

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỶ YẾU HỘI THẢO

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC
XÓA MÙ CHỮ CHO NGƯỜI DÂN VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
GIAI ĐOẠN 2023-2030**

Hà Nội, tháng 11/2023

MỘT SỐ CHỮ VIẾT TẮT

- DTTS: Dân tộc thiểu số
- GDTTSKBC: Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ
- GDĐT: Giáo dục và Đào tạo
- GDTX: Giáo dục thường xuyên
- HĐND: HĐND dân
- HTSD: HTSD
- KT-XH: Kinh tế - xã hội
- MTQG: Mục tiêu quốc gia
- TH: Tiểu học
- THCS: Trung học cơ sở
- THPT: Trung học phổ thông
- TTHTCĐ: Trung tâm học tập cộng đồng
- TTGDTX: Trung tâm giáo dục thường xuyên
- UBND: Ủy ban nhân dân
- XHHT: Xã hội học tập
- XMC: Xóa mù chữ

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
PHẦN I: THAM LUẬN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG	
BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ CHO NGƯỜI DÂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2023-2030 (<i>Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ GDĐT</i>)	
THAM LUẬN 1: Bộ đội Biên phòng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp XMC ở khu vực biên giới (<i>Cục Chính trị Bộ đội Biên phòng</i>)	01
THAM LUẬN 2: Giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC đối với tiếng mẹ đẻ và tiếng phổ thông (<i>Ông Lò Trung Kiên, Phó Trưởng Ban Xã hội, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam</i>)	05
THAM LUẬN 3: Kinh nghiệm tuyên truyền, vận động phụ nữ và trẻ em DTTS tham gia học XMC của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (<i>Ban Dân tộc – Tôn giáo, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam</i>)	11
THAM LUẬN 4: Thực hiện công tác dạy văn hóa XMC cho phạm nhân trong các trại giam, trại viên trong các cơ sở giáo dục bắt buộc và học sinh trường giáo dưỡng (<i>Cục C10, Bộ Công an</i>)	15
PHẦN II: THAM LUẬN CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ	
CHỦ ĐỀ 1: TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC, TRÁCH NHIỆM VỀ CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ, GẮN VỚI XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA KHÁC Ở ĐỊA PHƯƠNG	
THAM LUẬN 1: Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC gắn với xây dựng XHHT và các phong trào thi đua ở địa phương (<i>Sở GDĐT Hòa Bình</i>)	01
THAM LUẬN 2: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC, gắn với xây dựng XHHT và vận động người người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC trên địa bàn huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (<i>Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam</i>)	07
CHỦ ĐỀ 2: KINH NGHIỆM VẬN ĐỘNG, HUY ĐỘNG NGƯỜI MÙ CHỮ, NGƯỜI CHƯA ĐẠT CHUẨN BIẾT CHỮ THAM GIA HỌC CÁC LỚP XOÁ MÙ CHỮ	
THAM LUẬN 1: Phát huy vai trò của Ban Giáo cả trong công tác XMC tại xã Nhơn Hội, huyện An Phú (<i>Ông La Công Hậu, Chuyên viên Phòng GDĐT huyện An Phú, tỉnh An Giang</i>)	01
THAM LUẬN 2: Một số kinh nghiệm huy động, vận động người dân mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp XMC (<i>Trần</i>	5

<i>Thị Hồng Phượng, giáo viên Trường TH Bi Năng Tắc, xã Đắc Gắn, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông)</i>	
THAM LUẬN 3: Một số giải pháp trong việc huy động và duy trì sĩ số nhằm nâng cao chất lượng XMC (<i>Ông Nguyễn Hữu Trục - Trường Phổ thông Dân tộc bán trú TH&THCS Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị</i>)	11
THAM LUẬN 4: Kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC (<i>Phòng GDĐT huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La</i>)	18
THAM LUẬN 5: Kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia học các lớp XMC (<i>Ông Tô Chính - giáo viên Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế</i>)	26
THAM LUẬN 6: Kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC (<i>Ông Phạm Văn Tiếp – Phó Trưởng phòng GDĐT huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai</i>)	33
THAM LUẬN 7: Một số giải pháp trong công tác huy động, duy trì lớp học, thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỉ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại (<i>Bà Hà Thị Khuyên - Giáo viên trường Tiểu học Khoong Hin, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên</i>)	36
THAM LUẬN 8: Kinh nghiệm vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC (<i>Ban chỉ đạo PCGD, XMC thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng</i>)	42
CHỦ ĐỀ 3: ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC LỚP HỌC XÓA MÙ CHỮ PHÙ HỢP VỚI TẬP QUÁN SINH HOẠT CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ	
THAM LUẬN 1: Đổi mới công tác quản lý tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS (<i>Phòng GDĐT huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang</i>)	01
THAM LUẬN 2: Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS (<i>Phòng GDĐT huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình</i>)	05
THAM LUẬN 3: Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS (<i>Trường TH Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái</i>)	09
CHỦ ĐỀ 4: GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GÓP PHẦN GIẢM TỶ LỆ NGƯỜI MỚI BIẾT CHỮ KHÔNG BỊ MÙ CHỮ TRỞ LẠI	
THAM LUẬN 1: Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại (<i>Phòng GDĐT huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang</i>)	01

THAM LUẬN 2: Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại (<i>Phòng GDDT huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hoà</i>)	04
THAM LUẬN 3: Một số giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại (<i>Ông Hồ Văn Nhung - Hiệu trưởng Trường TH&THCS Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng</i>)	07
THAM LUẬN 4: Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại (<i>Phòng GDDT huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình</i>)	10
THAM LUẬN 5: Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy XMC, chống tái mù chữ (<i>Bà Phạm Thị Yến Nga, Trường TH Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang</i>)	13
THAM LUẬN 6: Giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình XMC cho người dân (<i>Ông Đào Mai Huy - Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Đồng Tiến, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc</i>)	17
THAM LUẬN 7: Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia công tác XMC góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình XMC (<i>Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH Khao Mang, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái</i>)	22
THAM LUẬN 8: Về công tác tham gia dạy XMC tại địa bàn vùng đồng bào DTTS (<i>Bà Nguyễn Thị Trúc - Giáo viên Trường TH&THCS Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang</i>)	26
THAM LUẬN 9: Giải pháp triển khai thực hiện chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại (<i>Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện Thạch Trị, tỉnh Sóc Trăng</i>)	30
CHỦ ĐỀ 5: THAM MƯU BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, CÁC CHÍNH SÁCH VỀ CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ	
THAM LUẬN 1: Công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo và các chính sách về công tác XMC (<i>Sở GDDT Bình Định</i>)	01
THAM LUẬN 2: Về việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, ban hành các chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC (<i>Sở GDDT Long An</i>)	06
THAM LUẬN 3: Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, ban hành các chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC (<i>Phòng GDDT huyện Cần Đức, tỉnh Long An</i>)	10

THAM LUẬN 4: Công tác tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, các chính sách hỗ trợ đối với người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC (<i>Trường TH&THCS Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang</i>)	13
CHỦ ĐỀ 6: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC XOÁ MÙ CHỮ, Củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập với các lễ hội, sinh hoạt văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	
THAM LUẬN 1: Một số giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC trên địa bàn tỉnh An Giang (<i>Ông Lê Hữu Duyên, Chuyên viên Sở GDĐT An Giang</i>)	01
THAM LUẬN 2: Giải pháp nâng cao chất lượng XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập vào các lễ hội sinh hoạt văn hoá truyền thống của đồng bào DTTS (<i>Ông Triệu Hồng Phi - Giáo viên biệt phái – P. Giám đốc TTHTCD, xã Bản Luốc, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang</i>)	07
THAM LUẬN 3: Nâng cao chất lượng học XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập với các lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS (<i>Phòng GDĐT thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai</i>)	10
THAM LUẬN 4: Nâng cao chất lượng XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập với các lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS (<i>Phòng GDĐT huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng</i>)	13
CHỦ ĐỀ 7: CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA NGÀNH GIÁO DỤC VỚI CÁC BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ	
THAM LUẬN 1: Công tác phối hợp với các trại giam trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân (<i>Phòng GDĐT huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương</i>)	01
THAM LUẬN 2: Công tác phối hợp với các trại giam trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân (<i>Phòng GDĐT Thạnh Hoá, tỉnh Long An</i>)	04
THAM LUẬN 3: Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác huy động và duy trì sỹ số lớp học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (<i>Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk</i>)	06
THAM LUẬN 4: Công tác phối hợp với trại giam, các đồn biên phòng trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân, cho người dân ở các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (<i>Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp</i>)	12

THAM LUẬN 5: Công tác huy động và duy trì sĩ số người học XMC trên địa bàn huyện Tháp Mười (<i>Phòng GDĐT huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp</i>)	22
THAM LUẬN 6: Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học XMC (<i>Phòng Quản lý chất lượng – GDTX, Sở GDĐT Lâm Đồng</i>)	24
THAM LUẬN 7: Công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với các ban ngành, đoàn thể trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học tại xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh (<i>Ông Nông Thanh Sơn - Giám đốc TTHTCĐ, Phó chủ tịch UBND xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh</i>)	28
THAM LUẬN 8: Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với trại giam Quảng Ninh trong việc XMC cho phạm nhân (<i>Trường TH Hồng Thái Đông, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh</i>)	32
THAM LUẬN 9: Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học (<i>Phòng GDĐT Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình</i>)	36
THAM LUẬN 10: Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và lực lượng vũ trang để đẩy mạnh công tác XMC cho người dân ở các xã khu vực biên giới (<i>Phòng GDĐT huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La</i>)	40
CHỦ ĐỀ 8: NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRONG CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ	
THAM LUẬN 1: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC tại địa phương (<i>Ông Trần Hữu Chí - Phó Giám đốc TTHTCĐ xã Châu Phong, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang</i>)	01
THAM LUẬN 2: Phát huy vai trò của Trung tâm GDNN - GDTX Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế trong thực hiện công tác XMC (<i>Trung tâm GDNN - GDTX huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế</i>)	07
THAM LUẬN 3: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC (<i>Phòng GDĐT huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai</i>)	17
CHỦ ĐỀ 9: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ	
THAM LUẬN 1: Các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác XMC trên địa bàn huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (<i>Phòng GDĐT huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông</i>)	01
THAM LUẬN 2: Giải pháp đẩy mạnh công tác XMC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (<i>Sở GDĐT Lạng Sơn</i>)	07

THAM LUẬN 3: Về công tác XMC cho bà con Việt kiều hồi hương (Ông Dương Thanh Minh - Phó trưởng Phòng GDĐT Vĩnh Hưng, Sở GDĐT Long An)	14
THAM LUẬN 4: Giải pháp trong công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi Kỳ Sơn, Quế Phong (Thượng tá Nguyễn Như Hồng - Phó Chính uỷ Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4)	19
THAM LUẬN 5: Giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC (Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hà Lâu, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh)	23
THAM LUẬN 6: Một số giải pháp duy trì sĩ số lớp học XMC trên địa bàn xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (Bà Lý Thị Thùy Dương - Giáo viên Trường TH Phong Dụ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh)	25
THAM LUẬN 7: Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người biết chữ không bị mù chữ trở lại (Phòng GDĐT Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị)	28
THAM LUẬN 8 : Về triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh Sơn La (Sở GDĐT Sơn La)	35
THAM LUẬN 9: Công tác chỉ đạo, triển khai tổ chức mở lớp dạy học XMC trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Sở GDĐT Gia Lai)	51
THAM LUẬN 10: Các giải pháp duy trì, nâng cao hiệu quả công tác XMC tại tỉnh Nghệ An (Phòng Chính trị tư tưởng - GDTX, Sở GDĐT Nghệ An)	58
THAM LUẬN 11: Các giải pháp thực hiện công tác XMC trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Ông Nguyễn Thế Dũng - Phó Giám đốc Sở GDĐT Lào Cai)	63
THAM LUẬN 12: Một số giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Sở GDĐT tỉnh Điện Biên)	66
THAM LUẬN 13: Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác XMC trên địa bàn xã (Trường PTDTBT - TH Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum)	78
PHẦN III: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XOÁ MÙ CHỮ	
THAM LUẬN 1: Tổ chức thực hiện chương trình XMC của Thái Lan, Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam (Nguyễn Minh Tuấn, Hồ Huyền Trang, Mai Thị Phương, Nguyễn Hoài Thu, Nguyễn Thị Hải - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)	1
THAM LUẬN 2: Phương pháp tiếp cận giáo dục với phát triển cộng đồng (Bà Lê Nghi - Nguyên Phó trưởng phòng GDTX, Sở GDĐT Điện Biên - Chuyên gia tư vấn cho các tổ chức phi chính phủ quốc tế)	11

THAM LUẬN 3: Giải thưởng xoá mù chữ quốc tế - Những nỗ lực nhằm tôn vinh các sáng kiến vì cộng đồng (<i>Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ GDĐT</i>)	22
GIẢI THƯỞNG XÓA MÙ CHỮ QUỐC TẾ NĂM 2009: Chủ đề: XMC và Trang bị năng lực (<i>Bài dự thi đoạt giải: Những phụ nữ nông thôn tại Ấn độ tìm được tiếng nói</i>)	29
GIẢI THƯỞNG XÓA MÙ CHỮ QUỐC TẾ NĂM 2010: Chủ đề: XMC trao quyền cho nữ giới (<i>Bài dự thi đoạt giải: Dự án XMC cho các hộ gia đình tại Hamburg, Đức</i>)	31
GIẢI THƯỞNG XÓA MÙ CHỮ QUỐC TẾ NĂM 2011: Chủ đề: XMC vì Hòa bình (<i>Bài dự thi đoạt giải: Các khóa học XMC xây dựng lại niềm tin giữa các cộng đồng bị chia cắt bởi chiến tranh tại Burundi</i>)	32

PHẦN I
THAM LUẬN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH
TRUNG ƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ CHO NGƯỜI DÂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2023-2030

Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ GDĐT

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách đây 70 năm, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, 95% dân số nước ta mù chữ. Đó thực sự là một khó khăn, thách thức to lớn đối với chính quyền Cách mạng non trẻ. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi XMC cũng cấp bách như chống giặc đói và giặc ngoại xâm. Nha Bình dân học vụ được thành lập ngày 08/9/1945 với nhiệm vụ triển khai chiến dịch chống nạn mù chữ trên toàn quốc. Phong trào Bình dân học vụ đã diễn ra với khí thế chưa từng có. Khắp mọi nơi, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền núi, đâu đâu cũng có lớp Bình dân học vụ với tinh thần “Người biết chữ dạy người không biết chữ”. Chỉ sau một năm, đã có trên 2 triệu người được XMC (ước tính nước ta hồi ấy có 22 triệu người). Tiếp sau đó, công tác XMC luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, đến năm 2000, tất cả các tỉnh/thành phố trong cả nước đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia XMC- PCGD tiểu học; hầu hết trẻ em trong độ tuổi đều được đi học tiểu học; 94% dân số trong độ tuổi 15-35 đã biết chữ. Đó thực sự là một mốc son lớn trong lịch sử giáo dục nước nhà.

1. Cam kết với quốc tế

Để tiếp tục nâng cao tỷ lệ và chất lượng biết chữ của người dân, vào tháng 4/2000 tại Diễn đàn giáo dục thế giới tổ chức tại Dakar, Senegal về giáo dục cho mọi người, hưởng ứng "Thập kỷ XMC 2002-2012" Việt Nam đã cam kết theo đuổi các mục tiêu của giáo dục cho mọi người đến năm 2015 và xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người giai đoạn 2003-2015. Trong mục đích giáo dục cho mọi người được Diễn đàn thông qua đến năm 2015 gồm 6 nhóm chỉ tiêu. Trong đó, có các chỉ tiêu có liên quan đến công tác chống mù chữ, cụ thể là:

- “*đảm bảo đến năm 2015 tất cả trẻ em, nhất là trẻ em gái, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và con em DTTS được tiếp cận và hoàn thành giáo dục tiểu học bắt buộc miễn phí với chất lượng tốt;*

- “*đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu học tập của thanh niên và người lớn thông qua tiếp cận bình đẳng với các chương trình học tập và kỹ năng sống phù hợp;*

- “*đạt mức cải thiện 50% tỷ lệ biết đọc, biết viết của người lớn vào năm 2015, nhất là cho phụ nữ, và tiếp cận bình đẳng đối với giáo dục cơ bản và giáo dục thường xuyên cho tất cả mọi người lớn;*

- “*cải thiện tất cả mọi khía cạnh chất lượng giáo dục và đảm bảo chất lượng tối ưu sao cho tất cả mọi đối tượng đều đạt được các kết quả học tập được công nhận và đo lường được, nhất là về kỹ năng đọc viết và làm tính và những kỹ năng sống cơ bản khác*”.

2. Yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ở Thế kỷ XXI đòi hỏi nguồn nhân lực qua đào tạo ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng với cơ cấu hợp lý. Để làm được việc này, cũng như nhiều quốc gia khác, Việt Nam cần phải tiến hành cấu trúc lại các chiến lược phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng những thách thức mới của nền kinh tế mới trong bối cảnh hội nhập. Ngành Giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần thay đổi cơ cấu, chất lượng, thành phần đáp ứng các yêu cầu ở các tầng nấc khác nhau của nguồn nhân lực cho đất nước và tạo cơ hội học tập cho mọi người dân, nhằm cung cấp các tri thức hiện đại, đáp ứng được yêu cầu mới phát sinh của nền kinh tế, nâng cao hoà nhập xã hội, tích cực hóa vai trò công dân và phát triển cá nhân; tạo điều kiện cho những đối tượng khó khăn (trẻ em gái, phụ nữ và người DTTS) được tiếp cận các cơ hội học tập để nâng cao thu nhập, nâng cao kiến thức, địa vị xã hội và điều kiện sống, góp phần xây dựng xã hội bình đẳng và tiến bộ hơn. Trong bối cảnh chung đó, HTSD và xây dựng XHHT đã và đang trở thành đòi hỏi và yêu cầu cấp thiết của các quốc gia và Việt nam cũng không nằm ngoài xu thế chung đó.

Đề kêu gọi các nước xây dựng XHHT trên quan điểm giáo dục cho mọi người và học suốt đời, tổ chức các nước trong Hội đồng Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) họp tháng 4/2000, Hội nghị Thượng đỉnh G8 họp tháng 7/2000, đã khẳng định “*một thế giới đang chuyển động từ một xã hội công nghiệp hoá theo kiểu truyền thống sang một xã hội mà tri thức đang xuất hiện và nổi trội lên, sự thách thức đối với mỗi nước là phải trở thành một XHHT và phải bảo đảm cho công dân của mình được trang bị kiến thức, kỹ năng và tay nghề cao*”. Để có thể tiếp thu được kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, mọi công dân phải được trang bị kiến thức văn hóa tương ứng, phù hợp, mức tối thiểu là trình độ trung học cơ sở. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, biết chữ (biết đọc, biết viết) là điều kiện cần và là “cánh cửa” đầu tiên để bước vào lộ trình của HTSD đối với mỗi một con người và công tác XMC được đặt ra cấp thiết, không thể thiếu và phải được đặt lên hàng đầu của việc nâng cao dân trí, là một tiêu chí để xây dựng XHHT.

3. Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác XMC

Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về giáo dục cho mọi người nói chung, về công tác XMC nói riêng đã được hiện thân trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tháng 8/1945, khi đất nước vừa giành được độc lập, với hơn 95% dân số không biết đọc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra chủ trương *“diệt giặc đói”,* triển khai phong trào XMC trong cả nước. Người nói: *“Một dân tộc đói là một dân tộc yếu”*; *“Tôi chỉ có một ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*. Đề khuyến khích mọi người học để nâng cao trình độ, để làm việc, để làm người, để tiến bộ, Người nói: *“Thế giới tiến bộ không ngừng, ai không học là lùi”*; Người cũng đã chỉ rõ: *“Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời”* và để học được, trước tiên phải biết chữ.

Trong quá trình đấu tranh, cách mạng, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, ở mỗi giai đoạn khác nhau, trước những yêu cầu phát triển kinh đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn thể hiện quan điểm coi trọng việc phát triển giáo dục và đào tạo trong chiến lược xây dựng, phát triển đất nước, trong đó có công tác XMC. Chính phủ đã có những quyết sách quan trọng, tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi để triển khai công tác chống mù chữ, như:

(i) Quyết định số 201/2005/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010”, Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020” trong đó chủ trương *“Phát triển giáo dục thường xuyên tạo cơ hội cho mọi người có thể HTSD, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình; bước đầu hình thành XHHT. Chất lượng giáo dục thường xuyên được nâng cao, giúp người học có kiến thức, kỹ năng thiết thực để tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần.*

Kết quả XMC được củng cố bền vững. Đến năm 2020, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên là 98% và tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 là 99% đối với cả nam và nữ”.

(ii) “Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người 2003-2015” (được phê duyệt theo Công văn số 872/CP-KG ngày 02/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ) nhằm hưởng ứng chủ trương của Liên hiệp quốc tại Diễn đàn giáo dục thế giới tháng 4/2000 tại Dakar, Senegal về giáo dục cho mọi người, hưởng ứng “Thập kỷ XMC 2002-2012” và Mục tiêu phát triển giáo dục “Vì sự phát triển bền vững 2005-2014” của Liên hiệp quốc, đã đưa ra các mục tiêu và tiêu chí cụ thể về công tác XMC như sau:

"Đảm bảo rằng tất cả người lớn, đặc biệt là phụ nữ và các nhóm thiệt thòi, đều được tiếp cận miễn phí với các chương trình XMC và sau XMC có chất lượng.

Nâng cao chất lượng, sự phù hợp và kết quả của các chương trình XMC, sau XMC, bổ túc tiểu học, trung học cơ sở cho thanh thiếu niên và người lớn đến 40 tuổi.

Củng cố những kết quả đạt được của các chiến dịch XMC với việc tập trung vào thanh thiếu niên mù chữ (tuổi từ 15-35) và phụ nữ".

(iii) Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 05/12/2011 về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và XMC cho người lớn với mục tiêu *"cơ bản XMC và ngăn chặn tái mù chữ ở người lớn. Đến năm 2020, phấn đấu XMC cho 1 triệu người từ 36 tuổi đến hết tuổi lao động"*.

(iv) Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng XHHT giai đoạn 2005-2010" đã nêu rõ mục tiêu cơ bản về XMC như sau:

"... Nâng cao kết quả XMC, phấn đấu tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 trở lên ...đạt trên 98%, trong đó đối với số người có độ tuổi từ 15 đến 35 đạt tỷ lệ trên 99%, đặc biệt tăng nhanh tỷ lệ XMC trong các dân tộc ít người.

Huy động trẻ em vì hoàn cảnh khó khăn không được đi học ở nhà trường đi học theo các chương trình phổ cập đạt trên 65% đối với trẻ trong độ tuổi từ 6 đến 10 và đạt trên 55% đối với trẻ trong độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi.

Bảo đảm tỷ lệ số người biết chữ bằng nhau giữa nam và nữ...".

(v) Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020" đã nêu rõ mục tiêu về công tác XMC đến các năm 2015, 2020 là: *"Đến năm 2015, 96% người trong độ tuổi từ 15 - 60, 98% người trong độ tuổi từ 15 - 35 biết chữ. Đối với các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ tỷ lệ tương ứng là 90% và 92%. Đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái, người DTTS ở vùng khó khăn; phấn đấu tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ. 80% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại; 100% tỉnh, thành phố củng cố vững chắc kết quả PCGD tiểu học đúng độ tuổi, kết quả PCGD trung học cơ sở. Đến năm 2020, 98% người trong độ tuổi từ 15 - 60, 99% người trong độ tuổi từ 15 - 35 biết chữ. Đối với các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ tỷ lệ tương ứng là 94% và 96%. 90% số người mới biết chữ tiếp tục tham gia học tập và không mù chữ trở lại; 100% tỉnh, thành phố tiếp tục củng cố vững chắc kết quả PCGD tiểu học đúng độ tuổi, kết quả PCGD trung học cơ sở"*.

(iv) Để đẩy mạnh hơn nữa công tác XMC trong bối cảnh xây dựng XHHT, ngày 04/5/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 692/QĐ-TTg phê duyệt Đề

án “XMC đến năm 2020” với quan điểm chỉ đạo “*Nhà nước có trách nhiệm XMC cho những người chưa biết chữ. Mọi công dân có trách nhiệm học để biết chữ. Các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia công tác chống mù chữ. Các địa phương sử dụng cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện có để thực hiện công tác chống mù chữ, đồng thời huy động các lực lượng xã hội tham gia dạy XMC theo phương châm người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Mở rộng độ tuổi XMC. Chú trọng XMC cho các đối tượng là phụ nữ, trẻ em gái; người khuyết tật; người DTTS và những người sinh sống ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”.

(vii) Tiếp theo, ngày 24/3/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2014/NĐ-CP về PCGD, XMC, trong đó quy định độ tuổi XMC; tiêu chuẩn công nhận cá nhân đạt chuẩn biết chữ, tiêu chuẩn công nhận đơn vị hành chính các cấp đạt chuẩn XMC; trách nhiệm của công dân, gia đình và cơ sở giáo dục đối với công tác XMC.

(viii) Để tiếp nối và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ công cuộc xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” với 04 mục tiêu cụ thể cần phải thực hiện theo từng giai đoạn, đó là: *Mục tiêu về XMC và PCGD; Mục tiêu về năng lực cơ bản và trình độ của người dân; Mục tiêu về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục; Mục tiêu về xây dựng các mô hình học tập trong xã hội.*

(iii) Đảng và Nhà nước cũng đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bào DTTS và miền núi:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” một lần nữa khẳng định và nhấn mạnh tới việc cần thiết phải quan tâm đầu tư, phát triển hơn nữa chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi “ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng DTTS, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách...”;

- Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, trong đó, nêu rõ 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030; đặc biệt, Mục tiêu số 4 chỉ rõ, đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội HTSD cho tất cả mọi người trong đó có người dân DTTS và miền núi;

- Ngày 19/6/2020, Quốc hội khóa XIV thông qua Nghị quyết số 120/2020/QH14 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030. Thực hiện Nghị quyết số

120/2020/QH14 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình mục tiêu quốc gia 1719).

Đó là những căn cứ pháp lý có ý nghĩa thiết thực trong công tác XMC cho người dân.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ

1. Tỷ lệ biết chữ các độ tuổi của cả nước năm 2023

a) Tỷ lệ người đạt chuẩn biết chữ

+ Độ tuổi từ 15-35: Tỷ lệ người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 lần lượt là 99,39% và 98,97%.

+ Độ tuổi từ 15-60: Tỷ lệ người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 lần lượt là 98,85% và 97,29%.

b) Tỷ lệ người chưa đạt chuẩn biết chữ

+ Độ tuổi từ 15-35: Tỷ lệ người chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 lần lượt là 0,61% (189.506 người) và 1,03% (322.399 người).

+ Độ tuổi từ 15-60: Tỷ lệ người chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 lần lượt là 1,15% (734.257 người) và 2,71% (1.731.414 người).

2. Tỷ lệ biết chữ các độ tuổi của 51 tỉnh thuộc Chương 2. Tỷ lệ biết chữ các độ tuổi của 51 tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 năm 2023

a) Tỷ lệ người đạt chuẩn biết chữ

+ Độ tuổi từ 15-35: Tỷ lệ người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 lần lượt là 99,24% và 98,73% (theo Phụ lục số 01a).

+ Độ tuổi từ 15-60: Tỷ lệ người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 lần lượt là 98,55% và 96,70% (theo Phụ lục số 01b).

So với chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 thì nhiệm vụ XMC vượt 0,15%.

b) Tỷ lệ người chưa đạt chuẩn biết chữ

+ Độ tuổi từ 15-35: Tỷ lệ người chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 lần lượt là 0,76% (180.455 người) và 1,27% (303.132 người). (theo Phụ lục số 02a).

+ Độ tuổi từ 15-60: Tỷ lệ người chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 và chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 lần lượt là 1,44% (691.970 người) và 3,32% (1.593.008 người). (theo Phụ lục số 02b).

c) Tỷ lệ đạt chuẩn XMC

Tính đến thời điểm khảo sát (tháng 9/2023), cả nước có 266/10.598 đơn vị cấp xã (đạt tỷ lệ 2,5%) đạt chuẩn XMC mức độ 1; 10.332/10.598 đơn vị cấp xã (đạt tỷ lệ 97,5%) đạt chuẩn mức XMC mức độ 2. Có 42/704 đơn vị cấp huyện (đạt tỷ lệ 6,0%) đạt chuẩn XMC mức độ 1; 662/704 đơn vị cấp huyện (đạt tỷ lệ 94,0%) đạt chuẩn XMC mức độ 2; 63/63 tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 1 (đạt tỷ lệ 100%); 48/63 tỉnh đủ tiêu chuẩn, điều kiện đạt chuẩn XMC mức độ 2 (đạt tỷ lệ 76,2%), trong đó có 21 tỉnh được Bộ GDĐT kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2¹, còn 36 tỉnh đủ tiêu chuẩn, điều kiện đạt chuẩn XMC mức độ 1 và mức độ 2 nhưng chưa đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra công nhận (9 tỉnh mức độ 1: Quảng Ngãi, Gia Lai, Lai Châu, Hà Giang, Bắc Kạn, Yên Bái, Tây Ninh, Bình Thuận, An Giang; 27 tỉnh mức độ 2: Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nam Định, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Quảng Nam, Bình Định, Lâm Đồng, Kon Tum, Lào Cai, Tuyên Quang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu).

So với chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 thì nhiệm vụ XMC vượt 1,6% và vượt 6,2% so với mục tiêu về XMC (đến năm 2025) của Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”.

2. Công tác chỉ đạo của Bộ GDĐT và các bộ ngành liên quan đối với công tác XMC

2.1. Bộ GDĐT tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 Đề án; 01 Nghị định, ban hành 03 Thông tư đối với công tác XMC:

¹ Trong năm học 2022-2023, Bộ GDĐT đã tổ chức kiểm tra, công nhận tỉnh Cà Mau, Đắk Lắk, Đắk Nông, Ninh Thuận đạt chuẩn XMC mức độ 1; kiểm tra, công nhận tỉnh Sơn La, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thái Bình, Quảng Trị, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bến Tre, Vĩnh Long, Khánh Hòa, Sóc Trăng đạt chuẩn XMC mức độ 2.

- Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020” (Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ);
 - Đề án “XMC đến năm 2020” (Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 04/5/2013);
 - Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về PCGD, XMC;
 - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đơn vị hành chính các cấp đạt chuẩn XMC;
 - Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” (Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021);
 - Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình XMC;
 - Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định đánh giá học viên học Chương trình XMC;
- Bộ GDĐT phối hợp các đơn vị, tổ chức ký kết các Chương trình hành động đẩy mạnh công tác XMC:
- Chương trình phối hợp số 92/CTr-BGDĐT-BTLBP ngày 05/9/2011 về đẩy mạnh công tác chống mù chữ, củng cố kết quả PCGD tiểu học và phát triển TTHTCD khu vực biên giới, hải đảo giai đoạn 2011-2015 giữa Bộ GDĐT và Bộ Tư lệnh bộ đội biên phòng;
 - Chương trình phối hợp số 766/CTr-BGDĐT-HKHAVN-HCGCVN-HNCTVN ngày 19/6/2013 về hoạt động khuyến học, khuyến tài xây dựng XHHT giai đoạn 2013-2015 giữa Bộ GDĐT, Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Cựu giáo chức Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam.
 - Chương trình phối hợp số 633/CTr-BGDĐT-BTLBP ngày 02/3/2018 Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư lệnh bộ đội biên phòng và Bộ GDĐT về “Đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT” ở địa bàn biên giới giai đoạn 2018-2025;
 - Xây dựng phần mềm quản lý PCGD, XMC thống nhất trong toàn quốc, đảm bảo các địa phương điều tra, thống kê số liệu đầy đủ, chính xác, khoa học và cập nhật hằng năm;
 - Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn nội dung chi và định mức chi NSNN cho công tác XMC;
 - Tổ chức các hội thảo chuyên đề theo vùng miền bàn về các giải pháp XMC cho đồng bào DTTS (hội thảo cho các tỉnh Tây Nam bộ tổ chức tháng 11/2015 tại TP. Cần Thơ); tổ chức tập huấn đổi mới phương pháp XMC cho các địa phương còn nhiều người mù chữ số (tổ chức cho các tỉnh Tây Nam bộ vào tháng 9/2017 tại TP. Cần

Thor); tổ chức tập huấn về công tác XMC, hướng dẫn dạy học chương trình XMC cho cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng (tháng 12/2012), cán bộ giáo dục các trại giam, trường giáo dưỡng của Bộ Công an (tháng 10/2017); tổ chức tập huấn về dạy học Chương trình XMC cho giáo viên các trường học và cán bộ, chiến sỹ Đoàn biên phòng, cán bộ giáo dục các trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc (tháng 12/2022).

Bộ GDĐT hướng dẫn địa phương:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng XHHT, Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp;
- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác XMC hằng năm;
- Ký kết và triển khai thực hiện các Chương trình phối hợp hoạt động đẩy mạnh công tác XMC với các đơn vị, tổ chức (Hội phụ nữ, Hội nông dân, Bộ đội biên phòng, Hội khuyến học, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, ...) trên địa bàn tỉnh/thành phố;
- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nâng cao tỷ lệ và chất lượng XMC; thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về công tác XMC trên các phương tiện thông tin đại chúng; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác XMC.

2.2. Ủy ban dân tộc đã phối hợp với Bộ GDĐT và các bộ, ngành tham mưu Chính phủ trình Quốc Hội ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia 1719.

2.3. Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư hướng dẫn nội dung chi và định mức chi cho công tác XMC.

- Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;
- Thông tư số 07/2018/TT-BTC ngày 24/01/2018 về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020”;
- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;
- Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 (thay thế Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022).

3. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác XMC ở các địa phương

3.1. Công tác chỉ đạo, quản lý, thực hiện XMC

Các tỉnh/thành phố đã thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD - XMC các cấp và thường xuyên kiện toàn bộ máy, bổ sung kịp thời nhân sự; xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCGD-XMC hằng năm phù hợp, sát thực tế.

Nhiều Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành các chế độ chính sách để đẩy mạnh công tác XMC tại địa phương như: ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh theo qui định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030"; Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác XMC trên địa bàn tỉnh theo qui định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 (theo Phụ lục số 05).

Tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của của Bộ GDĐT², hướng dẫn kịp thời đến Ban chỉ đạo PCGD-XMC các quận, huyện, phường, xã.

3.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC

Nhiều Sở GDĐT đã thực hiện tốt thông tin, tuyên truyền về công tác XMC cho người dân, nhất là người dân vùng đồng bào DTTS, như: Sở GDĐT Sơn La đã có trên 300 tin, bài, phóng sự về công tác XMC được đăng tải trên các ấn phẩm báo và phát trên đài phát thanh, truyền hình của tỉnh bằng tiếng phổ thông, tiếng Thái, tiếng Mông; Sở GDĐT Lạng Sơn đã trang bị 200 trang điện tử cho 200 TTHTCĐ, ban hành quy chế và các văn bản hướng dẫn khai thác, sử dụng trang điện tử; tổ chức 2 đợt tập huấn bồi dưỡng công tác sử dụng, quản lý vận hành trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu XMC cho 400 học viên; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Lạng Sơn xây dựng 2 video tuyên truyền về công tác XMC, ban hành kế hoạch, thể lệ và tổ chức cuộc thi Tuyên truyền viên XMC giỏi.

3.3. Công tác điều tra, rà soát số người mù chữ, người tái mù chữ và cập nhật số liệu trên hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GDĐT

² Công văn số 640/BGDĐT-GDĐT ngày 01/3/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện Chương trình XMC; Công văn số 4024/BGDĐT-GDĐT ngày 15/9/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nâng cao tỷ lệ và chất lượng XMC

Việc điều tra cập nhật thông tin về người mù chữ trên hệ thống thông tin PCGD - XMC được các Sở GDĐT chỉ đạo Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình và thời gian quy định, khắc phục những khó khăn, hạn chế của phần mềm PCGD-XMC. Nhiều Sở GDĐT đã ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, hồ sơ mở lớp, hồ sơ thanh quyết toán các lớp XMC, rà soát kết quả PCGD, XMC (Hà Giang, Điện Biên, Gia Lai, Bắc Kạn, An Giang,...).

3.4. Công tác vận động người mù chữ tham gia lớp học XMC và duy trì sĩ số lớp học

Nhiều địa phương đã tích cực chỉ đạo Ban chỉ đạo PCGD-XMC các xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động, vận động người chưa biết đọc, biết viết, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia học các lớp XMC. Trong giai đoạn 2020-2023, cả nước đã huy động được 79.280 người ra học XMC. Các tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 đã huy động được 53.965 người ra học XMC, trong đó có 33.344 người theo học lớp XMC giai đoạn 1 (với 27.890 học viên là người DTTS, chiếm 86,2%) và 21.621 người theo học lớp XMC giai đoạn 2 (với 16.197 học viên là người DTTS, chiếm 74,9%).

(theo Phụ lục số 06a và Phụ lục số 06b).

Các địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền, huy động, vận động người chưa biết đọc, biết viết, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia học các lớp XMC như: Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Lạng Sơn, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Đồng Nai, An Giang, Sóc Trăng,...

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều địa phương còn người mù chữ nhưng không huy động được người mù chữ ra học XMC như: Quảng Ngãi, Bình Định, Tuyên Quang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Thuận, Đồng Tháp, Bến Tre, Vĩnh Long, Kiên Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh,... Một số địa phương còn nhiều người mù chữ nhưng huy động được ít người mù chữ ra học XMC: Tiền Giang, Cà Mau, Đắk Lắk, Thanh Hoá, Ninh Thuận,...

3.5. Công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong công tác XMC

Nhiều địa phương đã huy động được nhiều lực lượng xã hội cùng tham gia công tác XMC như ký kết các chương trình phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về Kế hoạch phối hợp tổ chức các lớp XMC, PCGD, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân tại Trại giam³; ký kết chương trình phối hợp với Bộ

³ Các Sở GDĐT đã ký kết Chương trình/Kế hoạch/Công văn phối hợp với các trại giam: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Long An, Ninh Bình, Đồng Tháp, Quảng Trị, Bình Dương, Cao Bằng, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Điện Biên...

Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh về đẩy mạnh công tác XMC, củng cố kết quả PCGD tiểu học⁴; ký kết chương trình phối hợp với Hội Khuyến học về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT, ký kết chương trình phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ về nâng cao chất lượng giáo dục và công tác XMC⁵ (theo Phụ lục số 07).

3.6. Việc triển khai thực hiện Chương trình XMC

Để thực hiện Chương trình XMC bảo đảm chất lượng, hiệu quả, các Sở GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị được giao nhiệm vụ dạy XMC căn cứ vào Chương trình XMC mới và các công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT để xây dựng kế hoạch dạy học và sử dụng Bộ tài liệu hướng dẫn dạy và học Chương trình XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hiện hành; sử dụng nguồn lực sẵn có của địa phương (cơ sở vật chất, thiết bị của các trường học trên địa bàn, nhà văn hóa thôn xóm, TTHTCĐ...) để thực hiện Chương trình XMC.

Việc đổi mới phương pháp dạy XMC được nhiều Sở GDĐT quan tâm chỉ đạo. Một số Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về dạy Chương trình XMC (Đồng Nai, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Kiên Giang, Gia Lai, Vĩnh Phúc, Sơn La, Yên Bái, Đắk Lắk, Hà Giang, Đắk Nông, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Thừa Thiên Huế,...).

3.7. Công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC của tỉnh/sở GDĐT

Việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn XMC của Ban chỉ đạo các cấp ở các tỉnh về cơ bản thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Hồ sơ PCGDXMC của tỉnh, hồ sơ PCGDXMC cấp huyện, cấp xã đầy đủ về chủng loại theo quy định, đảm bảo tính pháp lý và được bảo quản lưu giữ, cập nhật thường xuyên. Số liệu thống kê bảo đảm tính thống nhất giữa các cấp từ xã đến tỉnh, phù hợp với thực tế.

Tuy nhiên vẫn còn nhiều tỉnh, thành phố đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 nhưng không thực hiện việc đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra công nhận theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

3.8. Kinh phí thực hiện công tác XMC của tỉnh/sở GDĐT

Triển khai thực hiện công tác XMC, hằng năm các tỉnh, thành phố đã bố trí kinh phí dành cho công tác XMC chủ yếu từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 và ưu tiên kinh phí tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ ra học

⁴ Các Sở GDĐT đã ký kết Chương trình/Kế hoạch/Công văn phối hợp với Bộ đội biên phòng tổ chức dạy học các lớp XMC: Đắk Nông, Đồng Tháp, Cao Bằng, Điện Biên, Quảng Bình, Gia Lai, Sơn La...

⁵ Các Sở GDĐT đã ký kết Chương trình/Kế hoạch/Công văn phối hợp với Hội Khuyến học: Gia Lai, Đắk Nông, Điện Biên; ký kết Chương trình phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh: Sơn La, ...

XMC và kinh phí hỗ trợ người học XMC. Kinh phí cho người dạy và người tham gia công tác XMC được UBND các tỉnh bố kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Các Phòng GD&ĐT đã chủ động xây dựng kế hoạch mở lớp, dự toán kinh phí chi trả tiền điện, chi mua hồ sơ sổ sách theo dõi quá trình tổ chức học tập, chi mua tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng giảng dạy, chi công tác tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ ra học XMC, hỗ trợ học viên học XMC (sau khi hoàn thành khóa học) và phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC.

Nhiều Sở GD&ĐT đã bố trí kinh phí thực hiện nội dung điều tra, khảo sát; bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên dạy Chương trình XMC. Trong năm 2022 và 2023, các tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 đã bố trí gần 43 tỷ cho các hoạt động XMC (Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên người tham gia thực hiện công tác XMC; Hỗ trợ người dân tham gia học XMC; Hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên và học viên; Thông tin tuyên truyền về công tác XMC).

(theo Phụ lục số 08a và Phụ lục số 08b).

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Tồn tại, hạn chế

a) Nhận thức của người dân về công tác XMC còn hạn chế, chưa thấy rõ được ý nghĩa, vai trò và lợi ích của việc biết chữ đối với cuộc sống của mỗi cá nhân và sự phát triển chung của cộng đồng. Vì vậy, hiệu quả XMC không cao, kết quả XMC không bền vững, hiện tượng tái mù chữ gia tăng đáng kể.

b) Công tác điều tra, rà soát số người mù chữ, người tái mù chữ hằng năm chưa được coi trọng, số liệu không cập nhật thường xuyên và chưa chính xác, nhất là đồng bào DTTS sống phân tán, không tập trung, rải rác dọc biên giới với Campuchia, Lào, Trung Quốc, chỗ ở không ổn định, phần lớn không có hộ khẩu, chỉ tạm trú; nhiều người thường xuyên đi ăn xa... ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch mở lớp XMC, cũng như xây dựng, ban hành và thực hiện các chính sách của địa phương.

c) Số lượng người theo học các lớp XMC còn rất ít so với số người còn mù chữ; kết quả vận động, huy động người mù chữ tham gia lớp học XMC và duy trì sĩ số các lớp XMC còn thấp.

d) Chất lượng, hiệu quả các lớp XMC chưa đạt theo yêu cầu tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình XMC và Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định đánh giá học viên học Chương trình XMC.

đ) Công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong công tác XMC ở một số địa phương chưa thực sự chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả. Mặc dù sự phối hợp đó đã được cam kết bằng những chương trình cụ thể nhưng thực sự mới có lực lượng bộ đội biên phòng, hội phụ nữ, hội khuyến học vào cuộc và tham gia phối hợp có hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị khác chưa thực sự có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với ngành giáo dục để triển khai công tác XMC.

e) Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập của một số xã miền núi, vùng cao còn nhiều khó khăn, thiếu thốn chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và nâng cao chất lượng. Các lớp học chủ yếu tổ chức tại các điểm trường tiểu học; nhà văn hóa thôn, bản. Kích thước bàn ghế không phù hợp với người lớn (*bàn ghế dành cho học sinh tiểu học*).

g) Một số Sở GDĐT chưa chủ động tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các quy định về chế độ, chính sách cho người học XMC, người dạy và người tham gia công tác XMC để đẩy mạnh công tác XMC.

h) Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho công tác XMC còn thấp, chế độ chính sách cho người dạy và người tham gia công tác XMC còn nhiều bất cập.

Hiện nay, kinh phí dành cho công tác XMC chủ yếu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia 1719, nhưng chủ yếu là kinh phí cho người học XMC, kinh phí cho người dạy và người tham gia công tác XMC phải sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách của tỉnh, do vậy các địa phương, đặc biệt là các tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn thiếu kinh phí để triển khai công tác XMC.

4.2. Nguyên nhân

a) Công tác tuyên truyền chưa được thực hiện thường xuyên, chưa có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả trong công tác tuyên truyền. Các hình thức, biện pháp tuyên truyền chưa sát với người dân nông thôn và đồng bào DTTS, chưa phù hợp với từng địa phương; chưa sử dụng các phương thức tuyên truyền qua mạng xã hội, mạng viễn thông... Đội ngũ tuyên truyền về công tác xóa mù chữ còn thiếu về số lượng, chủ yếu kiêm nhiệm. Việc phối hợp giữa cơ quan, đơn vị tuyên truyền, các cơ quan, tổ chức

của hệ thống chính trị đặc biệt là ở xã, phường, thị trấn tham gia vào công tác tuyên truyền vẫn chưa đạt được hiệu quả cao.

b) Địa bàn rộng, đi lại khó khăn, đồng bào DTTS sống phân tán, không tập trung, rải rác dọc biên giới với Campuchia, Lào, Trung Quốc, chỗ ở không ổn định, phần lớn không có hộ khẩu, chỉ tạm trú; nhiều người thường xuyên phải đi làm trong rẫy một thời gian dài nên việc điều tra chính xác số người mù chữ để mở lớp, vận động ra lớp và quản lý lớp học gặp rất nhiều khó khăn;

b) Phần lớn người mù chữ là lao động chính trong gia đình, thuộc các hộ nghèo, đời sống kinh tế còn khó khăn, phải lao động để kiếm sống nên không có thời gian để học;

c) Trong đời sống thường ngày, người DTTS do thói quen giao tiếp bằng tiếng dân tộc của đồng bào DTTS hàng ngày ít sử dụng đến chữ, tiếng phổ thông để giao tiếp, đọc, viết tiếng Việt vì vậy tỷ lệ học viên mù chữ trở lại (tái mù chữ) vẫn còn nhiều.

d) Một số giáo viên làm công tác XMC không biết tiếng DTTS nên gặp nhiều khó khăn trong công tác vận động người mù chữ ra học XMC.

đ) Vai trò quản lý của các TTHTCĐ đối với các lớp XMC tại địa phương chưa sát sao và hiệu quả, chưa thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ chủ trì thực hiện công tác XMC (chủ yếu là các trường tiểu học chủ trì thực hiện).

e) Công tác điều tra, phân loại trình độ văn hóa của người dân để mở các lớp XMC chưa đảm bảo, một số cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ XMC không thực hiện khảo sát, phân loại trình độ văn hóa của học viên qua bài kiểm tra (hoặc phiếu hỏi) để sắp xếp lớp học phù hợp với đối tượng, trình độ nhận thức của học viên, cho nên nhiều học viên không tiếp thu được kiến thức mới theo quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình XMC (nhiều học viên trước đây đã học xong chương trình XMC hoặc học xong lớp 3, lớp 4 nhưng thời gian dài không sử dụng tiếng Việt nên chỉ còn giữ được khả năng đọc và viết ở mức độ “tạm được” (đọc không lưu loát, viết tiếng Việt chậm, chữ xấu và sai nhiều lỗi chính tả) và chỉ còn biết tính toán những phép tính cộng, trừ đơn giản (có thể phải dùng ngón tay, đốt ngón tay để tính toán)).

III. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ GIAI ĐOẠN 2023-2030

Để nâng cao tỷ lệ biết chữ cho người dân vùng DTTS cần quán triệt tư tưởng chỉ đạo được đề cập trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng: *“Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào DTTS. Tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào DTTS, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia 1719. Bảo vệ và phát triển dân số các DTTS có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những DTTS có nguy cơ suy giảm giống nòi”*. Trên cơ sở đó, đòi hỏi phải có hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ, thiết thực, phù hợp, trước mắt cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

1. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác XMC

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở về nhiệm vụ XMC giúp cho việc tuyên truyền pháp luật, đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đặc biệt là người dân vùng đồng bào DTTS về vai trò, tác dụng và tầm quan trọng của việc biết chữ đối với việc thoát nghèo, phát triển kinh tế - xã hội bằng các hình thức, như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; truyền thông và đăng tải thường xuyên, kịp thời các thông tin về hoạt động XMC trên các trang website của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục.

- Gắn kết công tác XMC vào các phong trào thi đua của địa phương (kết quả công tác XMC là tiêu chí đánh giá, công nhận gia đình học tập, dòng họ học tập, thôn bản, tổ dân phố học tập, “Cộng đồng học tập” cấp xã và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025...). Tổ chức tuyên dương, khen thưởng động viên các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác XMC.

- Tổ chức và duy trì liên tục các hoạt động truyền thông đến tận thôn bản nhằm tuyên truyền, giáo dục cho người dân, đặc biệt là phụ nữ, đồng bào DTTS, những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhận thức được tầm quan trọng của việc biết chữ đối với cuộc sống của cá nhân, gia đình và sự phát triển của cộng đồng.

- Phát huy vai trò, uy tín của trưởng thôn, già làng, trưởng bản trong việc tuyên truyền, vận động người dân trong làng, bản chưa biết chữ đi học XMC.

2. Đổi mới công tác quản lý, điều tra, vận động và tổ chức lớp XMC

- củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp ở địa phương. Ban chỉ đạo PCGD, XMC phân công trách nhiệm phụ trách địa bàn cụ thể cho từng thành viên. Tăng cường cán bộ, giáo viên chuyên trách công tác XMC cho các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có

hiều đồng bào DTTS. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn trong việc vận động, duy trì sĩ số đoàn viên, hội viên chưa biết chữ tham gia các lớp học XMC và các lớp học chuyên đề trong các TTHTCĐ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, rà soát người mù chữ, người tái mù chữ trên địa bàn (2 lần/năm), chú trọng tổ chức điều tra, khảo sát thông qua các bài kiểm tra trình độ đọc viết, tính toán của người dân; nắm rõ thông tin từng cá nhân, từng hộ gia đình. Trên cơ sở kết quả điều tra, xây dựng kế hoạch mở lớp phù hợp thực tế, có tính khả thi, linh hoạt, không cứng nhắc về số lượng học viên trong lớp, nơi tổ chức lớp học và thời gian học.

- Động viên, giao trách nhiệm cho các trưởng thôn/bản (thành viên Ban chỉ đạo) trực tiếp tham gia huy động và duy trì sĩ số các lớp học XMC của thôn/bản.

- Tổ chức các lớp học XMC linh hoạt, phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS. Đa dạng các cách thức tổ chức lớp học XMC với thời gian học linh hoạt (*học ban ngày hoặc ban đêm*); địa điểm đặt lớp linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của người học (*tại nhà dân/nhà giáo viên đối với lớp có số lượng học viên ít, trong các trường tiểu học, trung học cơ sở hoặc các TTHTCĐ, nhà văn hóa thôn, bản, trụ sở làm việc của hợp tác xã*), các hình thức dạy học thông qua sinh hoạt văn hóa cộng đồng như hoạt động tín ngưỡng và văn hóa dân gian, sinh hoạt các tổ chức đoàn thể, mô hình học chữ từ người thân trong gia đình.

- Lồng ghép các hoạt động học tập với các lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS nhằm thu hút, khuyến khích người dân tham gia các lớp học XMC và duy trì, củng cố kết quả biết chữ.

- Lựa chọn giáo viên, người tham gia công tác XMC, dạy XMC là người DTTS hoặc người Kinh nhưng am hiểu văn hóa, thông thạo ngôn ngữ của người dân tộc.

- Đối với các lớp XMC đặt ngay tại bản (các bản ở vùng sâu, xa, giao thông cách trở, khó khăn trong việc đi lại) huy động những dân bản đã biết chữ để dạy/hỗ trợ những người chưa biết chữ. Ngành giáo dục cử cán bộ/giáo viên theo dõi/giám sát để kịp thời giúp đỡ các lớp học này và chịu trách nhiệm kiểm tra, công nhận kết quả XMC cho học viên.

- Mở lớp XMC trực tuyến dạy tiếng Việt cho những người lớn mù chữ bằng cách mở tài khoản phát sóng trực tiếp và tổ chức các khóa học xoá mù chữ. Các khóa học XMC được phát sóng trực tiếp vào các giờ phù hợp với điều kiện của đông đảo người theo dõi kênh (8 giờ 30 phút sáng hoặc 8 giờ 30 phút tối).

3. Củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ

- Tổ chức cho người mới được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 học tiếp giai đoạn 2 (kỳ 4 và kỳ 5) của Chương trình XMC để người mới biết chữ không quên

chữ, không bị tái mù chữ, góp phần củng cố bền vững kết quả XMC và tăng tỷ lệ đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 của địa phương.

- Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả PCGD, có các giải pháp để giảm tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng, nhất là đối với học sinh DTTS, góp phần hạn chế nguồn gia tăng số người mù chữ.

- Các thư viện, nhà văn hóa xã cung cấp sách, báo, tài liệu thiết thực cho người dân tạo môi trường học tập nhằm củng cố kết quả biết chữ. Tổ chức mô hình thư viện di động để phục vụ người dân học chữ và củng cố kết quả biết chữ ở các vùng sâu, vùng xa.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC

- + TTHTCĐ phải chủ trì phối hợp với các trường học trên địa bàn xã để điều tra, thống kê số người mù chữ, người tái mù chữ theo địa bàn thôn, xóm, ấp, khóm và tham mưu với Ban chỉ đạo PCGD-XMC, Đảng ủy, UBND xã về xây dựng và thực hiện kế hoạch XMC hằng năm.

- + Chủ động phối hợp với các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tuyên truyền, vận động người chưa biết chữ đi học XMC.

- + Tăng cường tổ chức các lớp chuyên đề về cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ để giúp người mới biết chữ có cơ hội sử dụng tiếng Việt nhằm hạn chế tái mù chữ. Lồng ghép giữa chương trình XMC với dạy nghề truyền thống, nghề ngắn hạn (như: nghề mây tre đan, thêu ren, dệt thảm, sơn mài xuất khẩu; nghề khắc trạm gỗ, khắc trai; nghề đúc đồng, nghề rèn, nghề làm muối, làm chiếu,...) góp phần giúp cho người học XMC biết cách xóa đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống.

- + Tham gia xây dựng các tủ sách cộng đồng và tuyên truyền, vận động người dân tham gia đọc sách, báo nhằm củng cố kết quả biết chữ.

4. Tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện công tác XMC

- Ký kết các chương trình phối hợp hoạt động XMC với Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và cụ thể hoá chương trình phối hợp bằng các hoạt động thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm như: Khảo sát, thống kê số người mù chữ, tái mù chữ; tuyên truyền, vận động người mù chữ, tái mù chữ tham gia các lớp XMC; cử cán bộ, chiến sỹ, hội viên có năng lực trực tiếp tham gia giảng dạy tại các lớp XMC,...

- Phối hợp với thư viện, nhà văn hóa xã cung cấp sách, báo, tài liệu thiết thực cho người dân tạo môi trường học tập;

- Xây dựng Kế hoạch của ngành Giáo dục thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày

14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ (trong đó có nội dung về XMC cho người mù chữ vùng DTTS).

5. Nâng cao chất lượng dạy – học chương trình XMC

- Ngành giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm (về thực hiện chương trình XMC, về phương pháp dạy học người lớn...) cho cán bộ, giáo viên trong và ngoài ngành Giáo dục tham gia dạy XMC.

- Tổ chức bồi dưỡng tiếng DTTS, văn hóa, phong tục tập quán của các DTTS cho giáo viên và cán bộ làm công tác XMC, chống tái mù chữ cho người dân, đặc biệt là người DTTS. Coi trọng nguyên tắc phát triển lời nói trong dạy học tiếng Việt cho người DTTS, tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học nhằm tăng cường thời gian thực hành nói tiếng Việt cho người DTTS.

- Các địa phương chủ động nghiên cứu và biên soạn thêm tài liệu dạy XMC phù hợp với các DTTS trên cơ sở tài liệu do Bộ ban hành như: tăng cường thời lượng dạy tiếng Việt (lớp 1, 2) cho người DTTS mới học chữ, biên soạn các tài liệu mỏng theo các chủ đề trong chương trình Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học,... với hình thức, nội dung hấp dẫn, thiết thực nhằm giúp người mới học chữ có cơ hội được tiếp xúc thường xuyên với Tiếng Việt, hạn chế quên chữ.

- Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức tổ chức, các phương pháp dạy XMC truyền thống của Việt Nam (phương pháp ghép vần, ghép tiếng) và quốc tế (phương pháp Reflect, ...) để dạy XMC hiệu quả.

- Lựa chọn cán bộ, giáo viên là người DTTS hoặc người Kinh nhưng am hiểu văn hóa, thông thạo ngôn ngữ của người dân tộc để làm công tác XMC, dạy XMC.

6. Bổ sung chế độ, chính sách đối với người học, người dạy, người tham gia công tác XMC phù hợp với yêu cầu thực tiễn

- Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, XMC (các điều kiện đảm bảo công nhận đạt chuẩn PCGD và XMC như: đảm bảo về đội ngũ giáo viên; bảo đảm về cơ sở vật chất lớp học XMC: điểm trường, TTHTCD, nhà văn hóa thôn/tổ dân phố...).

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban dân tộc,... nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách hỗ trợ người dạy và người tham gia công tác XMC (tuyên truyền, vận động người học XMC) không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (già làng, trưởng bản, học sinh, sinh viên,...) tại địa bàn các huyện, các xã vùng DTTS từ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia 1719. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người học, người dạy, người tham gia công tác XMC.

- Tham mưu xây dựng chính sách địa phương hỗ trợ thêm cho giáo viên tham gia dạy XMC. Song song với việc áp dụng biện pháp giảm bớt số giờ/tiết dạy chính

khóa, không làm công tác chủ nhiệm trong các trường phổ thông cho giáo viên tham gia dạy XMC cần áp dụng định mức khoán kinh phí theo đầu người học và hoàn thành kỳ học theo Chương trình XMC.

- Ưu tiên những người mới hoàn thành chương trình XMC giai đoạn 1 được tham gia học các nghề đơn giản theo các chương trình, dự án của địa phương nhằm tạo động lực, khuyến khích những người chưa biết chữ trong cộng đồng tích cực tham gia học XMC.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác công tác XMC

- Huy động giáo viên các trường học, cán bộ hưu trí, hội viên các hội, đoàn viên các đoàn thể (Hội khuyến học, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân,...) có nhiều kinh nghiệm trong công tác dân vận, thông thạo tiếng địa phương (dân tộc), am hiểu phong tục, tập quán của người dân để dạy các lớp XMC. Tại các xã biên giới, huy động cán bộ, chiến sỹ biên phòng trực tiếp vận động và tham gia dạy XMC.

- Tổ chức cho sinh viên tình nguyện, học sinh THPT, học viên TTGDNN-GDTX tham gia XMC trong dịp hè.

- Vận động các tổ chức, đoàn thể có các hình thức hỗ trợ cho học viên XMC phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và nhu cầu của đồng bào (có thể hỗ trợ tiền mặt, lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu, sách vở, cử hội viên chia sẻ/làm giúp các công việc trong gia đình, trong lao động sản xuất,...) để họ yên tâm học tập. Huy động nguồn hỗ trợ (tiền mặt, sách vở,...) từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm cho công tác XMC.

- Tận dụng sự hỗ trợ từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước; từ các tổ chức, cá nhân quan tâm đến công tác XMC của địa phương./.

CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Đề thúc đẩy công tác XMC cho đồng bào các DTTS, tại hội thảo này, chúng ta tập trung trao đổi, thảo luận một số vấn đề chính tồn tại, thách thức, cản trở việc học chữ của đồng bào DTTS và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác XMC sau đây:

- *Phương pháp điều tra, thống kê người mù chữ;*
- *Biện pháp nâng cao ý thức học chữ của người DTTS; vận động người mù chữ đi học XMC, không bỏ học giữa chừng;*
- *Cách tổ chức học XMC để khắc phục khó khăn, tạo thuận lợi cho người học, đảm bảo nguyên tắc giáo dục và chất lượng dạy học;*
- *Chế độ, chính sách hỗ trợ, động viên người học XMC là người DTTS;*
- *Phương pháp, tài liệu dạy XMC đặc thù, phù hợp với người DTTS (điều kiện địa lý, phong tục, tập quán,...);*
- *Giải pháp phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, các tổ chức, đoàn thể địa phương trong công tác XMC;*
- *Giải pháp hạn chế tình trạng tái mù chữ;*
- *Cách thức tổ chức cho người mới biết chữ tham gia học nghề để làm kinh tế, cải thiện cuộc sống của bản thân và gia đình, tạo động lực để tiếp tục học giai đoạn 2 chương trình XMC.*

Phụ lục: 01a**TỶ LỆ NGƯỜI ĐẠT CHUẨN BIẾT CHỮ ĐỘ TUỔI 15-35 CỦA CÁC 51 TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 1719 NĂM 2023**

Tỉnh, thành phố	Độ tuổi 15-35						
	Tổng dân số trong độ tuổi			Tổng số người đạt chuẩn biết chữ			
	Tổng số	Nữ	DTTS	Mức độ 1	Tỷ lệ	Mức độ 2	Tỷ lệ
Tổng cộng:	23.888.958	11.242.832	5.620.730	23.708.503	99,24%	23.585.826	98,73%
1. Hà Nội	2.346.239	1.064.191	19.055	2.346.127	100,00%	2.346.031	99,99%
2. Hà Giang	272.521	127.637	189.992	270.722	99,34%	268.926	98,68%
3. Cao Bằng	303.336	141.751	268.425	298.038	98,25%	290.188	95,67%
4. Bắc Kạn	284.013	130.021	215.389	283.925	99,97%	283.633	99,87%
5. Tuyên Quang	188.940	91.653	182.731	186.642	98,78%	182.936	96,82%
6. Lào Cai	170.120	81.644	150.366	166.989	98,16%	154.063	90,56%
7. Điện Biên	482.769	227.254	431.261	473.296	98,04%	469.056	97,16%
8. Lai Châu	218.416	101.037	186.833	216.292	99,03%	213.358	97,68%
9. Sơn La	281.428	133.616	240.039	280.662	99,73%	279.607	99,35%
10. Yên Bái	415.035	201.300	124.662	414.661	99,91%	414.362	99,84%
11. Hòa Bình	285.697	170.734	231.432	285.157	99,81%	284.458	99,57%
12. Thái Nguyên	645.652	295.105	94.683	645.652	100,00%	645.652	100,00%
13. Lạng Sơn	266.037	123.765	84.213	261.254	98,20%	258.342	97,11%
14. Quảng Ninh	340.236	164.035	10.308	340.196	99,99%	340.196	99,99%
15. Bắc Giang	480.247	227.909	82.911	480.188	99,99%	480.178	99,99%
16. Phú Thọ	112.051	52.628	101.731	110.149	98,30%	108.531	96,86%
17. Vĩnh Phúc	403.241	183.620	19.715	402.109	99,72%	403.099	99,96%
18. Ninh Bình	574.607	264.313	293	573.890	99,88%	573.888	99,87%
19. Thanh Hoá	299.145	141.393	181.744	297.145	99,33%	293.014	97,95%
20. Nghệ An	1.260.400	581.433	242.059	1.253.493	99,45%	1.252.721	99,39%
21. Hà Tĩnh	1.182.452	591.226	749.955	1.178.655	99,68%	1.178.655	99,68%
22. Quảng Bình	516.050	234.695	641	516.043	100,00%	516.043	100,00%
23. Quảng Trị	359.096	173.687	10.004	358.444	99,82%	357.859	99,66%
24. Thừa Thiên - Huế	255.945	122.906	177.718	255.035	99,64%	255.423	99,80%
25. Quảng Nam	430.085	206.320	25.819	429.184	99,79%	428.075	99,53%
26. Quảng Ngãi	557.961	267.256	58.474	555.534	99,57%	553.950	99,28%
27. Bình Định	392.954	183.976	71.492	389.849	99,21%	385.478	98,10%
28. Phú Yên	571.083	269.301	16.031	570.339	99,87%	570.002	99,81%
29. Khánh Hoà	444.408	214.882	57.905	443.740	99,85%	443.356	99,76%
30. Ninh Thuận	486.776	231.369	37.383	484.235	99,48%	481.881	98,99%
31. Bình Thuận	63.175	30.591	1.569	61.903	97,99%	61.746	97,74%
32. Kon Tum	603.722	284.267	276.059	589.674	97,67%	584.335	96,79%

33. Gia Lai	803.851	376.938	272.598	786.404	97,83%	777.807	96,76%
34. Đắk Lắk	504.429	228.763	130.263	499.827	99,09%	497.938	98,71%
35. Đắk Nông	217.397	89.845	105.864	216.059	99,38%	215.029	98,91%
36. Lâm Đồng	339.281	158.850	22.133	337.852	99,58%	336.641	99,22%
37. Bình Phước	948.930	432.487	58.683	943.671	99,45%	941.175	99,18%
38. Tây Ninh	370.522	174.057	73.809	365.959	98,77%	357.659	96,53%
39. Bình Dương	432.325	202.641	20.433	430.027	99,47%	428.532	99,12%
40. Đồng Nai	577.048	283.858	8.877	571.292	99,00%	574.678	99,59%
41. Bà Rịa - Vũng Tàu	322.545	158.222	4.076	321.516	99,68%	319.182	98,96%
42. Long An	443.650	220.687	63	440.600	99,31%	438.948	98,94%
43. Trà Vinh	285.056	135.441	85.053	283.034	99,29%	278.784	97,80%
44. Vĩnh Long	323.667	148.448	7.798	322.893	99,76%	320.306	98,96%
45. An Giang	654.866	308.060	36.696	610.253	93,19%	599.710	91,58%
46. Kiên Giang	540.770	249.985	68.367	537.108	99,32%	531.993	98,38%
47. Cần Thơ	322.167	151.684	7.177	321.580	99,82%	321.100	99,67%
48. Hậu Giang	216.564	105.198	5.609	216.419	99,93%	215.545	99,53%
49. Sóc Trăng	408.073	193.300	139.279	406.563	99,63%	402.324	98,59%
50. Bạc Liêu	287.390	132.597	25.815	285.665	99,40%	280.802	97,71%
51. Cà Mau	396.590	176.256	7.245	392.559	98,98%	388.631	97,99%

Phụ lục: 01b**TỶ LỆ NGƯỜI ĐẠT CHUẨN BIẾT CHỮ ĐỘ TUỔI 15-60 CỦA CÁC 51 TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 1719 NĂM 2023**

Tỉnh, thành phố	Độ tuổi 15-60						
	Tổng dân số trong độ tuổi			Tổng số người đạt chuẩn biết chữ			
	Tổng số	Nữ	DTTS	Mức độ 1	Tỷ lệ	Mức độ 2	Tỷ lệ
Tổng cộng:	47.951.606	22.329.913	9.130.500	47.259.636	98,56%	46.358.598	96,68%
1. Hà Nội	4.585.850	2.149.514	3.634	4.585.672	100,00%	4.585.582	99,99%
2. Hà Giang	564.033	268.437	485.509	538.228	95,42%	485.617	86,10%
3. Cao Bằng	365.472	180.851	349.893	355.071	97,15%	329.549	90,17%
4. Bắc Kạn	229.775	110.759	203.168	219.544	95,55%	208.314	90,66%
5. Tuyên Quang	578.360	276.486	231.432	574.769	99,38%	561.908	97,16%
6. Lào Cai	499.274	235.999	319.960	491.536	98,45%	478.221	95,78%
7. Điện Biên	384.474	185.104	312.351	372.352	96,85%	339.589	88,33%
8. Lai Châu	292.473	142.530	247.811	274.567	93,88%	274.567	93,88%
9. Sơn La	880.219	418.567	729.148	855.749	97,22%	836.776	95,06%
10. Yên Bái	581.355	272.878	310.661	564.555	97,11%	540.053	92,90%
11. Hòa Bình	599.987	285.830	446.319	598.978	99,83%	593.344	98,89%
12. Thái Nguyên	879.672	428.418	238.936	878.385	99,85%	875.931	99,57%
13. Lạng Sơn	565.795	219.787	372.216	560.130	99,00%	542.441	95,87%
14. Quảng Ninh	932.819	443.391	102.402	929.842	99,68%	925.530	99,22%
15. Bắc Giang	1.311.679	592.681	168.060	1.311.679	100,00%	1.310.416	99,90%
16. Phú Thọ	998.185	473.435	82.911	998.020	99,98%	997.824	99,96%
17. Vĩnh Phúc	823.061	372.417	35.482	822.759	99,96%	822.584	99,94%
18. Ninh Bình	678.846	324.319	19.317	678.801	99,99%	678.799	99,99%
19. Thanh Hoá	2.525.037	1.174.434	466.292	2.506.131	99,25%	2.495.761	98,84%
20. Nghệ An	2.260.315	1.133.672	749.955	2.249.863	99,54%	2.249.863	99,54%
21. Hà Tĩnh	976.429	450.505	1.046	976.381	100,00%	976.368	99,99%
22. Quảng Bình	675.300	323.933	26.311	672.649	99,61%	668.455	98,99%
23. Quảng Trị	479.876	230.736	55.845	476.221	99,24%	471.800	98,32%
24. Thừa Thiên - Huế	828.254	385.073	34.993	815.718	98,49%	798.383	96,39%
25. Quảng Nam	1.101.554	525.243	90.723	1.086.097	98,60%	1.072.441	97,36%
26. Quảng Ngãi	765.276	358.504	124.922	753.824	98,50%	717.506	93,76%
27. Bình Định	1.156.233	548.009	27.418	1.150.069	99,47%	1.143.118	98,87%
28. Phú Yên	680.720	317.888	38.381	672.095	98,73%	656.235	96,40%
29. Khánh Hoà	912.242	430.636	45.191	907.679	99,50%	891.712	97,75%
30. Ninh Thuận	467.492	4.649	70.124	454.761	97,28%	418.331	89,48%
31. Bình Thuận	974.834	457.365	64.708	964.414	98,93%	939.883	96,41%
32. Kon Tum	385.454	156.061	166.404	379.779	98,53%	369.578	95,88%

Tỉnh, thành phố	Độ tuổi 15-60						
	Tổng dân số trong độ tuổi			Tổng số người đạt chuẩn biết chữ			
	Tổng số	Nữ	DTTS	Mức độ 1	Tỷ lệ	Mức độ 2	Tỷ lệ
33. Gia Lai	1.085.272	508.334	454.888	1.036.591	95,51%	1.012.589	93,30%
34. Đắk Lắk	1.424.886	668.748	443.048	1.371.905	96,28%	1.333.147	93,56%
35. Đắk Nông	481.557	136.888	219.077	468.509	97,29%	456.890	94,88%
36. Lâm Đồng	975.420	440.686	223.396	959.353	98,35%	945.549	96,94%
37. Bình Phước	711.843	365.073	144.683	690.553	97,01%	654.105	91,89%
38. Tây Ninh	790.363	380.857	8.900	783.810	99,17%	749.750	94,86%
39. Bình Dương	1.353.430	633.532	18.382	1.334.504	98,60%	1.333.201	98,51%
40. Đồng Nai	2.035.559	1.038.135	142.489	2.004.008	98,45%	1.962.482	96,41%
41. Bà Rịa - Vũng Tàu	133.386	63.975	2.740	130.527	97,86%	129.189	96,85%
42. Long An	1.093.592	524.439	214	1.082.508	98,99%	1.046.218	95,67%
43. Trà Vinh	732.057	343.445	214.604	721.549	98,56%	687.865	93,96%
44. Vĩnh Long	772.375	356.429	16.747	762.770	98,76%	734.089	95,04%
45. An Giang	1.556.399	731.290	74.564	1.442.858	92,70%	1.442.858	92,70%
46. Kiên Giang	1.125.286	528.811	134.712	1.107.956	98,46%	1.070.857	95,16%
47. Cần Thơ	818.566	382.022	16.697	810.396	99,00%	793.046	96,88%
48. Hậu Giang	526.849	245.621	13.178	522.957	99,26%	505.506	95,95%
49. Sóc Trăng	941.273	437.535	309.714	928.143	98,61%	880.455	93,54%
50. Bạc Liêu	635.313	294.722	57.262	628.064	98,86%	601.829	94,73%
51. Cà Mau	817.835	371.260	13.682	796.357	97,37%	762.494	93,23%

Phụ lục: 02a**TỶ LỆ NGƯỜI CHƯA ĐẠT CHUẨN BIẾT CHỮ (ĐỘ TUỔI 15-35) CỦA CÁC 51 TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 1719 NĂM 2023**

Tỉnh, thành phố	Độ tuổi 15-35						
	Tổng dân số trong độ tuổi			Tổng số người chưa đạt chuẩn biết chữ			
	Tổng số	Nữ	DTTS	Mức độ 1	Tỷ lệ	Mức độ 2	Tỷ lệ
Tổng cộng:	23.888.958	11.242.832	5.620.730	180.455	0,76%	303.132	1,27%
1. Hà Nội	2.346.239	1.064.191	19.055	112	0,00%	208	0,01%
2. Hà Giang	272.521	127.637	189.992	1.799	0,66%	3.595	1,32%
3. Cao Bằng	303.336	141.751	268.425	5.298	1,75%	13.148	4,33%
4. Bắc Kạn	284.013	130.021	215.389	88	0,03%	380	0,13%
5. Tuyên Quang	188.940	91.653	182.731	2.298	1,22%	6.004	3,18%
6. Lào Cai	170.120	81.644	150.366	3.131	1,84%	16.057	9,44%
7. Điện Biên	482.769	227.254	431.261	9.473	1,96%	13.713	2,84%
8. Lai Châu	218.416	101.037	186.833	2.124	0,97%	5.058	2,32%
9. Sơn La	281.428	133.616	240.039	766	0,27%	1.821	0,65%
10. Yên Bái	415.035	201.300	124.662	374	0,09%	673	0,16%
11. Hòa Bình	285.697	170.734	231.432	540	0,19%	1.239	0,43%
12. Thái Nguyên	645.652	295.105	94.683	-	0,00%	-	0,00%
13. Lạng Sơn	266.037	123.765	84.213	4.783	1,80%	7.695	2,89%
14. Quảng Ninh	340.236	164.035	10.308	40	0,01%	40	0,01%
15. Bắc Giang	480.247	227.909	82.911	59	0,01%	69	0,01%
16. Phú Thọ	112.051	52.628	101.731	1.902	1,70%	3.520	3,14%
17. Vĩnh Phúc	403.241	183.620	19.715	1.132	0,28%	142	0,04%
18. Ninh Bình	574.607	264.313	293	717	0,12%	719	0,13%
19. Thanh Hoá	299.145	141.393	181.744	2.000	0,67%	6.131	2,05%
20. Nghệ An	1.260.400	581.433	242.059	6.907	0,55%	7.679	0,61%
21. Hà Tĩnh	1.182.452	591.226	749.955	3.797	0,32%	3.797	0,32%
22. Quảng Bình	516.050	234.695	641	7	0,00%	7	0,00%
23. Quảng Trị	359.096	173.687	10.004	652	0,18%	1.237	0,34%
24. Thừa Thiên - Huế	255.945	122.906	177.718	910	0,36%	522	0,20%
25. Quảng Nam	430.085	206.320	25.819	901	0,21%	2.010	0,47%
26. Quảng Ngãi	557.961	267.256	58.474	2.427	0,43%	4.011	0,72%
27. Bình Định	392.954	183.976	71.492	3.105	0,79%	7.476	1,90%
28. Phú Yên	571.083	269.301	16.031	744	0,13%	1.081	0,19%
29. Khánh Hoà	444.408	214.882	57.905	668	0,15%	1.052	0,24%
30. Ninh Thuận	486.776	231.369	37.383	2.541	0,52%	4.895	1,01%
31. Bình Thuận	63.175	30.591	1.569	1.272	2,01%	1.429	2,26%
32. Kon Tum	603.722	284.267	276.059	14.048	2,33%	19.387	3,21%

Tỉnh, thành phố	Độ tuổi 15-35						
	Tổng dân số trong độ tuổi			Tổng số người chưa đạt chuẩn biết chữ			
	Tổng số	Nữ	DTTS	Mức độ 1	Tỷ lệ	Mức độ 2	Tỷ lệ
33. Gia Lai	803.851	376.938	272.598	17.447	2,17%	26.044	3,24%
34. Đắk Lắk	504.429	228.763	130.263	4.602	0,91%	6.491	1,29%
35. Đắk Nông	217.397	89.845	105.864	1.338	0,62%	2.368	1,09%
36. Lâm Đồng	339.281	158.850	22.133	1.429	0,42%	2.640	0,78%
37. Bình Phước	948.930	432.487	58.683	5.259	0,55%	7.755	0,82%
38. Tây Ninh	370.522	174.057	73.809	4.563	1,23%	12.863	3,47%
39. Bình Dương	432.325	202.641	20.433	2.298	0,53%	3.793	0,88%
40. Đồng Nai	577.048	283.858	8.877	5.756	1,00%	2.370	0,41%
41. Bà Rịa - Vũng Tàu	322.545	158.222	4.076	1.029	0,32%	3.363	1,04%
42. Long An	443.650	220.687	63	3.050	0,69%	4.702	1,06%
43. Trà Vinh	285.056	135.441	85.053	2.022	0,71%	6.272	2,20%
44. Vĩnh Long	323.667	148.448	7.798	774	0,24%	3.361	1,04%
45. An Giang	654.866	308.060	36.696	44.613	6,81%	55.156	8,42%
46. Kiên Giang	540.770	249.985	68.367	3.662	0,68%	8.777	1,62%
47. Cần Thơ	322.167	151.684	7.177	587	0,18%	1.067	0,33%
48. Hậu Giang	216.564	105.198	5.609	145	0,07%	1.019	0,47%
49. Sóc Trăng	408.073	193.300	139.279	1.510	0,37%	5.749	1,41%
50. Bạc Liêu	287.390	132.597	25.815	1.725	0,60%	6.588	2,29%
51. Cà Mau	396.590	176.256	7.245	4.031	1,02%	7.959	2,01%

Phụ lục: 02b**TỶ LỆ NGƯỜI CHƯA ĐẠT CHUẨN BIẾT CHỮ (ĐỘ TUỔI 15-60) CỦA CÁC 51 TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 1719 NĂM 2023**

Tỉnh, thành phố	Độ tuổi 15-60						
	Tổng dân số trong độ tuổi			Tổng số người chưa đạt chuẩn biết chữ			
	Tổng số	Nữ	DTTS	Mức độ 1	Tỷ lệ	Mức độ 2	Tỷ lệ
Tổng cộng:	47.951.606	22.329.913	9.130.500	691.970	1,44%	1.593.008	3,32%
1. Hà Nội	4.585.850	2.149.514	3.634	178	0,00%	268	0,01%
2. Hà Giang	564.033	268.437	485.509	25.805	4,58%	78.416	13,90%
3. Cao Bằng	365.472	180.851	349.893	10.401	2,85%	35.923	9,83%
4. Bắc Kạn	229.775	110.759	203.168	10.231	4,45%	21.461	9,34%
5. Tuyên Quang	578.360	276.486	231.432	3.591	0,62%	16.452	2,84%
6. Lào Cai	499.274	235.999	319.960	7.738	1,55%	21.053	4,22%
7. Điện Biên	384.474	185.104	312.351	12.122	3,15%	44.885	11,67%
8. Lai Châu	292.473	142.530	247.811	17.906	6,12%	17.906	6,12%
9. Sơn La	880.219	418.567	729.148	24.470	2,78%	43.443	4,94%
10. Yên Bái	581.355	272.878	310.661	16.800	2,89%	41.302	7,10%
11. Hòa Bình	599.987	285.830	446.319	1.009	0,17%	6.643	1,11%
12. Thái Nguyên	879.672	428.418	238.936	1.287	0,15%	3.741	0,43%
13. Lạng Sơn	565.795	219.787	372.216	5.665	1,00%	23.354	4,13%
14. Quảng Ninh	932.819	443.391	102.402	2.977	0,32%	7.289	0,78%
15. Bắc Giang	1.311.679	592.681	168.060	-	0,00%	1.263	0,10%
16. Phú Thọ	998.185	473.435	82.911	165	0,02%	361	0,04%
17. Vĩnh Phúc	823.061	372.417	35.482	302	0,04%	477	0,06%
18. Ninh Bình	678.846	324.319	19.317	45	0,01%	47	0,01%
19. Thanh Hoá	2.525.037	1.174.434	466.292	18.906	0,75%	29.276	1,16%
20. Nghệ An	2.260.315	1.133.672	749.955	10.452	0,46%	10.452	0,46%
21. Hà Tĩnh	976.429	450.505	1.046	48	0,00%	61	0,01%
22. Quảng Bình	675.300	323.933	26.311	2.651	0,39%	6.845	1,01%
23. Quảng Trị	479.876	230.736	55.845	3.655	0,76%	8.076	1,68%
24. Thừa Thiên - Huế	828.254	385.073	34.993	12.536	1,51%	29.871	3,61%
25. Quảng Nam	1.101.554	525.243	90.723	15.457	1,40%	29.113	2,64%
26. Quảng Ngãi	765.276	358.504	124.922	11.452	1,50%	47.770	6,24%
27. Bình Định	1.156.233	548.009	27.418	6.164	0,53%	13.115	1,13%
28. Phú Yên	680.720	317.888	38.381	8.625	1,27%	24.485	3,60%
29. Khánh Hoà	912.242	430.636	45.191	4.563	0,50%	20.530	2,25%
30. Ninh Thuận	467.492	4.649	70.124	12.731	2,72%	49.161	10,52%
31. Bình Thuận	974.834	457.365	64.708	10.420	1,07%	34.951	3,59%
32. Kon Tum	385.454	156.061	166.404	5.675	1,47%	15.876	4,12%

Tỉnh, thành phố	Độ tuổi 15-60						
	Tổng dân số trong độ tuổi			Tổng số người chưa đạt chuẩn biết chữ			
	Tổng số	Nữ	DTTS	Mức độ 1	Tỷ lệ	Mức độ 2	Tỷ lệ
33. Gia Lai	1.085.272	508.334	454.888	48.681	4,49%	72.683	6,70%
34. Đắk Lắk	1.424.886	668.748	443.048	52.981	3,72%	91.739	6,44%
35. Đắk Nông	481.557	136.888	219.077	13.048	2,71%	24.667	5,12%
36. Lâm Đồng	975.420	440.686	223.396	16.067	1,65%	29.871	3,06%
37. Bình Phước	711.843	365.073	144.683	21.290	2,99%	57.738	8,11%
38. Tây Ninh	790.363	380.857	8.900	6.553	0,83%	40.613	5,14%
39. Bình Dương	1.353.430	633.532	18.382	18.926	1,40%	20.229	1,49%
40. Đồng Nai	2.035.559	1.038.135	142.489	31.551	1,55%	73.077	3,59%
41. Bà Rịa - Vũng Tàu	133.386	63.975	2.740	2.859	2,14%	4.197	3,15%
42. Long An	1.093.592	524.439	214	11.084	1,01%	47.374	4,33%
43. Trà Vinh	732.057	343.445	214.604	10.508	1,44%	44.192	6,04%
44. Vĩnh Long	772.375	356.429	16.747	9.605	1,24%	38.286	4,96%
45. An Giang	1.556.399	731.290	74.564	113.541	7,30%	113.541	7,30%
46. Kiên Giang	1.125.286	528.811	134.712	17.330	1,54%	54.429	4,84%
47. Cần Thơ	818.566	382.022	16.697	8.170	1,00%	25.520	3,12%
48. Hậu Giang	526.849	245.621	13.178	3.892	0,74%	21.343	4,05%
49. Sóc Trăng	941.273	437.535	309.714	13.130	1,39%	60.818	6,46%
50. Bạc Liêu	635.313	294.722	57.262	7.249	1,14%	33.484	5,27%
51. Cà Mau	817.835	371.260	13.682	21.478	2,63%	55.341	6,77%

Phụ lục: 03**DANH SÁCH CÁC TỈNH ĐƯỢC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA
CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN XÓA MÙ CHỮ THEO CÁC MỨC ĐỘ**

STT	Tên tỉnh/TP	Được Bộ GDĐT kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC		Số Quyết định công nhận
		Mức độ 1	Mức độ 2	
	Tổng cộng:	08	21	
1	Bắc Ninh		X	Quyết định số 612/QĐ-BGDĐT ngày 02/3/2017
2	Phú Thọ		X	Quyết định số 1595/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017
3	Hà Nội		X	Quyết định số 1984/QĐ-BGDĐT ngày 25/5/2017
4	Hoà Bình		X	Quyết định số 2059/QĐ-BGDĐT ngày 15/6/2017
5	Hải Dương		X	Quyết định số 3465/QĐ-BGDĐT ngày 14/9/2017
6	Hưng Yên		X	Quyết định số 1983/QĐ-BGDĐT ngày 25/5/2018
7	Cao Bằng	X		Quyết định số 2105/QĐ-BGDĐT ngày 04/6/2018
8	Hà Nam		X	Quyết định số 340/QĐ-BGDĐT ngày 14/2/2019
9	Ninh Bình		X	Quyết định số 1196/QĐ-BGDĐT ngày 06/5/2019
10	Phú Yên	X		Quyết định số 2170/QĐ-BGDĐT ngày 03/8/2020
11	Bình Phước	X		Quyết định số 3492/QĐ-BGDĐT ngày 06/11/2020
12	Điện Biên		X	Quyết định số 1452/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2021
13	Thanh Hoá		X	Quyết định số 4991/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021
14	Lạng Sơn		X	Quyết định số 3540/QĐ-BGDĐT ngày 02/11/2022
15	Sơn La		X	Quyết định số 4201/QĐ-BGDĐT ngày 13/12/2022
16	Thái Bình		X	Quyết định số 1386/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2023
17	Quảng Ninh		X	Quyết định số 1510/QĐ-BGDĐT ngày 29/5/2023
18	Bến Tre		X	Quyết định số 866/QĐ-BGDĐT ngày 22/3/2023
19	Bắc Giang		X	Quyết định số 874/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023
20	Thái Nguyên		X	Quyết định số 1414/QĐ-BGDĐT ngày 18/5/2023
21	Quảng Trị		X	Quyết định số 1466/QĐ-BGDĐT ngày 23/5/2023
22	Cà Mau	X		Quyết định số 1874/QĐ-BGDĐT ngày 29/6/2023
23	Vĩnh Long		X	Quyết định số 2268/QĐ-BGDĐT ngày 09/08/2023
24	Khánh Hoà	X	X	Quyết định số 2839/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2019 (MĐ1); Quyết định số 2322/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2023 (MĐ2)
25	Ninh Thuận	X		Quyết định số 3342/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2023
26	Đắk Lắk	X		Quyết định số 2550/QĐ-BGDĐT ngày 6/9/2023
27	Đắk Nông	X		Quyết định số 2549/QĐ-BGDĐT ngày 6/9/2023
28	Sóc Trăng		X	Quyết định số 2948/QĐ-BGDĐT ngày 04/10/2023

Phụ lục: 04**DANH SÁCH CÁC XÃ, CÁC HUYỆN VÀ CÁC TỈNH ĐẠT CHUẨN XÓA MÙ
CHỮ THEO CÁC MỨC ĐỘ**

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị đạt chuẩn XMC									
		Đơn vị cấp xã đạt chuẩn XMC			Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn XMC			Tỉnh/thành phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện đạt chuẩn XMC		Tỉnh/thành phố được Bộ GDĐT kiểm tra công nhận đạt chuẩn XMC	
		Tổng số xã đạt chuẩn	Mức độ 1	Mức độ 2	Tổng số huyện đạt chuẩn	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 2
	Tổng cộng:	10,598	266	10,332	704	42	662	15	48	7	22
1	Hà Nội	579	0	579	30	0	30		x		x
2	TP. HCM	312	0	312	22	0	22		x		
3	Hải Phòng	217	0	217	15	0	15		x		
4	Đà Nẵng	56	0	56	8	0	8		x		
5	Cần Thơ	83	0	83	9	0	9		x		
6	Nam Định	225	0	225	10	0	10		x		
7	Vĩnh Phúc	136	0	136	9	0	9		x		
8	Bắc Ninh	126	0	126	8	0	8		x		x
9	Hải Dương	235	0	235	12	0	12		x		x
10	Hưng Yên	161	0	161	10	0	10		x		x
11	Hà Nam	109	0	109	6	0	6		x		x
12	Thái Bình	260	0	260	8	0	8		x		x
13	Ninh Bình	143	0	143	8	0	8		x		x
14	Quảng Ninh	177	1	176	13	0	13		x		x
15	Khánh Hoà	139	1	138	8	0	8		x	x	x
16	Quảng Nam	241	7	234	18	0	18		x		
11	Quảng Ngãi	173	24	149	13	4	9	x			
18	Bình Định	159	0	159	11	0	11		x		
19	Phú Yên	110	0	110	9	0	9		x		x
20	Lâm Đồng	142	0	142	12	0	12		x		
21	Đắk Lắk	184	23	161	15	3	12	x		x	
22	Gia Lai	220	11	209	17	2	15	x			
23	Kon Tum	102	0	102	10	0	10		x		

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị đạt chuẩn XMC									
		Đơn vị cấp xã đạt chuẩn XMC			Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn XMC			Tỉnh/thành phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện đạt chuẩn XMC		Tỉnh/thành phố được Bộ GDĐT kiểm tra công nhận đạt chuẩn XMC	
		Tổng số xã đạt chuẩn	Mức độ 1	Mức độ 2	Tổng số huyện đạt chuẩn	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 2
24	Đắk Nông	71	2	69	8	1	7	x		x	
25	Lạng Sơn	200	3	197	11	0	11		x		x
26	Sơn La	204	0	204	12	0	12		x		x
27	Điện Biên	129	0	129	10	0	10		x		x
28	Lai Châu	106	61	45	8	8	0	x			
29	Lào Cai	152	1	151	9	0	9		x		
30	Hà Giang	193	28	165	11	5	6	x			
31	Cao Bằng	161	15	146	10	2	8	x		x	
32	Tuyên Quang	138	0	138	7	0	7		x		
33	Hoà Bình	151	0	151	10	0	10		x		x
34	Bắc Kạn	108	7	101	8	1	7	x			
35	Phú Thọ	225	0	225	13	0	13		x		x
36	Bắc Giang	209	0	209	10	0	10		x		x
37	Thái Nguyên	178	0	178	9	0	9		x		x
38	Yên Bái	173	10	163	9	2	7	x			
39	Thanh Hoá	559	0	559	27	0	27		x		x
40	Nghệ An	460	0	460	21	0	21		x		
41	Hà Tĩnh	216	0	216	13	0	13		x		
42	Quảng Bình	151	0	151	8	0	8		x		
43	Quảng Trị	125	0	125	10	0	10		x		x
44	Thừa Thiên Huế	141	0	141	9	0	9		x		
45	Bình Dương	91	1	90	9	0	9		x		
46	Đồng Nai	170	0	170	11	0	11		x		
47	Bình Phước	111	17	94	11	3	8	x		x	
48	Tây Ninh	94	8	86	9	2	7	x			
49	Bà Rịa VT	82	1	81	8	0	8		x		

TT	Tỉnh, thành phố	Số đơn vị đạt chuẩn XMC									
		Đơn vị cấp xã đạt chuẩn XMC			Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn XMC			Tỉnh/thành phố đủ tiêu chuẩn, điều kiện đạt chuẩn XMC		Tỉnh/thành phố được Bộ GDĐT kiểm tra công nhận đạt chuẩn XMC	
		Tổng số xã đạt chuẩn	Mức độ 1	Mức độ 2	Tổng số huyện đạt chuẩn	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 2
50	Bình Thuận	124	3	121	10	1	9	x			
51	Ninh Thuận	65	25	40	7	5	2	x		x	
52	Long An	188	1	187	15	0	15		x		
53	Đồng Tháp	143	0	143	12	0	12		x		
54	Tiền Giang	172	0	172	11	0	11		x		
55	Bến Tre	157	0	157	9	0	9		x		x
56	An Giang	156	6	150	11	2	9	x			
57	Vĩnh Long	107	0	107	8	0	8		x		x
58	Trà Vinh	106	0	106	9	0	9		x		
59	Hậu Giang	75	0	75	8	0	8		x		
60	Sóc Trăng	109	0	109	11	0	11		x		x
61	Kiên Giang	144	7	137	15	0	15		x		
62	Bạc Liêu	64	0	64	7	0	7		x		
63	Cà Mau	101	3	98	9	1	8	x		x	

Phụ lục: 05**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THAM MUỖ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÔNG TÁC XÓA MÙ CHỮ**

TT	Tỉnh, thành phố	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho công tác XMC theo các Thông tư của Bộ Tài chính		
		Theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022	Theo Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022	Theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 và Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022
	Tổng cộng:	19	17	3
1	Hà Nội			
2	Hà Giang	X		
3	Cao Bằng			
4	Bắc Kạn	X		
5	Tuyên Quang			
6	Lào Cai	X	X	
7	Điện Biên			X
8	Lai Châu	X		
9	Sơn La		X	
10	Yên Bái			
11	Hòa Bình			
12	Thái Nguyên			X
13	Lạng Sơn	X	X	
14	Quảng Ninh			
15	Bắc Giang	X		
16	Phú Thọ			
17	Vĩnh Phúc			
18	Ninh Bình			
19	Thanh Hoá			
20	Nghệ An			X
21	Hà Tĩnh			
22	Quảng Bình	X		
23	Quảng Trị	X		
24	Thừa Thiên - Huế			
25	Quảng Nam		X	
26	Quảng Ngãi	X		
27	Bình Định	X		
28	Phú Yên			
29	Khánh Hoà			
30	Ninh Thuận	X	X	
31	Bình Thuận		X	
32	Kon Tum		X	
33	Gia Lai	X	X	

TT	Tỉnh, thành phố	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho công tác XMC theo các Thông tư của Bộ Tài chính		
		Theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022	Theo Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022	Theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 và Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022
34	Đắk Lắk			
35	Đắk Nông	X		
36	Lâm Đồng		X	
37	Bình Phước			
38	Tây Ninh			
39	Bình Dương			
40	Đồng Nai			
41	Bà Rịa - Vũng Tàu	X		
42	Long An			
43	Trà Vinh	X		
44	Vĩnh Long	X	X	
45	An Giang	X	X	
46	Kiên Giang	X		
47	Cần Thơ			
48	Hậu Giang		X	
49	Sóc Trăng			
50	Bạc Liêu		X	
51	Cà Mau	X	X	
52	Thành phố Hồ Chí Minh			
53	Hải Phòng			
54	Đà Nẵng		X	
55	Nam Định			
56	Bắc Ninh			
57	Hải Dương			
58	Hưng Yên			
59	Hà Nam			
60	Thái Bình			
61	Đồng Tháp		X	
62	Tiền Giang		X	
63	Bến Tre			

Phụ lục: 06a

**HỌC VIÊN THEO HỌC CÁC LỚP XÓA MÙ CHỮ GIAI ĐOẠN 1 CỦA CÁC 51
TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 1719**

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số học viên theo học các lớp XMC giai đoạn 1								
		Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Nữ	DTTS		Nữ	DTTS		Nữ	DTTS
	Tổng cộng:	7.871	5.147	5.123	9.591	5.920	7.124	14.882	12.197	15.643
1	Hà Nội	130	45	85	130	53	102	140	61	56
2	Hà Giang	1,251	739	1,220	1,708	1,041	1,660	1,220	710	1,185
3	Cao Bằng	723	507	723	235	136	235	291	173	291
4	Bắc Kạn	-	-	-	337	280	337	113	65	113
5	Tuyên Quang	160	53	52	2	2	2	-	-	-
6	Lào Cai	916	641	778	1,170	819	994	1,155	808	981
7	Điện Biên									
8	Lai Châu	124	96	96	1,744	1,300	1,374	1,540	1,242	1,514
9	Sơn La	591	413	502	871	609	740	773	541	657
10	Yên Bái	479	423	479	302	283	302	105	95	105
11	Hoà Bình	70	70	70	35	35	35	-	-	-
12	Thái Nguyên							70	17	58
13	Lạng Sơn				72	45	70	848	547	714
14	Quảng Ninh	284	139	236	75	51	67	67	37	59
15	Bắc Giang									
16	Phú Thọ	46	25		106	58				
17	Vĩnh Phúc							65	33	
18	Ninh Bình	32	19		15	10		23	13	
19	Thanh Hoá	119	103	119	222	186	222	121	105	121
20	Nghệ An	596	591	589	466	463	461	216	212	214
21	Hà Tĩnh				4	2				
22	Quảng Bình									
23	Quảng Trị							65	37	65
24	Thừa Thiên Huế	462	269	67	299	160	98	437	304	116
25	Quảng Nam							456	383	381
26	Quảng Ngãi									
27	Bình Định									
28	Phú Yên	13	8	5	-	-	-	-	-	-
29	Khánh Hoà	237	-	-	64	-	-	23	-	-
30	Ninh Thuận	76	51	62	85	73	85	78	68	78
31	Bình Thuận									
32	Kon Tum	34	23	28	128	97	128	128	97	128
33	Gia Lai	69	51	69	168	153	168	6,164	4,842	6,115
34	Đắk Lắk	185	157	183	388	272	250	237	178	206
35	Đắk Nông	409	317	385	679	451	655	895	676	871
36	Lâm Đồng	36	14	25	200	96	146	195	89	151
37	Bình Phước	209	110	209	167	88	167	224	113	224
38	Tây Ninh									
39	Bình Dương									
40	Đồng Nai	209	107	15	206	105	14	232	121	17

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số học viên theo học các lớp XMC giai đoạn 1								
		Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Nữ	DTTS		Nữ	DTTS		Nữ	DTTS
41	Bà Rịa - Vũng Tàu									
42	Long An	22	13	22	226	92		48	18	
43	Trà Vinh									
44	Vĩnh Long	5	4	5						
45	An Giang							692	250	692
46	Kiên Giang									
47	Cần Thơ	-	-	-	12	3	-	12	3	-
48	Hậu Giang	34	8	5	36	10	7	18	6	5
49	Sóc Trăng	350	151	192	468	218	275	657	322	468
50	Bạc Liêu									
51	Cà Mau				24	16	24	58	31	58

Phụ lục: 06b

**HỌC VIÊN THEO HỌC CÁC LỚP XÓA MÙ CHỮ GIAI ĐOẠN 2 CỦA CÁC 51
TỈNH, THÀNH PHỐ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA 1719**

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số học viên theo học các lớp XMC giai đoạn 2								
		Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Nữ	DTTS		Nữ	DTTS		Nữ	DTTS
	Tổng cộng:	5.885	3.318	4.163	7.492	4.158	5.147	8.244	5.795	6.887
1	Hà Nội	50	9	8	62	27	12	94	10	13
2	Hà Giang	1,416	839	1,404	1,577	971	1,566	1,119	720	1,112
3	Cao Bằng							30	12	30
4	Bắc Kạn	-	-	-	170	98	170	244	177	244
5	Tuyên Quang									
6	Lào Cai	385	269	327	710	497	603	605	423	514
7	Điện Biên	206	67	206	566	380	566	1,032	811	1,029
8	Lai Châu	187	135	135	585	389	493	1,277	925	1,042
9	Sơn La	493	345	419	361	252	306	328	229	278
10	Yên Bái				1,121	1,050	1,120	665	617	665
11	Hoà Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Thái Nguyên									
13	Lạng Sơn	88	46	35	178	60	150	171	79	136
14	Quảng Ninh	893	586	893	274	160	274	182	95	182
15	Bắc Giang				399	317	207	112	70	36
16	Phú Thọ	71	52							
17	Vĩnh Phúc									
18	Ninh Bình									
19	Thanh Hoá	717	89	89	56	38	38			
20	Nghệ An	234	232	231	98	96	96	142	141	140
21	Hà Tĩnh				4	2				
22	Quảng Bình							591	399	591
23	Quảng Trị							12	-	12
24	Thừa Thiên Huế	302	169	57	294	156	56	314	240	66
25	Quảng Nam									
26	Quảng Ngãi									
27	Bình Định									
28	Phú Yên									
29	Khánh Hoà	165	115		182	127		144	101	
30	Ninh Thuận				85	73	85	44	24	44
31	Bình Thuận									
32	Kon Tum									
33	Gia Lai	12	8	12	14	10	14	333	255	333
34	Đắk Lắk	105	103	95	85	81	95	70	66	50
35	Đắk Nông									
36	Lâm Đồng				40	28	3	100	72	27
37	Bình Phước	118	62	118	86	51	86	112	64	112
38	Tây Ninh									
39	Bình Dương									
40	Đồng Nai	111	57	8	106	54	7	125	64	9

STT	Tỉnh/thành phố	Tổng số học viên theo học các lớp XMC giai đoạn 2								
		Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Nữ	DTTS		Nữ	DTTS		Nữ	DTTS
41	Bà Rịa - Vũng Tàu									
42	Long An				19	10		27	10	
43	Trà Vinh									
44	Vĩnh Long									
45	An Giang									
46	Kiên Giang									
47	Cần Thơ									
48	Hậu Giang	69	10	6	34	8	5	14	6	5
49	Sóc Trăng	263	125	120	362	161	203	337	173	217
50	Bạc Liêu									
51	Cà Mau				24	17		20	12	

Phụ lục: 07**TỔNG HỢP CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA SỞ GDĐT VỚI CÁC BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÓA MÙ CHỮ**

TT	Sở GDĐT	Nội dung ký kết/phối hợp
1	Hà Giang	- Ký kết Chương trình phối hợp số 10/CTPH-HLHPN-SGDĐT ngày 6/6/2017 XMC cho hội viên, phụ nữ giai đoạn 2017-2021. - Ký kết Chương trình phối hợp số 49/CTPH-BDT-SGDĐT ngày 24/01/2022 giữa Ban Dân tộc và Sở GDĐT - Ký kết Chương trình phối hợp số 21/CTPH-LĐLĐĐT-SGDĐT ngày 22/6/2022 giữa Liên đoàn Lao động tỉnh với Sở GDĐT đến năm 2026
2	Cao Bằng	Ký kết Chương trình phối hợp số 424/Ctr-SGD&ĐT-BCH BDBP ngày 7/5/2018 giữa Sở GDĐT với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng "Đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập" ở địa bàn biên giới giai đoạn 2018 – 2025;
3	Tuyên Quang	Ký kết Kế hoạch với Trại giam Quyết Tiến - Cục C10, Bộ Công an phối hợp tổ chức các lớp học XMC cho phạm nhân giai đoạn 2023-2030
4	Điện Biên	- Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp số 2968/KH-SGDĐT-BCHBDBP ngày 26/12/2018 của Sở GDĐT và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về “Đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT ở địa bàn biên giới tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018-2025”; - Chương trình phối hợp số 3174/CTPH-SGDĐT-HKH ngày 29/12/2021 giữa Sở GDĐT với Hội Khuyến học tỉnh về hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030; số 742/CTPH-SGDĐT-BDT ngày 01/4/2022 Chương trình phối hợp công tác giữa Sở GDĐT với Ban Dân tộc giai đoạn 2021-2025; - Chương trình phối hợp số 1092/Ctr-PH ngày 24/12/2022 giữa Trại giam Nà Tấu với Sở GDĐT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về phối hợp tổ chức các lớp học XMC, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân, giai đoạn 2023-2030.
5	Sơn La	- Chương trình phối hợp số 03/KHPH-BCHBDBP-SGDĐT ngày 01/11/2018 giữa Sở GDĐT với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh về đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập ở địa bàn biên giới tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 – 2025 - Kế hoạch phối hợp số 02/KH-SGDĐT-HLHPN-TNTN-BDBP ngày 23/8/2021 của Sở GD&ĐT, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh về việc phối hợp thực hiện công tác XMC
6	Yên Bái	Ký kết các chương trình phối hợp hoạt động đẩy mạnh công tác XMC, xây dựng XHHT giữa Ngành Giáo dục với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn (Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Khuyến học, Đoàn Thanh niên,...).
7	Thái Nguyên	Ký kết Chương trình/Kế hoạch/Công văn phối hợp với các trại giam

TT	Sở GDĐT	Nội dung ký kết/phối hợp
8	Lạng Sơn	- Ký kết Kế hoạch số 2960/KH-SGDĐT-BCHBP ngày 14/11/2018 của Sở GDĐT và Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh, về việc phối hợp thực hiện “Đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT” giai đoạn 2018-2025; - Ký kết Kế hoạch số 1313/KH-BCH ngày 22/6/2023 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn về việc tổ chức thực hiện hỗ trợ học sinh thuộc dự án ”Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023.
9	Quảng Ninh	Ký kết Chương trình/Kế hoạch/Công văn phối hợp với các trại giam
10	Vĩnh Phúc	Ký kết Kế hoạch với trại giam Vĩnh Quang, huyện Tam Đảo; với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ dạy chữ cho trẻ khuyết tật.
11	Ninh Bình	Ký kết Kế hoạch với trại giam huyện Hoa Lư và huyện Gia Viễn thực hiện nhiệm vụ XMC cho phạm nhân
12	Thanh Hóa	Ký kết Chương trình phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh "Đẩy mạnh công tác xã hội học tập ở địa bàn biên giới, hải đảo giai đoạn 2018-2025", Chương trình phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh "Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2026".
13	Quảng Bình	Ký kết Chương trình phối hợp với các trại giam và bộ đội biên phòng về tổ chức các lớp học XMC
14	Quảng Trị	Công văn số 1820/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 5/11/2019 về việc phối hợp thực hiện dạy văn hóa cho phạm nhân tại trại giam Nghĩa An
15	Gia Lai	Ký kết Chương trình phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030
16	Đắk Nông	- Ký kết Kế hoạch phối hợp với bộ đội biên phòng về đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT ở địa bàn biên giới, giai đoạn 2018-2025 - Chương trình phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh về triển khai hoạt động khuyến học, khuyến tài xây dựng XHHT giai đoạn 2017-2020
17	Đắk Lắk	- Ký kết Chương trình phối hợp với trại giam Đắk Trung, Đắk Tân về tổ chức các lớp học XMC, PCGD cho phạm nhân trong trại giam giai đoạn 2022 – 20230
18	Lâm Đồng	Ký kết Chương trình phối hợp với trại giam Đại Bình về tổ chức các lớp học XMC cho phạm nhân
19	Bình Dương	Ký kết Kế hoạch số 223/KH-GDĐT-TGPH ngày 17/6/2023 về phối hợp tổ chức các lớp học XMC cho phạm nhân trong Trại giam Phú Hòa giai đoạn 2023-2030.
20	Bà Rịa – Vũng Tàu	Ký kết Chương trình phối hợp với Trại giam huyện Xuyên Mộc
21	Long An	Ký kết Chương trình/Kế hoạch/Công văn phối hợp với các trại giam
22	TP. Hồ Chí Minh	Ký kết Chương trình phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố thực hiện XMC cho phụ nữ từ 15 - 40 tuổi; Chương trình phối hợp

TT	Sở GDĐT	Nội dung ký kết/phối hợp
		với Hội Nông dân Thành phố về thực hiện XMC cho thanh niên ngoại thành. Chương trình phối hợp với Bộ đội Biên phòng Thành phố đẩy mạnh công tác XMC; Chương trình phối hợp với Hội khuyến học Thành phố tuyên truyền huy động các đối tượng XMC ra lớp, vận động các nguồn kinh phí hỗ trợ các điều kiện học tập cho các đối tượng XMC.
23	Hải Dương	Ký kết Chương trình phối hợp giữa ngành giáo dục với Trại giam Hoàng Tiến
24	Đồng Tháp	- Ký kết Chương trình phối hợp số 1193/CTr-BCHBĐBP-SGDĐT, ngày 19/9/2018 của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh với Sở GDĐT về việc “Đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT” ở địa bàn biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 - 2025. - Ký kết Kế hoạch số 31/KHPH, ngày 22/02/2022 với Trại giam Cao Lãnh, Trại tạm giam Công an tỉnh ban hành phối hợp mở lớp XMC cho các phạm nhân mù chữ, tái mù chữ có đủ điều kiện về khả năng, thời gian chấp hành án phạt tù được tham gia học văn hóa XMC.
25	Tiền Giang	Ký kết Kế hoạch số 1007/KHPH-SGDĐT-TGMP-TGPH ngày 20/10/2022 giữa Sở GDĐT và Trại giam Mỹ Phước, Trại giam Phước Hòa về việc phối hợp tổ chức các hoạt động dạy văn hóa XMC cho phạm nhân
26	Bến Tre	Ký kết Kế hoạch phối hợp với trại giam Châu Bình, huyện Giồng Trôm

Phụ lục 8a**KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÓA MÙ CHỮ CHO
NGƯỜI DÂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2022**

STT	Tỉnh/thành phố	Kinh phí thực hiện XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS (nghìn đồng)				
		Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2022	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho CBQL, GV người tham gia thực hiện công tác XMC	Hỗ trợ người dân tham gia học XMC	Hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho GV và HV	Thông tin tuyên truyền về công tác XMC
	Tổng cộng	19,080,690	3,719,936	2,925,007	5,429,540	2,352,207
1	Hà Nội	147,665	45,500	25,765	60,900	15,500
2	Hà Giang	1,131,310	679,433	71,550	299,263	81,064
3	Cao Bằng	207,861	181,451	23,850	1,000	1,560
4	Bắc Kạn	373,785	18,090	30,000	325,695	
5	Tuyên Quang	-				
6	Lào Cai	370,999	77,230		293,769	
7	Điện Biên	160,160			160,160	
8	Lai Châu	631,734	4,005	10,334	614,895	2,500
9	Sơn La	110,344	-	71,088	16,256	23,000
10	Yên Bái	161,000	54,000			107,000
11	Hoà Bình	720,000	306,870	-	-	413,130
12	Thái Nguyên	-				
13	Lạng Sơn	916,847	289,847			627,000
14	Quảng Ninh	525,012	239,280	54,720	113,662	117,350
15	Bắc Giang	1,067,000	389,000	393,000	245,000	40,000
16	Phú Thọ	-				
17	Vĩnh Phúc	73,000	73,000			
18	Ninh Bình	-				
19	Thanh Hoá	14,399	7,299			7,100
20	Nghệ An	-				
21	Hà Tĩnh	-				
22	Quảng Bình	-				
23	Quảng Trị	46,000	11,000	5,000	30,000	
24	Thừa Thiên Huế	128,700	98,500	0	30,200	-
25	Quảng Nam	50,834	29,971			20,863
26	Quảng Ngãi	-				
27	Bình Định	-				
28	Phú Yên	20,000	20,000			
29	Khánh Hoà	658,000		526,000	99,000	33,000
30	Ninh Thuận	353,800	240,000	42,500	17,800	53,500
31	Bình Thuận	-				
32	Kon Tum	155,000	-	65,000	50,000	40,000
33	Gia Lai	4,654,000				
34	Đắk Lắk	200,000	50,000	90,000	35,000	25,000
35	Đắk Nông	897,000	156,000	300,000	250,000	191,000
36	Lâm Đồng	25,000			25,000	
37	Bình Phước	1,287,795	50,000	95,600	1,142,195	
38	Tây Ninh	-				
39	Bình Dương	5,000				5,000
40	Đồng Nai	145,860	65,540			80,320

STT	Tỉnh/thành phố	Kinh phí thực hiện XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS (nghìn đồng)				
		Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2022	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho CBQL, GV người tham gia thực hiện công tác XMC	Hỗ trợ người dân tham gia học XMC	Hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho GV và HV	Thông tin tuyên truyền về công tác XMC
41	Bà Rịa - Vũng Tàu	-				
42	Long An	3,747,455	581,540	1,119,100	1,618,995	427,820
43	Trà Vinh	-				
44	Vĩnh Long	10,750	8,000	1,500	750	500
45	An Giang	-				
46	Kiên Giang	-				
47	Cần Thơ	-				
48	Hậu Giang	-				
49	Sóc Trăng	84,380	44,380			40,000
50	Bạc Liêu	-				
51	Cà Mau	-				

Phụ lục 8b**KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÓA MÙ CHỮ CHO
NGƯỜI DÂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2023**

STT	Tỉnh/thành phố	Kinh phí thực hiện XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS (nghìn đồng)				
		Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2023	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho CBQL, GV người tham gia thực hiện công tác XMC	Hỗ trợ người dân tham gia học XMC	Hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho GV và HV	Thông tin tuyên truyền về công tác XMC
	Tổng cộng	23,912,882	3,310,257	4,982,796	1,823,951	1,385,459
1	Hà Nội	64,200	20,800	8,225	29,575	5,600
2	Hà Giang	-				
3	Cao Bằng	70,050	45,900	20,400	1,500	2,250
4	Bắc Kạn	60,000			60,000	
5	Tuyên Quang	-				
6	Lào Cai	2,828,126	550,000	2,000,000	278,126	
7	Điện Biên	88,294			88,294	
8	Lai Châu	102,333	2,300	10,572	87,961	1,500
9	Sơn La	1,350,273	94,000	1,056,740	192,023	7,510
10	Yên Bái	94,000	94,000			
11	Hoà Bình	579,772	235,732		112,500	231,540
12	Thái Nguyên	-				
13	Lạng Sơn	1,101,380	243,267	136,000	187,923	534,191
14	Quảng Ninh	17,100	388,503	31,359	76,058	25,560
15	Bắc Giang	104,000	104,000			
16	Phú Thọ	-				
17	Vĩnh Phúc	77,000	62,000			15,000
18	Ninh Bình	-				
19	Thanh Hoá	-				
20	Nghệ An	-				
21	Hà Tĩnh	-				
22	Quảng Bình	-				
23	Quảng Trị	357,000	254,500	42,500	55,000	5,000
24	Thừa Thiên Huế	169,200	137,000	-	32,200	-
25	Quảng Nam	214,898	77,857		43,011	94,030
26	Quảng Ngãi	-				
27	Bình Định	-				
28	Phú Yên	-				
29	Khánh Hoà	815,000		652,000	122,000	41,000
30	Ninh Thuận	119,850	60,000	27,500	25,350	7,000
31	Bình Thuận	-				
32	Kon Tum	235,000	50,000	75,000	60,000	50,000
33	Gia Lai	12,900,000				
34	Đắk Lắk	150,000	30,000	70,000	35,000	15,000
35	Đắk Nông	191,000	122,000			69,000
36	Lâm Đồng	25,000			25,000	
37	Bình Phước	3,000				3,000
38	Tây Ninh	-				
39	Bình Dương	5,000				5,000
40	Đồng Nai	195,188	176,709			18,479

STT	Tỉnh/thành phố	Kinh phí thực hiện XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS (nghìn đồng)				
		Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2023	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho CBQL, GV người tham gia thực hiện công tác XMC	Hỗ trợ người dân tham gia học XMC	Hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho GV và HV	Thông tin tuyên truyền về công tác XMC
41	Bà Rịa - Vũng Tàu	-				
42	Long An	1,739,038	438,709	824,500	267,350	208,479
43	Trà Vinh	-				
44	Vĩnh Long	14,800				
45	An Giang	227,880	108,480	28,000	45,080	46,320
46	Kiên Giang	14,500	14,500			
47	Cần Thơ	-				
48	Hậu Giang	-				
49	Sóc Trăng	-				
50	Bạc Liêu	-				
51	Cà Mau	-				

Phụ lục: 09**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THAM MUỖ BAN HÀNH VÀ BAN HÀNH VĂN
BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CÁC SỞ GDĐT**

TT	Sở GDĐT	Kế hoạch hằng năm	Văn bản chỉ đạo	Nghị quyết của HĐND	Báo cáo kết quả PCGD, XMC	Quyết định công nhận huyện đạt chuẩn XMC	Chương trình phối hợp
	Tổng cộng:	39	63	32	61	63	26
1	Hà Nội		x		x	x	
2	Hà Giang	x	x	x	x	x	x
3	Cao Bằng	x	x		x	x	x
4	Bắc Kạn	x	x	x	x	x	
5	Tuyên Quang	x	x		x	x	x
6	Lào Cai	x	x	x	x	x	
7	Điện Biên	x	x	x	x	x	x
8	Lai Châu	x	x	x	x	x	
9	Sơn La	x	x	x	x	x	x
10	Yên Bái	x	x		x	x	x
11	Hòa Bình	x	x		x	x	
12	Thái Nguyên		x	x	x	x	x
13	Lạng Sơn	x	x	x	x	x	x
14	Quảng Ninh		x		x	x	x
15	Bắc Giang		x	x	x	x	
16	Phú Thọ	x	x		x	x	
17	Vĩnh Phúc	x	x		x	x	x
18	Ninh Bình	x	x		x	x	x
19	Thanh Hoá		x		x	x	x
20	Nghệ An	x	x	x	x	x	
21	Hà Tĩnh		x		x	x	
22	Quảng Bình		x	x	x	x	x
23	Quảng Trị		x	x	x	x	x
24	Thừa Thiên - Huế	x	x		x	x	
25	Quảng Nam		x	x	x	x	
26	Quảng Ngãi		x	x	x	x	
27	Bình Định	x	x	x	x	x	
28	Phú Yên		x		x	x	
29	Khánh Hoà		x		x	x	
30	Ninh Thuận	x	x	x	x	x	

TT	Sở GDĐT	Kế hoạch hằng năm	Văn bản chỉ đạo	Nghị quyết của HĐND	Báo cáo kết quả PCGD, XMC	Quyết định công nhận huyện đạt chuẩn XMC	Chương trình phối hợp
31	Bình Thuận		x	x	x	x	
32	Kon Tum		x	x	x	x	
33	Gia Lai	x	x	x	x	x	x
34	Đắk Lắk	x	x		x	x	x
35	Đắk Nông	x	x	x	x	x	x
36	Lâm Đồng	x	x	x	x	x	x
37	Bình Phước		x		x	x	
38	Tây Ninh		x			x	
39	Bình Dương		x		x	x	x
40	Đồng Nai	x	x		x	x	
41	Bà Rịa - Vũng Tàu	x	x	x	x	x	x
42	Long An	x	x		x	x	x
43	Trà Vinh		x	x	x	x	
44	Vĩnh Long	x	x	x	x	x	
45	An Giang	x	x	x	x	x	
46	Kiên Giang	x	x	x	x	x	
47	Cần Thơ	x	x		x	x	
48	Hậu Giang		x	x	x	x	
49	Sóc Trăng	x	x		x	x	
50	Bạc Liêu	x	x	x	x	x	
51	Cà Mau		x	x	x	x	
52	Thành phố Hồ Chí Minh		x		x	x	x
53	Hải Phòng	x	x		x	x	
54	Đà Nẵng		x	x		x	
55	Nam Định	x	x		x	x	
56	Bắc Ninh	x	x		x	x	
57	Hải Dương	x	x		x	x	x
58	Hưng Yên	x	x		x	x	
59	Hà Nam	x	x		x	x	
60	Thái Bình	x	x		x	x	
61	Đồng Tháp	x	x	x	x	x	x
62	Tiền Giang		x	x	x	x	x
63	Bến Tre		x		x	x	x

THAM LUẬN 1

Bộ đội Biên phòng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp XMC ở khu vực biên giới

Cục Chính trị Bộ đội Biên phòng

Nước ta có đường biên giới trên đất liền dài khoảng 5.044,806 km, bờ biển 3.260 km; khu vực biên giới gồm 1.083 đơn vị hành chính cấp xã/233 đơn vị cấp huyện/44 tỉnh, thành phố; có 51 thành phần dân tộc, với dân số khoảng 2,4 triệu hộ/9,6 triệu khẩu (dân tộc thiểu số chiếm hơn 14%).

Mặc dù đã được Đảng, Nhà nước và các địa phương đã quan tâm đầu tư nhiều mặt, song khu vực biên giới, nhất là vùng dân tộc thiểu số và miền núi vẫn là địa bàn khó khăn, chậm phát triển hơn so với các vùng, miền khác. Đặc biệt, công tác giáo dục còn nhiều khó khăn, bất cập như: Hệ thống trường lớp chưa được xây dựng kiên cố; các gia đình khó khăn về kinh tế nên không cho trẻ em trong độ tuổi đến trường đúng quy định, nhiều em phải bỏ học giữa chừng; số người mù chữ, tái mù chữ vẫn còn...

Trước thực trạng đó, năm 1992 Bộ GDĐT và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng đã ký Chương trình phối hợp số 4641/CTPH ngày 30/7/1992 về thực hiện “PCGD tiểu học và chống mù chữ” ở các xã vùng cao biên giới, hải đảo, với phương châm: Thực hiện tốt “PCGD tiểu học và chống mù chữ” là góp phần làm biến đổi và từng bước củng cố biên giới vững mạnh toàn diện. Chương trình phối hợp xác định rõ: Các đơn vị Biên phòng cùng với Phòng GDĐT các huyện, thị biên giới tổ chức khảo sát cụ thể tình hình mù chữ ở các xã biên giới, hải đảo để xây dựng chương trình XMC - PCGD tiểu học.

Năm 2011, Hai Cơ quan ký kết Chương trình số 920/CTr-BGDĐT-BTLBP ngày 05/9/2011 về phối hợp đẩy mạnh công tác chống mù chữ, củng cố kết quả PCGD tiểu học và phát triển TTHTCĐ khu vực biên giới, hải đảo (giai đoạn 2011-2015), với mục tiêu giải quyết cơ bản tình trạng người mù chữ, tái mù chữ, học sinh bỏ học, thất học ở khu vực biên giới, hải đảo nhằm duy trì và củng cố kết quả chống mù chữ, PCGD tiểu học. Qua hơn 10 năm thực hiện chương trình phối hợp đã thu được những kết quả đáng khích lệ: Gần 70.000 người được XMC, hơn 80.000 em được PCGD tiểu học, gần 50.000 học sinh bỏ học được vận động trở lại trường, đặc biệt đã xóa được trên 40 thôn, bản “trắng” về giáo dục, trong đó có phần đóng góp của cán bộ chiến sỹ Bộ đội biên phòng và các thầy, cô giáo đang làm nhiệm vụ trên các tuyến biên giới, biển đảo.

Đồng thời, việc thực hiện Chương trình phối hợp có ý nghĩa sâu sắc là góp phần nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh, làm chuyển biến nếp nghĩ, nếp sống của

đồng bào, để đồng bào thấy rõ nhu cầu học tập tạo động lực thúc đẩy phát triển KT-XH, giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của đồng bào vùng biên giới, hải đảo với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc khích lệ các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Năm 2018, Hai Cơ quan tiếp tục ký Chương trình phối hợp số 633/CTr-BGĐT-BTLBP ngày 02/3/2018 về “Đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT” ở địa bàn biên giới, hải đảo (giai đoạn 2018-2025). Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng chỉ đạo các đơn vị Bộ đội biên phòng chủ động, tích cực phối hợp với ngành giáo dục địa phương tổ chức các hoạt động hỗ trợ công tác giáo dục, như: Mở các lớp học XMC, PCGD tiểu học cho đồng bào các dân tộc; vận động các nguồn lực xây, sửa trường lớp, hỗ trợ các cháu sách giáo khoa, đồ dùng học tập; tuyên truyền, vận động các gia đình đưa trẻ trong độ tuổi đến trường; các em bỏ học quay trở lại trường...

Công tác XMC được tiến hành với nhiều hình thức, phương pháp đa dạng, phong phú, phù hợp với phong tục, tập quán và tình hình thực tế tại địa bàn, như: thành lập tổ, đội Tuyên truyền văn hóa của Bộ đội biên phòng xây dựng nhiều tiết mục văn nghệ sinh động, hấp dẫn dựa vào nét văn hóa dân gian của từng vùng để nói về cái lợi, cái hại của việc biết đọc, biết viết, giao nhiệm vụ cho các tổ, đội công tác Biên phòng, đảng viên phụ trách hộ gia đình phối hợp chặt chẽ với các trường học phổ thông, các cấp hội Khuyến học, Đoàn thanh niên địa phương; thông qua các già làng, trưởng bản, cán bộ các ban, ngành, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong các dòng họ... Cán bộ Bộ đội biên phòng và các thầy cô giáo đến từng hộ ở các thôn bản, buôn, ấp xa xôi hẻo lánh để tuyên truyền vận động phong trào XMC, chống thất học, bỏ học trong học sinh ở các độ tuổi, kiên trì từng bước làm cho đồng bào thay đổi nếp nghĩ: Lo làm phải đi đôi với lo học; học chữ, học nghề để làm tốt hơn, giỏi hơn; xóa bỏ các quan niệm lạc hậu như trọng nam khinh nữ, phụ nữ chỉ cần biết sinh con, dệt vải, đi nương, không cần biết chữ. Nhiều đơn vị Bộ đội biên phòng đã tổ chức bếp ăn tình thương hỗ trợ con em đồng bào dân tộc thiểu số nhà ở xa để tiện cho việc học tập, cử cán bộ trực tiếp đưa, đón các cháu học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để các cháu được đến trường.

Hiện nay các đơn vị Bộ đội biên phòng đã phối hợp với ngành giáo dục và địa phương tiếp tục duy trì trên **30** lớp học XMC, lớp học tình thương với trên **700** học viên là đồng bào dân tộc khu vực biên giới, biển đảo tham gia; vận động hơn **6.000** học sinh bỏ học trở lại trường. Phối hợp với các nhà trường trên địa bàn tổ chức các hoạt động tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp 1, như: Tổ chức các trò chơi, tham quan các di tích lịch sử, tiết học vùng biên... Tiêu biểu như một số đơn vị Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An, Sơn La, Quảng Trị, Quảng

Nam, Gia Lai, Long An, Bình Phước, Cà Mau... Kết quả trên đã góp phần cùng với địa phương tạo điều kiện cho mọi người dân đều có cơ hội, bình đẳng trong học tập; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực ở khu vực biên giới, biển đảo. Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, khơi dậy tinh thần tự học, nhu cầu HTSD của đồng bào các dân tộc ở khu vực biên giới, biển đảo; tạo chuyển biến cơ bản trong công tác XMC, tái mù chữ và xây dựng XHHT.

Bên cạnh đó, trước thực trạng nhiều con em đồng bào các dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện để theo học, phải bỏ học giữa chừng, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng triển khai nhiều các hoạt động nhằm hỗ trợ, giúp đỡ các em học sinh có điều kiện thuận lợi để đến trường, như: Chương trình “Nâng bước em tới trường - Con nuôi đồn Biên phòng” (triển khai từ năm 2016) hằng năm hỗ trợ hơn 3.000 cháu (trong đó có khoảng gần 200 cháu ở khu vực biên giới nước Bạn Lào, Campuchia), với mức 500 nghìn đồng/tháng đến khi học hết lớp 12; các đồn Biên phòng trực tiếp nhận nuôi gần 400 cháu tại đồn. Đến nay, tổng kinh phí cho Chương trình khoảng gần 100 tỷ đồng, từ nguồn vận động cán bộ, chiến sĩ Bộ đội biên phòng trực tiếp ủng hộ và một số tổ chức, cá nhân hỗ trợ.

Qua sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình (năm 2022), có 03 cháu đạt giải các kỳ thi quốc gia; 24 cháu đạt giải các kỳ thi cấp tỉnh; 32 cháu đạt giải các kỳ thi cấp huyện; 132 cháu đỗ các trường đại học, cao đẳng; gần 3.000 lượt cháu đạt danh hiệu học sinh Giỏi cấp trường. Kết quả trên đã khẳng định tính hiệu quả của Chương trình, là điều kiện thuận lợi để các cháu tiếp tục phát huy thế mạnh, vươn lên trong học tập; góp phần cổ vũ, động viên phong trào học tập, tạo nguồn nhân lực, tri thức trong tương lai cho địa phương. Từng bước cùng các cấp, ngành nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa khu vực biên giới, hải đảo.

Năm 2022, thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng được Bộ Quốc phòng giao chủ trì triển khai thực hiện Dự án “Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường”, đã triển khai nhận đỡ đầu **5.437** cháu và nhận nuôi **400** cháu học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số, với nguồn kinh phí 72 tỷ đồng từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG.

Qua quá trình triển khai thực hiện chương trình phối hợp XMC và PCGD tiểu học, Bộ đội biên phòng rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, phải nhận thức đúng đắn và trách nhiệm cao đối với đồng bào các dân tộc ở biên giới, hải đảo. Nhiệm vụ XMC ở địa bàn biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số là một công việc khó khăn, phức tạp và lâu dài. Đó không chỉ là nhiệm vụ riêng của ngành giáo dục mà trách nhiệm của các cấp, các ngành, các lực lượng đứng chân trên địa bàn.

Hai là, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và được cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hàng năm và phân công trách nhiệm cụ thể, chặt chẽ ở từng cấp. Đặc biệt phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và sơ tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, động viên khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong công tác xoa mù chữ để nhân rộng kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả.

Ba là, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để đồng bào thấy rõ lợi ích của việc nâng cao dân trí, tích cực tham gia học tập, XMC, công tác tuyên truyền phải được tiến hành với nhiều hình thức kiên trì của các ngành, các đoàn thể, làm cho việc học tập trở thành nhu cầu đối với Nhân dân, để họ thấy rõ nếu không có trình độ văn hóa thì không có điều kiện phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa mới.

Bốn là, phải căn cứ vào tình hình thực tế ở từng địa bàn để có hình thức tổ chức lớp học cho phù hợp; thường xuyên cải tiến nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức; đã dạng các loại hình học tập như: lồng ghép các các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tạo điều kiện thuận lợi và môi trường giáo dục để củng cố và duy trì kết quả.

Năm là, thường xuyên chú trọng bồi dưỡng kiến thức và kinh nghiệm cho đội ngũ giáo viên và cán bộ, chiến sỹ Bộ đội biên phòng tham gia XMC, PCGD tiểu học và tham gia ban quản lý TTHTCĐ để không ngừng nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Có chính sách ưu đãi khuyến khích động viên đội ngũ làm công tác XMC ở địa bàn khó khăn./.

THAM LUẬN 2

Giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC đối với tiếng mẹ đẻ và tiếng phổ thông

Ông Lò Trung Kiên, Phó Trưởng Ban Xã hội

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Thời gian qua, công tác XMC cho trẻ em vùng đồng bào DTTS và miền núi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp, ngành. Cùng với hoạt động xã hội hóa giáo dục được lan rộng, chế độ, chính sách và cơ sở hạ tầng cho người dân được chú trọng, tạo điều kiện phát triển kinh tế, nên hoạt động PCGD, XMC cũng đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định về sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của trẻ em giữa các vùng, đặc biệt là với trẻ em DTTS và miền núi. Chính vì vậy, cần có những chính sách đồng bộ, thiết thực, phù hợp, để từng bước xóa bỏ nạn mù chữ trong trẻ em DTTS và miền núi.

Việt Nam có 54 dân tộc, trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số với tỷ lệ 85,3% (82.085.729 triệu người), còn lại là 53 DTTS với tỷ lệ 14,7% (14.123.255 người) (Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2019). Tuy đồng bào DTTS có tỷ lệ thấp nhất trong mật độ dân cư cả nước nói chung, nhưng được coi là phen giầu của Tổ quốc, đồng thời, giữ vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong tiến trình phát triển và hội nhập của đất nước.

Ngày 19/6/2020, Quốc hội khóa XIV thông qua Nghị quyết số 120 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030... Đó là căn cứ pháp lý có ý nghĩa thiết thực trong công tác XMC cho trẻ em. Trong đó, nhiều mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể nhằm đến giải quyết các vấn đề còn thiếu hụt của trẻ em DTTS và miền núi một cách toàn diện, tạo điều kiện cho các em được hưởng quyền lợi xã hội một cách bình đẳng, như: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi có chú trọng đến trẻ em DTTS còn nhiều khó khăn; Đảm bảo dinh dưỡng, tăng cường thể chất, đảm bảo sức khỏe cho cả trẻ em DTTS và miền núi... Qua đó, tạo điều kiện ban đầu để trẻ em được tiếp cận với giáo dục và các cơ hội khác.

Tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021 - 2025, có 2 nhiệm vụ cần chú ý là: Tiểu dự án 2, Dự án 4 với nội dung đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc và Tiểu dự án 2, Dự án 5 với nội

dung đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS.

Tại kỳ họp Quốc hội gần đây, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hầu A Lềnh nêu thực trạng: “Đây là một chính sách giáo dục rất tốt của Đảng, Nhà nước ta trong nhiều năm, nhiều nhiệm kỳ, song đến bây giờ vẫn còn tỷ lệ mù chữ 15%. Đây cũng là những điều hết sức trăn trở, trong 15% này có cả tái mù chữ, có cả những người chưa bao giờ đi học do nhiều yếu tố khách quan”; để giải quyết vấn đề này không gì hơn ngoài giáo dục. “Phải giáo dục bà con nhân dân biết kiến thức, biết tiếng Việt, biết về khoa học kỹ thuật... thì mới tiếp nhận được chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước”.

Theo kết quả Điều tra, Việt Nam có trên 1,4 triệu trẻ em vùng DTTS trong độ tuổi học tiểu học - cấp học phổ cập xóa nạn mù chữ, tương đương độ tuổi từ 5-9 tuổi; trong đó, các dân tộc: Tày, Thái, Khmer, Mường, Mông, Nùng là các dân tộc có trẻ em trong độ tuổi học tiểu học đông nhất. Trong những năm qua, nhờ sự nỗ lực của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành liên quan và các địa phương, công tác giáo dục, xóa nạn mù chữ cho trẻ em đồng bào DTTS đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Cụ thể, tỷ lệ trường học kiên cố tăng từ 77,1% (năm 2015) lên 91,3% (năm 2019); tỷ lệ trẻ em đi học đúng tuổi ở các cấp học đều tăng, tỷ lệ trẻ em DTTS trong độ tuổi đi học phổ thông, nhưng không đi học đã giảm gần 2 lần, từ 26,4% năm 2009 xuống còn 15,5% năm 2019.

Theo thống kê, tình trạng trẻ em trong độ tuổi, nhưng không được đi học còn tồn tại ở tất cả các cấp học (tiểu học 3,1%, THCS 18,4%, THPT 53%). Tỷ lệ người DTTS từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết chữ phổ thông chỉ đạt 80,9%. Bên cạnh đó, cả nước có 19/53 DTTS có tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường trên 20%, trong đó, dân tộc Brâu có tỷ lệ cao nhất (35,4%), tiếp đến là dân tộc Xtiêng (35,3%). Dân tộc Sán Dìu và Tày có tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường thấp nhất trong 53 DTTS, tương ứng là 3,7% và 5,1%. Riêng cấp tiểu học, cứ 100 em trong độ tuổi đi học cấp tiểu học, thì có khoảng 2 em không được đến trường. Trong đó, ở dân tộc Raglay là 3,1%, Gia Rai 2,9%, Kháng 1,9%, Mông 0,1%, Ngái 0,5%, Chăm 0,4%, Xtiêng 0,8%...; tỷ lệ trẻ đi học tiểu học đúng tuổi đạt 96,9%.

Kết quả Điều tra cho biết, còn 1,2% trên tổng số 7,81 triệu trẻ em dưới 5 tuổi chưa được đăng ký khai sinh. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc quản lý hộ tịch và việc tiếp cận các chính sách, quyền lợi cho trẻ em, trong đó có giáo dục. Nhất là tại khu vực Trung du và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên, trẻ em dưới 5 tuổi chưa được đăng ký khai sinh cao nhất trong các vùng KT-XH, lần lượt là 2,3% và 2,9%. Đây cũng là 2 vùng tập trung nhiều đồng bào DTTS sinh sống, có địa hình miền núi, cao nguyên đi lại khó khăn, tập trung nhiều hộ nghèo đa chiều của cả nước.

Để từng bước xóa bỏ nạn mù chữ trong trẻ em DTTS và miền núi cần quán triệt tư tưởng chỉ đạo được đề cập trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào DTTS. Tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào DTTS, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030. Bảo vệ và phát triển dân số các DTTS có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những DTTS có nguy cơ suy giảm giống nòi”. Trên cơ sở đó, đòi hỏi phải có hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ, thiết thực, phù hợp, trước mắt cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

1. Quan điểm và giải pháp XMC tiếng mẹ đẻ (tiếng DTTS bản địa)

Ngành giáo dục cần xây dựng chương trình, sách giáo khoa và phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học của từng dân tộc, từng vùng trên cơ sở 2 ngôn ngữ (ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ phổ thông). Đây cũng là một phần nội dung về bồi dưỡng tiếng DTTS thuộc Dự án 5, Tiểu dự án 2 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Ngay từ những ngày đầu thành lập Nhà nước, Hiến pháp 1946 đã quy định việc học TDT là một quyền của người DTTS (DTTS): “Ở các trường sơ học địa phương, quốc dân thiểu số có quyền học bằng tiếng của mình” (Điều thứ 15). Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đó, Nhà nước ta đã ban hành một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và văn bản dưới luật quy định cụ thể và chi tiết về việc dạy và học TDT. Nhờ vậy, một số DTTS có tiếng nói, chữ viết đã được đưa vào giảng dạy trong trường phổ thông, mang lại hiệu quả giáo dục to lớn đồng thời góp phần giữ gìn và phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hóa các DTTS.

Dạy và học tiếng DTTS là một chính sách ưu việt của Đảng và Nhà nước ta. Việc thực hiện nhiệm vụ này trong mấy chục năm qua đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận; có đóng góp lớn cho việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các DTTS; góp phần giúp những thế hệ con em đồng bào tăng cường ý thức tộc người, tạo niềm tự hào, tự tin để hòa nhập trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Bên cạnh đó, việc được học tiếng DTTS đã giúp những cán bộ, công chức đang công tác trong vùng đồng bào DTTS có điều kiện thuận lợi hơn trong công việc của mình.

Theo các thông tin mới nhất thì hiện nay nước ta có 27/53 tiếng DTTS có chữ viết. Trong đó có một số dân tộc có chữ viết truyền thống (Chăm, Khmer...) còn lại là chữ viết mới được xây dựng trên nền ký tự La tinh. Số những bộ chữ mới được xây dựng cũng chỉ có một số ít bộ chữ được các cấp chính quyền công nhận như Tày-Nùng, Mông, Thái, Ê đê, Jrai, Bahnar, M’Nông, Xơ Đăng. Từ năm 2008 đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành được 08 chương trình TDT

(Chăm, Khmer, Jrai, Bahnar, Êđê, Hmông, M'Nông, Thái) và 06 bộ sách giáo khoa TDT (Chăm, Khmer, Jrai, Bahnar, Hmông, Êđê). Bên cạnh đó, vẫn còn một số TDT đang được dạy thực nghiệm, những địa phương có nhu cầu dạy TDT tiếp tục được Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu ban hành chương trình và sách giáo khoa trong thời gian tới. Từ những cố gắng, nỗ lực trên, có thể khẳng định kết quả dạy TDT đã đạt được những thành tích và hiệu quả to lớn.

Dạy học TDT trong trường phổ thông ở Miền Bắc được thực hiện từ những năm 60 của thế kỷ XX, bắt đầu là các tiếng Hmông (Mèo), Tày-Nùng, Thái và đã có những thời kỳ được đẩy mạnh thành phong trào phát triển rầm rộ và đã thu được những kết quả to lớn cả trong giáo dục phổ thông và xoá mù chữ ở vùng DTTS. Từ đó đến nay, nhiều địa phương vẫn luôn duy trì việc dạy TDT, đã có hàng vạn người DTTS mỗi năm được hưởng quyền lợi học tập từ chính sách này.

Ở Miền Nam, sau ngày giải phóng (năm 1975), một số TDT có chữ viết truyền thống đã sớm được đưa vào dạy trong trường phổ thông. Đặc biệt là tiếng Chăm, Khmer đã được triển khai dạy thực nghiệm ngay từ năm học 1977 - 1978. Tiếp đó, vào đầu những năm 80 của thế kỷ XX, một số tiếng DTTS ở Tây Nguyên đã có chữ viết và có dân số đông như Êđê, Bahnar, Jrai cũng được đưa vào dạy thực nghiệm trong trường phổ thông. Việc đưa các TDT này vào dạy được chuẩn bị chu đáo cả về chương trình, tài liệu đến đội ngũ giáo viên... do đó chất lượng dạy và học ngày càng được khẳng định, quy mô tăng liên tục sau từng thời kỳ đã góp phần quan trọng vào việc phát triển giáo dục cho các vùng này.

Để triển khai việc dạy và học chữ đồng bào DTTS trong thời gian tới đạt hiệu quả cao hơn, cần xem xét sửa đổi bổ sung Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ về quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng: giao quyền chủ động trong biên soạn chương trình sách giáo khoa dạy tiếng cho các tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo giữ vai trò thẩm định; Các cơ quan nghiên cứu đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về ngôn ngữ các DTTS, nhất là các DTTS nhiều nhóm, nhánh tại địa phương; Ưu tiên kinh phí cho việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến các hoạt động bảo tồn và phát huy ngôn ngữ các DTTS nói chung và hoạt động dạy học tiếng DTTS nói riêng nhằm góp phần thúc đẩy mở rộng quy mô dạy học tiếng DTTS trong nhà trường phổ thông; Trong xây dựng chương trình và sách giáo khoa giai đoạn tới cần nghiên cứu theo hướng tạo điều kiện về khung thời gian để các địa phương chủ động trong xây dựng và triển khai các nội dung giáo dục đặc thù; Đa dạng hóa các loại hình sách, báo tiếng dân tộc, đáp ứng nhu cầu đọc của các DTTS, góp phần bảo tồn và phát huy ngôn ngữ các DTTS tại Việt Nam; Học sinh DTTS thường sử dụng tiếng mẹ đẻ hằng ngày. Điều này khiến các em gặp nhiều hạn chế trong giao tiếp và khó khăn khi tiếp thu, lĩnh hội kiến thức khi bước vào lớp 1. Do đó, các trường nên chọn những giáo viên người dân tộc ở địa phương hoặc người đã gắn

bó lâu năm và có kinh nghiệm trong việc giảng dạy ở các vùng DTTS để dạy tiếng Việt cho các em.

2. Nhóm giải pháp XMC tiếng phổ thông (tiếng Việt)

Rà soát các chính sách, pháp luật về quyền học tập của người DTTS; điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách, pháp luật hiện hành về bảo đảm quyền học tập của người DTTS.

Có cơ chế hiệu quả hỗ trợ người dân đưa con trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào DTTS. Cần có chính sách hỗ trợ kịp thời để đảm bảo các trẻ em nghèo, nhóm trẻ có hoàn cảnh đặc biệt có điều kiện tiếp cận dịch vụ chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non, chuẩn bị bước vào cấp tiểu học.

Chú trọng nâng cao nhận thức trong cộng đồng người DTTS và miền núi về công tác phòng chống mù chữ, chống tái mù chữ bằng các hình thức, như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; tuyên truyền về công tác XMC gắn kết với việc xây dựng xã hội học tập và các phong trào thi đua của địa phương...

Bồi dưỡng tiếng DTTS, văn hóa, phong tục tập quán của các DTTS cho giáo viên và cán bộ làm công tác XMC, chống tái mù chữ cho người dân, đặc biệt là trẻ em DTTS. Có quy trình đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ người DTTS đáp ứng nhu cầu thực tế.

Tăng cường nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp, điểm trường, trường nội trú nhất là cấp mầm non và tiểu học theo chuẩn hóa, thân thiện với trẻ, cung cấp môi trường học tập an toàn và hiệu quả cho trẻ. Chăm lo chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên, cán bộ làm công tác giáo dục tại địa bàn miền núi, vùng DTTS.

Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân, có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, cán bộ, hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vận động, tập hợp, làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh... Hội luôn xác định việc XMC tiếng phổ thông và XMC tiếng mẹ đẻ nhằm đảm bảo cho cán bộ, công chức, hội viên nông dân vùng sở tại phải giao tiếp được với đồng bào bản địa bằng chính ngôn ngữ của họ và tiếng Việt, hướng đến mục tiêu có thể giao tiếp thành thạo để phục vụ tốt hơn cho công tác bảo vệ, phát triển KT-XH vùng biên giới. Đồng thời, nhằm giúp cán bộ, hội viên, nông dân vùng sở tại nắm được và giao thoa giữa các dân

tộc những phong tục tập quán, những nét văn hóa truyền thống cần phát huy và những tập tục lạc hậu cần loại bỏ.

Cùng lúc song song XMC phổ thông và chữ DTTS là một yêu cầu quan trọng của cán bộ vùng sở tại, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, có đa dân tộc, đa văn hóa, đời sống bà con còn khó khăn. Nếu không biết tiếng nói của dân thì không thể hiểu dân, mà không hiểu dân thì tuyên truyền, vận động việc gì cũng khó. Việc giao tiếp bằng tiếng của đồng bào giúp cán bộ vùng sở tại gây dựng được lòng tin trong nhân dân, của bà con hội viên, nông dân để cung cấp nhiều thông tin có giá trị để đơn vị đấu tranh phòng chống các loại tội phạm hiệu quả cũng như thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, giữ gìn an ninh biên giới quốc gia. Đồng thời, cụ thể hóa Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 và thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045./.

THAM LUẬN 3

Kinh nghiệm tuyên truyền, vận động phụ nữ và trẻ em DTTS tham gia học XMC của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Ban Dân tộc – Tôn giáo

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Công tác XMC trong vùng đồng bào DTTS và miền núi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các cấp, ngành và đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế nhất định trong tiếp cận giáo dục của phụ nữ và trẻ em gái vùng DTTS, dẫn đến tỷ lệ mù chữ trong phụ nữ và trẻ em người DTTS còn cao, rất cần sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, trong đó có Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Số liệu điều tra cho thấy, tỷ lệ biết đọc, biết viết chữ phổ thông của người DTTS mới đạt 80,9% (nam 86,7%, nữ 75,1%), thấp hơn đáng kể so với người Kinh (nam 97,0%, nữ 94,6%). Ở nhóm tuổi càng cao thì tỷ lệ người DTTS, đặc biệt nữ DTTS, biết đọc, biết viết chữ phổ thông càng thấp. Trong nhóm từ 35-44 tuổi, có tới 30,3% phụ nữ DTTS không biết đọc, biết viết chữ phổ thông⁶. Đây là rào cản đối với phụ nữ trung tuổi trong tham gia vào các khóa đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư được tổ chức thường xuyên ở địa phương.

Hưởng ứng chủ trương “Xây dựng XHHT” của Đảng, Nhà nước nhằm thực hiện đổi mới tư duy về giáo dục theo tư tưởng “Học tập thường xuyên, HTSD”, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội trong công tác tuyên truyền, vận động và góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCGD và XMC, Trung ương Hội đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp phối hợp triển khai thực hiện đề án xây dựng XHHT⁷, trong đó Hội đặc biệt quan tâm đến công tác nâng cao trình độ, năng lực cho hội viên phụ nữ DTTS. Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ 13, Hội đã đề ra phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” (có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội và đất nước), trong đó XMC cho phụ nữ và trẻ em gái là một hoạt động quan trọng góp phần nâng cao tri thức cho phụ nữ. Cùng với đó, trong Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Hội đã xây dựng chiến lược tuyên

⁶ Tổng cục Thống kê, Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng KT-XH của 53 DTTS năm 2019.

⁷ Hướng dẫn số 13/HD-ĐCT-TG triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012 - 2020”; Kế hoạch số 131/KH-ĐCT ngày 07/9/2017 về thực hiện Chương trình phối hợp đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT giữa Hội LHPN Việt Nam với Hội Khuyến học Việt Nam.

thông về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em DTTS giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030, trong đó, định hướng Hội LHPN các cấp chú trọng truyền thông cho hội viên phụ nữ DTTS về lợi ích của việc biết đọc, biết viết nhằm tăng tỷ lệ biết đọc, biết viết ở phụ nữ DTTS; truyền thông về quyền và nghĩa vụ học tập của trẻ em, quyền và trách nhiệm của gia đình trong tạo điều kiện, thúc đẩy trẻ em học tập thường xuyên, đặc biệt là học lên các bậc học cao... nhằm nâng cao tỷ lệ biết chữ và tham gia các bậc học cao trong phụ nữ và trẻ em DTTS.

Trung ương Hội cũng chỉ đạo các tỉnh/thành Hội phát huy vai trò chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội tập trung làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, ban ngành cùng cấp về triển khai thực hiện công tác PCGD - XMC, gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua của Hội, của địa phương; Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông như báo chí, phát thanh truyền hình cùng cấp xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các bài viết lên trang thông tin điện tử, trang Fanpage của TW Hội, Hội LHPN tỉnh, huyện, hệ thống loa phát thanh tại các xã, thôn bản để tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác PCGD và XMC, nhằm tạo sự thống nhất đồng thuận của xã hội đối với sự nghiệp đổi mới GDĐT... Nhờ đó, từ năm 2015 - 2020, các cấp Hội đã Hội hỗ trợ XMC cho 37.967 lượt phụ nữ. Riêng trong năm 2019, có 7.358 lượt phụ nữ được các cấp Hội hỗ trợ học XMC, trong đó 6.348 lượt phụ nữ DTTS được học XMC. Bên cạnh đó, các cấp Hội vận động hội viên, phụ nữ chủ động học tập, tìm hiểu thông tin kiến thức, kinh nghiệm thông qua các kênh truyền thông hiện đại: các tài liệu, sản phẩm trên nền tảng internet, mạng xã hội facebook, zalo để tự học tập tăng kiến thức xã hội cũng như có môi trường rèn luyện tiếng Việt.

Có được những kết quả trên, các cấp Hội đã chú trọng triển khai một số hoạt động sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến tới hội viên, phụ nữ về các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT; tuyên truyền vận động hội viên, phụ nữ tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Hội LHPN Việt Nam phát động: *Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*; *Cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”*. Phát huy vai trò của các già làng, trưởng thôn, trưởng bản, dòng họ, hội viên nòng cốt trong việc vận động hội viên, phụ nữ còn mù chữ tham gia học XMC...

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phối hợp với ngành giáo dục cùng cấp tổ chức triển khai nhiệm vụ XMC, sau XMC cho phụ nữ và trẻ em gái ngay tại địa phương...⁸. Từ hoạt động phối hợp này đã xuất hiện nhiều cách làm hay, hiệu quả,

⁸ Sơn La, Thanh Hóa, Hà Giang, Lai Châu...

như: Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Sơn La đã phối hợp với Phòng GDĐT, chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang cùng cấp tuyên truyền, vận động theo mô hình “**3 trong 1**” của 3 lực lượng là (**Cán bộ Hội Phụ nữ - Nhà trường - Cán bộ thôn bản tổ dân phố**) tổ chức và duy trì các hoạt động GDTTSKBC cho phụ nữ, trẻ em gái nhằm ngăn ngừa tình trạng tái mù chữ trong cộng đồng; tạo cơ hội, điều kiện cho phụ nữ, trẻ em gái sau khi học chữ được học nghề, làm nghề để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống của gia đình; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Giang phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo Phòng GDĐT các huyện, thành phố bố trí giáo viên tiểu học cho các xã có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn còn nhiều người mù chữ để thực hiện nhiệm vụ XMC, phối hợp với các trường học, TTHTCĐ xây dựng kế hoạch và huy động mở được 544 lớp XMC thu hút được 11.569 hội viên, phụ nữ và trẻ em gái tham gia học tập và vận động 1266 người thực hiện mô hình XMC với hình thức học theo cặp, nhóm (người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ: Con dạy mẹ, chồng dạy vợ, anh chị em, bạn bè dạy chữ cho nhau...). Kết quả từ các hoạt động đó đã có 822 hội viên, phụ nữ biết chữ. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Yên Bái phối hợp với Sở GDĐT, UBND, Phòng GDĐT các huyện tổ chức mở lớp XMC cho phụ nữ và trẻ em gái dân tộc Mông trong độ tuổi từ 15 - 35 tuổi với thời gian linh hoạt theo từng thời điểm và theo nhu cầu của người học: vào buổi tối, các ngày thứ Bảy, Chủ nhật tại các điểm trường, nhà văn hóa, TTHTCĐ đóng trên địa bàn các thôn bản, các xã trọng điểm. Đến năm 2022, Yên Bái có 9/9 đơn vị cấp huyện (đạt 100%) được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 1, trong đó 7/9 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2. Có 173/173 đơn vị cấp xã bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện XMC mức độ 1, có 163/173 xã bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện XMC mức độ 2 (tăng 7 xã so với năm 2021), toàn tỉnh Yên Bái đạt chuẩn XMC mức độ 1.

- Thực hiện Chương trình Đồng hành cùng phụ nữ biên cương do Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng phối hợp tổ chức, Hội phụ nữ cơ sở tại các xã biên giới, phối hợp với cán bộ, chiến sỹ các đồn biên phòng cùng tham gia, xuống từng nhà dân để tuyên truyền vận động theo phương châm “**Đến từng ngõ, gõ từng nhà**”, vận động, thuyết phục gia đình có phụ nữ và trẻ em gái chưa biết chữ hoặc tái mù chữ tham gia các lớp học XMC và giáo dục tiếp tục sau biết chữ, trong đó cán bộ, chiến sỹ là những quân nhân chuyên nghiệp, biết tiếng dân tộc⁹ sẽ cùng với cán bộ hội phụ nữ xã đứng lớp giảng dạy trong suốt quá trình tổ chức lớp¹⁰. Thông qua lớp học, học viên cũng được tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân khu vực biên giới, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, chính trị khu vực biên giới.

⁹ Thanh Hóa

¹⁰ Hội Phụ nữ tỉnh Quảng Trị, Thanh Hóa

- Các hoạt động khuyến học, vận động tặng học bổng cho học sinh nghèo để khuyến khích các em đến trường được các cấp Hội duy trì, đẩy mạnh nhằm khuyến khích phong trào học tập trong xã hội. Hàng năm, Hội hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đến trường thông qua Quỹ “*Tiếp bước cho em đến trường*” được các cấp Hội tích cực huy động và vận động nguồn lực nhằm động viên, khích lệ và hỗ trợ kịp thời các em học sinh nghèo vượt khó, có thành tích cao trong học tập không phải bỏ học giữa chừng, đặc biệt là trẻ em DTTS nghèo. Đây là hoạt động mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc nhằm động viên, tạo điều kiện cho con hội viên, phụ nữ được đến trường đầy đủ, không bỏ học giữa chừng, góp phần thực hiện có hiệu quả tiêu chí gia đình không có trẻ bỏ học, đặc biệt là trẻ em người DTTS.

Bên cạnh đó, thông qua các gương điển hình do các tỉnh, thành Hội gửi về Trung ương hàng quý, Hội LHPN Việt Nam lựa chọn các gương điển hình tiêu biểu trong HTSD, tự học thành tài để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Một số tỉnh/thành Hội tổ chức trao giải thưởng niên cho tập thể và cá nhân phụ nữ tiêu biểu ở cơ sở, tăng cường khen thưởng thành tích đột xuất, chuyên đề nhằm khuyến khích, động viên hội viên, phụ nữ học tập, noi theo.

Ngoài những thuận lợi trên, trong quá trình triển khai tuyên truyền, vận động học XMC, các cấp Hội còn gặp không ít khó khăn cần sự hỗ trợ của các cấp, các ngành chung tay tháo gỡ, giải quyết, đó là:

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, huy động “Xây dựng XHHT” chưa thực sự đều khắp, nên vẫn còn tình trạng người dân, trong đó có hội viên, phụ nữ mù chữ, tái mù chữ.

- Nguồn lực hỗ trợ công tác XMC cho Hội thực hiện còn hạn hẹp, hầu hết lồng ghép vào các chương trình hoạt động của Hội.

- Do điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, một số chị em phụ nữ tập trung vào lao động kiếm sống và nuôi con nên chưa thực sự quan tâm đến việc học tập.

- Tình trạng bất bình đẳng giới còn tồn tại ngay trong gia đình, xã hội, do vậy một số ít phụ nữ, trẻ em gái còn bị hạn chế trong việc tham gia học tập.

Nỗ lực gieo chữ không chỉ giúp thay đổi cuộc sống, mang lại tương lai tốt đẹp hơn cho phụ nữ và trẻ em DTTS mà còn khẳng định công tác XMC đã có những bước tiến tích cực, hiệu quả. Nỗ lực này vẫn đang và sẽ được TW Hội tiếp tục triển khai và nhân rộng, là chìa khóa giúp hội viên, phụ nữ giảm nghèo bền vững, tiến tới xây dựng hình ảnh người phụ nữ Việt Nam thời đại mới - có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh./

THAM LUẬN 4

Thực hiện công tác dạy văn hóa XMC cho phạm nhân trong các trại giam, trại viên trong các cơ sở giáo dục bắt buộc và học sinh trường giáo dưỡng

Cục C10, Bộ Công an

Công tác tổ chức dạy văn hóa XMC cho những người chưa biết chữ trong cộng đồng xã hội là chủ trương lớn, được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Kể từ những ngày đầu Cách mạng tháng tám thành công, mặc dù trong điều kiện hoàn cảnh đất nước ta đang gặp muôn vàn khó khăn, thử thách, phải đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, vận mệnh của đất nước lúc bấy giờ như “ngàn cân treo sợi tóc” nhưng trong hoàn cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc ta đã đặc biệt quan tâm đến công tác dạy văn hóa, XMC cho nhân dân. Bác xác định nạn mù chữ là một trong những kẻ thù bên trong của đất nước, do đó phải tiêu diệt nạn “giặc dốt” xây dựng xã hội văn minh tốt đẹp hơn. Chính vì vậy phong trào “Bình dân học vụ” được triển khai một cách mạnh mẽ, rộng khắp cả nước với nhiều hình thức phù hợp điều kiện hoàn cảnh lúc bấy giờ của đất nước. Việc làm đó đã thu được nhiều kết quả có ý nghĩa to lớn đối với sự thành công của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Thực hiện Điều 31 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định chế độ học tập, học nghề của phạm nhân; Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự, trong những năm qua công tác tổ chức mở các lớp học XMC cho phạm nhân, trại viên tại các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng luôn được Đảng ủy, lãnh đạo các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đặc biệt ngày 30 tháng 7 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1373/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”, Bộ Công an đã ban hành Kế hoạch số 502/KH-BCA-C10 về tổ chức các lớp học XMC, PCGD, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân, trại viên, học sinh trong các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng giai đoạn 2021- 2030. Kế hoạch đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án của Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả công tác dạy văn hóa XMC, PCGD, đào tạo nghề cho phạm nhân, trại viên, học sinh trong cơ sở giam giữ, quản lý. Tạo điều kiện cho phạm nhân, trại viên, học sinh được tiếp cận các loại hình giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và lựa chọn ngành, nghề phù hợp để quyết tâm học tập, rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

Trên cơ sở Kế hoạch số 502/KH-BCA-C10 của Bộ Công an, các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng đã tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Đề án xây dựng XHHT, đồng thời phối hợp với Sở GDĐT, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiến hành nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tổ

chức dạy XMC, PCGD và hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân, trại viên, học sinh giai đoạn 2021- 2030. Bộ Công an đã chỉ đạo các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng khắc phục khó khăn, tăng cường tổ chức việc dạy học XMC cho các đối tượng phạm nhân, trại viên, học sinh. Khi tiếp nhận phạm nhân, trại viên, học sinh mới đến chấp hành án, chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính, các cơ sở giam giữ, quản lý tổ chức rà soát, nghiên cứu hồ sơ, lập danh sách những người chưa biết chữ, hoặc tái mù chữ để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bắt buộc học chương trình XMC cho đối tượng chưa biết chữ hoặc tái mù chữ theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện, Thủ trưởng các đơn vị phối hợp Sở GDĐT, Phòng GDĐT nơi đơn vị đóng quân ra quyết định mở các lớp XMC, phân công cán bộ hỗ trợ về chuyên môn, tài liệu, đề kiểm tra, chứng chỉ học xong chương trình XMC. Nhiều trường Tiểu học ở gần đơn vị đã cử giáo viên đến tham gia tổ chức dạy văn hóa XMC cho phạm nhân, trại viên bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Chương trình, nội dung và thời gian học tập thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT. Những kiến thức về văn hóa phổ thông là cơ sở quan trọng để phạm nhân tiếp thu các chương trình giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, kỹ năng sống, học nghề, truyền nghề và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

Đối với học sinh trường giáo dưỡng, khi đến chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính, căn cứ vào học bạ hoặc tài liệu có trong hồ sơ, Hiệu trưởng phân bổ học sinh vào các lớp học theo trình độ của họ để tiếp tục học văn hóa theo đúng quy định của pháp luật. Một số trường hợp phạm nhân, trại viên, học sinh đang học chương trình văn hóa XMC mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù, chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính, Thủ trưởng các đơn vị đã liên hệ với Phòng GDĐT địa phương làm thủ tục xác nhận, bảo lưu kết quả học tập để giúp họ có thể tiếp tục học văn hóa tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Việc dạy văn hóa cho phạm nhân, trại viên, học sinh có vai trò rất quan trọng, giúp họ biết chữ “đọc thông viết thạo”, có trình độ nhất định về văn hóa, là cơ sở cho họ tham gia học pháp luật, Nội quy giam giữ, giáo dục công dân, học nghề và các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, giúp họ sớm hoàn lương, hướng thiện để khi chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính không tái phạm tội hoặc vi phạm pháp luật. Từ kết quả của công tác dạy văn hóa XMC đã góp phần nâng cao nhận thức và hiểu biết của phạm nhân về pháp luật, văn hóa, xã hội, biết được những điều cấm không được làm, những điều pháp luật cho phép làm và buộc phải làm ... từ đó chấp hành tốt các quy định của pháp luật về Thi hành án phạt tù, quy định của Ban giám thị trong quá trình chấp hành án tại trại giam, phấn đấu lao động, cải tạo, hoàn lương, phục thiện trở về hòa nhập cộng đồng xã hội, không tái phạm tội.

Qua công tác dạy văn hóa XMC còn làm cho phạm nhân, trại viên thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm

tội, sự quan tâm của Ban giám thị, Hội đồng cán bộ khi họ vào trại giam, cơ sở giáo dục chấp hành án, giúp phạm, trại viên nhân bớt mặc cảm, an tâm tư tưởng, phấn đấu cải tạo. Với những kết quả đạt được trong công tác giảng dạy văn hóa XMC cho phạm nhân, trại viên, học sinh trong thời gian qua, các đơn vị luôn được chính quyền địa phương, Phòng GDĐT nơi đơn vị đóng trên địa bàn và gia đình phạm nhân, trại viên, học sinh ghi nhận, đánh giá cao.

Hiện nay Cục C10 đang quản lý khoảng 160 nghìn phạm nhân, trại viên, học sinh; số lượng phạm nhân chưa biết chữ hoặc tái mù chữ tại các trại giam chiếm tỷ lệ khoảng 5%, trong đó, dưới 30 tuổi chiếm 20,70%, từ 30 đến 60 chiếm tỷ lệ cao (74,94%), trên 60 tuổi 4,36%. Theo báo cáo của các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, tính từ năm 2018 đến nay đã tổ chức cho phạm nhân, học viên, học sinh được học tập các lớp học XMC như sau:

* Năm 2018 mở được 210 lớp với tổng số 3.169 PN, TV, HS.

* Năm 2019 mở được 154 lớp với tổng số 3.050 PN, TV, HS.

* Năm 2020 mở được 153 lớp với tổng số 2.924 PN, TV, HS.

* Năm 2021 mở được 247 lớp với tổng số 2.488 PN, TV, HS.

* Năm 2022 mở được 195 lớp với tổng số 3.127 PN, TV, HS.

* 6 tháng đầu năm và Quý 3 năm 2023 mở được 208 lớp với tổng số 2.838 phạm nhân.

Sau khi học xong chương trình phạm nhân không những biết đọc biết viết, biết làm các phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) đơn giản mà phạm nhân còn “Viết cảm nhận về sách” viết lên “Lời xin lỗi” gửi cho người bị hại, thân nhân bị hại, thân nhân phạm nhân...xin được tha thứ những lỗi lầm của bản thân gây ra khi cán bộ, giáo viên đọc trên lớp nhiều phạm nhân đã rất xúc động từ đó có nhiều phạm nhân tích cực học tập tiến bộ hơn.

1. Một số kinh nghiệm qua công tác tổ chức dạy văn hóa XMC cho phạm nhân trong thời gian qua

- Một là: Đảng ủy, lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao trong công tác giáo dục cải tạo, đặc biệt là trong công tác dạy văn hóa XMC cho phạm nhân, trại viên, học sinh.

- Hai là: Tranh thủ sự phối hợp, giúp đỡ của các sở GDĐT, các Phòng GDĐT và Trường tiểu học trên địa bàn đơn vị đóng quân để tư vấn và giúp đỡ trong công tác tổ chức, giảng dạy.

- Ba là: Thường xuyên làm tốt công tác rà soát trình độ văn hóa các đối tượng phạm nhân, trại viên, học sinh mới đến để có cơ sở tổ chức lớp học.

- Bốn là: Bố trí điều chuyển số phạm nhân, trại viên, học sinh trong danh sách lớp học tập trung về một phân trại, phân khu để tiện quản lý, theo dõi và tổ chức học tập.

- Năm là: Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để phạm nhân, trại viên, học sinh thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc tham gia học tập văn hóa XMC trong thời gian chấp hành án tại trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng để quyết tâm học tập.

2. Những khó khăn trong việc dạy XMC cho phạm nhân

- Theo Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 Quy định tại Điều 13 “Thời gian học văn hóa cho phạm nhân được bố trí một ngày trong tuần ...”. Như vậy thời gian học kết thúc một lớp học XMC sẽ kéo dài có phần ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học viên.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu phục vụ cho dạy và học còn nhiều hạn chế. Tài liệu giảng dạy, học tập theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ GDĐT hiện nay chưa có, các đơn vị vẫn dạy theo chương trình sách giáo khoa XMC cũ.

- Đối tượng tham gia lớp học là những phạm nhân đã lớn tuổi, nhiều năm chưa đi học, tái mù chữ hoặc bỏ học lâu năm nên khi tham gia học tập khó khăn: khả năng tiếp thu chậm, mắt kém, tay cứng; cá biệt còn một số phạm nhân là dân tộc thiểu số còn chưa biết nhiều tiếng phổ thông nên không muốn đi học, viện mọi lí do để nghỉ học.

- Các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc chủ yếu đóng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, xa các trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội. Các hạng mục xây dựng chủ yếu là phục vụ việc giam giữ, quản lý, giáo dục người phạm tội, người vi phạm bị xử lý hành chính, thiếu phòng học riêng để tổ chức các lớp dạy văn hóa XMC, chủ yếu sử dụng hội trường lớn làm nơi học tập.

- Một số đơn vị chưa có giáo viên chuyên ngành sư phạm mà còn nhờ giáo viên bên ngoài trại giam vào dạy cho nên cũng ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ chương trình và chất lượng học tập (vì giáo viên vừa phải dạy ở trường lại dạy thêm ở trại giam nên chỉ dạy vào thứ bảy hoặc chủ nhật, một số phạm nhân, trại viên thấy giáo viên ngoài dạy không phải cán bộ thì không nhiệt tình hợp tác).

- Một số phạm nhân, trại viên, học sinh trong quá trình tham gia lớp học do hết thời hạn chấp hành án phạt tù nên không thể hoàn thành khóa học theo kế hoạch.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng việc phối hợp tổ chức dạy văn hóa XMC cho phạm nhân trong thời gian tới

- Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách của Đảng và nhà nước đối với phạm nhân, trại viên, học sinh tăng cường phối hợp với Sở GDĐT, phòng giáo dục để cập nhật đầy đủ về phân phối chương trình, nội dung giảng dạy của Bộ giáo dục ban hành.

- Phối hợp chặt chẽ phòng GDĐT, Trường tiểu học trên địa bàn đơn vị đóng quân trong công tác tổ chức lớp học và giảng dạy; hỗ trợ về chuyên môn, đánh giá chất lượng học tập và cấp chứng chỉ XMC cho phạm nhân, trại viên, học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia giảng dạy văn hóa XMC. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; bố trí cán bộ có năng lực, trách nhiệm và đã được đào tạo chuyên môn về sư phạm làm chủ nhiệm lớp học và tham gia giảng dạy.

- Tổ chức nghiên cứu học tập kinh nghiệm về công tác XMC tại một số đơn vị có nhiều kinh nghiệm.

- Triển khai ứng dụng các phương tiện công nghệ thông tin truyền thông hỗ trợ giảng dạy, học XMC cho phạm nhân, trại viên, học sinh.

- Đổi mới hình thức và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với môi trường và đối tượng phạm nhân, trại viên, học sinh.

- Có hình thức khen thưởng đối với những phạm nhân, trại viên, học sinh học tập khá giỏi, trong buồng giam phân công cho phạm nhân, trại viên biết chữ kèm phạm nhân, trại viên không biết chữ và lấy đó làm tiêu chuẩn xếp loại thi đua, xếp loại cải tạo.

- Định kỳ, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm từ thực tiễn việc tổ chức dạy văn hóa XMC trong các trại giam.

Trên đây là báo cáo tham luận Thực hiện công tác dạy văn hóa XMC cho phạm nhân, trại viên, học sinh trong các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng Cục C10, Bộ Công an./.

PHẦN II
THAM LUẬN CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

CHỦ ĐỀ 1

**TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC, TRÁCH
NHIỆM VỀ CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ, GẮN VỚI XÂY
DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ CÁC PHONG TRÀO THI
ĐUA KHÁC Ở ĐỊA PHƯƠNG**

THAM LUẬN 1

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC gắn với xây dựng XHHT và các phong trào thi đua ở địa phương **Sở GDĐT Hòa Bình**

Hoà Bình là tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc, là cửa ngõ phía Tây của Thủ đô Hà Nội, cửa ngõ của vùng Tây Bắc có diện tích tự nhiên gần 4.600km², đơn vị hành chính bao gồm 9 huyện và 1 thành phố với 151 xã, phường, thị trấn. Dân số trên 90 vạn người, với 7 dân tộc cùng chung sống (Mường, Kinh, Thái, Tày, Dao, Mông, Hoa) trong đó DTTS chiếm trên 73%.

Sự nghiệp GDĐT của tỉnh Hoà Bình đã được chăm lo phát triển và đã đạt được những kết quả tốt. Toàn tỉnh có 538 đơn vị, trường học, trong đó có 222 trường Mầm non (có 7 trường mầm non tư thục); 28 trường TH (có 01 trường tư thục); 194 trường TH&THCS (có 1 trường PTCS, 9 trường DTBT); 26 trường THCS (có 03 trường DTBT); 01 trường PTDTNT THCS; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 35 trường THPT; 01 trường Phổ thông liên cấp; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp- Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường Cao đẳng Sư phạm; 10 trung tâm GDNN-GDTX huyện. Ngoài ra còn có 151 TTHTCĐ, 01 trung tâm Ngoại ngữ - Tin học ngoài công lập, 07 trung tâm Ngoại ngữ, 07 trung tâm Giáo dục Kỹ năng sống, 02 trung tâm tư vấn du học. Toàn ngành có 231.529 học sinh, sinh viên trong đó 61.602 học sinh mầm non, 85.225 học sinh TH, 54.945 học sinh THCS, 25.645 học sinh THPT, 3.634 học sinh TTGDTX, 478 sinh viên CĐSP chính quy và 18.348 cán bộ, giáo viên, nhân viên (ngoài ra có 1.408 học viên hệ liên kết đào tạo, 162 học viên lớp bồi dưỡng).

1. Một số thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và cấp ủy, chính quyền các cấp luôn đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp GDĐT; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đã tích cực phối hợp triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC.

- Các văn bản hướng dẫn PCGD, XMC được ban hành kịp thời, đảm bảo việc triển khai thực hiện ở cơ sở. Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC được thiết lập tạo thuận lợi cho việc đăng nhập số liệu, in biểu mẫu PCGD, XMC.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các cấp học, bậc học được quan tâm đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu bộ môn đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Tinh thần trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia công tác PCGD, XMC không ngừng được củng cố.

- Ngành GDĐT đã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện PCGD, XMC; quy mô trường lớp được củng cố; cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác dạy và học được đầu tư; công tác xã hội hoá giáo dục phát triển sâu rộng và đồng đều ở các huyện, thành phố; số trường đạt chuẩn quốc gia không ngừng được nâng cao.

- Năm 1995, tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn PCGD TH – chống mù chữ, năm 2003 đạt chuẩn PCGD THCS; năm 2005 đạt chuẩn PCGD TH đúng độ tuổi; năm 2012 đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đó là những cơ sở quan trọng để duy trì, củng cố và nâng cao kết quả PCGD, XMC cho những năm tiếp theo.

1.2. Khó khăn

- Hòa Bình là tỉnh miền núi điều kiện phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn, tỉnh đã có nhiều ưu tiên cho giáo dục, song nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chung của tỉnh.

- Một số thành viên Ban chỉ đạo PCGD, XMC do phải kiêm nhiệm nhiều công việc ở các cương vị lãnh đạo nên có nơi, có lúc việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC chưa thường xuyên, chủ yếu còn giao cho các nhà trường

- Năm 2021, dịch Covid-19 làm ảnh hưởng nhiều đến tiến độ điều tra, thống kê số liệu PCGD, XMC và việc huy động học viên tham gia học XMC.

- Nghiệp vụ sử dụng Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC, công tác điều tra số liệu của một số cán bộ, giáo viên còn hạn chế.

- Số thanh thiếu niên ngoài nhà trường trong độ tuổi phải phổ cập hầu hết là con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, đi làm ăn xa nên rất khó huy động ra các lớp PCGD, XMC.

- Đời sống nhân dân còn khó khăn, công tác xã hội hóa giáo dục ở một số địa phương còn hạn chế.

2. Các giải pháp đã triển khai thực hiện

Thứ nhất: Phối hợp với các cơ quan đoàn thể như phụ nữ, thanh niên, nông dân, Mặt trận tổ quốc... làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học tập của con em đáp ứng yêu cầu trong lao động sản xuất.

+ Công tác tuyên truyền được triển khai rộng rãi thông qua các hội nghị của ngành GDĐT và các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Ban Tuyên giáo, Văn hoá - Thông tin, trên các website của ngành GDĐT ... góp phần nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm, quyền lợi cho mọi người thực hiện công tác XMC.

TUYÊN TRUYỀN CÔNG TÁC XÓA MÙ CHỮ

1. Phổ cập giáo dục xóa mù chữ là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục để mọi công dân trong độ tuổi đều được học tập và đạt đến trình độ học vấn nhất định theo quy định của pháp luật, góp phần xây dựng nông thôn mới.
2. Gia đình, người giám hộ có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và hoàn thành giáo dục bắt buộc.
3. Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.



+ Sở GDĐT và các đơn vị, trường học chủ động phối hợp Đài phát thanh truyền hình tỉnh và các huyện, thành phố, Báo Hòa Bình xây dựng các phóng sự, tin bài tuyên truyền công tác XMC. Trong 3 năm qua đã có trên 60 tin bài, phóng sự tuyên truyền về công tác XMC. Nhiều địa phương đã sử dụng các bảng tin, loa phóng thanh tổ chức thông tin, tuyên truyền giúp cho việc thông báo và vận động người dân tham gia công tác PCGD, XMC đạt hiệu quả. Các Phòng GDĐT phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình địa phương xây dựng các phóng sự, bản tin về các hội nghị sơ, tổng kết, hội thi, hội nghị giao ban ... tuyên truyền về những hoạt động của GDTX, lợi ích của HTSĐ, xây dựng XHHT; đưa tin về các hoạt động XMC trên địa bàn. Các nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thông qua facebook, zalo tạo thuận lợi cho việc tuyên truyền, trao đổi thôn tin giữa cán bộ XMC cấp huyện, cấp xã với người dân.



(Hình ảnh con hướng dẫn mẹ học tại xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tháng 12 năm 2020)

+ Tổ chức lồng ghép thông qua các chương trình dự án (chương trình xây dựng nông thôn mới; chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và

miền núi) triển khai các hội nghị tuyên truyền, các lớp tập huấn và tổ chức căng, treo pano, khẩu hiệu tuyên truyền về công tác XMC. Trong 3 năm qua, Sở GDĐT đã tổ chức 26 hội nghị tuyên truyền, căng treo 145 pa nô, 175 khẩu hiệu về công tác XMC tại các xã, phường, thị trấn vùng đồng bào DTTS và miền núi.



(Hội nghị tuyên truyền công tác XMC tại xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi tháng 11 năm 2022)

Thứ hai: Chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo các địa phương đã xây dựng các mô hình Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Đơn vị học tập ... để khuyến khích học sinh tham gia học tập; một số địa phương đưa vào hương ước của thôn, xóm tiêu chí không có học sinh bỏ học trong việc xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa.

+ Sở GDĐT đã phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh củng cố, kiện toàn các ban khuyến học tại các đơn vị, trường học nhằm khuyến khích việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và giúp đỡ học sinh, sinh viên vươn lên trong học tập. Đến nay toàn ngành đã có 100% đơn vị, trường học có Ban khuyến học với 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia. Theo báo cáo của các cấp hội, năm 2023, Quỹ khuyến học trong toàn tỉnh huy động được trên 30,5 tỷ đồng, bình quân quỹ đạt mức 46.500 đồng/người dân. Hội Khuyến học các cấp đã tặng 9.800 suất học bổng, với tổng số tiền trên 4,8 tỷ đồng; trao 36.400 suất phần thưởng, với tổng số tiền trên 14,5 tỷ đồng; đỡ đầu 11.250 em học sinh (học sinh nghèo vượt khó, học sinh giỏi thành tài, học sinh khuyết tật vươn lên) với tổng số tiền trên 9 tỷ đồng; khen thưởng, hỗ trợ giáo viên 8.200 suất, với tổng số tiền 600 triệu đồng.

+ Sở GDĐT đã phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh triển khai, đánh giá cộng đồng học tập cấp xã theo Thông tư 44/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 476/KH-SGDĐT ngày 24/02/2023 đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã năm 2023. Công tác xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã có sự chỉ đạo tích cực của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự vào cuộc của

các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học. Các xã, phường, thị trấn đã tự chấm điểm, xếp loại và lập hồ sơ trình UBND cấp huyện về kiểm tra công nhận theo hướng dẫn. Các huyện, thành phố đã thành lập đoàn kiểm tra và ban hành quyết định công nhận kết quả xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Kết quả toàn tỉnh có 151 xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá, xếp loại, trong đó xếp loại Tốt 109 đơn vị đạt 72.2 %, xếp loại Khá 35 đơn vị đạt 23.2%, xếp loại Trung bình 7 đơn vị đạt 4.6%.

+ Sở GDĐT đã tham mưu, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Hướng dẫn số 2167/HD-UBND ngày 09/12/2020 đánh giá, xếp loại đơn vị học tập. Các đơn vị đã xây dựng hồ sơ minh chứng, tổ chức tự đánh giá, xếp loại gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về sở GDĐT (đối với các đơn vị cấp tỉnh); Phòng GDĐT (đối với các đơn vị cấp huyện). Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 20/SGDĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 04/01/2023 về việc gửi báo cáo và hồ sơ đánh giá, xếp loại đơn vị học tập; Ngày 06/02/2023, Sở GDĐT lập Tờ trình số 253/TTr-SGDĐT về việc đề nghị UBND tỉnh Hoà Bình quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2022. Ngày 06/02/2023, Ủy ban tỉnh ban hành Quyết định số 155/QĐ-UBND về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2022, kết quả 13/13 được đánh giá xếp loại Tốt (tăng 6 đơn vị so với năm 2021).

Thứ ba: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về HTSD, xây dựng XHHT trong nền kinh tế số, xã hội số và phát triển các mô hình học tập trong cộng đồng. Sở GDĐT phối hợp tốt với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về HTSD và xây dựng XHHT tới các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, nhân viên, người dân và tới cán bộ, giáo viên toàn ngành GDĐT thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội thảo, hội nghị tập huấn, các lớp học chuyên đề; phối hợp với văn hóa xã, phường, thị trấn sử dụng hệ thống loa phát thanh, bảng tin để tuyên truyền, phổ biến ... về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của HTSD và xây dựng XHHT từ đó có sự tích cực tham gia của các cấp lãnh đạo và sự ủng hộ, đồng thuận của người dân.



(lớp học XMC cho đồng bào dân tộc Mông tại xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình)

Thứ tư: Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về công tác XMC gắn với công tác xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tiêu chí số 5 về trường học và tiêu chí 14 về giáo dục (công tác PCGD, XMC) trong công tác xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDĐT. Với những giải pháp được ngành GDĐT triển khai đồng bộ, kết quả các tiêu chí 5 và 14 đều đạt đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đối với tiêu chí 5 về Trường học, toàn tỉnh có 74/129 xã đạt chuẩn chiếm 57.3% (có 212/362 trường, đạt tỷ lệ: 58.5%, trong đó mầm non có 106 trường đạt chuẩn/173 trường chiếm 61.27%; TH có 11 trường đạt chuẩn/11 trường chiếm 100%; trường THCS có 10 trường đạt chuẩn/12 trường chiếm 83.3%; trường TH và THCS có 85 trường đạt chuẩn/166 trường chiếm 51,2%).

3. Kết quả tỷ lệ biết chữ trên địa bàn tỉnh

- Trong 3 năm qua, toàn tỉnh tuyên truyền vận động được 70 học viên người DTTS ra học các lớp XMC. Toàn tỉnh hiện nay, trong độ tuổi 15-35 biết chữ mức độ 1: 283,925/284,013 người, chiếm tỷ lệ 99.97% còn 88 người mù chữ chiếm 0,03%; biết chữ mức độ 2: 283.632/284,013 người, tỷ lệ 99,87% còn 381 người mù chữ chiếm 0,13%. Độ tuổi 15 đến 60 biết chữ mức độ 1: 589,978/599,987 người, tỷ lệ 99.83%; còn 1009 người chưa biết chữ mức độ 1 chiếm 0,17%; biết chữ mức độ 2: 593,324/599,987 người, tỷ lệ 98,89% còn 6645 người chưa biết chữ mức độ 2 chiếm 1,11%.

- Toàn tỉnh có 150/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2, đạt tỷ lệ 99,3%, trong đó có 1 xã đạt mức độ 1, chiếm 0.7% (xã Hang Kia huyện Mai Châu). 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn XMC mức độ 2.

THAM LUẬN 2

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC, gắn với xây dựng XHHT và vận động người người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC trên địa bàn huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam

***Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện Nam Giang
Tỉnh Quảng Nam***

1. Đặc điểm tình hình

Nam Giang là huyện miền núi của tỉnh Quảng Nam, có chung đường biên giới hơn 90,364 km với nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, diện tích tự nhiên toàn huyện 1.846,59 km². Toàn huyện có 12 xã, thị trấn với 50 thôn, trong đó có 11 xã đặc biệt khó khăn, 6 xã biên giới. Dân số toàn huyện có 29.474 người, trong đó đồng bào DTTS 23.538 người, chiếm tỷ lệ 79,85% nhưng chủ yếu là 02 dân tộc Cơ tu và Giê- Triêng với nhiều nét văn hóa đặc trưng.

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trong những năm qua phát triển ổn định; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới và chủ quyền quốc gia được giữ vững, công tác giáo dục đào tạo đạt nhiều kết quả nổi bật: toàn huyện Nam Giang có 26 cơ sở giáo dục với 76 điểm trường với hơn 8.000 học sinh các cấp từ mầm non đến phổ thông; huyện tổ chức dạy 2 buổi/ngày từ năm 2003, trường lớp được đầu tư xây dựng khang trang, hiện nay không còn phòng học tạm. Công tác PCGD, XMC đạt được những kết quả hết sức khả quan. Nhiều năm qua huyện Nam Giang duy trì tốt kết quả PCGD, XMC và được Sở GDĐT công nhận đạt chuẩn quốc gia về XMC mức độ 2; đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi; PCGDTHCS mức độ 3 và PCGDTH mức độ 3 thời điểm năm 2022; trong tháng 6/2023 huyện Nam Giang cùng với tỉnh Quảng Nam được Bộ GDĐT kiểm tra đánh giá công nhận PCGDTH mức độ 3.

Bác Hồ đã từng nói: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”. Thực hiện lời dạy của Người, trong những năm qua đồng bào các dân tộc huyện Nam Giang không ngừng cố gắng phấn đấu vươn lên trong học tập bằng nhiều hình thức như học tập trung, học tại chức, từ xa. Trong đó việc học tập thường xuyên, liên tục, học suốt đời đã trở thành nhu cầu tự thân của mỗi cá nhân, song cần có sự quan tâm hỗ trợ thúc đẩy từ các cấp chính quyền, các ngành và các đoàn thể huyện.

Thời gian qua, công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp chính quyền, các ngành đoàn thể nhằm tạo nền tảng thực hiện bình đẳng trong giáo dục góp phần nâng cao dân trí trên địa bàn huyện.

Thực hiện Đề án phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi đảm bảo hiệu quả nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng XHHT của UBND tỉnh Quảng Nam. Trên cơ sở

các văn bản chỉ đạo này, Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (*gọi chung là Ban chỉ đạo*) tích cực chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC góp phần xây dựng XHHT, tạo sự công bằng trong mọi tầng lớp Nhân dân.

2. Thực trạng dân trí của người lớn tuổi của huyện Nam Giang

Nam Giang là huyện miền núi có đông đồng bào DTTS nên trình độ văn hóa không đồng đều. Theo số liệu điều tra dân số bổ sung năm 2022, dân số từ 15 đến 60 tuổi toàn huyện có 18.554 người. Trong đó số người đạt chuẩn biết chữ 16.368 người, chiếm tỷ lệ 88,22%; số người chưa đạt chuẩn biết chữ mức 1 là 1.583 người, chiếm 8,53%; chưa đạt chuẩn biết chữ mức 2 là 2.186 người, chiếm tỷ lệ 11,78%. Qua số liệu cho thấy bức tranh về người dân chưa đạt chuẩn biết chữ chiếm tỷ lệ còn cao, chủ yếu là đồng bào DTTS thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo và điều kiện kinh tế khó khăn.

Nguyên nhân: (i) Một bộ phận người dân trước đây đã học và biết chữ nhưng do điều kiện sống mà thời gian không sử dụng nên tái mù chữ. (ii) Một số người dân di cư vào sinh sống trên địa bàn huyện đến từ các tỉnh Tây Bắc, Bắc Trung Bộ đã mù chữ. (iii) Do thói quen sống của đồng bào các DTTS còn dựa vào nương rẫy thu nhập thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, dân cư phân bố thưa thớt, điều kiện đi lại trước đây còn nhiều khó khăn, tình trạng du canh du cư trước đây vẫn còn xảy ra...

3. Các giải pháp đã thực hiện

Để hoàn thành mục tiêu đã đề ra, quyết tâm thực hiện thắng lợi công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện tôi xin trình bày các giải pháp sau:

Một là, sự vào cuộc quyết liệt của Ban chỉ đạo cấp huyện

Để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân trên địa bàn, tiến đến mở lớp XMC cho người dân, Ban chỉ đạo tranh thủ truyền thông các số liệu về tình trạng mù chữ của người dân, các văn bản chỉ đạo các cấp về công tác XMC thông qua các Hội nghị cấp huyện, các diễn đàn do huyện tổ chức để nâng cao nhận thức từ huyện đến xã, tranh thủ sự đồng thuận từ chính quyền đến người dân.



Tổ chức họp Ban chỉ đạo cấp huyện. Ngành GDĐT huyện làm tốt công tác tham mưu để Trưởng Ban chỉ đạo nắm rõ, nắm chắc, tổ chức triển khai và yêu cầu các thành viên nắm chắc các Thông tư, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ GDĐT, các văn bản chỉ đạo của HĐND-UBND tỉnh, văn bản của Sở GDĐT.

Tại cuộc họp Ban chỉ đạo, các thành viên tập trung thảo luận nêu ra các khó khăn trong công tác tuyên truyền, mở lớp XMC đó là: Các điều kiện tổ chức dạy học, tài liệu dạy và học, kinh phí thực hiện và nhất là công tác huy động, vận động học viên ra lớp vì đa số học viên là người lớn, là lao động chính trong gia đình nên việc đi học sẽ ảnh hưởng nguồn thu nhập trong sinh hoạt.

Hai là, tổ chức công tác tuyên truyền

Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã triển khai quyết liệt và làm tốt công tác tuyên truyền, tập trung vào các nội dung sau:

- Mở nhiều đợt tuyên truyền: Đầu tiên, Ban chỉ đạo huyện tổ chức tuyên truyền cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp xã, cán bộ quản lý các trường TH, giáo viên tình nguyện dạy các lớp XMC. Tiếp theo, Ban chỉ đạo cấp huyện mời Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn; Chi hội Phụ nữ, Thanh niên, Nông dân, Cựu chiến binh, Người cao tuổi thôn.



- Hướng dẫn Ban chỉ đạo xã tổ chức các đợt đến từng thôn bản tổ chức truyền thông, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về lợi ích, vai trò, tầm quan trọng của học tập thường xuyên, HTSD, xây dựng XHHT bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực để nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị, tạo đồng thuận trong Nhân dân và các cấp chính quyền trên địa bàn trong đó có công tác XMC.

- Giao cho Phòng GDĐT chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đài truyền thanh huyện, đài IP xã, các website, cổng thông tin điện tử của huyện về công tác XMC.

Tổ chức họp đồng với Báo Tuổi trẻ để viết bài tuyên truyền, họp đồng với Đài truyền thanh huyện để mở chuyên mục tuyên truyền thường xuyên về công tác XMC trong 6 tháng.

Ba là, giao nhiệm vụ cho Trưởng Phòng GDĐT (Phó Ban chỉ đạo)

- Trưởng Phòng GDĐT huyện phối hợp với Trưởng Ban chỉ đạo cấp xã chỉ đạo nhà trường, giáo viên tổ chức họp, lấy ý kiến học viên về địa điểm mở lớp, sắp xếp thời gian học thuận lợi cho học viên ở mỗi điểm thôn.

- Tham mưu trình UBND huyện về kế hoạch thực hiện công tác XMC giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 và kế hoạch mở lớp XMC năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Cử cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn công tác XMC do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, Phòng GDĐT huyện chủ động mở lớp tập huấn dạy học XMC cho CBQL, giáo viên các trường TH nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong các cơ sở giáo dục trước khi tổ chức dạy học XMC. Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT giúp cán bộ quản lý, giáo viên TH nắm xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch dạy học của Chương trình XMC do Bộ GDĐT ban hành để tổ chức dạy học các lớp XMC kì 1, giai đoạn 1 tại địa phương. Hướng dẫn thực hiện đánh giá học viên theo Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ GDĐT và thực hiện hồ sơ sổ sách mỗi lớp học theo đúng quy định.



- Tổ chức quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện dạy học XMC. Rà soát đối tượng chưa đạt chuẩn biết chữ tiến đến mở lớp XMC cho người dân. Phối hợp tốt với TTHTCĐ, Hội Phụ nữ cùng đoàn thể các cấp để vận động người mù chữ, tái mù chữ ra lớp đăng kí học tập.

Bốn là, vận động học viên ra lớp

- Đây là khâu khó khăn nhất vì đối tượng tham gia học XMC chủ yếu là người trong độ tuổi lao động, phụ nữ có gia đình. Do đó Trưởng Ban chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo các cơ sở giáo dục cần linh hoạt thời gian, hình thức tổ chức lớp phù hợp với học viên và điều kiện thực tế, thuyết phục các gia đình, người thân tạo điều kiện để người học được đến lớp đầy đủ. Tổ chức dạy học các lớp XMC phù hợp với tập quán, sinh hoạt của người dân. Phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, dòng họ trong việc vận động người dân còn mù chữ, tái mù chữ ra lớp học tập, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tiến đến thoát nghèo bền vững.



- Đối với giáo viên dạy đối tượng người lớn, ngoài yêu cầu có kinh nghiệm, cũng cần lựa chọn những thầy cô đang sinh sống tại địa phương bởi họ hiểu rõ phong tục, tập quán, văn hoá, đặc biệt, có thể nói tiếng dân tộc trong quá trình giảng dạy. Học viên nào chưa hiểu bài, giáo viên có thể sử dụng tiếng DTTS để phân tích, giảng giải.

- Để duy trì số lượng học viên ra lớp và đi học thường xuyên, giáo viên đã dùng các phương pháp gợi mở, vấn đáp nhẹ nhàng để học viên thêm tự tin, mạnh dạn hơn khi học. Vì học viên là những người lớn tuổi phải được hướng dẫn học viên tỉ mỉ từng con chữ, cách đọc, cách cầm bút viết, truyền tải bài học gắn liền với cuộc sống để học viên dễ hiểu nhất, với các học viên lớn tuổi luôn dành sự quan tâm nhiều hơn, luôn khen ngợi kịp thời để tạo không khí vui vẻ trong lớp học.

5. Kết quả đạt được

Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện đã chủ trì, chỉ đạo với các ngành, đoàn thể, địa phương triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC đạt được kết quả cụ thể như sau:

- Năm 2022, Ngay sau khi được UBND huyện giao nhiệm thực hiện công tác XMC cho người trên địa bàn, ngành GDĐT tham mưu họp Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp huyện, Trưởng Ban chỉ đạo cấp huyện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị thực hiện công tác XMC. Chỉ đạo tổ chức 3 buổi tuyên truyền ở cấp huyện để nâng cao nhận thức cho cán bộ, thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện cấp xã, theo đó Ban chỉ đạo cấp xã tổ chức 39 lớp truyền thông, tuyên truyền đến cán bộ tại xã, người dân tại các thôn trên địa bàn huyện.

- Trên cơ sở Thông tư số 33/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình XMC và trong khi Bộ GDĐT chưa ban hành tài liệu dạy học XMC, chỉ đạo Phòng GDĐT chủ động tổ chức tập huấn xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy môn Toán, môn Tiếng Việt-kì 1 Chương trình XMC tại địa phương.

- Trưởng Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiến hành khai giảng mở lớp dạy học cho người dân trong độ tuổi từ 15-60 tuổi chưa đạt chuẩn biết chữ và tái mù chữ với đợt 1 là 343 học viên/13 lớp, tăng 52 học viên so với kế hoạch. Đây là tín hiệu đáng mừng, là niềm vui cho những người công tác tại vùng đồng bào DTTS và miền núi là cơ sở để mở các lớp tiếp theo trong thời gian tới.

6. Kết luận

Công tác XMC không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành GDĐT mà là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị đòi hỏi sự phối hợp vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể. Đây là mục lâu dài, đảm bảo hiệu quả và gắn với kế hoạch phát triển KT-XH như xóa đói giảm nghèo, tổ chức sinh hoạt của nhà văn hóa, câu lạc bộ, phòng đọc sách...cho người dân.

Những năm gần đây, chương trình XMC đầy tính nhân văn được triển khai cụ thể, phù hợp với từng địa phương và từng nhóm đối tượng khác nhau như phụ nữ, người DTTS, thanh thiếu niên, người tàn tật,... XMC là việc làm then chốt để hạn chế đói nghèo, thiết lập bình đẳng giới và đảm bảo phát triển bền vững và dân chủ. Những người biết chữ cũng mong muốn được tiếp tục đào tạo lên lớp học cao hơn, và vì vậy, xã hội biết chữ có thể tiến bộ hơn, có đủ khả năng loại bỏ các thách thức của sự phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định về sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của của người lớn giữa các vùng, đặc biệt là với người DTTS và miền núi. Chính vì vậy, cần có những chính sách đồng bộ, thiết thực, phù hợp, để từng bước giảm tỷ lệ người chưa đạt chuẩn biết chữ cho người DTTS và miền núi.

Chúng ta cần có nhiều giải pháp hơn nữa để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi người dân về công tác XMC, gắn với xây dựng XHHT, luôn song hành cùng với mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương.

Để các lớp học được duy trì bền vững và đảm bảo chất lượng cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các điểm trường có mở lớp dạy học XMC; định mức cụ thể các mục chi cho công tác XMC. Tài liệu dạy và học, hồ sơ quản lí, đánh giá học viên cần phát hành sớm để thuận tiện cho việc tổ chức dạy và học.

Trên đây là tham luận về thực hiện công tác “Tuyên truyền, nâng cao *nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC, gắn với xây dựng XHHT và vận động người người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC*” mà đơn vị huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam trình bày trong buổi Hội thảo này, rất mong nhận thêm ý kiến của các đơn vị, tiếp thu thêm những kinh nghiệm để công tác XMC cho người DTTS và miền núi đem lại hiệu quả hơn./.

CHỦ ĐỀ 2

**KINH NGHIỆM VẬN ĐỘNG, HUY ĐỘNG NGƯỜI MÙ
CHỮ, NGƯỜI CHƯA ĐẠT CHUẨN BIẾT CHỮ THAM
GIA HỌC CÁC LỚP XOÁ MÙ CHỮ**

THAM LUẬN 1

Phát huy vai trò của Ban Giáo cả trong công tác XMC

tại xã Nhơn Hội, huyện An Phú

Ông La Công Hậu

Chuyên viên Phòng GDĐT huyện An Phú, tỉnh An Giang

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đảng và Nhà nước ta luôn có chính sách chăm lo cho các vấn đề tôn giáo và dân tộc. Cũng như các dân tộc anh em khác, thì dân tộc Chăm thuộc xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. Bên cạnh đó, có nhiều Chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển văn hóa, kinh tế xã hội cũng như đời sống vật chất và tinh thần trong cộng đồng người dân tộc Chăm.

Từ thực tế nêu trên với cộng đồng người dân tộc Chăm xã Nhơn Hội, Ban giáo cả chúng tôi nhận thấy được những thuận lợi, khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Đồng bào dân tộc Chăm của xã Nhơn Hội đều được thụ hưởng chính sách một cách kịp thời, hiệu quả và thiết thực. Đời sống về mặt vật chất của những hộ gia đình gặp khó khăn được cải thiện, đời sống về mặt tinh thần vì thế ngày càng nâng cao và phát triển.

- Ban giáo cả thường xuyên thăm hỏi quan tâm đến cuộc sống hàng ngày của bà con đồng bào Chăm, trẻ em người dân tộc Chăm đến tuổi đi học trong trường TH được quan tâm và huy động ra lớp đầy đủ. Những em còn lại do điều kiện khách quan không thể theo học tiếng Việt thì nhận được sự hỗ trợ từ chương trình XMC hiện nay.

2. Khó khăn

- Các học viên nữ chiếm số lượng đông ở mỗi lớp học XMC. Trong đó đa phần đã lập gia đình, phải chăm lo việc nhà và nuôi dạy con cái nên ngại phải đi học XMC.

- Những học viên là nam giới là trụ cột chính của gia đình nên phải lao động sản xuất, làm thuê, chài lưới... để kiếm sống chưa mặn mà với việc theo học lớp XMC.

- Các học viên đang theo học lớp XMC phần đông có hoàn cảnh khó khăn và đặc biệt khó khăn. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy ban đầu còn chưa đáp ứng.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

Khi bắt đầu mở lớp XMC cho đồng bào dân tộc Chăm những năm qua và trước đây gặp không ít những khó khăn. Các đối tượng đủ điều kiện bị rào cản về tuổi tác, về tâm lý, về việc bị chi phối thời gian...

Nhận thức rõ về yếu tố cản trở trên. Công tác phối hợp của địa phương - ban ngành đoàn thể, đặc biệt là sự tham gia của Ban Giáo cả nhiệt tình và trách nhiệm trong việc vận động ra lớp XMC cho đồng bào dân tộc Chăm thuộc tại xã Nhơn Hội.

Ban Giáo cả đã thực hiện công tác tuyên truyền chính sách giáo dục dành cho con em là người dân tộc Chăm của xã Nhơn Hội. Các em học sinh người dân tộc Chăm đã được hưởng rất nhiều chính sách ưu đãi như: Bảo hiểm y tế, hỗ trợ tiếp bước đến trường, được cộng điểm trong các kỳ thi tuyển sinh... những chính sách nhân văn nhất đó là công tác XMC cho đồng bào dân tộc Chăm thuộc xã Nhơn Hội được thể hiện qua Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND huyện An Phú về việc thực hiện công tác XMC cho người dân tộc Chăm thuộc xã Nhơn Hội năm 2023 và Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26/7/2023 của UBND xã Nhơn Hội về việc về việc thực hiện công tác XMC cho người dân tộc Chăm xã Nhơn Hội năm 2023.

Nhận thấy được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Ban Giáo cả ở 02 Thánh đường Hồi giáo tại xã Nhơn Hội chia sẻ *“chúng tôi vui mừng đón nhận sự chăm lo cho công cuộc nâng cao trình độ dân trí trong đồng bào dân tộc Chăm. Chúng tôi cảm thấy rất phấn khởi và tiếp nhận kế hoạch một cách nghiêm túc. Từ đó, về lại nơi sinh hoạt của cộng đồng người dân tộc Chăm xã Nhơn Hội, chúng tôi trong Ban giáo cả chia sẻ lại những thông tin được tiếp nhận đến đại diện từng hộ gia đình trong xóm. Động viên từng gia đình có con em, đặc biệt là phái nữ có tuổi đời từ 15 đến 60 tuổi để huy động số lượng này ra lớp”*. Ban giáo cả đã tổ chức các buổi họp (được lồng ghép sau những buổi hành lễ ở các thánh đường) vận động học viên ra lớp theo kế hoạch, cùng phối hợp với chính quyền địa phương xã Nhơn Hội thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào ra lớp.

Để đảm bảo cho công tác duy trì sĩ số lớp học, ở mỗi lớp của từng thánh đường Ban giáo cả đã chủ động tham gia ở các lớp học, trong đó có học viên là Trưởng, Phó ban giáo cả tham gia học tập cùng với học viên của lớp được đề cử làm cán sự quản lý lớp. Từ đó việc đảm bảo duy trì sĩ số được ổn định, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đứng lớp an tâm trong giảng dạy.

Ban Giáo cả có đề nghị giáo viên đứng lớp thành lập nhóm **Zalo** của lớp để hỗ trợ nhau về thông tin trong học tập. Mỗi khi có học viên vắng vì lý do hoàn cảnh gia đình, thì giáo viên đứng lớp sẽ gửi nội dung bài lên nhóm. Những cá nhân không tham gia học được buổi nào, thì lên nhóm lớp lấy nội dung bài ra học.

Khi vào lớp học ngày hôm sau, những học viên còn lại trong lớp sẽ hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Đặc biệt có một số trường hợp học viên vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, lại là lao động chính trong gia đình, nên phải đi làm thuê, làm mướn kiếm sống. Từ đó chưa có thể tham gia các buổi học đều đặn. Giáo viên dạy lớp và Ban giáo cả rất quan tâm đến những trường hợp này. Vào thời gian thích hợp tổ chức đến nhà để nắm tình hình và vận động những đối tượng này tham gia học tập đầy đủ hơn. Ban giáo cả thường xuyên động viên, nhắc nhở người dân phải sắp xếp công việc phù hợp, khoa học để tham gia lớp học đều đặn, bổ sung lại kiến thức được kịp thời.

Với một số người dân là người tuổi vì lý do lớn tuổi và tiếp cận ngôn ngữ tiếng Việt còn gặp khó khăn, không theo kịp chương trình dễ chán nản, lại tự ti mặc cảm với học viên cùng lớp không muốn theo lớp học. Ban giáo cả phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm trực tiếp gặp để trao đổi, từ đó lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy giúp học viên dễ tiếp thu bài học hơn. Giúp những học viên này bổ sung lại kiến thức, an tâm tiếp tục học tập theo chương trình quy định.

Thường xuyên trong các lần cúng tập thể ở Thánh đường, đặc biệt là vào ngày thứ Sáu hàng tuần, thực hiện việc chia sẻ với đại diện từng hộ gia đình có con em, vợ chồng đang theo học lớp XMC. Hãy tham gia học tập với tinh thần tự nguyện, tích cực. Điều gì chưa nắm rõ thì hỏi trực tiếp với Ban giáo cả và giáo viên dạy lớp. Gặp khó khăn về đời sống, thì liên hệ Ban giáo cả để có hướng giải quyết thỏa đáng.

Khi có những vấn đề khó khăn trong quá trình học tập, đại diện Ban giáo cả sẽ trao đổi trực tiếp với giáo viên dạy lớp và chính quyền địa phương. Trong những ngày lễ Tết của cộng đồng người dân tộc Chăm, đại diện Ban Giáo cả sẽ thông báo thời gian các ngày lễ, để giáo viên dạy lớp nắm. Từ đó sắp xếp chương trình giảng dạy cho phù hợp hơn.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua thực hiện công tác tuyên truyền, tiến hành vận động học viên ra lớp được thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, là sự tham gia học tập XMC tiếng Việt của Trưởng Giáo cả và Phó Giáo cả ở 02 Thánh đường nên huy động được số lượng học viên vượt chỉ tiêu đề ra 93/35 học viên/03 lớp.

Đến nay việc học tập của học viên ở cả 03 lớp đều được tiến hành thuận lợi. Chương trình giảng dạy được Ban quản lý lớp, giáo viên chủ nhiệm thực hiện phù hợp và khoa học. Học viên tiếp thu kiến thức và vận dụng hiệu quả.

Thực hiện nhóm Zalo lớp (trao đổi thông tin, giao nhận nhiệm vụ học tập, hỗ trợ trong học tập đối với học viên gặp khó khăn...) đã và đang phát huy hiệu

quả. Học viên dần dần làm quen và nhiệt tình tiếp nhận. Từng bước tham gia thực hiện nhiệm vụ góp phần làm cho hiệu quả mang lại trong học tập từ nhóm Zalo ngày càng nâng lên.

Học viên biết hỗ trợ nhau trong quá trình học tập, nhắc nhở nhau đi học đầy đủ, ghi bài, học bài và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

Mối quan hệ gắn bó giữa Ban Giáo cả, giáo viên và học viên ngày càng khăng khít. Khoảng cách giữa thầy và trò không còn quá xa nữa. Cả thầy và trò xem nhau như những người bạn hỗ trợ nhau trên con đường tiếp thu tri thức khoa học để hoàn thiện và phát triển toàn diện hơn.

Công tác phối kết hợp giữa Ban Giáo cả và các lực lượng có liên quan nhịp nhàng và khăng định được giá trị hơn. Giúp cho các hoạt động của 03 lớp học XMC cho người dân tộc Chăm xã Nhơn Hội được thuận lợi và hiệu quả hơn.

IV. KẾT LUẬN

Qua những việc làm cơ bản trên chúng tôi nhận thấy. Để hỗ trợ đắc lực cho công tác XMC tại xã Nhơn Hội dành cho đồng bào người dân tộc Chăm. Thì công tác phối hợp giữa các bộ phận (Ban Giáo cả; giáo viên dạy lớp; chính quyền địa phương; cán bộ quản lý lớp học) và hơn ai hết là Ban giáo cả thường xuyên tuyên truyền, vận động, thuyết phục, đã thông tư tưởng đến từng học viên ở từng thánh đường. Tạo điều kiện để từng học viên được tham gia học tập thuận lợi, hỗ trợ động viên kịp thời học viên khi gặp hoàn cảnh khó khăn là việc làm tiên quyết nhất.

Ban giáo cả chúng tôi cùng với giáo viên của các lớp này trao đổi thống nhất khung giờ phù hợp để tổ chức giảng dạy. Dần dần các học viên cảm thấy an tâm và tham gia đều đặn trên từng buổi học.

Cuối lời xin thay mặt cho Ban Giáo cả ở hai thánh đường đồng bào dân tộc Chăm xã Nhơn Hội, cảm ơn Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho con em người đồng bào dân tộc Chăm được học tập lớp XMC, để biết đọc tiếng Việt, tính toán những phép tính cơ bản, mở mang kiến thức. Từ đó, hỗ trợ đắc lực cho việc trao đổi mua bán hàng ngày cũng như tham gia học tập các lớp học phục vụ cho nhu cầu của bản thân như: đọc được tiếng Việt, tính toán được những phép tính cơ bản, học may vá, học giấy phép lái xe, đọc các hợp đồng hay ký tên các giấy tờ dân sự khi cần thiết.

Bản thân tôi cùng Ban Giáo cả sẽ dõi theo lớp học trong từng kỳ học, để đảm bảo việc học tập của học viên được xuyên suốt, hiệu quả và đạt chất lượng như mong muốn. Không phụ lòng quan tâm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và thầy cô trực tiếp giảng dạy lớp học XMC.

THAM LUẬN 2

Một số kinh nghiệm huy động, vận động người dân mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp XMC

Trần Thị Hồng Phụng

Giáo viên Trường TH Bi Năng Tắc

Xã Đăk Gắn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

Thực hiện Chỉ đạo của Phòng GDĐT, trường TH Bi Năng Tắc, xã Đăk Gắn, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, báo cáo một số kinh nghiệm huy động, vận động người dân mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp XMC.

1. Đặc điểm tình hình

Đăk Gắn là một xã thuần nông, diện tích tự nhiên 765,5 ha, có 2.113 hộ với 8.068 nhân khẩu. Toàn xã có 13 dân tộc anh em cùng sinh sống trong 15 thôn, bon, bản. Người M'Nông sống ở 4 bon chiếm 28%, 01 bản là các dân tộc Nùng, Dao, Tày, Thái... di cư từ phía Bắc vào sinh sống chiếm 26%; các DTTS khác chiếm 10%, số còn lại là người Kinh. Là xã vừa thoát khỏi vùng khó, (còn bon Đăk Láp là bon đặc biệt khó khăn), tỷ lệ người từ 15 đến 65 tuổi chưa biết chữ khá cao.

Xác định rõ PCGD TH và XMC là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược quan trọng nhằm nâng cao dân trí, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Với phương châm *Không để người dân thiệt thòi vì không biết chữ* nên Phòng GDĐT huyện Đăk Mil, Đảng ủy, UBND xã Đăk Gắn đã tạo mọi điều kiện cho người dân đi học.

Trường TH Bi Năng Tắc xã Đăk Gắn, huyện Đăk Mil, được thành lập năm 1975, là trường TH duy nhất của xã. Trường có 39 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Gồm có 21 lớp với 630 học sinh. Để công tác vận động học viên tham gia lớp XMC, nhà trường đã linh hoạt sử dụng nhiều biện pháp nhằm tuyên truyền, tham mưu với chính quyền địa phương rà soát các đối tượng người dân mù chữ, từ đó xây dựng kế hoạch mở các lớp XMC trong từng giai đoạn.

2. Thực trạng của việc huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp XMC

a) Thuận lợi:

Sở GDĐT Đăk Nông, Phòng Giáo dục Đăk Mil, các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm đến công tác giáo dục, đặc biệt công tác Phổ cập XMC tại xã nhà.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo công tác giáo dục; các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng chung tay, góp sức, huy động

các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Ban giám hiệu nhà trường luôn luôn thực hiện chỉ đạo của Phòng Giáo dục và địa phương để làm tốt công tác XMC.

Một số học viên ham học hỏi, nhiệt tình, cố gắng và có ý chí quyết tâm trong học tập. Xu thế xã hội, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội Zalo, Facebook...đòi hỏi người dân muốn biết chữ.

b) Khó khăn.

Các lớp học có 100% học viên là người DTTS, trong đó có khoảng 60% học viên là người dân tộc M'Nông. Đang trong độ tuổi lao động và là lao động chính trong nhà, độ tuổi từ 15 đến 65. Đời sống học viên còn nhiều khó khăn, hàng ngày còn vất vả lên nương rẫy kiếm cái ăn và nuôi sống gia đình; tối đến lại đến trường đi học quả là một gánh nặng.

Một số học viên nhà ở xa, đường đi lại khó khăn, học vào ban đêm nên ngại đi. Chưa kể một số học viên không sử dụng được phương tiện giao thông nên phải phụ thuộc vào người đưa đón. Học viên đang trong độ tuổi sinh đẻ, có thai, con còn nhỏ...

Học viên đến lớp học thường mang tâm lý mặc cảm, tự ty, xấu hổ, ngại ngùng. Nhận thức về việc học của các thành viên trong gia đình chưa đồng đều. Học viên vắng học nhiều khi vào mùa, số khác phải làm thuê làm mướn.

Thấu hiểu được nỗi niềm của các học viên, trong đó có sự thiệt thòi nếu không biết chữ, thôi thúc tôi phải tìm ra những biện pháp giúp học viên giải quyết những khó khăn, quyết tâm hơn nữa trong hành trình đi tìm con chữ. Bản thân nỗ lực hết sức mình góp một phần nhỏ bé trong công tác giáo dục tại địa phương. Và niềm vui chính là được nghe những tiếng đánh vần ê a, tập làm toán trong veo như con trẻ của những bà, những mẹ vang lên trong lớp XMC mỗi tối.

3. Một số biện pháp huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học xóa mù và duy trì được sĩ số học viên, nâng cao chất lượng lớp xóa mù.

Một là, công tác vận động học viên ra lớp, dựa vào kết quả PCGD, đến từng nhà nắm lại thông tin (kết hợp bon trưởng, Phụ nữ, mặt trận, Đoàn thanh niên, nhờ đến Già làng, Cha đạo nhà thờ) là việc vô cùng gian nan, như trường hợp chị H' Djuer, ban vận động đã đến rất nhiều lần nhưng chị không đi, dù đã được tặng bút, vở và một số nhu yếu phẩm cần thiết, sau đó khi được Cha đạo nhắc nhở trong buổi lễ ở nhà thờ, chị đã đi học đều đặn; hay trường hợp em Y Kê phải nhờ đến già làng vận động.



Ông Phạm Xuân Thủy – Phó Bí thư Đảng ủy xã Đăk Gắn trong buổi tuyên truyền, vận động học viên ra lớp.

Hai là, cùng với Phòng GDĐT, UBND xã, liên hệ các mạnh thường quân hỗ trợ những phần quà có giá trị để động viên học viên đến lớp. Phòng Giáo dục kêu gọi các trường ở địa bàn thuận lợi cùng chung tay góp nhiều phần quà trao cho học viên trong các dịp khai giảng và tổng kết lớp học. Các mạnh thường quân trao nhiều phần quà cho những học viên có hoàn cảnh khó khăn.



Học viên tại Bon Đăk Láp nhận quà của trường TH Nguyễn Bá Ngọc, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil trong Lễ khai giảng Giai đoạn 2 – Kỳ 4.



Mạnh thường quân tặng quà cho các học viên lớp XMC Giai đoạn 2-Kỳ 5.

Ba là, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học viên như sau:

Trong tiết Tiếng Việt nhắc học viên mang theo vật thật: đó là những *chùm ổi* khi học vần ÔI, *quả xoài* khi giới thiệu âm X... sau tiết học cô trò cùng ăn chung các sản phẩm từ vườn nhà.

Tiết Khoa học lồng ghép hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cây xoài, sầu riêng; cách sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu hiệu quả, tiết kiệm. Bàn về kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm; xem các Video hướng dẫn làm nông để tiết học sinh động, lôi cuốn người học.

Hay khi dạy Toán, hỏi học viên hôm nay bán mấy tạ Xoài và đổi ra kg khi học bài Đơn vị đo khối lượng; cách tính diện tích vườn rẫy khi biết chiều dài, chiều rộng. Thường xuyên dùng vật thật, liên hệ những điều đơn giản hằng ngày để bà con thấy giá trị khi được học chữ.

Tiết sinh hoạt lớp cuối tuần, cùng trao đổi kinh nghiệm chăm sóc con cái, ứng xử trong gia đình hay đơn giản là cách dạy con, chiều chuộng của các cô học viên trẻ.

Bốn là, coi người học là người thân, tìm hiểu hoàn cảnh điều kiện gia đình để có cách giúp đỡ kịp thời cũng như điều chỉnh cách dạy sao cho phù hợp với từng đối tượng. Trường hợp H' Ngheo một mình nuôi 3 con nhỏ, bé nhỏ nhất mới 4 tuổi, không có rẫy chỉ làm thuê sống qua ngày, nên nhà trường tham mưu với

UBND xã tạo điều kiện được vay nguồn vốn Nước Sạch và Chương trình vay vốn vùng khó khăn, giúp chị mua được một mảnh đất trồng trọt, cuộc sống bớt khó khăn nên chị đã tham gia học tập đều đặn, chị cùng với cô giáo vận động thêm nhiều chị em cùng tham gia học tập.



Ngoài ra hướng học viên tham gia vào các hoạt động xã hội như tham gia các tiết mục văn nghệ trong Ngày hội toàn dân đoàn kết, Đại hội Nông dân..., qua các lần điệu dân ca, hát then, cùng cô giáo dàn dựng các tiểu phẩm bài trừ các hủ tục lạc hậu.



4. Một số thành tích đạt được

Năm 2018 dân số mù chữ của xã Đăk Gắn là 3,58%. Thực hiện chương trình XMC, trường đã mở được 11 lớp, mỗi lớp duy trì trung bình 19 học viên/lớp, trong độ tuổi từ 15 đến 65. Đến nay toàn xã chỉ còn 1,5% dân số mù chữ cụ thể:

Năm mở lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên hoàn thành	Ghi chú
2018	52	2	52	
2019	49	2	46	
2020	38	2	38	
2021	33	2	33	
2022	36	2	36	
2023	21	1	18	

Tóm lại việc huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp XMC là việc làm cần thiết không phải của riêng ngành Giáo dục mà là của toàn xã hội. Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa BGH nhà trường, lãnh đạo PGD, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể xã hội và các thầy cô giáo.

Việc XMC không chỉ dừng lại ở kỹ năng đọc, viết mà còn tăng cường cung cấp kiến thức khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, cũng như nhiều lĩnh vực khác trong đời sống để người dân có cơ hội hòa nhập và tiếp cận bình đẳng với tri thức, góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững.

THAM LUẬN 3

Một số giải pháp trong việc huy động và duy trì sĩ số nhằm nâng cao chất lượng XMC

***Ông Nguyễn Hữu Trực - Trường Phổ thông Dân tộc bán trú
TH&THCS Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị***

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ có một ham muốn tột bậc là nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành, cho nên suốt đời Người đã phấn đấu không mệt mỏi cho sự tiến bộ của dân tộc Việt Nam. XMC là một chủ trương đúng đắn mà Đảng và Bác Hồ đề ra ngay từ ngày đầu lập quốc. Đó được coi là bước khởi đầu cho việc nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân nhằm đưa đất nước đi lên theo kịp với sự phát triển của các nước tiến bộ khác trên thế giới. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm công tác XMC, nhiều địa phương đã và đang tổ chức dạy học XMC ở những vùng sâu vùng xa, vùng có người DTTS đang sinh sống. Nơi đây có nhiều người dân chưa biết chữ hoặc tái mù chữ do điều kiện KT-XH khó khăn, ít giao tiếp, đời sống văn hoá tinh thần nghèo nàn, lạc hậu. Tuy vậy, để huy động và duy trì được số người không biết chữ hoặc tái mù chữ tham gia học XMC là việc làm không hề dễ bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Nhưng nhờ sự chỉ đạo kịp thời từ các cấp quản lý với những chính sách, kế hoạch phù hợp, cùng với đội ngũ giáo viên đủ trình độ và giàu nhiệt huyết trong công tác phổ cập XMC chúng ta tin rằng chủ trương XMC sẽ sớm thực hiện thành công và từ góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

Xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa là một xã đặc biệt khó khăn, nằm ở phía tây tỉnh Quảng Trị có biên giới giáp nước bạn Lào, cách trung tâm huyện lỵ hơn 50 km, cách trung tâm hành chính tỉnh hơn 150km và là nơi sinh sống chủ yếu của người dân tộc Vân Kiều, Pa Cô với dân số 4.441 người, ngoài ra còn có một bộ phận người Lào di cư tự do hoặc kết hôn có yếu tố nước ngoài sinh sống.

Thực hiện kế hoạch số 02/KH-BCĐ Hướng Hóa ngày 10/3/2023 về việc hướng dẫn triển khai mở lớp XMC năm 2023 của huyện Hướng Hóa. Dựa vào đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã Ba Tầng xây dựng kế hoạch mở lớp XMC năm 2023 với số người mù chữ tham gia học lớp XMC- Học kỳ 3, giai đoạn 1: 20 người 100% là người DTTS tái mù chữ, trong đó độ tuổi từ 21-35 tuổi: 03 người; Từ 36-46 tuổi 17 người. Bản thân được phân công nhiệm vụ chủ nhiệm lớp và giảng dạy trực tiếp, đây là niềm vui, là vinh dự khi được Ban Chỉ đạo XMC tin tưởng giao phó. Khi nhận lớp bản thân nhận thấy một số thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Phòng GDĐT huyện Hướng Hóa và Ban Giám hiệu nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức giảng dạy lớp XMC.

- Bản thân là giáo viên công tác lâu năm tại điểm trường có mở lớp XMC nên nắm được hoàn cảnh gia đình của từng học viên và phong tục tập quán của địa phương.

- Học viên là người lớn tuổi nên ít nhiều cũng có kinh nghiệm sống và có ý thức học tập.



Hình ảnh đại biểu và học viên tại Lễ khai giảng lớp học XMC

2. Khó khăn

- Nhận thức của người dân về việc học còn hạn chế, một số người dân còn nặng phong tục tập quán nhất là các học viên nữ với bốn phận làm dâu, làm vợ đây rào cản việc tham gia học tập nên ảnh hưởng trực tiếp đến việc huy động và duy trì sĩ số lớp XMC.

- Học viên là lao động chính của gia đình, hằng ngày họ phải tham gia lao động vất vả không có thời gian để học ở nhà chỉ học trên lớp vào buổi tối; Đa số

đều thuộc gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình đông con hoặc phụ nữ có con nhỏ.

- Học viên là người DTTS nên trong giao tiếp hằng ngày họ chủ yếu sử dụng tiếng mẹ đẻ, họ gặp nhiều khó khăn khi học tiếng Việt mặc dù họ có thể nói được tiếng Việt nhưng không đọc, không viết được tiếng Việt, với đôi tay chai sạm hằng ngày quen lao động cầm cuốc, cầm rựa, chặt củi... bây giờ cầm bút, cầm phấn có phần luống cuống và cứng ngắc. Mặt khác, nhà ở xa điểm mở lớp học và thời gian học vào ban đêm nên nhiều người có cảm giác sợ khi đi đường.



3. Một số giải pháp trong việc huy động và duy trì sĩ số nhằm nâng cao chất lượng XMC:

Thứ nhất, hình thành động cơ học tập

Ngay sau khi có kế hoạch mở lớp bản thân đã đến từng nhà học viên hay tranh thủ cả khi gặp họ đưa đón con đi học, khi gặp gỡ trên đường không kể bao nhiêu lần bất kể gặp ở đâu đều dành thời gian để động viên, trao đổi để họ có mong muốn đi học, chỉ rõ những khó khăn nhất định khi không biết chữ. Từ đó, họ nhận biết được tầm quan trọng của việc biết chữ là giúp mình tự đọc, tự viết các giấy tờ tùy thân, biết đọc các thông tin sản phẩm khi mua hàng hóa, biết đọc và nhắn tin trên điện thoại, biết tính toán đơn giản để phục vụ bản thân và gia đình. Đây là giải pháp hết sức quan trọng, nó giúp cho người học nhận thức được mục đích của việc học tập đó là “học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình”.

Công tác huy động người dân tham gia học XMC

Thứ ba, làm tốt công tác phối kết hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị đóng quân trên địa bàn

Trong một số trường hợp làm công tác tuyên truyền vận động gặp khó khăn về ngôn ngữ, phong tục tập quán của địa phương hay gia đình, học viên còn chưa ủng hộ thì cần kết hợp với bí thư chi bộ thôn, trưởng thôn, chi hội phụ nữ, Đoàn Biên phòng trong công tác tuyên truyền vận động đây là lực lượng có vai trò quan trọng trong đời sống của nhân dân. Mặt khác thể hiện sự thống nhất, quan tâm của các cấp chính quyền, đơn vị đến công tác XMC, tạo cho họ có niềm tin xưa đi sự e ngại khi bị người khác cười đùa: lớn tuổi mà vẫn còn đi học hay đi học về cũng chỉ làm rầy... Giải pháp này có vai trò bổ trợ cho hai giải pháp trên nhằm làm tốt công tác huy động số lượng.



Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia dạy XMC

Thứ tư, làm tốt công tác kết nối tạo sự phấn khởi cho người học

Huy động được số lượng đã khó duy trì số lượng lại càng khó hơn. Đối với học viên ban ngày phải làm việc ngoài nương rẫy tối về nhà con bện bẻ bao nhiêu việc gia đình hay mệt mỏi sau một ngày làm việc, đi học mất thời gian không làm được công việc gia đình nên một số học viên hay vắng học. Biết được những khó khăn đó và để động viên, giúp đỡ học viên tạo thêm niềm vui khi đi học Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã nhiều lần đến thăm lớp và trao những phần quà động viên kịp thời cho học viên. Thấy được niềm vui của học viên bản thân cũng đã kết nối với bạn bè, người thân đã có những phần quà tuy không lớn nhưng đã đem lại niềm vui cho người học. Khi thì vài gói bột ngọt, mấy kết mì tôm, vài

chai nước mắt, có khi vài con vẹt con làm giống. Dù chưa giúp hết được khó khăn cho học viên nhưng những việc làm này đã đem lại niềm vui và quan trọng hơn tạo hứng khởi trong tham gia học tập từ đó việc duy trì được sĩ số trên lớp luôn đảm bảo. Niềm vui lan tỏa ra ngoài lớp học có hôm số lượng tăng hơn với danh sách, đây là những người tự nguyện đi học cho biết, vì nghe kể đi học vui.

Thứ năm, làm tốt vai trò giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy

Đây là giải pháp then chốt trong nhiệm vụ duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng XMC. Khi đã huy động được số lượng thì việc tổ chức dạy học trên lớp của giáo viên có vai trò hết sức quan trọng để duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng.

Trước hết giáo viên nắm bắt tâm lý học viên là chóng mệt mỏi do cả ngày lao động vất vả, mau chán nản khi gặp khó khăn đọc, viết và chưa quen khi ngồi một chỗ để học. Nên trong tổ chức dạy học cần tạo không khí vui vẻ, thân thiện. Không nên câu gắt, nói quá to khi học viên gặp khó khăn trong học tập mà nên gần gũi, động viên kịp thời. Nên cần thiết thì nhờ học viên khác hỗ trợ như bắt tay tập viết, giải thích nói bằng tiếng địa phương cho học viên hiểu yêu cầu của giáo viên. Từ đó tạo sự hợp tác giữa giáo viên với học viên, giữa học viên với học viên. Làm cho mọi học viên thấy tự tin và ham thích học tập.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức, linh hoạt sử dụng phương pháp dạy học. Tùy vào bài học, môn học và đối tượng học viên giáo viên sử dụng hình thức, phương pháp nào cho phù hợp. Chẳng hạn có bài tổ chức hoạt cá nhân, nhưng cũng có bài hoạt động nhóm đôi... Về phương pháp thì chủ yếu phương pháp làm mẫu, phương pháp quan sát, phương pháp thực hành, dạy học thông qua chơi, dạy học gắn với thực tiễn. Trong đó, dạy học thông qua chơi được học viên yêu thích vì vừa tạo không khí vui tươi, quên đi mệt mỏi do làm việc cả ngày ở nhà, qua đi cơn buồn ngủ lại biết được kiến thức. Dạy học gắn với thực tiễn giúp học viên dễ nhớ, biết liên hệ vào cuộc sống vì họ có kinh nghiệm về cuộc sống nhiều hơn học sinh phổ thông.

Tận dụng tối đa đồ dùng dạy học sẵn có của nhà trường, điểm trường như ti vi, máy tính bảng, điện thoại cá nhân... để tránh nhàm chán cho người học khi nào cùng thầy nói trò nghe, nói lại; thầy làm mẫu trò viết viết lại thì giáo viên nên sử dụng đồ dùng dạy học linh hoạt để cho học sinh khám phá, quan sát. Chẳng hạn, như khi dạy toán giáo viên hướng dẫn thực hành trên điện thoại cá nhân hoặc máy tính bảng mà giáo viên mượn của nhà trường để học viên thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

Thường xuyên khen ngợi, động viên, tuyên dương và đối xử công bằng với mọi học viên. Tâm lý ai cũng muốn được khen, do đó trong quá trình dạy học chúng ta cần sử dụng nhiều hình thức đánh giá thường xuyên để động viên kịp thời những cố gắng, tiến bộ của từng học viên dù là tiến bộ nhỏ nhất. Khen bằng lời trực tiếp cá nhân học viên, khen cá nhân trước tập thể, khen cả lớp. Tùy vào điều kiện giáo viên có thể khen bằng hiện vật, với bản thân đã nhiều lần chuẩn bị

quà để tặng cho học viên khi được khen thưởng gói quà nhỏ là cái bút, là cái dây buộc tóc, gói bánh nhỏ...



Hình ảnh tại các lớp học XMC

Từ những giải pháp trên lớp XMC Măng Sông (một điểm trường thuộc thôn Măng Sông) luôn huy động và duy trì được sĩ số. Nhờ đó mà chất lượng lớp học cuối kì đạt được theo kế hoạch đề ra, cụ thể:

Kết quả đạt được cuối học kì III

Số lượng	Môn học																	
	Tiếng Việt						Toán						Tự nhiên và xã hội					
	HTT	%	HT	%	CHT	%	HTT	%	HT	%	CHT	%	HTT	%	HT	%	CHT	%
20	5	25	15	75	0	0	3	15	17	85	0	0	5	25	15	75	0	0

Trên đây là một số giải pháp bản thân - với vai trò là một giáo viên trực tiếp dạy XMC - đã thực hiện, xin trình bày tại Hội thảo. Kính mong nhận được nhiều ý kiến chia sẻ của các cấp quản lý, các đồng nghiệp để bản tham luận được hoàn thiện và góp phần nhân rộng các giải pháp vào công tác duy trì sĩ số nhằm nâng chất lượng XMC./.

THAM LUẬN 4

Kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC

Phòng GDĐT huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Yên Châu là một huyện miền núi, biên giới của tỉnh Sơn La có 56,5 km đường biên giới chung với huyện Xiêng Kho, huyện Sốp Bâu, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào có diện tích tự nhiên 85.775 ha với dân số trên 82.000 người. Huyện có 5 dân tộc chủ yếu là: Thái chiếm 54,1%; Kinh chiếm 19,5%; Mông chiếm 14,3%; Sinh Mun chiếm 11,6%; Khơ Mú chiếm 0,4%; Dân tộc khác chiếm 0,1%. Toàn huyện có 15 xã, thị trấn với toàn huyện có 169 bản, tiểu khu, trong đó có 10 xã khu vực III thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (*Sấp Vạt, Chiềng Hặc, Yên Sơn, Chiềng On, Chiềng Tương, Mường Lựm, Chiềng Đông, Phiêng Khoài, Lóng Phiêng và Tú Nang*); 05 xã khu vực I (*Thị Trấn, Chiềng Păn, Chiềng Sàng, Viêng Lán, Chiềng Khoi*).

Yên Châu là một huyện khó khăn của tỉnh có địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, khí hậu khắc nghiệt, dân cư ở phân tán, trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, biên giới; kinh tế nhiều vùng còn chậm phát triển, tỷ lệ hộ nghèo còn cao (Năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo còn 25,02%, hộ cận nghèo còn 7,15%).

Huyện Yên Châu được tỉnh Sơn La công nhận đạt chuẩn quốc gia về XMC năm 1998, PCGD TH năm 1998; PCGD TH đúng độ tuổi năm 2008; PCGD THCS năm 2007. Đến năm 2018, toàn huyện đạt chuẩn PCGD TH mức độ 2, đạt chuẩn XMC mức độ 2 (*trước 2 năm so với kế hoạch*). Đến năm 2022, huyện đã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3, đạt chuẩn XMC mức độ 2. Tuy nhiên, tỷ lệ mù chữ trong độ tuổi từ 15-60 vẫn còn (4,03 %), trong đó đa số là đối tượng phụ nữ và chủ yếu thuộc dân tộc thiểu số Mông, Sinh Mun, Thái (Một số xã có tỷ lệ mù chữ cao như Tú Nang 9,74 %, Mường Lựm 11,38 %, Chiềng Hặc 5,93 %, Chiềng On 5,95 %, Chiềng Tương 2,89 %,).

Cơ sở vật chất từng bước được quan tâm đầu tư, tu sửa nhưng chưa đáp ứng nhu cầu, vẫn còn nhiều phòng học tạm, mượn (chiếm 4,8 %). Đội ngũ giáo viên thiếu theo biên chế giao và thiếu nhiều so với định mức, tỷ lệ giáo viên trên lớp nhất là cấp TH, mầm non đạt thấp.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Một số giải pháp cơ bản

Xác định rõ tầm quan trọng của GDĐT trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương, gắn với thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Các cấp ủy, chính quyền, các

tổ chức chính xã hội từ huyện đến cơ sở luôn đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ ngành giáo dục để thực hiện nhiệm vụ.

Đề duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nói chung và chất lượng công tác phổ cập, XMC nói riêng, Phòng GDĐT tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo với các giải pháp phù hợp, mang tính khả thi cao, cụ thể:

1.1. Tham mưu cho huyện ủy, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác GDĐT trên địa bàn trong đó có công tác PCGD, XMC

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, y tế giai đoạn 2020 – 2025, Phòng GDĐT đã tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện cả giai đoạn và hàng năm (*Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 08/4/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Yên Châu về tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, y tế giai đoạn 2020 – 2025; Kế hoạch số: 186/KH-UBND ngày 28/6/2021 kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2021 – 2025, ...*); đặc biệt, trong kế hoạch luôn đánh giá rõ thực trạng, xác định rõ các chỉ tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện đồng thời giao rõ trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, từng đơn vị để huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nói chung và chất lượng công tác PCGD, XMC nói riêng.

Tham mưu kịp thời thành lập Ban chỉ đạo Ban chỉ đạo xây dựng XHHT cấp huyện, cấp xã (*Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo Xây dựng XHHT huyện Yên Châu giai đoạn 2021-2030*); chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo Ban chỉ đạo xây dựng XHHT cấp xã và tổ chức hoạt động hiệu quả.

1.2. Tập trung tham mưu cho Ban chỉ đạo Ban chỉ đạo xây dựng XHHT cấp xã làm tốt công tác điều tra, tự đánh giá mức độ đạt PCGD, XMC hàng năm theo Thông tư của Bộ GDĐT.

Đặc biệt, đối với công tác XMC, *Ban chỉ đạo Xây dựng XHHT huyện* luôn chú trọng công tác rà soát, điều tra nắm rõ số lượng người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ mà nòng cốt là các trường học TH/TH-THCS; khảo sát nhu cầu và xây dựng kế hoạch triển khai mở các lớp XMC nhằm duy trì và nâng mức kết quả PCGD TH, XMC.

1.3. Tập trung chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ ra lớp.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp ủy, chính quyền, sự ủng hộ của các tổ chức chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở, Kế hoạch mở lớp XMC đã được ban hành. Tuy nhiên, Kế hoạch có được hiện thực hóa bằng các lớp XMC được hay không phụ thuộc rất nhiều vào công tác tuyên truyền, vận động học viên ra lớp và đi học

chuyên cần. Bởi lẽ, qua khảo sát đối tượng người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ của huyện đa số là phụ nữ DTTS vùng đặc biệt khó khăn, đang trong độ tuổi lao động, nuôi con nhỏ, thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Họ chính là những lao động chính trong gia đình nên việc tuyên truyền vận động người dân ra lớp để học XMC gặp rất nhiều khó khăn.

Nhận thức rõ vấn đề vận động học viên ra lớp chính là việc làm căn cốt nhất tạo để có được sự thành công trong công tác XMC, Phòng GDĐT đã phối hợp với Ban chỉ đạo Xây dựng XHHT các xã, thị trấn, chỉ đạo các trường TH, TH-THCS thực hiện tốt các công việc sau:

- Thứ nhất: Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho việc tổ chức tuyên truyền, vận động mở các lớp XMC: Trên cơ sở kết quả điều tra phổ cập hàng năm, Ban chỉ đạo *Xây dựng XHHT* các xã chủ trì tổ chức họp bàn bạc thống nhất nội dung, biện pháp để tổ chức các lớp XMC.

+ Xác định rõ được số lượng người mù chữ trong độ tuổi (mức độ 1, mức độ 2), điều kiện cuộc sống của từng đối tượng, phong tục tập quán của từng dân tộc,...; Phân chia nhóm đối tượng;

+ Thành lập tổ/nhóm tuyên truyền với nhiều lực lượng tham gia (Ban quản lý bản; Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên, bộ đội biên phòng, giáo viên, các trường...); phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách vận động với từng nhóm đối tượng.



Hình ảnh: Đồng chí Lò Văn Đẩu- Phó chủ tịch UBND xã, trưởng Ban chỉ đạo Xây dựng XHHT xã Mường Lựm tổ chức họp chuẩn bị cho việc tổ chức tuyên truyền, vận động mở các lớp XMC



Hình ảnh: Hội nghị triển khai công tác mở lớp XMC của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT xã Chiềng Tương

- Thứ hai: Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tuyên truyền mọi nơi, mọi lúc

+ Phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan đưa nội dung chương trình XMC tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể người dân bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, tuyên truyền trực tiếp qua các buổi họp thôn bản, sinh hoạt chi hội phụ nữ, Hội nông dân,... để đối tượng hiểu về sự cần thiết của việc học để XMC.

+ Các tổ/nhóm tuyên truyền trực tiếp thực hiện vận động người mù chữ gồm ra đăng ký đi học. Các nhóm đến từng nhà, gặp từng người mù chữ và gia đình để tuyên truyền, vận động, động viên. Tâm sự, trò chuyện và chỉ ra lợi ích của việc biết chữ cho người dân như: Biết chữ để tiếp cận với xã hội văn minh, biết viết tên mình, biết chữ để tiếp cận với khoa học kỹ thuật để sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, biết chữ để đọc được sách, báo, sử dụng được điện thoại... nhằm nâng cao dân trí hay biết ký, viết họ tên khi đi vay vốn để phát triển kinh tế gia đình cũng như biết tính toán khi mua hàng, bán hàng...;

+ Không chỉ tuyên truyền trực tiếp với đối tượng mù chữ, các nhóm còn phải thực hiện tuyên truyền thông qua việc vận động những người thân trong gia đình để người thân như bố, mẹ, chồng, con cùng vận động và tạo điều kiện cho đối tượng đi học, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái.

+ Hướng dẫn, vận động học viên lớp XMC tham gia tuyên truyền và vận động những người mù chữ chưa ra lớp đi học XMC. Đây cũng là 01 trong những biện pháp mang lại hiệu quả, với những điều mắt thấy, tai nghe, những chia sẻ của các học viên lớp XMC đã góp phần hỗ trợ trong công tác vận động tăng số lượng học viên của các lớp.



Hình ảnh: Giáo viên cùng cán bộ bản tuyên truyền, vận động người mù chữ đăng ký ra học XMC

- Thứ ba: Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cho việc mở lớp

+ Tổ chức mở các lớp học XMC ngay tại các thôn bản (nhà văn hoá, các điểm trường trong các thôn bản) để tạo điều kiện đi lại tốt nhất cho người tham gia học XMC.

+ Lựa chọn các thầy cô/cán bộ tham gia dạy XMC là những người có uy tín, có trình độ, có sự nhiệt huyết và khả năng xử lý các tình huống sư phạm khi tham gia dạy XMC. Việc này cũng rất quan trọng vì đó là yếu tố tạo sự thích thú, thích đi học đối với người mù chữ đặc biệt là người đã cao tuổi.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch lên lớp chi tiết, thu thập đầy đủ học liệu, tài liệu, trang thiết bị, bài giảng phục vụ cho công tác dạy học XMC, điều này giúp thu hút và duy trì đông đảo người mù chữ tham gia đầy đủ hết khoá học.

- Thứ tư: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ để thu hút học viên ra lớp và đi học chuyên cần

+ Ngoài các tiết học chính khóa, các giáo viên còn thường xuyên tổ chức các hoạt động như: Văn nghệ, thể thao,... để tăng thêm tính mạnh dạn, tạo sự hòa đồng gần gũi giữa thầy cô giáo với các học viên tham gia lớp xoá mù; tổ chức các hoạt động thực tế gắn với bài học như thăm quan các mô hình phát triển kinh tế

ngay tại địa phương giúp bà con có thêm hiểu biết và động lực học tập để góp phần xoá đói, giảm nghèo...

+ Các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên những người tham gia học XMC, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát những người làm công tác dạy XMC tại cơ sở.

+ Công khai rõ ràng và thực hiện kịp thời chế độ hỗ trợ cho người tham gia học lớp XMC. Động viên, khen thưởng kịp thời đối với người học.



Hình ảnh: Lãnh đạo xã cũng đại diện hội khuyến học trao quà động viên học viên lớp XMC bản Khẩu khoang xã Mường Lựm

2. Kết quả đạt được

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong những năm qua, công tác phổ cập, XMC của huyện Yên Châu đã thu được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể: Từ năm 2015 đến 2020, thực hiện Nghị quyết số 113/2015/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh về thực hiện công tác XMC và GDTTSKBC cho phụ nữ và trẻ em gái trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2016 - 2020) huyện Yên Châu đã mở được 9 lớp XMC với 205 học viên là phụ nữ, trẻ em gái góp phần đưa huyện đã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3, đạt chuẩn XMC mức độ 2.

Năm 2023, để duy trì vững chắc kết quả phổ cập, XMC đã đạt được huyện đã vận động và mở được 6 lớp XMC với 153 học viên đang theo học tại 2 xã Chiềng Tương và Mường Lựm. Sau đây là một số hình ảnh các lớp học XMC:



Hình ảnh: Khai giảng lớp XMC tại Bản Khẩu Khoang, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu (Ngày 02/6/2023)



Hình ảnh: Khai giảng lớp XMC tại Bản Pá Khôm, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu (Ngày 11/9/2023)



Hình ảnh: Khai giảng lớp XMC tại Bản Ôn Ốc, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu (Ngày 12/9/2023)



Hình ảnh: Học viên lớp XMC tại bản Đin Chí, xã Chiềng Tương tháng 9/2023



Hình ảnh: Học viên lớp XMC bản Bó Hìn, xã Chiềng Tương lên đọc bài trên bảng



Hình ảnh: Học viên lớp XMC bản Pá Khôm xã Mường Lựm trong giờ tập viết

Qua nhiều năm thực hiện, công tác XMC tại huyện Yên Châu đã gặt hái được những kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ người mù chữ, chưa đạt chuẩn biết chữ ngày càng giảm, tỷ lệ tái mù rất thấp, huyện đạt chuẩn XMC và duy trì vững chắc ở mức độ 2. Xong thành công hơn cả phải nói đến những nụ cười, niềm hạnh phúc của những người dân sau khi học xong lớp XMC. Họ trưởng thành hơn, tự tin hơn trong cuộc sống cũng như trong lao động sản xuất. Có nhiều người đã chia sẻ nhờ biết chữ mà họ đã biết mua bán, cân ngô, cân thóc, biết đếm tiền; đọc được hướng dẫn sử dụng thuốc để chăm sóc cây trồng và chăn nuôi để sử dụng đúng cách, biết biết đọc sách, báo để nâng cao trình độ, phát triển kinh tế gia đình mang lại đời sống ấm no.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Để công tác phát triển GDĐT nói chung, công tác phổ cập, XMC nói riêng đạt được kết quả tốt nhất thiết cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Chính sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, các lực lượng vũ trang, sự nỗ lực tham mưu, trực tiếp thực hiện của các cơ quan, đơn vị giáo dục từ huyện đến cơ sở.

3.2. Ban chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp đóng vai trò chủ đạo trong tham mưu, triển khai các nhiệm vụ phổ cập, XMC, chủ động trong công tác phối hợp; xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp, có tính khả thi cao để triển khai thực hiện.

3.3. Phòng GDĐT và ban giám hiệu và giáo viên các trường phải nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình và phải là lực lượng nòng cốt trong công tác tham mưu và thực hiện công tác PCGD, XMC.

3.4. Sự quan tâm chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Phòng GDĐT và nhà trường là yếu tố quyết định đến chất lượng PCGD, XMC.

3.5. Tăng cường chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ các xã, thị trấn; gắn công tác PCGD, XMC với công tác xây dựng nông thôn mới; Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho các cộng tác viên, giáo viên tham gia dạy các lớp XMC. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, XMC.

Trên đây là một số kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC của Phòng GDĐT huyện Yên Châu./.

THAM LUẬN 5

Kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia học các lớp XMC

Ông Tô Chính

Giáo viên Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nam Đông

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Như chúng ta đã biết người DTTS trên địa bàn Nam Đông chiếm tỷ lệ khá cao. Do tính chất xã hội, giai đoạn đất nước nằm trong thời chiến tranh, bên cạnh đó vì cuộc sống nghèo nàn lạc hậu chủ yếu lo miếng cơm manh áo nên việc học tập của bà con huyện Nam Đông nói chung và bà con người DTTS nói riêng không được đến trường học đúng tuổi, học không đến nơi đến chốn, nên bà con mù chữ tỷ lệ còn cao.

Để nâng cao chất lượng công tác huy động, vận động mở lớp và duy trì có hiệu quả. Qua nhiều năm tham gia giảng dạy XMC có rút ra một số kinh nghiệm chia sẻ với đồng nghiệp đang làm công tác quản lý và giảng dạy XMC trong công tác huy động, vận động người mù chữ như sau:

I. THỰC TRẠNG

Vì đặc thù là một huyện vùng núi với dân số ít, đa số người mù chữ là đồng bào DTTS, sự nhận thức việc học tập để biết chữ rất hạn chế các hộ dân sống thưa thớt trải dài trên một địa hình, nên dẫn đến việc huy động học viên đến với các lớp XMC gặp không ít khó khăn.

Công tác XMC chưa được xã hội quan tâm, các Ban chỉ đạo giáo dục phổ cập các xã, thị trấn chưa dành thời gian nhiều cho công tác giáo dục XMC, nên chủ yếu hoạt động công tác XMC do Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – GDTX đảm trách, dẫn đến chưa thực sự lan tỏa cho công tác này.

Học viên (HV) tuổi đời, trình độ chênh lệch, đại đa số là người dân tộc Cơ Tu ngôn ngữ phổ thông còn hạn chế, nên việc vận động đến lớp XMC gặp nhiều trở ngại. Quá trình tiếp thu bài ở các môn học chậm nói chung và đặc biệt là học viên XMC càng gặp khó khăn hơn.

Bên cạnh đó ở học viên là đối tượng lớn tuổi, DTTS nên cũng có nhiều mặt hạn chế nhất định như:

- + Sức khỏe không tốt khi đến lớp vào buổi tối.
- + Phát âm tiếng việt không chuẩn.
- + Dễ tự ái, hay mắc cỡ khi có người lạ mặt, đông người.

+ *Phản ứng chậm, nghe nhìn hạn chế.*

+ *Trí nhớ giảm sút.*

+ *Tư duy trừu tượng yếu.*

Từ những thực trạng nêu trên, bản thân có nhiều năm được bố trí phụ trách địa bàn xã về công tác PCGD, XMC và cũng là giáo viên trực tiếp làm công tác chủ nhiệm và giảng dạy các lớp XMC xin chia sẻ một số kinh nghiệm, giải pháp sau:

II. GIẢI PHÁP ĐỂ LÀM TỐT CÔNG TÁC HUY ĐỘNG, VẬN ĐỘNG CŨNG NHƯ VIỆC DUY TRÌ SỐ LƯỢNG CÁC LỚP XÓA CHỮ¹¹

1. Công tác tham mưu cho Ban giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX về công tác huy động, vận động người mù chữ tham gia học tập

Từ những thực tế gặp khó khăn trong công tác vận động, huy động người ra lớp XMC, bản thân là một chi ủy viên và là giáo viên trực tiếp làm công tác XMC nên đã tích cực tham mưu cho Ban giám đốc về những việc làm cụ thể như:



Trung tâm GDNN-GDTX kịp thời tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD huyện tổ chức hội thảo cấp huyện đầu năm học, trong đó thành phần tham dự có Phòng Giáo dục và đào tạo huyện; Trung tâm GDNN - GDTX và các Ban chỉ đạo PCGD các xã, thị trấn để quán triệt những vấn đề cần chung tay tháo gỡ và có trách nhiệm chung trong công tác vận động, huy động và duy trì các lớp XMC rộng khắp trên địa bàn huyện.

- Ngay gần đến đầu năm học mới Giám đốc chỉ đạo cho Phó Giám đốc ban hành các văn bản, gửi về các UBND xã, thị trấn làm công tác phối hợp cùng Trung tâm GDNN - GDTX điều tra số lượng người mù chữ, khảo sát địa điểm vận động và tập trung các lớp học¹¹.

¹¹ Năm học 2023 - 2024 là huy động mới 3 lớp XMC mức độ I với gần 70 học viên; 01 lớp XMC mức độ II có 12 học viên...

Tham mưu cho việc tổ chức khai giảng năm học mới một cách bài bản, bố trí giáo viên giảng dạy; cấp phát tài liệu học đầy đủ cho các lớp... nên các lớp XMC đã đi vào dạy học nghiêm túc¹².

2. Tham mưu với chính quyền xã, thôn về công tác vận động, huy động

Bản thân trực tiếp làm việc với Phó chủ tịch xã về công tác triển khai giáo dục, về tận thôn bản để vận động người mù chữ ra lớp. UBND xã đã có văn bản gửi về các thôn trưởng để cùng phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX lên kế hoạch điều tra, khảo sát người còn mù chữ trong thôn. Sau khi nắm số lượng, bản thân tôi đã đăng ký với các thôn triển khai phiên họp toàn dân, qua đó tổ chức tuyên truyền vận động và nắm được danh sách cụ thể. Đưa danh sách người tham gia học lớp XMC báo cáo với Ban giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX có kế hoạch tổ chức lớp học¹³.

Bản thân đã chủ động khảo sát địa điểm đặt lớp học, xin kinh phí lắp điện, vận chuyển bàn ghế và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho lớp học.

3. Tăng cường công tác chủ nhiệm nhằm duy trì số lượng lớp học XMC

a) Tạo mối quan hệ bạn bè thân thiết, giữa các học viên trong lớp

Như chúng ta đã biết trong cuộc sống hàng ngày của bà con họ chỉ miệt mài lo công việc mưu sinh, nên việc sinh hoạt giao lưu gặp gỡ rất ít, chính vì thế khi học viên được tập trung cùng học các lớp XMC là cơ hội mà học được tiếp cận và gần gũi với nhau qua thời gian dài.

Từ nhận thức đó ngay từ ngày mới tập trung lớp XMC, bản thân luôn chú trọng các vấn đề tạo mối liên kết tình bạn bè như:



¹² Trong tháng 9 năm 2023 Vụ GDTX; Sở GDĐT; đại diện lãnh đạo huyện Nam Đông đã đi thăm các lớp và có khen ngợi công tác tổ chức dạy học XMC ở địa bàn huyện Nam Đông.

¹³ Trong phiên họp thôn, có sự góp mặt của già làng, vì tiếng nói và vận động thuyết phục của họ rất quan trọng đối với nhân dân trong thôn, nhờ vậy việc thuyết phục, vận động người mù chữ ra lớp hết sức thuận lợi và có hiệu quả.



Nhóm cũng được hình thành trên cơ sở vị trí, địa hình sinh sống, nhà học viên sống gần nhau, để họ có điều kiện nhắc nhở nhau khi đi học, trao đổi kiến thức khi giáo viên giao bài về nhà làm, từ đó họ cảm thấy có điểm tựa và vững tin cùng nhau tiến bộ.

+ Nhóm được phân chia thành từng cặp học viên (*01 học viên khá, giỏi + 02 học viên trung bình hoặc yếu*), mục đích HV giỏi, khá kèm cặp những HV yếu.

+ Chọn nhóm trưởng học tập phải (*có năng lực học tập, chuyên cần, có uy tín trong cuộc sống*) nhóm học tập, được hoạt động suốt trong cả năm học để hình thành kỹ năng, thành thói quen là (*bạn nhóm*) làm việc, để khi giáo viên triển khai hoạt động thảo luận khỏi mất nhiều thời gian về khâu tổ chức.

Qua hoạt động nhóm và bố trí ngồi theo nhóm, tinh thần học tập có nhiều khí thế, các nhóm thi đua như đi học chuyên cần hơn, học bài ở nhà tốt hơn, nhất là việc trao đổi thảo luận các vấn đề mà giáo viên yêu cầu một cách có tính thi đua và hào hứng trong quá trình tiếp thu bài học ở lớp.

b) Lớp XMC tổ chức sinh hoạt ngoại khóa, tham quan dã ngoại¹⁴.

¹⁴ Nhằm mục đích lan tỏa sự hấp dẫn và lôi kéo, những đối tượng còn mù chữ vào tham gia học tập XMC.

Việc được có cơ hội được thăm viếng gia đình của nhau, được tham quan du lịch cùng nhau là một vấn đề rất cần thiết, qua đó tạo nên sự đoàn kết HV trong lớp tình xóm giềng cũng keo sơn, tạo thêm niềm vui, hứng thú nhằm cùng nhau vui sống khỏe, có tinh thần phấn chấn trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế nhất là cùng nhau có động cơ đến lớp XMC tốt hơn.



Mỗi tháng giáo viên tổ chức cho học viên được thăm một gia đình HV, tại nơi đây, ngoài việc thăm thú lẫn nhau, học viên được tham quan mô hình làm ăn như chăn nuôi, làm vườn, vệ sinh nơi ở, phòng học tập của con, của mẹ... nhờ vậy họ trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, để nhân rộng điển hình.

Sau phần tham quan, thăm viếng học viên sẽ tổ chức một buổi tiệc nhỏ tại gia đình học viên (có sự tham dự của chồng hoặc vợ học viên). Với vật chất đạm bạc như bánh kẹo, khoai sắn, nước chè... và thầy chủ nhiệm là một “MC” thực thụ để buổi giao lưu có ý nghĩa, được vui chơi, ca hát từ đó học viên càng mở mang kiến thức càng tự hào với xóm giềng về việc được tham gia đi học của bản thân¹⁵.

Bằng nhiều nguồn kinh phí¹⁶, GVCN có cách tổ chức cho HV trong dịp hè đi tham quan, dã ngoại (gồm cả chồng hoặc vợ HV) trong một ngày như ở biển Lăng Cô, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng qua đó HV có được cơ hội đi chơi xa, tăng thêm tình đoàn kết giữa các gia đình HV và kích thích thêm việc tham gia học tập cho các năm học tiếp theo.



Nhờ nhiều hình thức phong phú như vậy, học viên càng thân thiết và siêng năng trong học tập. Cũng trên cơ sở đó chồng (vợ) học viên càng tạo điều kiện

¹⁵ Những hoạt động như trên tạo tiếng vang rất lớn, lan tỏa hình ảnh tốt đẹp và cộng đồng, nhờ vậy mà thu hút thêm học viên vào các lớp học XMC.

¹⁶ Trong đó phần đóng góp lớn nhất là giáo viên chủ nhiệm.

cho chị em đến lớp một cách đầy đủ hơn. Qua thời gian cho thấy phong trào học tập của lớp XMC có tiếng vang trong thôn, bản mà họ đang sinh sống và học tập¹⁷.

c) Để duy trì số lượng lớp học và tạo hứng thú học tập, bằng việc xây dựng môi trường thân thiện giữa thầy và trò

Bên cạnh việc tác động vào nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, việc thiết lập được mối quan hệ hợp tác tích cực tốt đẹp giữa **thầy và trò**, giữa các trò cũng sẽ tạo hứng thú cho học viên. Hình thức tổ chức dạy học hấp dẫn cùng với một bầu không khí thân ái hữu nghị trong giờ học sẽ tạo ra sự hứng thú cho cả thầy và trò.



Người giáo viên phải có nghệ thuật làm cho HV mỗi tối đến lớp là một ngày vui. Bởi vậy, chúng ta phải thường xuyên tìm hiểu học viên muốn việc học diễn ra như thế nào, cái gì làm HV thích, cái gì làm HV không thích để có thể tổ chức quá trình dạy học như HV mong đợi. Để tạo hứng thú cho HV, người giáo viên dạy XMC cần biết tổ chức quá trình dạy học theo một chiến lược lạc quan, phải chú trọng vào mặt thành công của của HV bên cạnh đó hạn chế việc chê bai khi HV gặp phải sai lầm vì học viên là đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

¹⁷ Được trải nghiệm cùng vợ (chồng) học viên đi tham quan du lịch, làm cho các phụ huynh hấp dẫn và luôn nhắc nhở cho vợ đến lớp đều đặn hơn.



Tạo không khí lớp học như một tập thể bạn bè, thân thiện, giáo viên phải tử mĩ ân cần làm cho học viên ngày càng gần gũi mến thầy, yêu bạn không còn khoảng cách mà họ đáng để né tránh. Nhờ vậy mà lớp học XMC ngày càng hoạt động dạy học có nề nếp, chất lượng mà vẫn nhẹ nhàng không bị áp lực, học viên càng chăm học.

III. HIỆU QUẢ MANG LẠI

Việc áp dụng các kinh nghiệm nêu trên nên trong thời gian qua bản thân tôi nhận thấy việc huy động, vận động người mù chữ không còn là “rào cản”, người mù chữ tự nguyện xin vào lớp học XMC ngày càng gia tăng, đang trở thành phong trào học tập rất tốt. Được lãnh đạo các địa phương và quần chúng nhân dân rất ủng hộ.

Bản thân thấy chủ động và thoải mái hơn trong công tác chủ nhiệm, giúp mình tự tin trên bục giảng, nên việc sáng tạo trên lớp cũng được phát sinh, phía HV thì có tâm lý thoải mái vui tươi, xem lớp học “là ngôi nhà chung” việc tiếp thu ở mỗi bài học không còn mơ hồ, xa lạ có cảm giác gần gũi tạo hứng thú sôi nổi trong giờ học. Kết quả học tập của HV có chất lượng tốt hơn; số lượng ngày càng được bổ sung sĩ số lớp ngày một đông hơn.



IV. KHUYẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Cần có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, như tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa Trung tâm và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; đầu tư cơ sở vật chất cho lớp học ngang tầm với cấp tiểu học... nhằm nâng cao hơn nữa về nhận thức tầm quan trọng trong công tác XMC, PCGD hiện nay.

Trên đây là những kinh nghiệm mà tôi đã áp dụng trong việc huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC mà bản thân tôi đã thực hiện thành công trong quá trình làm công tác XMC./.

THAM LUẬN 6

Kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC

***Ông Phạm Văn Tiếp – Phó Trưởng phòng
Phòng GDDT huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai***

1. Đặc điểm tình hình

Si Ma Cai là một huyện vùng cao khó khăn của tỉnh Lào Cai, đời sống nhân dân còn thấp do còn đậm nét bản sắc dân tộc, ảnh hưởng ít nhiều tới sự phát triển Kinh tế - văn hoá – xã hội chung của huyện.

Giáo dục và Đào tạo huyện Si Ma Cai đang trên đà phát triển mạnh, mạng lưới trường lớp ngày càng mở rộng. Đến nay 10/10 xã, thị trấn đều có hệ thống trường lớp học từ MN đến THCS, tổng số toàn huyện có 44 trường học (trong đó MN là: 14 trường, TH: 14 trường; THCS: 11 trường, TH&THCS: 02 trường, PTDTNT THCS&THPT: 01 trường, THPT: 02 trường) và 01 Trung tâm GDNN&GDTX, 10 TTHTCĐ tại các xã, thị trấn.

2. Thuận lợi

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã ưu tiên các nguồn lực cho ngành giáo dục nhằm duy trì vững chắc kết quả PCGD-XMC; đặc biệt tập trung chỉ đạo rà soát các tiêu chuẩn thiếu tính bền vững để có giải pháp khắc phục kịp thời, đảm bảo chất lượng phổ cập duy trì hằng năm.

TTHTCĐ các xã, thị trấn tham mưu với cấp uỷ chính quyền xã, thị trấn trong công tác điều tra, khảo sát, vận động học viên tham gia học tập. Huy động tối đa các nguồn lực của địa phương để củng cố TTHTCĐ; cán bộ quản lý, giáo viên các đơn vị trường phối hợp TTHTCĐ tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng người mù chữ, tái mù chữ, nhu cầu học tập của người dân kịp thời, chính xác.

Việc tuyên truyền, vận động người tham gia học tập trong các TTHTCĐ được triển khai thông qua các buổi họp thôn, trực tiếp đến gia đình người dân vận động. Nhận thức của người dân đối với việc xây dựng XHHT, hoạt động khuyến học và nhất là vai trò của TTHTCĐ ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học từng bước được củng cố và tăng cường đầu tư. Hệ thống trường lớp ngày càng được chuẩn hóa, phong trào dòng họ hiếu học, gia đình hiếu học ngày được nhân rộng và phát huy.

3. Tồn tại, hạn chế

TTHTCĐ tại các xã, thị trấn hầu hết là cơ sở chung với nhà văn hoá của thôn, xã, chưa có cơ sở riêng biệt; Ban quản lý TTHTCĐ tại một số xã hoạt động chưa thực hiện hết chức năng, hiệu quả chưa cao.

Tỷ lệ chuyên cần của một số lớp XMC chưa đảm bảo tại một số thời điểm như mùa vụ, mùa đông mưa rét...

4. Kết quả

Năm 2021, tỷ lệ người dân biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi quy định đạt 97,9% cụ thể: Tổng số người dân trong độ tuổi 15-25 tuổi biết chữ đạt 99,42%; tổng số người dân trong độ tuổi 15-35 tuổi biết chữ đạt 99,36%; tổng số người dân trong độ tuổi 15-60 tuổi biết chữ đạt 97,9%; tỷ lệ người dân biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi quy định đạt 90,4%.

Năm 2022 toàn huyện mở được 07 lớp GDTT SKBC với tổng số 175 học viên đạt 100% so với kế hoạch giao; huyện đạt PCGD XMC mức độ 2. Tỷ lệ người dân biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi quy định đạt: 97,7% cụ thể: Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt 99,7%; tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt 99,3%; tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt 91,5%.

Năm 2023 mở 05 lớp XMC với 120 học viên tại TTHTCĐ Sán Chải, xã Sán Chéng, xã Nàn Sán, xã Thảo Chư Phìn; duy trì và nâng cao tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 tuổi.

5. Các giải pháp

5.1. Phòng GDĐT

Hàng năm, chủ động tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch chỉ đạo hoạt động các TTHTCĐ và công tác XMC trên địa bàn huyện.

Tham mưu Ban chỉ đạo công tác giáo dục huyện chỉ đạo UBND, BCĐ công tác giáo dục các xã, thị trấn điều tra PCGD, XMC và cập nhật trên phần mềm trực tuyến trước ngày 30/9 hàng năm và tổ chức điều tra PCGD XMC tại các thôn, bản để cập nhật thông tin số lượng người mù chữ.

Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông và các ban, ngành, đoàn thể liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện mục tiêu kế hoạch; các chuyên đề tuyên truyền về xây dựng XHHT; vận động nhân dân, các tổ chức xã hội huy động, đóng góp nguồn lực thực hiện kế hoạch; vận động các gia đình, dòng họ có uy tín và cộng đồng dân cư tích cực vận động người không biết chữ tham gia các lớp học XMC.

Chỉ đạo các nhà trường tiếp tục phối hợp TTHTCĐ lựa chọn và bố trí 01 giáo viên TH, THCS có năng lực, tinh thần trách nhiệm giúp việc cho TTHTCĐ.

Tăng cường kiểm tra việc duy trì số lượng, công tác giảng dạy, đánh giá kiểm soát chặt chẽ chất lượng học viên của lớp XMC. Chỉ đạo giáo viên giảng dạy các lớp vận dụng linh hoạt phương pháp dạy lớp học nhằm tạo hứng thú học tập cho học viên.

5.2. TTHTCĐ

Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Phối hợp với Ban chỉ đạo xã, thị trấn, hàng năm tổ chức điều tra đến từng hộ gia đình để thống kê chính xác số người mù chữ, người tái mù chữ đảm bảo chính xác; phân công cán bộ chủ chốt của các xã, thôn, bản vận động từng người mù chữ ra lớp học.

Tham mưu UBND xã đưa tiêu chí người lớn biết chữ để xét công nhận gia đình văn hóa; thôn bản, tổ dân phố đạt văn hóa hàng năm và tổ chức tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác XMC.

Căn cứ kết quả kiểm tra nghiệm thu kết thúc chương trình của lớp XMC, tháng 9 hàng năm TTHTCĐ các xã, thị trấn cập nhật thông tin học viên đang học, học viên hoàn thành chương trình XMC các năm trên hệ thống thông tin PCGD, XMC của xã và đưa lên hệ thống thông tin PCGD, XMC của Bộ GDĐT.

5.3. Đối với giáo viên

Xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể, linh hoạt thời gian giảng dạy, đặc biệt là địa điểm mở lớp phải ở gần khu dân cư thuận lợi để học viên đi học.

Tích cực vận động học viên tham gia học tập, thường xuyên kiểm tra công tác giảng dạy và cập nhật hồ sơ của giáo viên.

Phổ biến đầy đủ chế độ chính sách của học viên biết “Khi tham gia học, học viên vừa học được chữ, vừa có chế độ” để tạo động lực cho học viên khi tham gia học tập.

Xây dựng các học liệu tinh giản ngắn gọn sát thực tế, đồ dùng trực quan phù hợp với người học; gắn nội dung dạy học với tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Phát huy vai trò tự học trong các gia đình, dòng họ với phương thức người biết chữ nhiều dạy người biết ít, con cái dạy ông bà, anh dạy em....

Trên đây là kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia các lớp học XMC của Phòng GDĐT Sĩ Ma Cai./.

THAM LUẬN 7

**Một số giải pháp trong công tác huy động, duy trì lớp học, thực hiện
Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỉ lệ người mới biết
chữ không bị mù chữ trở lại**

Bà Hà Thị Khuyên - Giáo viên trường Tiểu học Khoong Hin,

Huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên có diện tích tự nhiên trên 113.000 ha, dân số hơn 84 nghìn người, huyện có 18/18 xã đặc biệt khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 41,20%; hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 11,79%. Năm 1999 huyện Tuần Giáo được công nhận đạt chuẩn PCGD TH - XMC. Năm 2008 được công nhận đạt chuẩn PCGD Tiểu học đúng độ tuổi, năm 2019 được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2.

Mường Khong là một trong 18 xã đặc biệt khó khăn của huyện Tuần Giáo, cách trung tâm huyện trên 20km, xã gồm 07 bản, có diện tích tự nhiên trên 10.000 ha, trên 99% là dân tộc Thái và Hmông sinh sống. Giao thông đi lại hết sức khó khăn, đặc biệt là mùa mưa. Do điều kiện tự nhiên đồi núi dốc, dân cư sống không tập trung, nhiều bản đến nay chưa có sóng điện thoại. Xã được công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2 năm 2019.

Để đạt được những kết quả nêu trên nhờ sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên; UBND huyện, Phòng GDĐT huyện Tuần Giáo, sự vào cuộc Ban giám hiệu nhà trường, cấp uỷ, chính quyền và cả hệ thống chính trị các cấp, có cả sự huy sinh thầm lặng của nhiều thế hệ nhà giáo không quản khó khăn, vất vả bám trường, bám lớp.

Là một giáo viên đang công tác tại xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên, tôi luôn trăn trở muốn góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp GDĐT, giúp bà con vùng đồng bào DTTS vượt đi những khó khăn trong cuộc sống. Việc đem cái chữ đến đồng bào các bản làng nói chung và bà con người đã cao tuổi nói riêng là cả một hành trình gian khổ, không chỉ vượt qua cái đèo, con dốc, khu rừng, con suối mà còn phải vượt qua những khó khăn bộn bề cuộc sống mưu sinh và cả những phong tục tập quán các dân tộc đã qua biết bao thế hệ.

Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp về công tác XMC, trong quá trình giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ tôi luôn luôn học hỏi, tìm tòi những giải pháp, những cách làm để phù hợp với điều kiện địa phương.

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tuyên truyền vận động

Với vùng đồng bào DTTS, vùng đặc biệt khó khăn, để làm tốt công tác PCGD, XMC nhà trường xác định công tác tuyên truyền là một trong những giải pháp hết sức quan trọng, quyết định thành công trong công tác XMC. Trường tích cực tham mưu Ban chỉ đạo PCGD – XMC của xã chỉ đạo các đoàn thể xã, TTHTCĐ, các nhà trường đẩy mạnh công tác truyền truyền về Luật giáo dục với nội dung “Mọi công dân trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ học tập và gia đình có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để các thành viên trong độ tuổi đều được đi học”, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc biết chữ gắn với những công việc cụ thể hàng ngày.



Hình ảnh con đường đến các bản



Giáo viên đến nhà dân để tuyên truyền, huy động người dân ra lớp

2. Huy động các nguồn lực tham vào công tác XMC

Nhà trường tham mưu với Đảng ủy, UBND đưa việc thực hiện công tác XMC vào Nghị quyết của Đảng ủy, chương trình hành động của UBND xã, thành lập Ban chỉ đạo PCGD - XMC gồm lãnh đạo UBND, đại diện các tổ chức đoàn thể xã: Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, trường bản, phân công nhiệm vụ các thành viên trong công tác huy động người dân còn mù chữ tham gia học tập và duy trì lớp học.



Phó Chủ tịch UBND, Trưởng ban văn hoá xã, trưởng bản, chuyên môn Phòng GDDT, Hiệu trưởng thăm lớp học XMC

3. Công tác huy động học học viên ra lớp

Căn cứ vào mục tiêu kế hoạch thực hiện PCGD, XMC và kết quả điều tra thực tế số người biết chữ, nhà trường đã tham mưu với UBND xã cùng với các trưởng bản, hội phụ nữ, đoàn thanh niên phối hợp tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân, huy động người dân trong độ tuổi 15 đến 60 mù chữ, tái mù chữ ra học lớp XMC.

Khi được vận động đến lớp học XMC, nhiều người còn e dè, một phần xấu hổ do đã lớn tuổi, một phần vì sợ không tiếp thu được. Tuy nhiên, sau khi đến lớp một thời gian, mọi người dần trở nên thích thú và rủ nhau đến lớp ngày một đông hơn. Lớp học chủ yếu là bà con DTTS, chị em phụ nữ đã lớn tuổi nên việc làm quen với mặt chữ ban đầu rất khó khăn. Vì vậy, ngoài sự nỗ lực, nhiệt tình học tập của học viên, rất cần sự kiên nhẫn của các giáo viên.



Hình ảnh lớp học XMC

4. Bố trí địa điểm lớp học, thời gian học tập linh hoạt

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, Ban giám hiệu nhà trường bố trí lớp học linh hoạt, có thể đặt lớp tại điểm trường lẻ của trường, nhà văn hoá bản hoặc tại nhà dân; kế hoạch thời gian học tập cũng được bố trí linh hoạt: có thể học ca lữ hoặc ca tối; có thể linh hoạt theo từng tuần hoặc theo mùa vụ để đảm bảo mọi học viên có thể ra lớp học thuận lợi.

5. Xây dựng mô hình lớp học tại gia đình

Thực hiện mô hình "**con cháu dạy cho bố mẹ, ông bà**", lựa chọn học sinh tình nguyện vận động và giúp đỡ bố mẹ, anh chị, hàng xóm học tại nhà. Nhờ cách làm đó mà học viên học tập tốt hơn, đạt được yêu cầu của chương trình môn học.



(Hình ảnh học sinh hỗ trợ mẹ học tập)

6. Xây dựng kế hoạch bài học gắn với với thực tế cuộc sống

Nội dung kiến thức chương trình XMC được quy định trong Thông tư 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021, Bộ GDĐT đã được bố trí theo chủ đề, bài học nhưng vẫn nặng về kiến thức. Vì vậy, trong mỗi chủ đề, mỗi bài học khi xây dựng kế hoạch dạy học, giáo viên dựa trên các tình huống thực tế cuộc sống cần giải quyết để đặt ra yêu cầu cho học viên và từ đó giúp học viên giải quyết được tình huống cuộc sống là hoàn thành mục tiêu bài học.

Trong nội dung dạy học tôi thực hiện lồng ghép các nội dung thiết thực trong thực tế cuộc sống như: kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc nuôi dạy con cái; tổ chức dạy học kết hợp với hướng dẫn bà con sử dụng điện thoại, kích hoạt tài khoản VNeID và thực hiện các giao dịch dân sự trên dịch vụ công....Thực hiện điều chỉnh một số nội dung khó, không phù hợp với điều kiện

vùng miền như: Toán hình học đo lường, yếu tố xác suất thống kê, biểu thức số, môn tin học phù hợp với thực tế cuộc sống của học viên.

7. Sử dụng tiếng DTTS trong dạy học XMC; đưa hoạt động của lớp học gắn với các hoạt động của cộng đồng

Đối tượng học viên đa dạng và thường mang nặng mặc cảm tự ti nên quá trình giảng dạy giáo viên phải lựa chọn phương pháp truyền đạt phù hợp và duy trì động lực học tập cho từng học viên. Trong quá trình giảng dạy, khi cần thiết tôi và đồng nghiệp sử dụng song ngữ (tiếng phổ thông và tiếng Thái, tiếng Mông) để học viên dễ tiếp thu bài hơn.

Nhận thức đầy đủ việc học tập tại lớp mang lại kết quả thiếu tính bền vững, nhà trường chỉ đạo đưa các hoạt động của lớp học gắn với các hoạt động của trường, hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao của bản để bà con tự tin hơn, có động lực tham gia học tập. Các lớp thành lập đội văn nghệ, đội bóng chuyền của lớp và tích cực tham gia các sự kiện văn nghệ thể thao do bản và nhà trường tổ chức. Ngoài các hoạt động học tập tại lớp, việc tổ chức thăm quan mô hình phát triển kinh tế giỏi trong xã cho bà con cũng được Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể xã còn quan tâm hỗ trợ.



(Hình ảnh đội văn nghệ)

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Để làm tốt công tác XMC trên địa bàn xã, giáo viên và nhà trường cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là: Quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân và toàn xã hội về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giáo dục, PCGD, XMC trong giai đoạn hiện nay, tầm quan trọng của việc biết chữ đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Hai là: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo PCGD, XMC trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, TTHTCĐ, các nhà trường trong triển khai thực hiện nhiệm vụ XMC trên địa bàn.

Ba là: Nâng cao vai trò của Ban giám hiệu các trường tiểu học trong việc tham mưu, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ XMC. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ tích cực tham gia hoạt động XMC trên địa bàn. Quan tâm tới hiệu quả thiết thực của việc mở lớp XMC trên địa bàn gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào địa phương.

Bốn là: Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách của người dạy, người học, những người làm việc liên quan tới công tác PCGD, XMC; công khai theo quy định. Quan tâm tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất các cấp khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác XMC.

Trên đây là báo cáo tham luận về một số giải pháp, việc làm cụ thể trong công tác XMC của giáo viên và trường Tiểu học Khong Hin, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên./.

THAM LUẬN 8

Kinh nghiệm vận động người mù chữ, người chưa đạt chuẩn

biết chữ tham gia các lớp học XMC

Ban chỉ đạo PCGD, XMC thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thành phố Sóc Trăng là trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị của Tỉnh Sóc Trăng, do vậy thời gian qua luôn được sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là từ khi có Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị đến nay, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng.... Đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, tỷ lệ học sinh đến trường ngày một tăng, đội ngũ giáo viên ngày càng chuẩn hóa và được bổ sung kịp thời. Thế nhưng, mặc dù là trung tâm kinh tế, văn hoá, chính trị của Tỉnh nhưng vẫn chịu sự chi phối, tác động của nhiều yếu tố, nên công tác giáo dục, đào tạo vẫn còn đặt ra nhiều thách thức. Nhất là công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tính đến thời điểm năm 2023, Thành phố Sóc Trăng vẫn còn người mù chữ. Qua tìm hiểu thực tế, chúng tôi xin nêu lên các vấn đề sau:

1. Có sự chênh lệch về dân trí và chất lượng giáo dục giữa người kinh và đồng bào dân tộc, giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn

Hiện nay, tại các phường vùng ven thành phố, nhận thức về xã hội, hiểu biết về pháp luật ở người dân chưa cao; địa phương chưa đáp ứng đủ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần, vật chất cho người dân. Tỷ lệ biết chữ hiện tại, ở địa phương, ngoài số cán bộ về hưu, cán bộ đương chức, cựu chiến binh và số học sinh đang theo học, thì những đối tượng còn lại tỷ lệ chưa biết chữ vẫn còn, nhất là phụ nữ. Nguyên nhân này có 2 lý do: Một là, đối với người đã có gia đình, bản thân họ chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học nên không thích đi học xóa mù; Hai là, địa phương tuy có quan tâm đến việc xóa mù, việc học nhưng chưa thật sự tạo nên một phong trào lớn.

2. Có hiện tượng “tái mù chữ” ở người đồng bào dân tộc

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về PCGD và XMC, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và nhân dân từng bước nhận thức được tầm quan trọng, cấp bách của việc học, đã tích cực vận động, động viên mọi người, mọi đối tượng đi học chữ để xóa mù. Đây là chủ trương lớn, thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước ta với giấc mơ, nhờ vậy mà có nhiều người trước đây không có điều kiện học tập, hay gia đình khó khăn nay mới học chữ “thoát mù”. Tuy nhiên, bên cạnh thành tích đạt được thì thực tế vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra để chúng ta trăn

trở, suy nghĩ là: Có một số người trước đây được công nhận là biết chữ (đã qua lớp xoá mù) thì nay một số người “mù” lại.

Một nghịch lý thấy thường xảy ra ở những nơi khó khăn là, tuy được chính quyền rất quan tâm, đầu tư vào giáo dục nhưng hiệu quả không cao. Vì chạy theo “thành tích” nên nhiều địa phương chỉ chú ý đến phong trào chứ chưa chú trọng về chất lượng giáo dục, dẫn đến hiện tượng tô hồng hiện thực hoặc báo cáo sai sự thật.

3. Xã hội hoá giáo dục còn hạn chế nhiều mặt, người dân chưa nhận thức được vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội

Đến nay, ngành Giáo dục cả nước nói chung ngành Giáo dục thành phố nói riêng đang thực hiện chủ trương xã hội hoá nhằm huy động nguồn lực to lớn trong nhân dân cùng lo việc xã hội, được đông đảo mọi người hưởng ứng, đón nhận và chấp hành tương đối tốt tại các khu vực trung tâm; riêng khu vực các phường vùng ven thành phố, vùng đông đồng bào dân tộc thì chưa tốt. Bởi vì, những nơi này người kinh cư trú phần đông, đời sống kinh tế có khá giả, họ nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục, hơn nữa lại có khả năng tài chính nên mọi vấn đề khi được chính quyền nêu lên họ rất tán thành, ủng hộ; nhưng với vùng kinh tế còn khó khăn, vùng đông người dân tộc làm không đủ ăn thì không thể bắt buộc họ làm tốt vấn đề này. Chúng tôi nghĩ rằng đến lúc không phải hô hào khẩu hiệu xã hội hoá giáo dục một cách chung chung mà phải có kế hoạch, chương trình hành động thật cụ thể để vừa tuyên truyền, vừa vận động, vừa hướng dẫn người dân thực hiện, lúc đó mới hy vọng đạt kết quả tốt hơn.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Công tác điều tra, thống kê người mù chữ

Hàng năm, Phòng GDĐT có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị điều tra, thống kê đối tượng người mù chữ và tái mù chữ trong độ tuổi. Trên cơ sở đó chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, mở các lớp học xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (GDTTSKBC) nhằm giảm số người mù chữ và tái mù chữ trong độ tuổi, duy trì và nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn PCGDTH - XMC trên địa bàn, nhất là tập trung ở các phường có đông đồng bào DTTS (Phường 5, Phường 10).

Ngành GDĐT đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trường học thực hiện nhiệm vụ đề ra.

2. Vận động người mù chữ tham gia học XMC

Ban Chỉ đạo các phường đã phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội như: Mặt trận, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học, ban nhân dân các khóm để vận động con em trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số các lớp phổ cập; vận động các đối tượng mù chữ, tái mù chữ đến các lớp học XMC và GDTTSKBC, cụ thể:

+ Hội phụ nữ đã chỉ đạo các cấp hội tham gia công tác PCGD, XMC; phối hợp với các nhà trường tổ chức tuyên truyền, vận động các chị em phụ nữ còn mù chữ và tái mù tham gia học các lớp XMC; tổ chức các hoạt động xã hội tại địa phương nhằm thu hút lực lượng lao động nữ tham gia các hoạt động xã hội, tăng cường hiểu biết cho bản thân; lồng ghép các chương trình, hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

+ Thành đoàn Thanh niên thường xuyên bám sát các chương trình hành động của tuổi trẻ, tham gia vào công tác PCGD, XMC; chỉ đạo các cấp đoàn cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch hành động về công tác PCGD, XMC, trong đó chú trọng nhiều các hoạt động tăng cường giao lưu. Cùng với các chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình tuổi trẻ lập nghiệp,... đã góp nhiều thành tích trong việc giúp đỡ các địa phương hoàn thành tốt các mục tiêu về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội trên địa bàn.

+ Các tổ chức, như: Mặt trận, Liên đoàn lao động, ... cũng đã chỉ đạo, triển khai các chương trình hành động của đơn vị mình trong việc phối hợp, tham gia vào công tác PCGD, XMC, từ việc tuyên truyền, vận động đến việc hỗ trợ cho các nhà trường về thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn.

3. Tổ chức và duy trì lớp học XMC: Đây là nhiệm vụ chính của các trường tiểu học, đồng thời có sự phối hợp tham gia của các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội trên địa bàn.

Học viên các lớp XMC và GDTTSKBC phần lớn trong độ tuổi lao động chính của gia đình, nên lớp học phải tổ chức mềm dẻo, linh hoạt trong thời gian rảnh rỗi, như: vào những ngày cuối tuần, vào ban đêm...

4. Giáo viên dạy XMC - GDTTSKBC: Phòng chỉ đạo các địa phương huy động giáo viên các trường tiểu học có năng lực, có trách nhiệm để tổ chức và giảng dạy các lớp học XMC và GDTTSKBC.

5. Xã hội hoá công tác XMC: Các địa phương đã có nhiều giải pháp trong sự phối hợp giữa ngành Giáo dục với chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức đoàn thể trong việc tăng cường huy động giáo viên các trường tiểu học; cán bộ hưu trí; các hội viên, đoàn viên các hội, đoàn thể, đặc biệt là Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu giáo chức,... tổ chức tham gia dạy XMC. Đẩy mạnh hoạt động tình nguyện dạy XMC của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí, sách, vở hỗ trợ cho người dạy, người học XMC.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP XMC NĂM 2022

Thành phố Sóc Trăng có 10/10 phường đạt chuẩn XMC mức độ 2, cụ thể:

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ mức độ 1: 41179, tỉ lệ: 99,99%;

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ mức độ 2: 41127, tỉ lệ: 99,86%;
- Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ mức độ 2: 99689, tỉ lệ: 99,04%.

Như vậy, với kết quả trên cho thấy Thành phố Sóc Trăng đạt chuẩn mức độ 2 về XMC. Mặc dù đạt chuẩn XMC nhưng vẫn còn 0.96 % người mù chữ. Mục tiêu của Thành phố Sóc Trăng là phấn đấu đến năm 2025 sẽ có 100% dân số từ 15-60 tuổi biết chữ.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Các phường có cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đúng mức về công tác giáo dục thì phường đó đạt kết quả cao hơn; đồng thời đây cũng là yếu tố hết sức quan trọng góp phần vào việc hoàn thành công tác PCGD, XMC.

- Ban chỉ đạo phổ cập thường xuyên tổ chức họp để đánh giá thực hiện công tác PCGD, XMC và bàn bạc đề ra phương hướng giải pháp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học, nâng tỷ lệ biết chữ.

- Phòng GDĐT phân công cán bộ, chuyên viên thường xuyên đi cơ sở kiểm tra, giúp đỡ hướng dẫn cho nhà trường, các TTHTCD trong công tác điều tra, vận động học viên ra lớp phổ cập cũng như các lớp xoá mù chữ.

Trên đây là một số giải pháp đơn vị Thành phố Sóc Trăng rút ra được từ thực tế công tác XMC của thành phố. Rất mong những ý kiến đóng góp của các quý đại biểu, nhằm giúp cho công tác XMC Thành phố Sóc Trăng nói riêng và tỉnh nhà nói chung đạt được kết quả ngày càng cao./.

CHỦ ĐỀ 3
ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC LỚP
HỌC XÓA MÙ CHỮ PHÙ HỢP VỚI TẬP QUÁN
SINH HOẠT CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

THAM LUẬN 1

Đổi mới công tác quản lý tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS

Phòng GDĐT huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

Xín Mần là huyện vùng cao núi đất phía Tây của tỉnh Hà Giang, cách thành phố Hà Giang 150km; tiếp giáp với huyện Mã Quan, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), và huyện Si Ma Cai và huyện Bắc Hà (Lào Cai). Huyện có diện tích tự nhiên là 58.702 ha; chia thành 18 đơn vị hành chính bao gồm 17 xã và 1 thị trấn (trong đó có 3 xã vùng I, 15 xã, thị trấn vùng III). Tổng dân số trên 70 nghìn người, bao gồm 18 dân tộc cùng sinh sống, đồng bào DTTS chiếm 98% tổng dân số, trong đó dân tộc Nùng chiếm tỷ lệ 41,66%; Mông 24,35%; Tày 14,65%; còn lại là các dân tộc La Chí, Dao, Phù Lá, Kinh, Hoa; Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo chiếm trên 77%. Khí hậu khắc nghiệt; địa hình chia cắt, nhiều núi cao, vực sâu, giao thông đi lại khó khăn. Dân cư sống phân tán và còn nhiều hủ tục lạc hậu, tập quán canh tác lạc hậu, kinh tế chậm phát triển, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Trình độ dân trí còn hạn chế, không đồng đều giữa các vùng nên ở các thôn bản vùng cao, vùng sâu vẫn còn nhiều người dân chưa biết chữ.

Hiện nay, huyện Xín Mần vẫn còn trên 13 nghìn người trong độ tuổi từ 15 - 60 tuổi mù chữ mức độ 1 và mù chữ mức độ 2 (chiếm 29% dân số trong độ tuổi), tập trung chủ yếu là người DTTS và nữ giới. Nhiều người lúc còn nhỏ do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhà đông con, xa trường học, phải lao động phụ giúp gia đình, lo toan cuộc sống nên chưa thể đi học. Năm 2023 có 2/18 xã thị trấn đạt XMC mức độ 1; 16/18 xã thị trấn đạt XMC mức độ 2. Huyện Xín Mần đạt XMC mức độ 1. Trước tình trạng đó, để đảm bảo phấn đấu đạt tiêu chí XMC mức độ 2, huyện Xín Mần đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong tuyên truyền, vận động người dân chưa biết chữ ra lớp học; đồng thời củng cố hoạt động của các TTHTCĐ để tổ chức các lớp XMC.

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác XMC, huyện Xín Mần luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự chỉ đạo sát sao về công tác chuyên môn của Sở GDĐT Hà Giang và sự quan tâm giúp đỡ của các Sở, Ban, ngành của tỉnh. Cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã tổ chức, triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ về công tác GDĐT tại địa phương. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên Ngành Giáo dục huyện với tinh thần trách nhiệm cao, luôn nỗ lực, cố gắng, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tuy nhiên, Với đặc thù là huyện vùng cao; đường giao thông đến các xã, thôn bản còn hết sức khó khăn; khí hậu khắc nghiệt, dân cư sống thưa thớt, nhà học

viên ở xa trường; điều kiện kinh tế- xã hội chậm phát triển, đời sống nhân dân còn khó khăn; trình độ dân trí không đồng đều vẫn còn nhiều hủ tục lạc hậu. Một số người dân trong độ tuổi đi lao động làm ăn xa; một số ít người dân tuổi đã cao, sức khỏe yếu, nhà ở cách xa trường/điểm trường không có nhu cầu đi học; việc tuyên truyền, vận động và duy trì sĩ số học viên học các lớp PCGD, XMC còn gặp nhiều khó khăn. Đối tượng mù chữ theo thống kê, tổng hợp toàn xã còn nhiều, nhưng không ở tập trung một thôn mà rải rác ở các thôn cách xa nhau nên rất khó mở lớp. Tỷ lệ giáo viên hiện còn thiếu nhiều nên việc phân công giáo viên dạy PCGD, XMC còn gặp nhiều khó khăn.

Để thực hiện công tác XMC tại địa phương đạt hiệu quả, Phòng GDĐT huyện Xín Mần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT về công tác PCGD, XMC, Phòng GDĐT đã tham mưu cho BCD huyện ban hành văn bản chỉ đạo công tác PCGD, XMC đối với các xã/thị trấn trên địa bàn huyện. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC đối với Ban Chỉ đạo PCGD các xã, thị trấn.

(2). Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về công tác XMC đến từng thôn bản, tập trung vào các đối tượng chưa biết chữ thông qua nhiều hình thức linh hoạt như: Tuyên truyền trực tiếp bằng tiếng dân tộc cho bà con tại thôn, bản trong các buổi họp thôn, tổ và các hoạt động sinh hoạt cộng đồng gắn với tuyên truyền xây dựng XHHT, xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua của địa phương; xây dựng các phóng sự, tài liệu truyền thông đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện, Nhóm Facebook của Ngành Giáo dục huyện và bản tin địa phương Đài Truyền hình tỉnh Hà Giang. Nội dung tuyên truyền về lợi ích to lớn của việc biết chữ đối với người dân, các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS miền núi giai đoạn 2021-2025 mà người dân được hưởng khi tham gia học tập các lớp XMC. Phối hợp với Hội phụ nữ huyện xây dựng kế hoạch mở các lớp XMC cho hội viên phụ nữ còn mù chữ tại các thôn bản.

(3) Hằng năm Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn tiến hành điều tra, rà soát số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi còn mù chữ trên địa bàn, Cập nhật chính xác dữ liệu PCGD, XMC trên hệ thống thông tin phần mềm PCGD, XMC của Bộ GDĐT và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, chính xác theo quy định. Tổng hợp báo cáo đề xuất Ban chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch mở các lớp XMC đảm bảo các tiêu chí công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC.

(4) Thực hiện linh hoạt các hình thức học tập đối với các lớp XMC cho phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS. Là huyện đa dân tộc, mỗi dân tộc có những phong tục, tập quán sinh hoạt mang bản sắc riêng. Vì vậy khi tổ chức các lớp XMC cho đồng bào dân tộc tại các thôn bản, huyện đặc biệt

quan tâm đến sự phù hợp về phong tục tập quán của đồng bào. Đến nay, trồng trọt và chăn nuôi vẫn là sinh kế chính của người dân. Bà con đi làm ruộng, làm nương từ sáng sớm, thông tầm cả buổi trưa đến chiều mới về nhà lại lo cơm nước cho gia đình và chăn nuôi lợn gà... Khi trong thôn có việc ma chay, cưới xin hoặc mùa vụ thì cả thôn tập trung hỗ trợ nhau làm; nên việc bố trí thời gian dạy các lớp XMC cho phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào là không dễ. Các lớp XMC chủ yếu dạy vào buổi tối tại các điểm trường, sau khi bà con đi làm về và thu xếp công việc gia đình để phù hợp với việc đi lại của học viên, phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào các DTTS.

Học viên nhiều độ tuổi, công việc, tập quán sinh hoạt, trình độ nhận thức khác nhau, 100% là người DTTS, sử dụng tiếng dân tộc để giao tiếp, hầu hết chưa biết tiếng phổ thông nên việc dạy chữ cũng khó hơn. Bên cạnh việc thường xuyên phối hợp cùng thôn, xã tới nhà vận động học viên; Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường phân công các thầy cô dạy các lớp XMC linh động về thời gian, kết hợp nhiều hình thức giảng dạy để học viên dễ tiếp thu, bố trí thời gian dạy theo nhóm, lớp. Các giáo viên nghiên cứu nội dung chương trình bài học và soạn giáo án phù hợp với đối tượng học viên; linh hoạt thay đổi cách bố trí lớp học, không gian lớp học, sử dụng những đồ dùng học tập bằng những sản phẩm nông nghiệp tại địa phương như các loại hạt (ngô, đậu) để dạy môn toán ở giai đoạn 1 và sử dụng song ngữ, cả tiếng phổ thông và tiếng dân tộc để giảng dạy giúp người học cảm thấy gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ. Hiện nay chưa có tài liệu dạy XMC riêng, giáo viên căn cứ khung chương trình tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 12/07/2021 của Bộ GDĐT lựa chọn các nội dung kiến thức trong sách giáo khoa chương trình giáo dục phổ thông 2018 để xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) phù hợp với đối tượng học viên XMC.

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự vận động kiên trì, bền bỉ, sự cố gắng nỗ lực không quản ngại khó khăn của đội ngũ viên chức ngành giáo dục. Dù đường xa đèo dốc, quanh co phải đi xe máy, có đoạn phải đi bộ, dù phải dạy buổi tối có hôm mưa giông, rét buốt, dù thiếu thốn về mọi mặt nhưng những thầy, cô giáo vẫn cần mẫn ngày ngày đến lớp, mang ánh sáng tri thức đến với người dân vùng đồng bào DTTS. Năm 2023, huyện Xín Mần đã mở được 28 lớp XMC với gần 700 học viên, góp phần quan trọng trong việc duy trì bền vững thành quả công tác XMC của huyện và của tỉnh. Những năm gần đây, đời sống người dân được nâng lên, nhà nào cũng có điện thoại thông minh, ti vi... Từ đó nhận thức của người dân về việc học chữ cũng thay đổi. Ở cái tuổi đã lên chức ông, chức bà, học viên không quản ngại nhà xa, đều đặn ngày ngày tới lớp học với mong muốn biết đọc, biết viết, biết tính toán, mong muốn được biết chữ để tiếp cận thông tin mới, để nâng cao hiểu biết, giúp đồng bào tự tin hơn trong cuộc sống, không bị kẻ xấu lợi dụng và từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất phát triển kinh tế, thay đổi đời sống, tập quán canh tác lạc hậu

vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng. Qua đó các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được truyền tải đến người dân một cách đầy đủ và chính xác.

XMC là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm tạo nền tảng dân trí vững chắc để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Hành trình huyện đạt chuẩn XMC mức độ 2 là không dễ dàng. Thời gian tới, huyện Xín Mần tiếp tục xác định công tác XMC cho đồng bào DTTS là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài và rất khó khăn, đòi hỏi sự quan tâm vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường và của cả người học. Từ đó, góp phần thu hẹp khoảng cách về mặt bằng dân trí giữa các vùng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân các dân tộc trên địa bàn./.

THAM LUẬN 2

Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS

Phòng GDĐT huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình

I. Đặc điểm tình hình của địa phương

Minh Hoá là huyện miền núi vùng cao nằm về phía Tây Bắc tỉnh Quảng Bình. Phía Tây giáp nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào với 89 km đường biên giới, phía Bắc giáp huyện Tuyên Hoá, phía Nam và Đông Nam giáp huyện Bố Trạch. Toàn huyện có 14 xã và 01 thị trấn với diện tích tự nhiên là 1.410 km². Dân số trên 59 nghìn người, trong đó, dân số ở độ tuổi lao động trên 37 nghìn người. Minh Hoá có dân tộc Kinh chiếm đa số và các dân tộc ít người Bru - Vân Kiều, Chứt với 7164 người, tập trung ở các xã biên giới (Dân Hoá, Trọng Hoá, Thượng Hoá và Hoá Sơn).

Do điều kiện KT-XH khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng nên ở các thôn bản vùng cao, vùng sâu vẫn còn nhiều người chưa biết chữ. Huyện Minh Hóa đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong tuyên truyền, vận động người dân chưa biết chữ ra lớp học; đồng thời củng cố hoạt động của các TTHTCĐ để tổ chức các lớp XMC.

II. Tình hình công tác XMC tại địa bàn huyện

1. Công tác điều tra thống kê người mù chữ

Phòng GDĐT là cơ quan thường trực, chủ động tham mưu giúp UBND huyện, Ban chỉ đạo cấp huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, tổng hợp, chuẩn bị các số liệu và triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với Trung tâm GD-DN huyện, Hội Phụ nữ, huyện Đoàn và các đồn Biên phòng đóng quân tại các xã Thượng Hóa, Trọng Hóa, Dân Hóa, Hóa Sơn xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh công tác tái mù chữ, củng cố kết quả PCGD TH và phát triển TTHTCĐ khu vực biên giới với các nội dung phối hợp, hỗ trợ nhau trong công tác vận động trẻ em đến trường và người lớn ra học các lớp XMC phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn Biên giới.

Chỉ đạo tổ chức điều tra hàng năm theo định kỳ về điều tra, nắm chắc từng đối tượng mù chữ, tái mù chữ trên địa bàn; đặc biệt đã chú ý đến đối tượng là phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật, người DTTS, những người lao động, người làm thuê, những người sinh sống ở các vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

2. Vận động người mù chữ tham gia học XMC

Các cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo cùng với các Hội, Tổ chức, Đoàn thể, Đoàn Biên Phòng, đặc biệt là vai trò của xã, già làng, trưởng bản đã tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Duy trì liên tục các hoạt động thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác XMC.

Tổ chức vận động các gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư tích cực vận động người chưa biết chữ tham gia các lớp XMC. Huy động học sinh các trường dân tộc nội trú tham gia XMC ở địa phương trong thời gian nghỉ hè.

Cụ thể kết quả XMC năm 2022:

- Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-25 biết chữ mức độ 1: 9008/9040, đạt 99,64%.
- Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-25 biết chữ mức độ 2: 9005/9040, đạt 99,61%.
- Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-35 biết chữ mức độ 1: 21330/21364, đạt 99,37%.
- Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-35 biết chữ mức độ 2: 21204/21364, đạt 99,25%
- Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-60 biết chữ mức độ 1: 36187/37469, đạt 96,57%
- Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-60 biết chữ mức độ 2: 35385/37469, đạt 94,43%
- Số xã, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 1: 0.
- Số đơn vị cấp xã, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2: 15/15 (100%) trấn tăng 01 xã Trọng Hóa.

Trong năm 2022, với sự nỗ lực và đưa ra nhiều giải pháp tích cực của Đảng, chính quyền các cấp đến cuối năm 2022 toàn huyện có 15 xã, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2, tỷ lệ đạt chuẩn PCGD, XMC 100% (tăng 01 xã Trọng Hóa đạt XMC từ mức độ 1 lên mức độ 2).

Để đạt được kết quả trên, đối với xã Trọng Hóa đã tích cực thực hiện tốt tuyên truyền đến bà con dân tộc và tổ chức huy động số đối tượng từ 15-35 đặc biệt là số đồng bào dân tộc mù chữ tham gia vào học các lớp XMC tại địa bàn.

Đội ngũ tham gia dạy các lớp mù chữ là giáo viên, các chiến sĩ Đoàn biên phòng. Năm 2022 tại xã Trọng Hóa BCĐ PCGD, XMC xã đã phối hợp với Đoàn biên phòng tổ chức mở các lớp dạy học cho người mù chữ 591 học viên từ độ tuổi 15 đến 35.

Xã bảo đảm điều kiện thuận lợi cho các lớp XMC được sử dụng cơ sở vật

chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục, TTHTCĐ, cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức khác và cá nhân trong địa bàn để thực hiện dạy học XMC.

3. Những khó khăn trong thực hiện công tác XMC cho đồng bào DTTS

- Công tác chỉ đạo XMC của một số xã tuy đã có sự quan tâm nhưng việc triển khai thực hiện chưa kịp thời.

- Việc điều tra, huy động vào học các lớp XMC còn gặp nhiều khó khăn do địa bàn trải rộng, địa hình phức tạp nên nhiều bản nằm xa trung tâm.

- Là huyện nghèo nên cơ sở vật chất hạ tầng KT-XH cũng như đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhận thức của người dân về học tập cộng còn hạn chế.

- Một số học viên không theo học do điều kiện gia đình quá khó khăn, ngại đi học do tuổi cao đặc biệt là các em gái, phụ nữ, người khuyết tật. Mặt khác việc vận động chị em tham gia học các lớp XMC cũng gặp không ít khó khăn do phần lớn các chị là lao động chính trong gia đình nên không có thời gian dành cho việc học hoặc việc đi học không được chồng ủng hộ.

- Trình độ dân trí thấp ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình thực hiện xây dựng XHHT.

- Việc huy động người mù chữ trong độ tuổi vào các lớp xóa mù rất khó khăn do một số đồng bào dân tộc chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học tập, PCGD, nâng cao trình độ.

- TTHTCĐ là một mô hình mới, tổ chức hoạt động giáo dục không chính quy, chưa có điều kiện để đi tham quan học tập kinh nghiệm; Phần lớn các TTHTCĐ chưa có nơi làm việc riêng biệt; cơ sở vật chất chưa đầy đủ. Các thành viên Ban giám đốc TTHTCĐ làm việc kiêm nhiệm, một số vị trí công tác thường thay đổi; chế độ chính sách còn hạn chế; đa số Ban quản lý các TTHTCĐ chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý, tổ chức, triển khai các hoạt động của TTHTCĐ dẫn đến phối hợp làm công tác XMC khó khăn.

III. Giải pháp

Để thực hiện tốt "Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS"

1. Tiếp tục quán triệt đầy đủ Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị; Nghị định số 20/2014/NĐCP của Chính phủ; Nghị Quyết Đại hội Đảng Bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; các văn bản hướng dẫn về công tác PCGD, XMC của Bộ GDĐT, của UBND (UBND) tỉnh, của BCĐ PCGD, XMC tỉnh và của sở GDĐT.

2. Quán triệt sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để mọi người dân hiểu một cách sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của công tác PCGD, XMC đối với sự nghiệp nâng cao dân trí và phát triển KT-XH ở địa phương.

3. Chỉ đạo trung tâm GD-DN chủ động phối hợp với các trường phổ thông huy động học sinh trong độ tuổi phổ cập THCS để mở lớp bổ túc THCS; huy động học sinh TN THCS chưa đến trường tham gia học tập tại các trường nghề., huy động số đối tượng mù chữ vào học các lớp XMC.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng GDĐT tạo xây dựng chương trình phối hợp tiếp tục mở các lớp dạy nghề (3 tháng trở lên) cho học sinh đã tốt nghiệp THCS trên toàn địa bàn huyện, tập trung vào 02 xã Dân Hóa, Trọng Hóa để đảm bảo tiêu chí đạt chuẩn.

5. Phối hợp với Đoàn Biên phòng tham gia dạy các lớp XMC ở khu vực biên giới. Tích cực triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác duy trì, củng cố kết quả XMC, PCGD TH và phát triển TTHTCĐ khu vực biên giới giữa Phòng GDĐT, Trung tâm GD-DN huyện với các đồn biên phòng tại các xã biên giới.

6. Để đổi mới công tác quản lý và tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS, cần thực hiện tốt các nội dung:

- Tạo ra môi trường học tập thoải mái: Đảm bảo rằng lớp học và các hoạt động liên quan sẽ diễn ra trong môi trường thân thiện và thoải mái để khuyến khích sự tham gia của học viên.

- Sử dụng đội ngũ thầy, cô giáo tại địa phương để thực hiện công tác giảng dạy.

- Hợp tác chặt chẽ với các ban, ngành, đồn biên phòng tại địa bàn và các Trưởng bản đồng bào DTTS để hiểu rõ hơn về nhu cầu của họ và để có sự hỗ trợ trong việc tổ chức lớp học.

- Sử dụng phương tiện trực quan và tương tác: Sử dụng phương tiện trực quan và tương tác như hình ảnh, video, và các hoạt động thực hành để trình bày thông tin một cách dễ hiểu và thú vị.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ nhằm đảm bảo giáo viên được đào tạo đầy đủ về việc giảng dạy cho đồng bào DTTS và hiểu về cách tạo môi trường học tập mang tính đa văn hóa.

- Theo dõi và đánh giá: Liên tục theo dõi tiến trình học tập của học viên và đánh giá hiệu quả của chương trình để điều chỉnh và cải thiện theo thời gian.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sự kiện văn hóa để tạo cơ hội cho học viên thực hành và trải nghiệm văn hóa của họ.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức dự án và nguồn tài trợ để cung cấp tài liệu học tập, thiết bị và hỗ trợ tài chính cho chương trình./.

THAM LUẬN 3

Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS

***Trường TH Phúc Sơn
Thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái***

Xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái có tổng diện tích là 1.210 ha, địa hình rộng và phức tạp, có nhiều khe, suối chia cắt giữa các thôn, bản. Toàn xã có 1.640 hộ, 7.200 nhân khẩu sinh sống rải rác ở 09 thôn bản, với 99% là DTTS (trong đó chiếm tỷ lệ cao nhất là dân tộc Thái và dân tộc Mường). Tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm do nhân dân chủ yếu canh tác lúa nước và chăn nuôi nhỏ, lẻ; số hộ nghèo toàn xã là 254 hộ chiếm tỷ lệ 15,2% , thu nhập bình quân đầu người năm 2022 là 39 triệu đồng/người/năm.

Kết quả thực hiện công tác XMC trên địa bàn xã năm 2022: số người biết chữ từ 15-35 tuổi mức độ 1: 2.516 đạt 100%; số người biết chữ từ 15-60 tuổi mức độ 1: 4.793 đạt 99,6%; số người biết chữ từ 15-35 tuổi mức độ 2: 2.468 đạt 98,1%; Số người biết chữ từ 15-60 tuổi mức độ 2: 4.337 đạt 91,3%.

Nhằm tiếp tục củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn XMC mức độ 2 trên địa bàn xã, Trường TH Phúc Sơn đã chủ động tham mưu với Phòng GDĐT, trình UBND thị xã ban hành Quyết định mở lớp XMC giai đoạn 2 cho 40 học viên với độ tuổi mở rộng từ 15-60, ưu tiên XMC cho đối tượng là phụ nữ và trẻ em gái, người khuyết tật.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nhà trường đã nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành đặc biệt là của Sở GDĐT, Phòng GDĐT thị xã Nghĩa Lộ trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình, cũng như của địa phương trong công tác huy động số lượng. Cùng với đó đó là sự nhiệt tình, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên trong công tác giảng dạy, sự năng động, sáng tạo của cán bộ quản lý nhà trường trong công tác quản lý.

Bên cạnh những thuận lợi như đã nêu, nhà trường cũng còn gặp một số khó khăn sau: phần lớn học viên tuổi đã cao (người cao tuổi nhất 56 tuổi) nên học viên ngại đi học lại khó khăn trong công tác vận động ra lớp. Các học viên bỏ học đã lâu (người bỏ lâu nhất là 46 năm) ít nhiều đã quên chữ, tuổi cao lại ngại học nên khó khăn cho việc tiếp thu kiến thức ở giai đoạn 2, khó khăn cho giáo viên trong quá trình giảng dạy. Học viên vẫn còn trong độ tuổi lao động ban ngày thường đi làm về muộn, chưa kể đến thời điểm mùa màng, có khi làm ngoài đồng đến tối muộn...ảnh hưởng đến thời gian đến lớp; số khác đang đi học nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình nên bỏ học đi làm ăn xa,... tất cả các yếu tố trên đều ảnh hưởng rất

lớn tới công tác duy trì sĩ số, tỷ lệ chuyên cần, tác động trực tiếp đến chương trình, kế hoạch XMC của nhà trường.

Trước những khó khăn đó nhà trường đã có một số giải pháp đồng bộ, tích cực để hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch như:

Thứ nhất, trong công tác tuyên truyền, vận động: chú trọng đến việc đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS tại địa phương. Nhà trường đã phối hợp với Chính quyền địa phương, các đoàn thể của xã tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân của xã trên hệ thống thông tin đại chúng, khẩu hiệu, biểu ngữ, pa nô, áp phích; cùng với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên xã đến từng nhà để vận động tuyên truyền. Nhờ tích cực trong công tác vận động, nhà trường đã huy động được 40 học viên độ tuổi từ 28 đến 56 tuổi đảm bảo theo kế hoạch.

Để công tác quản lý lớp học có sự phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo và các ban, ngành của xã, thôn bản cũng như nhà trường. Xã đã phân công các đồng chí Chủ tịch UBND, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Bí thư đoàn thanh niên và trưởng các thôn bản cùng với nhà trường tham gia quản lý lớp học và huy động học viên. Lập nhóm Zalo để thuận tiện cho việc trao đổi kịp thời về tình hình lớp học.

Thứ hai, công tác tổ chức lớp học: xác định việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc biết chữ là khâu then chốt trong việc duy trì được số lượng và tỷ lệ chuyên cần. Nhà trường đã thực hiện rất kỹ công tác tuyên truyền trong đó khẳng định việc biết chữ vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của mỗi công dân đối với sự phát triển của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng, góp phần nâng cao dân trí, là phương tiện tiếp thu khoa học, kỹ thuật ứng dụng vào đời sống, lao động, sản xuất phát triển kinh tế góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh. Qua đó, học viên đã hiểu được sự cần thiết phải biết chữ, từ đó số lượng cũng như tỷ lệ chuyên cần của lớp luôn duy trì từ 95-100%, không có học viên bỏ học.

Để phù hợp với đặc thù địa phương, nhà trường bố trí thời gian học linh hoạt. Thường thì sẽ bố trí học buổi tối, khi nông nhàn sẽ học từ 19 giờ đến 22 giờ, học cả tối chủ nhật để bù vào những ngày lễ, tết cho học viên nghỉ. Khi ngày mùa học muộn hơn từ 19 giờ 30 đến 22 giờ. Khi mùa mưa lũ, bà con không ra đồng được có thể bố trí học ban ngày để thuận tiện đi lại và an toàn khi mưa lũ. Mỗi thôn bản sẽ cử 01 người làm trưởng nhóm để đôn đốc học viên trong bản mình và kịp thời thông tin, liên lạc hai chiều. Phối hợp chặt chẽ với trưởng các thôn bản trong công tác vận động học viên. Nhà trường khuyến khích lớp tự xây dựng nội quy và cùng nhau thực hiện, thông qua đó đã tạo sự thoải mái, tự giác trong học tập.

Thứ ba, về cơ sở vật chất: Để có một không gian học tập rộng, thoáng mát, đủ ánh sáng, và thiết bị ứng dụng trong giảng dạy nhà trường đã củng cố 01 phòng

ăn có diện tích 140m² làm lớp học XMC, lắp thêm hệ thống quạt, bóng điện và 01 máy chiếu, hệ thống loa, mich phục vụ các hoạt động của lớp học.

Thứ tư, về nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên và cán bộ phụ trách: nhà trường đã chọn những giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, ưu tiên giáo viên biết song ngữ, hiểu tập quán cũng như tâm lý của bà con địa phương để chủ nhiệm, giảng dạy. Qua hơn 2 tháng học, tình cảm của giáo viên, học viên có sự gắn kết, thấu hiểu lẫn nhau, giáo viên dạy XMC được học viên quý mến, tôn trọng, cũng là yếu tố thuận lợi để nâng cao chất lượng dạy và học. Với đặc thù bà con có rất nhiều trình độ khác nhau, khi giảng dạy, giáo viên bám sát theo kế hoạch giáo dục đã xây dựng, có thêm các nội dung biên soạn riêng theo địa phương, chia nhóm theo trình độ để hướng dẫn học viên. Trong giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin để tăng hứng thú cũng như trực quan sinh động giúp học viên dễ hiểu, dễ tiếp thu. Phần nào khó hiểu, giáo viên phải kết hợp sử dụng tiếng dân tộc các học viên mới hiểu được.

Thứ năm, đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức lớp học: Để việc học XMC trở nên nhẹ nhàng, hứng khởi các giáo viên sẽ tổ chức cho học viên các hoạt động như khởi động, trò chơi học tập; giữa giờ giải lao hướng dẫn học viên tự tập luyện cho nhau 6 điệu xoè cổ, của dân tộc Thái, múa sạp, khặp Thái.... với ý nghĩa góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc và làm nòng cốt văn hóa văn nghệ tại thôn bản, hay cùng nhau làm quả cò, dán đèn lồng, thêu khăn Piêu,...trang trí lớp học cho các cháu học sinh của trường; cùng nhau tập bóng chuyền hơi đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao. Mỗi tháng lớp học tổ chức sơ kết thi đua cuối tháng nhằm biểu dương học viên tích cực, cùng nhau xây dựng mục tiêu học tập tháng mới, biểu diễn văn nghệ, giao lưu bóng chuyền hơi. Từ những hoạt động tích cực, học viên cảm thấy vui, hứng khởi khi đến lớp cũng như trong học tập. Bên cạnh đó giáo viên thường xuyên phát cho học viên các bài lồng ghép, tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt; phát triển kinh tế hộ gia đình ở ngay địa phương; tuyên truyền về sức khỏe; kỹ thuật chăn nuôi, làm nghề, sự phát triển du lịch ở địa phương để tăng cường hơn nữa khả năng học, đọc...

Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động xây dựng XHHT: hướng dẫn học viên tạo thói quen tự học, ý thức học như xem sách, đọc báo cùng con, cháu; xem ti vi, thời sự... từ đó học viên sẽ có động lực để đến lớp học hàng ngày.

Thứ bảy, thành lập thư viện thân thiện của lớp: với các nguồn sách, báo, tạp chí huy động từ các nguồn tài trợ, ủng hộ, khuyến khích học viên đọc trước giờ vào lớp hoặc mượn về nhà đọc cùng con, cháu những lúc nông nhàn. Tuyên truyền, vận động các gia đình sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp hàng ngày để các học viên trao đổi tiếng Việt tăng cường vốn ngôn ngữ góp phần nâng cao chất lượng dạy XMC.

Kính thưa hội nghị!

Với quan điểm công tác PCGD - XMC luôn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, giữ vững trật tự an ninh, quốc phòng của địa phương và những những giải pháp cụ thể nêu trên, việc duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, XMC của xã Phúc Sơn, thị xã Nghĩa Lộ sẽ đạt được những bước tiến mới trong thời gian tới. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, đảm bảo mọi người dân đều được đi học để có một cuộc sống tốt đẹp hơn./.

CHỦ ĐỀ 4
GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH XOÁ MÙ CHỮ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
GÓP PHẦN GIẢM TỶ LỆ NGƯỜI MỚI BIẾT CHỮ
KHÔNG BỊ MÙ CHỮ TRỞ LẠI

THAM LUẬN 1

Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại

Phòng GDĐT huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XMC

Sơn Động là huyện vùng cao của tỉnh Bắc Giang có tổng diện tích tự nhiên toàn huyện 844,3km², địa hình phức tạp bị chia cắt bởi sông núi, mùa mưa giao thông đi lại khó khăn. Huyện có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc gồm 15 xã và 2 thị trấn, 125 thôn, tổ dân phố. Dân số toàn huyện là 83672 người. Có 17 dân tộc sinh sống như: Kinh, Tày, Nùng, Cao Lan, Dao, Sán Chay,... Người DTTS chiếm 57,06% dân số toàn huyện.

Theo kết quả điều tra, tại thời điểm tháng 10/2022: Tổng số người từ 15-60 tuổi (không tính khuyết tật): 56920; số người biết chữ mức 1: 56869, đạt tỷ lệ: 99,91%; số người biết chữ mức 2: 55657, đạt tỷ lệ: 97,78%; toàn huyện còn 1263 người mù chữ chiếm 2,22% dân số.

Huyện đạt chuẩn XMC (XMC) mức độ 2

Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND huyện Sơn Động về việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Sơn Động giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, Phòng GDĐT đã xây dựng kế hoạch và triển khai mở lớp XMC. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Năm 2022: Tháng 12/2022 mở được 13 lớp với 399 học viên. Đến tháng 4/2023 chỉ còn 260 học viên theo học. Tháng 8/2022 có 205/260 học viên hoàn thành chương trình XMC giai đoạn 2.

Năm 2023: Đến thời điểm tháng 9/2023 mở được 21 với 504 học viên.

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC XMC

1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh chỉ đạo, sự quan tâm phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ PCGD, XMC vào Chương trình phát triển KT-XH của địa phương, thực hiện lồng ghép các dự án, chương trình, kế hoạch của địa phương nhằm huy động mọi nguồn lực để thực hiện PCGD, xóa mù.

- Điều kiện KT-XH của huyện ngày một phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo giảm, cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư, cứng hóa đường giao thông liên thôn, kiên cố hóa trường lớp học, nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- 100% số xã, thị trấn có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, TTHTCD, cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức khác và cá nhân trong địa bàn để thực hiện dạy học XMC.

- Đủ đội ngũ giáo viên để tham gia giảng dạy các lớp XMC.

2. Khó khăn

- Còn một số địa phương chưa làm tốt công tác tuyên truyền như: thiếu sự phối kết hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, nội dung tuyên truyền chưa làm thay đổi nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa của việc học XMC.

- Học viên chủ yếu do tuổi cao (từ 50 đến 60) không có nhu cầu học, ngại đi học lớp XMC ở mức độ 2 và không bố trí được thời gian đi học do bận công việc gia đình.

- Đa số người mù chữ ở mức 2 đi làm ăn xa nhà, không thường xuyên ở gia đình, chủ yếu là người DTTS có hộ khẩu thường trú ở các thôn bản xa trung tâm xã nên rất khó khăn cho công tác tuyên truyền, huy động học viên ra học các lớp XMC ở mức 2.

- Một số học viên là người DTTS ở nơi hẻo lánh, giao thông đi lại khó khăn, không có phương tiện để đi lại nên gặp nhiều khó khăn khi tham gia lớp học; một bộ phận số học viên còn mặc cảm không vượt qua bản thân, ngại đến lớp.

- Việc thực hiện duy trì sĩ số học viên gặp khó khăn do điều kiện về công việc, sức khỏe nên nhiều học viên bỏ giữa chừng, không theo học hết chương trình; số học viên ở rải rác các thôn bản khó mở lớp học tập trung tại một địa điểm.

- Nhận thức của học viên trong cùng lớp có sự khác biệt rất nhiều.

- Tổ chức lớp học XMC chủ yếu vào các buổi tối nên việc huy động giáo viên gặp khó khăn do nhiều trường không có giáo viên tại địa phương, phải huy động giáo viên ở địa phương khác nên khó khăn trong việc đi lại.

- Lực lượng dạy XMC chủ yếu là giáo viên TH thường phải dạy cả ngày, buổi tối lại tham gia dạy XMC nên giáo viên quá vất vả.

- Giáo viên chưa có kinh nghiệm trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học viên.

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XMC

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp lãnh chỉ đạo

- Phòng GDĐT là cơ quan chủ trì tham mưu với UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể, kịp thời tới UBND các xã, thị trấn, các đơn vị trường học. Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan chỉ đạo phải giám sát thường xuyên, chỉ đạo kịp.

- Trong quá trình tổ chức lớp học XMC Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã, Đảng ủy, chính quyền địa phương các ban ngành đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng thôn phải thường xuyên đến lớp nắm bắt tình hình, thăm hỏi động viên các học viên.

2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động

Ban chỉ đạo PCGD, XMC xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền phù hợp với địa phương. Chỉ đạo các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, trưởng, phó thôn, giáo viên nhà trường đến từng hộ gia đình có đối tượng người mù chữ

vận động đăng ký đi học lớp XMC. Phát huy vai trò của người có uy tín trong thôn, trưởng thôn, người có uy tín trong dòng họ trong việc tuyên truyền, vận động người mù chữ tham gia học lớp XMC;

3. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy XMC phù hợp với thực tế địa phương

- Nhà trường căn cứ vào Thông tư 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp. Lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học viên để dạy do nhận thức của học viên khác nhau (nhiều học viên có hiểu biết và kinh nghiệm sống rất tốt nên có những nội dung trong chương trình không phù hợp cần thay đổi và điều chỉnh), tổ chức xây dựng các học liệu, đồ dùng trực quan gần gũi, phù hợp với người học, gắn với sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; linh hoạt hình thức tổ chức lớp học: không nhất thiết phải tổ chức dạy học theo lớp, có thể dạy theo nhóm, cá nhân tại nhà học viên; căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, để lựa chọn thời điểm dạy XMC phù hợp. Không tổ chức dạy học vào thời điểm ngày mùa, thời tiết khắc nghiệt như quá lạnh, mưa nhiều,...

- Có thể phân công nhiều hơn một giáo viên dạy cùng thời tại lớp học để kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ học viên.

4. Tập huấn cho giáo viên về phương pháp, cách thức điều chỉnh nội dung dạy học

Phần đông giáo viên tham gia dạy XMC chưa từng dạy XMC bao giờ nên chưa có kinh nghiệm cần phải được tập huấn kỹ về nội dung chương trình, phương pháp dạy học. Sau mỗi kỳ dạy cần đánh giá, tổng kết, chia sẻ rút kinh nghiệm.

5. Cần hỗ trợ văn phòng phẩm, kinh phí cho người tham gia học XMC kịp thời

Ngay khi có số lượng học viên đăng ký tham gia học, Phòng GDĐT phải xây dựng kế hoạch, thực hiện mua sắm văn phòng phẩm, tài liệu học tập để cấp phát cho học viên kịp thời. Tham mưu với UBND huyện cấp kinh phí hỗ trợ học viên ngay sau khi hoàn thành khoá học.

6. Cần động viên, khuyến khích học viên tham gia học tập để duy trì sĩ số lớp học

Giáo viên dạy XMC luôn luôn gần gũi, hiểu được tâm lý của các học viên, luôn gần gũi ân cần chỉ bảo giúp các học viên ngay những ngày đầu đến lớp vượt qua mặc cảm xấu hổ... để mạnh dạn đến lớp học tập.

Đối với những học viên có không có điều kiện học tập trung theo lớp thường xuyên, nhà trường cử giáo viên trực tiếp dạy tại nhà vào thời điểm thích hợp.

THAM LUẬN 2

Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại

Phòng GDĐT huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hòa là tỉnh nằm ở khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và được xác định là một trong những trung tâm vùng của các tỉnh Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên trên 5.197 km²; bao gồm 02 thành phố trực thuộc tỉnh (thành phố Nha Trang và thành phố Cam Ranh), 01 thị xã (thị xã Ninh Hòa) và 06 huyện (Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Cam Lâm và huyện đảo Trường Sa). Bờ biển dài 385 km, với nhiều cửa, lạch, đầm, vịnh, nhiều đảo và vùng biển rộng lớn. Đặc biệt, Khánh Hòa có huyện đảo Trường Sa, nơi có vị trí kinh tế, an ninh quốc phòng trọng yếu; toàn tỉnh có 139 xã (phường, thị trấn);

Theo số liệu niên giám thống kê năm 2021, dân số tỉnh Khánh Hòa là 1.248.062 người với mật độ dân số toàn tỉnh là 239 người/km². Có 528.743 người sinh sống ở khu vực đô thị (42,3% dân số toàn tỉnh) và 719.319 người sống ở khu vực nông thôn (57,63%). Dân số Khánh Hòa hiện nay phân bố không đều. Dân cư tập trung đông nhất ở thành phố Nha Trang (chiếm 1/3 dân số toàn tỉnh), trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh. Huyện Diên Khánh và thành phố Cam Ranh cũng có mật độ dân số khá cao (xấp xỉ 400 người/km²) thị xã Ninh Hòa và các huyện còn lại ở đồng bằng có mật độ dân cư không chênh lệch lớn và gần bằng mức trung bình toàn tỉnh (khoảng 200 người/km²), các huyện miền núi có mật độ dân số tương đối thấp là Khánh Sơn (62 người/km²) và Khánh Vĩnh (29 người/km²). Nơi có mật độ dân số thấp nhất tỉnh là huyện đảo Trường Sa (0,39 người/km²).

Khánh Sơn là huyện miền núi của tỉnh Khánh Hòa, địa hình hiểm trở, bị chia cắt mạnh bởi núi cao, sông suối; giao thông đi lại khó khăn; kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Dân số trung bình toàn huyện có 26.732 người, với 7.442 hộ, trong đó hộ DTTS chiếm 71,66% tổng số hộ toàn huyện. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện vẫn còn ở mức cao. Hệ thống giáo dục trên địa bàn huyện gồm có: 09 trường mầm non, 06 trường TH, 02 trường TH và THCS, 04 trường THCS, 01 trường phổ thông dân tộc nội trú THCS, 01 trường trung học phổ thông, 01 trường trung cấp nghề dân tộc nội trú và 08 TTHTCĐ.

Được sự quan tâm sâu sát của các cấp các ngành cùng với việc triển khai thực hiện nhiều chính sách đối với giáo dục miền núi vùng đồng bào DTTS; các chế độ cho học sinh người DTTS và học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn luôn được các cấp quan tâm và hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện để các em đến trường đầy đủ; cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngày càng được quan tâm và đầu tư, cơ

bản đáp ứng được nhu cầu dạy-học và đã có những tác động tích cực đến phát triển GDĐT trên địa bàn huyện, đặc biệt là công tác XMC, PCGD.

Trong những năm qua huyện Khánh Sơn không mở các lớp XMC do người mù chữ chủ yếu ở độ tuổi từ 36 đến 60, số lượng ít và nằm rải rác ở các thôn, điều kiện đi lại khó khăn. Từ năm 2021 huyện Khánh Sơn đã đạt chuẩn XMC mức độ 2, số liệu cụ thể năm 2022:

- Số người biết chữ trong độ tuổi từ 15-25: biết chữ mức độ 1 chiếm tỷ lệ: 99,89%, mức độ 2 chiếm tỷ lệ: 99,43%

- Số người biết chữ trong độ tuổi từ 15-35: biết chữ mức độ 1 chiếm tỷ lệ: 99,35%, mức độ 2 chiếm tỷ lệ: 99,15%.

- Số người biết chữ trong độ tuổi từ 15-60: biết chữ mức độ 1 chiếm tỷ lệ: 97,42%, mức độ 2 chiếm tỷ lệ: 86,19%.

Để đạt được kết quả trên ngành GDĐT huyện Khánh Sơn đã tập trung thực hiện các các nội dung như sau:

- Hàng năm, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT, UBND huyện ban hành kế hoạch và chỉ đạo đến các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện công tác XMC và PCGD, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai nhiệm vụ chung. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phải thực hiện đúng vai trò là cơ quan thường trực, là cơ quan tham mưu, trực tiếp tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCGD, XMC. Cán bộ quản lý các nhà trường là lực lượng nòng cốt trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra;

- Đối với Chương trình XMC, Phòng GDĐT Khánh Sơn đã ban hành Công văn số 204/PGDĐT ngày 11/3/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình XMC; Công văn số 637/PGDĐT ngày 28/7/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học viên học Chương trình XMC; tham mưu UBND huyện Khánh Sơn ban hành Công văn số 3362/UBND ngày 14/9/2023 về việc triển khai Quyết định số 2322/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT công nhận tỉnh Khánh Hòa đạt chuẩn XMC mức độ 2 năm 2022 đến toàn thể các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn huyện Khánh Sơn;

- Chỉ đạo các đơn vị trường học chủ động phối hợp với các địa phương thực hiện tốt Đề án Xây dựng XHHT trong giai đoạn 2021-2030, thường xuyên tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho mọi người về HTSD và xây dựng XHHT;

- Ngành GDĐT xác định rõ mục tiêu muốn nâng cao chất lượng XMC thì phải PCGD ngay trong nhà trường, hạn chế tối đa tái mù chữ;

- Tăng cường nhận thức, tinh thần trách nhiệm, năng lực cho cán bộ quản lý cả về chuyên môn và quản lý nhằm có các sáng tạo nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của các nhà trường;

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên theo dõi XMC, PCGD; sử dụng tốt phần mềm thống kê PCGD, XMC do Bộ GDĐT triển khai;

- Tiếp tục thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục các nhà trường;

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, tích cực huy động các nguồn lực chăm lo xây dựng, phát triển giáo dục;

- Tăng cường khảo sát nhu cầu học tập của người dân; tuyên truyền, vận động người dân tham gia các lớp chuyên đề tại TTHTCD; vận động các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, tổ chức, cơ sở tại địa phương tích cực tham gia vào hoạt động của TTHTCD;

- Hướng dẫn các TTHTCD cấp xã tổ chức các chuyên đề học tập: giáo dục pháp luật, sức khỏe, môi trường, văn hóa xã hội, phát triển kinh tế, giáo dục kỹ năng sống... với 3.040 người tham gia;

- Tổ chức các lớp tập huấn giúp người dân học tập và thực hiện áp dụng tốt các chuyên đề, các hộ dân nhận thức được tầm quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước áp dụng vào thực tiễn cuộc sống sinh hoạt gia đình, có ý thức cao trong việc bảo vệ tài nguyên rừng, chấp hành pháp luật, chuyên tâm sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế;

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống, chế độ chính sách cho giáo viên; công tác tuyển dụng, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho các giáo viên để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, tuyển dụng, hợp đồng đội ngũ viên chức theo quy định để đảm bảo các hoạt động trong nhà trường;

- Hàng năm, Phòng GDĐT phối hợp với Hội khuyến học huyện tổ chức hưởng ứng “Tuần lễ HTSD”, các hoạt động hưởng ứng “Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam”. Thông qua các hoạt động này giúp cho người dân nâng cao ý thức tự học, hạn chế được tỷ lệ người tái mù chữ;

Trên đây là báo cáo tham luận của Phòng GDĐT huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa về Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại./.

THAM LUẬN 3

Một số giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mù chữ không bị mù chữ trở lại

Ông Hồ Văn Nhung - Hiệu trưởng

Trường TH&THCS Đồng Nai Thượng

Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng

Mù chữ gắn liền với các thách thức xã hội như nghèo đói, bất bình đẳng giới, bất bình đẳng về thu nhập... XMC, PCGD là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước. Nhận thức được tầm quan trọng này trong suốt quá trình công tác của mình cá nhân tôi luôn luôn nỗ lực, phấn đấu, phát huy tính tiên phong gương mẫu của người Đảng viên, giáo viên để hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng xã nhà, huyện nhà ngày càng phát triển, cuộc sống người dân ngày càng ấm no, hạnh phúc....

Trường TH&THCS Đồng Nai Thượng nằm trên địa bàn xã Đồng Nai Thượng, là địa phương xã vùng sâu của huyện Cát Tiên. Người dân sinh sống trên địa bàn chủ yếu là người DTTS (Châu Mạ). Trong những năm qua cấp uỷ, chính quyền, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp đã chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng công tác XMC. Nhờ vậy việc huy động người mù chữ, tái mù chữ tham gia học các lớp XMC và GDTTSKBC ngày càng đạt được nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ người biết chữ tăng, tỷ lệ người mù chữ giảm, huyện đạt chuẩn XMC mức độ 2.

Được sự chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND huyện và Phòng GDĐT, Trường TH&THCS Đồng Nai Thượng đã tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đoàn thể vận động các cá nhân, các tổ chức trong xã hội tham gia công tác XMC (bao gồm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người đi học, tổ chức lớp học, dạy các lớp XMC...); đẩy mạnh công tác chỉ đạo điều tra, thống kê chính xác số người mù chữ và tái mù chữ, tham gia vận động người mù chữ tham gia lớp học XMC; tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ... Đến nay việc thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn xã Đồng Nai Thượng đã đạt được một số kết quả tích cực: Phổ cập TH đúng độ tuổi đạt mức độ 3, PCGD THCS đạt mức độ 2, XMC đạt mức độ 2. Trong 3 năm gần đây, mỗi năm xã Đồng Nai Thượng đã mở được 02 lớp XMC, với khoảng 50 học viên/ năm. Năm 2023, đang mở 02 lớp XMC giai đoạn 2 và tiếp tục điều tra, mở lớp phổ cập THCS. Những kết quả đó góp phần xây dựng xã Đồng Nai Thượng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và từng bước xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt thuận lợi nêu trên, việc triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn cũng còn chưa thuận lợi: điều kiện kinh tế còn gặp

hiều khó khăn, địa bàn rộng, dân cư phân bố lại không đồng đều nên việc huy động học viên ra lớp, duy trì và mở lớp XMC cho còn ít so với số lượng người mù chữ trên địa bàn. Kinh phí cho việc mở các lớp XMC còn hạn chế.

Xuất phát từ thực trạng trên, để khắc phục những khó khăn và thực hiện có hiệu quả Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại, cá nhân tôi mạnh dạn tham mưu, đề xuất và thực hiện các nhóm giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CBQL, giáo viên, phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của PCGD, XMC trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, xem công tác PCGD, XMC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của nhà trường.

Công tác tuyên truyền được thực hiện đa dạng dưới nhiều hình thức: họp cơ quan, chào cờ, sinh hoạt tập thể, họp phụ huynh...

2. Làm tốt công tác điều tra, thu thập thông tin người mù chữ, huy động các nguồn lực của địa phương để mở lớp và duy trì lớp XMC giai đoạn 1, giai đoạn 2.

- Chỉ đạo nhà trường đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác XMC cho người dân, nhất là vùng nhiều người DTTS. Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát người mù chữ, người tái mù chữ trên địa bàn (2 lần/năm); cập nhật chính xác dữ liệu PCGD, XMC trên hệ thống thông tin PCGD, XMC của Bộ GDĐT theo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trên địa bàn...để vận động, tuyên truyền người dân mù chữ tham gia học lớp XMC và tiếp tục vận động để học viên không bỏ học.

- Bên cạnh vận động người mù chữ tham gia học XMC, cần tích cực vận động người mới biết chữ tham gia học các lớp GDTTSC và các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ... tại các TTHTCD nhằm củng cố kết quả biết chữ và hạn chế tình trạng tái mù chữ.

3. Thực hiện hiệu quả Chương trình XMC ban hành kèm theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và đánh giá xếp loại học viên theo Thông tư số:10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ GDĐT về Quy định về đánh giá học viên học chương trình XMC.

- Lập hồ sơ mở lớp XMC trình cấp trên xem xét, quyết định.

- Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, sử dụng Bộ tài liệu hướng dẫn dạy-học hiện hành; sử dụng nguồn lực sẵn có của địa phương (cơ sở vật chất, thiết bị của trường học trên địa bàn, nhà văn hóa thôn xóm, TTHTCD ...) để thực hiện Chương trình XMC.

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên được giao nhiệm vụ dạy XMC căn cứ vào Chương trình XMC của từng giai đoạn và tham khảo sách giáo khoa TH, tài liệu hướng dẫn khác để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo yêu cầu cần đạt được đối với từng giai đoạn, phù hợp với từng đối tượng học viên, phong tục tập quán, tình hình thực tế địa bàn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học viên học Chương trình XMC và sử dụng, quản lý hồ sơ đánh giá, học bạ của học viên theo qui định tại Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ GDĐT về Quy định về đánh giá học viên học chương trình XMC.

4. Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV tham gia dạy Chương trình XMC.

- Tham gia và cử giáo viên tham gia tập huấn do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức; tổ chức tập huấn lại việc thực hiện Chương trình XMC ban hành kèm theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 và đánh giá xếp loại học viên theo Thông tư số:10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ GDĐT.

- Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng tiếng DTTS, văn hóa, phong tục tập quán của các DTTS cho giáo viên và cán bộ làm công tác XMC trên địa bàn.

- Hướng dẫn thực hiện việc lưu trữ hồ sơ đầy đủ, kịp thời theo qui định: Kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, sổ theo dõi tình hình học tập, học bạ... của học viên.

5. Đề xuất với Phòng GDĐT tham mưu UBND cùng cấp ban hành các chính sách hỗ trợ người dạy và người học XMC từ chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của địa phương theo hướng dẫn tại Thông tư 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Nghị quyết số 124/2022/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 của HĐND dân tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện hồ sơ quyết toán kinh phí mở lớp XMC theo các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành.

Xác định công tác XMC là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó ngành giáo dục đóng vai trò chủ chốt, Trường TH&THCS Đồng Nai Thượng sẽ tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu đơn vị trong nhiệm vụ PCGD, XMC, tăng cường chỉ đạo công tác dạy - học để nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, chủ động phối hợp vận động học viên ra lớp, duy trì sĩ số học viên, giúp đỡ học viên nghèo, tiếp tục thực hiện tốt công tác XMC tại địa phương./.

THAM LUẬN 4

Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại

Phòng GDĐT huyện Quảng Ninh, Quảng Bình

1. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương

- Huyện Quảng Ninh có tổng diện tích tự nhiên 119.418 ha, trong đó vùng núi chiếm hơn 3/4 tổng diện tích, phần còn lại là vùng đồng bằng trũng và vùng bãi ngang ven biển. Toàn huyện có khoảng 26,5 nghìn hộ với hơn 100 nghìn nhân khẩu, gồm hai dân tộc Kinh và Vân Kiều; trong 15 xã, thị trấn có 01 xã khó khăn và 01 xã đặc biệt khó khăn.

- Nhân dân Quảng Ninh có truyền thống hiếu học; vượt khó, chăm chỉ trong học tập và cần cù, sáng tạo trong lao động. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, đời sống kinh tế, văn hóa, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; sự nghiệp GDĐT tiếp tục được phát triển.

- Mạng lưới giáo dục tiếp tục được quy hoạch và điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân; chất lượng giáo dục được nâng lên cả về đại trà lẫn mũi nhọn, từng bước vươn lên đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

2. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện

2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Sở GDĐT, sự lãnh đạo kịp thời, sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự tham gia phối hợp thực hiện của các ban ngành đoàn thể và sự đồng thuận của nhân dân trong việc thực hiện công tác PCGD, XMC.

- Quy mô, mạng lưới trường lớp ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Cơ sở vật chất ở các nhà trường được quan tâm đầu tư, hệ thống trường lớp ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng cho việc triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Nhận thức của người dân ngày càng cao về việc học, tầm quan trọng của PCGD, XMC trong việc nâng cao dân trí và phát triển KT-XH.

- Chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh ở các vùng đặc biệt khó khăn ngày càng đảm bảo, góp phần nâng cao chất lượng PCGD, XMC cho các địa phương này.

2.2. Khó khăn, thách thức trong việc triển khai chương trình thực hiện XMC

- Cơ sở vật chất ở các trường đã có nhiều tăng trưởng nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện tình giảm biên chế làm tăng số lượng học sinh/lớp, ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục nhất là các đơn vị vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Một bộ phận nhân dân, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa ít quan tâm đến việc học tập của con em, chủ yếu giao cho nhà trường, thầy cô nên công tác phối hợp với gia đình để giáo dục học sinh còn chưa hiệu quả.

- Ở các xã miền núi (Trường Sơn, Trường Xuân), dân cư sống rải rác, địa hình rộng, giao thông đi lại khó khăn ảnh hưởng cho việc huy động và duy trì số lượng.

- Chưa mở được lớp XMC vì học viên thường xuyên đi làm ăn xa, nhiều học viên lớn tuổi, đau ốm không hợp tác với người dạy.

- Công tác tham mưu của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC ở một số xã thiếu chủ động; công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể ở cơ sở để giải quyết một số vấn đề khó khăn, bất cập đang được đặt ra chưa hiệu quả, chưa đồng bộ;

- Việc vận dụng sách giáo khoa chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và SGK lớp 5 để triển khai thực hiện dạy học XMC là chưa phù hợp về thời lượng dạy học theo chương trình, chất lượng và phương pháp dạy học do đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác huy động học viên ra lớp, duy trì sĩ số lớp học và chất lượng dạy học.

- Người mù chữ phần lớn là lao động chính trong gia đình, thường xuyên đi làm ăn xa không có nhiều thời gian học tập; tỷ lệ học viên là nữ và người DTTS mù chữ khá cao lại đang sinh sống tại các thôn, bản vùng sâu, vùng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều tra và vận động học viên đi học.

- Đội ngũ giáo viên làm công tác PCGD chủ yếu là kiêm nhiệm, không ổn định; một số giáo viên chuyển vùng hoặc xin thôi việc ảnh hưởng đến chất lượng PCGD nói chung và XMC nói riêng. Đa số giáo viên chưa được tập huấn về PP dạy học XMC, chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, hạn chế về phương pháp trong việc dạy học cho đối tượng người lớn.

- Về kinh phí thực hiện nội dung bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền theo Chương trình XMC quy định tại Thông tư số 33/2021 của Bộ GDĐT chưa được đảm bảo...

- Thời gian để mở lớp dạy XMC còn nhiều bất cập.

- Việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác điều tra, quản lý các đối tượng học viên khó khăn do phần mềm phổ dục giáo dục do Bộ GDĐT quản lý thường bị lỗi, đường truyền chậm nên chưa cập nhật lên phần mềm kịp thời hoặc đã cập nhật xong lại bị mất thông tin; số liệu cập nhật giữa các biểu số liệu chưa đảm bảo tính chính xác.

3. Một số giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng

3.1. Huy động và có cơ chế hiệu quả hỗ trợ người dân đưa con trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ 100%, thường xuyên tuyên truyền về tầm quan trọng của việc học đến tận người dân ở các bản xa và những người đã biết chữ; Nâng cao chất lượng và tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục TH và THCS; Đảm bảo ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục được tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, DTTS và các đối tượng chính sách xã hội. Chính quyền địa phương và các ban ngành đã chú ý đến các học viên khi tham gia các lớp học XMC đều được hỗ trợ về sách vở, dụng cụ học tập.

3.2. Cần rà soát, hoàn thiện và xây dựng hệ thống tiêu chí về cơ sở hạ tầng giáo dục; tăng cường nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp, điểm trường, trường nội trú. Tăng cường xã hội hóa, kêu gọi trách nhiệm cộng đồng trong công tác XMC cho người DTTS và miền núi.

3.3. Chú trọng nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác phòng chống mù chữ, chống tái mù chữ bằng các hình thức: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; tuyên truyền về công tác XMC gắn kết với việc xây dựng XHHT và các phong trào thi đua của địa phương.

3.4. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đặc biệt là các hộ nghèo về vai trò, tác dụng của giáo dục đối với việc thoát nghèo, phát triển KT-XH. Chú trọng nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác phòng chống mù chữ, chống tái mù chữ bằng các hình thức, như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; tuyên truyền về công tác XMC gắn kết với việc xây dựng XHHT và các phong trào thi đua của địa phương...

3.5. Cần tăng cường ưu tiên đào tạo nhân lực cho các vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn bằng nhiều hình thức phù hợp; bồi dưỡng tiếng DTTS, văn hóa, phong tục tập quán của các DTTS cho giáo viên và cán bộ làm công tác XMC, chống tái mù chữ cho người dân, đặc biệt là trẻ em DTTS. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đội ngũ giáo viên bám bản tại địa bàn giao thông đi lại khó khăn; có chính sách hỗ trợ đối với người tham gia dạy XMC để có động lực thúc đẩy cho sự phát triển tham gia dạy XMC có chất lượng và đạt hiệu quả cao hơn.

Trên đây là một số giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị tái mù trở lại của Phòng GDĐT huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình./.

THAM LUẬN 5

Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy XMC, chống tái mù chữ

Bà Phạm Thị Yến Nga, Trường TH Yên Định

Huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

Sinh thời, ngay sau khi dành được độc lập cho dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Người cho rằng: “Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”. Trải qua gần 80 năm, câu nói ấy vẫn còn nguyên giá trị. Ngày nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, nạn mù chữ mặc dù đã được đẩy lùi, đất nước đã trên đà phát triển tuy nhiên vẫn còn nhiều người dân ở vùng núi, đồng bào DTTS vẫn chưa biết chữ hoặc được XMC sau đó lại “tái mù”. Vậy tại sao lại không giải quyết được triệt để nạn mù chữ mà lại để tái mù? Đứng ở góc độ là giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp mù chữ, được đồng hành với các học viên từ buổi đầu vận động đến lớp, tôi xin đưa ra một số nguyên nhân như sau:

Một là, việc triển khai chương trình còn mang tính hình thức, nhất là trong khâu điều tra số liệu thường không cập nhập và sai thực tế.

Hai là, mặc dù độ tuổi XMC theo quy định là 15- 60 tuổi nhưng thực tế đa số các học viên đều ở độ tuổi lao động chính trong gia đình (từ 35 tuổi đến 60 tuổi), mà ở độ tuổi này, khả năng ghi nhớ và tập trung lĩnh hội tri thức đã bị giảm. Những bài học còn nặng từ sách vở, chưa gắn với đời sống và suy nghĩ của học viên nên khó tiếp thu, khó ghi nhớ.

Ba là, nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học chưa có sáng tạo, chưa phù hợp với tâm lý của học viên, chưa gắn vào cuộc sống thực tế dễ dẫn đến đơn điệu nhàm chán, khó tiếp thu, nhanh quên.

Với những nguyên nhân trên, việc XMC đã khó, để tránh tái mù chữ lại càng khó khăn hơn cho những người làm công tác XMC. Từ những băn khoăn trên, Ban giám hiệu trường TH Yên Định cũng như bản thân tôi đã tiến hành một số giải pháp sau:

Giải pháp thứ nhất: Để chương trình được triển khai hiệu quả, tránh hình thức thì tất cả cán bộ giáo viên và lãnh đạo địa phương cùng vào cuộc, tạo hứng thú cho học viên ngay từ những buổi đầu. Nhà trường đã long trọng tổ chức lễ khai giảng có sự tham dự của đại diện Phòng GDĐT, lãnh đạo địa phương, qua đó, mỗi học viên đều nhận thức rõ được sự quan tâm của Đảng đối với việc trao cho họ “cái chữ” để họ có thêm động cơ và mục tiêu học tập.



Lễ khai giảng lớp học XMC

Giải pháp thứ hai: Mỗi giáo viên cần xác định đúng đối tượng là các học viên, họ cần sự tôn trọng trong quá trình học tập và trao đổi bởi đa số các học viên ở độ tuổi tương đối cao, hơn nữa đây là độ tuổi chậm tiếp thu, nhanh quên nên mỗi giáo viên cần nghiên cứu tìm phương pháp dạy học tạo hứng thú. Ví dụ hoạt động khởi động tôi cần tùy vào nội dung bài học để lựa chọn phần khởi động như tạo tình huống có vấn đề, hát “Karaoke” theo ti vi trên lớp..., qua đó tôi nhận thấy học viên rất hứng khởi. Hoạt động khám phá kiến thức tôi thường lựa chọn nội dung gần gũi với cuộc sống ở địa phương, có tính vận dụng để thay thế ngữ liệu trong sách giáo khoa, sau đó tôi thường tổ chức cho học viên hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn trao đổi cách giải quyết vấn đề. Ví dụ bài toán về nhiều hơn, ít hơn tôi tổ chức như sau: Hai học viên cùng bàn hỏi tuổi của nhau, sau đó tôi yêu cầu học tự tính xem họ hơn, kém nhau bao nhiêu tuổi và giải thích cách tìm..., Với cách tổ chức như vậy học viên rất có hứng thú, học sôi nổi, dễ nhớ. Sau đó tôi yêu cầu tiếp theo, mỗi học viên hãy liệt kê tuổi của người thân trong gia đình và tính toán xem họ hơn kém mình bao nhiêu tuổi. chỉ một hoạt động như vậy, học viên sẽ được luyện tập rất nhiều khả năng tư duy tính toán ở mức độ đơn giản. Hay ở những tiết đọc, thay vì đọc bài trong sách giáo khoa, tôi lựa chọn những thông tin mang tính thời sự, phổ biến chính sách pháp luật nhà nước liên quan đến quyền lợi của học viên, tổ chức cho họ đọc và trình bày hiểu biết của họ (lưu ý: Nội dung tin không nên quá dài).



Học viên tích cực học nhóm, học viên mức độ 2 tự tin đọc báo

Sau mỗi bài học, mỗi giáo viên nên làm được một việc đó là tạo cho học thói quen: Thói quen đọc, thói quen viết và giao bài để họ luyện tập cùng người thân, con cháu. Và đặc biệt khuyến khích, hướng họ sử dụng điện thoại thông minh để nhắn tin, đọc tin, tra google để tìm hiểu những thông tin lành mạnh giúp ích cho sản xuất và đời sống, qua đó nâng cao khả năng đọc hiểu, và khi kĩ năng đọc hiểu tốt thì khả năng vận dụng và ghi nhớ các kĩ năng toán, khoa học... cũng sẽ nâng lên rõ rệt đồng nghĩa với việc nguy cơ tái mù chữ được đẩy lùi. Hay nói tóm lại là để mỗi học viên không bị tái mù thì kiến thức họ học được phải được sử dụng thường xuyên và liên tục phục vụ cho cuộc sống và lao động sản xuất của chính họ.

Và một biện pháp không thể thiếu để mỗi học viên tự tin khẳng định được kết quả học tập đó là thời gian học phải đảm bảo đủ tương ứng với nội dung chương trình, hơn thế, còn phụ thuộc vào cái tâm và năng lực của người “gieo chữ”. Mỗi người giáo viên cần nhận thức đúng đắn chương trình và mục tiêu XMC của Đảng, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Vì có như thế thì học viên mới có những buổi học chất lượng thực sự.



Giáo viên tận tình hướng dẫn học viên đọc và viết

Với những trải nghiệm từ thực tế dạy XMC cho các học viên DTTS của một huyện miền núi tỉnh Bắc Giang, tôi xin chia sẻ một số giải pháp chống “tái mù chữ” như trên, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô./.

THAM LUẬN 6

Giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình XMC cho người dân

Ông Đào Mai Huy - Phó Hiệu trưởng

Trường Tiểu học Đồng Tiến, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

Công tác giáo dục bồi dưỡng năng lực giáo viên nói chung và bồi dưỡng công tác thực hiện XMC nói riêng là một trong những nhiệm vụ cấp bách và cốt lõi của các thầy, cô giáo là yếu tố không thể thiếu được trong mỗi nhà trường, bởi đó là trách nhiệm, nhiệm vụ của mỗi thầy cô tham gia công tác PCGD-xóa mù chữ trên địa bàn xã.

Để đáp ứng nhu cầu đổi mới của xã hội, đối với hệ thống giáo dục việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng lực dạy và học là một yêu cầu cấp thiết đặt ra cho những nhà quản lý cũng như mỗi người giáo viên. Chất lượng giảng dạy và giáo dục của nhà trường phụ thuộc phần lớn đội ngũ giáo viên, chính vì vậy đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải luôn trau dồi nâng cao tay nghề chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Như chúng ta đã biết, đội ngũ nhà giáo có một vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường. Chính vì vậy trường TH Đồng Tiến coi trọng công tác xây dựng, nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên trong đơn vị nhằm góp phần đáp ứng đầy mạnh công cuộc “Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước”.

Từ ý nghĩa đó muốn xây dựng trường học tốt, nâng cao chất lượng dạy và học nói chung và dạy XMC cho người dân còn mù chữ nói riêng, mỗi thầy, cô giáo phải nâng cao công tác bồi dưỡng trình độ người thầy về mọi mặt, rèn luyện phẩm chất chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc và thật sự có tấm lòng thương yêu, chia sẻ đối với học viên lớn tuổi khi không biết chữ và cũng như bất cứ ngành nghề nào khác, trình độ đào tạo ban đầu của người giáo viên chỉ là điểm xuất phát, là vốn kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp. Trong suốt quá trình dạy học, người giáo viên phải luôn nâng cao năng lực nghề nghiệp của mình qua con đường tự học, qua các lớp bồi dưỡng, qua hội thảo trao đổi kinh nghiệm. Hiệu quả của công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên, có tác động quyết định đến kết quả dạy học và giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, với việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy theo chương trình, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục, để nhân rộng, xây dựng được đội ngũ giáo viên không phải là việc làm dễ dàng một sớm một chiều, vì muốn xây dựng được đội ngũ giáo viên đoàn kết nhất trí, ham học hỏi, sáng tạo trong chuyên môn yêu cầu phải đầu tư nhiều về đổi mới phương pháp, biết cách tổ chức cho học sinh tham gia học tích cực, chủ động.

Với nhận thức sâu sắc như trên nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp để bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, nâng cao năng lực về công tác dạy XMC trên địa bàn. Giáo dục nâng cao nhận thức về tư tưởng, chính trị cho đội ngũ là việc làm không thể thiếu và luôn được đặt lên hàng đầu.

Để góp phần vào công tác XMC cho mọi người dân mù chữ đặc biệt là người DTTS, Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện công tác tuyên truyền cho tập thể giáo viên thấy được vai trò ý nghĩa của công tác XMC tại xã, tuyên truyền cho cán bộ, hội viên các ban ngành, đoàn thể trong xã và người dân để huy động đoàn thể, người dân chung sức với các thầy, cô giáo trường TH Đồng Tiến sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công.

Từ ý nghĩa và thực trạng trên việc thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên về công tác XMC trên địa bàn xã, nhà trường gặp một số thuận lợi và khó khăn như sau:

*** Thuận lợi:**

Nhà trường luôn được sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về thực hiện công tác XMC của Sở GDĐT Vĩnh Phúc, Phòng GDĐT huyện Tam Đảo và sự phối hợp chặt chẽ của lãnh đạo địa phương, Ban giám thị Trại giam Vĩnh Quang giúp trường TH Đồng tiến thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ và cử giáo viên dạy lớp học XMC cho phạm nhân tại trại giam Vĩnh Quang trên địa bàn, hoàn tốt nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ giáo viên trong các nhà trường 100% đạt chuẩn theo quy định. Tâm huyết với nghề, độ tuổi còn rất trẻ, có trình độ chuyên môn. Luôn tự bồi dưỡng, hỗ trợ đồng nghiệp, có chí cầu tiến, ham học hỏi nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân xây dựng tập thể vững vàng về chuyên môn đáp ứng nhu cầu chung của ngành giáo dục.

Mỗi thầy cô giáo nhận nhiệm vụ giảng dạy cho phạm nhân là “những chiến sĩ cách mạng trên mặt trận tư tưởng và văn hóa”. Mang đến tri thức được tiếp cận và truyền đạt cho người học. Đội ngũ giáo viên là lực lượng nòng cốt quyết định chất lượng giáo dục, sẵn sàng tình nguyện nhận nhiệm vụ giảng dạy XMC cho người dân khi cần.

Đối tượng người học là người trưởng thành nên có nhiều thuận lợi trong việc giao tiếp. Một số học viên rất phấn khởi được tham gia lớp học.

Trong năm qua nhà trường phối hợp với đơn vị bạn, chỉ đạo các thầy cô giáo các trường TH đóng trên địa bàn đã mở lớp XMC cho 63/65 học viên đối tượng là các phạm nhân mù chữ trong trại giam Vĩnh Quang thuộc quản lý của Bộ Công an đóng trên địa phương.

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình XMC, sẵn sàng là điểm đến cho người dân mù chữ

đến học XMC, tạo mọi điều kiện về đội ngũ tốt nhất để người dân mù chữ học XMC.

*** Khó khăn:**

Cán bộ quản lý, giáo viên trong các nhà trường chưa đủ theo biên chế nên việc sắp xếp giáo viên dạy XMC gặp khó khăn.

Thực hiện XMC cho phạm nhân mù chữ: Đối tượng người học họ là những phạm nhân mù chữ và đang thực hiện các nhiệm vụ trong trại giam nên trong việc giảng dạy XMC gặp nhiều khó khăn như: còn có 1 số đối tượng không hợp tác với người dạy, không muốn học, giao nhiệm vụ không thực hiện; độ tuổi người học chênh lệch nhau, đến từ nhiều vùng miền khác nhau...

Từ những thực trạng trên nhà trường xin đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình XMC cho người dân như sau:

1. Giải pháp 1: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên thực hiện bồi dưỡng chương trình XMC

- Thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn luôn coi trọng, quán triệt các văn bản về thực hiện XMC, giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao nhận thức rõ vai trò trách nhiệm về việc tự bồi dưỡng, tự học tập nâng cao năng lực chuyên môn là một trong những nhiệm vụ không thể thiếu trong mỗi nhà trường.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội cho giáo viên tìm hiểu, điều tra người dân mù chữ; đồng thời giới thiệu về các phạm nhân mù chữ tại trại giam rất cần sự giúp đỡ của giáo viên, giúp họ biết đọc, viết chữ để chấp hành tốt hơn quy định trại giam, thức tỉnh hối cải sớm được ân xá về với gia đình...

- Giúp giáo viên nhận thức trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong việc học tập, bồi dưỡng để tham gia giảng dạy các lớp học XMC trên địa bàn cho người dân mù chữ hoặc phạm nhân trại giam mù chữ khi cần.

2. Giải pháp 2: Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch và soạn giáo án dạy XMC

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch chương trình dạy học phân hóa từng môn học bám sát vào Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT thực hiện theo từng giai đoạn cụ thể một cách có hiệu quả. Quan tâm đến mục tiêu, chương trình, phương pháp và đánh giá.

Căn cứ vào đối tượng XMC, để sử dụng các phương pháp giáo dục, quan điểm chủ đạo: tổ chức dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm. Học thông qua chơi tạo hứng thú cho người học, kết nối với giáo viên.

- Hướng dẫn giáo viên soạn giáo án từng môn học, phù hợp với khả năng của giáo viên. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên xây dựng tiết dạy vận dụng các phương pháp dạy phù hợp với đối tượng học viên.

3. Giải pháp 3. Đảm bảo cơ sở vật chất dạy XMC

- Giúp giáo viên nắm bắt điều kiện mở lớp XMC khi người dân mù chữ có nhu cầu học XMC tại trường hoặc cộng đồng cần đảm bảo phòng học, ánh sáng, điều kiện dạy và học tại lớp, trường hoặc cộng đồng.

- Điều kiện cơ sở vật chất tại trại giam Vĩnh Quang: Đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy và học. Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đủ Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn cho học sinh đến trường. Bố trí sắp xếp có phòng học riêng cho đối tượng học viên XMC khi có nhu cầu học.

4. Giải pháp 4: Kiểm tra đánh giá học viên và phối hợp thực hiện

- Công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng đối với học viên là một trong yếu tố không thể thiếu được trong quá trình học tập. Việc kiểm tra đánh giá chúng ta có thể thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng cuối cùng thu về là hiệu quả sau thời gian học tập.

- Bên cạnh việc đánh giá học viên, giáo viên thực hiện XMC theo quy định, thì công tác khen thưởng kịp thời cho giáo viên, học viên đây là yếu tố nhằm thúc đẩy quá trình giảng dạy và học tập nó giúp cho người học nêu cao tinh thần, ý thức, tạo động cơ học tập tốt hơn.

- Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành đoàn thể trên địa bàn, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo nguồn hứng khởi trong các tiết học giúp học sinh mong muốn được đến trường và không để bất kì vì lý do gì học sinh phải nghỉ học giữa chừng đây là yếu tố giúp cho địa phương không có đối tượng người mù chữ.

5. Giải pháp 5. Tìm hiểu tâm tư, hoàn cảnh, đối tượng XMC

Cán bộ quản lý, giáo viên ngoài việc nâng cao bồi dưỡng năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác dạy học XMC bên cạnh đó yếu tố không thể thiếu đó là nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chia sẻ, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh phạm tội và động viên, khen thưởng kịp thời người học giúp cho người học đã hợp tác tốt hơn và kết quả học tập mang lại hiệu quả cao.

6. Giải pháp 6: Tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy

Kết hợp sử dụng công nghệ thông tin thiết kế các tình huống có vấn đề, đặc biệt là những tình huống thường xảy ra trong thực tế, đời sống gắn với môi trường sản xuất và sinh hoạt của người học, giúp người học tìm cách tiếp cận nội dung học tập nhanh nhất, dễ hiểu, dễ nhớ đối với từng môn học.

Kết quả đạt được: 100% cán bộ giáo viên của nhà trường tích cực, chủ động tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nói chung và công tác XMC nói riêng đáp ứng yêu cầu khi thực hiện nhiệm vụ dạy và học.

Trường TH Đồng Tiến phối hợp chặt chẽ với các trường TH trên địa bàn, Trại giam Vĩnh Quang thực hiện nhiệm vụ XMC cho các phạm nhân kết quả 63/65 phạm nhân đã được công nhận XMC trong năm học 2023 -2024 vừa qua (có 2 phạm nhân không đạt vì tâm lý, khả năng khó tiếp thu chương trình học XMC).

Giáo viên được cử tham gia dạy XMC cho phạm nhân, tâm huyết, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học qua các tình huống, qua chơi để thu hút phạm nhân thích học, học có sự kết nối thân thiện giữa học viên với giáo viên.

Trên đây là tham luận về giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình XMC cho người dân trên địa bàn huyện Tam Đảo./.

THAM LUẬN 7

Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia công tác XMC góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình XMC

Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH Khao Mang

Huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

Khao Mang là xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, cách trung tâm huyện Mù Cang Chải 13 km về phía tây, diện tích tự nhiên là 66,37 km², địa hình nhiều đồi núi. Toàn xã có 8 thôn bản, dân số là 5.736 người, thành phần dân tộc chiếm 97% là đồng bào Mông, mật độ dân số 86,4 người/km².

Trong những năm gần đây được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, cấp ủy chính quyền địa phương và ngành chuyên môn, phong trào giáo dục của xã từng bước đi lên. Công tác PCGD, XMC được quan tâm sát sao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của xã. Tuy nhiên, tính đến tháng 12/2022 tỷ lệ người độ tuổi từ 15-60 tuổi chưa biết chữ mức độ 2 chiếm 33,3% nên nhà trường đã đề xuất tham mưu bắt đầu từ năm 2023 mở các lớp XMC giai đoạn 2 (*năm 2023, mở 2 lớp, 60 học viên*).

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/01/2021 UBND huyện Mù Cang Chải về **triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC và phân luồng học sinh trên địa bàn huyện Mù Cang Chải giai đoạn 2021- 2025**. Hàng năm, đơn vị được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện mở các lớp XMC cho học viên trong độ tuổi từ 15 đến 60 tại các thôn bản. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đơn vị có một số thuận lợi song cũng còn những khó khăn nhất định trong công tác nâng cao chất lượng thực hiện chương trình XMC, cụ thể như sau:

*** Thuận lợi:**

Công tác XMC luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên kịp thời của Đảng ủy, HĐND, UBND, Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Ban chỉ đạo PCGD, XMC và xây dựng XHHT của xã hoạt động luôn ổn định, hàng năm có quyết định kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban chỉ đạo. Riêng đối với công tác XMC, UBND xã có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ công chức, ban ngành đoàn thể phụ trách đến từng học viên. Công tác XMC luôn được Ban giám hiệu và tập thể giáo viên trường PTDTBT TH Khao Mang tích cực tham mưu với tinh thần trách nhiệm cao, mỗi cán bộ giáo viên đều thể hiện vai trò là một cộng tác viên, là cầu nối tốt với các cán bộ công chức xã, các ban ngành đoàn thể xã để thực hiện nhiệm vụ.

*** Những hạn chế, khó khăn:**

- **Về phía học viên:** địa bàn xã rộng giáp với nhiều xã, người dân ở không

tập trung, nên việc đến địa điểm học còn nhiều khó khăn do đường xa, đường khó đi về (nhất là vào mùa mưa). Thời điểm vụ mùa, tỷ lệ học viên ra lớp thấp, ảnh hưởng đến chất lượng học tập. Các đối tượng học viên là lao động chính trong gia đình, nhiều học viên là phụ nữ, ngại tiếp xúc nên giao tiếp tiếng Việt hạn chế.

- **Về phía đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:** do trường còn thiếu giáo viên TH, một số giáo viên trẻ lại có con nhỏ, một số giáo viên cao tuổi việc đi lại tại các thôn bản là trở ngại nên việc phân công giáo viên dạy các lớp XMC gặp nhiều khó khăn do địa điểm mở lớp XMC cách trường 10-12 km. Một số giáo viên lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục các lớp XMC do thực hiện chương trình theo thông tư mới nhưng tài liệu thì chưa có nên vẫn sử dụng tài liệu theo chương trình cũ.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên đơn vị đã có những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia công tác XMC góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình XMC trên địa bàn xã, như sau:

1. Thực hiện tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với công tác giáo dục vùng cao; giáo dục tư tưởng đội ngũ là nhiệm vụ cốt lõi và được cán bộ quản lý quan tâm thực hiện thường xuyên, liên tục trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, cuộc họp nhà trường nhằm mục đích giúp cho giáo viên nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công tác giảng dạy, yên tâm công tác, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung và dạy XMC nói riêng.

2. Tham mưu UBND xã ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý lớp XMC, trong đó đồng chí Phó chủ tịch xã là Trưởng Ban, đồng chí Chủ tịch Hội phụ nữ xã, các cán bộ quản lý nhà trường là phó ban, các thành viên là cán bộ công chức, các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, bí thư, trưởng bản ở các bản có lớp XMC, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Nhà trường đã tham mưu với Ban chỉ đạo PCGD, XMC và xây dựng XHHT xã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan và tổ chức chính trị, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, huy động học viên ra lớp học. Thể hiện rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến công tác huy động học viên và nâng cao chất lượng lớp XMC. Vào thời gian đầu mở lớp, thời điểm vụ mùa, lực lượng Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ xã đã vào cuộc tuyên truyền, huy động học viên, tổ chức một số hoạt động giúp các học viên có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, hoặc khó khăn về nhân lực trong lúc cày, cấy lúa, thu hoạch vụ mùa để các học viên yên tâm học tập, tăng tỷ lệ chuyên cần, góp phần nâng cao chất lượng XMC.

3. Về phía nhà trường, phân công một cán bộ quản lý phụ trách chính về công tác PCGD, XMC; các cán bộ quản lý còn lại đều nằm trong Ban chỉ đạo phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Ngay từ những ngày đầu mở lớp, nhà trường phân công từng nhóm cán bộ, giáo viên thực hiện đồng thời các nhiệm vụ sau: tuyên truyền,

huy động học viên ra lớp, giảng dạy tại các lớp, tham gia xây dựng kế hoạch bài dạy, đồ dùng, phiếu học tập,... và thực hiện theo lịch. Bố trí giáo viên chủ nhiệm là người địa phương có uy tín, kinh nghiệm làm công tác dân vận để thuận lợi cho việc tiếp cận địa bàn, giao tiếp, phiên dịch song ngữ, hỗ trợ học viên, tăng cường phối hợp với gia đình, sớm phát hiện những học viên khó khăn, có nguy cơ bỏ học, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ, động viên các học viên còn hạn chế để học viên, xoá bỏ rào cản trong giao tiếp, có nhu cầu học tập và mong muốn được hỗ trợ. Mỗi lớp phân công 1 nhóm giáo viên phụ trách lớp, phân công cụ thể mỗi giáo viên phụ trách 1 hoặc 2 học viên, có trách nhiệm phụ đạo học viên trong việc học cũng như huy động học viên ra lớp khi học viên vắng mặt.

4. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tập huấn hướng dẫn cho cán bộ quản lý, 100% giáo viên về xây dựng kế hoạch giáo dục lớp XMC trên cơ sở khung chương trình mới, tài liệu theo Thông tư cũ và thêm các nội dung của địa phương; bồi dưỡng cho giáo viên cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học viên học XMC, thiết kế kế hoạch bài dạy và thực hành dạy học một số nội dung theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; giúp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên sẵn sàng tiếp cận nội dung, phương pháp giảng dạy theo chương trình mới.

Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, cùng việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông, giành thời gian nhất định để báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ XMC, những khó khăn, bất cập để kịp thời khắc phục tồn tại trong giảng dạy.

5. Tăng cường công tác kiểm tra nắm bắt tình hình, dự giờ đối với giáo viên còn hạn chế ở các tiết dạy chương trình giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên nâng cao kỹ năng tổ chức lớp học, kỹ năng nhận xét, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất ở từng môn học để có thêm kinh nghiệm trong dạy học XMC.

6. Ngoài các giải pháp nêu trên, đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục, sắp xếp thời gian học khoa học và hợp lý, linh hoạt đảm bảo chương trình giáo dục theo từng lớp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong giảng dạy, học viên yên tâm học tập, gia đình học viên yên tâm làm kinh tế, nhất là vào thời điểm mùa vụ. Chỉ đạo phân loại đối tượng học viên để tiến hành phương án phụ đạo, giao bài tập cho học viên, giúp học viên có hứng thú với việc học, có động lực để đến lớp học tập. Tăng cường các hoạt động tập thể xen kẽ trong buổi học để học viên được giao tiếp tiếng Việt nhiều hơn giúp cho học viên tự tin để hoàn thành bài học.

Năm 2023, đơn vị thực hiện 2 lớp XMC giai đoạn II với 60 học viên tại bản Háng Cháng Lù, Xẻo Mả Pán. Với các giải pháp đề ra nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ được đánh giá có hiệu quả: Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên được nâng cao, có sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ nhau trong giảng dạy. Sau khi kết thúc chương trình của lớp 4, 100% học viên được đánh giá hoàn thành chương

trình lớp học; tiếp tục tham gia giảng dạy và học tập chương trình lớp 5, sẵn sàng cho kết thúc chương trình XMC giai đoạn II năm 2023 vào tháng 12/2023.

** Từ những kết quả đạt được về công tác nâng cao chất lượng chương trình XMC trên địa bàn xã, xin chia sẻ một số kinh nghiệm, như sau:*

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân để huy động các ngành, các lực lượng xã hội tham gia và hỗ trợ, tạo sự đồng thuận từ huyện đến cơ sở trong việc quan tâm, chăm lo phát triển sự nghiệp GDĐT.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội có sự thống nhất cao về chủ trương, giải pháp trong thực hiện các mục tiêu giáo dục.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng, năng lực lãnh đạo của chi bộ, của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương.

Nhà trường sắp xếp thời khóa biểu, thời lượng học phù hợp với đặc thù của học viên trên địa bàn xã; khi xây dựng kế hoạch bài dạy cần bổ sung các nội dung theo đặc thù vùng miền, thực tế cuộc sống để học viên có hứng thú và dễ tiếp thu khi học.

Trên đây là một số ý kiến tham luận của Trường PTDTBTTH Khao Mang./.

THAM LUẬN 8

Về công tác tham gia dạy XMC tại địa bàn vùng đồng bào DTTS

Bà Nguyễn Thị Trúc - Giáo viên Trường TH&THCS Nhân Lý

Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

PCGD - XMC là một nhiệm vụ của người giáo viên TH, được quy định trong Điều lệ trường TH. Đây là công việc vô cùng khó khăn, vất vả, đòi hỏi có sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và toàn xã hội.

Bản thân tôi là giáo viên TH, được nhà trường giao nhiệm vụ điều tra PCGD của xã hằng năm, tôi nhận thấy ngoài số lượng người dân đã được công nhận kết quả XMC thì còn một bộ phận nhỏ người DTTS trong xã vẫn chưa biết chữ hoặc tái mù chữ, tập trung vào độ tuổi từ 45-55 tuổi. Mặc dù số lượng người dân còn mù chữ ít, nhưng công tác tuyên truyền, vận động người dân ra lớp học XMC và công tác tổ chức dạy học gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể là:

- *Thứ nhất*, những người còn mù chữ không tập trung ở 1, 2 thôn bản mà rải rác ở các thôn, có thôn chỉ có một người còn mù chữ; nhiều thôn bản cách xa trung tâm xã, giao thông đi lại chưa thực sự thuận lợi.

- *Thứ hai*, hầu hết những gia đình có người mù chữ còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, có gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo; đối tượng XMC đều là lao động chính trong gia đình, họ có thể lao động tại địa phương hoặc đi làm ăn xa nên rất khó khăn trong việc sắp xếp thời gian học tập trung. Những người còn mù chữ đều ở độ tuổi trung niên, nên không tránh khỏi mặc cảm, tự ti, xấu hổ dẫn đến ngại đi học; có một số người chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của việc biết chữ, nên không có nhu cầu đi học.

- *Thứ ba*, khi thực hiện điều tra, một số học viên đã đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 nhưng do lâu ngày không rèn luyện việc đọc, viết nên có một số học viên gần như đã quên hết, không nhớ được chữ cái, chữ số và cách đánh vần; mức độ mù chữ của các học viên khác nhau, nên còn khó khăn khi chia nhóm học tập; một số học viên có kỹ năng tính nhẩm rất tốt, có thể tính tiền rất nhanh nhưng không biết mặt các chữ số; có những học viên đã biết đọc, biết viết (còn sai một số chữ, từ ngữ khó), có điện thoại thông minh nhưng không biết nhắn tin trên điện thoại.

- *Thứ tư*, khi mở lớp XMC, lớp học được tổ chức vào buổi tối, học viên đều ở tuổi trung niên, hầu hết mắt đã kém, tay đã cứng nên việc đọc, viết gặp rất nhiều trở ngại. Học viên không tham gia học tập được thường xuyên do phải đi làm thêm, do không có phương tiện đi lại; ở nhà cũng không có nhiều thời gian để ôn tập lại kiến thức đã học nên hay quên dẫn đến việc đến lớp phải mất thêm thời gian ôn tập lại.

- *Thứ năm*, nguồn tài liệu, học liệu phục vụ giảng dạy không có sẵn. Do dạy học 2 buổi/ngày nên cả ngày bản thân tôi và các giáo viên được phân công phải

thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị bài và dạy chính khóa, ban đêm lại tham gia dạy XMC. Riêng cá nhân tôi còn có 2 con nhỏ đang ở độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, chồng đi làm ăn xa; đường từ nhà đến lớp XMC khoảng 7km, nhiều quãng vắng không có nhà dân, lại đi vào ban đêm nên lại càng khó khăn hơn. Ngoài ra, tôi còn là Tổ trưởng chuyên môn nên càng thêm vất vả.

Được sự tin tưởng, phân công của nhà trường giao phụ trách lớp XMC, để khắc phục những khó khăn nêu trên, tôi cùng các giáo viên cùng tham gia giảng dạy đã thực hiện một số giải pháp như sau:

** Về tuyên truyền, vận động*

- Để có được sự tham gia đông đảo, chuyên cần của bà con tại lớp XMC, khi được giao nhiệm vụ vận động học viên để thành lập lớp, tôi và các giáo viên được phân công đã cùng các tổ chức đoàn thể của xã, của thôn, phát huy vai trò những người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng đến từng nhà tuyên truyền, vận động, thuyết phục bà con.

- Trong tuyên truyền, tôi cùng các thầy, cô giáo đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết của biết chữ trong đời sống, nhất là trong xã hội hiện nay ai cũng có điện thoại nhưng không biết chữ thì sử dụng rất khó, nhất là điện thoại thông minh; bà con không biết lưu số điện thoại, không nhắn tin được cho người thân và đọc tin tức trên báo điện tử; không biết hát karaoke nếu không thuộc lời vì không biết chữ; không biết khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về dân cư,... cùng với đó, khi được hưởng các chế độ, chính sách cũng không nắm bắt, ký tên xác nhận được,...

- Đối với học viên có khó khăn về kinh tế: Tôi nghiên cứu các văn bản có liên quan, tìm hiểu hoàn cảnh từng người để đề xuất với Hiệu trưởng một số nội dung hỗ trợ đối với người tham gia học XMC như: Hỗ trợ học phẩm cho học viên; xem xét hỗ trợ một phần kinh phí để khuyến khích học viên tích cực tham gia học tập; hỗ trợ chi phí đi lại cho những học viên ở xa, những học viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

** Về tổ chức dạy-học*

- Tôi đã trực tiếp kiểm tra, phân loại, xác định mức độ mù chữ của từng đối tượng trong lớp để có cách thức hỗ trợ học viên phù hợp.

- Tích cực nghiên cứu văn bản chỉ đạo của ngành, nội dung chương trình XMC, xây dựng kế hoạch thực hiện các môn học, lựa chọn nguồn tài liệu, học liệu, sử dụng nội dung chương trình giáo dục hiện hành phù hợp với nội dung yêu cầu XMC.

- Tham khảo kinh nghiệm của những giáo viên đã từng tham gia dạy XMC những năm trước đây, từ đó có các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học viên.

- Trong quá trình giảng dạy, tôi chia nhóm học tập và giao bài tập phù hợp đối với từng nhóm đối tượng học viên. Những ngày thời tiết xấu hoặc vụ mùa (học viên không đến lớp được), tôi giao bài tập cho học viên thực hiện ở nhà. Với

những học viên còn yếu, chậm, giáo viên phụ trách sẽ gọi điện (gọi video) trực tiếp để hướng dẫn học viên thực hiện bài tập.

- Tổ chức cho những học viên học tốt, tiếp thu nhanh trong lớp chia sẻ phương pháp học tập, cách luyện tập cho các học viên còn hạn chế thực hiện theo; giao cho học viên khá kèm cặp học viên còn chậm.

- Đối với những học viên tính nhẩm tốt mà không biết mặt chữ, tôi cho học viên đọc phép tính bất kì, sau đó dạy cách viết các chữ số, các phép tính đó. Đối với những học viên đã biết đọc, biết viết (còn sai một số chữ, từ khó), có điện thoại thông minh nhưng không biết nhắn tin trên điện thoại tôi hướng dẫn học các từ ngữ khó và kết hợp dạy cách sử dụng các phím chữ trên điện thoại để nhắn tin cho người thân, con cháu.

- Học viên đã lớn tuổi, ngại học, mắt kém, tay không còn linh hoạt, trí nhớ kém dạy trước quên sau, tôi kiên trì dạy đọc và dạy viết từng chữ, vừa học vừa giải lao, chuyện trò, hỏi thăm tình hình gia đình, con cái,... để thay đổi không khí và để học viên bớt ngại ngừng khi tham gia học.

- Những học viên không có xe hoặc không biết đi xe, tôi cùng các giáo viên dạy phân công nhau đưa đón, hoặc động viên những học viên ở cùng thôn, nhà gần nhau có xe máy cùng nhau đi học.

- Chủ động khắc phục những khó khăn của bản thân, một phần tôi nhờ nhà trường giúp đỡ bằng cách phân công dạy luân phiên để tôi có thời gian chăm sóc con cái và chuẩn bị bài dạy chính khóa; một phần tôi nhờ ông bà trông giúp con trong những buổi tôi đi dạy XMC ban đêm.

** Kết quả đạt được*

Với những cố gắng nỗ lực trên, từ tháng 7 năm 2023 đến nay, tôi cùng với các giáo viên tham gia giảng dạy đã tích cực khắc phục khó khăn, thực hiện và duy trì tốt 01 lớp học với 15 học viên tham gia học XMC. Lớp học được tổ chức theo hình thức linh hoạt: Vừa học tập trung, vừa học theo nhóm và học cá nhân; học liên tục (khi nông nhàn), học gián đoạn (khi học viên phải tham gia thu hoạch, sản xuất mùa vụ).





Hình ảnh học viên tham gia lớp học XMC tại trường TH&THCS Nhân Lý

Từ chỗ chưa biết đọc, biết viết hoặc quên do lâu ngày không học, đến nay, các học viên đã có thể tự viết tên mình, đọc được đoạn văn và tính toán trong phạm vi 100, 1000.

Kết quả ban đầu đạt được rất khả quan, các học viên trong lớp rất phấn khởi, tích cực tham gia học tập và phấn đấu để hoàn thành tốt chương trình lớp học trong năm 2024./.

THAM LUẬN 9

Giải pháp triển khai thực hiện chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người mới biết chữ không bị mù chữ trở lại

Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện Thạch Trị, tỉnh Sóc Trăng

1. Đặt vấn đề

Thời gian qua, công tác XMC cho người dân luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành. Cùng với hoạt động xã hội hoá giáo dục được lan rộng, chế độ, chính sách và cơ sở hạ tầng cho người dân nơi đây cũng được chú trọng, tạo điều kiện phát triển kinh tế, công tác hoạt động PCGD, XMC cũng đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định về sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của trẻ em giữa các vùng, đặc biệt là với trẻ em DTTS. Chính vì vậy, cần có những chính sách đồng bộ, thiết thực, phù hợp, để từng bước xoá bỏ nạn mù chữ trong trẻ em DTTS.

Toàn huyện Thạnh Trị có 20.299 hộ với 85.005 nhân khẩu (trong đó nữ chiếm 50,61%), dân tộc Kinh chiếm 62,39%, dân tộc Khmer chiếm 32,94%, dân tộc Hoa chiếm 4,67%. Tỷ lệ hộ nghèo (theo kết quả điều tra 2017) là 3.567 hộ chiếm tỷ lệ 16,04%, hộ nghèo, cận nghèo 3.151 hộ chiếm tỷ lệ 14,17%. Trong những năm qua, hệ thống các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đã hỗ trợ, đầu tư phát triển nhiều lĩnh vực nơi đây, đặc biệt tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế một lần nữa khẳng định và nhấn mạnh tới việc cần thiết phải quan tâm đầu tư, phát triển hơn nữa chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS “ưu tiên đầu tư phát triển GDĐT đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng DTTS, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách...”. Đối với người dân, giáo dục là phương thức hiệu quả nhất đem lại cơ hội phát triển bình đẳng, cơ hội thay đổi tương lai. Do đó, Đảng và Nhà nước ta đã không ngừng quan tâm, đẩy mạnh XMC cho người dân, đặc biệt là vùng khó khăn nhằm tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các cơ hội một cách bình đẳng.

2. Thực trạng

Trong những năm qua, nhờ sự nỗ lực của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành liên quan và các địa phương, công tác giáo dục, xoá nạn mù chữ cho người dân đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Cụ thể, tỷ lệ trường học kiên cố tăng từ 65,15% (năm 2018) lên 76,32% (năm 2022); tỷ lệ trẻ em đi học đúng tuổi, tỷ lệ trẻ em DTTS trong độ tuổi đi học phổ thông ở các cấp học đều tăng.

Mặc dù vậy, kết quả Điều tra cũng cho thấy, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định trong tiếp cận giáo dục của người dân. Theo thống kê, tỷ lệ người dân từ 15 -25 tuổi chưa hoàn thành chương trình lớp 5 (mức 2): 6/11.561 chiếm tỷ lệ 0,05%; người dân từ 15 -35 tuổi chưa hoàn thành chương trình lớp 5 (mức 2): 435/27.894 chiếm tỷ lệ 1,56%; người dân từ 15 -60 tuổi chưa hoàn thành chương trình lớp 5 (mức 2): 4.139/62.027 người chiếm tỷ lệ 6,67%.

Những tồn tại hạn chế trên là do điều kiện KT - XH do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nhận thức về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển còn hạn chế, trẻ em phải tham gia các hoạt động kinh tế giúp đỡ gia đình ngay từ rất sớm, một số khác phải đi làm ăn xa mang theo con cái, bỏ dở việc học;

Cơ sở vật chất các trường học tuy đã được đầu tư đáng kể nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

Việc điều tra cập nhật đối tượng phổ cập thường chưa được chính xác, do phụ huynh kê khai hộ tịch, giấy khai sinh cho con em còn chậm, một số đối tượng thường xuyên thay đổi địa bàn nơi cư trú làm gây trở ngại lớn cho công tác PCGD, XMC.

3. Giải pháp

Đề củng cố kết quả XMC, giảm tối đa tỷ lệ người mù chữ, người tái mù chữ cần quán triệt tư tưởng chỉ đạo được đề cập trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào DTTS. Tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào DTTS, nhất là ở vùng sâu, vùng xa”. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030. Trên cơ sở đó, đòi hỏi phải có hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ, thiết thực, phù hợp, trước mắt cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

a) Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và cộng đồng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương về công tác XMC. Phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng ban trong công tác PCGD, XMC;

Đẩy mạnh và đa dạng hình thức tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của việc học XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng;

Đẩy mạnh triển khai một cách phù hợp, hiệu quả, thiết thực các phong trào “Dòng học học tập”, “Đơn vị học tập”; xây dựng các mô hình điểm về văn hóa nghe - nói tiếng Việt, đọc - viết tiếng Việt.

Gắn công tác XMC với nhiệm vụ xây dựng XHHT và các phong trào thi đua của các đơn vị, địa phương.

b) Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học XMC

Các cấp chính quyền địa phương phải coi việc đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học XMC là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đồng thời chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức có liên quan chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện công tác XMC.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp; giáo dục cho người dân; nâng cao dân trí, xoá đói giảm nghèo và phát triển cộng đồng; tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Giáo dục với các tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác XMC; Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp phân công nhiệm vụ, trách nhiệm các thành viên trong việc chỉ đạo, tham gia huy động học viên học các lớp XMC.

Tổ chức các lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS, phù hợp với đối tượng học viên, linh hoạt thời gian học tập, đa dạng hóa các hình thức học tập. Tiếp tục phát huy vai trò trưởng ban, người có uy tín, dòng họ trong việc tuyên truyền, vận động người mù chữ tham gia học các lớp XMC.

Thực hiện XMC; quy trình kiểm tra, đánh giá, công nhận đạt chuẩn XMC theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá công tác XMC ở cơ sở; hằng năm, tổ chức kiểm tra công nhận kết quả thực hiện nâng cao chất lượng XMC các xã, thị trấn; tổ chức tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác XMC.

c) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia XMC

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên dạy XMC; tập trung đổi mới phương pháp dạy học cho người lớn; tổ chức xây dựng các học liệu, đồ dùng trực quan gần gũi, phù hợp với người học; gắn với sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương.

Khuyến khích giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng các học liệu, đồ dùng trực quan gần gũi, phù hợp với người học; gắn nội dung dạy học với tình hình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. Tổ chức tập huấn cho thành viên Ban Chỉ đạo PCGD, XMC; cán bộ phụ trách XMC tại các TTHTCĐ; giáo viên, về công tác vận động, huy động và duy trì tỷ lệ chuyên cần, công tác phối hợp và quản lý lớp học.

Gắn trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên với kết quả giảng dạy các lớp XMC.

d) Nâng cao chất lượng dạy và học, củng cố và nâng cao kết quả XMC

Tổ chức các lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS; duy trì các hình thức học tập như ngắn hạn, dài hạn, vừa làm vừa học, tự học có hướng dẫn. Tổ chức thời gian học linh hoạt như học buổi tối, học vào các ngày nghỉ, học theo ca, học theo mùa vụ.

Tăng cường tổ chức các lớp học chuyên đề về y tế, văn hoá, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt,... tại các TTHTCD nhằm củng cố kết quả biết chữ, hạn chế mù chữ trở lại (tái mù chữ); mở rộng hoạt động của các thư viện xã, tổ chức mô hình thư viện di động để phục vụ người dân ở vùng sâu, vùng xa.

đ) **Đẩy mạnh xã hội hoá trong công tác XMC**

Tích cực phối hợp, huy động giáo viên các trường tiểu học, cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên các hội, đoàn thể, đặc biệt là Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ, ... tham gia dạy XMC nhất là những nơi thiếu giáo viên, những đơn vị đặc thù. Đẩy mạnh hoạt động tình nguyện dạy XMC của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí, sách, vở, đồ dùng dạy học hỗ trợ cho người dạy, người học XMC.

e) **Chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và người làm công tác XMC**

Tham mưu HĐND huyện bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác XMC, bao gồm các nội dung: Hỗ trợ kinh phí khuyến khích người dân tham gia học XMC (*Khoản 5, Điều 20, Thông tư 15/2022/TT- BTC*); hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập; chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp XMC (*Điểm c, khoản 6, Điều 5 Thông tư 17/2022/TT-BTC*).

CHỦ ĐỀ 5

**THAM MUÙ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO,
CÁC CHÍNH SÁCH VỀ CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ**

THAM LUẬN 1

Công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo và các chính sách về công tác XMC

Sở GDĐT Bình Định

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Bình Định là tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ có diện tích tự nhiên là 6.066,4 km², chiếm 1,8% diện tích cả nước và 13,8% diện tích duyên hải Nam Trung Bộ. Toàn tỉnh có 11 đơn vị hành chính với 159 xã, phường, thị trấn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 204 trường TH, 148 trường THCS, 55 trường trung học phổ thông (52 trường công lập, 03 trường tư thục), 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên, 11 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, 49 trung tâm tâm ngoại ngữ, 159 TTHTCĐ.

Trong những năm qua, Bình Định đã đạt được những thành tựu đáng kể trong công tác giáo dục: Mạng lưới các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được củng cố, phát triển về quy mô, số lượng, chất lượng, góp phần nâng cao dân trí, dân sinh, tạo nguồn lực phát triển xã hội; trong đó, công tác PCGD, XMC được duy trì, ổn định. Hiện nay, có 11/11 huyện, thị xã, thành phố được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt được nhiều kết quả (số lượng trường đạt chuẩn quốc gia năm sau cao hơn năm trước), chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên rõ rệt (số lượng học sinh lớp 12 đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia hàng năm tăng lên, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm sau cao hơn năm trước).

PCGD, XMC là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy PCGD, XMC, tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non, TH vùng DTTS. Sự nghiệp giáo dục phát triển trên nền tảng xây dựng XHHT ở Việt Nam đã và đang vận động đúng quỹ đạo của xu thế chung và đạt được những thành tựu quan trọng.

Việc XMC không chỉ dừng lại ở kỹ năng đọc, viết mà còn tăng cường cung cấp kiến thức khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, cũng như nhiều lĩnh vực khác trong đời sống để người dân vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS có cơ hội hòa nhập và tiếp cận bình đẳng với tri thức, góp phần phát triển KT-XH bền vững.

Từ thực tiễn trên, Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định luôn coi công tác XMC là một nhiệm vụ quan trọng của ngành Giáo dục và Đào tạo; trong năm 2022 và

năm 2023, Sở GDĐT Bình Định đã tích cực tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC nhằm góp phần nâng cao dân trí, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS tăng tỷ lệ người biết chữ của tỉnh Bình Định, duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2.

II. KẾT QUẢ THAM MUÙ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC XMC, NGƯỜI DẠY XMC VÀ NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC XMC

1. Ban hành Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh Bình Định về việc quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”; Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 về việc quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 về quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Theo đó, Nghị quyết này đã quy định cụ thể về các mức chi: Chi hỗ trợ thấp sáng đối với các lớp học XMC ban đêm, chi hỗ trợ mua sách theo dõi quá trình học tập lớp XMC, chi mua sách giáo khoa và các học phẩm cho lớp học, chi hỗ trợ người tham gia công tác tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp và hoàn thành khóa học, tiền công đối với người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp XMC.

Thông qua Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND và Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND, công tác XMC tại các huyện, thị xã, thành phố được thêm nguồn lực nhằm tiếp tục duy trì, giữ vững thành quả đã đạt được trong những năm qua; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện một số nội dung và mức chi cho các hoạt động thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND dân tỉnh Bình Định về việc quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS tham gia học XMC thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình

MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 về việc quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS tham gia học XMC thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 về quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS tham gia học XMC thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Theo đó, Nghị quyết đã quy định cụ thể về mức chi hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS tham gia học XMC: 5.000.000 đồng/người/giai đoạn của chương trình XMC.

Thông qua Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND và Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS đến học các lớp XMC, góp phần nâng cao dân trí, đảm bảo sự bền vững của công tác XMC, công tác XMC tại các huyện miền núi, vùng đồng bào DTTS được thêm nguồn lực nhằm tiếp tục duy trì, giữ vững thành quả đã đạt được trong những năm qua.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác XMC trên địa bàn tỉnh Bình Định đã nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh; Ban chỉ đạo PCGD, XMC của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCGD, XMC đảm bảo theo đúng định hướng của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết quy định hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC kịp thời. Các cấp, ngành địa phương của tỉnh nghiêm túc thực hiện các văn bản của UBND tỉnh, tích cực và trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện đề án xây dựng XHHT, công tác XMC; đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền về xây dựng XHHT, XMC bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tính cấp thiết của công tác XMC.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Các văn bản quy định chế độ chính sách về công tác XMC đã được ban hành kịp thời nhưng việc triển khai thực hiện chưa hiệu quả, còn gặp nhiều khó khăn: Công tác vận động, mở lớp XMC chưa thực hiện được, không duy trì được sĩ số lớp học.

Những người mù chữ đa số là người DTTS, ở độ tuổi từ 35-60, phần lớn sống ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, rải rác ở nhiều thôn, khó khăn về kinh tế, là lao động chính và thường xuyên đi làm thuê xa nhà, lên nương rẫy nên không có nhiều thời gian dành cho học tập; một bộ phận nhỏ dân cư chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của việc biết chữ nên không có nhu cầu đi học, điều này rất khó khăn cho công tác mở lớp XMC; nếu có vận động mở được lớp thì cũng chỉ đi học thời gian đầu, khó duy trì được sĩ số lớp học.

3. Bài học kinh nghiệm

Công tác XMC là quá trình thực hiện lâu dài, cần có sự kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng với sự tham gia có trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể.

Cần có sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là UBND cấp huyện cần chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn rà soát điều tra nắm chắc từng đối tượng XMC theo độ tuổi để xây dựng kế hoạch, huy động mở lớp XMC sát với tình hình thực tế của địa phương; thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, đối chiếu kết quả thực tế với kế hoạch đề ra để từ đó có các biện pháp huy động người mù chữ đi học nhằm đảm bảo mục tiêu đề ra và góp phần nâng cao trình độ dân trí cho người dân.

Tăng cường tổ chức tuyên truyền về công tác XMC, cần thực hiện đa dạng, phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong khu dân cư bằng nhiều hình thức thiết thực, nhằm nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của công tác XMC đối với các cấp chính quyền, địa phương, nhất là đối với người dân mù chữ ở vùng đồng bào DTTS.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG VIỆC THAM MƯU BAN HÀNH CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC XMC, NGƯỜI DẠY XMC VÀ NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC XMC

Để tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND dân tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC kịp thời, đúng quy định; cần có một số giải pháp sau:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và hiệu quả trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý được giao theo quy định. Xác định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn kết việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới ban hành và thực tiễn quản lý của ngành, lĩnh

vực đề chủ động tham mưu, đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND dân tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh kịp thời, đúng quy định, nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện quy định của pháp luật.

- Việc tham mưu, đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải xác định rõ về sự cần thiết ban hành; tên gọi văn bản cần ban hành; phạm vi, đối tượng áp dụng và nội dung chính của văn bản; thời điểm ban hành; tính ổn định và khả thi của văn bản khi ban hành. Khi được giao chủ trì soạn thảo phải khẩn trương xây dựng văn bản, trình cấp thẩm quyền xem xét, ban hành đảm bảo theo tiến độ, chất lượng; việc lấy ý kiến đóng góp phải được tổ chức rộng rãi bằng nhiều hình thức để đảm bảo cho tất cả các đối tượng tham gia đóng góp ý kiến, đặc biệt là ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc và phải được tiếp thu, giải trình cụ thể.

- Trong quá trình soạn thảo, đơn vị được phân công phải tích cực, chủ động thực hiện. Lựa chọn những công chức có chuyên môn sâu, kinh nghiệm và kỹ năng soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan, đặc biệt là với các Ban của HĐND dân tỉnh để thống nhất về trình tự, thủ tục; nội dung, hình thức và các vấn đề khác có liên quan để tạo sự thống nhất chung trong việc tham mưu, đề xuất; góp phần đẩy nhanh tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản, đảm bảo tính khả thi khi được ban hành hoặc thông qua.

THAM LUẬN 2

Về việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, ban hành các chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC

Sở GDĐT Long An

Long An là tỉnh thuộc vùng Đồng Bằng sông Cửu Long, có 13 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố với 188 xã, phường, thị trấn. Tỉnh có diện tích 449.194,49 ha, dân số khoảng 1,6 triệu người. Đặc biệt có vị trí nằm giữa vùng trọng điểm phát triển kinh tế phía nam giáp ranh với Thành phố Hồ Chí Minh nối kết với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Long An có 134,301 km đường biên giới với nước bạn Campuchia; có cửa sông Soài Rạp hướng ra Biển Đông. Long An có khả năng phát triển công nghiệp, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu. Tỉnh đã thu hút được nguồn vốn đầu tư và một phần lực lượng lao động rất lớn từ các tỉnh, thành phố đến nhập cư sinh sống, học tập và làm việc, đặc biệt là tại các khu, Cụm công nghiệp.

Chính sách phục hồi và phát triển KT-XH năm 2022 của tỉnh đạt hiệu quả, tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt mức dự báo, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Năm 2022, các chỉ tiêu KT-XH tỉnh đạt theo Nghị quyết đề ra.

Toàn tỉnh có 589 cơ sở giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông. Cụ thể: có 215 cơ sở giáo dục mầm non; 184 cơ sở giáo dục TH; 146 cơ sở giáo dục THCS; 45 cơ sở giáo dục THPT. Trong tổng số cơ sở giáo dục có 32 cơ sở giáo dục ngoài công lập (Chia ra: 25 cơ sở giáo dục mầm non; 01 cơ sở giáo dục TH; 01 cơ sở giáo dục THCS và 05 cơ sở giáo dục THPT). Ngoài ra có 01 Trung tâm GDTX&KTTH tỉnh; 01 Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh; 140 trung tâm ngoại ngữ, tin học; 187 Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng (TTVH-TT&HTCĐ).

Ngành Giáo dục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình của Bộ GDĐT. Quy mô giáo dục trong tỉnh tiếp tục được sắp xếp, củng cố về mạng lưới trường, lớp và nâng cao về chất lượng hoạt động. Tỉnh thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tỷ lệ huy động học sinh đúng độ tuổi ra lớp, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới. Cuối tháng 12/2022, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 54,50%. Tỉnh đạt tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2022 là 99,63%. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS năm 2022 là 100%.

Công tác PCGD, XMC được tỉnh xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và đã đạt được những kết quả như: đạt chuẩn PCGD TH và chống mù chữ năm 1998; đạt chuẩn PCGD TH đúng độ tuổi năm 2005; đạt chuẩn PCGD

THCS năm 2007; đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2016. Tỉnh Long An luôn luôn duy trì bền vững và nâng dần chất lượng các tiêu chuẩn về PCGD, XMC đã đạt được qua nhiều năm.

Hàng năm, Ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp đều được củng cố, bổ sung, kiện toàn nhân sự. Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh, huyện, xã triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Văn bản, Chương trình hành động... của Trung ương, Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; thường xuyên chỉ đạo ngành GD phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, hội, đoàn thể và Bộ đội biên phòng thực hiện tốt công tác PCGD, XMC. Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện, xã tham mưu UBND tổ chức, chỉ đạo và thực hiện vận động, huy động, duy trì sĩ số học viên, thực hiện tuyển sinh đầu cấp, dạy học trực tiếp. Bên cạnh đó, Phòng GDĐT phối hợp với trường THPT và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện tiến hành phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT; vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, huy động và duy trì sĩ số các lớp PCGD, XMC; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên làm công tác PCGD về phương pháp thiết lập các loại hồ sơ PCGD và lưu trữ hồ sơ kiểm tra, công nhận hàng năm theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tham mưu Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp huyện hướng dẫn, theo dõi quá trình thực hiện công tác PCGD, XMC hàng năm; tham mưu UBND cấp huyện thành lập các Đoàn kiểm tra, công nhận các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD, XMC trong mỗi năm theo đúng trình tự và thủ tục theo quy định.

Hàng năm, UBND tỉnh đều có trích một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước chi cho công tác PCGD, XMC. Kinh phí thực hiện PCGD, XMC (chương trình MTQG) hàng năm như sau:

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Kinh phí (ĐVT: triệu đồng)	3.400	3.610	2.940	2.670	2.510

Từ năm 2019 tỉnh thực hiện chi cho các lớp XMC theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ các lớp học phổ cập, XMC ban đêm và mức hỗ trợ chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp XMC trên địa bàn tỉnh Long An. Tỉnh thực hiện tốt các chương trình MTQG như xóa đói giảm nghèo, Chương trình 135, Chương trình kiên cố hoá trường học, Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, Chương trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, hỗ trợ trường đạt mức chất lượng tối thiểu... góp phần phát triển giáo dục ở địa phương. Trong quý IV, hàng năm, tỉnh đã cấp 188 pano (kinh phí 99,64 triệu đồng) tuyên truyền về công tác PCGD, XMC cho các xã, phường, thị trấn.

Ngoài ra, các Ban, ngành, đoàn thể các cấp phối hợp động viên, huy động, vận động các đối tượng ra lớp phổ cập và hỗ trợ, tạo điều kiện cho học viên đi học. Hội khuyến học các cấp phối hợp với ngành Giáo dục và các cơ quan có liên quan thực hiện vận động tiếp sức học sinh đến trường trong từng năm học, mỗi năm đã cấp phát trên 5.000 suất học bổng với tổng số tiền hơn 5 tỷ đồng; cấp phát trên 40.000 phần quà trị giá hơn 7 tỷ đồng cho học sinh, sinh viên vượt khó hiếu học, có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, XMC; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC, tính đến tháng 12/2022, tỉnh Long An đạt kết quả XMC như sau:

- Đơn vị cấp xã: toàn tỉnh có 188/188 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 187/188 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 99,47%.

- Đơn vị cấp huyện: toàn tỉnh có 15/15 huyện đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 15/15 huyện đạt mức độ 2, tỷ lệ 100%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn tỉnh: 442.950/443.648, tỷ lệ 99,84%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 trên địa bàn tỉnh: 191.897/191.923, tỷ lệ 99,99%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 trên địa bàn là: 1.046.218/1.093.592, tỷ lệ 95,67%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn là: 441.298/443.648, tỷ lệ 99,47%.

Qua nhiều năm thực hiện công tác XMC, tỉnh Long An rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

- Ban chỉ đạo cần làm tốt công tác tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác PCGD, XMC; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ; có sự phân công trách nhiệm cụ thể các thành viên trong Ban chỉ đạo.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc thực hiện PCGD, XMC.

- Công tác xây dựng kế hoạch PCGD, XMC hàng năm có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn.

- Công tác PCGD, XMC phải thực hiện thường xuyên và liên tục; tránh tư tưởng chủ quan, thờ ơ, không kiên trì tổ chức, chỉ đạo thực hiện; phải làm tốt công tác dự báo kết quả đạt chuẩn cho các năm tiếp theo.

- Huy động mọi tiềm lực, nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất trường học; nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực chống lưu ban, bỏ học và kiên trì huy động học sinh bỏ học trở lại lớp phổ thông hoặc lớp phổ cập. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp thường xuyên kiểm tra, rà soát và đôn đốc việc thực hiện hồ sơ, công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo đội ngũ, các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục để đảm bảo kế hoạch PCGD, XMC hàng năm được triển khai đúng tiến độ.

- Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá và khen thưởng, biểu dương kịp thời những cán bộ, viên chức, đơn vị tham gia tốt công tác PCGD, XMC./.

THAM LUẬN 3

Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, ban hành các chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC

Phòng GDĐT huyện Cần Đức, tỉnh Long An

Cần Đức là huyện nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam của tỉnh Long An. Huyện có 16 xã và 01 thị trấn gồm 115 ấp, khu phố; diện tích tự nhiên là 220,49 km², có 52.699 hộ dân và dân số là 191.288 người sinh sống trên địa bàn, mật độ dân số 868 người/km².

Công tác giáo dục được quan tâm, tập trung thực hiện. Quy mô trường lớp khang trang, kiên cố hóa, xanh, sạch, đẹp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh các cấp học, bậc học. Toàn huyện hiện có 49 trường công lập, 05 trường mầm non tư thục, 22 nhóm trẻ tư thục, 01 trường TH tư thục, 01 trường THCS&THPT, 04 trường THPT và 17 trung tâm Văn hóa-Thể thao và Học tập cộng đồng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư, phòng học kiên cố theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh từng cấp học.

Công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng XHHT được các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo chỉ đạo và tham gia thực hiện tích cực, hiệu quả đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển KT-XH huyện nhà trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hội khuyến học ngày càng lớn mạnh cả về qui mô tổ chức và chất lượng hoạt động, trưởng thành trên nhiều lĩnh vực trở thành một tổ chức xã hội gắn liền với phong trào học tập của nhân dân, phong trào xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới.

Những năm qua, UBND huyện Cần Đức đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tham gia thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng PCGD, XMC và đã đạt được những kết quả tích cực, đáng trân trọng tạo nền tảng vững chắc để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện. Nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng XHHT; quyết tâm thực hiện hiệu quả công tác XMC cho người dân, nhất là người dân vùng khó khăn, phụ nữ, trẻ em gái và người lớn tuổi; trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh và của Sở GDĐT Long An, Phòng GDĐT huyện Cần Đức đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, ban hành các chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như: ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với công tác PCGD, XMC, công tác xây dựng XHHT, khuyến học, khuyến tài; quy định mức chi hỗ trợ PCGD mầm non

trẻ 5 tuổi, XMC và GDTTSKBC, duy trì kết quả PCGD TH, thực hiện PCGD THCS đúng độ tuổi.

Ngoài ra, ngành GDĐT đã tham mưu và phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các địa phương huy động các nguồn lực từ các chương trình, dự án, nguồn xã hội hóa để phát triển mạng lưới trường học; ký kết chương trình phối hợp thực hiện PCGD và XMC, cũng như giáo dục tiếp tục sau biết chữ để chống tái mù chữ. Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT”, hỗ trợ nhân dân tham gia học XMC; hướng dẫn kiểm tra công nhận “Cộng đồng học tập cấp xã”, “Đơn vị học tập”...

Với vai trò là cơ quan thường trực tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC và xây dựng XHHT huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo sát với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương. Từ đó, công tác PCGD, XMC được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đưa vào nghị quyết, kế hoạch phát triển KT-XH; các cấp, các ngành đã triển khai, tuyên truyền tới các tổ dân phố, khu dân cư và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện một cách hiệu quả, nhằm giúp nhân dân hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và tính cấp thiết của công tác PCGD và XMC. Mặt khác, các địa phương còn chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm Văn hóa-Thể thao và Học tập cộng đồng nhằm nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật trong Nhân dân, huy động nguồn lực trong xã hội xây dựng quỹ khuyến học, kịp thời hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh gặp khó khăn vươn lên trong học tập.

Chính vì vậy, công tác PCGD và XMC luôn được củng cố, duy trì vững chắc theo từng mức độ, tỷ lệ đạt các tiêu chuẩn PCGD, XMC hàng năm đều tăng. Năm 2017, huyện Cần Đức được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn về PCGD mầm non trẻ 5 tuổi, PCGD TH mức độ 3, PCGD THCS mức độ 3, XMC mức độ 2 và được duy trì, củng cố cho đến nay.

Để tiếp tục duy trì và giữ vững thành quả đạt được về công tác PCGD, XMC thời gian tới; ngành GDĐT tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- *Công tác lãnh đạo, chỉ đạo*: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhằm thực hiện mục tiêu về PCGD, xóa mù theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra. Tiếp tục triển khai tốt công tác tuyên truyền về PCGD, xóa mù thường xuyên lồng ghép kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phổ cập với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, văn hoá, xã hội trên địa bàn. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD, xóa mù các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để nắm bắt tình hình, phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- *Về nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục*: Tăng cường công tác quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Chỉ đạo các trường tăng

cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề nhằm tìm ra phương pháp dạy học phù hợp với học sinh ở từng địa phương. Quan tâm triển khai xây dựng trường học gắn với thực tiễn, tiếp tục chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.

- *Về ban hành các chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và những người tham gia công tác XMC:* Tiếp tục thực hiện các chính sách và huy động nguồn lực hỗ trợ cho người dạy, người học các lớp PCGD, XMC. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tuyển dụng viên chức nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

- *Công tác huy động và duy trì số lượng:* Các trường học tích cực phối hợp với các đoàn thể trong xã, đặc biệt là với Ban điều hành ấp, khu phố nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học. Huy động các lực lượng (học sinh, cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên các hội, đoàn thể) tham gia cùng với chính quyền địa phương và các nhà trường hỗ trợ, tổ chức huy động và dạy các lớp XMC tại nơi cư trú.

- *Tăng cường đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị trường học:* Tiếp tục quan tâm tuyển dụng thêm đội ngũ giáo viên đối với từng cấp học, bố trí, sắp xếp hợp lý giáo viên hiện có giữa các trường trong đơn vị cấp huyện nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai tốt các đề án, chương trình đã được phê duyệt, đẩy mạnh đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hoá trường, lớp học nhằm củng cố và phát triển mạng lưới, mô hình trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

- *Hoàn thiện hồ sơ và kiểm tra, công nhận kết quả PCGD, XMC:* Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp các loại hồ sơ, sổ sách; công tác điều tra, cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin quản lý dữ liệu PCGD, XMC để đảm bảo số liệu chính xác, phục vụ cho công tác đánh giá và xây dựng kế hoạch duy trì hằng năm.

- *Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục:* Cùng với nguồn ngân sách của nhà nước, các nhà trường cần chủ động huy động thêm các nguồn lực từ các tổ chức, cộng đồng để đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình, cảnh quan sân trường, giúp đỡ học sinh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó.

Với quan điểm công tác PCGD và XMC luôn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, giữ vững trật tự an ninh, chính trị, quốc phòng của huyện và với những giải pháp tham mưu nêu trên, tin rằng việc duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, XMC của huyện nhà sẽ đạt được những bước tiến mới trong thời gian tới. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, đảm bảo mọi người dân đều được đi học để có một cuộc sống tốt đẹp hơn./.

THAM LUẬN 4

**Công tác tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, các chính sách hỗ trợ
đối với người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và
những người tham gia công tác XMC**

Trường TH&THCS Nhân Lý

Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

XMC là một công việc khó khăn, vất vả nhưng rất quan trọng, góp phần nâng cao trình độ văn hoá của Nhân dân, đẩy mạnh công cuộc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho người dân, giúp người dân biết đọc, biết viết, biết tính toán để tự tin và vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

Thời gian qua, công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành. Cùng với hoạt động xã hội hóa giáo dục, chế độ, chính sách và cơ sở hạ tầng cũng được chú trọng, tạo điều kiện phát triển kinh tế nên hoạt động PCGD, XMC đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định trong tiếp cận giáo dục của người dân giữa các vùng, miền, đặc biệt là vùng DTTS và miền núi. Chính vì vậy, cần có những chính sách đồng bộ, thiết thực, phù hợp.

Được sự phân công của Phòng GD&ĐT Chiêm Hóa, Trường TH&THCS Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xin trình bày Báo cáo tham luận về công tác tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, các chính sách hỗ trợ đối với người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC và người tham gia công tác XMC, cụ thể như sau:

Kính thưa quý vị đại biểu!

Xã Nhân Lý, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nằm cách trung tâm huyện 12km về phía Nam trên trục đường ĐT 190. Vị trí địa lý của xã: Phía Bắc giáp với xã Hòa An; phía Nam giáp với xã Quý Quân huyện Yên Sơn; phía Tây giáp với xã Hòa Phú, Yên Nguyên; phía Đông giáp với xã Bình Nhân. Tổng diện tích toàn xã là 24,66km², địa hình chủ yếu là đồi núi thấp. Toàn xã có 09 thôn bản, 593 hộ và 2.621 nhân khẩu với 09 dân tộc cùng chung sống (Kinh, Hoa, Tày, Dao, Nùng, Thái, Mường, Cao Lan, Pu Páo), trong đó DTTS chiếm 68,7%. Xã Nhân Lý là xã có điều kiện KT-XH còn khó khăn với 4 thôn đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo của xã năm 2023 là 22,2%.

Trong những năm qua, công tác PCGD - XMC luôn được sự quan tâm của các cấp các ngành, đặc biệt là của chính quyền địa phương và đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Nhiều năm liền xã Nhân Lý được công nhận đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3, PCGD THCS mức độ 3, chuẩn XMC mức độ 2. Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 đạt 99,13%.

Bên cạnh kết quả đạt được như trên thì tình trạng mù chữ và tái mù chữ đối với một bộ phận nhỏ người DTTS trong xã vẫn chưa được xóa bỏ hoàn toàn. Xã vẫn còn 0,87% người dân trong độ tuổi 15-60 còn mù chữ, tập trung vào độ tuổi từ 45-55 tuổi. Công tác tuyên truyền, vận động học viên ra lớp học XMC gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù đã đề ra chủ trương, xây dựng kế hoạch nhiều năm nhưng chưa thực hiện được, với các lý do:

1. Nhân Lý tuy không phải là xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn nhưng là một xã kinh tế chưa phát triển, địa bàn cư trú phân tán, nhiều thôn bản cách xa trung tâm xã từ 6km đến 10km, giao thông đi lại chưa thực sự thuận lợi.

2. Hoàn cảnh kinh tế của các hộ dân còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, riêng hộ nghèo chiếm hơn 20% số hộ dân toàn xã.

3. Những người còn mù chữ đều ở độ tuổi trung niên, họ là những người đã tham gia vào các hoạt động xã hội, trong gia đình đã là ông, là bà nên rất dễ mặc cảm, tự ti khi tham gia học XMC.

4. Những người độ tuổi 45-55 tuổi đều là lao động chính trong gia đình, họ phải tham gia lao động để phục vụ gia đình (lao động tại địa phương hoặc đi làm ăn xa) nên thời gian tham gia học XMC không thường xuyên, liên tục.

5. Nhận thức về vai trò của giáo dục nói chung, XMC nói riêng đối với sự phát triển KT-XH của địa phương, của gia đình và của bản thân còn hạn chế, một số người còn mang tư tưởng đi học để đạt chỉ tiêu cho chính quyền địa phương, cho nhà trường nên còn đòi hỏi quyền lợi, chế độ cho bản thân.

Đứng trước những khó khăn trên, với quyết tâm đạt mục tiêu 100% người trong độ tuổi 15-60 tuổi được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 vào năm 2024, nhà trường TH&THCS Nhân Lý đã triển khai thực hiện các giải pháp sau:

1. Tổ chức họp Chi bộ, họp toàn thể nhà trường thống nhất chủ trương mở lớp XMC cho các đối tượng trong độ tuổi 15-60 tuổi còn mù chữ trong xã, xác định nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) cho việc mở lớp XMC, phối hợp với TTHTCĐ tham mưu cho UBND xã ban hành Kế hoạch mở lớp XMC.

2. Tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng mức độ mù chữ, tái mù chữ của người dân trong độ tuổi 15-60 tuổi trên địa bàn toàn xã (kết hợp với điều tra PCGD).

3. Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các thôn bản và phát huy vai trò của người có uy tín, dòng họ để tuyên truyền, vận động, huy động người còn mù chữ đến lớp học.

4. Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo PCGD xã ban hành các văn bản về công tác PCGD - XMC, về chế độ chính sách cho người dạy và người học sử dụng nguồn kinh phí của TTHTCĐ và kinh phí của Chương trình Xây dựng nông thôn mới để chi trả một số nội dung (Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”), bao gồm:

- Chi cho hoạt động điều tra, khảo sát, phục vụ công tác XMC, PCGD (Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính).

- Hỗ trợ học phẩm cho học viên (Theo khoản 6 Điều 2 Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009) để khuyến khích người dân tham gia học XMC.

- Chi trả tiền điện (theo phát sinh thực tế).

- Chi mua hồ sơ sổ sách theo dõi quá trình tổ chức học tập.

- Chi mua tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng giảng dạy.

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp.

5. Đề xuất với Phòng GDĐT huyện tham mưu với UBND huyện về chi trả tiền lương cho cán bộ, giáo viên tham gia dạy lớp XMC theo chế độ dạy vượt giờ quy định tại Thông tư số 07/2013/TTLT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Tài chính.

Với sự cố gắng nỗ lực của địa phương và nhà trường, đến nay Trường TH&THCS Nhân Lý đã huy động được 01 lớp với 15 học viên tham gia học XMC. Lớp học được tổ chức theo hình thức linh hoạt: Vừa học tập trung (trong dịp hè và buổi tối các ngày thứ Bảy, Chủ nhật), vừa học theo nhóm (tại các thôn bản) và học cá nhân (tự học đối với những học viên có nhận thức khá hơn); học liên tục (khi nông nhàn), học gián đoạn (khi học viên phải tham gia thu hoạch, sản xuất mùa vụ). Được sự quan tâm, động viên của chính quyền xã và nhà trường, có chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các học viên trong lớp đều yên tâm, tích cực tham gia học tập, phấn đấu hoàn thành chương trình lớp học trong năm 2023./.



Thầy giáo Vũ Hải Hà - Hiệu trưởng Trường TH&THCS Nhân Lý phát biểu Khai giảng lớp XMC 2023



Bà Hà Thị Tâm - Phó Chủ tịch UBND xã Nhân Lý phát biểu trong buổi lễ Khai giảng lớp học XMC 2023



Ban chỉ đạo PCGD xã Nhân Lý cùng các giáo viên và học viên tham gia lễ Khai giảng lớp XMC năm 2023

CHỦ ĐỀ 6

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC XOÁ MÙ CHỮ,
CỦNG CỐ KẾT QUẢ BIẾT CHỮ THÔNG QUA VIỆC
LỒNG GHÉP CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP VỚI CÁC
LỄ HỘI, SINH HOẠT VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG
CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

THAM LUẬN 1

Một số giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC trên địa bàn tỉnh An Giang

Ông Lê Hữu Duyên
Chuyên viên Sở GDĐT An Giang

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

An Giang là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long. Là tỉnh có dân số đông nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long và đứng thứ 8 cả nước. Dân số toàn tỉnh là 2.164.200 người, chủ yếu là dân tộc Kinh, Chăm, Hoa, Khmer. Trong đó: có 24.011 hộ DTTS, với 114.632 người, chiếm 5,17% tổng dân số toàn tỉnh.

Tỉnh An Giang nằm về phía tây nam đồng bằng sông Cửu Long, cách Thành phố Hồ Chí Minh 187 km, phía đông giáp tỉnh Đồng Tháp; phía tây giáp tỉnh Kiên Giang; phía nam giáp thành phố Cần Thơ; phía bắc giáp tỉnh Kandal và tỉnh Takéo, Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài gần 104 km.

Tỉnh An Giang có tổng diện tích tự nhiên 3.537 km², trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp 280.658 ha, đất lâm nghiệp 14.724 ha, bằng 1,03% diện tích cả nước và đứng thứ 4 so với 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

An Giang là tỉnh duy nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long có địa bàn ở cả hai bờ sông Cửu Long và có núi.

Tỉnh An Giang có 11 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, bao gồm 2 thành phố (Long Xuyên và Châu Đốc), 2 thị xã (Tân Châu và Tịnh Biên) và 7 huyện (An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Phú Tân, Thoại Sơn, Tri Tôn) với 156 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 28 phường, 18 thị trấn và 110 xã được chia thành 879 khóm - ấp. Thị xã Tịnh Biên và huyện Tri Tôn được Chính phủ công nhận là huyện thị miền núi.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XMC TRÊN ĐẠI BÀN TỈNH AN GIANG

1. Số liệu:

- Cả tỉnh có 04/11 huyện đạt chuẩn XMC (XMC) mức 1; 07/11 huyện đạt chuẩn XMC mức 2. Trong đó: Có 20/156 phường, xã, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 1 và 136/156 phường, xã, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2.

- Số liệu người dân XMC:

Độ tuổi	Tổng số dân	Dân tộc	Số người mù chữ	Tỷ lệ %	Số người mù chữ là người dân tộc	Tỷ lệ %	Ghi chú
15 đến 25	269.391	12.234	761	0,28	82	0,03	
15 đến 35	654.730	36.696	16.967	2,59	3.527	0,54	
15 đến 60	1.555.987	74.564	113.908	7,32	21.377	1,37	

2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Thể hiện qua các Quyết định của Thủ tướng chính phủ¹⁸, hướng dẫn, kế hoạch thực hiện công tác XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ ngành.

- Các cấp chính quyền địa phương, ban ngành đoàn thể quan tâm chỉ đạo đối với công tác XMC.

- Sự nhiệt tình, tâm huyết của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác XMC tại địa phương.

3. Khó khăn

- Tuy An Giang là tỉnh có điều kiện thuận lợi về phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục nhưng vẫn còn nhiều địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn đặc biệt là các địa phương thuộc vùng Đồng bào DTTS và miền núi (tỷ lệ người mù chữ còn khá cao).

- Trong những năm qua, các đơn vị chưa mở được các lớp XMC do phần lớn những người mù chữ có gia đình, thuộc diện gia đình khó khăn, phải lo lao động kiếm sống, có tâm lý e ngại, tự ti, mặc cảm, nên ngần ngại tham gia học các lớp XMC, nhất là người dân ở vùng có đông đồng bào DTTS.

- Các địa phương mặc dù có quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác XMC. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, vận động chưa đi vào chiều sâu, chưa nắm bắt được nhu cầu thực tế của người dân để có hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp.

- TTHTCĐ ở một số địa phương chủ yếu tập trung thực hiện công tác cập nhật các số liệu, thực hiện hồ sơ đạt chuẩn PCGD, XMC mà chưa quan tâm đến công tác mở lớp.

¹⁸ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “XHHT giai đoạn 2021-2030”; Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Số liệu đạt chuẩn XMC hàng năm đều tăng là do tăng tự nhiên (*bỏ số người 60 tuổi không biết chữ và thêm vào số người 15 tuổi biết chữ*).

III. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XMC

Trước những khó khăn, hạn chế nêu trên và nhận thấy được tầm quan trọng của việc nâng cao dân trí, ngay từ đầu năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã chỉ đạo các Phòng GDĐT tham mưu địa phương tăng cường các giải pháp thiết thực, hiệu quả để vận động được người dân tham gia học các lớp XMC đặc biệt là đối với người dân vùng đồng bào DTTS. Kết quả: Sau hơn 10 năm chưa mở được các lớp XMC thì hiện nay tỉnh đã mở được 32 lớp với 724 học viên. Qua đó, đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm cụ thể như sau:

1. Kinh nghiệm huy động, vận động người mù chữ, người chưa biết chữ tham gia các lớp học XMC

Qua tìm hiểu thực tế tại địa phương thì người dân mù chữ phần lớn là những người dân tộc Khmer, Chăm có gia đình, thuộc diện gia đình khó khăn, phải lao động kiếm sống, có tâm lí e ngại, tự ti, mặc cảm, nên ngán ngại tham gia học các lớp XMC; ngại tiếp xúc với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, vẫn có nhu cầu đọc được chữ và tính toán để thuận tiện trong sinh hoạt hằng ngày và trao đổi thông tin. Từ những thông tin đó, chúng tôi phân tích những yếu tố có thể tác động hiệu quả để thuyết phục người dân tham gia các lớp XMC:

Một là: Người có uy tín trong cộng đồng

Trước khi tiếp xúc vận động người dân thì Phòng GDĐT phối hợp chính quyền địa phương xin lịch hẹn, gặp gỡ những người có uy tín trong cộng đồng (Sur cả, Giáo cả hay và một những người chức sắc tôn giáo tại cộng đồng...). Đồng thời, trao đổi về những nội dung, chính sách của nhà nước trong đó nhấn mạnh vai trò của công tác XMC và yêu cầu sự hỗ trợ từ phía các vị này. Khi nhận được sự đồng ý từ các vị này thì công tác vận động đạt hiệu quả ngoài sự mong đợi. Cụ thể: Đối với vùng đồng bào Chăm tại xã Nhơn Hội, khi Phòng GDĐT cùng với chính quyền địa phương gặp và trao đổi với Giáo cả của Thánh đường tại xã Nhơn Hội thì rất được đồng tình và ủng hộ chính sách và sự quan tâm của nhà nước và tình nguyện tham gia học lớp XMC (Giáo cả là người chưa biết chữ). Hiện nay, tại xã Nhơn Hội đã mở được 03 lớp với 93 học viên học tại nhà học của 02 thánh đường.

Hai là: Người học vận động người học

Từ danh sách và địa bàn cư trú của người dân thuộc đối tượng mù chữ. Trung tập học tập cộng đồng phối hợp với các ban ấp cũng như tổ trưởng rà soát những yếu tố về việc làm, sở thích... để tiếp cận. Bằng cách tiếp cận theo ngành nghề, địa bàn cư trú, giới tính... để vận động thuyết phục người dân và khi đã vận động được 01 hoặc vài người thì thông qua những người này sẽ là kênh tuyên truyền hay nhất để thuyết phục những người còn lại đến với lớp học XMC.

Ba là: Chọn địa điểm học và thời gian học phù hợp với đặc điểm nghề nghiệp, tôn giáo.

Một trong những rào cản khiến người dân ít chịu đến lớp XMC chính là địa điểm học. Đặc biệt đối với người dân vùng đồng bào DTTS thì việc chọn địa điểm học rất quan trọng. Địa điểm học phải đảm bảo các điều kiện: gần nhà, là nơi gần gũi được người dân thường xuyên lui tới như: Thánh đường (đối với người dân tộc Chăm), Chùa (đối với người dân tộc Khmer), hoặc nhà của người có uy tín trong xóm... Nhờ xác định được tầm quan trọng của việc chọn địa điểm học tập mà các điểm học tập được người dân ủng hộ và tham gia học tập đầy đủ. Do đó, địa điểm học tập của các lớp học XMC tại An Giang rất đa dạng. Từ trường học, TTHTCĐ cho đến các cơ sở sinh hoạt tín ngưỡng (chùa, thánh đường), nhà dân, kể cả nhà của giáo viên.

Mặt khác, việc sắp xếp thời gian học cũng là yếu tố không kém phần quan trọng. Nếu như các lớp ở vùng đồng bào dân tộc Khmer thì lịch học bắt đầu từ 18 giờ hoặc 18 giờ 30 phút (sau giờ làm việc) thì ở vùng đồng bào Chăm lịch học sẽ bắt đầu từ 16 giờ (phù hợp với giờ hành lễ của người Chăm).

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC

Nếu như trước đây, các TTHTCĐ của các địa phương phần lớn thực hiện công tác XMC qua việc xây dựng kế hoạch, cập nhật dữ liệu và báo cáo kết quả hằng năm mà chưa có những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, rõ ràng. Nay, qua phân tích các số liệu về XMC ở các địa phương thì phần lớn người mù chữ tập trung ở người từ 35 đến 60 và là những người dân tộc. Để phát huy vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC, cùng với việc thực hiện các Quyết định của Chính phủ về công tác XMC gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, Sở GDĐT đã chủ động lên kế hoạch thực hiện đầy mạnh và nâng cao chất lượng đối với công tác XMC đặc biệt là ở vùng đồng bào DTTS và miền núi. Cụ thể, Sở GDĐT đã ban hành kế hoạch số 2461/KH-SGDĐT ngày 26/6/2023 kế hoạch thực hiện công tác XMC cho người dân ở vùng đồng bào DTTS năm 2023. Qua đó, chỉ đạo các đơn vị tham mưu ban hành kế hoạch và có chỉ tiêu cụ thể để thực hiện. Đồng thời, Sở GDĐT cũng đã mời lãnh đạo, chuyên viên phụ trách

công tác XMC các Phòng GD&ĐT hợp để nắm tình hình cũng như bàn các giải pháp thực hiện đạt mục tiêu đã đề ra. Nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình của các Phòng GD&ĐT trong việc khẩn trương tham mưu UBND huyện/thị xã ban hành kế hoạch thực hiện công tác XMC mà các kế hoạch đã được nhanh chóng triển khai và thực hiện. Phát huy được vai trò của mình trong công tác tham mưu, các TTHTCD đã chủ động trong công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương trong công tác huy động nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc biết chữ. Qua khoản 02 tuần triển khai với tinh thần trách nhiệm của các phó giám đốc các TTHTCD trong việc tham ban hành kế hoạch, rà soát số liệu người dân mù chữ thì kế hoạch và công tác vận động được thực hiện khẩn trương và đem lại hiệu quả. Kết quả: 13/16 xã đã mở được các lớp XMC. Một số xã đã mở được 2 lớp, 03 lớp và số học viên huy động được vượt chỉ tiêu được giao. Kết quả thực hiện của tỉnh cũng vượt chỉ tiêu đề ra 724/560 tỷ lệ 129,28%. Đặc biệt, với sự quan tâm của lãnh đạo các Phòng GD&ĐT, các cấp chính quyền địa phương trong thực hiện công tác xã hội hóa thì vào ngày khai giảng các lớp XMC, các học viên đều được trao các phần quà để khích lệ, biểu dương tinh thần học tập của bà con.

Đồng thời, để công tác duy trì sĩ số đạt hiệu quả thì TTHTCD chủ trì thành lập các nhóm zalo để phối hợp với các bộ phận liên quan như: lãnh đạo các TTHTCD, các ban ấp và các thầy cô giáo được trong việc trao đổi thông tin về tình hình học tập, kiểm diện hàng buổi học. Vì vậy học viên được quan tâm và động viên thường xuyên. Hơn thế nữa, đó là sự tiến bộ mỗi ngày của các học viên nên không khí học tập ngày một sôi nổi và chất lượng các buổi học ngày một hiệu quả hơn.

Hiện nay, công tác vận động vẫn luôn được tiếp tục và các TTHTCD cũng đã và đang chuẩn bị các phương án cho các lớp tiếp theo.

3. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, ban hành các chính sách về công tác XMC

Chế độ chính sách cũng là một yếu tố rất quan trọng quyết định những thành công bước đầu và nâng cao hiệu quả công tác XMC. Từ những hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” và Thông tư số 15/2022/TT-BTC 04/3/2022 của Bộ Tài chính Thông tư Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (nay được thay thế bởi Thông tư 55/2023/TT-BTC 15/8/2023 của Bộ Tài chính, quy định quản lý, sử dụng và quyết

toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025). Sở GDĐT đã chủ động tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành *Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của HĐND dân tỉnh An Giang ban hành quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh An Giang* và *Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của HĐND dân tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ người dân tham gia học XMC vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang*. Chính vì vậy, những người làm công tác XMC và cả học viên rất an tâm về chế độ và tập trung hơn trong công tác chuyên môn.

Ngoài ra, để trang bị cho cán bộ quản lý và giáo viên trong công tác XMC. Sở GDĐT đã triển khai các văn bản như: Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của GDĐT, Thông tư Ban hành Chương trình XMC; Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Bộ GDĐT, quy định về đánh giá học viên học Chương trình XMC; hướng dẫn hướng dẫn thực hiện một số nội dung đối với công tác XMC; tổ chức tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên về chương trình XMC; tập huấn hồ sơ sổ sách chuyên môn dạy học XMC và Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học viên học Chương trình XMC, đảm bảo đầy đủ các điều kiện chuyên môn cho các lớp XMC.

4. Công tác phối hợp với trại giam trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân, cho người dân ở các xã khu vực biên giới, hải đảo

Sở GDĐT phối hợp với Trại giam Định Thành thuộc Cục C10 thực hiện kế hoạch số 665/KHPH-SGDĐT-TGĐT ngày 02/6/2022 kế hoạch phối hợp tổ chức các lớp XMC, phổ cập giáo dục, hướng nghiệp cho phạm nhân tại trại giam Định Thành giai đoạn 2021-2030. Để thực hiện nội dung kế hoạch Sở GDĐT đã chỉ đạo Phòng GDĐT huyện Thoại Sơn cử cán bộ phụ trách hỗ trợ chuyên môn cho các lớp XMC tại Trại giam Định Thành. Kết quả: có 163 học viên tham gia lớp XMC với 71 nữ.

Tóm lại, công tác XMC là một trong những nhiệm vụ then chốt giúp nâng cao dân trí, góp phần phát triển KT-XH tại địa phương. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này đòi hỏi phải có sự thống nhất một lòng và sự phối hợp của nhiều đơn vị, ban ngành, đoàn thể và những cách làm sáng tạo phù hợp với đặc thù của từng địa phương nhằm mang lại hiệu quả cao nhất./.

THAM LUẬN 2

Giải pháp nâng cao chất lượng XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập vào các lễ hội sinh hoạt văn hoá truyền thống của đồng bào DTTS

Ông Triệu Hồng Phi

Giáo viên biệt phái – P. Giám đốc THTCĐ

Xã Bản Luốc, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Xã Bản Luốc huyện Hoàng Su Phì nằm cách trung huyện 10km về phía Đông Nam của huyện, có tổng diện tích tự nhiên 2.822,83 ha, được chia thành 10 thôn bản; trong đó đất lâm nghiệp 395 ha, đất rừng 1.213 ha, đất chưa sử dụng và các loại khác là: 1.214,83ha. Tổng dân số toàn xã là: 480 hộ = 2.567 khẩu, gồm có 02 dân tộc anh em cùng sinh sống đó là dân tộc Dao và dân tộc Tày, trong đó dân tộc Dao chiếm hơn 90%

Là một xã vùng cao có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn của huyện, với trên 98% số hộ làm nông nghiệp, điều kiện khí hậu khắc nghiệt, địa hình bị chia cắt, giao thông đi lại khó khăn. Mặc dù là một xã khó khăn của huyện, nền kinh tế chậm phát triển, trình độ dân trí của đồng bào dân tộc nơi đây còn nhiều hạn chế, các phong tục tập quán còn lạc hậu. Song trong những năm qua, huyện Hoàng Su Phì nói chung và xã Bản Luốc nói riêng đã được Đảng, Nhà nước, tỉnh, huyện quan tâm đầu tư cho phát triển KT-XH, GDĐT; trong đó công tác xóa mù chữ cho nhân dân được đặc biệt quan tâm. Xã Bản Luốc được công nhận đơn vị đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập GDTH- XMC năm 1999, được công nhận đạt chuẩn Quốc gia Phổ cập GDTHCS năm 2005.

Mặc dù đã được công nhận và duy trì kết quả PCGD- XMC, nhưng thực tế cho thấy hiện nay rất nhiều người dân đã học xong các lớp phổ cập GDTH – XMC trước đây, nhưng đến nay lại tiếp tục tái mù chữ với nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng nguyên nhân chủ yếu là trước đây còn một số trẻ trong độ tuổi đến trường còn chưa đi học hoặc bỏ học giữa chừng ở bậc học tiểu học, nhất là trẻ em nữ ở ở vùng cao, vùng sâu và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Một phần là do điều kiện địa hình, kinh tế, giao thông đi lại và phong tục tập quán lạc hậu; bên cạnh đó quy mô trường lớp trước đây chưa phát triển rộng khắp ở các thôn bản; một số xã, trường mới chỉ có đến cấp học tiểu học, thêm vào đó là đội ngũ giáo viên còn thiếu và chưa đồng bộ đã dẫn đến chất lượng giáo dục còn nhiều hạn chế, yếu kém.

Để duy trì kết quả và nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC, củng cố kết quả biết chữ cho nhân dân; Trong những năm qua huyện Hoàng Su Phì nói

chung và xã Bản Luốc nói riêng đã đề ra những nhiệm vụ và giải pháp được thể hiện thông qua các Nghị quyết của Đảng bộ các cấp từ tỉnh đến xã; được cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch của các cấp chính quyền và ngành giáo dục nhằm tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phát triển giáo dục nói chung và công tác xóa mù chữ cho người dân nói riêng. Với mục tiêu và nhiệm vụ đó, từ năm 2020 đến năm 2023 xã Bản Luốc vận động và duy trì 100% trẻ trong độ tuổi đi học, từng bước nâng cao chất lượng GDPT và đã mở được 02 lớp XMC giai đoạn 1 với 42 học viên,

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện xã và nhà trường vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn như: đối tượng học viên học lớp XMC phần lớn là lao động chính trong gia đình, một số người còn ngại đi học với lý do tuổi cao, không nói được tiếng phổ thông, đường đi lại khó khăn, thêm vào đó là phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc vận động người dân đi học. Do vậy việc vận động để mở lớp học và duy trì sĩ số chuyên cần đối với những học viên gặp không ít khó khăn, nhất là vào những ngày thời tiết không thuận lợi, thời gian mùa vụ...

Để góp phần *"Nâng cao chất lượng học XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập vào các lễ hội sinh hoạt văn hoá truyền thống của đồng bào DTTS"* chúng ta cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Làm tốt công tác điều tra, rà soát trình độ văn hóa hàng năm, để từ đó xác định được số lượng và mức độ biết chữ của người dân làm căn cứ xây dựng kế hoạch mở lớp theo lộ trình phù hợp với điều kiện từng địa bàn dân cư.

- Sắp xếp thời gian biểu dạy học các lớp XMC phù hợp với tình hình thực tế, cũng như phong tục tập quán của người dân, có cơ chế linh hoạt về thời gian để người dân vừa đảm bảo thời gian học tập, cũng như không ảnh hưởng đến công việc lao động sản xuất...

- Lựa chọn và phân công những giáo viên nhiệt tình, biết tiếng của đồng bào để tham gia dạy xóa mù chữ.

- Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào các bài học trong chương trình một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với từng đối tượng học viên. Lấy văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc làm cơ sở củng cố chất lượng; kết hợp tuyên truyền xóa bỏ hủ tục lạc hậu góp phần bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống tốt đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc của địa phương.

- Tổ chức cho người dân tham gia tích cực vào hoạt động Văn hóa văn nghệ vào các Lễ hội của đồng bào và tổ chức ngày Đại đoàn kết các dân tộc ở thôn, xã; tham gia các sự kiện văn hoá du lịch tại địa phương, biểu diễn các tiết mục văn nghệ đặc sắc, các trò chơi dân gian, làm các sản phẩm văn hoá truyền thống...

- Xây dựng không gian văn hóa truyền thống, nhà cộng đồng xây dựng tủ sách thư viện từ xã đến thôn bản.

- Phát huy vai trò của Hội nghệ nhân dân gian trong việc nâng cao chất lượng XMC và củng cố chất lượng sau khi biết chữ.

- Đổi mới chương trình, tăng cường CSVC – TTB và các thiết chế văn hóa cho địa phương, cộng đồng dân cư.

- Có cơ chế đãi ngộ thỏa đáng, kịp thời cho người dạy và người học. Năm 2022 và năm 2023 HĐND dân tỉnh Hà Giang đã ban hành Nghị quyết hỗ trợ cho người học XMC đạt XMC mỗi mức là 1.500.000đ/1học viên và các chế độ cho công tác điều tra, thống kê, chế độ cho người dạy, chế độ cho người tham gia vận động người chưa biết chữ tham gia học XMC, văn phòng phẩm cho lớp học. Chính sách này đã thu hút được những người chưa đạt chuẩn biết chữ tham gia học XMC ngày một cao hơn.

Trên đây là một số giải pháp của xã Bản Luốc huyện Hoàng Su Phì tỉnh Hà Giang nhằm nâng cao chất lượng xóa mù chữ, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập vào các lễ hội sinh hoạt văn hoá truyền thống của đồng bào DTTS./.

THAM LUẬN 3

Nâng cao chất lượng học XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập với các lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS

Phòng GDĐT thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

Thị xã Sa Pa có diện tích tự nhiên 681,37 km², quy mô dân số 68.453 người với mật độ trung bình 100,46 người/km² (tính đến tháng 12/2022). Sa Pa có 16 đơn vị hành chính cấp xã, phường (10 xã, 6 phường).

1. Kết quả thực hiện giáo dục XMC

Năm 2014, toàn huyện Sa Pa số người mù chữ ở độ tuổi 15-35 cao, đặc biệt số người trong độ tuổi từ 26-35 biết chữ đạt 89,56% ; huyện chỉ đạt chuẩn PCGDXC mức 1. Qua thực tế, huyện Sa Pa (nay là thị xã Sa Pa) đã đề xuất nhu cầu mở các lớp XMC giai đoạn 2015-2020, thực hiện theo Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về Quyết định phê duyệt Đề án “XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2015-2020”; thị xã Sa Pa thực hiện mở được 88 lớp với 1730/1650 học viên, vượt chỉ tiêu của tỉnh giao. Đến năm 2020, toàn thị xã đã đạt mục tiêu đề ra 16/16 xã/phường đã đạt chuẩn mức 2 PCGD XMC, tỉ lệ người biết chữ từ 15-60 tuổi biết chữ mức 2 đạt 96,8%. Năm 2023, toàn thị xã có 16/16 xã/phường đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; 16/16 xã/phường đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; 12/16 xã phường đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2 và 04/16 xã/phường đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3; 16/16 xã/phường đạt chuẩn PCGDXMC mức độ 2.

- Đạt được kết quả như trên, ngành giáo dục đã nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo thường xuyên của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã; cấp ủy chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm, đầu tư công sức, trí tuệ và kiên trì tổ chức thực hiện công tác PCGD, XMC.

Được sự chỉ đạo của UBND thị xã, Phòng GDĐT là cơ quan chuyên môn chỉ đạo các xã tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, khu dân cư; qua các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chi đoàn, chi hội, đoàn thể, mạng internet. Tổ chức tuyên truyền xây dựng XHHT thông qua phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, phát động phong trào đơn vị học tập, cộng đồng học tập. Củng cố tổ chức Hội khuyến học từ thị xã đến cơ sở. Tiếp tục chỉ đạo thành lập chi hội khuyến học trong các cơ quan thuộc thị xã. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng XHHT; tổ chức xét tặng danh hiệu “Đơn vị học tập” cho các cơ quan và các xã, thị trấn trên địa bàn làm tốt công tác XMC. Tổ chức các hoạt động HTSD, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời

sống,... thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nhà văn hóa thôn, bản, khu phố, câu lạc bộ và lồng ghép vào việc dạy học các lớp XMC,...

Công tác XMC: Trước khi thực hiện Kế hoạch mở lớp XMC, các trường dưới sự chỉ đạo của Ban giám đốc TTHTCĐ đã làm tốt công tác tuyên truyền, tiến hành họp dân và thông báo tuyển sinh và mở lớp. Đối với các nhà trường, đặc biệt là giáo viên trực tiếp dạy các lớp XMC phải là người nhiệt tình, tính quyết tâm cao, kiên trì và tuyệt đối không bỏ lớp trong những thời điểm tỉ lệ chuyên cần thấp. Linh hoạt trong việc tổ chức dạy học, dạy XMC tích hợp với các nội dung về đời sống, sức khỏe, chăn nuôi,... Tạo sự gần gũi, cởi mở để học viên tự tin hơn khi học tập. Đặc biệt, các lớp XMC mở trong giai đoạn gần đây, hầu hết đã kết nối giữa việc dạy chữ với các hoạt động văn hóa của TTHTCĐ, theo đặc thù của từng xã/phường, các hoạt động tập trung vào các hoạt động tuyên truyền về văn hóa, tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, tảo hôn,... Các hoạt động đó đã huy động được đông đảo người dân tham gia, các hoạt động được tổ chức tập trung, sau đó tiếp tục hoạt động theo nhóm, từ các nhóm đó, học viên được tương tác thường xuyên, người dân cùng hướng dẫn nhau học tập thông qua hoạt động đọc, làm theo hướng dẫn của tài liệu.

Trong các buổi sinh hoạt tại nhà văn hóa, họp thôn hoặc triển khai về những quy định, những nội dung mới. Giáo viên đã kết hợp với trưởng thôn, lòng ghép việc hướng dẫn thực hiện các nội dung để hướng dẫn người dân đọc, viết giúp học viên được giao tiếp, học tập trong chính cộng đồng của họ; các hoạt động được gửi qua hệ thống tin nhắn, thư ngỏ,... đã giúp học viên được học, nếu gặp khó khăn đã được cộng đồng hoặc con cái trong gia đình giúp đỡ. Dạy học thông qua các hoạt động này, giảng viên phải linh hoạt, tích cực với hoạt động của TTHTCĐ, tạo phong trào giúp nhau trong học tập. Có kỹ năng chia sẻ những khó khăn và thực sự như người bạn của học viên để giúp học viên trong học tập. Hết sức hạn chế việc chê hoặc có những biểu hiện thất vọng khi học viên không thực hiện được nhiệm vụ học. Tìm những ưu điểm dù là nhỏ nhất để động viên, khuyến khích học viên. Trong lớp, phát hiện và thành lập Ban cán sự lớp, hướng dẫn khéo và vận dụng tiếng nói của Ban cán sự trong việc thăm hỏi, động viên, giúp đỡ học viên trong học tập. Giảng viên phải là người nắm bắt tâm lý, hoàn cảnh của học viên, đặc biệt nắm bắt tình hình chung của làng bản, nếu một ngày học nào đó trong bản có nhiều học viên ốm mệt, buổi học sẽ kém chất lượng, giảng viên là người linh hoạt có thể chuyển nội dung học tập thành buổi nói chuyện, thảo luận một vấn đề về chăm sóc sức khỏe, thăm hỏi những gia đình có việc vui, buồn,... Từ những việc đó, học viên cảm thấy lớp học gần gũi với cá nhân mình, thích đến lớp và gắn các thành viên thành một tập thể đoàn kết. Đó là những cố gắng dẫn đến hoàn thành nhiệm vụ XMC của các TTHTCĐ.

2. Những khó khăn và bất cập

- Nhận thức của một bộ phận nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế; một số phong tục lạc hậu của người dân vùng cao chưa được xóa bỏ dẫn đến việc

học chưa được quan tâm, khi có nhu cầu lao động ở một số công việc để duy trì cuộc sống thì không được tuyển do chưa biết chữ.

- Địa hình phức tạp, xuất đầu tư lớn, nguồn lực có hạn, huy động xã hội hóa trong nhân dân chưa cao. Nhiều nhà dân ở riêng lẻ, xa trung tâm, ít được giao tiếp bằng tiếng Việt.

- Tình trạng tảo hôn của các xã trong thời gian vừa qua có giảm nhưng khá phức tạp, khó can thiệp, tuyên truyền.

- Thời tiết khắc nghiệt, mưa, rét đậm rét hại ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân.

- Nhiều thôn bản xa trung tâm, một bộ phận trong độ tuổi mù chữ và tái mù chữ là phụ nữ phải lao động trong gia đình nên ít có môi trường giao tiếp và học tập.

3. Giải pháp

Phòng GDĐT đã chỉ đạo cùng với các TTHTCD kiên quyết trong việc mở lớp, tổ chức dạy học. Nhiều thời điểm, tỉ lệ chuyên cần các lớp thấp nhưng yêu cầu giáo viên vẫn duy trì dạy học, kể cả lớp chỉ có 1, 2 học viên. Linh hoạt trong phương pháp dạy học như: Học viên tuổi cao, tay cứng nên việc viết là rất khó, các trường đã dạy chắc phần âm vần giúp học viên ghép vần và đọc được. Sau đó, nhiều học viên đã thực hành đánh trên máy tính và điện thoại. Việc sử dụng máy tính và điện thoại giúp học viên dễ dàng hơn. Một số học viên đã tương tác tốt trên các nhóm lao động, nhận nhiệm vụ lao động, bán tour trên mạng để làm du lịch,...

Dạy học trên nhóm học viên, linh hoạt về thời gian để học viên có thể học ở mọi nơi, mọi chỗ với mục tiêu là biết chữ.

4. Kiến nghị và đề xuất

- Tiếp tục cấp kinh phí thực hiện giảng dạy, bồi dưỡng giáo viên dạy các lớp XMC theo dự toán hàng năm.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy các lớp XMC về thực hiện Chương trình XMC và phương pháp dạy học cho người lớn.

Trên đây là báo cáo của Phòng GDĐT thị xã Sa Pa về việc thực hiện triển khai XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS./.

THAM LUẬN 4

Nâng cao chất lượng XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập với các lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS

Phòng GDĐT huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Châu Thành được thành lập theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 24/9/2008 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 06/01/2009, thuộc địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Phía Bắc giáp thị xã Ngã Bảy (tỉnh Hậu Giang), huyện Kế Sách; phía Nam giáp thành phố Sóc Trăng; phía Đông giáp huyện Kế Sách, Long Phú; phía Tây giáp huyện Mỹ Tú; tổng diện tích tự nhiên là 23.632,43 ha, trong đó có 21.098 ha diện tích đất nông nghiệp; số hộ dân toàn huyện là 26.273 hộ (với 109.621 người), trong đó dân tộc Kinh có 12849 hộ, chiếm 48.91%; dân tộc Khmer có 12527 hộ, chiếm 47.68%; dân tộc Hoa có 896 hộ, chiếm 3.41%; dân tộc khác có 01 hộ, chiếm 0.003%. Số hộ nghèo có 3521, chiếm 19,10% tổng số hộ, chia ra: Dân tộc Kinh 1254 chiếm 4.77%, Khmer 2239 chiếm 8.52, Hoa 28 chiếm 0.11, Khác 0; Hộ cận nghèo 1993, chiếm 7.59%, chia ra: Dân tộc Kinh 846 chiếm 3.22%, Khmer 1120 chiếm 4.26, Hoa 26 chiếm 0.1%, Khác 01 chiếm 0.003%. Toàn huyện có 7/8 xã, thị trấn (*gọi chung là xã*) thuộc vùng dân tộc theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm học 2022-2023 toàn ngành có 37 đơn vị trường trong đó: mầm non, mẫu giáo 10; tiểu học 15; THCS 10; THPT (trực thuộc Sở GDĐT) 02; nhóm trẻ ngoài công lập 03. Tổng số học sinh huy động là 20.982/21.550 học sinh, đạt tỉ lệ 97.36% chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong đó cấp học mầm non, mẫu giáo là 3754/4150, đạt tỉ lệ 90,46%, cấp tiểu học là 9.441/9.500 HS, đạt tỉ lệ 99,38%; cấp THCS hệ phổ thông là 5.867/6100, đạt tỉ lệ 96.18% và THPT là 1.920/1.800, đạt tỉ lệ 106.7%. Học sinh DTTS có 10.700 học sinh, chiếm tỷ lệ 56,7%, trong đó dân tộc Khmer là 10.165 học sinh, tỷ lệ 53,5%; dân tộc Hoa là 515 học sinh, tỷ lệ 2,9% và DTTS khác là 20 học sinh, chiếm tỷ lệ 0,2%. Tính đến nay đơn vị huyện Châu Thành có 36/37 trường đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 97,29%. Ngoài ra, trên địa bàn có 08 TTHTCĐ tại các xã, thị trấn và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – GDTX tại trung tâm huyện.

II. ĐẶT VẤN ĐỀ

PCGD, XMC là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài của đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định “GDĐT là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, là điều kiện phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển kinh tế, xã hội.

Từ nhận thức trên, trong nhiều năm qua, các cấp, các ngành và các đoàn thể chính trị xã hội từ trung ương đến địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCGD, XMC, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các địa phương triển khai thực hiện, đó là *Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và XMC cho người lớn. Để tiếp tục nâng cao chất lượng PCGD, XMC, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, về thực hiện chính sách PCGD, XMC trên địa bàn cả nước và Quyết định số 692/QĐ-TTg phê duyệt đề án “XMC đến năm 2020”.*

Xuất phát từ yêu cầu phát triển KT - XH của địa phương, mục tiêu đạt được là “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài” cho thế hệ tương lai. Vì thế trong những năm qua, đơn vị đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, XMC. Đó chính là điều tôi muốn chia sẻ, trao đổi và học tập kinh nghiệm từ các đồng nghiệp để đạt được hiệu quả tốt nhất.

1. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, Huyện uỷ, HĐND và UBND huyện luôn quan tâm xem trọng công tác PCGD, XMC thể hiện bằng văn bản, nghị quyết, chỉ thị, có sơ kết, tổng kết, khảo sát thực tế, chỉ đạo, ưu tiên hàng đầu về đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên cho ngành giáo dục.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã, thị trấn luôn quan tâm lãnh, chỉ đạo đối với công tác, luôn xác định GDĐT là quốc sách hàng đầu, là động lực nhằm thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương bền vững.

Nhờ các chính sách của Đảng, Nhà nước về xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho con em học sinh đến trường, nhất là học sinh nghèo, trẻ có hoàn cảnh khó khăn đều được đi học và được học hết lớp, hết cấp.

Mạng lưới trường lớp được sắp xếp, quy hoạch theo hướng tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm; điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.

Ban Chỉ đạo PCGD, XMC từ huyện đến các xã, thị trấn được kiện toàn kịp thời khi có thay đổi nhân sự, cơ cấu đủ thành và có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo. Công tác quản lý, chỉ đạo đối với công tác này được thực hiện đồng bộ từ huyện đến các xã, các trường học.

b) Khó khăn

Hệ thống trường lớp đã được củng cố, đầu tư xây dựng nhưng do địa bàn dân cư rộng nên khoảng cách từ nhà đến trường của một số học sinh còn khá xa; điều

kiện đi lại của một số người dân ở một số nơi còn khó khăn, ảnh hưởng việc học sinh đến trường, đến lớp. Đây cũng là một trở ngại đối với công tác XMC.

Công tác PCGD, XMC vẫn còn một số cấp ủy chính quyền địa phương quan tâm chưa đúng mức; tuyên truyền thiếu chiều sâu; tổ chức huy động học sinh đến lớp và duy trì sĩ số học sinh đôi khi chưa được thường xuyên, quyết liệt nên tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn.

Việc quản lý đối tượng phổ cập tại các xã tăng, giảm bất thường do người dân đi làm ăn xa theo mùa vụ, ngành nghề khác nhau,... việc cập nhật đối tượng diện phổ cập còn sai sót và khó huy động ra lớp học tập nâng cao trình độ.

2. Các phương pháp chỉ đạo thực hiện

Để nâng cao chất lượng XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập với các lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS” trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2023.

UBND huyện ban hành Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Châu Thành về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT - XH năm 2022; Kế hoạch số 06/KH-BCĐ ngày 25/02/2022 của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện Châu Thành về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2022; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND huyện Châu Thành về vận động học sinh ra lớp và ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học năm học 2022-2023 nhằm thúc đẩy, đáp ứng yêu cầu công tác nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Phòng GDĐT là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chính trong công tác chuyên môn PCGD XMC, trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo PCGD XMC và TTHTCĐ các xã, thị trấn và các đơn vị trường học thực hiện công tác PCGD XMC; tham mưu Ban Chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban ngành đoàn thể, xã hội để tổ chức “Chiến dịch Thanh niên tình nguyện vì cộng đồng” vận động học sinh bỏ học ra lớp, tham gia giảng dạy các lớp PCGD, XMC làm tốt cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

Ngành Giáo dục ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác và các loại hồ sơ theo qui định. Kêu gọi vận động đóng góp của các cá nhân, tổ chức để hỗ trợ tập, sách, quần áo, xe đạp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp bước đến trường.

Ngoài ra ngành Giáo dục luôn tham mưu đề xuất các giải pháp, chính sách đảm bảo các điều kiện đề ra nhằm hoàn thành tốt kế hoạch trong năm; phối hợp với ban ngành đoàn thể địa phương cụ thể hoá các giải pháp, chính sách, xây dựng lộ trình phù hợp với điều kiện thực hiện công tác của từng xã trên địa bàn.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Quản triệt thực hiện các văn bản chỉ đạo PCGD, XMC theo Nghị định số 20/2024/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, XMC và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các đoàn thể để thực hiện tốt công tác PCGD, XMC trên địa bàn huyện.

Các cơ sở giáo dục và TTHTCD các xã, thị trấn điều tra trong hè mỗi năm học để nắm chắc được các số liệu liên quan đến công tác quản lý thông qua các loại hồ sơ; phân tích, tổng hợp các số liệu liên quan đến việc thực hiện công tác PCGD, XMC để nắm được thực trạng việc thực hiện công tác PCGD, XMC và quản lý công tác PCGD, XMC hàng năm.

Thực hiện tốt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Châu Thành để tiếp tục nâng cao tỷ lệ người dân từ 15 tuổi đến 60 tuổi biết chữ mức độ 2 từ 95% trở lên.



Họp BCD công tác PCGD, XMC

2. Công tác thống kê, điều tra đối tượng XMC

Phân công giáo viên, nhân viên trong số cán bộ, giáo viên, nhân viên trường,... thực hiện việc theo dõi công tác PCGD, XMC của đơn vị (có quyết định phân công theo dõi hàng năm).

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên đi điều tra cập nhật phiếu trong thời điểm hè để nắm chính xác trình độ văn hoá các đối tượng điều tra từ 0 đến 60 tuổi. Đặc biệt cần nắm số liệu trình độ cụ thể người thuộc diện mù chữ để kịp thời mở các lớp XMC vận động người dân ra lớp học XMC (tăng cường mở lớp XMC cho những đối tượng mù chữ mức độ 1 để nâng chuẩn biết chữ mức độ 2). Rà soát đối

tượng quản lý trên địa bàn như chuyên, chết, bỏ địa phương, khuyết tật hoặc sai năm sinh, sai lệch trình độ văn hóa... để có giải pháp củng cố điều chỉnh số liệu đối tượng phổ cập.

Cập nhật thông tin về học sinh (trẻ) trong độ tuổi quản lý; cơ sở vật chất, độ ngũ giáo viên, nhân viên,... của đơn vị quản lý trên phần mềm Online PCGD, XMC theo đường link <https://Elibot.esoft.edu.vn>.

Đối với việc điều tra người mù chữ, lưu ý ngoài số người chưa biết chữ phải rà soát kỹ số đã biết chữ nhưng nay tái mù chữ theo hướng dẫn chung tại Phiếu điều tra PCGD, XMC (người dân tự khai báo với điều tra viên); các đơn vị có thể tổ chức điều tra, khảo sát thông qua các bài kiểm tra trình độ đọc viết, tính toán của người dân để có các thông tin tin cậy hơn nhằm xây dựng kế hoạch XMC có khả thi, hiệu quả.



Công tác phối hợp thống kê, điều tra số liệu

3. Công tác tổ chức lớp XMC

- Tổ chức lớp học XMC linh hoạt, tùy theo tình hình cụ thể của người học và của địa phương mà có thể tổ chức theo lớp (không quy định cụ thể số người học) theo nhóm hoặc theo cá nhân.

- Các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ XMC phân công cá nhân hoặc nhóm người dạy XMC, hướng dẫn chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học. Tổ chức các lớp học XMC linh hoạt về thời gian và địa điểm phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc khmer tạo điều kiện thuận lợi cho học viên theo học đảm bảo số lượng và chất lượng của từng giai đoạn, học kỳ.

- Hồ sơ quản lý việc dạy và học Chương trình XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ theo hướng dẫn tại Công văn số 778/PGDDT ngày 22/11/2019 của Phòng GDĐT huyện Châu Thành.

Trong đó các loại sổ mở lớp XMC: sổ đăng bộ, sổ gọi tên ghi điểm, sổ kế hoạch, học bạ,... theo qui định được Phòng GDĐT thiết kế theo mẫu để hướng dẫn chung cho các xã, thị trấn.



Lớp học XMC tại ấp Giồng Cát xã Phú Tâm



Lớp học XMC tại ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành

4. Thực hiện Chương trình XMC

Chương trình XMC thực hiện theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình XMC.

Đánh giá xếp loại học viên theo Thông tư số 10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/07/2022 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học viên học Chương trình XMC. Hiệu trưởng các trường Tiểu học trên địa bàn, Giám đốc TTHTCĐ các xã, thị trấn có trách nhiệm xác nhận việc hoàn thành

chương trình XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ vào học bạ cho người học.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình XMC trên địa bàn phù hợp với đối tượng người học và điều kiện học tập cụ thể tại địa phương.

5. Lồng ghép đa dạng hoá các chuyên đề học tập trong công tác dạy học XMC

Những năm qua, công tác XMC trên địa bàn huyện Châu Thành luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ, nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể, xã hội, địa phương đặc biệt coi trọng, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài để góp phần nâng cao dân trí, phát triển KT - XH của địa phương.

Với chương trình XMC các môn học được thực hiện theo cấu trúc chương trình, các môn học tích hợp được tổ chức theo chuyên đề học tập, kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức dạy học XMC theo hình thức vừa học vừa làm. Ngoài ra thông qua các môn học về Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý đã trang bị cho học viên nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học; hình thành, phát triển những kỹ năng lao động cần thiết trong cuộc sống. Cùng với đó, học viên quan tâm đến công tác bảo tồn, tôn tạo, xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc ở các xóm, ấp; nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc mình như lễ hội Sen Đôn Ta (Lễ hội cúng ông bà, tổ tiên), Tết Chol Chnam Thmay (Tết năm mới), lễ Dâng bông, lễ Phật Đản,...



Học viên tham gia lễ hội đua ghe ngo



Học viên tham gia lễ Dâng bông



Lễ hội truyền thống Chól Chnăm Thmây mừng năm mới

Đa dạng hoá các hình thức tích hợp lồng ghép các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống được thường xuyên tổ chức lồng ghép với các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và lôi cuốn học viên bám lớp, bám trường hoàn thành chương trình XMC,...

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác huy động mở lớp XMC

Trong 2 năm huyện đã tổ chức điều tra trình độ văn hóa toàn dân trên địa bàn và huy động học viên ra lớp tham gia học tập XMC năm 2022 được 17 lớp/121 học viên, năm 2023 được 14 lớp/99 học viên.

2. Kết quả về công tác XMC năm 2022

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ: 12893/12893, tỷ lệ: 100%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ mức độ 1: 31.078/31.078, tỷ lệ: 100%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ mức độ 2: 68788/73.069, tỷ lệ: 94.13%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 4291, tỷ lệ: 5.87% (trong đó số người mù chữ mức độ 1: 957, tỷ lệ: 1.31%; số người mù chữ mức độ 2: 3334, tỷ lệ: 4.56%).

*** Kết quả huyện đạt chuẩn mức độ 2 về công tác XMC.**

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ công tác XMC cho các Cấp uỷ, chính quyền địa phương nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác PCGD, XMC để làm cho các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc chủ trương của Đảng và chính sách Pháp luật của Nhà nước về công tác XMC để nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương ngày càng có chất lượng cao hơn.

Hai là, Kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC và các TTHTCĐ tại các xã, thị trấn để xây dựng XHHT nhằm tăng cường công tác chỉ đạo về XMC, tránh chủ quan, buông lỏng sau khi công nhận đạt chuẩn; tăng cường chỉ đạo, củng cố, nâng cao chất lượng XMC một cách vững chắc.

Ba là, Xây dựng kế hoạch năm, tháng để tổ chức thực hiện tốt công tác XMC tại đơn vị với chỉ tiêu cụ thể, rõ ràng và năm sau phải cao hơn năm trước nhằm tăng tỷ lệ người biết chữ mức độ 2, giảm tỷ lệ người dân còn chưa biết chữ;

Bốn là, Tổ chức điều tra trong hè để nắm chắc đối tượng thuộc diện mù chữ tại các xã, thị trấn để tham mưu tốt cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC tổ chức các lớp XMC nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch hàng năm của từng đơn vị;

Năm là, Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, tăng cường đồ dùng, thiết bị dạy học và hỗ trợ cho học viên, giáo viên nhằm tạo mọi điều kiện nâng cao chất lượng dạy học XMC.

Sáu là, Thực hiện hồ sơ, quy trình đánh giá kết quả XMC, xét đạt giai đoạn 1 hay giai đoạn 2 và công nhận đúng quy định của Bộ GDĐT, trong đó phải có thể hiện tính sáng tạo, đổi mới trong việc hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác XMC tại các đơn vị.

Trên đây là một số giải pháp, kết quả đạt được cũng như những kinh nghiệm được rút ra trong thực tiễn đề “Nâng cao chất lượng XMC, củng cố kết quả biết chữ thông qua việc lồng ghép các hoạt động học tập với các lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS” trên địa bàn huyện Châu Thành./.

CHỦ ĐỀ 7

**CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA NGÀNH GIÁO DỤC
VỚI CÁC BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC
CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC
XOÁ MÙ CHỮ**

THAM LUẬN 1

Công tác phối hợp với các trại giam trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân

Phòng GDĐT huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

1. Nêu vấn đề

Tình trạng mù chữ trong trại giam: Có tỷ lệ phạm nhân mù chữ vẫn còn khá cao. Môi trường tù tội và hạn chế về quyền tự do cá nhân đã làm tăng nguy cơ phạm nhân mất đi cơ hội học tập và phát triển kỹ năng đọc, viết. Điều này có thể dẫn đến sự tách biệt với xã hội và khả năng tham gia vào cuộc sống sau khi ra khỏi tù giam trở nên khó khăn hơn.

Tầm quan trọng của việc giảm mù chữ cho phạm nhân:

- Tái hòa nhập xã hội: Một trong những mục tiêu quan trọng của hệ thống tổ tụng hình sự là giúp phạm nhân tái hòa nhập xã hội một cách hiệu quả. Khả năng đọc và viết là một yếu tố quan trọng để họ có thể tìm kiếm việc làm, tham gia vào các chương trình GDĐT, và tham gia vào cuộc sống cộng đồng.

- Giảm tái phạm: Các nghiên cứu đã chứng minh rằng phạm nhân có khả năng đọc và viết tốt hơn có xu hướng tái phạm ít hơn. Điều này có thể giảm tải cho hệ thống tư pháp và cải thiện an ninh công cộng.

- Cơ hội cải thiện bản thân: Học đọc và viết không chỉ giúp phạm nhân tiến xa hơn trong sự nghiệp sau khi ra khỏi tù giam, mà còn giúp họ phát triển kiến thức, tự tin, và trở thành thành viên tích cực trong xã hội.

Tóm lại, việc giảm mù chữ cho phạm nhân không chỉ là một nhiệm vụ nhân đạo mà còn là một phần quan trọng trong quá trình tái hòa nhập xã hội và giảm tác động tiêu cực của tội phạm đối với xã hội.

2. Đặc điểm tình hình

Huyện Phú Giáo nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Bình Dương. Trước năm 1996 thuộc huyện Đồng Phú tỉnh Sông Bé (cũ), từ 01/01/1997 tỉnh Sông Bé được tách thành 2 tỉnh Bình Dương và Bình Phước thì huyện Phú Giáo thuộc huyện Tân Uyên, đến ngày 20 tháng 08 năm 1999 huyện Phú Giáo chính thức được thành lập (theo Nghị định của chính phủ số 58/1999/NĐ-CP ngày 23/07/1999). Hiện nay, huyện Phú Giáo có 11 đơn vị hành chính bao gồm: 10 xã (An Bình, An Thái, An Linh, An Long, Tân Long, Tân Hiệp, Phước Sang, Vĩnh Hòa, Phước Hòa, Tam Lập) và 01 thị trấn (TT. Phước Vĩnh).

Huyện Phú Giáo, có 02 cơ sở trại giam thực hiện công tác phối hợp với Phòng GDĐT trong việc thực hiện tổ chức các lớp XMC cho phạm nhân, gồm: (1) Trại

giam An Phước, thuộc xã An Thái; (2) Trại giam Phú Hòa, thuộc xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Công tác phối hợp triển khai thực hiện

Trong các năm, các đơn vị trại giam đã xây dựng Kế hoạch, hồ sơ đăng ký tổ chức mở lớp XMC cho các phạm nhân gửi về Phòng GDĐT.

Phòng GDĐT và các Trại giam đóng trên địa bàn luôn chủ động phối hợp, liên hệ triển khai công tác XMC trong trại giam như: Kế hoạch mở lớp, thời lượng học tập, số lớp, số học viên, đánh giá kết quả học tập.

Trong các năm trở lại đây, Đơn vị Trại giam chịu trách nhiệm trong việc tổ chức dạy học các lớp XMC. Định kỳ các Đơn vị Trại giam báo cáo kết quả tổ chức giảng dạy các lớp XMC, thông báo tiến trình tổ chức học tập, qua đó thống nhất thời gian tổ chức khai giảng và thi hết mức.

Qua đó, Phòng GDĐT thành lập đoàn dự khai giảng, tổ chức thi hết mức. Trong đó có các thành viên là giáo viên chuyên trách PCGD của các xã, thị trấn cùng tham gia. Tổ chức thi hết mức theo định kỳ, triển khai chấm và đánh giá kết quả của từng học viên. Các thành viên đoàn tham gia tham gia theo dõi sát từ lúc khai giảng cho đến khi đánh giá hết mức (1,2,3). Hồ sơ tổ chức thi: Đề kiểm tra, Quyết định đoàn kiểm tra, biên bản, danh sách chấm, ... Phòng GDĐT tổng hợp bộ hồ sơ và gửi các đơn vị Trại giam lưu hồ sơ theo quy định.

Trên cơ sở kết quả đánh giá các đợt kiểm tra hết mức, Phòng GDĐT đã ra các Quyết định công nhận XMC cho các học viên tại các trại giam đủ điều kiện công nhận biết chữ.

4. Kết quả tổ chức thực hiện

Phòng GDĐT luôn thực hiện tốt công tác phối hợp với các đơn vị trại giam An Phước, Phú Hòa đóng trên địa bàn huyện. Qua đó đã tổ chức mở được 08 lớp/199 học viên. Số liệu cụ thể:

Stt	Đơn vị trại giam	2018		2019		2020		2021		2022		2023	
		Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
1	An Phước	1	38	1	26			1	24	2	45		
2	Phú Hòa	1	19			1	13					1	34
	Tổng	2	57	1	26	1	13	1	24	2	45	1	34

Trong đó: Các năm từ 2018 đến 2022 số liệu đã công nhận đánh giá kết quả XMC theo Quyết định số 13/2007/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình XMC và GDTTSKBC; Riêng trong

năm 2023, thực hiện hướng dẫn mới của Bộ GDĐT về Chương trình XMC¹⁹ và đánh giá học viên đến nay vẫn chưa thực hiện hoàn thành đánh giá công nhận biết chữ cho các học viên tại trại giam.

5. Đánh giá công tác phối hợp

Các đơn vị trại giam đã chủ động xây dựng kế hoạch và hồ sơ đăng ký để tổ chức các lớp học XMC, cho thấy sự quan tâm của Ban giám thị các trại giam, cũng như thực hiện cam kết với công tác giáo dục cho phạm nhân.

Phòng GDĐT và các đơn vị Trại giam cũng đã chủ động phối hợp và liên hệ để triển khai công tác XMC cho các phạm nhân theo các Văn bản hướng dẫn. Điều này là rất quan trọng để đảm bảo sự liên thông và hiệu quả trong việc tổ chức lớp học. Quá trình đánh giá và theo dõi kết quả học tập của phạm nhân được thực hiện đều đặn và có quy trình cụ thể.

6. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

Tiếp tục chủ động giữ mối liên hệ phối hợp thực hiện tốt giữa Phòng GDĐT với các đơn vị trại giam đóng trên địa bàn. Liên hệ cán bộ trong trại giam để thảo luận và thống nhất về việc tổ chức lớp học. Điều này bao gồm việc xác định thời lượng, thời gian cho các lớp học, cũng như các biện pháp tổ chức dạy học các lớp XMC.

Phòng GDĐT tiếp tục hỗ trợ các đơn vị Trại giam trong việc tổ chức mở lớp, kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phối hợp cung cấp tài liệu học tập, sách, và truy cập vào các nguồn tài liệu giáo dục. Các phòng học cần được trang bị đủ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học khi đơn vị Trại giam có yêu cầu.

Hướng dẫn cho các giáo viên và cán bộ trại giam về cách giảng dạy cho phạm nhân. Đảm bảo đủ kiến thức, kỹ năng về việc giảng dạy cho người học mù chữ. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc tạo môi trường học tập tích cực trong trại giam.

Phòng GDĐT và trại giam cần cùng nhau trao đổi, báo cáo tiến bộ học tập của phạm nhân và đánh giá hiệu suất học tập của học viên, đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng các lớp XMC đang hoạt động hiệu quả.

Thực hiện chỉ đạo của Sở GDĐT²⁰, Bộ GDĐT về công tác tổ chức các lớp XMC cho phạm nhân.

¹⁹ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình XMC; Căn cứ Công văn số 640/BGDĐT-GDĐT ngày 01/3/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình XMC.

²⁰ Kế hoạch số 223/KH-(GDĐT-TGPH) ngày 17/6/2023 của Trại giam Phú Hòa và Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về việc phối hợp tổ chức các lớp học XMC cho phạm nhân trong Trại giam Phú Hòa giai đoạn 2023-2030.

THAM LUẬN 2

Công tác phối hợp với các trại giam trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân

Phòng GDĐT Thanh Hoá, tỉnh Long An

PCGD, XMC là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Trong những năm qua, Bộ GDĐT đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy PCGD, XMC; tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non, TH vùng DTTS. Sự nghiệp giáo dục phát triển trên nền tảng xây dựng XHHT ở Việt Nam đã và đang vận động đúng quỹ đạo của xu thế chung và đạt được những thành tựu quan trọng.

Đặc biệt ngày 06/02/2012, Bộ Công An, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ GDĐT cùng ban hành Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGDĐT về việc tổ chức dạy văn hóa, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, phổ biến thông tin thời sự, chính sách và thực hiện chế độ sinh hoạt, giải trí cho phạm nhân.

Từ đó, công tác XMC cho phạm nhân cũng được quan tâm thực hiện thường xuyên và đạt kết quả bước đầu rất khả quan. Từ khi áp dụng dạy XMC cho phạm nhân trong các trại giam trên địa bàn đến nay đã mở được 8 lớp. Qua đó tạo điều kiện cho trên 324 phạm nhân không biết chữ hoặc tái mù chữ biết đọc, biết viết, nâng cao nhận thức, hiểu biết về văn hoá, pháp luật. Thông qua lớp học này, nhiều phạm nhân khi vào trại chưa biết đọc, biết viết sau khi tham gia lớp học đã tự đọc sách báo, viết thư về thăm hỏi gia đình,... Đây là việc làm nhân văn, ý nghĩa góp phần tích cực vào công tác giáo dục cải tạo, cảm hóa phạm nhân và giúp đỡ phạm nhân sau khi ra trại có thể tái hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội. Qua đó cho ta thấy được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng này.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân, địa phương có một số kinh nghiệm thực hiện như sau:

Thứ nhất, cần có sự phối hợp trong xác định nhu cầu học văn hóa và học tập cho phạm nhân. Đây là việc làm cần thiết và quan trọng. Quản lý trại giam phối hợp với các tổ chức ở địa phương và cán bộ phụ trách chuyên môn giáo dục thực hiện một cuộc điều tra để xác định nhu cầu học văn hóa và học tập cho phạm nhân trong toàn trại. Từ đó mới nắm chắc được số lượng học viên có nhu cầu và lập được kế hoạch chuẩn bị cho việc mở lớp.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch, chương trình mở lớp học phù hợp với nhu cầu và khả năng của phạm nhân. Chương trình này nên tập trung vào việc giảng dạy

các kỹ năng đọc, viết và tính toán cơ bản, cùng với việc truyền đạt kiến thức văn hóa và giáo dục, pháp luật cơ bản.

Thứ ba, đào tạo tập huấn và nâng cao năng lực cho giáo viên: Điều này giúp họ có đủ kiến thức và kỹ năng để giảng dạy và hỗ trợ phạm nhân trong quá trình thực hiện học tập.

Thứ tư, đảm bảo nguồn tài liệu phong phú: Cần cung cấp đủ tài liệu giáo dục và học tập cho phạm nhân, bao gồm sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các tài liệu giáo dục khác. Điều này giúp phạm nhân có đủ nguồn tư liệu để học tập và nâng cao kiến thức.

Thứ năm, tạo điều kiện học tập thuận lợi trong trại giam, bao gồm phòng học, thư viện và các phương tiện học tập khác, Thời gian tổ chức lớp cụ thể rõ ràng. Đồng thời, cần có sự hỗ trợ và giám sát từ các giáo viên và giám thị trại giam để đảm bảo phạm nhân có thể tập trung vào việc học tập cũng như giáo viên an toàn trong quá trình giảng dạy.

Thứ sáu, tạo ra các hoạt động học tập phù hợp: Ngoài việc giảng dạy truyền thống, cần tạo ra các hoạt động học tập phù hợp như nhóm học tập, thảo luận, thực hành và các hoạt động khác. Điều này giúp phạm nhân tham gia tích cực vào quá trình học tập và nâng cao hiệu quả của công tác XMC.

Thứ bảy, tạo ra cơ hội học tập sau khi ra trại: Sau khi phạm nhân ra trại, giúp phạm nhân có cơ hội để họ tiếp tục học tập và phát triển. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp các khóa học nghề nghiệp, tư vấn giáo dục và hỗ trợ tìm việc làm.

Tóm lại, để đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC cho phạm nhân, các trại giam cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các trại giam với cơ sở giáo dục, cần xây dựng chương trình học phù hợp, đảm bảo nguồn tài liệu phong phú, tạo điều kiện học tập thuận lợi, đào tạo và nâng cao năng lực giáo viên, tạo ra các hoạt động học tập phù hợp và tạo ra cơ hội học tập sau khi ra trại. Điều này giúp họ có cơ hội xây dựng một tương lai tốt hơn và tránh tái phạm./.

THAM LUẬN 3

Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác huy động và duy trì sỹ số lớp học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

1. Đặc điểm tình hình

Đắk Lắk là tỉnh miền núi nằm trên địa bàn Tây Nguyên, phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Đông giáp tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, phía Tây giáp tỉnh Đắk Nông và Vương quốc Cam Pu Chia. Toàn tỉnh hiện có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm thành phố Buôn Ma Thuột (Trung tâm tỉnh lỵ), thị xã Buôn Hồ và 13 huyện, có 184 xã, phường, thị trấn. Tỉnh Đắk Lắk có diện tích 13.030,5 km², dân số toàn tỉnh tính đến năm 2022 là 2.375.000 người với 49 dân tộc anh em cùng sinh sống. Mật độ dân số khoảng 151 người/km²

Trong những năm qua, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Tỉnh ủy, HĐND (HĐND), UBND (UBND) tỉnh đã quán triệt chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, đẩy mạnh các giải pháp thiết thực, thực hiện hiệu quả các mục tiêu PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh giao cho Sở GDĐT là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh Đắk Lắk chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT và hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đối với công tác PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT của tỉnh, Lãnh đạo Sở GDĐT đã thường xuyên chỉ đạo, công tác PCGD, XMC có nhiều chuyển biến tích cực.

Các sở, ban, ngành của tỉnh có sự phối kết hợp chặt chẽ trong công tác PCGD, XMC. Lãnh đạo các UBND thành phố, thị xã, huyện, Phòng GDĐT ở các huyện, đã có sự quan tâm sâu sát, cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác PCGD, XMC.

Hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT về công tác PCGD, XMC được triển khai thực hiện đồng bộ trên toàn tỉnh. Tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ và nhân dân trên địa bàn, được quán triệt đầy đủ đến người làm công tác giáo dục.

Đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức của ngành Giáo dục và đội ngũ giáo viên bán chuyên trách phổ cập đều nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác PCGD, XMC. Nhiều cán bộ quản lý, giáo viên bán chuyên trách phổ cập có kinh

nghiệm tích cực trong công tác này.

Mạng lưới trường lớp ngày càng được đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ thiết bị dạy học nhằm đáp ứng cho chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và tạo điều kiện thuận lợi để học sinh đến trường tham gia học tập.

Các địa phương đã thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với trẻ mầm non, học sinh DTTS, số học sinh thuộc chế độ chính sách xã hội trong độ tuổi phổ cập theo học chương trình chính quy và không chính quy ngày càng được tăng cao.

2.2. Khó khăn

Địa bàn tỉnh Đắk Lắk rộng, nhiều huyện kinh tế khó khăn, có nhiều đồng bào DTTS cùng sinh sống, dân cư không tập trung, đời sống nhân dân còn nghèo. Ý thức học tập của người dân các vùng này còn nhiều hạn chế, đặc biệt có thời gian hạn hán, bão lũ gây mất mùa, giá cả các mặt hàng nông sản giảm mạnh ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập của học sinh.

Phần mềm hệ thống PCGD, XMC của Bộ GDĐT thường xuyên không ổn định, thời gian mở cho các đơn vị ngắn, số lượng học sinh ngày càng nhiều nên việc cập nhật số liệu gặp không ít khó khăn, nhiều đơn vị chưa cập nhật đủ đối tượng từ 0 tuổi đến 3 tuổi.

Tỷ lệ học sinh lưu ban ở các trường TH và THCS vùng đồng bào DTTS còn cao, từ đó ảnh hưởng đến công tác PCGD TH, PCGD THCS và XMC.

Ban Chỉ đạo PCGD, xây dựng XHHT ở các cấp có sự thay đổi về nhân sự nên ít nhiều ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo ở cấp huyện, cấp xã. Một số địa phương, cán bộ quản lý và giáo viên các nhà trường chưa quan tâm trong việc chỉ đạo, phối hợp với giáo viên bán chuyên trách phổ cập tại các xã để thực hiện công tác PCGD, XMC nên hiệu quả đạt được còn thấp và nhiều hạn chế.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa cao, đời sống kinh tế của nhiều hộ dân còn khó khăn nên công tác huy động các đối tượng ra lớp phổ cập, duy trì sĩ số và tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém gặp nhiều khó khăn, hiệu quả và chất lượng đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu như mong đợi.

II. THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CÔNG TÁC XMC CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

1. Về công tác chỉ đạo, quản lý, thực hiện XMC

- Trong những năm qua, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quán triệt chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, đẩy mạnh các giải pháp thiết thực, thực hiện hiệu quả các mục tiêu PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh giao cho Sở GDĐT là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT và hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đối với công tác PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh.

- Các cấp ủy Đảng, HĐND và UBND tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đến công tác PCGD, XMC thông qua các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động về việc thực hiện công tác PCGD trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, định kỳ, thông qua các kỳ họp, hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm, điều tập trung đánh giá kết quả thực hiện công tác PCGD, XMC và đồng thời đề ra những nhiệm vụ, chỉ tiêu, chỉ đạo triển khai thực hiện (*Kế hoạch số 74/KH-SGDĐT ngày 21/10/2022 của Sở GDĐT về kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC năm 2022*).²¹

2. Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học

Nhằm thực hiện tốt công tác PCGD, XMC ngành giáo dục đã phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC, như sau: ²²

Tại các địa phương trong tỉnh, căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND các huyện/thị xã/thành phố giao cho Phòng GDĐT là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc huyện tổ chức quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt công tác PCGD, XMC. Hệ thống các văn bản thông suốt từ cấp huyện đến cấp xã. 100% các huyện/thị xã/thành phố, các xã, phường, thị trấn đã

²¹ - Ban Chỉ đạo PCGD được thành lập kiện toàn theo Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 và Ban Chỉ đạo XD XHHT của tỉnh, theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 (gọi là Ban Chỉ đạo), xây dựng mục tiêu, chương trình kế hoạch PCGD để theo dõi thực hiện. Ban Chỉ đạo PCGD – XD XHHT phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đoàn thể, tổ chức chính trị địa phương tham gia triển khai thực hiện nhiệm vụ chung về PCGD.

- Sở GDĐT tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 13078/KH-UBND ngày 31/12/2021 về thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

²² - Sở GDĐT phối hợp với Trại giam Đắk Trung triển khai Kế hoạch số 142/KH-TGĐT-SGDĐT ngày 14/4/2022 về việc phối hợp giữa Trại giam Đắk Trung và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk về tổ chức các lớp XMC, PCGD cho phạm nhân trong trại giam giai đoạn 2022-2030 và Kế hoạch số 26/KH-TGĐT-SGDĐT ngày 15/4/2022 phối hợp giữa Trại giam Đắk Tân và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk về tổ chức các lớp XMC, PCGD cho phạm nhân trong trại giam giai đoạn 2022-2030;

- Sở GDĐT đã ký Quy chế phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh về việc thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (*Quy chế số 101/QCPH-SGDĐT-HKH ngày 15/3/2022*);

- Sở GDĐT đã ký kết Chương trình phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh và Hội Cựu giáo chức tỉnh về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT; Đã ký kết chương trình phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh (*Chương trình phối hợp số 55/CTr-PH ngày 05/7/2023*). Đồng thời, ban hành các văn bản triển khai thực hiện: Công văn số 1543/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 23/9/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2090/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 09/12/2022 của Sở GDĐT về việc khai thác và sử dụng tài liệu “Hướng dẫn xây dựng XHHT”; Công văn số 686/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 28/4/2023 của Sở GDĐT về việc tăng cường triển khai thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, HTSD, xây dựng XHHT.

ban hành các văn bản thực hiện, từ thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch đến các văn bản hướng dẫn, tổ chức công tác kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác PCGD, XMC có tinh thần trách nhiệm cao, nắm vững nghiệp vụ về công tác PCGD, XMC.

Ban Chỉ đạo tỉnh đã tích cực chỉ đạo Ban Chỉ đạo PCGD, XMC cấp huyện, trong đó Phòng GDĐT là cơ quan thường trực phối hợp điều tra, rà soát, thống kê XMC ngay từ đầu năm học, có 184/184 xã, phường, thị trấn thực hiện. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong quá trình điều tra, rà soát các đối tượng trong độ tuổi phải XMC, gắn với việc vận động các đối tượng trong độ tuổi XMC ra lớp.

3. Kết quả cụ thể

+ Năm 2021: Toàn tỉnh huy động được 35 người ra học lớp XMC, tập trung ở tại huyện Ea Súp, 100% học viên là người DTTS); trong đó: xã Ia Rvê có 17 học viên, Thị trấn Ea Súp có 18 học viên.

+ Năm 2022: Toàn tỉnh huy động được 233 người ra học lớp XMC, trong đó: huyện Ea Súp huy động được 46 người học XMC (xã Cư Kbang có 46 học viên); huyện M'Drăk huy động được 73 người học XMC tại trại giam Đắk Tân; huyện Krông Ana huy động được 68 người học XMC (có 68 học viên người DTTS); trong đó: xã Băng Adrênh có 28 học viên, xã Ea Bông 40 học viên.

+ Năm 2023: Toàn tỉnh huy động được 342 người ra học lớp XMC, trong đó:

* Huyện Ea Súp huy động được 100 người học XMC (có 75 học viên người DTTS); trong đó: xã Cư Kbang có 50 học viên và xã Ea Rok có 25 học viên;

* Huyện Ea Kar huy động được 61 người học XMC (có 61 học viên người DTTS); trong đó: xã Cư Elang có 61 học viên;

* Huyện Cư M'gar huy động được 65 người học XMC học tại Trại giam Đắk Trung;

* Huyện Krông Ana (xã Dur Kmăl) huy động được 28 người học XMC (có 20 học viên người DTTS).

* Huyện Lắk mở được 3 lớp XMC với 96 học viên,...

Tỉnh Đắk Lắk công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 1, năm 2022 theo Quyết định số 2550/QĐ-BGDĐT ngày 06/9/2023 của Bộ GDĐT.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC XMC TRONG THỜI GIAN QUA

Tăng cường nâng cao nhận thức, tổ chức tập huấn thực hiện tốt hoạt động dạy và học.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong toàn Đảng, toàn dân về thực hiện công tác PCGD, XMC và xây dựng XHHT; triển khai thường xuyên, kịp thời các chương trình hành động của Tỉnh ủy và các Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh; Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức chính trị xã hội, các ban, ngành đoàn

thể và toàn dân tích cực tham gia công tác PCGD, XMC, cùng chung tay xây dựng XHHT.

- Triển khai thực hiện PCGD, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, XMC; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, củng cố kết quả tổ chức hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, các TTHTCĐ; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT và thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường, đối tượng trong độ tuổi PCGD đến lớp, hạn chế thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học, đồng thời tăng cường quan tâm thực hiện việc hỗ trợ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo học các lớp chính quy hoặc không chính quy để huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp, vận động trẻ em bỏ học giữa chừng tiếp tục đến trường học tập ở các lớp phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, đặc biệt chú trọng nâng cao nhận thức, trình độ dân trí cho người DTTS trên địa bàn tỉnh. *Cụ thể:*

Thứ nhất, Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC, cần có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên, liên tục của Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ nhiệt tình của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội; có sự lãnh đạo chỉ đạo xuyên suốt của Sở GDĐT, của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trực tiếp lãnh đạo công tác PCGD, XMC, đã huy động được mọi nguồn lực, các lực lượng xã hội tham gia tích cực, tập trung chỉ đạo và đưa chỉ tiêu duy trì công tác PCGD, XMC hàng năm vào hệ thống chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương, giữ vững kết quả công tác PCGD, XMC.

Thứ hai, Sắp xếp, bố trí mạng lưới trường lớp hợp lý, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, mở rộng các mô hình giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em đến lớp, cho mọi người dân đều có cơ hội học tập bằng nhiều chương trình, nhiều hình thức, tạo cơ hội cho mọi người được HTSD.

Thứ ba, Hàng năm, các địa phương làm tốt công tác PCGD, XMC trên cơ sở điều tra số liệu và xác minh cập nhật trình độ văn hóa của từng đối tượng điều tra..., phát huy tốt vai trò của Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã, vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC. Có thể nói, đây là nguyên nhân tích cực quyết định đến kết quả, chất lượng PCGD, XMC.

Thứ tư: Thực hiện tốt cuộc vận động "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" vào ngày đầu các năm học, kết hợp chặt chẽ công tác PCGD mầm non, PCGD TH với PCGD THCS và XMC, huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường, duy trì sỹ số lớp học một cách bền vững, hạn chế tỷ lệ trẻ em bỏ học và lưu ban, quan tâm động viên trẻ em thất học ra học các lớp PCGD, XMC và GDTTSKBC.

Thứ năm: Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục có sự phối hợp, hỗ trợ giữa các ban, ngành và các tổ chức chính trị xã hội đã tạo được hiệu quả và tác dụng lớn trong công tác PCGD, XMC của các địa phương, đồng thời tạo được sức mạnh, sự quan tâm tham gia của toàn xã hội tham gia vào công tác này.

Thứ sáu: Phát huy sức mạnh của tập thể giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội. Sự cố gắng, nhiệt tình, tâm huyết của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các huyện, thị xã, thành phố, nhất là lãnh đạo Phòng GDĐT, lãnh đạo nhà trường đã đề ra kế hoạch chỉ đạo công tác PCGD, XMC một cách hợp lý và hiệu quả.

Thứ bảy: Tăng cường mọi nguồn lực của nhà nước, huy động được sự đóng góp của nhân dân và cả cộng đồng để đầu tư cho phát triển vững chắc các cơ sở giáo dục, nhằm phục vụ cho công tác giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông cũng như nâng cao chất lượng công tác PCGD, XMC trong tình hình hiện nay.

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT; Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Quyết định 2344/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2023 hướng dẫn tăng cường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kế hoạch giảng dạy các môn văn hóa, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đội, giáo dục đạo đức pháp luật cho học sinh, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, nâng tỷ lệ học sinh lên lớp và hoàn thành chương trình các bậc học hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện có hiệu quả công tác PCGD, XMC.

- Tiếp tục phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để đẩy mạnh công tác xây dựng, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường đầu tư cho giáo dục; Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; sáp nhập, xây dựng mới, sửa chữa và nâng cấp CSVC trường học, tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; tăng cường đầu tư, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học, xây dựng CSVC các cơ sở giáo dục chính quy và thường xuyên đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học, thực hiện chương trình GDPT mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT, đồng thời hỗ trợ thực hiện tốt công tác PCGD, XMC trong toàn tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo tham luận của Sở GDĐT về công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, trên địa bàn trong công tác huy động và duy trì sỹ số lớp học XMC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

THAM LUẬN 4

Công tác phối hợp với trại giam, các đồn biên phòng trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân, cho người dân ở các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp

I. Đặc điểm tình hình

Đồng Tháp nằm trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, là một trong ba tỉnh của vùng Đồng Tháp Mười, có tổng diện tích 3.374 km², dân số gần 1,7 triệu người; phía bắc giáp Cam-pu-chia, phía nam giáp Vĩnh Long và Cần Thơ, phía tây giáp An Giang, phía đông giáp Long An và Tiền Giang.

Tỉnh Đồng Tháp có 08 xã biên giới giáp Campuchia, cụ thể huyện Hồng Ngự (xã Thường Lạc, Thường Thới Hậu A, xã Thường Phước 1), thành phố Hồng Ngự (xã Bình Thạnh và xã Tân Hội) và huyện Tân Hồng (xã Tân Hộ Cơ, xã Bình Phú, xã Thông Bình); trong đó có 01 Trại giam Cao Lãnh (Cục C10-Bộ Công an) và Trại tạm giam Công an Tỉnh đóng trên địa bàn huyện Cao Lãnh.

Tính cách người dân Đồng Tháp mang đậm nét đặc trưng chung của đồng bằng Nam Bộ: Cần cù, hiền lành, phóng khoáng, cởi mở và giàu lòng mến khách.



Hình ảnh: Ông Nguyễn Thanh Danh, Phó Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp, Đại tá Nguyễn Đình Anh, Chính ủy Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Tháp và các đại biểu tham dự ký kết chương trình phối hợp ngày 19/9/2018

Thực hiện Chương trình phối hợp số 633/CTr-BTLBP-BGDDT của Bộ tư lệnh Biên phòng và Bộ GDĐT; Sở GDĐT và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh đã ký kết Chương trình phối hợp số 1193/CTr-BCHĐBP-SGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2018 chỉ đạo các Đoàn Biên phòng, Phòng GDĐT trên địa bàn các xã biên giới như huyện Hồng Ngự, thành phố Hồng Ngự và huyện Tân Hồng phối hợp để đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT ở địa bàn biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 - 2025.

Hàng năm, trong văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, Sở GDĐT phối hợp Bộ CHĐBP Tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng GDĐT, Đoàn Biên phòng triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình phối hợp như: Đẩy mạnh công tác chống mù chữ, củng cố kết quả PCGD TH và phát triển Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng (TT VH-HTCĐ) cấp xã tại xã biên giới; phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về việc bảo vệ đường biên, cột mốc biên giới cho học sinh và kiến thức pháp luật cho người dân.

II. Kết quả thực hiện

Trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Sở GDĐT và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh, các Đoàn Biên phòng, Phòng GDĐT, trường học, trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng đã tích cực phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể liên quan trên địa bàn các xã biên giới tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về công tác xây dựng XHHT; giữ gìn an ninh trật tự, chủ quyền biên giới quốc gia; triển khai các hoạt động hỗ trợ ngành giáo dục; vận động học sinh đến trường, hỗ trợ học bổng, tuyên truyền giáo dục pháp luật trong học sinh trên địa bàn.

1. Công tác phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

1.1 Đẩy mạnh tuyên truyền, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về HTSD và xây dựng XHHT.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về XHHT, HTSD ở địa bàn biên giới được các Phòng GDĐT, Đoàn Biên phòng, trường học trên địa bàn và các ban ngành, đoàn thể địa phương phối hợp tuyên truyền để nâng cao trình độ hiểu biết nắm chắc đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước, chủ trương chính sách của địa phương, nâng cao ý thức tự học tập nhằm hiểu biết những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Đa dạng các hình thức tuyên truyền như thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã, các phương tiện truyền thông; xây dựng các tủ sách pháp luật, các phòng đọc của các trường học; trong các buổi sinh hoạt chào cờ trong các nhà trường; trong các buổi sinh hoạt, giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao tại các địa bàn dân cư; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ đảng viên trong việc HTSD; kịp thời động viên, biểu dương gương tự học, khen thưởng các em học sinh có thành tích học tập tốt; lựa chọn những gia đình học tập tiêu biểu, dòng họ hiếu học để biểu dương nhân rộng góp phần tuyên truyền cho mỗi người dân ý thức tự HTSD góp phần xây dựng XHHT và nâng cao dân trí trên địa bàn.



Hình ảnh, Sở GDĐT, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh và Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Thường Phước trong buổi trao đổi về công tác phối hợp vào tháng 12/2022.

1.2 Công tác phối hợp, vận động người dân tham gia các lớp giáo dục pháp luật.

Các Phòng GD&ĐT, Đoàn Biên phòng tiếp tục phối hợp với các cấp uỷ, chính quyền, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể có liên quan vận động người dân tham gia các buổi tuyên truyền, giáo dục pháp luật như: tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác phòng chống mua bán người.

Tiếp tục giáo dục cho học sinh các trường TH và THCS trên địa bàn về chủ quyền biên giới và ôn lại quá trình xây dựng, bảo vệ cột mốc tại các cột mốc thông qua các buổi phối hợp tổ chức lao động, quét dọn khu vực các cột mốc Biên giới.

Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, không để kẻ địch kích động, lôi kéo, mua chuộc, móc nối; nâng cao ý thức tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh tố giác tội phạm nhất là các loại tội phạm mua bán người, ma túy, buôn lậu, các tệ nạn xã hội. Ngoài ra, còn phối hợp với các trường học trên địa bàn tuyên truyền cho học sinh nhằm nâng cao nhận thức về chủ quyền lãnh thổ, lịch sử và kết quả phân giới cắm mốc trên đoạn biên giới các Đoàn biên phòng phụ trách; tuyên truyền về truyền thống của dân tộc, của Quân đội và của lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh, truyền thống lịch sử của địa phương góp phần xây dựng ý thức tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ trong bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Phối hợp với địa phương tuyên truyền vận động 618 người tham gia 12 lớp dạy nghề nông thôn, phổ biến kiến thức về khuyến nông; hướng nghiệp giới thiệu việc làm cho 1.668 người góp phần tạo công ăn việc làm, ổn định đời sống của người dân.

1.3 Vận động học sinh bỏ học tiếp tục đến trường, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Bộ đội Biên phòng Đồng Tháp hiện đang thực hiện Chương trình “Nâng bước em tới trường” và “Con nuôi Đồn Biên phòng” hỗ trợ, giúp đỡ 52 cháu học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn học giỏi, trong đó Nâng bước em tới trường 42 cháu, mỗi tháng 500.000 đồng/cháu (trong đó 05 cháu là người Cam Pu Chia, 30 cháu ở các xã biên giới, 07 cháu ở nội địa) và 10 cháu Con nuôi Đồn Biên phòng (ở 05 đồn Biên phòng trên biên giới), mỗi tháng 200.000 đồng/cháu, tổng trong 03 năm qua số tiền hỗ trợ là 828.000.000 đồng. Nguồn kinh phí hỗ trợ các em được trích từ tiền lương đóng góp của cán bộ, chiến sĩ trong Bộ đội Biên phòng Tỉnh.

Các Đồn biên phòng đã phối hợp với các Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương, các trường học triển khai chương trình “Nâng bước em tới trường” và “Con nuôi Đồn Biên phòng” trên địa bàn các xã biên giới.

Trong đó, các Đồn biên phòng ở huyện Hồng Ngự nhận hỗ trợ 13 cháu học sinh thuộc Chương trình “Nâng bước em tới trường”, mỗi tháng 500.000 đồng/cháu và hỗ trợ 04 cháu học sinh thuộc Chương trình “Con nuôi Đồn Biên phòng” mỗi tháng 200.000 đồng/cháu. Tổng trị giá 262.000.000 đồng.

Các Đồn biên phòng ở huyện Tân Hồng nhận hỗ trợ 15 cháu thuộc Chương trình “Nâng bước em tới trường”, mỗi tháng 500.000 đồng/cháu và hỗ trợ 04 cháu học sinh thuộc Chương trình “Con nuôi Đồn Biên phòng”, mỗi tháng 200.000 đồng/cháu. Tổng trị giá 298.000.000 đồng. Bên cạnh đó còn vận động và đóng góp trao tặng 132 xe đạp, trị giá 198.000.000 đồng cho những học sinh xa trường có điều kiện đi học tốt hơn.

Vào mỗi đầu năm học, các Đồn biên phòng còn tổ chức tặng quà, dụng cụ học tập cho học sinh. Tổng số đã tặng 750 suất, trị giá 207.000.000 đồng. Ngoài ra, các Đồn còn tặng 01 máy nước nóng lạnh trị giá 4.000.000 đồng. Đồn Biên phòng CKQT Dinh Bà đã phối hợp với trường TH-THCS Thống Nhất trong việc mở lớp phổ cập cho người Cam Pu Chia gốc Việt hồi hương về Việt Nam và hỗ trợ 3 xe đạp, 21 bộ quần áo học sinh, 7 thẻ BHYT. Trị giá 9.624.000 đồng.

Trên địa bàn Thành phố Hồng Ngự, Đồn Biên phòng Bình Thạnh nhận hỗ trợ 07 cháu thuộc Chương trình “Nâng bước em tới trường”, mỗi tháng 500.000 đồng/cháu và hỗ trợ 02 cháu học sinh thuộc Chương trình “Con nuôi Đồn Biên phòng”, mỗi tháng 200.000 đồng/cháu, tổng trị giá 140.400.000 đồng. Bên cạnh đó còn vận động các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân hỗ trợ 276 suất học bổng với số tiền 129.600.000 đồng; 2.000 quyển vở với số tiền 30.000.000 đồng; 16 xe đạp với số tiền 34.000.000 đồng. Ngoài ra, các Đồn biên phòng còn

chung tay vận động, tuyên truyền khuyến khích người dân nâng cao ý thức tự học để cập nhật kiến thức.

Các Đoàn biên phòng, Phòng GDĐT tăng cường phối hợp với các ngành đoàn thể và các trường học trên địa bàn để tuyên truyền vận động học sinh ra lớp, học sinh bỏ học trở lại trường học(huyện Hồng Ngự đã thực hiện: 72 lần/280 học sinh; huyện Tân Hồng đã vận động được 145 em học sinh bỏ học trở lại lớp, tổ chức đưa rước học sinh đi học 166 lần với 1.425 lượt học sinh; huyện Hồng Ngự đã vận động được 129 em học sinh đến trường và tiếp tục học tập).



Hình ảnh Chiến sĩ Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Dinh Bà trao hỗ trợ từ Chương trình “Nâng bước em đến trường” cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại xã Tân Hộ Cơ (huyện Tân Hồng)

1.4. Tổ chức các lớp học tiếng Khmer đối với cán bộ, công chức cấp huyện, xã ở biên giới, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội biên phòng và giáo viên chưa biết hoặc ít biết tiếng Khmer.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Trường Trung cấp Hồng Ngự mở 01 lớp dạy và học tiếng Khmer đối với cán bộ, công chức cấp huyện, xã ở biên giới, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội biên phòng và giáo viên chưa biết hoặc ít biết tiếng Khmer được 22 học viên trên địa bàn huyện Hồng Ngự.

1.5. Tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em Việt kiều trước khi vào lớp 1; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn biên giới.

Các Đoàn Biên phòng tổ chức phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các trường TH, THCS trên địa bàn cùng tuyên truyền và tạo điều

kiện để các hộ dân Việt kiều ở gần biên giới cho con em mình về học tiếng Việt tại các trường TH.

Phối hợp tổ chức, tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương (huyện Tân Hồng tổ chức nhiều đợt hoạt giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhân kỷ niệm lễ 22/12, 03/2, 03/3, 26/3, 30/4, 19/5, 02/9; huyện Hồng Ngự tổ chức được 27 lần/1750 lượt người tham gia; thành phố Hồng Ngự hình thành 02 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có 34 người tham gia; ngoài ra còn tham gia các phong trào như: chạy Olympic, phong trào văn nghệ quần chúng, văn nghệ thiếu nhi, phong trào thể thao Đại đoàn kết dân tộc,...

1.6 Hoạt động của Trung tâm Văn hoá – Học tập cộng đồng (TT VH-HTCD) các xã, triển khai các mô hình học tập.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, mở các lớp hướng dẫn Kỹ thuật nông nghiệp, học nghề, chuyển giao khoa học được tổ chức thường xuyên hơn đã tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế của địa phương, hoạt động của các TT VH-HTCD các xã biên giới đã dần phát huy hiệu quả.

Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT tại các xã biên giới được tiếp tục quan tâm; người dân tích cực tham gia xây dựng các mô hình học tập như: “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập” và “Cộng đồng học tập” trong gia đình, dòng họ và cộng đồng.

Công tác tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của các TT VH-HTCD được các Phòng GDĐT tổ chức, phối hợp các cơ quan thực hiện theo hướng dẫn liên tịch của Sở GDĐT, Sở VH-TT&DL và báo cáo kịp thời.

1.7 Tổ chức các lớp phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em ở khu vực biên giới.

Hàng năm, các chiến sĩ Biên phòng phối hợp với UBND xã, các trường học trong công tác mở các lớp Phổ cập bơi cho trẻ em vùng biên giới. Từ đó, tỷ lệ trẻ em biết bơi ngày càng cao. (huyện Tân Hồng đã mở được 19 lớp phổ cập bơi, với 1.457 học sinh tham gia; huyện Hồng Ngự tổ chức 8 lớp/350 lượt học sinh tham gia; thành phố Hồng Ngự tổ chức được 108 buổi/ 2.846 học sinh tham gia).

2. Công tác phối hợp với Trại giam

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thực hiện Kế hoạch số 502/KH-BCA-C10 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công an về tổ chức các lớp XMC, PCGD, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân, trại viên, học sinh trong các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Trong 02 năm qua, Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp phối hợp Trại giam Cao Lãnh (Cục C10-Bộ Công an); ký kết Kế hoạch phối hợp số 28/KHPH-CAT-SGDĐT-SLĐTBXH ngày 13 tháng 02 năm 2023 về tổ chức các lớp học XMC, PCGD,

hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân chấp hành án tại Trại tạm giam Công an Tỉnh, giai đoạn 2023 - 2030 để tổ chức dạy chương trình XMC, PCGD cho phạm nhân chưa biết chữ hoặc tái mù chữ theo quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT. (Kế hoạch số 28/KHPH-CAT-SGDĐT-SLĐTBXH đính kèm); Phối hợp với Công an tỉnh Đồng Tháp ký kết Kế hoạch số 31/KHPH ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Trại giam Cao Lãnh – Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phối hợp tổ chức lớp học XMC giữa Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp và Trại giam Cao Lãnh giai đoạn 2021-2030.



Hình ảnh Lễ Khai giảng 01 lớp học XMC tại Trại giam Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Phòng GDĐT huyện Cao Lãnh đã chỉ đạo cho trường TH Tân Hội Trung 1 phối hợp với Trại giam Cao Lãnh và trường TH An Bình phối hợp với Trại tạm giam Công an Tỉnh mở các lớp XMC cho phạm nhân đang chấp hành án, phân công giáo viên tham gia giảng dạy và hỗ trợ tổ chức các lớp. Kết quả cụ thể như sau:

- Năm 2022: phối hợp với Trại giam Cao Lãnh mở 01 lớp XMC với 13 học viên. Kết quả có 11 học viên được kiểm tra công nhận.
- Năm 2023: mở 03 lớp XMC với 103 học viên. Cụ thể như sau:
 - + Phối hợp với Trại giam Cao Lãnh mở 02 lớp XMC với 97 học viên (Phân trại 01 mở 01 lớp với 52 học viên; Phân trại 02 mở 01 lớp với 45 học viên).
 - + Phối hợp với Trại tạm giam Công an Tỉnh mở 01 lớp XMC với 06 học viên.

Phấn đấu mục tiêu đến năm 2025: tất cả phạm nhân mù chữ, tái mù chữ có đủ điều kiện về khả năng, thời gian chấp hành án phạt tù được tham gia học tập văn hóa XMC. Sau khi hoàn thành giai đoạn 1 có 50% phạm nhân có đủ điều kiện

về khả năng, thời gian chấp hành án phạt tù học giai đoạn 2 và công nhận hoàn thành chương trình XMC và đến năm 2030: 100% phạm nhân mù chữ, tái mù chữ có đủ điều kiện về khả năng, thời gian chấp hành án phạt tù được tham gia học tập văn hóa XMC, có 70% phạm nhân có đủ điều kiện về khả năng, thời gian chấp hành án phạt tù học giai đoạn 2 và công nhận hoàn thành chương trình XMC.



Hình ảnh tổ chức kiểm tra, đánh giá cho học viên học chương trình XMC tại Trại giam Cao Lãnh

Kính thưa quý vị đại biểu!

Trong quá trình triển khai công tác XMC trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Sở GDĐT đã được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, cùng các cơ quan, ban, ngành có liên quan như: Bộ CHBĐBP Tỉnh, Công an Tỉnh và cấp ủy, chính quyền của địa phương.

Bên cạnh đó cũng có những tồn tại hạn chế như: Công tác kiểm tra việc triển khai các nội dung trong chương trình phối hợp tại các đơn vị chưa kịp thời. Kinh phí hoạt động còn rất hạn chế. Chưa tổ chức các cuộc họp, lớp tập huấn nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội biên phòng, trại giam trong công tác điều hành, quản lý lớp học. Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đội ngũ giáo viên, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội biên phòng và những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác PCGD TH, dạy tiếng Khmer và phát triển TTVH-HTCĐ ở địa bàn biên giới chưa được thực hiện.

Những hạn chế nêu trên cơ bản xuất phát từ một số nguyên nhân: Do nhận thức của một số người dân còn hạn chế nên có ảnh hưởng nhất định đến các hoạt động phối hợp. Mặt khác, điều kiện kinh tế của người dân, học sinh cũng còn nhiều khó khăn nên phải đi làm ăn xa, chưa quan tâm đúng mức cho việc học tập

và tự học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm VH-HTCĐ cấp xã tại một số nơi còn thiếu thốn, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhân dân. Số lượng phạm nhân đủ điều kiện tham gia học tập các lớp XMC còn ít, năng lực học tập của các phạm nhân chưa đồng đều nên cũng ảnh hưởng đến công tác nâng cao chất lượng dạy học XMC.

III. Đánh giá chung

Công tác phối hợp với các trại giam, các đồn biên phòng trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân, cho người dân ở các xã khu vực biên giới trên địa bàn các xã biên giới đã huy động sức mạnh tổng hợp của chính quyền các cấp, các ban ngành, đoàn thể địa phương và toàn thể nhân dân để xây dựng XHHT. Trong đó, nổi bật là công tác phối hợp tuyên truyền, vận động, công tác hỗ trợ vật chất cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn giữa lực lượng Bộ đội biên phòng và các Phòng GDĐT, các trường học, các Trung tâm VH-HTCĐ; hiện tốt công tác chống mù chữ, củng cố kết quả PCGD TH và phát triển TT VH-HTCĐ; tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục, tuyên truyền về việc bảo vệ đường biên, cột mốc biên giới cho học sinh; nâng cao nhận thức trong nhân dân về công tác xây dựng XHHT; giữ gìn an ninh trật tự, chủ quyền biên giới quốc gia; công tác dạy nghề nông thôn, phổ biến kiến thức về khuyến nông; hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, ổn định đời sống của người dân và phạm nhân tại các địa phương vùng biên giới trên địa bàn tỉnh.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT và UBND Tỉnh trong thời gian tới, Sở GDĐT tiếp tục phối hợp với Bộ CHBĐBP Tỉnh, Trại giam Cao Lãnh (Cục C10-Bộ Công an), Công an tỉnh Đồng Tháp thực hiện một số nội dung sau:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo của Sở GDĐT đối với các Phòng GDĐT, của Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh đối với các Đồn Biên phòng để các đơn vị phối hợp chặt chẽ và tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Chương trình phối hợp số 1193/CTr-BCHBĐBP-SGDĐT và Kế hoạch phối hợp tổ chức các lớp học XMC, PCGD, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh, giai đoạn 2023 - 2030

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông về sự phối hợp giữa các ngành, với các ngành, các cấp tại các địa phương trong công tác hỗ trợ hoạt động giáo dục cho con, em, người dân tại địa phương, công tác giáo dục pháp luật, dạy nghề, ... góp phần tăng thêm vẻ đẹp của người chiến sĩ, người thầy ở vùng biên giới.

3. Tiếp tục chỉ đạo các Phòng GDĐT (Sở GDĐT), các Đồn biên phòng (Bộ Chỉ huy BĐBP), trại giam Cao Lãnh (Cục C10-Bộ Công an), Công an tỉnh Đồng Tháp tổ chức kế hoạch phối hợp hằng năm tại địa phương, đơn vị với nội dung cụ thể, trên cơ sở thực tiễn, gắn với tình hình tại địa phương để phát huy hơn nữa hiệu quả công tác phối hợp.

4. Nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của các Trung tâm VH-HTCĐ các xã trong công tác dạy nghề, đáp ứng được nhu cầu học tập sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của nhân dân trong xã, là nơi tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật trong nhân dân; đa dạng các hình thức, nội dung học tập phù hợp với đời sống của người dân vùng biên giới; phát huy hơn nữa tinh thần tự học, HTSĐ góp phần xây dựng XHHT giai đoạn 2023-2030.

5. Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đội ngũ giáo viên, cán bộ, chiến sỹ Bộ đội biên phòng và những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác PCGD TH, dạy tiếng Khmer và phát triển TTVH-HTCĐ ở địa bàn biên giới.

Trên đây là một số nội dung báo cáo tham luận Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp tại Hội thảo “Công tác phối hợp với các trại giam, đồn biên phòng trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân, cho người dân ở các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

THAM LUẬN 5

Công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh XMC trên địa bàn huyện Tháp Mười

Phòng GDĐT huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh là một trong những giải pháp căn cơ nhất mà ngành GDĐT đã thực hiện nhằm đạt mục tiêu XMC trong toàn dân. Đồng thời cũng là giải pháp trọng tâm góp phần thực hiện nhiệm vụ PCGD, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho địa phương.

Tháp Mười là huyện vùng sâu của tỉnh Đồng Tháp, có diện tích khoảng 535 km², được phân chia thành 13 xã/thị với dân số trên 131.000 người. Toàn huyện có tất cả 55 cơ sở giáo dục (gồm 17 trường mầm non, 23 trường TH, 12 trường THCS, 03 trường TH và THCS) được bố trí rải đều đến các xã/thị trấn trên địa bàn huyện. Tổng số học sinh hằng năm dao động trên dưới 27.000 học sinh. Huyện Tháp Mười tiếp giáp với huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang, đồng thời tiếp giáp với huyện Tân Thạnh tỉnh Long An nên dân số thường xuyên biến động. Từ đó, công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh của ngành GDĐT gặp nhiều khó khăn.

Từ thực trạng trên, ngành GDĐT Tháp Mười đã chủ động thực hiện một số giải pháp cơ bản trong công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền về “XHHT”.

- Vào đầu mỗi năm học, Phòng GDĐT phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hoá thông tin huyện tuyên truyền về kế hoạch thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, qua đó giúp cho cha mẹ học sinh (người dân) nắm bắt được những thông tin cần thiết và chủ động chuẩn bị cho con, em sẵn sàng đến trường cho năm học mới. Trong năm học, hai ngành thường xuyên phối hợp thực hiện tuyên truyền về mục đích, vai trò của việc học tập đối với mọi người ở mọi lứa tuổi góp phần động viên, khuyến khích người dân tích cực tham gia học tập, thực hiện chủ trương xây dựng XHHT trên địa bàn huyện.

- Phòng GDĐT chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội huyện (Hội khuyến học huyện, Mặt trận tổ quốc huyện, Hội phụ nữ huyện,...) thường xuyên tuyên truyền, vận động thành viên trong tổ chức và người dân quan tâm đến việc học của con, em; tạo điều kiện thuận lợi và động viên con, em đến trường tham gia học tập, rèn luyện và phát triển bản thân.

Thứ hai, quan tâm, chăm lo, hỗ trợ những học sinh khó khăn đủ điều kiện đến trường.

- Hằng năm, Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện phát động tháng khuyến học và chỉ đạo các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, xã/thị trấn cùng

hưởng ứng và thực hiện. Trong đó, Phòng GDĐT phối hợp với hội khuyến học huyện tổ chức Lễ phát động “Tháng khuyến học và phát động phong trào thi đua xây dựng XHHT” trong toàn huyện.

- Phòng GDĐT phối hợp với các ngành vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, doanh nghiệp,... quan tâm, chăm lo, tài trợ và hỗ trợ về vật chất, giúp những học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ điều kiện và được đến trường tham gia học tập.

Thứ ba, tăng cường công tác phối hợp trong vận động học sinh bỏ học trở lại lớp.

- Phòng GDĐT chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội huyện có chỉ đạo đến các địa phương (theo ngành dọc) tích cực phối hợp với các cơ sở giáo dục trong công tác vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

- Ngoài ra, ngành GDĐT còn phối hợp với UBND các xã/thị trấn trong công tác vận động học sinh ra lớp, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh bỏ học trở lại trường góp phần thực hiện nhiệm vụ PCGD tại địa phương.

Kết quả huy động và duy trì sĩ số học sinh trong 03 năm học vừa qua:

TT	Nội dung	Kết quả đạt được		
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023
1	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo	100%	100%	100%
2	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%
3	Tỷ lệ huy động HS toàn cấp TH	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ HS TH bỏ học	0,02%	0,0%	0,0%
5	Tỷ lệ huy động HS lớp 6	100%	99,89%	100%
6	Tỷ lệ huy động HS toàn cấp THCS	99,92%	99,83%	99,86%
7	Tỷ lệ HS THCS bỏ học	0,37%	0,32%	0,36%

Nhờ thực hiện tốt công tác phối hợp giữa ngành GDĐT với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội nên công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh của ngành GDĐT Tháp Mười trong những năm qua đều đạt và vượt chỉ tiêu, góp phần hoàn thành nhiệm vụ PCGD trong toàn huyện, đáp ứng yêu cầu xây dựng huyện nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo tham luận của đơn vị Phòng GDĐT Tháp Mười về công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn huyện thực hiện nhiệm vụ huy động và duy trì sĩ số học sinh./.

THAM LUẬN 6

Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học XMC

Phòng Quản lý chất lượng – GDTX, Sở GDĐT Lâm Đồng

Quyết sách đầu tiên của Chính phủ lâm thời Việt Nam ngay sau ngày giành được độc lập năm 1945 không phải là phát triển kinh tế hay xây dựng quân đội. Tại phiên họp đầu tiên vào ngày 3-9-1945, Hồ Chủ tịch đề nghị mở chiến dịch “Xóa nạn mù chữ”, coi “mù chữ” là một quốc nạn với tuyên bố: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Xác định trúng điểm mấu chốt, để bắt tay thực hiện chiến dịch chống nạn mù chữ, ngày 8-9-1945, Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ, với lời kêu gọi: “Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết chữ”. Đã gần 80 năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động chiến dịch “Diệt giặc dốt”, nhưng tinh thần “Bình dân học vụ” vẫn vẹn nguyên ý nghĩa tích cực mang tính động lực, tạo cơ sở nền tảng cho sự phát triển của cả quốc gia. Trong bối cảnh hiện nay, “XMC” góp phần quan trọng đẩy mạnh xây dựng XHHT thường xuyên, HTSD.

Xác định XMC là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tạo nền tảng vững chắc để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển KT-XH. Những năm qua, công tác XMC trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ, nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể, xã hội. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đối với công tác GDĐT, xây dựng XHHT, khuyến học, khuyến tài. Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, gắn kết trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể, nhằm đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PCGD XMC trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, các sở, ngành, tổ chức đoàn thể, các huyện, thành phố đã chủ động phối hợp với Sở GDĐT tham mưu cho tỉnh thực hiện tốt công tác PCGD và XMC.. Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT”, hỗ trợ Nhân dân tham gia học XMC.

Tính đến tháng 12 năm 2023, Lâm Đồng có số người biết chữ độ tuổi từ 15-35 là 99,05%; số người biết chữ trong độ tuổi 15-60 là 98.35%. 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2.

Nhằm duy trì kết quả XMC và nâng chuẩn XMC, tỉnh đã huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia công tác XMC như: Công an tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở GDĐT phối hợp tổ chức các lớp XMC, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân tại trại giam Đại Bình. Hội Liên hiệp phụ nữ tham gia

nâng cao chất lượng giáo dục và công tác XMC tại địa phương, Đoàn Kinh tế Quốc phòng tham gia mở các lớp XMC ở Di Linh, Đam Rông... Sở GDĐT cũng đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị được giao nhiệm vụ dạy XMC căn cứ vào Chương trình XMC sử dụng nguồn lực sẵn có của địa phương về cơ sở vật chất, thiết bị của các trường học trên địa bàn, nhà văn hóa, TTHTCD ... để thực hiện Chương trình XMC.

Tuy nhiên, công tác XMC trên địa bàn tỉnh đang còn những tồn tại và hạn chế, hiệu quả XMC không cao. Điều này thể hiện rõ nhất ở việc số lượng người theo học các lớp XMC còn rất ít so với số người mù chữ. Trong 03 năm gần đây, trung bình mỗi năm cả tỉnh huy động được 4 lớp với khoảng 120 học viên/năm theo học các lớp XMC.

Có nhiều yếu tố quyết định đến việc thực hiện công tác XMC, trong đó, việc vận động bà con tham gia công tác XMC và duy trì sĩ số lớp học là công việc khó khăn nhất. Nguyên nhân là do người mù chữ chủ yếu là người lớn tuổi, người DTTS, sinh sống ở các vùng sâu xa nên ngại đi học. Hầu hết người mù chữ lại thuộc các hộ nghèo, đời sống kinh tế rất khó khăn, do đó lao động để kiếm sống đối với họ cấp bách hơn đi học XMC. Nhiều người tham gia lớp XMC lại bỏ giữa chừng, do không theo được chương trình học, do không có thời gian... Đối với đồng bào DTTS, sau khi biết chữ lại không có hoặc ít có cơ hội sử dụng tiếng Việt nên rất dễ tái mù chữ.

Công tác XMC không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành GDĐT mà là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đòi hỏi sự phối hợp của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể từ Trung ương đến cơ sở. Việc này nhằm thực hiện một cách có tổ chức, mục tiêu lâu dài, đảm bảo hiệu quả và gắn với kế hoạch phát triển KT-XH như xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức sinh hoạt của nhà văn hóa, câu lạc bộ, phòng đọc sách... Để thực hiện tốt công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học XMC trong thời gian tới, Sở GDĐT Lâm Đồng đề xuất một số giải pháp trong công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn như sau:

1. Ban chỉ đạo các cấp được thành lập, thường xuyên kiện toàn, đảm bảo đúng, đủ cơ cấu, số lượng, thành phần; ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên. Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, đưa nhiệm vụ XMC vào nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của PCGD, XMC trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, xem công tác PCGD, XMC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều tra, vận động và tổ chức lớp XMC, tổ chức lớp học XMC linh hoạt, phù hợp với đối tượng người học khác nhau; đa dạng các loại hình lớp học (học nhóm, học ghép, học theo chuyên đề...) phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên theo học, bảo đảm số lượng và chất lượng. Đối với các thôn vùng sâu, vùng xa, lớp học XMC được đặt ngay tại thôn, sử dụng dân đã biết chữ để dạy; nâng cao đội ngũ cán bộ tham gia công tác XMC; củng cố kết quả biết chữ và hạn chế tái mù; đẩy mạnh xã hội hóa công tác XMC...

Bên cạnh vận động người mù chữ tham gia học XMC, cần tích cực vận động người mới biết chữ tham gia học các lớp GDTTSC và các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ... tại các TTHTCD nhằm củng cố kết quả biết chữ và hạn chế tình trạng tái mù chữ.

4. Ngành GDĐT tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong nhiệm vụ PCGD, phân luồng học sinh sau THCS theo lộ trình và XMC cho người lớn tuổi; tăng cường chỉ đạo công tác dạy - học để nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; thực hiện tốt việc tuyển sinh các lớp đầu cấp TH, THCS; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... sắp xếp, bố trí, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, giáo viên; đồng thời, chủ động phối hợp vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, hỗ trợ về cơ sở vật chất, giúp đỡ học sinh nghèo...

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình XMC ban hành kèm theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư số 33) và đánh giá xếp loại học viên theo Thông tư số:10/2022/TT-BGDĐT ngày 12/7/2022 của Bộ GDĐT về Quy định về đánh giá học viên học chương trình XMC.

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch mở lớp XMC đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, duy trì sĩ số lớp học.

5. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, các địa phương với ngành GDĐT để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ PCGD, XMC; phối hợp với các cơ quan, đoàn thể vận động các cá nhân, nhất là những người có uy tín tại địa phương như già làng, trưởng bản, các tổ chức trong xã hội tham gia công tác XMC (bao gồm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người đi học, tổ chức lớp học, dạy các lớp GDTTSC và XMC...); huy động sự hỗ trợ về nhân lực, vật lực và tài lực của các tổ chức, cá nhân cho công tác XMC. Khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đầu tư phát triển trường, lớp và TTHTCD; tăng cường công tác hỗ trợ, giúp đỡ các em học

sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để các em học sinh có điều kiện học tập...

6. Tham mưu với UBND cùng cấp ban hành các chính sách hỗ trợ người dạy và người học XMC từ chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của địa phương theo hướng dẫn tại Thông tư 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Nghị quyết số 124/2022/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Thông tư số 55/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình MTQG giai đoạn 2021-2030.

Sở GDĐT có văn bản hướng dẫn các đơn vị quy trình, hồ sơ mở lớp, hồ sơ thanh quyết toán các lớp XMC theo các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành.

Với quan điểm công tác PCGD và XMC luôn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, toàn tỉnh Lâm Đồng đang thể hiện vai trò tích cực của mình trong thực hiện công tác XMC, tuy kết quả đạt được chưa cao nhưng đã góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, giữ vững trật tự an ninh, quốc phòng của địa phương. Với những giải pháp cụ thể nêu trên, việc duy trì và nâng cao chất lượng XMC của tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới sẽ được những bước tiến mới. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, đảm bảo mọi người dân đều được đi học để có một cuộc sống tốt đẹp hơn./.

THAM LUẬN 7

Công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với các ban ngành, đoàn thể trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học tại xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

***Ông Nông Thanh Sơn -Giám đốc TTHTCĐ
Phó chủ tịch UBND xã Đồng Tâm
Huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh***

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể Hội thảo!

Lời đầu tiên cho phép tôi được gửi lời chào trân trọng nhất tới quý vị đại biểu và toàn thể hội nghị. Kính chúc quý vị đại biểu và toàn thể hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội thảo thành công tốt đẹp.

Sau đây tôi xin được trình bày tham luận về **“Công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với các ban ngành đoàn thể trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu”**.

Kính thưa hội nghị.

Như toàn thể quý vị đã biết, Đồng Tâm là xã miền núi, biên giới, nằm ở phía Bắc của huyện Bình Liêu, cách trung tâm huyện khoảng 9 km, cách cửa khẩu Hoành Mô 6 km, xã có tổng diện tích là 6.243,84 ha, gồm 13 thôn bản. Tổng số hộ trong toàn xã hiện nay là 939 hộ, 4.024 khẩu, gồm 06 dân tộc cùng sinh sống (Tày, Dao, Kinh, Sán Chỉ, Hoa, Nùng) hộ nghèo $08/939 = 0,85\%$; hộ cận nghèo $160/939 = 17\%$. Tình hình phát triển kinh tế của xã chủ yếu là phát triển nông, lâm nghiệp; Tiểu thủ công nghiệp nhỏ lẻ, chưa phát triển nhiều mô hình; địa hình xã rộng, dân cư phân tán, một số thôn; trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận nhân dân còn ở mức độ; đời sống của nhân dân tuy đã được nâng lên nhưng vẫn chưa theo kịp được tốc độ phát triển chung của xã hội.

Hiện nay trên địa bàn xã có 03 trường học các cấp: Mầm non, TH, THCS. Trong những năm qua công tác GDĐT trên địa bàn xã tiếp tục được triển khai thực hiện theo chương trình học của ngành Giáo dục đề ra. Chương trình dạy và học đã dần thay đổi căn bản cách tiếp cận từ “theo nội dung” sang theo hướng “phát triển năng lực và phẩm chất”, dạy học “tích hợp” ở cấp dưới, “dạy” phân hóa” ở cấp trên”, tăng cường các môn tự chọn.

Là một địa phương có nhiều đồng bào DTTS sinh sống nên phụ huynh học sinh phần lớn nằm trong diện lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Vì thế việc đến trường của các em cũng hay gián đoạn do phải phụ giúp công việc gia đình, thêm vào đó kinh tế thiếu thốn không có điều kiện cho con em theo học, thời gian đầu tư cho học tập của các em hạn chế dẫn đến kết quả học tập yếu kém nên dễ bị chán nản, vắng học ngày càng nhiều rồi bỏ học giữa chừng, nhất là các em học sinh THCS. Xác định vấn đề duy trì sĩ số huy động học sinh ra lớp là vấn đề hết

sức quan trọng trong giáo dục đào tạo, đặc biệt là trong giai đoạn thực hiện mục tiêu PCGD hiện nay.

Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các trường học trên địa bàn xã Đồng Tâm đã được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Tuy nhiên đối tượng đủ điều kiện được hưởng không nhiều. Sự chênh lệch và phân hóa đối tượng được hưởng đã dẫn đến những nhận thức không đúng trong người dân, dẫn đến nảy sinh những quan điểm trái ngược nhau trong công tác cho con em đi học và không cho đi học, tỷ lệ mù chữ còn cao.

Trong công tác PCGD, XMC: năm 2022 xã đạt chuẩn PCGD TH đạt chuẩn mức độ 3, PCGD THCS đạt chuẩn mức độ 2, XMC đạt chuẩn mức độ 2. Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 35 mù chữ mức độ 1 chiếm 0,76%, tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 35 mù chữ mức độ 2 chiếm 2,62%, tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 60 mù chữ mức độ 1 chiếm 2,3%, tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 60 mù chữ mức độ 2 chiếm 9,77% (249/2549); tỷ lệ người mù chữ mức độ 2 trên địa bàn xã còn cách khá xa so với tỷ lệ mù chữ của huyện (mù chữ mức độ 2 của huyện là 5,25%), trước thực trạng trên tháng 4 năm 2023 xã Đồng Tâm đã mở 01 lớp học XMC mức độ 2 cho 26 học viên, năm 2024 xã dự kiến tiếp tục mở 02 lớp học XMC mức độ 2 cho 50 học viên.

Xác định, việc huy động học sinh ra lớp và học XMC là hoạt động mang tính xã hội hóa rõ rệt, do đó phải có sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt, sự phối hợp hài hòa giữa các cấp, các ngành, mà chủ động là phía nhà trường. Trong mỗi thời điểm, mỗi điều kiện, mỗi hoàn cảnh khác nhau, các trường học phải luôn chủ động trong công tác vận động học sinh ra lớp, kết hợp với các biện pháp duy trì sĩ số để đảm bảo chuyên cần. Hai mặt công tác trên phải luôn gắn bó và được tiến hành đồng thời. Có thể mới đủ điều kiện để đảm bảo nâng cao chất lượng học cũng như việc duy trì sĩ số.

Do đó, để công tác duy trì sĩ số trong nhà trường và lớp học XMC đạt hiệu quả, tôi xin đề xuất các giải pháp như sau:

1. Về phía các trường học

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức về quan điểm đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước cho nhân dân hiểu thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh. Duy trì tốt nề nếp sinh hoạt giữa ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với các tổ chức mặt trận, đoàn thể ở thôn, bản để tuyên truyền giáo dục và vận động, động viên học sinh đi học chuyên cần, người dân tham gia học tập tại TTHTCD cấp xã.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh. Qua các hoạt động này cho các em thấy đến trường không những đến để học mà đến trường là vừa được học, vừa được chơi góp phần làm tốt công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số đảm bảo

chuyên cần để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, phải theo dõi và nắm vững sĩ số học sinh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. Phải tìm hiểu nguyên nhân đối tượng bỏ học, học sinh hay nghỉ học, tìm biện pháp khắc phục nguyên nhân đó. Phải xử lý từng trường hợp cụ thể, không hô hào, không chán nản.

- Người Giáo viên phải có tình yêu thương và tận tình giúp đỡ các em. Luôn phải kiên trì, tận tâm tận lực và phải tâm niệm rằng: “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Một điều quan trọng nhất là sự nhiệt tình giảng dạy của các thầy cô giáo. Những bài giảng của thầy cô cần phải tạo cho các em tâm lí muốn học và thích đến lớp hơn. Các thầy cô giáo không những chỉ dạy kiến thức mà còn phải dỗ học sinh học bài. Vì vậy, với giáo viên không chỉ cần có chuyên môn tốt mà còn phải rất kiên trì, hiểu tâm lí học sinh.

- Khi tổ chức đi vận động học sinh ra lớp phải đi tập thể có đông đủ thành phần ban giám hiệu, các thầy cô giáo, các đoàn thể đến gặp trực tiếp cha mẹ học sinh như một chiến dịch đi vận động học sinh ra lớp. Quan tâm giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khó khăn để hỗ trợ về vật chất và tinh thần. Thành lập ban vận động trong nhà trường để thường trực, nếu có học sinh nghỉ học thì kịp thời vận động trở lại lớp, tránh để học sinh bỏ học.

- Tăng cường chỉ đạo công tác giảng dạy sát với nội dung chương trình, đặc biệt là chương trình giảng dạy vùng miền để phù hợp với đối tượng học sinh. Yêu cầu Giáo viên khi lên lớp quan tâm tới đối tượng học sinh có học lực yếu kém, hỏi những câu hỏi phù hợp, cho điểm, khuyến khích, động viên tinh thần học tập để các em cố gắng vươn lên trong học tập.

- Trong công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương phải kịp thời, nhanh chóng và quyết liệt, quyết tâm thực hiện, không đùn đẩy trách nhiệm.

- Giao cho Giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội theo dõi kiểm diện học sinh hàng ngày để kịp thời nắm bắt tình hình đi học chuyên cần của học sinh. Tăng cường tổ chức các giờ học sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt vui tươi lành mạnh bổ ích, để thu hút học sinh đến trường.

- Hằng năm chủ trì tham mưu UBND xã thực hiện công tác điều tra thống kê PCGD, XMC vào tháng 8, tháng 9 (điều tra trình độ học văn của người dân) tổng hợp đối tượng còn trong diện cần XMC để xây dựng Kế hoạch XMC (mở các lớp XMC cho năm sau) trên địa bàn xã.

2. Đối với chính quyền địa phương

- củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD, XMC của địa phương, phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các các tổ chức có liên quan trong công tác duy trì sĩ số và XMC; Tăng cường công tác điều tra, có kế hoạch cụ thể XMC cho từng đơn vị thôn; phân công cán bộ chủ chốt của các xã, thôn, bản vận động từng người mù chữ ra lớp học.

- Tiếp tục tổ chức các lớp học XMC phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS, phù hợp với người ở vùng cao; Phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, dòng họ trong việc vận động người mù chữ ra lớp học; Tăng cường giáo viên chuyên trách XMC cho xã; Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trong và ngoài ngành giáo dục tham gia dạy XMC.

- Khuyến khích giáo viên tham gia dạy học XMC đổi mới phương pháp giảng dạy XMC và GDTTSKBC phù hợp với chương trình phổ thông và khả năng nhận thức của người học.

- Tăng cường tổ chức các lớp học chuyên đề về y tế, văn hóa, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, chuyển đổi số... tại TTHTCĐ nhằm củng cố kết quả biết chữ, hạn chế mù chữ trở lại (tái mù chữ); Tăng cường hoạt động của thư viện xã, tổ chức thư viện di động để phục vụ người dân ở các thôn bản vùng cao; Tổ chức các lớp học nghề truyền thống, nghề ngắn hạn cho những người mới biết chữ.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; Gắn kết tuyên truyền chống mù chữ với việc xây dựng XHHT và các phong trào thi đua của địa phương; Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác XMC.

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo vai trò của các tổ chức mặt trận đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động và chăm lo cho sự nghiệp giáo dục địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động của TTHTCĐ, tổ chức các hoạt động giáo dục dưới mọi hình thức để huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi được học tập.

- Huy động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các tổ chức hội đóng góp vật chất hỗ trợ kịp thời cho con em địa phương còn gặp khó khăn.

Trên đây là bài tham luận của tôi về công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với các ban ngành đoàn thể trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học.

Trân trọng cảm ơn./.

THAM LUẬN 8

Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với trại giam Quảng Ninh trong việc XMC cho phạm nhân

Trường TH Hồng Thái Đông

Huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Kính thưa các vị đại biểu, thưa toàn thể Hội thảo!

Biết đọc, biết viết là một công cụ quyền lực của cá nhân, là một yếu tố phát triển xã hội và con người. XMC mở ra khả năng tiếp cận với giáo dục, là điều kiện tiên quyết cho việc học tập rộng hơn các kiến thức, kỹ năng, thái độ và những giá trị cần thiết khác nhằm góp phần xây dựng xã hội phát triển bền vững.

Công tác XMC luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm. Trong môi trường trại giam, XMC cho phạm nhân thể hiện tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc của Đảng, nhà nước, các cấp, các ngành đối với những người lầm lỡ.

Với ý nghĩa đó, theo đề nghị của Cục C10 - Công an trại giam Quảng Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2022 trường TH Hồng Thái Đông phối hợp với tổ chức lớp XMC cho phạm nhân nhằm tạo môi trường học tập, cải tạo lành mạnh, giúp phạm nhân yên tâm chấp hành bản án, tích cực rèn luyện thể chất, nhân cách, lối sống; góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân; giúp phạm nhân tái hoà nhập cộng đồng, có cuộc sống ổn định sau khi chấp hành xong bản án.

Với số lượng ban đầu là 37 phạm nhân sau tăng thêm 5 phạm nhân là 42 phạm nhân được biên chế thành 01 lớp học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học, bố trí 02 đ/c giáo viên, tổ chức lớp XMC cho phạm nhân theo đúng quy định; bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo Chương trình XMC ban hành kèm theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT.

1. Mục đích của khóa học giúp các phạm nhân biết đọc, biết viết và biết thực hiện các phép tính toán cơ bản; giáo dục, tuyên truyền kiến thức, ý thức pháp luật, tìm hiểu kiến thức xã hội, văn hóa giúp phạm nhân nâng cao khả năng lao động, sản xuất, tạo điều kiện để phạm nhân học tập nâng cao trình độ văn hóa, biết viết chữ, hoàn lương trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng.

2. Về chương trình học tập

Căn cứ vào đối tượng phạm nhân chưa biết chữ đều là người lớn tuổi (người lớn tuổi nhất là 61 tuổi, người nhỏ tuổi nhất là 26 tuổi), có 15 phạm nhân là người DTTS: Trong đó có 7 dân tộc Dao, 3 dân tộc Nùng, 2 dân tộc Thái, 2 dân tộc H'Mông và 1 dân tộc Sán diu. Nhà trường đã xây dựng chương trình học tập cụ thể như sau:

Môn Toán: Dạy các nội dung: Các số đến 10, Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10, Các số trong phạm vi 100, Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Thời lượng dạy 45 phút/tiết.

Môn Tiếng Việt: Dạy đọc các âm, vần, tiếng từ, câu, đoạn, viết được một đoạn văn ngắn từ 5-6 câu. Thời lượng dạy 45 phút/tiết.

Tổng số tiết cả 2 môn là 175 tiết.

Nhà trường phân công cô Hà Thị Thu Hương dạy môn Toán; Cô Nguyễn Thị Thoa dạy môn Tiếng Việt, bố trí tổ chức dạy học vào thứ Bảy hàng tuần.

3. Về tài liệu học tập

Để có tài liệu học tập cho các phạm nhân, Phòng GDĐT Đông Triều và trường TH Hồng Thái Đông cũng đã hỗ trợ sách giáo khoa, tài liệu học tập cho phạm nhân, cụ thể: Sách giáo khoa Toán: 42 cuốn; Sách giáo khoa Tiếng Việt: 79 cuốn tập 1 và tập 2.

4. Về phương pháp giáo dục

Học viên là đối tượng người lớn nên phương pháp dạy học chủ yếu là qua thực hành, trải nghiệm và rèn luyện theo mẫu.

Ví dụ: Với môn Toán và môn Tiếng Việt GV đều phải dạy và hướng dẫn như các em học sinh lớp 1. Giáo viên đọc, viết mẫu hướng dẫn một cách tỉ mỉ, chi tiết – học viên quan sát, đọc theo, viết theo.

5. Đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá học viên thông qua đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình XMC; chú trọng khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của học viên trong những tình huống cụ thể. Việc đánh giá thái độ đối với môn học của học viên được kết hợp trong việc đánh giá kiến thức và kỹ năng. Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học viên; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của học viên; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan, không so sánh, không tạo áp lực cho học viên. Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kỳ bằng điểm số kết hợp với nhận xét. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; giữa đánh giá định tính và định lượng. Đặc biệt coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế đời sống, lao động, sản xuất.

6. Kết quả

Tổng số ban đầu của lớp là 42 phạm nhân cuối khóa học còn 32 phạm nhân; 10 phạm nhân chuyển trại và đã hoàn thành thời gian cải tạo. Với sự nhiệt tình, trách nhiệm của 2 cô giáo, sự quyết tâm học hỏi của học viên, đã mang lại kết quả học tập trong năm học 2022-2023 như mong muốn. Kết thúc khóa học

điều đáng mừng là các phạm nhân đều biết đọc, biết viết, biết làm toán, biết tự viết được họ tên mình, đảm bảo hoàn thành nội dung các môn học.

Kết quả cuối khóa học như sau:

Môn Tiếng Việt: Hoàn thành tốt: 15/32, đạt 46,9%; hoàn thành 17/32, đạt 53,1%; chưa hoàn thành 0.

Môn Toán: Hoàn thành tốt: 14/32, đạt 43,7%; hoàn thành 18/32, đạt 56,3%; chưa hoàn thành 0.

Kính thưa các vị đại biểu, thưa toàn thể Hội thảo!

Đẩy mạnh công tác PCGD, XMC cho phạm nhân, giúp phạm nhân biết đọc, biết viết tái hoà nhập cộng đồng, có cuộc sống ổn định sau khi chấp hành xong bản án là nhưng việc làm thiết thực, có ý nghĩa của Công an trại giam Quảng Ninh giúp người lầm lỗi hoàn lương, làm việc có ích cho đời, thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng là xây dựng cả nước trở thành một "xã hội XHHT", thực hiện điều mong mỏi của Bác Hồ "Ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành".

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện công tác phối hợp XMC cho phạm nhân nhà trường cũng như giáo viên trực tiếp giảng dạy cũng gặp một số khó khăn như sau:

Thứ nhất, đây là các lớp học đặc biệt, đối tượng học viên có nhiều tâm tư, hoàn cảnh khác nhau, nhận thức khác nhau, nhưng đều có điểm chung là chưa biết chữ. Giáo viên đứng lớp vừa phải là người bạn, người chị, người em vừa là cô giáo và quan trọng là phải có phương pháp giảng dạy linh hoạt và sáng tạo. Phần lớn học viên tiếp thu chưa nhanh, thời gian học lại ngắn và ít có thời gian ôn tập nên công tác XMC gặp không ít khó khăn.

Thứ hai, đa số phạm nhân đã lớn tuổi nên ngại đi học, khó khăn nhất là khi dạy người dân tộc đánh vần. Việc dạy học cho những đối tượng học viên là phạm nhân, đồng thời lại chưa biết chữ đến biết chữ đòi hỏi sự kiên trì và phương pháp giảng dạy linh hoạt của giáo viên.

7. Đề xuất, kiến nghị

- Về phía trại giam:

+ Tiếp tục là tốt công tác tuyên truyền, động viên phạm nhân, rũ bỏ áp lực, thoải mái học tập. Họ phải ý thức được tầm quan trọng của việc học, để việc học chữ thực sự trở thành một việc nghiêm túc. Là một trong những việc cần thiết khi trở lại cuộc sống bình thường.

+ Tăng cường cơ sở vật chất cho các phòng học XMC. Để giáo viên giảng dạy có điều kiện để phát huy được tốt nhất những kiến thức cần truyền đạt cho phạm nhân.

+ Bên trại giam cũng có sự phối hợp trong việc dạy chữ cho phạm nhân. Không dựa hẳn vào giáo viên giảng dạy như thế hiệu quả sẽ dạy cao hơn. Vì đa số các cô giáo đi dạy XMC chỉ thực hiện được vào cuối tuần, ít thời gian để dạy cho học viên.

- Về phía nhà trường: Tích cực phối hợp khi cơ quan trại giam có kế hoạch phối hợp. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên tham gia giảng dạy. Có sự giám sát thường xuyên hiệu quả giờ dạy.

- Về phía giáo viên: Khi được phân công giảng dạy xóa mù cho phạm nhân cần lên kế hoạch dạy học rõ ràng, cụ thể. Từ kế hoạch đó sẽ xây dựng kế hoạch từng bài học. Đặc biệt phải dựa vào tình hình thực tế của từng lớp học: số lượng người học, tuổi học, tỷ lệ mù chữ chiếm bao nhiêu phần trăm. Có sự nhiệt huyết, có tâm với nghề dạy./.

THAM LUẬN 9

Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học

Phòng GDDT Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

"PCGD và XMC là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhằm tạo nên tầng dân trí vững chắc để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao...". "Chăm lo giáo dục cho toàn dân, xây dựng XHHT là nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các đoàn thể, của mọi gia đình và toàn xã hội...".

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC giai đoạn và hằng năm, Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện đã phối kết hợp các ban, ngành, đoàn thể trong huyện bám sát tiêu chuẩn về PCGD và XMC để xây dựng kế hoạch hoạt động, phân đầu đạt và giữ vững chỉ tiêu PCGD, XMC. Trên cơ sở đó, Ban chỉ đạo đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như đài truyền thanh, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn... nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm cho các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của PCGD, XMC. Nhờ đó, đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành từ huyện đến xã đặc biệt là sự đồng thuận của nhân dân.

Ngành giáo dục đã tham mưu cho các cấp chính quyền đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng đội ngũ giáo viên. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, hiện nay, trên địa bàn huyện có 43 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 64,2%, trong đó Mầm non: 17, chiếm 68% (01 trường đạt chuẩn mức độ 2), TH: 14, chiếm 63,6% (03 trường đạt chuẩn mức độ 2), THCS: 12/20, chiếm 60%. Phát huy kết quả đạt được trong những năm qua, ngành giáo dục huyện tiếp tục củng cố, duy trì kết quả đạt được trong công tác PCGD, XMC. Để đạt được mục tiêu trên, Ban chỉ đạo phải tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Củng cố vững chắc các tiêu chí PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD TH, PCGD THCS, tiêu chí đạt chuẩn XMC đã có để tiến tới PCGD trung học trong những năm tới; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân dân học tập các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Đảng, Nhà nước và của ngành về công tác PCGD, XMC; tuyên truyền cho nhân dân địa phương hiểu rõ mục tiêu PCGD, XMC, đối tượng phổ cập, chương trình phổ cập và các tiêu chuẩn công nhận PCGD và XMC để nhân dân hiểu và tham gia thực hiện. Cùng với đó, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo từ huyện tới xã; xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng, chuẩn về trình độ và thường xuyên nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với nội dung và phương pháp đổi mới giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Để đạt được kết quả trên, lãnh đạo Phòng GDĐT Tuyên Hóa đã không ngừng tăng cường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp GDĐT; Triển khai thực hiện quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT: “Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội”, các trường học đã thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp: “*Nhà trường - Gia đình - Xã hội*” trong giáo dục học sinh; coi sự phối hợp là việc thực hiện thường xuyên, liên tục ở mọi thời điểm và quá trình giáo dục là quá trình lâu dài, không ngừng phát triển; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng môi trường giáo dục.

Huyện Tuyên Hóa đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ 5 tuổi, PGGD TH mức độ 3, PGD THCS mức độ 3, Xoá mù chữ mức độ 2; tỷ lệ các chuẩn hằng năm đều được duy trì và nâng cao. Để đạt được kết quả đó, Phòng GDĐT đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ trong việc huy động và duy trì số lượng như sau:

1. Xây dựng Kế hoạch cụ thể, tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC giai đoạn 2021-2025, trong đó xây dựng lộ trình đạt chuẩn PCGD, XMC theo từng năm cụ thể. Thành lập Ban chỉ đạo PCGD, XMC do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, các thành viên là Lãnh đạo các ban, ngành phối hợp như Hội khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Phòng Tài chính, Nội vụ, Trung tâm GDNN-GDTX... nhằm thống nhất quan điểm chỉ đạo các đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC. Phân công nhiệm vụ cụ thể trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị, thành viên BCD trong việc thực hiện và hoàn thành kế hoạch đề ra. Cụ thể:

UBND huyện giao nhiệm vụ cho Phòng GDĐT: Chỉ đạo các trường MN, TH, TH&THCS, THCS làm tốt công tác vận động học sinh trong độ tuổi PCGD đến trường nhằm duy trì sĩ số, hạn chế tối đa học sinh bỏ học; nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt ở bậc THCS nhằm duy trì và nâng cao tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS. Phối hợp với các ban, ngành trong huyện và các tổ chức chính trị-xã hội làm tốt công tác tuyên truyền để vận động học sinh đến trường; huy động các nguồn lực trong xã hội cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ XMC. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND các xã, thị trấn để tham mưu đề xuất kinh phí thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC.

UBND huyện, Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Tham mưu UBND huyện tập trung kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, mua sắm thiết bị dạy học cho các địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và cấp kinh phí đảm bảo phục vụ kịp thời cho việc hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC từng năm.

- Phòng Nội vụ: Tham mưu UBND huyện cân đối biên chế, bảo đảm đủ giáo viên giảng dạy theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đoàn Biên phòng Ra Mai: Thực hiện chương trình phối hợp “Xây dựng XHHT ở địa bàn biên giới, biển đảo giai đoạn 2018 -2025 trên địa bàn huyện Tuyên Hóa”, tiếp tục triển khai tổ chức dạy XMC cho người dân vùng DTTS xã Thanh Hóa và Lâm Hóa; kết hợp nâng cao dân trí với củng cố an ninh quốc phòng.

- Trung tâm GDNN-GDTX huyện: Phối hợp với các phòng ban, ngành, đơn vị trường học để mở lớp nghề ngắn hạn, nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề đối với các xã: Kim Hóa, Cao Quảng, Thạch Hóa, Sơn Hóa, Châu Hóa.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho cha mẹ trẻ và cộng đồng; vận động các bà mẹ đưa trẻ đến trường, lớp mầm non, thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ khoa học, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần, thực hiện có hiệu quả công tác PCGD - XMC. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của chính quyền cơ sở, cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ về công tác chống mù chữ.

- Huyện Đoàn: Tổ chức tuyên truyền, vận động để huy động học sinh đến trường. Tổ chức các hoạt động hè tình nguyện để giúp đỡ các em học sinh ở địa bàn vùng khó. Phát động các cuộc vận động “vì đàn em thân yêu”, “tiếp sức đến trường”, “mùa hè thanh niên”..., thành lập các đội thanh niên tình nguyện để tuyên truyền, vận động học sinh đến trường. Tham gia tuyên truyền, vận động người mù chữ ra học các lớp XMC.

- Hội Khuyến học, Hội cựu giáo chức và các hội đoàn thể khác: Tăng cường phối hợp với ngành GDĐT tổ chức tuyên truyền để huy động người dân chưa biết đọc, biết viết ra học các lớp XMC, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ XMC.

2. Chỉ đạo các xã, thị trấn đưa nhiệm vụ PCGD, XMC vào nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC hằng năm. Đề ra giải pháp duy trì và nâng cao kết quả XMC. Chỉ đạo các ban, ngành cấp xã cùng phối hợp với các trường để thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn. Tham mưu UBND huyện mở các lớp nghề ngắn hạn cho người dân nhằm duy trì kết quả XMC.

3. Chỉ đạo trường học trên địa bàn xây dựng cơ chế phối hợp giữa “Nhà trường, gia đình và xã hội” để đảm bảo huy động, duy trì sỹ số lớp học XMC.

Nhà trường cần thiết lập và duy trì mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường, thông giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm, với cha mẹ học sinh qua gặp gỡ trực tiếp, gọi điện thoại, sổ liên lạc truyền thống hoặc điện tử, các buổi họp

cha mẹ học sinh để thông báo kịp thời cho gia đình về tình hình học tập, rèn luyện và những vấn đề liên quan đến học sinh cần sự phối hợp của gia đình.

Gia đình: cần chủ động xây dựng mối liên hệ và thường xuyên duy trì liên lạc với nhà trường trong việc hỗ trợ con em học tập và rèn luyện. Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp trong việc phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương.

Chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương, cần phải thường xuyên nắm bắt tình hình học sinh bỏ học, lưu ban, học sinh gặp khó khăn trên địa bàn để kịp thời hỗ trợ trong ngăn chặn học sinh bỏ học, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, hình thành các quỹ học bổng để hỗ trợ học sinh nghèo gặp khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi. Giữa nhà trường với các đoàn thể, tổ chức xã hội cùng kí quy chế phối hợp trong hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục, huy động các nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường. Định kì họp giao ban giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn để cùng phối hợp trong công tác giáo dục học sinh, cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục./.

THAM LUẬN 10

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và lực lượng vũ trang để đẩy mạnh công tác XMC cho người dân ở các xã khu vực biên giới

Phòng GDĐT huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sốp Cộp là huyện vùng cao biên giới, có diện tích tự nhiên là 147.224,6ha; có 124,879 km đường biên giới tiếp giáp với 03 huyện nước bạn Lào (*huyện Mường É, Mường Son tỉnh Hủa Phăn, huyện Phôn Thoong tỉnh Luông Pha Bông nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào*). Huyện có 08 đơn vị hành chính cấp xã, 102 bản (02 xã khu vực loại I, 06 xã khu vực loại III, 90 bản đặc biệt khó khăn), có 04 xã và 24 bản biên giới; toàn huyện tính đến hết năm 2022 có 11.505 hộ, tỷ lệ hộ nghèo 37,78%, hộ cận nghèo chiếm 14,33% (*chuẩn nghèo đa chiều 2021-2025*); dân số 53.100 người với 06 dân tộc anh em cùng sinh sống.

Huyện có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng và đối ngoại của tỉnh Sơn La và khu vực Tây Bắc. Là một trong những huyện khó khăn nhất của tỉnh Sơn La cách xa Trung tâm hành chính tỉnh Sơn La hơn 130km, địa hình bị chia cắt, giao thông đi lại khó khăn. Tình trạng diễn biến thời tiết, khí hậu theo mùa phức tạp; trình độ dân trí còn hạn chế, đặc biệt ở các xã, bản biên giới, vùng sâu, vùng xa, trong đầu nhiệm kỳ Đại hội 2020-2025 tỷ lệ dân mù chữ của huyện cao, PCGD, XMC của huyện đạt mức độ 1, nhiều chỉ tiêu đánh giá còn phải dùng đến tiêu chí phụ mới đạt được mức đánh giá trên; cơ sở vật chất các điểm trường lẻ còn nhiều nhà lớp học tạm, tỷ lệ giáo viên trên lớp nhất là cấp TH, mầm non đạt thấp, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh con hộ nghèo cận nghèo chiếm trên 50%.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương được cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở, lực lượng vũ trang đặc biệt quan tâm chỉ đạo, phối hợp; ngành GDĐT đã tập trung khảo sát, đánh giá đúng thực trạng công tác XMC từ đó tham mưu UBND huyện trình Ban chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết lãnh đạo; tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch, đề ra các giải pháp phù hợp, sát thực tiễn triển khai thực hiện, kết quả đạt được tính đến thời điểm tháng 8/2023 rất đáng ghi nhận, huyện Sốp Cộp duy trì kết quả PCGD trẻ mầm non 5 tuổi, PCGD TH mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 2, được tỉnh công nhận PCGD, XMC đạt mức độ 2, về đích sớm

trước 2 năm so với chỉ tiêu Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ huyện đề ra, cụ thể kết quả thực hiện và các giải pháp áp dụng như sau:

1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo

Chấp hành Nghị quyết địa hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, Phòng GDĐT đã tổ chức khảo sát tổng thể thực trạng công tác phổ cập, XMC; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn toàn huyện, xác định mục tiêu, đề ra kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện, báo cáo UBND huyện kết quả khảo sát đề xuất các giải pháp thực hiện đề nghị UBND huyện trình Ban chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo (*Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành 02 Nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết số 19-NQ/HU ngày 08/10/2021 lãnh đạo đẩy mạnh công tác PCGD, XMC trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 20-NQ/HU ngày 08/10/2021 tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn huyện Sốp Cộp giai đoạn 2021-2025, tại Nghị quyết đã quy định rõ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở cùng vào cuộc triển khai nhiệm vụ*).

Tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ huyện giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hằng năm, trong đó đặc biệt chú trọng việc huy động cả hệ thống chính trị cùng phối hợp tham gia thực hiện Nghị quyết cấp ủy huyện về phát triển giáo dục địa phương, xác định rõ chỉ tiêu huy động mở lớp tại các bản, đề nghị lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện, Hội phụ nữ huyện, Đoàn thanh niên đăng ký số lớp và cùng tham gia phối hợp với Ban chỉ đạo PCGD, XMC các xã vận động học viên ra lớp, cử cán bộ tham gia dạy các lớp xóa mù tại các xã biên giới, đặc biệt khó khăn.

Tham mưu cho UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo lĩnh vực giáo dục huyện, Ban chỉ đạo XHHT từ huyện đến xã, kịp thời ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách các xã, bản trên địa bàn, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, chịu trách nhiệm chỉ đạo, tham gia động học sinh chuyên cần, duy trì sĩ số học sinh, vận động học viên chưa biết chữ tham gia các lớp XMC.

Đề nghị Ban chỉ đạo PCGD, XMC các xã trình cấp ủy xã ban hành nghị quyết lãnh đạo triển khai nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương; hằng năm rà soát nhu cầu của nhân dân để phối hợp với các ngành mở các lớp tập huấn về trồng trọt, chăn nuôi tại các TTHTCD.

Phòng GDĐT và UBND các xã đã ban hành quy chế phối hợp triển khai nhiệm vụ lĩnh vực giáo dục trên địa bàn huyện Sốp Cộp; thực hiện chương trình phối hợp giữa Phòng GDĐT với Huyện đoàn, Hội phụ nữ huyện...

Đẩy mạnh huy động, vận động tài trợ xây dựng các phòng học tại các điểm trường lẻ đặc biệt khó khăn, trong giai đoạn 2020-2023, Phòng GDĐT phối hợp với các tổ chức, cá nhân huy động tài trợ xây dựng phòng học, tài trợ máy tính cho phòng học tin học, các thiết bị dạy học và giúp đỡ học sinh khăn với trị giá hơn 10 tỷ đồng, theo đó đã xóa được 100% phòng học tạm trên đại bàn.

Tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng các lớp XMC giai đoạn 2020-2023, huy động được 862/2.237 học viên tham gia khảo sát kết quả tỷ lệ biết đọc thông, viết thạo chiếm cao chiếm 94,8%, môn Toán đạt 96,9% số người được khảo sát; tỷ lệ người tái mù rất thấp, chủ yếu tập trung vào người dân trên 55 tuổi.

2. Kết quả phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ

Thực hiện Kế hoạch của UBND huyện, Phòng GDĐT đã phối hợp với Đoàn 326, các Đoàn Biên phòng; Hội phụ nữ, Huyện đoàn, UBND các xã trên địa bàn huyện tăng cường bám sát tình hình nhân dân, căn cứ kết quả khảo sát ưu tiên tập trung tuyên truyền, vận động học viên ra lớp xóa mù tại các bản khu vực biên giới đặc biệt khó khăn, tỷ lệ người dân trong độ tuổi 15-60 tuổi chưa biết chữ cao, từ năm 2020 đến tháng 3/2023 toàn huyện huyện đã huy động mở lớp và hoàn thành chương trình được 90 lớp với 2.471 học viên, tăng gấp đôi so với giai đoạn 2015-2020 (*trong đó giai đoạn 01 40 lớp với 1.127 học viên hoàn thành chương trình giai đoạn 1; giai đoạn 2 50 lớp 1.344 học viên đã hoàn thành chương trình giai đoạn 2*), cụ thể:

2.1. Phối hợp với các Đoàn Biên phòng Mường Lạn, Nậm Lạnh, Mường Lèo tổ chức vận động, mở lớp và tham gia giảng dạy trong giai đoạn 2015-2023 được 39 lớp, 1056 học viên cả 2 gian đoạn, chiếm 42,73% số học viên toàn huyện.

Đồn Biên phòng là đơn vị thường xuyên bám trụ cùng với dân bản cùng ăn, cùng ở, cùng sản xuất, chăm lo cho đồng bào nhân dân các bản biên giới, bà con nhân dân tin tưởng nên kết quả vận động người dân chưa biết chữ ra lớp có sức lan tỏa lớn, huy động được số lượng lớn học viên tham gia.



Hình ảnh: Biên phòng Mường Lạn phối hợp tuyên truyền, vận động học viên ra lớp XMC

Do làm tốt công tác Dân vận, bám sát tình hình nhân dân Đồn Biên phòng Nậm Lạnh đã huy động được bà con cả bản đăng ký đi học lớp của thầy giáo quân hàm xanh đơn cử như bản Phá Thổng xã Mường Và. Để kịp thời động viên thành tích của Đồn Biên phòng Nậm Lạnh, UBND Mường Và, Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Nà Khoang đại diện lãnh đạo Sở GDĐT, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND huyện đã trực tiếp đến dự chỉ đạo, động viên buổi Lễ khai giảng lớp học.



Hình ảnh: Đồng chí Nguyễn Văn Chiến – Phó Giám đốc Sở GDĐT phát biểu chỉ đạo tại Lễ khai giảng lớp xóa mù tại bản Phá Thổng – xã Mường Và

Chất lượng giảng dạy các lớp XMC do các Đồn Biên phòng trên địa bàn đảm nhiệm rất cao, ngoài việc dạy chữ cho bà con nhân dân, các thầy giáo mang Quân hàm xanh còn lòng ghép tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp

luật của nhà nước đến bà con dân bản, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, hướng dẫn việc vệ sinh làng bản, nuôi dạy con cái, vận động bà con chăm lo tạo điều kiện cho con đi học chuyên cần;



Hình ảnh: Một buổi học của lớp XMC của thầy giáo mang quân hàm xanh

Các Đoàn Biên phòng trên địa bàn huyện đã kết nối được nhiều đơn vị tài trợ xây dựng điểm trường các bản khó khăn rất khàng trang; các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi cha mẹ Đoàn Biên phòng đã nhận làm con nuôi Biên phòng, tạo điều kiện cho các em được đến trường, năm 2023 trên địa bàn huyện đã có 01 em con nuôi Biên phòng thi đỗ vào Học viên Biên phòng.



Hình ảnh: Đ/c Nguyễn Văn Chiến – Phó Giám đốc Sở GDĐT tặng quà cho lớp XMC



Hình ảnh: Đoàn Biên phòng Mường Lèo tặng sách vở, đồ dùng học tập cho học viên lớp XMC

2.2. Phối với Đoàn Kinh tế quốc phòng 326, UBND xã Mường Và, Mường Lạn tổ chức tuyên truyền, động viên học viên ra lớp xóa mù hiệu quả, hằng năm Đoàn Kinh tế quốc phòng 326 chủ động đề xuất số lượng mở lớp đơn vị sẽ đảm nhiệm trong năm, chủ động phối hợp với UBND xã, các trường có cấp TH tại địa bàn xã Mường Và, Mường Lạn tổ chức vận động bà con chưa biết chữ ra lớp, thời gian đến vận động rất linh hoạt vào giờ nghỉ trưa, ngày mưa bà con không đi dây và buổi tối để trực tiếp gặp mặt cả gia đình hộ dân nhằm tuyên truyền đến tất cả mọi người trong gia đình cùng nắm chủ trương, lợi ích từ việc học từ đó có được sự đồng thuận tạo điều kiện của các thành viên trong gia đình, các lớp của Đoàn 326 huy động đều duy trì rất tốt sĩ số học viên đến khi hoàn thành chương trình, kết thúc chương trình học viên biết đọc thông, viết thạo, tính toán tốt, không có người dân tái mù.

Ngoài việc tuyên truyền động viên học viên ra lớp, Đoàn kinh tế quốc phòng 326 còn giúp đỡ bà con tiếp cận nhanh với kỹ thuật chăm sóc cây ăn quả trồng trên đất róc, hướng dẫn bà con sử dụng Bơm đẩy nước tưới cây trồng trên nương dốc hiệu quả, tạo được sự tin yêu, kính trọng từ bà con nhân dân trên địa bàn.



Hình ảnh: Cán bộ Đoàn 326 phối hợp tuyên truyền, vận động học viên học XMC

Tỷ lệ huy động học viên ra lớp của Đoàn 326 từ năm 2015 đến năm 2023 là 22 lớp 639 học viên.

2.3. Phối hợp các tổ chức Đoàn thể huyện trong công tác xóa mù

Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện đã phối hợp làm tốt công tác vận động, tuyên truyền hội viên chưa biết chữ tham gia học các lớp xóa mù theo kế hoạch của UBND huyện, Ban chỉ đạo xây dựng XHHT của xã; với trách nhiệm là thành viên Ban chỉ đạo XHHT của huyện, các tổ chức Chính trị xã hội huyện theo chức năng, nhiệm vụ đã tham gia phối hợp hiệu quả, cụ thể:

- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện chỉ đạo Hội phụ nữ các xã chỉ đạo các Chi hội phụ nữ các bản phối hợp khảo sát phụ nữ, trẻ em gái chưa biết chữ, tập trung phối hợp tuyên truyền, động viên hội viên tham gia các lớp xóa mù, tỷ lệ học viên nữ tham gia học các lớp xóa mù chiếm trên 60%. Ngoài vận động học viên là phụ nữ, trẻ em gái mù chữ ra lớp, Hội phụ nữ huyện còn vận động tài trợ sách, vở đồ dùng học tập cho các lớp xóa mù; chủ động phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn tổ chức giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn làm nương dẫy, có thu nhập để yên tâm đến lớp học chữ.



Hình ảnh: Hội phụ nữ, Huyện Đoàn phối hợp với các lực lượng vũ trang giúp đỡ nhân dân

Thường xuyên tổ chức vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm đóng góp để tổ chức hỗ trợ, giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh khó khăn; phát động hội viên nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tạo điều kiện cho con đến trường học tập; tuyên truyền Luật hôn nhân gia đình đến hội viên, các hệ lụy bằng những minh chứng cụ thể tại bản làng do con kết hôn sớm, hôn nhân cận huyết thống.



Hình ảnh: Hội phụ nữ tặng quà cho hội viên tham gia lớp XMC

- Phối hợp với Huyện đoàn tổ chức các hoạt động, các câu lạc bộ hỗ trợ cùng nhau học chữ, khởi nghiệp.... Huyện Đoàn đã tổ chức vận động đoàn viên, thanh niên chưa biết chữ tham gia học tại các lớp xóa mù, giao cho Đoàn xã huy động Đoàn viên

đã tốt nghiệp THPT, tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học chưa có việc làm tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, tham gia dạy các lớp XMC. Giao đoạn 2015 – 2023 Huyện đoàn đã huy động tham gia giảng dạy 04 lớp XMC; xây dựng mô hình kinh tế hộ đoàn viên sau học XMC hiệu quả được 02 hộ.



Hình ảnh: Đoàn xã Nậm Lạnh đến thăm, tặng quà hộ đoàn viên sau học XMC, làm kinh tế giỏi

- Phối hợp với Hội nông dân huy động hội viên mùa chữ ra lớp xóa mù, ngoài ra Hội nông dân còn phối hợp vận động hội viên sau khi hoàn thành chương trình xóa mù tham gia học nghề theo các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn là DTTS, trong giai đoạn 2020-2023 nhiều hội viên đã có mô hình sản xuất giỏi, cách làm hay, được lựa chọn là mô hình để học tập kinh nghiệm cho các hội viên Hội nông dân trên địa bàn.



Hình ảnh: Hội nông dân phối hợp tuyên truyền hội viên tham gia học XMC

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Cấp ủy lãnh đạo, chính quyền điều hành và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn, sự đồng thuận của người dân đã đem lại kết quả nổi bật trong công tác phát triển giáo dục của địa phương của huyện Sốp Cộp; các cấp, các ngành và người dân nhận thức, hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác XMC đối với sự phát triển KT-XH, giữ vững an ninh - quốc phòng địa phương; cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm và quyết tâm triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC, ưu tiên các nguồn lực, tăng cường vận động xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, hỗ trợ kinh phí kịp thời cho người học đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3.2. Ban chỉ đạo XHHT giữ vai trò chủ đạo trong tham mưu, triển khai các nhiệm vụ PCGD, XMC, chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể huyện, Đảng ủy, UBND các xã, đặc biệt là các lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, gần gũi với nhân dân, tạo được niềm tin vững chắc từ nhân dân; Ban giám hiệu và giáo viên các trường nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác PCGD, XMC.

3.3. Cấp ủy, chính quyền cơ sở quyết tâm cao, kiên trì, có giải pháp, cách làm phù hợp với thực tiễn địa phương, linh hoạt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện để đạt cho được mục tiêu đề ra. Sự quan tâm chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhà trường là yếu tố quyết định đến chất lượng PCGD, XMC.

3.4. Gắn công tác PCGD, XMC với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, với công tác xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia, xây dựng nông thôn mới; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cộng tác viên, giáo viên tham gia dạy các lớp xóa mù, điều chỉnh các tài liệu, phân phối chương trình phù hợp từng đối tượng học viên. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD, XMC.

3.5. Nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng đa dạng hóa nội dung, chương trình, hình thức học tập, linh hoạt trong tổ chức thực hiện theo nhu cầu của người học (*dạy học vào buổi tối, ngày mưa, mùa nông nhàn để không ảnh hưởng đến việc đồng áng của nhân dân*) tạo cơ hội học tập cho tất cả mọi người nhằm huy động tối đa người mù chữ học XMC. Được học nghề đơn giản để ứng dụng vào đời sống hàng ngày như trồng trọt, chăn nuôi để vận dụng vào trong sản xuất, nâng cao năng xuất lao động./.

CHỦ ĐỀ 8

**NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG
TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG, TRUNG TÂM GIÁO
DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
TRONG CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ**

THAM LUẬN 1

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC tại địa phương

Ông Trần Hữu Chí - Phó Giám đốc TTHTCĐ

Xã Châu Phong, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác XMC cho người đồng bào DTTS nói chung và đồng bào dân tộc Chăm tại địa phương nói chung vẫn còn nhiều bất cập cũng như chưa được quan tâm thực hiện hiệu quả. Việc thực hiện công tác XMC chưa được thực hiện triệt để do nguồn kinh phí chưa đảm bảo, giáo viên tham gia công tác XMC còn ít, người dân tộc Chăm chưa tha thiết ra lớp XMC nên gây khó khăn cho công tác triển khai và thực hiện công tác XMC cho đồng bào DTTS tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Với những vấn đề trên việc nâng cao vai trò của TTHTCĐ trong công tác XMC tại địa phương là rất cần thiết và cấp bách với mục tiêu là nâng cao trình độ dân trí cho xã Châu Phong nói riêng và thị xã Tân Châu nói chung phải được đảm bảo kiện toàn.

II. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Tóm tắt tình hình đơn vị

Xã Châu Phong nằm cấp bên dòng sông Hậu, tiếp giáp với thành phố Châu Đốc, huyện An Phú và huyện Phú Tân. Châu Phong là một trong những xã có vị trí quan trọng trong phát triển KT-XH chung của thị xã. Có diện tích tự nhiên là 2214 ha, xã có 08 ấp, 138 tổ, 5.397 hộ gia đình và 19.114 nhân khẩu. Châu Phong có dân tộc Chăm và Kinh sinh sống đan xen nhau, nhân dân sinh sống chủ yếu cấp theo lộ và trên các cụm tuyến dân cư vượt lũ, chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, nuôi trồng và dịch vụ thương mại nhỏ lẻ.

Trong toàn xã có 08 ấp trong đó có 03 ấp là ấp Phũm Soài, Châu Giang và Hòa Long có dân tộc Chăm đang sinh sống và làm việc tại địa phương.

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Những thuận lợi

- Trong việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi thì công tác PCGD, XMC là một trong những tiêu chí của địa phương cũng được quan tâm triệt để. Từ đó được Đảng ủy, HĐND, UBND cụ thể hóa trong các nghị quyết của địa phương hàng năm để đầu tư cho phát triển giáo dục ở địa phương.

- Được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT và Phòng GDĐT tạo điều kiện cho cán bộ TTHTCĐ và giáo viên tham gia lớp tập huấn dạy học xóa

mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Được Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện các loại hồ sơ hỗ trợ kinh phí cho học viên, giáo viên cũng như cán bộ quản lý.

- Ban chỉ đạo PCGD, XMC tham gia đầy đủ các phiên họp để lên kế hoạch mở lớp và thực hiện các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của lớp tập huấn dạy học xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình trong công tác giảng dạy xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023.

- Được các đoàn thể xã, ban nhân dân các ấp nhiệt tình hỗ trợ công tác vận động học viên đến lớp và khuyến khích học viên tham gia học tập đầy đủ.

- Hội khuyến học, TTHTCĐ thực hiện công tác xã hội hóa vận động và gây quỹ để hỗ trợ cho học viên có cơ hội theo lớp xóa mù chữ tại địa phương.

2.2. Những khó khăn

- TTHTCĐ gặp nhiều khó khăn trong việc vận động đến lớp vì đa số học viên là lao động chính trong gia đình nên thường xuyên đi làm ăn xa.

- Điều kiện kinh tế, sự nhận thức và nâng cao dân trí của nhân dân còn nhiều bất cập, đời sống kinh tế của một số hộ sản xuất nông nghiệp vẫn còn khó khăn, nên đã ảnh hưởng đến việc học tập, huy động và duy trì số lượng học viên đến lớp.

- Việc quản lý hành chính cũng như ý thức người dân về công tác khai sinh, khai tử, hộ tịch hộ khẩu vẫn còn nhiều bất cập, làm cho việc điều tra cập nhật gặp nhiều khó khăn.

3. Thực trạng thực hiện công tác XMC tại xã Châu Phong

3.1. Tình hình tổ chức huy động học viên ra lớp XMC

Xã	Tổng số dân người DTTS	Số dân người DTTS mù chữ	Chỉ tiêu	Thực hiện	Ghi chú
Châu Phong	3.478	436	35	45	Đang giảng dạy

3.2. Điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) phục vụ cho các lớp XMC

- CSVC và trang thiết bị đều đảm bảo cho việc dạy và học các lớp XMC.

3.3. Tình hình đội ngũ

- 100% giáo viên tham gia tập huấn theo Thông tư 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình XMC.

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN CÔNG TÁC XMC TẠI XÃ CHÂU PHONG

1. Công tác tham mưu

Tham mưu Đảng ủy, UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác PCGD, XMC trên địa bàn toàn xã. Trong đó, phân công, chỉ đạo kịp thời về công tác điều tra PCGD, XMC hàng năm để cập nhật số liệu vào phiếu điều tra và phần mềm của Bộ.

Tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã xây dựng và ban hành các nghị quyết cần chú trọng công tác giáo dục tại địa phương để nâng cao PCGD, XMC theo đề án của Ban chỉ đạo đề ra.

2. Công tác tổ chức, thực hiện

- Với vai trò là trưởng ban chỉ đạo công tác PCGD, XMC của xã, TTHTCĐ căn cứ quyết định về việc củng cố Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã Châu Phong năm 2023 Trưởng ban chỉ đạo PCGD, XMC phân công trách nhiệm các thành viên và giao công việc cho từng thành viên như:

+ Xây dựng kế hoạch về việc thực hiện PCGD, XMC của xã hàng năm để chỉ đạo kịp thời công tác PCGD, XMC.

+ Phó giám đốc TTHTCĐ theo dõi và nắm tình hình, tiến độ thực hiện kế hoạch PCGD, XMC và trực tiếp tham mưu trưởng ban để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra.

- Chỉ đạo cho Hiệu trưởng các trường trong địa bàn ban hành quyết định thành lập tiểu ban phổ cập để thực hiện hồ sơ sổ sách, cập nhật rà soát số liệu thống kê phải đúng từng độ tuổi cùng thời điểm báo cáo. Phối hợp ban hộ tịch xã khi có học sinh chuyển, nhập hộ khẩu mới để chỉnh sửa và cập nhật đối tượng kịp thời.

- Chỉ đạo Ban nhân dân các ấp kết hợp với Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, giáo viên đến từng hộ gia đình điều tra số liệu, nắm bắt tình hình, vận động học viên vùng dân tộc thiểu số tham gia lớp học xóa mù chữ do địa phương tổ chức.

- Tổ chức họp sơ kết hằng quý, các đợt cao điểm và tổ chức tự kiểm tra về công tác PCGD, XMC và lập tờ trình gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã đến kiểm tra để công nhận đạt chuẩn hàng năm, trên cơ sở đó BCĐ đề ra kế hoạch thực hiện cho năm sau.

3. Công tác phối hợp của TTHTCĐ

- Phối hợp với các trường học trên địa bàn xã

+ Quán triệt đến tất cả giáo viên Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

+ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT, ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình XMC; Thông tư số 10/2022/TT- BGDDĐT, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Quy định về đánh giá học viên học Chương trình XMC; nhằm để tuyên truyền đến nhân dân đặc biệt là cụm tuyến dân cư.

+ Phân công giáo viên phụ trách PCGD, XMC năm 2023.

+ Cử giáo viên tập huấn đúng đối tượng và hiệu quả.

+ Duy trì và nâng chuẩn PCGD, XMC hàng năm một cách bền vững.

- Phối hợp với ban nhân dân các ấp

+ Quan tâm, động viên người dân theo địa bàn tham gia các lớp XMC.

+ Rà soát cả thông tin kịp thời các trường hợp trong danh sách mù chữ đã bỏ địa phương.

+ Cung cấp danh sách các hộ gia đình trong địa bàn ấp chính xác để hỗ trợ cho công tác điều tra số liệu phổ cập năm 2023.

+ Hỗ trợ công tác điều tra số liệu XMC tại địa bàn.

- Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

+ Phối hợp với bộ phận Đoàn - Đội các trường thực hiện phong trào “Ánh sáng văn hóa hè năm 2023”.

+ Phối hợp vận động các học viên tham gia các lớp XMC ở lứa tuổi thanh niên.

+ Phân công mỗi đoàn viên quản lý theo địa bàn.

- Phối hợp với Hội phụ nữ

+ Phối hợp vận động các chị em tham gia lớp XMC, kể cả dạy nghề.

+ Vận động gia đình trong hội cho con em đi học, không nghỉ học giữa chừng.

- Phối hợp với Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội khuyến học

+ Vận động các mạnh thường quân tặng tập, sách, viết,... để hỗ trợ cho các học viên trong suốt khóa học.

+ Vận động gia đình trong hội cho con em đi học, không nghỉ học giữa chừng.

+ Thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài để khen thưởng con em trong hội có thành tích tốt trong học tập và hỗ trợ những gia đình trong hội gặp khó khăn trong học tập.

- Phối hợp với Công an xã: Rà soát nắm chắc tình hình dân cư, cập nhật sự biến động dân cư hàng tháng để có kế hoạch, biện pháp vận động gia đình, tạo điều kiện để học viên đến lớp học tập.

- **Phối hợp với Đài truyền thanh, nhà văn hóa xã:** Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về vai trò, vị trí của công tác PCGD trong việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí, phục vụ cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- XMC mức độ 2: 17.136/19.026, tỷ lệ 90,07%
- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số (15 tuổi - 60 tuổi) không biết chữ: 436/3.478 tỷ lệ: 12,54%.
- Trong năm 2023 TTHTCĐ đã mở được 3 lớp với 45 học viên đang theo học như sau:

Lớp	Số học viên	Duy trì sĩ số đến hiện tại	
		Số lượng	Tỷ lệ
1A	12	12	100%
1B	15	15	100%
1C	18	18	100%

- Kết quả của người dân tộc Chăm biết đọc, biết viết, biết tính toán của 3 lớp XMC đến thời điểm hiện tại như sau:

Lớp	Số học viên	Biết đọc		Biết viết		Biết tính toán	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1A	12	9	75%	9	75%	11	92%
1B	15	13	87%	13	87%	14	93%
1C	18	13	72%	13	72%	15	83%

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Được sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và đưa vào nghị quyết, tuyên truyền rộng rãi thể hiện trong nhận thức của cán bộ và nhân dân cùng phối hợp chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các ban ngành, đoàn thể dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy trong công tác tuyên truyền, giáo dục tạo nên sự chuyển biến về nhận thức trong cán bộ và nhân dân về việc thực hiện công tác PCGD XMC trong xã.

TTHTCĐ đã lập bảng phân công, phân việc cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên tham gia công tác XMC tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác XMC.

VI. KẾT LUẬN

Việc thực hiện công tác XMC tại địa phương sẽ mang lại hiệu quả thiết thực cho người đồng bào dân tộc Chăm đảm bảo cho mọi người dân đều biết đọc, biết viết và biết tính toán nhằm phục vụ cho nhu cầu buôn bán và đọc được các khẩu ngữ, biển báo... Đồng thời, họ cũng chính là tấm gương ham học cho con cháu sau này.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác XMC cho người đồng bào dân tộc Chăm trên địa bàn xã Châu Phong mà tôi đã thực hiện trong năm 2023 và tôi sẽ tiếp tục thực hiện theo lộ trình công tác XMC trong những năm tiếp theo nhằm nâng cao tỷ lệ người dân biết chữ và trình độ dân trí tại địa phương./.

THAM LUẬN 2

Phát huy vai trò của Trung tâm GDNN - GDTX Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế trong thực hiện công tác XMC

*Trung tâm GDNN - GDTX huyện Nam Đông
Tỉnh Thừa Thiên Huế*

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Công tác XMC là một việc làm rất quan trọng được Đảng và Nhà nước rất quan tâm và ngày càng phát triển mạnh mẽ theo xu hướng “***Xây dựng XHHT***”. Tuy nhiên mỗi địa phương có hình thức tổ chức thực hiện công tác XMC khác nhau nhưng vẫn mang lại hiệu quả, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế xã hội của mỗi vùng miền: đồng bằng; vùng núi, biên giới, hải đảo... Để đồng bộ và thống nhất trong công tác chỉ đạo: Đảng, Nhà nước và Chính quyền địa phương các cấp đã có nhiều văn bản để hướng dẫn chỉ đạo việc thực hiện công tác XMC phù hợp với tình hình kinh tế và đặc thù của địa phương.

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, XMC;

- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT (GDĐT) Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC;

- Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021 - 2030”;

- Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016, của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số mức chi cho công tác PCGD, XMC;

- Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021 - 2030”;

- Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Nam Đông về việc thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn huyện Nam Đông.

II. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC XMC TẠI NAM ĐÔNG

Huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế là một huyện miền núi có 09 xã và 01 thị trấn. Trên địa bàn huyện có hai dân tộc Kinh và Cơ Tu chiếm đa số; ngoài

ra còn có các DTTS khác như Pa Cô, Pa Hy, Vân Kiều, Mường, Thái... cùng sinh sống, với tổng số 7.102 hộ, 26.920 khẩu, trong đó người đồng bào DTTS là 2.951 hộ, 12.260 khẩu chiếm 46,14% dân số toàn huyện.

Độ tuổi người dân từ 15 đến 60 có tổng số là 17.408 người. Tuy nhiên số lượng người mù chữ hiện nay trong độ tuổi từ 15 đến 60 là 741 người mức độ I; tỷ lệ 4,26% và 1.820 người mức độ II, tỷ lệ 10,45%. (theo thống kê năm 2022). Số lượng người mù chữ này chủ yếu là người đồng bào DTTS.

Những năm qua dưới sự lãnh chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và sự quản lý chuyên môn của Sở GDĐT, tham mưu của Phòng GDĐT huyện, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, ngành và các địa phương trên địa bàn đã tập trung triển khai các giải pháp để thực hiện đẩy mạnh công tác XMC tại địa phương; tăng tỉ lệ số người biết chữ để nâng cao trình độ văn hoá cho người dân trong độ tuổi 15-60 tuổi nhằm đạt chuẩn công tác XMC; củng cố, nâng cao chất lượng công tác PCGD làm nền tảng vững chắc, đẩy mạnh thực hiện Đề án “*Xây dựng XHHT giai đoạn 2021 - 2030*” trên địa bàn huyện.

Công tác huy động số lượng và giảng dạy các lớp học XMC trên địa bàn huyện là một trong những nhiệm vụ²³ trọng tâm của Trung tâm GDNN - GDTX Nam Đông. Trong quá trình thực hiện công tác XMC có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi

- Công tác XMC luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở, Phòng GDĐT huyện Nam Đông, lãnh đạo huyện nhà, các cấp ủy Đảng và có sự quan tâm của chính quyền cơ sở, các đoàn thể ở thôn, bản, đặc biệt là Hội phụ nữ nên việc vận động duy trì số lượng học viên tương đối tốt.

- Sự vào cuộc phối hợp và chỉ đạo trực tiếp của Trung tâm GDNN- GDTX Nam Đông.

- Có đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về XMC của cấp trên tạo cơ sở pháp lý để thực hiện công tác XMC.

- Hầu hết đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong đơn vị luôn luôn tâm huyết với nghề, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ chủ yếu lớp học mượn các nhà

²³ Nhiệm vụ được quy định tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày ngày 06 tháng 01 năm 2023 của bộ GDĐT về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

hợp thôn (nhà Gươl) nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến lịch học mỗi khi thôn tổ chức sinh hoạt, hội họp.

- Kinh phí chương trình mục tiêu dành cho công tác XMC có một số nội dung không hợp lý²⁴.

- Đa số học viên là nữ giới, lớn tuổi vừa học vừa làm ngoài công việc đồng án họ còn thêm công nội trợ nên thời gian học chủ yếu là trên lớp, ban đêm.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn khó khăn, trong đó đối tượng người mù chữ đa phần là lao động chính, trụ cột trong gia đình nên việc tham gia học tập thiếu thường xuyên, ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn huyện.

- Một số trường hợp khi đăng ký đi học thiếu sự ủng hộ động viên của người thân nên cũng tạo khó khăn cho học viên mỗi khi đến lớp.

III. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vai trò, nhiệm vụ của Trung tâm GDNN - GDTX Nam Đông đối với công tác XMC

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Ban giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX Nam Đông, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nâng cao hiệu quả hoạt động với những nội dung thiết thực. Ban hành Quyết định cử giáo viên tham gia phụ trách công tác XMC tại địa bàn các xã, thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phong trào “HTSD” trong mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng, gắn với chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều hình thức về công tác XMC, nhất là ý nghĩa, mục tiêu của việc học các lớp XMC.

- UBND huyện đặt hàng biên soạn tài liệu nội dung công tác giảm nghèo lồng ghép trong giảng dạy XMC và tuyên truyền cách phát triển kinh tế cho bà con.

- Tổ chức khai giảng nhiều lớp kết hợp với Tuần lễ hưởng ứng HTSD hằng năm.

- Phân công bố trí giáo viên có trách nhiệm tham gia đứng lớp giảng dạy, GV chủ nhiệm²⁵ các lớp XMC để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung về công tác XMC.

²⁴ XMC không có danh mục thiết bị riêng nên không thể mua thiết bị và sách giáo khoa của cấp tiểu học để đưa vào dạy học các lớp XMC.

²⁵ Bố trí 01 giáo viên phụ trách địa bàn một xã, mở dạy làm công tác chủ nhiệm 01 lớp từ mức 1 cho đến mức 5 để dễ quản lý số lượng và chất lượng.



- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức hội thảo lấy ý kiến và thống nhất xây dựng phân phối chương trình các môn học và đưa ra các giải pháp huy động, ổn định số lượng, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng...



- Xây dựng phân phối chương trình các môn của kỳ 1 trong Giai đoạn 1 (Toán, Tiếng Việt). Linh hoạt xây dựng thời khoá biểu tổ chức giảng dạy và thực hiện đúng theo phân phối chương trình đã xây dựng, xây dựng kế hoạch bài dạy. *Hội thảo chuyên môn và xây dựng chương trình XMC* dựng đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình XMC.



- Trung tâm tổ chức Bế giảng hết mức độ 1, 2 thường kỳ; cùng chính quyền địa phương thường xuyên tặng cho học viên những phần quà khen thưởng và tổ chức giao lưu, liên hoan gặp gỡ giữa giáo viên Trung tâm, lãnh đạo địa phương và học viên.

- Đối với học viên luôn được chú trọng và quan tâm, đặc biệt trong cách tiếp cận, thân thiện, thầy cô thường xuyên giúp đỡ, động viên học viên²⁶.

- Học viên theo học được hưởng và nhận các chế độ của chương trình mục tiêu quốc gia²⁷.

²⁶ Khi về địa phương vận động luôn có giáo viên người DTTS và những giáo viên có khả năng giao tiếp thông thạo tiếng với bà con. Giúp đỡ những món quà như: Xe đạp, sách, tài liệu, bút đồ dùng học tập, kính cận, đèn pin, áo mưa, ô dù, áo quần... và những xuất học bổng từ Hội khuyến học - Hội chữ thập đỏ và các nhà mạnh thường quân...

²⁷ Mỗi kỳ, mức học 01 học viên được nhận 01 bộ tài liệu học tập, 5 cuốn vở và viết.

- Học viên được tham gia các chung vào các hoạt động chung do Trung tâm tổ chức đồng thời được hưởng các chế độ theo quy chế của Trung tâm²⁸.

- Tự biên soạn mẫu học bạ, sổ điểm; thiết kế, in ấn cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình mức độ I và II.

2. Đối với giáo viên giảng dạy

- Tích cực tham gia các đợt tập huấn về công tác tuyên truyền, truyền thông việc vận động số lượng người học và chuyên môn nghiệp vụ để áp dụng thực tiễn vào giảng dạy XMC.

- Giáo viên trực tiếp làm công tác XMC phải am hiểu văn hoá và phong tục địa phương và biết tiếng để trao đổi song ngữ trong quá trình vận động số lượng và dạy học, luôn sát sao gần gũi học viên để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học viên, giúp đỡ những học viên đặc biệt khó khăn, động viên kịp thời và tạo mối quan hệ thân thiện gần gũi, trung thực, ứng xử hoà nhã, tôn trọng và lắng nghe ý kiến và kịp thời giải đáp những thắc mắc của học viên.

- Thế mạnh đơn vị có nhiều giáo viên là người dân tộc bản địa nắm rất rõ địa bàn và văn hoá dân tộc, 100% giáo viên đều có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng DTTS Cơ Tu, do Trung tâm tổ chức dạy nên rất thuận lợi trong công tác huy động và giảng dạy song ngữ.

- Sử dụng tài liệu dạy và học XMC phù hợp với từng mức, kỳ và đối tượng người học cụ thể, nhất là học viên người DTTS.

- Đổi mới phương pháp và sử dụng thiết bị dạy học, vận động người mù chữ đi học XMC; cách thức tổ chức dạy học XMC linh động, đa dạng²⁹.



Tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học

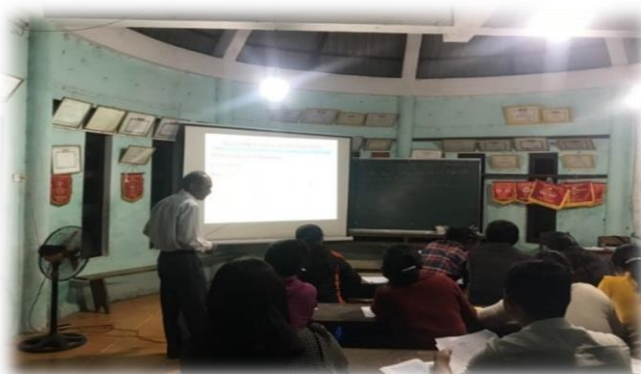
²⁸ Tham gia cắm trại, dã ngoại, tham quan, dự tập huấn chuyển giao KHKT và được khen thưởng...

²⁹ Các lớp được đặt tại các thôn, bản; thời gian dạy học cũng linh động phù hợp với vụ mùa, lễ tết; ma chay cưới hỏi theo bản sắc riêng của người dân tộc...

- Tổ chức học theo nhóm trong quá trình dạy học để học viên thảo luận, giúp nhau học tập. Sử dụng đồ dùng dạy học phóng to, tranh ảnh trực quan sinh động, đảm bảo đạt được theo nội dung yêu cầu.



Sử dụng thiết bị dạy học tự làm



Ứng dụng CNTT trong dạy học

- Tổ chức các hoạt động vừa học vừa chơi (giải trí) trao đổi kinh nghiệm trọng cuộc sống thường ngày.

- Giáo viên chủ nhiệm luôn sát sao, gần gũi học viên để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học viên; có thể giúp đỡ, động viên những học viên đặc biệt khó khăn kịp thời.

- Ngoài việc liên hoan giao lưu giữa thầy và trò tại cơ sở học tập, giáo viên chủ nhiệm cùng học viên chủ động tham mưu với lãnh đạo Trung tâm xin hỗ trợ kinh phí tạo điều kiện cho học viên tham quan học tập ở địa bàn khác.

- Giao lưu văn hoá văn nghệ: Hằng tuần đều tổ chức lồng ghép giao lưu giữa các lớp, các thôn, có lúc vươn xa đến các xã bằng cách hát múa, đánh cồng chiêng, chơi các trò chơi dân gian góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc để học viên có cơ hội tự khẳng định mình.



Giao lưu, sinh hoạt văn hóa văn nghệ



Tham quan, dã ngoại tại Biển Cảnh Dương TT. Huế và TP Đà Nẵng

- Chú trọng triển khai những nội dung cơ bản, cốt lõi trong chương trình học; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán để giúp học viên có các năng lực cơ bản về đọc, viết, tính toán.
- Lồng ghép các bài khoa học, lịch sử, địa lý vào những chuyến tham quan dã ngoại, vận dụng các bài học về biển, về thành phố để học viên hiểu rõ thực tế.
- Giáo viên dạy XMC chủ động phối hợp với thôn trưởng và huy động người thân của học viên có trình độ văn hóa phù hợp hướng dẫn, hỗ trợ cho học viên học XMC tại nhà, luyện đọc, cộng tính...
- Giáo viên tạo mối quan hệ thân thiện gần gũi, trung thực, ứng xử hoà nhã, tôn trọng và lắng nghe ý kiến, hỗ trợ giải đáp những thắc mắc của học viên.



- Cơ sở dạy học chủ yếu là vận dụng các nhà thôn tạo điều kiện thuận lợi cho học viên đi lại, đôi lúc nhiều học viên còn có con nhỏ tiện đưa theo.



- Thường xuyên trao đổi nắm bắt tâm tư nguyện vọng và những khó khăn của từng học viên một để tìm cách giúp đỡ, trò chuyện giảm khoảng cách giữa thầy và trò tạo cho học viên cảm giác thoải mái tự tin và hứng thú mỗi khi đến lớp, không để vì lý do khách quan mà không chịu ra lớp.

- Người cha, người mẹ đi học có thể học từ con cái của mình góp phần nâng cao chất lượng học tập và cách phát âm chuẩn hơn, đi họ để biết chữ cũng để làm gương cho con cháu.

Trong thực tế công tác huy động để mở các lớp đã khó nhưng duy trì lại càng khó hơn, bên cạnh đó mỗi một thầy cô giáo khi tham gia giảng dạy các lớp XMC phải kiên trì chịu khó, nhẫn nại bên bỉ tốn công sức là chưa đủ thậm chí cả vật chất.

3. Phối hợp các TTHTCD xã

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Ban giám đốc TTHTCD, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nâng cao hiệu quả hoạt động của TTHTCD.

- Duy trì, đẩy mạnh hoạt động của TTHTCD, đưa nhiều hình thức học tập phong phú, đáp ứng được yêu cầu nguyện vọng của nhân dân trong cộng đồng.

- Đưa chỉ tiêu XMC vào xây dựng kế hoạch hàng năm của Trung tâm.

- Phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ đảng viên và nhân dân tham gia công tác xã hội hoá giáo dục.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về ý nghĩa nội dung của việc HTSD.

- Luôn luôn nắm bắt tư tưởng nhu cầu học tập của nhân dân.

- Phát động phong trào đọc sách trong các xã, thôn, bản; xây dựng tủ sách gia đình, tủ sách dòng họ để thu hút người dân đọc sách, truyện, qua đó củng cố kết quả biết chữ.

4. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua từ năm 2019 đến nay, việc huy động những người mù chữ trên địa bàn huyện Nam Đông đã đạt được thành quả tốt có nhiều học viên tham gia học tập tích cực đã góp phần vào công tác phổ cập XMC trên toàn huyện đạt chuẩn mức độ 2, cụ thể là: xã Thượng Long đã có 03 khoá học hoàn thành

chương trình XMC mức độ 2; xã Hương Hữu đã có 02 khoá học hoàn thành chương trình XMC mức độ 2; xã Thượng Nhật đã có 03 khoá học hoàn thành chương trình XMC mức độ 2.

5. Công tác tham mưu với chính quyền, địa phương

- Thực hiện tốt công tác tham mưu Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể có liên quan chỉ đạo cho ngành cùng nhau thực hiện tốt công tác huy động người học đến lớp, vận động xã hội hóa chăm lo cho học viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phần nào để có điều kiện học tập.

- Trung tâm chủ động tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, giáo viên là cánh tay nối dài với các chính quyền địa phương hỗ trợ các mặt cho học viên khó khăn về kinh tế có điều kiện ra lớp. Xây dựng phương án lồng ghép giữa chương trình XMC với dạy nghề truyền thống, nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng, góp phần giúp cho người học biết cách làm kinh tế giảm nghèo, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống.

Hiện tại công tác XMC rất được quan tâm nên cần có sự chung sức, quyết liệt của toàn xã hội đặc biệt các ban chỉ đạo của các xã, thị trấn về công tác huy động và duy trì.

IV. KHUYẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở GDĐT Thừa Thiên Huế

- Ngành GDĐT có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác XMC, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc có hiệu quả. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác XMC các cấp.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về chi hỗ trợ người dân tham gia học XMC theo Khoản 5, Điều 20, Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính.

2. Đối với Bộ GDĐT

- Sớm biên soạn tài liệu học tập nhằm đáp ứng việc thực hiện chương trình XMC theo Thông tư 33/2021/BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021.

- Ban hành danh mục thiết bị dành riêng cho XMC, có văn bản hướng dẫn việc sử dụng đưa thiết bị dạy học và sách giáo khoa cấp tiểu học vào dạy các lớp XMC.

- Có định mức hỗ trợ cho người học XMC thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt là người DTTS.

V. TÓM LẠI

Công tác XMC không chỉ là nhiệm vụ của riêng Trung tâm mà là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đòi hỏi sự phối hợp của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể. Việc này, nhằm thực hiện một cách có tổ chức, mục tiêu lâu dài, đảm bảo hiệu quả và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà.

Trong những năm qua với sự cố gắng nỗ lực hết sức mình của Trung tâm GDNN - GDTX Nam Đông đã thu được những thành quả nhất định, có vai trò quan trọng trong công tác PCGD, XMC của huyện góp phần nâng cao chất lượng PCGD, XMC. Đặc biệt, Trung tâm luôn chú trọng vào nhiều chính sách công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với học viên có hoàn cảnh khó khăn nên tỷ lệ người dân biết chữ, biết viết tăng mạnh. Qua đó, biết tiếp cận với khoa học kỹ thuật hiện đại, vận dụng vào trong sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Có được kết quả trên là nhờ sự kết thành từ lãnh chỉ đạo của Trung tâm, sự cố gắng của các học viên và tình yêu nghề của thầy, cô giáo. Nhờ học được “cái chữ” mỗi học viên đều hiểu được giá trị cuộc sống và cùng nhau cố gắng phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo, làm gương cho con cháu noi theo, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp./.

THAM LUẬN 3

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC

Phòng GDĐT huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Bảo Yên là huyện vùng thấp, cửa ngõ phía Đông - Nam của tỉnh Lào Cai với tổng diện tích tự nhiên là 81.862,84 ha, gồm 16 xã và 01 thị trấn với 209 thôn, bản, tổ dân phố; dân số 88.795 người với 26 dân tộc cùng sinh sống (dân tộc Kinh chiếm 23,77%; Tày: 33,84%; Dao: 24,47%; Mông: 12,54%; Nùng 2,37%; Phù Lá 1,32%; Giáy 1,04%, còn lại là các dân tộc khác).

Huyện được công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDTH - XMC năm 1999, đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi năm 2005; đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở năm 2006, đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi năm 2013, đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3 từ năm 2016.

Toàn huyện có 17 TTHTCĐ ở các xã, thị trấn. Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể, các TTHTCĐ đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, tổ chức và hoạt động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của TTHTCĐ đối với công tác xây dựng XHHT nói chung và công tác XMC nói riêng.

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện, sự vào cuộc của các cơ quan ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và đóng góp của nhân dân đối với hoạt động của các TTHTCĐ.

Hàng năm Ban Giám đốc TTHTCĐ được củng cố, kiện toàn và được tham gia bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức và quản lý các hoạt động của TTHTCĐ.

Công tác phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, tổ chức đoàn thể được chú trọng và ngày càng chặt chẽ, đặc biệt phối hợp tốt với Hội Khuyến học các cấp triển khai, thực hiện tốt các mô hình học tập và cộng đồng học tập cấp xã.

Các TTHTCĐ có con dấu, tài khoản, trụ sở làm việc và cơ sở vật chất riêng; ngoài ra hầu hết các thôn đều có nhà văn hóa, đủ bàn ghế để phục vụ nhu cầu học tập. Đây là điều kiện quan trọng hỗ trợ triển khai mở các lớp XMC và các lớp tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng,...

Kinh phí mở các lớp XMC được chi trả kịp thời, đầy đủ.

Tài liệu phục vụ cho các lớp XMC và các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tương đối đầy đủ, xây dựng phù hợp với điều kiện KT-XH trên địa bàn; thực hiện cấp phát đảm bảo.

2. Khó khăn

Là huyện miền núi, dân cư sống không tập trung, các thôn bản nằm rải rác, giao thông đi lại ở nhiều thôn bản không thuận lợi. Người mù chữ chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, là lao động chính nên việc vận động học viên ra tham gia học tập các lớp XMC gặp không ít trở ngại.

Sự phối hợp của một số trung tâm với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, huy động học viên ở một vài xã chưa đồng bộ.

Vai trò của trung tâm chưa thể hiện hết nhiệm vụ là cầu nối giữa người học và các tổ chức dạy học và tổ chức các lớp tập huấn.

II. NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA TTHTCĐ TRONG CÔNG TÁC XMC

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể, các TTHTCĐ đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, tổ chức và hoạt động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của TTHTCĐ nhằm tạo ra phong trào “XHHT” ở cơ sở.

Từ năm 2015 đến nay, UBND huyện quan tâm và cử giáo viên sang làm công tác cộng quản tại các TTHTCĐ nhằm giúp đỡ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm. tính đến thời điểm hiện tại, 17/17 TTHTCĐ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều được đánh giá xếp loại tốt.

Năm 2019 huyện đạt chuẩn XMC mức độ 2 và duy trì kết quả đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ người biết chữ được nâng lên hàng năm. Để có được kết quả như vậy các TTHTCĐ đã nâng cao vai trò, trách nhiệm làm tốt những nhiệm vụ sau:

- Hàng năm kiện toàn Ban giám đốc TTHTCĐ các xã, thị trấn theo quy định (Giám đốc các TTHTCĐ là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; 02 Phó Giám đốc là cán bộ văn hóa hoặc chủ tịch hội khuyến học xã và hiệu trưởng trường THCS hoặc trường tiểu học trên địa bàn, các trung tâm đều có giáo viên cộng quản làm thư ký giúp việc). 17/17 trung tâm đã xây dựng Quy chế hoạt động riêng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm. 100% các trung tâm đều được khắc dấu để thực hiện các giao dịch đúng theo qui định.

- 100% các trung tâm đã huy động sự vào cuộc của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tham gia các hoạt động điều tra, mở lớp, quản lý lớp cùng trung tâm.

Hằng năm, các TTHTCĐ đều tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên và kết hợp với các ngành chức năng như: Trung tâm y tế, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ huyện, Trung tâm GDNN-GDTX huyện, ... mở các lớp tập huấn chuyên đề cho nhân dân trên địa bàn như: lớp tuyên truyền Pháp luật, cập nhật kiến thức kỹ năng; hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; chuyển giao khoa học kỹ thuật, ... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng lớp học.

- Các TTHTCĐ tích cực trong việc điều tra nhu cầu học tập của người dân, tuyên truyền bằng nhiều hình thức để vận động học viên tham gia học các lớp XMC. Hoạt động theo hướng bền vững, linh hoạt, hiệu quả đa dạng hóa nội dung, chương trình và hình thức học tập, tích cực nghiên cứu phương pháp dạy học cho người lớn nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao hiệu quả công tác chống mù chữ và tái mù. Với mục đích tạo điều kiện cho mọi người dân ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, HTSĐ; được phổ biến kiến thức, sáng kiến kinh nghiệm trong sản xuất và cuộc sống. Do vậy chất lượng hoạt động tại các TTHTCĐ ngày một nâng cao.

- Thường xuyên tổ chức họp bình xét, đánh giá tháng, quý; sơ kết nhằm đánh giá rút kinh nghiệm và động viên khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban giám đốc TTHTCĐ đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, làm tốt công tác tham mưu đối với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm nâng cao năng lực hoạt động của TTHTCĐ góp phần nâng cao kiến thức cho các tầng lớp nhân dân.

- Các TTHTCĐ đã xây dựng đội ngũ công tác viên là trưởng các ban ngành trong xã, các đồng chí Bí thư chi bộ - trưởng thôn bản. Mô hình TTHTCĐ kết hợp với nhà văn hóa các thôn, bản giúp cho việc mở các lớp học, lớp tập huấn thuận lợi cho nhân dân tham gia học tập. Thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các Bí thư chi bộ-trưởng thôn bản để tuyên truyền, điều tra nắm bắt nhu cầu học tập, nâng cao trình độ cho người dân. Những hoạt động đa dạng của TTHTCĐ như thành lập các câu lạc bộ: Thể dục thể thao; sản xuất kinh doanh giỏi,... đã tạo ra mô hình giáo dục tốt, toàn xã hội quan tâm đến học tập, hình thành XHHT. Số lượt người tham gia các hoạt động của TTHTCĐ ngày càng tăng. Bởi lẽ nội dung hoạt động của trung tâm đã góp phần tích cực vào việc nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế; hiểu biết xã hội của mỗi cá nhân, mỗi gia đình.

- Đã phân công cán bộ thường trực tại trung tâm là Phó Giám đốc trung tâm, cán bộ phụ trách văn hóa, giáo viên công quản trực tại trung tâm để kịp thời tư vấn cho người dân những vấn đề cần thiết, cấp bách.

Từ việc tham mưu tốt cho lãnh đạo cấp trên, sự đồng thuận của Ban Giám đốc TTHTCĐ, sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong xã, các

đồng chí Bí thư chi bộ - Trưởng thôn bản, TTHTCĐ các xã, thị trấn đã tuyên truyền đến từng người dân về lợi ích của việc phát triểnXHHT, việc tham gia học các lớp XMC nên đã xây dựng được nhiều chuyên đề chất lượng, có giá trị thực tiễn ứng dụng vào hoạt động ở các TTHTCĐ như: Vai trò người cán bộ, giáo viên TTHTCĐ; TTHTCĐ góp phần xây dựng nông thôn mới - Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, khai thác học liệu, quản lý và tổ chức các hoạt động ở TTHTCĐ; Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động của TTHTCĐ; Công tác phòng cháy, chữa cháy; Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục; Huy động nguồn lực cho hoạt động của TTHTCĐ, An toàn giao thông, Biến đổi khí hậu, Giáo dục con em trong gia đình...

Việc nâng cao vai trò trách nhiệm của TTHTCĐ đã giúp cho người dân nhận thức sâu sắc hơn trong việc tích cực học tập chống mù chữ, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân từ đó góp phần xây dựng phong trào HTSD trong xã hội.

Trên đây là báo cáo tham luận về nâng cao vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC của Phòng GDĐT huyện Bảo Yên./.

CHỦ ĐỀ 9

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XOÁ MÙ CHỮ

THAM LUẬN 1

Các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác XMC trên địa bàn huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

Phòng GDĐT huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

Công tác PCGD, XMC là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, cần nhận thức sâu sắc các mục đích, yêu cầu về xây dựng XHHT trên địa bàn huyện về các mục tiêu phát triển vì sự nghiệp giáo dục, vì chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Từ những vấn đề trên, thay mặt cho lãnh đạo Phòng GDĐT huyện Đắk Glong tôi xin phát biểu tham luận về “***Thực hiện công tác XMC trên địa bàn huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông***” như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

Đắk Glong là huyện có diện tích lớn nhất trong các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đắk Nông với tổng diện tích tự nhiên là 144.807,76 ha, có vị trí địa lý nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Đắk Nông, cách trung tâm tỉnh khoảng 25 km; huyện có 7 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 61 thôn, bon, (7/7 xã đều thuộc diện đặc biệt khó khăn); dân số trên địa bàn huyện có khoảng 74.552 nhân khẩu; với 30 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào DTTS chiếm 56%; tỷ lệ hộ nghèo chiếm 25,68%; tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS chiếm 83,5%. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn; KT-XH phát triển chậm, nhân dân sinh sống chủ yếu là nông lâm nghiệp, trình độ dân trí thấp. Với đặc thù là huyện có nhiều người dân di cư từ các tỉnh phía Bắc vào làm ăn sinh sống. Do đó, đây là nguyên nhân dẫn đến số lượng người mù chữ khá cao.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC XMC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

1. Thực trạng công tác XMC

Trong những năm qua, công tác PCGD, XMC luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể trong huyện, cùng với đó là sự nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên Ngành GDĐT nên đã đạt được những kết quả tích cực, công tác PCGD các cấp được củng cố và phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương; số người mù chữ giảm dần qua các năm ; hoạt động tuyên truyền, nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác PCGD, XMC được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, những kết quả đạt được so với yêu cầu còn nhiều hạn chế, việc duy trì và mở các lớp XMC ở một số thôn, bon, cụm dân cư, một số xã còn chưa liên tục, còn gặp nhiều khó khăn. Số người mù chữ vẫn còn hơn 6.753 người chiếm tỷ lệ 14.65%.

Bên cạnh đó, việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác XMC trong những năm qua còn gặp nhiều khó khăn, chính sách cho người tham gia học XMC còn hạn chế, kinh phí chi cho người dạy XMC chưa được đầy đủ.

*** Năm 2019**

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 41.103 người, trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 33.205 người, Tỷ lệ: 80,78%;
- Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 7.898 người, Tỷ lệ: 19,22%;
- + Số người mù chữ mức độ 1: 5.356 người; Tỷ lệ: 13,03%;
- + Số người mù chữ mức độ 2: 7.898 người; Tỷ lệ: 19,22%;

*** Năm 2020**

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 42.299 người, trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 32.952 người, Tỷ lệ: 77,90%;
- Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 9.347 người, Tỷ lệ: 22,10%;
- + Số người mù chữ mức độ 1: 6.267 người; Tỷ lệ: 14,82%;
- + Số người mù chữ mức độ 2: 9.347 người; Tỷ lệ: 22,10%;

*** Năm 2021**

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 45.321 người, trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 38.130 người, Tỷ lệ: 84,13%;
- Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 7.191 người, Tỷ lệ: 15,87%;
- + Số người mù chữ mức độ 1: 4.551 người; Tỷ lệ: 10,04%;
- + Số người mù chữ mức độ 2: 7.191 người; Tỷ lệ: 15,87%;

*** Năm 2022**

Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 46.088 người, trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 39.335 người, Tỷ lệ: 85,35%;
- Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 6.753 người, Tỷ lệ: 14,65%;
- + Số người mù chữ mức độ 1: 4.340 người; Tỷ lệ: 9,42%;
- + Số người mù chữ mức độ 2: 6.753 người; Tỷ lệ: 14,65%;

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*** Tồn tại hạn chế**

- Các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác XMC chưa kịp thời, chưa đầy đủ.

- Công tác điều tra số người mù chữ và vận động người mù chữ đăng ký đi học còn nhiều khó khăn bất cập. Công tác tuyên truyền, vận động học viên đăng kí học lớp XMC để mở lớp XMC chưa đạt yêu cầu.

- Chưa có kế hoạch cụ thể về công tác XMC.

- Việc tổ chức các hoạt động cho công tác XMC còn hạn chế, chưa kêu gọi giúp đỡ cho người học XMC.

- Chưa quan tâm đến công tác bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người tình nguyện tham gia công tác XMC.

- Công tác xã hội hóa trong việc thực hiện XMC chưa hiệu quả.

- Kinh phí dành cho công tác XMC chưa đảm bảo.

*** Nguyên nhân**

- Phòng GDĐT chưa phân công cụ thể người phụ trách công tác XMC, chưa tham mưu cho Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT, UBND huyện các văn bản chỉ đạo về công tác XMC trên địa bàn huyện.

- Nhiều hộ gia đình chuyển chỗ ở, có hộ gia đình ở trong rẫy cách trung tâm xã 20 km để làm kinh tế, gây khó khăn trong việc theo dõi, cập nhật và quản lí đối tượng phổ cập cũng như vận động đối tượng trong độ tuổi ra lớp phổ thông, lớp XMC. Mặt khác, TTHTCĐ và các trường TH chưa phát huy tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân mù chữ đăng kí học các lớp XMC.

- Phòng GDĐT chưa tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch XMC cho giai đoạn và hàng năm.

- Phòng GDĐT, các đơn vị trường học chỉ quan tâm đến công tác dạy học XMC, chưa chú trọng việc động viên học viên trong quá trình học tập. Chưa mạnh dạn kêu gọi xã hội hóa từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các tổ chức, cá nhân để chung tay thực hiện công tác XMC trên địa bàn huyện.

- Nhận thức về công tác giảng dạy XMC chưa sâu sắc, mọi người đều cho rằng dạy XMC không cần phải nhiều kiến thức, kĩ năng đối với người dạy.

- Công tác tài chính dành cho việc tổ chức mở lớp XMC trong những năm gần đây chưa đáp ứng được nhu cầu mở lớp, kinh phí dành cho người dạy XMC không được cấp dẫn đến khó khăn và chưa thể mở các lớp XMC theo kế hoạch đã đề ra.

III. GIẢI PHÁP

1. Tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác XMC

Hàng năm, Phòng GDĐT tham mưu cho Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT huyện ban hành văn bản chỉ đạo về công tác điều tra, rà soát, lập danh sách người mù chữ tại các địa phương nộp về UBND huyện thông qua Phòng GDĐT.

Tham mưu UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo Phòng GDĐT tổ chức tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề về công tác XMC, phối hợp vận động người dân mù chữ đăng kí học các lớp XMC.

Phòng GDĐT đã tham mưu cho UBND huyện Kế hoạch mở lớp XMC; Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi;

Hàng năm Phòng GDĐT ban hành các văn bản đăng kí nguồn vốn thuộc các chương trình MTQG để thực hiện công tác XMC.

Tham mưu Thành lập Ban tổ chức lớp học XMC; Kế hoạch khai giảng, tổng kết lớp XMC.

Tham mưu cho UBND huyện đề xuất Thường trực Huyện ủy ban hành Nghị quyết về công tác PCGD, XMC giai đoạn 2021-2025.

2. Tổ chức tuyên truyền vận động người mù chữ đăng kí học lớp XMC

Công tác XMC không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành GDĐT mà là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đòi hỏi sự phối hợp của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể. Việc này nhằm thực hiện một cách có tổ chức, mục tiêu lâu dài, đảm bảo hiệu quả và gắn với kế hoạch phát triển KT-XH như xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức sinh hoạt của nhà văn hóa, câu lạc bộ, phòng đọc sách...cho người dân.

Trong những năm qua, Phòng GDĐT huyện Đắk Glong luôn phối hợp với các đoàn thể, TTHTCĐ các xã và các đơn vị trường học, thôn trưởng, già làng cùng đi tuyên truyền về công tác XMC cho người dân, nhất là người dân vùng đồng bào DTTS. Phát huy vai trò của các Trưởng bản, người có uy tín trong việc vận động người mù chữ đến lớp học trong đó, đặc biệt quan tâm đến tuyên truyền về ý nghĩa, tác dụng của vấn đề XMC trong tình hình hiện nay, chỉ ra cho người dân thấy được nếu biết chữ thì có thể giao tiếp, tiếp cận được thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng như Tivi, điện thoại, máy vi tính... đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết của biết chữ trong đời sống, nhất là trong xã hội hiện nay ai cũng có điện thoại nhưng không biết chữ thì sử dụng rất khó, nhất là điện thoại thông minh. Bà con không biết lưu số điện thoại, không nhắn tin được cho người thân và đọc tin tức trên báo điện tử. Cùng với đó, khi con cái được hưởng các chế độ, chính sách cũng không ký tên được.

Bên cạnh đó, tùy từng đối tượng người dân mù chữ, từng dân tộc, tôn giáo mà chọn các hình thức tuyên truyền khác nhau, nhóm người đi vận động với những thành phần khác nhau. Ngoài ra, Phòng GDĐT phối hợp với trại giam vận động phạm nhân mù chữ đăng kí tham gia học lớp XMC.

Kết quả huyện Đắk Glong đã vận động được nhiều người mù chữ đăng kí tham gia các lớp XMC, cụ thể: Năm 2019 vận động được 123 người đăng kí; năm 2020 vận động được 146 người đăng kí; năm 2022 vận động được 583 người đăng kí; năm 2023 có 505 người đăng kí. Đối với phạm nhân: năm 2022 có 89 phạm

nhân đăng kí học lớp XMC; năm 2023 có 45 phạm nhân đăng kí học lớp XMC.

3. Tham mưu cho UBND huyện Đắk Glong xây dựng kế hoạch mở lớp XMC

Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch mở các lớp XMC giai đoạn 2022-2025. Hàng năm căn cứ vào số lượng người mù chữ đăng kí học XMC tại các địa phương, Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch mở các lớp XMC. Kết quả trong những năm qua huyện Đắk Glong đã mở được nhiều lớp XMC, cụ thể: Năm 2019 mở được 3 lớp XMC với 123 học viên; Năm 2020 mở được 5 lớp XMC với 146 học viên; Năm 2022 mở được 17 lớp với 583 học viên; Năm 2023 dự kiến mở 21 lớp với 505 học viên. Đối với phạm nhân mở 01 lớp với 45 phạm nhân.

4. Tổ chức các hoạt động và vận động các nhà tài trợ hỗ trợ quà cho học viên để duy trì tốt công tác XMC

Việc XMC không chỉ dừng lại ở kỹ năng đọc, viết mà còn tăng cường cung cấp kiến thức khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, tạo ra nhiều hoạt động cho học viên tham gia cũng như nhiều lĩnh vực khác trong đời sống để người dân vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS có cơ hội hòa nhập và tiếp cận bình đẳng với tri thức, góp phần phát triển KT-XH bền vững.

Trong những năm qua, Phòng Giáo dục phối hợp với UBND các xã, Hội chữ thập đỏ huyện và các đơn vị trường học kêu gọi các mạnh thường quân, nhà tài trợ tặng quà cho các học viên các lớp XMC trên địa bàn huyện.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động cho các học viên lớp XMC tham gia, giao lưu như: Tổ chức tham quan vườn trường, khu di tích lịch sử, tham quan và tìm hiểu về phong tục tập quán các làng dân tộc. Ngoài ra, tổ chức phiên chợ quê để tái hiện lại cho học viên thấy được phiên chợ quê quen thuộc, các học viên có thể mang những hàng hóa mình tự làm được ra bán và trao đổi. Qua các hoạt động trải nghiệm, học viên được giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Đồng thời có thêm kỹ năng tính toán, giao tiếp, gắn bó với bạn bè, thầy cô và tích cực hơn trong học tập.

Ngoài ra, trong các tiết học giáo viên tổ chức các hình thức học tập phong phú, phù hợp với lứa tuổi của học viên, tổ chức trò chơi học tập để tiết học thêm sinh động, tạo hứng khởi cho học viên và tiếp thu kiến thức sâu hơn, học viên mạnh dạn, tự tin hơn trong học tập và giao tiếp.

5. Thường xuyên thăm hỏi gia đình học viên và kiểm tra các lớp XMC

Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT cấp huyện hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra và thành lập đoàn kiểm tra các lớp XMC để nắm bắt tình hình học tập của học viên, động viên học viên để học viên tích cực trong học tập. Thăm hỏi gia đình học viên, động viên gia đình tạo điều kiện tốt nhất cho học viên tham gia học tập. Qua kiểm tra thấy được thực tế công tác dạy và học tại các địa phương, đồng thời điều chỉnh kịp thời những hạn chế trong công tác dạy và học.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người tình nguyện làm công tác XMC

Hàng năm, Phòng GDĐT đề xuất cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn về công tác XMC do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trong công tác XMC. Đồng thời tham mưu với UBND huyện cử cán bộ Phòng GDĐT tham gia đoàn công tác học hỏi kinh nghiệm về công tác XMC tại các tỉnh phía Bắc.

Sau khi được tập huấn, được đi tham quan học hỏi cán bộ về tổ chức tập huấn lại cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người tình nguyện tham gia công tác XMC tại địa phương. Chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy XMC nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác XMC.

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong XMC

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phát huy các nguồn lực của toàn xã hội, cộng đồng hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ... cùng tham gia các hoạt động, chăm lo công tác giáo dục, công tác dạy lớp XMC trên địa bàn huyện. Động viên các lực lượng trong xã hội cùng tham gia vào dạy các lớp XMC như các thầy cô giáo đã nghỉ hưu, cán bộ công chức Phòng GDĐT, các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại các đơn vị trường học. Năm 2022, Phòng GDĐT tham mưu cho UBND huyện mở 17 lớp XMC với 583 học viên, trong đó có 07 lớp xã hội hóa tiền công người dạy. Phối hợp với trại giam Đắc Plao dạy XMC giai đoạn 1 cho 89 phạm nhân.

8. Đề xuất với các cấp lãnh đạo bố trí kinh phí để tổ chức mở lớp XMC trong từng năm và cả giai đoạn

Trên cơ sở số lượng người mù chữ đăng kí, Phòng GDĐT luôn chủ động trong việc dự trù kinh phí cho từng lớp XMC, tham mưu UBND huyện cấp kinh phí tổ chức các lớp XMC hàng năm từ nguồn Chương trình MTQG và các nguồn hợp pháp khác. Năm 2022 đã được cấp trên phân bổ 980 triệu đồng cho công tác XMC từ Chương trình MTQG; Năm 2023 được phân bổ 2080 triệu đồng cho công tác XMC từ Chương trình MTQG.

Có thể nói, công tác XMC và chống tái mù chữ của huyện Đắc Glong còn nhiều gian nan phía trước. Nhưng với sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, chính quyền cùng sự vào cuộc của toàn ngành, toàn xã hội; đặc biệt, nhận thức của nhân dân đã có chuyển biến rõ rệt về tầm quan trọng trong việc biết chữ để áp dụng khoa học kỹ thuật phát triển kinh tế, nâng cao dân trí, xây dựng XHHT tại địa phương, tôi tin tưởng rằng công tác XMC của huyện Đắc Glong ngày càng thực hiện tốt hơn./.

THAM LUẬN 2

Giải pháp đẩy mạnh công tác XMC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Sở GDĐT Lạng Sơn

Công tác XMC là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, một nhiệm vụ chính trị quan trọng trong chiến lược nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài của đất nước đòi hỏi sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị xã hội. Điều này được thể hiện qua Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Trong những năm qua công tác XMC trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm vào cuộc. Sở GDĐT Lạng Sơn luôn tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch XMC, cùng với việc triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động XMC. Tích cực điều tra, tổng hợp, phân tích tình hình thực tiễn, triển khai tuyên truyền, huy động tối đa học viên tham gia học XMC, xác định công tác XMC là một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc, có đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc dài 231,74 km. Toàn tỉnh có 10 huyện (trong đó có 05 huyện biên giới) và 01 thành phố trực thuộc tỉnh; có 200 xã, phường, thị trấn (trong đó có 88 xã khu vực III và 108 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I và khu vực II). Dân số sơ bộ toàn tỉnh năm 2022 là 802.090 người sinh sống đa số ở khu vực nông thôn; đồng bào DTTS trên 83% dân số, có 07 dân tộc chủ yếu là: Nùng, Tày, Kinh, Dao, Sán Chay, Hoa, Mông và các dân tộc khác.

Tính đến tháng 12/2022, số người chưa biết chữ mức độ 1 trên địa bàn tỉnh là 62 người trong độ tuổi 15 – 25 chiếm 0.05%; 766 người trong độ tuổi 15 - 35 chiếm 0,27% dân số; 5665 người trong độ tuổi 15 - 60 chiếm 1,00% dân số. Số người chưa biết chữ mức độ 2 là 102 người trong độ tuổi 15 - 25 chiếm 0,09%; 1821 người trong độ tuổi 15 - 35 chiếm 0,65%; 23354 người trong độ tuổi 15 - 60 chiếm 4,13%.

Số xã đạt chuẩn XMC mức độ 1: 3/200, tỷ lệ: 1,500%; số xã đạt chuẩn XMC mức độ 2: 197/200, tỷ lệ 98,50%; số huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 1: 0/11, tỷ lệ: 0%; số huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2: 11/11, tỷ lệ:

100%; toàn tỉnh duy trì đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

II. GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XMC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, chính sách hỗ trợ đối với những người học, cán bộ, giáo viên tham gia công tác XMC

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 5/12/2011 của Bộ Chính trị về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD TH và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và XMC cho người lớn, Sở GDĐT tích cực tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch, văn bản để thực hiện đẩy mạnh công tác XMC trong toàn tỉnh³⁰. Các Kế hoạch ban hành hướng tới mục tiêu nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác XMC, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác XMC, huy động sự vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong công tác XMC.

Thực hiện Thông tư số 17/2022/TT-BTC³¹, Sở GDĐT tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND³², ngoài các nội dung chi, mức chi cho một số nội dung liên quan đến công tác XHHT, Nghị quyết còn quy định mức chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát, phục vụ công tác XMC và PCGD mầm non, PCGD TH và PCGD THCS; chi hỗ trợ học phẩm đối với học viên học các lớp XMC; chi hỗ trợ đối với các lớp XMC: kinh phí chi thấp sáng, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung, chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp XMC; chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp XMC, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập; chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp XMC (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy). Đồng thời, để chi tiết hóa các nội dung học phẩm cho học viên lớp XMC, Sở GDĐT tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 18/1/2023 về việc phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ học viên học XMC.

³⁰ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022 về việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 02/9/2022 về việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

³¹ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”.

³² Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Thông tư số 15/2022/TT-BTC³³, Sở GDĐT tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND³⁴, theo đó học viên tham gia học XMC được hưởng kinh phí hỗ trợ sau khi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác nhận hoàn thành từng giai đoạn của chương trình XMC là 1.000.000 đồng/học viên/giai đoạn của chương trình học XMC.

Nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC trên địa bàn tỉnh, Sở GDĐT ban hành các công văn, kế hoạch chỉ đạo³⁵. Các văn bản, kế hoạch ban hành chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên trong công tác nâng cao hiệu quả công tác XMC trên địa bàn tỉnh theo đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội; chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác điều tra, rà soát, cập nhật số liệu XMC trên phần mềm PCGD của Bộ GDĐT; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên tham gia dạy XMC.

2. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp các ngành, người dân về công tác XMC

Sở GDĐT chỉ đạo Phòng GDĐT, các TTHTCĐ đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; phát huy vai trò nòng cốt của người có uy tín trong đồng bào DTTS để tuyên truyền, vận động người dân chưa biết chữ tham gia học các lớp XMC. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: vận động trực tiếp, thực hiện các chuyên đề phát thanh, phổ biến các video tuyên truyền do Sở GDĐT thực hiện, truy cập website về XMC của địa phương....

Sở GDĐT trang bị 200 trang thông tin điện tử cho 200 TTHTCĐ; ban hành Quy chế hoạt động của trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu, dạy học XMC ngành giáo dục tỉnh³⁶; thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn Phòng GDĐT các huyện, thành phố, các TTHTCĐ khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu, dạy học XMC³⁷, thực hiện đăng tải ít nhất 01 tin (bài)/01 tháng, cập nhập

³³ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

³⁴ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ người dân tham gia học XMC thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

³⁵ Công văn số 2013/SGDĐT-GDTCN ngày 9/7/2022 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC và hoạt động của TTHTCĐ trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 2723/KH-SGDĐT ngày 19/9/2022 về việc thực hiện Tiêu dự án 1 - Dự án 5, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Kế hoạch số 610/KH-SGDĐT ngày 08/3/2023 về việc Thực hiện Tiêu dự án 1 - Dự án 5, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

³⁶ Quyết định số 289/QĐ-SGDĐT ngày 23/3/2023 về Quy chế hoạt động của Trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu, dạy học XMC ngành giáo dục tỉnh Lạng Sơn.

³⁷ Công văn số 915/SGDĐT-GDTCN ngày 30/3/2023 về việc đôn đốc, tăng cường hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu, dạy học XMC ngành giáo dục tỉnh Lạng Sơn.

đầy đủ số liệu, hồ sơ, sổ sách, hình ảnh, video clip các lớp XMC và hoạt động của TTHTCĐ theo đúng tiến độ của các lớp học.

Để việc sử dụng trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu XMC đạt hiệu quả, Sở GDĐT tổ chức 02 lớp bồi dưỡng công tác sử dụng, quản lý vận hành trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu XMC cho hơn 600 học viên. Qua lớp bồi dưỡng, học viên được tập huấn kỹ năng cập nhập theo bảng mẫu và cập nhập online hồ sơ các lớp XMC, sổ liệu, chỉ số XMC của xã, huyện, hồ sơ hoạt động của TTHTCĐ; sử dụng, đăng tải và quản lý vận hành trên trang thông tin điện tử; kỹ năng viết tin bài, chuyên đề đăng trang thông tin điện tử.

Thực hiện tuyên truyền hoạt động XMC trên các phương tiện thông tin, Sở GDĐT phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng 02 video tuyên truyền về công tác XMC, thực hiện phát trên đài truyền hình tỉnh Lạng Sơn, đăng tải trên trang thông tin điện tử ngành giáo dục và các trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu XMC.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về hoạt động XMC, Sở GDĐT tổ chức Hội thi tuyên truyền viên giỏi về công tác XMC tỉnh Lạng Sơn năm 2023³⁸. Hội thi không chỉ tạo ra sân chơi bổ ích, thiết thực cho cán bộ, giáo viên làm công tác XMC, thông qua các phần thi giúp mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ xã tham gia công tác XMC nắm vững hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp để có những định hướng thực hiện và quản lý tốt lớp học XMC; là nơi chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng tuyên truyền, thu hút, vận động người dân đến với lớp học và giúp giáo viên học hỏi những phương pháp quản lý “lớp học đặc biệt”, lớp học của những học trò lớn tuổi. Hội thi là một điểm nhấn trong công tác truyền thông đẩy mạnh hoạt động XMC. Dự kiến tháng 12/2023, Sở GDĐT tổ chức Hội thi giao lưu toán, tiếng việt dành cho học viên lớp XMC năm 2023.

3. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trong và ngoài ngành giáo dục tham gia dạy XMC

Nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động XMC của cán bộ quản lý và giáo viên tại các TTHTCĐ, Sở GDĐT tổ chức 02 đợt tập huấn về công tác XMC (năm 2022). Đợt 1, tổ chức 02 lớp tập huấn cho 672 cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác XMC với các nội dung: triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo về công tác XMC; hướng dẫn việc lập kế hoạch tổ chức các lớp XMC, lập hồ sơ thanh quyết toán; chia sẻ kinh nghiệm về tổ chức dạy học XMC, cách tuyên truyền, huy động người dân tham gia học; hướng dẫn sử dụng trang thông tin điện tử thực hiện lưu trữ cơ sở dữ liệu, dạy học XMC. Đợt 2: tổ chức 01 lớp

³⁸ Hội thi tổ chức ngày 22/8/2023. Tham dự Hội thi có 11 đội thi đại diện cho Phòng GDĐT các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, mỗi đội có 5 thành viên là cán bộ, công chức, viên chức Phòng GDĐT, giáo viên đang giảng dạy tại các trường có cấp TH, trung học sơ sở; cán bộ xã, phường, thị trấn tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập XMC tại các TTHTCĐ trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, có sự tham gia của 07 đồng chí là cán bộ, lãnh đạo các TTHTCĐ; 12 đồng chí là cán bộ quản lý các trường TH trên địa bàn.

bồi dưỡng tập huấn cho 92 cán bộ, giáo viên cốt cán Chương trình XMC giai đoạn 1 ban hành kèm theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT³⁹.

Sở GDĐT tổ chức 10 lớp bồi dưỡng, tập huấn đại trà cho hơn 500 cán bộ, giáo viên về thực hiện chương trình XMC giai đoạn 1 ban hành kèm theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT (năm 2023); nội dung tập huấn giới thiệu mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình XMC giai đoạn 1 theo thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT (môn Tiếng Việt, môn Toán, môn Tự nhiên và Xã hội); giới thiệu cấu trúc các bài học, các mạch nội dung/chủ đề học tập; hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục, phương pháp, kỹ thuật dạy học đặc thù của môn học để phát triển về phẩm chất và năng lực cho học viên học Chương trình XMC giai đoạn 1 phù hợp với đặc điểm từng môn học; hướng dẫn thiết kế kế hoạch bài dạy và thực hành dạy học một số nội dung theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Sau bồi dưỡng, cán bộ, giáo viên vận dụng có hiệu quả các nội dung tập huấn vào công tác dạy học chương trình XMC. Dự kiến cuối năm 2023 Sở GDĐT tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng Chương trình XMC giai đoạn 2 theo thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của TTHTCĐ trong công tác XMC

Sở GDĐT chỉ đạo Phòng GDĐT hướng dẫn các TTHTCĐ tổ chức tuyên truyền tới người dân trên địa bàn trong cuộc họp dân của thôn, xã, lồng ghép tuyên truyền trong các chuyên đề về phát triển kinh tế, tiếp cận hộ gia đình tuyên truyền về lợi ích của việc biết chữ, huy động người dân tham gia học tập. Tổ chức mở lớp học theo hình thức linh hoạt, phù hợp với tập quán sinh hoạt và canh tác của học viên, đảm bảo cho học viên vừa làm kinh tế vừa tham gia học tập nâng cao kiến thức, hiểu biết của bản thân.

Tại tỉnh Lạng Sơn, ngoài việc mở các lớp chuyên đề, TTHTCĐ còn là đơn vị tiên phong, chỉ đạo hoạt động XMC trên địa bàn xã. TTHTCĐ thực hiện điều tra, khảo sát, huy động người dân tham gia học XMC; sắp xếp đầu tư cơ sở vật chất lớp học; phân công nhiệm vụ tới các tổ chức, đoàn thể, đơn vị trường học trong công tác mở lớp dạy học XMC. 100% các lớp XMC trên địa bàn tỉnh là do TTHTCĐ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trên địa bàn đặc biệt là trường TH trên địa bàn thực hiện tổ chức mở lớp và quản lý lớp.

Với các giải pháp nêu trên, năm 2022, tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện mở được 12 lớp XMC cho 434 học viên; từ tháng 01/2023 đến tháng 09/2023 trên địa bàn tỉnh mở được 58 lớp cho 1317 học viên, dự kiến cuối năm 2023 mở thêm 02 lớp cho 42 học viên. Nhiều học viên sau khi tham gia lớp học có khả năng giao tiếp tốt hơn, thực hiện tốt một số thủ tục hành chính, ổn định và phát triển kinh tế gia đình, đáp ứng yêu cầu lao động sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

³⁹ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình XMC.

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG XMC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về tầm quan trọng của hoạt động XMC trong chiến lược phát triển kinh tế bền vững tỉnh nhà.
2. củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo đổi mới giáo dục tại địa phương. Tập trung, huy động các lực lượng trên địa bàn tham gia hiệu quả công tác điều tra, rà soát người mù chữ và tái mù chữ.
3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các lớp XMC, thực hiện quản lý chặt chẽ hoạt động dạy học, duy trì sĩ số, hồ sơ của các học XMC; tăng cường dự giờ, thăm lớp, kiểm tra chất lượng học tập của học viên lớp XMC (khả năng đọc, viết, tính toán và kiến thức khoa học) của học viên trực tiếp tại lớp, đảm bảo hiệu quả lớp học.
4. Tiếp tục quan tâm chi trả đúng, đủ chế độ hỗ trợ học viên, giáo viên, cán bộ tham gia công tác tổ chức, quản lý, giảng dạy các lớp XMC kịp thời theo quy định tại Nghị quyết, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Một số hình ảnh về hoạt động công tác XMC trên địa bàn tỉnh



Lớp bồi dưỡng chương trình dạy học XMC giai đoạn 1



Lớp bồi dưỡng trang thông tin điện tử lưu trữ cơ sở dữ liệu XMC



Đ/c Phan Mỹ Hạnh phó Giám đốc Sở GDĐT
thăm lớp XMC



Đ/c Phan Mỹ Hạnh phó Giám đốc Sở GDĐT
thăm lớp XMC



Học viên và giáo viên dạy XMC

THAM LUẬN 3

Về công tác XMC cho bà con Việt kiều hồi hương (bà con di dân tự do từ Campuchia về sinh sống trên địa bàn)

Ông Dương Thanh Minh

Phó trưởng Phòng GDĐT Vĩnh Hưng, Sở GDĐT Long An

Vĩnh Hưng là huyện biên giới thuộc Đồng Tháp Mười nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Long An với diện tích tự nhiên gần 38 ngàn ha, chia thành 10 đơn vị hành chính (9 xã và 1 thị trấn) trong đó có 05 xã giáp biên giới Campuchia với chiều dài đường biên giới 45,62km gồm Thái Bình Trung, Thái Trị, Tuyên Bình, Khánh Hưng, Hưng Điền A. Dân số 52.132 nhân khẩu với 12.423 hộ trong đó có 113 hộ chưa có hộ khẩu chính thức với 365 nhân khẩu là Việt kiều Campuchia hồi hương.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển, toàn huyện có 24 cơ sở giáo dục trong đó có 10 trường mầm non; 03 trường TH; 07 trường TH-THCS; 02 trường THCS; 1 trường THCS-THPT; 1 trường THPT và 10 Trung tâm VHTT-HTCĐ.

Trong những năm gần đây Vĩnh Hưng đã và đang được Tỉnh và Trung ương tập trung đầu tư nên cơ sở hạ tầng ngày càng được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Chương trình nông thôn mới, chương trình kiên cố hóa trường lớp học, nhà công vụ vùng khó khăn, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được triển khai và đã có tác dụng tích cực góp phần quan trọng thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển nhất là PCGDTH, PCGD XMC trên địa bàn huyện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ Vĩnh Hưng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND, chỉ đạo của UBND huyện trên lĩnh vực giáo dục nên mạng lưới trường lớp từ mầm non đến trung học được đầu tư, bố trí phù hợp theo hướng chuẩn hóa, từng bước hiện đại hóa. Đội ngũ giáo viên phần lớn được đào tạo trên chuẩn, cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; đa số trẻ, khỏe, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chất lượng GDĐT luôn được củng cố và nâng cao, góp phần thực hiện mục tiêu PCGD, XMC. Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện sâu sát từng địa phương; tăng cường theo dõi, kiểm tra, nắm tình hình và có biện pháp phối hợp kịp thời cùng Ban chỉ đạo cơ sở thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC theo hướng trọng tâm, trọng điểm. Sự phối kết hợp giữa nhà trường, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tại các xã, thị trấn được quan tâm, thu hút tối đa trẻ trong độ tuổi từ mẫu giáo đến trung học phổ thông trong độ tuổi đến trường đặc biệt là sự hỗ trợ tích cực của 3 Đoàn biên phòng đóng trên địa bàn huyện thực hiện mục tiêu củng cố kết quả PCGDTH-XMC, xây dựng XHHT.

Tuy nhiên, một bộ phận dân cư chưa ổn định, việc di dân tự nhiên, di dân theo mùa vụ và tránh lũ còn nhiều ảnh hưởng đến công tác điều tra, cập nhật hồ sơ, huy động đối tượng. Đồng bào Việt kiều Campuchia hồi hương từ năm 2010 đến nay sinh sống dọc theo tuyến biên giới, một số xã nội địa chưa có hồ sơ hộ tịch hộ khẩu, trình độ dân trí thấp, điều kiện kinh tế không ổn định ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội và mặt bằng dân trí địa phương, đa số là nữ nằm trong diện XMC không có thời gian để tham gia các lớp XMC trong đó có 145 người trong diện XMC từ 15-60 tuổi gần 99% mù chữ.

Thực hiện Đề án XMC trên địa bàn huyện, chỉ đạo của Sở GDĐT Long An hàng năm vào tháng 8 Phòng GDĐT tham mưu Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện trình UBND huyện tổ chức điều tra cập nhật đối tượng trong diện từ 0 tuổi trở lên để thống kê tổng hợp theo yêu cầu từ PCGDMN trẻ 5 tuổi đến PCGD trung học và XMC (từ năm 2013 đến nay, thực hiện cập nhật thống kê theo phần mềm quản lý của Bộ GDĐT). Phòng GDĐT chỉ đạo chuyên trách PCGD, XMC các xã, thị trấn lưu ý phân loại đối tượng theo nhóm cùng trình độ, yêu cầu, đặc điểm sinh hoạt và điều kiện cải thiện đời sống kinh tế gia đình, chuẩn bị danh sách để tham mưu vận động và huy động học viên ra lớp.

Trong đó hoàn thành thống kê PCGDMN trẻ 5 tuổi trong tháng 4 và PCGD, XMC khác đầu tháng 9 hàng năm. Qua thống kê, xác định đối tượng, Phòng GDĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường tham mưu Ban chỉ đạo PCGD, XMC địa phương, chủ động phối hợp các ngành chức năng như Bộ đội biên phòng (đối với 5 xã biên giới); Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên vận động và huy động đối tượng trong diện PCGD, XMC ra lớp nhằm củng cố và nâng cao kết quả PCGD, XMC hàng năm theo hướng phát triển bền vững. Thời gian tổ chức lớp thường vào buổi tối sau khi học viên có thời gian rảnh rỗi qua 1 ngày mưu sinh, sắp xếp việc gia đình.

Để duy trì các lớp PCGDTH-XMC các thành viên trong Ban chỉ đạo địa phương mà nòng cốt là trường học (lãnh đạo, chuyên trách PCGD, XMC, tổng phụ trách đội, tổ trưởng chuyên môn...), Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội khuyến học và Bộ đội biên phòng phối hợp chặt chẽ tổ chức các hoạt động vui chơi, văn hóa, thể dục thể thao, tổ chức lồng ghép các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng sống cho học viên vừa tạo không khí vui tươi phấn khởi kết hợp với việc giáo dục và giảng dạy, tranh thủ sự hỗ trợ của các lực lượng xã hội về vật chất (quà tặng, cấp học bổng, đồ dùng học tập...) để duy trì các lớp PCGDTH-XMC, động viên đối tượng đến lớp thường xuyên và nâng cao chất lượng học tập.

Về chuyên môn nghiệp vụ: Tổ trưởng bộ môn trường TH từ lớp 1 đến lớp 5 hướng dẫn cho người dạy, chủ yếu là cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng với tên trù mến là “Thầy giáo quân hàm xanh” phương pháp giảng dạy để giúp cho người dạy có được kiến thức, kỹ năng cơ bản để có thể tự giảng dạy sau này; hướng dẫn người học phương pháp học tập. Nhà trường thường xuyên tổ chức dự giờ, thăm lớp để rút kinh nghiệm và bổ sung kỹ năng cần thiết cho người dạy và người học để từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy các lớp PCGDTH-XMC này.



Giáo viên và thầy giáo quân hàm xanh linh hoạt trong giảng dạy theo hướng “chơi mà học, học mà chơi” không gây nhàm chán và áp lực đối với học viên; tổ chức học theo nhóm, trình độ học tập và năng lực của từng học viên, theo dõi và bám sát năng lực của từng đối tượng để giảng dạy; chú trọng hỗ trợ những học viên học tập tốt để giúp đỡ và hướng dẫn lại học viên có năng lực học yếu hơn khi ra khỏi lớp, giúp nhau trong cuộc sống mưu sinh, tiếp xúc ngoài giờ học trên lớp. Đa dạng hóa các hình thức học tập và giảng dạy phù hợp từng đối tượng học viên và năng lực của từng giáo viên chuyên nghiệp và nghiệp dư.

Phòng GDĐT chỉ đạo hiệu trưởng các trường TH cử tổ trưởng bộ môn tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp giảng dạy cho người dạy nghiệp dư, tổ chức giảng dạy “mẫu” để người dạy nghiệp dư học tập, rút kinh nghiệm; cùng giáo viên trong tổ dự giờ, theo dõi giúp đỡ và từng bước bàn giao lớp cho giáo viên nghiệp dư, tăng cường theo dõi, giám sát quá trình giảng dạy để uốn nắn rút kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng, phương pháp giảng dạy của giáo viên nghiệp dư; tăng cường kiểm tra học viên để tư vấn điều chỉnh phương pháp giảng dạy của giáo viên nghiệp dư.



Trong quá trình giảng dạy chú ý phát hiện, bồi dưỡng những học viên tích cực học tập, năng động về phương pháp, hình thức học tập đặc biệt những em trong độ tuổi 14-15 làm nòng cốt để sau này những em này có thể hướng dẫn những người thân trong gia đình không có điều kiện đến lớp XMC để học nhằm XMC cho các đối tượng còn lại (đây là giải pháp hiệu quả nhất để XMC theo phương châm “người biết chữ dạy người chưa biết chữ” trong cùng 1 gia đình. Đây là biện pháp hữu hiệu nhất để XMC cho bà con Việt kiều của địa phương sau này.

Về các điều kiện phục vụ: Nơi giảng dạy chủ yếu bố trí tại các điểm trường TH gần khu vực bà con Việt kiều sinh sống; về kinh phí Phòng GDĐT chi hỗ trợ trên 50 triệu đồng (từ ngân sách NN) đối với các lớp PCGDTH-XMC và GDTTSKBC. Việc thực hiện xã hội hóa trong công tác PCGD, XMC được cả cộng đồng quan tâm. Thời gian qua, trên địa bàn huyện đã vận động ủng hộ hơn 147 triệu đồng cho các lớp PCGDTH-XMC, GDTTSKBC do Bộ đội biên phòng phụ trách (chủ yếu chi cho người học như học bổng, các điều kiện khác về tập, viết... kể cả hỗ trợ vật dụng sinh hoạt đời sống như gạo, quà bánh, thực phẩm...). Ngoài ra, để động viên khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong công tác PCGD, XMC, Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện khen thưởng 3 tập thể, 9 cá nhân qua Hội nghị tổng kết công tác PCGD, XMC địa phương hằng năm.



Từ năm 2010 đến nay toàn huyện đã tổ chức được 25 lớp với 175 lượt người theo học. Trong đó có 19 lớp PCGDTH với 153 lượt học viên; 4 lớp XMC có 15 học viên và 2 lớp GDTTSKBC có 7 học viên trong đó trên 90% là con em Việt kiều Campuchia hồi hương, riêng Bộ đội biên phòng phụ trách trên 75% học viên

với kinh phí trên 78 triệu đồng, trong đó kinh phí từ chương trình MTQG về PCGD, XMC trên 21 triệu đồng (tỷ lệ 26,9%), còn lại là xã hội hóa.

Có 12 cán bộ, giáo viên ngành giáo dục trực tiếp tham gia và giảng dạy các lớp PCGDTH-XMC; Phòng GDĐT phối hợp các trường TH tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho 12 cán bộ chiến sĩ của 2 đồn biên phòng Tuyên Bình (xã Tuyên Bình) và Bến Phố (xã Hưng Điền A) để giảng dạy; bồi dưỡng 5 học viên có năng lực học tập để hỗ trợ người thân trong gia đình XMC trong đó có 6 người học; tạo điều kiện cho 6 lượt trẻ diện PCGDTH hòa nhập giáo dục phổ thông.

Kết quả XMC của địa phương cơ bản ổn định, có hướng phát triển, riêng con em Việt kiều Campuchia chia có 108 em hoàn thành lớp PCGDTH trong đó có 29 em có trình độ từ lớp 4 trở lên; bà con Việt kiều có 7 người được công nhận hoàn thành XMC, GDTTSKBC. Qua việc mở lớp PCGDTH-XMC đã góp phần ổn định an ninh trật tự xã hội nơi bà con này sinh sống, hòa nhập cộng đồng, tạo điều kiện để từng bước bà con Việt kiều quốc tịch theo qui định của pháp luật nhất là đảm bảo quyền lợi của trẻ em và ngăn chặn tệ nạn xã hội cho trẻ trong diện này của địa phương./.

THAM LUẬN 4

Giải pháp trong công tác XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi Kỳ Sơn, Quế Phong

Thượng tá Nguyễn Như Hồng

Phó Chính uỷ Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Qua triển khai thực hiện nhiệm vụ chúng tôi thường xuyên nhận được sự quan tâm của lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể từ huyện tới xã luôn đồng hành cùng tổ chức thực hiện.

- Tình hình an ninh chính trị ổn định, kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương tiếp tục phát triển, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện là điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức công tác XMC.

- Sự năng nổ sáng tạo của cán bộ theo dõi, giám sát lớp, giáo viên trực tiếp làm công tác giảng dạy, học sinh hăng hái nhiệt tình tham gia học tập.

2. Khó khăn

- Thời tiết khắc nghiệt, mưa nắng thất thường, đường sá đi lại còn khó khăn, thời gian học tập vào ban đêm sau ngày lao động vất vả cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thời gian, chất lượng học tập.

- Đối tượng lớp học là nữ, độ tuổi của lớp học có sự chênh lệch lớn, một số học viên khi tiếp nhận tiếng phổ thông còn chậm, khả năng tiếp thu không đồng đều, ít có thời gian ôn luyện, công việc của gia đình, địa phương cũng tác động đến quá trình học tập của học viên.

- Đội ngũ cán bộ, nhân viên, TTTTN của Đoàn thực hiện chức năng làm giáo viên, tuyên truyền viên kiêm nhiệm, mặc dù đã có nhiều cố gắng trong nghiên cứu, tìm tòi nội dung, phương pháp trong giảng dạy, truyền thụ kiến thức, song vẫn còn có những hạn chế nhất định.

3. Một số vấn đề chung

Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4 đóng quân trên địa bàn 8 xã thuộc 2 huyện Kỳ Sơn và Quế Phong, với chức năng huấn luyện, SSCĐ; làm công tác dân vận, xây dựng cơ sở chính trị địa bàn; triển khai thực hiện các dự án Kinh tế - Quốc phòng,

xây dựng các mô hình phát triển kinh tế để nhân dân học tập và làm theo từng bước giúp dân xóa đói, giảm nghèo.

Trong quá trình xây dựng Khu Kinh tế - Quốc phòng Kỳ Sơn - Quế Phong, thông qua công tác nắm địa bàn, Đảng ủy, chỉ huy Đoàn, Ban Quản lý dự án 174 nhận thấy tỷ lệ nhân dân chưa được đi học, hay đi học nhưng sau thời gian dài không tiếp cận đến con chữ lại trở thành mù chữ còn nhiều. Xác định đây là nguyên nhân quan trọng dẫn đến nhận thức không đúng đắn các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, dễ bị kẻ xấu lợi dụng, xúi dục, lôi kéo làm những việc xấu; cũng là nguyên nhân không tiếp thu được các kiến thức khoa học kỹ thuật mới dẫn đến năng suất lao động, năng suất trồng trọt, chăn nuôi không cao, đời sống nhân dân chậm phát triển, xóa đói, giảm nghèo không bền vững.

Từ thực trạng đó, hằng năm Đoàn đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng GDĐT huyện, các Trường TH mở lớp học XMC, chống tái mù. Trong quá trình thực hiện chương trình Đoàn đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia học tập, lồng ghép linh hoạt giữa việc dạy chữ với công tác phổ biến kiến thức đã làm chuyển biến cơ bản về nhận thức và kỹ năng canh tác, chăn nuôi của học viên sau mỗi buổi học, góp phần cũng cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy nhanh công tác xóa đói, giảm nghèo, người dân vững tin theo Đảng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Lớp học này là cơ hội học tập thứ hai cho những người lớn tuổi, thanh thiếu niên chưa từng được đi học hoặc phải bỏ học giữa chừng ở bậc TH. Mặc dù, còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Song, với sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, nhân viên, đội ngũ TTTN - giáo viên kiêm nhiệm và sự hăng say, chăm chỉ học tập của các học viên, lớp học đã đạt được một số kết quả như sau:

- Riêng năm 2022, 2023 Đoàn đã phối hợp mở 2 lớp tại xã Tri Lễ huyện Quế Phong và tiếp tục mở một lớp tại xã Mường Típ - Kỳ Sơn. Căn cứ vào việc đề nghị của địa phương trước đó chúng tôi phải thành lập đoàn khảo sát từng bản, đến từng hộ gia đình nắm bắt tình hình, hoàn cảnh và đặc điểm của từng học viên để có biện pháp tốt nhất trong tổ chức dạy, học; đồng thời động viên gia đình tạo điều kiện để các học viên yên tâm đến lớp qua đó sỹ số luôn được duy trì kể cả những ngày mưa, bão.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, tuyên truyền viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, giáo án, vật chất liên quan cho việc tổ chức lớp học.

- Phối hợp với Ban quản lý Bản chuẩn bị hội trường, bàn, ghế, loa đài, điện chiếu sáng, bảng viết... phục vụ tốt cho việc học tập.

- Tổ chức Lễ Khai giảng đúng trình tự, thủ tục, đầy đủ thành phần tạo không khí học tập sôi nổi ngay từ những ngày đầu.

- Bên cạnh chương trình học văn hóa, các học viên còn được truyền thụ các kiến thức về khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi; cách chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phòng dịch, bảo vệ môi trường, bảo vệ các công trình công cộng...hàng tuần do các cán bộ, nhân viên, lực lượng TTTN của Đoàn luân phiên đảm nhiệm.

- Trong quá trình học tập còn tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ mang đặc sắc truyền thống địa phương; tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày 8/3, 20/11, tổ chức sinh nhật tập thể từ đó tạo ra tinh thần ham học tập cho học viên.

- Công tác tổ chức lớp học được duy trì nghiêm túc, đúng thời gian, đủ chương trình; giáo án, bài giảng đúng quy định, xây dựng thời khóa biểu khoa học; giảng dạy, truyền truyền, phổ biến bảo đảm chất lượng, giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng chặt chẽ, đúng quy định, đánh giá đúng thực chất, thống kê đầy đủ đúng quy định, bảo quản tốt các trang bị lớp học, hội trường.

- Đội ngũ giáo viên, tuyên truyền viên đã có thêm nhiều kinh nghiệm, rút ra nhiều bài học bổ ích cho việc tổ chức các kỳ học sau này.

- Cấp uỷ, chính quyền, địa phương, nhà trường luôn đồng hành, gia đình các học viên luôn chia sẻ, gánh vác một phần công việc của các chị để các học viên yên tâm tham gia học tập.

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC LỚP HỌC

1. Một số hạn chế

- Việc quan tâm đầu tư về kinh phí, tài liệu riêng cho học XMC còn hạn chế, bất cập, có nội dung chưa sát thực tế.

- Đội ngũ giáo viên tuyên truyền viên chủ yếu là kiêm nhiệm nên kinh nghiệm trong đứng lớp chưa nhiều.

2. Bài học kinh nghiệm

- Thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát của Lãnh đạo, Chỉ huy và sự quan tâm thường xuyên của cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp trong đồng hành với các lớp học, động viên chia sẻ với học viên trong quá trình học tập.

- Làm tốt công tác phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương, trường học, Ban quản lý các bản có học viên để lồng ghép triển khai chặt chẽ hơn, nhất là trong tuyên truyền vận động chồng, con và gia đình tạo điều kiện tốt nhất cho các học viên được tham học tập gia đầy đủ, có thời gian ôn luyện và làm bài tập ở nhà.

- Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, tuyên truyền viên, đặc biệt là tiếng nói và phong tục tập quán của đồng bào (dạy và học hai chiều, học viên học kiến thức, tiếng nói, chữ quốc ngữ; giáo viên học tiếng và phong tục tập quán của đồng bào).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Các huyện miền núi điều kiện KT-XH còn gặp nhiều khó khăn, đề nghị các cấp, các ngành cần tăng cường đầu tư thêm kinh phí các chương trình giáo dục GDTX, trong đó có kinh phí cho công tác XMC.

- Hằng năm nên tổ chức các đợt tập huấn về phương pháp giảng dạy các lớp XMC. Có các chương trình, dự án...nhằm hạn chế tình trạng tái mù chữ cho người học.

- Tài liệu đang sử dụng chung, chưa có tài liệu riêng cho các lớp xoá mù chữ nên còn nhiều bất cập (độ tuổi, nội dung...).

Trên đây là nội dung tham luận của Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 4, qua Hội thảo này kính mong lãnh đạo các cơ quan, Ban, ngành tiếp tục phối hợp để chúng ta làm tốt hơn nữa công tác XMC trên địa bàn góp phần đẩy nhanh xoá đói, giảm nghèo, ổn định tình hình an ninh chính trị địa bàn vùng núi./.

THAM LUẬN 5

Giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC

Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hà Lâu

Huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

PCGD và XMC trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền, Phòng GDĐT, các ban ngành đoàn thể địa phương cùng với đó là sự nỗ lực phấn đấu quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường.

Để duy trì tỷ lệ XMC mức độ 2 trên địa bàn xã Hà Lâu, Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hà Lâu đã tham mưu mở 13 lớp XMC, cụ thể như sau:

+ Tháng 7 năm 2020 mở 2 lớp GDTTSKBC, lớp thứ nhất tại nhà văn hóa thôn Bản Phai - Nà Tứ với 23 học viên, lớp thứ 2 tại điểm trường Bắc Buông – Khe Chanh với 27 học viên.

+ Tháng 11 năm 2021 mở 2 lớp XMC giai đoạn 2 với 44 học viên lớp Khe Ngà Pò Mây 26 học viên, lớp tại Nhà văn hoá thôn Khe Lẹ 18 học viên.

+ Tháng 3 năm 2022 mở 7 lớp với 202 học viên (tại các thôn: Hà Lâm, Hà Bắc, Bắc Lù, Tân Lập).

+ Tháng 5 năm 2023 mở 2 lớp với 60 học viên (tại các thôn: Đoàn kết, Thống Nhất, Tân Lập).

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nhà trường còn gặp một số khó khăn sau:

+ Việc vận động các học viên đi học lớp XMC và duy trì sĩ số lớp học rất khó khăn. Nguyên nhân là do những người mù chữ chủ yếu là người lớn tuổi, có nhiều độ tuổi trong cùng một lớp, là người DTTS, sinh sống ở các vùng sâu xa nên ngại đi học, đời sống kinh tế rất khó khăn, quanh năm chỉ biết làm nương, bóc vỏ keo thuê,... do đó bà con nơi đây chia sẻ *“Lao động để kiếm sống đối với họ cần thiết hơn đi học lớp XMC”*.

+ Dạy chữ cho người lớn rất khó, nhiều người còn cầm bút bằng 4 hoặc 5 ngón tay, cầm quá cao hoặc quá thấp, tiếp thu chậm, dạy trước quên sau bởi đa số bà con còn phải bận rộn với rất công việc, vừa làm bà, làm mẹ, làm vợ, làm con, không thể chuyên cần tham gia học các lớp XMC.

+ Đối với đồng bào DTTS, sau khi học xong lớp XMC đã biết chữ nhưng lại ít có cơ hội sử dụng tiếng Việt tại gia đình.

Từ những khó khăn trên, trong thời gian Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Hà Lâu, huyện Tiên Yên từ năm 2018 đến nay chúng tôi đã thực hiện

một số giải pháp để nâng cao hiệu quả tổ chức và duy trì các lớp XMC, cụ thể như sau:

Thứ nhất, công tác tham mưu với TTHTCĐ về kế hoạch mở lớp XMC hằng năm.

Trên cơ sở rà soát số lượng người mù chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60, nhà trường đã tham mưu với TTHTCĐ về kế hoạch mở lớp, chọn địa điểm lớp học phù hợp với tình hình địa phương. Trao đổi về việc TTHTCĐ về việc chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng sách giáo khoa, đồ dùng học tập phục vụ cho lớp học.

Thứ hai, công tác phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã Hà Lâu.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền trong các buổi họp của xã về việc học viên tham gia học lớp XMC vào buổi tối, trong kế hoạch phân công từng bộ phận phụ trách lớp XMC. Để duy trì sĩ số, giáo viên cùng cán bộ xã phụ trách lớp XMC đến nhà từng học viên để động viên học viên đi học.

Tham mưu bổ sung cán bộ các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã tham gia phụ trách lớp XMC: Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên... chia từng nhóm nhỏ để cán bộ phụ trách lớp XMC có nhiều thời gian gần gũi tuyên truyền đến bà con. Thi đua giữa các nhóm học viên để tạo động lực cho các ban ngành đoàn thể phụ trách cũng như các học viên đi học... Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên mỗi lớp 01 đến 02 đồng chí đoàn viên làm nhiệm vụ trợ giảng, vì đoàn viên là người địa phương biết tiếng dân tộc, sẽ giúp giải nghĩa một số từ mà học viên hiểu nói bằng tiếng DTTS nhưng không biết nói bằng tiếng Việt. Ngoài ra, trong mỗi tiết học giáo viên tích cực đánh giá thường xuyên để động viên học viên, tạo sự hứng thú khi đến lớp. Tuy vất vả thời gian đầu mở lớp, nhưng nhờ sự kiên trì của nhóm phụ trách đã tuyên truyền vận động, đến lớp giáo viên không chỉ dạy chữ mà còn cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết trong cuộc sống, cũng như nâng cao nhận thức cho người học, từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng cuộc sống hàng ngày, chính vì thế việc duy trì sĩ số của các lớp XMC trên địa bàn được đảm bảo.

Đặc biệt một số lớp học có nhiều học viên tuổi đã cao vẫn khao khát đi học chữ. Bà Lý Nhì Múi ngoài 50 tuổi luôn mang theo cặp kính vì mắt kém, vậy mà bà đi học chuyên cần và tích cực vận động học viên đến lớp.

Thứ ba, vận động sự tham gia của gia đình học viên trong việc nâng cao hiệu quả dạy học XMC.

Các em học sinh là con em của học viên trong gia đình thường xuyên động viên bố mẹ đi học, đồng thời trở thành người bạn đồng hành tích cực hỗ trợ cha (mẹ) hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Trong các buổi chào cờ đầu tuần, nhà trường tích cực tuyên truyền để học sinh đồng hành cùng bố mẹ, các em trở thành là động lực để bố mẹ đi học chuyên cần hơn./.

THAM LUẬN 6

Một số giải pháp duy trì sĩ số lớp học XMC trên địa bàn xã Phong Dụ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

*Bà Lý Thị Thùy Dương - Giáo viên Trường TH Phong Dụ
Huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh*

Duy trì sĩ số học viên, nâng cao hiệu quả các lớp XMC - Đây là một trong những vấn đề khó vì đối tượng học viên đến từ các thôn khe bản, đường xa, các lớp hầu hết học buổi tối, đa số học viên trong độ tuổi lao động, mặc dù đã được vận động đồng ý đến lớp, tuy nhiên vì rất nhiều lý do mà sự chuyên cần của học viên còn hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập.

Là một giáo viên được phân công trực tiếp giảng dạy lớp XMC tôi luôn trăn trở, suy nghĩ: Làm thế nào để vận động học viên chuyên cần đến lớp, làm thế nào để đảm bảo duy trì sĩ số. Từ những trăn trở đó tôi xin mạnh dạn đưa ra một số giải pháp thực hiện khi dạy lớp XMC để duy trì hiệu quả sĩ số học viên như sau:

1. Giải pháp 1: Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, trao đổi vận động gia đình học viên.

Bản thân tôi là một giáo viên địa phương, thông thạo địa bàn, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc. Cá nhân tôi cũng tự hiểu rằng “Muốn có học viên đi học thì phải hiểu học viên”. Nghĩa là một khi muốn vận động học viên đến lớp, điều quan trọng với một giáo viên là phải nắm rõ về hoàn cảnh, điều kiện sinh hoạt của từng gia đình học viên để từ đó đưa ra những biện pháp vận động thuyết phục phù hợp. Vấn đề này tôi đã thực hiện ngay từ khi được nhận phân công lớp.

Ngay từ đầu năm học, tôi đã chủ động liên hệ, phối hợp cùng với các ban ngành địa phương như: Trưởng thôn, Hội phụ nữ xã, Đoàn thanh niên, TTHTCĐ xã đến từng nhà học viên để trao đổi, phân tích để tất cả học viên cũng như người thân của họ hiểu sự cần thiết tham gia học lớp XMC, những lợi ích từ việc biết chữ, tính toán...trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày. Đề xuất thời gian học (để học viên có thể sắp xếp được), linh hoạt khi tổ chức thời gian học (mùa đông học sớm hơn, ngày mùa vụ tổ chức học muộn hơn, ngày lễ, trọng đại trong thôn thì cho học viên nghỉ và tổ chức dạy bù vào các ngày cuối tuần), từ đó thuyết phục các gia đình, người thân học viên tạo kiện để họ được đến lớp đầy đủ, thường xuyên.

2. Giải pháp 2: Thành lập nhóm học tập, phát huy sự đoàn kết trong tập thể lớp học.

Bản thân tôi khi được phân công dạy lớp xóa mù đã được nhà trường tạo điều kiện, dạy ở lớp học tại điểm trường trong thôn để thuận tiện cho việc tham gia giảng dạy vào buổi tối. Bên cạnh đó, khi giảng dạy tại thôn bản sẽ tạo hiệu ứng, vận động người chưa biết chữ đi học nhiều hơn.

Trong quá trình giảng dạy tôi đã phải đối mặt với khó khăn đó là người học trong độ tuổi lao động, ban ngày phải đi làm, lao động, tối phải lo con cái, việc nhà, do đó để duy trì sĩ số cũng như sự chuyên cần cho các học viên trong quá trình học, giáo viên phải thường xuyên đến thăm, động viên những học viên có hoàn cảnh khó khăn hay nghỉ học dài ngày, chủ động tìm hiểu nguyên nhân và tìm cách tháo gỡ giúp họ, để học viên tham gia học đầy đủ, sĩ số lớp học luôn được đảm bảo.

Thành lập các nhóm học tập trong lớp XMC, phân công “đôi bạn cùng tiến”, hỗ trợ lẫn nhau về phương tiện đến lớp, đến nhà động viên cùng nhau đến lớp.

Linh hoạt đối với những học viên có con nhỏ, tạo ra tập thể đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

3. Giải pháp 3: linh hoạt khi tổ chức các hoạt động học tập trong lớp học

- Phần lớn các học viên tham gia lớp XMC đều là nông dân, vốn quanh năm vất vả với công việc đồng áng, mùa vụ, khi tham gia các lớp học XMC, họ càng trở nên bận rộn hơn. Đặc biệt, các học viên của lớp học đều là người đã lớn tuổi mới được tiếp cận tiếng phổ thông nên khi truyền đạt rất khó khăn trong phát âm, cách viết. Do đó, để thu hút học viên đến lớp và học viên tiếp thu bài học tốt, tôi gần gũi, quan tâm, chia sẻ, linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học như: Trực quan, làm mẫu, thường xuyên tổ chức các trò chơi phù hợp với bài học, đặt những câu hỏi gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ gắn với thực tế. Với những câu và từ mới tôi nhờ học viên trẻ hơn giúp dịch ra tiếng dân tộc để học viên khác dễ hình dung; Với phần viết chữ, viết số, người trẻ tuổi dễ tiếp thu hơn còn với các ông, các bà lớn tuổi phải chỉ cách cầm bút, cầm tay dạy viết từng nét, từng chữ.

- Những học viên viết tốt giáo viên có thể cho lên bảng viết 1 đoạn hay 1 dòng thơ cho cả lớp qua sát và tạo động lực cho các học viên khác tham gia.

- Động viên tuyên dương kịp thời: khi học viên viết được và đọc được dù chỉ là một câu, từ, tôi luôn động viên khen ngợi kịp thời dù là những tiến bộ nhỏ nhất. Khen thưởng những món quà nhỏ nhưng học viên cũng rất vui như: tặng 1 quyển vở, 1 chiếc bút.

- Trong suốt quá trình dạy học tôi đã cố gắng truyền đạt các kỹ năng cơ bản về: nghe, nói, đọc, viết chữ và một số phép tính cơ bản cho các học viên. Cùng

với dạy XMC, lớp học còn kết hợp tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, lối sống văn hóa hợp vệ sinh, bài trừ các hủ tục lạc hậu...

- Tạo không khí lớp học cởi mở, thân thiện cũng là yếu tố cần thiết giúp duy trì sĩ số: trong giờ giải lao tôi luôn trò chuyện với học viên để nắm bắt và hiểu học viên nhiều hơn về hoàn cảnh cũng như tâm tư nguyện vọng của người học. Tổ chức các hoạt động: Trò chơi, câu đố, kể những câu chuyện gần gũi với đời sống của học viên, tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong lớp để mỗi buổi tối đến lớp trở nên có ý nghĩa, là hoạt động thường xuyên không thể thiếu đối với mỗi học viên.

- Huy động sự vào cuộc của con em học viên (là học sinh học tại trường TH, THCS) để kèm học viên trong quá trình học trên lớp và ở nhà.

Với những việc kinh nghiệm khiêm tốn đó bản thân tôi đã hoàn thành tốt công việc được giao góp phần vào việc xã Phong Dụ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020, duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2./.

THAM LUẬN 7

Giải pháp triển khai thực hiện Chương trình XMC đảm bảo chất lượng góp phần giảm tỷ lệ người biết chữ không bị mù chữ trở lại

Phòng GDĐT Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Hướng Hóa là một huyện miền núi, vùng biên giới thuộc tỉnh Quảng Trị, có gần 127 km đường biên tiếp giáp với nước bạn Lào, có 19 xã và 02 thị trấn. Diện tích tự nhiên toàn huyện 1151 km², dân số 95.784 người, chủ yếu là dân tộc Kinh, Brữ-Vân Kiều và PaKô. Địa bàn giáo dục phụ trách rộng, có 14 xã thuộc khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và 86 thôn thuộc thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc; có 11 xã/thị trấn thuộc khu vực biên giới. Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 26,45%, thu nhập bình quân đầu người thấp lại thường xuyên bị thiên tai, dịch bệnh nên việc đáp ứng nhu cầu, các điều kiện cho con em học tập còn hạn chế, thiếu phòng học, trang thiết bị còn thiếu, xuống cấp, không đồng bộ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục vùng bản nói riêng.

Về giáo dục, mạng lưới trường, lớp được mở rộng, đảm bảo huy động và duy trì số trẻ đi học với tỷ lệ cao, cơ sở vật chất được quan tâm, từng bước được sửa chữa, bổ sung, đầu tư xây dựng mới. Đến nay, toàn huyện có 60 cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông thuộc Phòng GDĐT (GDĐT) huyện quản lý, trong đó: 26 trường Mầm non (có 02 Trường Mầm non tư thục và các nhóm lớp độc lập); 34 trường phổ thông (trong đó: TH: 11 trường; THCS: 07 trường; TH&THCS: 08 trường; PTDTBT THCS: 02 trường; PTDTNT huyện: 01 trường; PTDTBT TH&THCS: 05 trường).

Toàn huyện có 1.084 lớp với 27.641 học sinh; DTTS 15.855 học sinh, chiếm tỷ lệ 57,36%. Trong đó, giáo dục Mầm non có 336 lớp với 7.390 trẻ, nữ 3585, trẻ DTTS 4384. Trong đó Tư thục: Toàn huyện có 02 trường tư thục: Tuổi Thân Tiên, Hiệp Đức) và các nhóm/lớp độc lập; Có 40 nhóm/lớp, với 378 trẻ, nữ 191, trẻ DTTS 03. *Chia ra: Nhà trẻ: Có 27 nhóm với 195 trẻ, nữ 104, trẻ DTTS 02; Mẫu giáo: Có 13 lớp với 183 học sinh, nữ 87, học sinh DTTS 01).* Giáo dục TH có 523 lớp đơn, trong đó có 33 lớp ghép (lớp ghép 02 trình độ 29 lớp; lớp ghép 03 trình độ 04 lớp). Sau khi ghép lớp, còn lại 463 lớp với 11.997 học sinh, nữ 5789, học sinh DTTS 6.899. Giáo dục THCS có 225 lớp với 8.254 học sinh, nữ 4065, học sinh DTTS 4.602.



Đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT và Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện Hướng Hoá kiểm tra thực tế tại xã Tân Hợp

Mặc dù được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp để tiếp tục củng cố vững chắc kết quả PCGD, XMC, Tuy nhiên, công tác PCGD, XMC đã gặp những thuận lợi và khó khăn nhất định, đặc biệt là công tác XMC.

Thuận lợi:

- Các tổ chức Đảng, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn luôn quan tâm đến công tác XMC và xem đây là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển KT-XH ở địa phương.

- Cùng với việc tập trung đầu tư các nguồn lực, huyện và các địa phương đã quan tâm đến việc huy động và duy trì số lượng học sinh, không ngừng đầu tư cơ sở vật chất trường học để đáp ứng nhu cầu đến trường của con em và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn chất lượng giáo dục đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm tạo ra đội ngũ lao động mới có trí thức, có năng lực và trình độ chuyên môn cao.

- Đội ngũ CBQL và giáo viên toàn ngành đủ về mặt số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu; trình độ chuyên môn cao nên đã phát huy vai trò của mình trong các hoạt động giáo dục nói chung và công tác PCGD, XMC nói riêng; đội ngũ

CBGV cũng đã xác định đây là một trong những nhiệm vụ cơ bản của nhà trường nên đã quyết tâm thực hiện công tác XMC một cách thường xuyên.

- Các ban ngành, đoàn thể và đại bộ phận nhân dân luôn quan tâm đến giáo dục và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để góp sức với chính quyền làm cho ngành giáo dục của huyện miền núi Hướng Hóa khởi sắc hơn.

- Học sinh trong độ tuổi đến trường chăm ngoan, ý thức học tập tốt; nhiều em có hoàn cảnh khó khăn biết vượt khó vươn lên trong học tập; quyết tâm học tập để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Ngành giáo dục, Hội Khuyến học tích cực hỗ trợ học sinh, nhất là các học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, học sinh giỏi các cấp, học sinh năng khiếu.

- Hướng Hóa là huyện đã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập GDTH-CMC từ năm 1998, PCGD THCS năm 2005, phổ cập GDTHĐĐT năm 2005, PCGDMN cho trẻ năm tuổi năm 2013; vì vậy công tác PCGD, XMC trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo chủ yếu tập trung vào việc duy trì kết quả và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập ở tất cả các cấp học, ngành học.



Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Trưởng Phòng GDĐT huyện trao tài liệu học và chi phí hỗ trợ học đến học viên

Khó khăn

- Khoảng cách từ trung tâm huyện đến trung tâm tỉnh Quảng Trị là 64 km. Giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán, nhiều bản xa trung tâm xã như Hướng Lập, Ba Tầng, Hướng Sơn, Hướng Lộc.

- Đời sống kinh tế của nhân dân các dân tộc còn thấp. Thu nhập bình quân 5,4 triệu đồng/đầu người/năm, tăng trưởng kinh tế chậm, kinh tế mũi nhọn chủ yếu chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học còn thiếu, chưa đồng bộ, xuống cấp. Thiếu phòng học bộ môn ở cấp THCS, thiếu phòng chức năng ở các ngành học, cấp học.

- Một bộ phận người DTTS từ 15 tuổi trở lên sống trong cộng đồng dân cư ít giao tiếp bằng tiếng Việt nên gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với khoa học kỹ thuật để áp dụng vào đời sống sản xuất.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC XMC

Nhiều năm qua, Phòng GDĐT Hướng Hóa đã tham mưu Huyện ủy, HĐND và UBND, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện ban hành các Kế hoạch về công tác XMC nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và KT-XH, như:

Kế hoạch số 645/KH - BCĐPC ngày 09/8/2017 về phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo PCGD, XMC. Công văn hướng dẫn số 381/HD-BCĐ ngày 13/6/2019 về hướng dẫn thực hiện kế hoạch XMC đến năm 2020 và công văn số 465/HD-BCĐ ngày 29/8/2019 về hướng dẫn thực hiện XMC trên địa bàn khu vực biên giới đến năm 2020.

Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện về Kế hoạch XMC đến năm 2020; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND huyện về PCGD, XMC năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 455/KH-UBND ngày 31/8/2022 về Thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Hướng Hóa giai đoạn 2021-2025.

Công văn số 02/HD-BCĐ ngày 10/3/2023 của Ban chỉ đạo huyện về triển khai mở lớp XMC năm 2023 và Công văn số 04/HD-BCĐ ngày 03/7/2023 của Ban chỉ đạo huyện về triển khai mở lớp XMC giai đoạn 2023 - 2024.

Số lớp, số học viên XMC đã triển khai thực hiện qua các năm:

Năm 2019: Tổ chức các lớp XMC, GDTTSCB cho đối tượng trong độ tuổi 15- 60: 06 lớp với 179 học viên (tại 02 xã Húc và Hướng Linh).

Năm 2023: Đã huy động mở 07 lớp XMC với 155 học viên tại 05 xã Hướng lập, A Dơi, Ba Tầng, Xy, Lìa.



Hình ảnh lớp học XMC

Kết quả XMC đã được Bộ GDĐT kiểm tra vào ngày 16/5/2023

- Tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35: 36.610 người, trong đó biết chữ MĐ 1: 36.399 người; tỷ lệ: 99,42%.

- Tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60: 63.729 người, trong đó biết chữ MĐ 2: 60.882 người; tỷ lệ: 95,53%.

Huyện Hướng Hoá đạt chuẩn XMC mức độ 2 (Có 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2).

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch XMC đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch; giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo PCGD, XMC; đưa chỉ tiêu XMC vào chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH phù hợp với tình hình của từng xã, thị trấn để tổ chức thực hiện. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về tầm quan trọng, vai trò của công tác XMC cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác XMC nhằm nâng cao chất lượng công tác XMC. Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều tra, cập nhật và quản lý PCGD các cấp học.

2. Công tác huy động

Tăng cường công tác điều tra, vận động đối tượng trong diện XMC nhằm nâng cao chất lượng XMC và chống tình trạng tái mù chữ ở địa phương. Đối với các xã khu vực biên giới phối hợp Bộ đội Biên phòng cùng tham gia. Tổ chức điều tra tận hộ gia đình trên địa bàn quản lý, đảm bảo không bỏ sót đối tượng.



Hình ảnh về công tác vận động, phối hợp trong thực hiện mục tiêu XMC

3. Chính sách, pháp luật

Tiếp tục thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách, pháp luật hiện hành về bảo đảm quyền học tập của người DTTS. Rà soát lại chính sách, pháp luật hiện hành, trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách, pháp luật bảo đảm quyền học tập của người DTTS giai đoạn mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

4. Cơ chế, chính sách đồng bào DTTS

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển KT-XH; nâng cao chất lượng và tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục TH và THCS; đảm bảo ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, DTTS và các đối tượng chính sách xã hội. Cần có chính sách hỗ trợ kịp thời để đảm bảo các trẻ em nghèo, nhóm trẻ có hoàn cảnh đặc biệt có điều kiện tiếp cận dịch vụ chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non, chuẩn bị bước vào cấp TH.

5. Nâng cao nhận thức cộng đồng

Nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đặc biệt là các hộ nghèo về vai trò, tác dụng của giáo dục đối với việc thoát nghèo, phát triển KT-XH. Chú trọng nâng cao nhận thức trong cộng đồng người DTTS và miền núi về công tác phòng chống mù chữ, chống tái mù chữ bằng các hình thức, như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; tuyên truyền về công tác XMC gắn kết với việc xây dựng XHHT và các phong trào thi đua của địa phương.



Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Trưởng Phòng GD&ĐT huyện chia sẻ với học viên tại buổi Khai giảng

6. Xây dựng hệ thống tiêu chí về cơ sở hạ tầng giáo dục

Tăng cường nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp, điểm trường, trường nội trú nhất là cấp mầm non và TH theo chuẩn hóa, thân thiện với trẻ, cung cấp môi trường học tập an toàn và hiệu quả cho trẻ. Chăm lo chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên, cán bộ làm công tác giáo dục tại địa bàn miền núi, vùng DTTS. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đội ngũ giáo viên bám thôn, bản tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng giao

thông đi lại khó khăn; có chính sách hỗ trợ đối với người tham gia dạy XMC ở những địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Tăng cường xã hội hóa, kêu gọi trách nhiệm cộng đồng trong công tác XMC cho trẻ em DTTS và miền núi.

7. Đào tạo nhân lực cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

Bồi dưỡng tiếng DTTS, văn hóa, phong tục tập quán của các DTTS cho giáo viên và cán bộ làm công tác XMC, chống tái mù chữ cho người dân, đặc biệt là trẻ em DTTS. Kết hợp giữa đào tạo tập trung và đào tạo tại chỗ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS. Có quy trình đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ người DTTS đáp ứng nhu cầu thực tế. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh DTTS./.

THAM LUẬN 8

Về triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh Sơn La

Sở GDĐT Sơn La

PCGD, XMC là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước hướng tới mục tiêu “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa quan trọng đó, ngay sau khi Bộ Chính trị khóa XI ban hành Chỉ thị số 10 - CT/TW ngày 05/12/2011 về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD TH và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và XMC cho người lớn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của công tác PCGD mầm non cho trẻ 05 tuổi, công tác PCGD TH và THCS, phân luồng học sinh sau THCS và XMC cho người lớn, xem đây là một trong những nền tảng vững chắc để phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố.

Tỉnh Sơn La đã kiên trì thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng PCGD, XMC và đã đạt được những kết quả tích cực. Tỉnh được công nhận đạt chuẩn PCGD TH - chống mù chữ năm 1999, đạt chuẩn Quốc gia PCGD THCS năm 2006; đạt chuẩn PCGD TH đúng độ tuổi mức độ 1 năm 2006; đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2014. Tiếp tục những thành tích đã đạt được; với nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác PCGD, XMC, đặc biệt là đối với địa bàn miền núi, biên giới, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sơn La đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành chủ trương, giải pháp thực hiện mục tiêu PCGD - XMC trên địa bàn tỉnh. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng nhiệm vụ đã tích cực phối hợp với Sở GDĐT thực hiện quy hoạch phát triển sự nghiệp GDĐT và kế hoạch PCGD, XMC của tỉnh. Ngành GDĐT phát huy vai trò cơ quan thường trực, nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC, tích cực, chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và phối hợp với các ngành, đoàn thể của tỉnh, cấp ủy, chính quyền các địa phương xây dựng, thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường học; tăng cường huy động các nguồn lực, đầu tư kinh phí từ các chương trình, đề án; thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc và nâng cao các chỉ số, tiêu chí đạt chuẩn PCGD, XMC; phấn đấu thực hiện đạt chuẩn PCGD TH và THCS mức độ 2, XMC mức độ 2 vào năm 2023 nhằm thực hiện tốt khâu đột phá đầu tiên về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực của Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sơn La là một tỉnh miền núi, phía Tây Bắc Việt Nam, có diện tích tự nhiên là 14.174,44 km², chiếm 4,27% diện tích cả nước, rộng thứ 3 trong các tỉnh, thành phố của cả nước; đất lâm nghiệp chiếm 73% diện tích đất tự nhiên; phía Đông giáp tỉnh Hòa Bình và tỉnh Phú Thọ, phía Tây giáp tỉnh Điện Biên, phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu và tỉnh Yên Bái, phía Nam giáp tỉnh Thanh Hóa và nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Sơn La có đường biên giới Việt - Lào dài 274 km; độ cao trung bình từ 600 đến 700 m so với mực nước biển, có 2 con sông là Sông Đà và Sông Mã, có 2 cao nguyên là Mộc Châu và Nà Sản và 2 cửa khẩu Quốc gia với nước bạn Lào là Chiềng Khương và Lóng Luông. Sơn La cách Hà Nội 309 km, dọc quốc lộ 6 có Điện Biên - Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội.

Tỉnh Sơn La có 12 đơn vị hành chính (11 huyện và 1 thành phố trực thuộc tỉnh); toàn tỉnh có 204 xã, phường, thị trấn; 2.749 bản, tiểu khu, tổ dân phố; trước khi thực hiện Đề án, toàn tỉnh có 3.324 bản, tiểu khu, tổ dân phố (3.116 bản; 208 tiểu khu, tổ dân phố), trong đó có 112 xã, 1.408 bản đặc biệt khó khăn (theo QĐ 582). Toàn tỉnh Sơn La có 12 dân tộc chủ yếu, trong đó người DTTS chiếm 83,51%; toàn tỉnh Sơn La có: 278.795 hộ với 1.239.409 khẩu, trong đó: Dân tộc Thái chiếm 53,69%; dân tộc Kinh chiếm 16,49%; dân tộc Mông chiếm 15,79%; dân tộc Mường chiếm 7,15%; dân tộc Xinh Mun chiếm 2,06%; dân tộc Dao 1,70%; dân tộc Khơ Mú chiếm 1,19%; dân tộc Kháng chiếm 0,72%; dân tộc La Ha chiếm 0,74%; dân tộc Lào chiếm 0,29%; dân tộc Tày chiếm 0,05%; dân tộc Hoa chiếm 0,01%; các dân tộc khác chiếm 0,12%.

Trong những năm qua, KT-XH của tỉnh có sự chuyển biến căn bản; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; bộ mặt đô thị và nông thôn đã có nhiều chuyển biến và khởi sắc. Chủ trương và các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước thực hiện có hiệu quả, đặc biệt là các chính sách dành cho các trường PTDTNT và PTDTBT. Tuy nhiên, do diện tích rộng, địa hình chia cắt; giao thông đi lại còn khó khăn; dân cư phân bố không tập trung; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo còn 22%; toàn tỉnh còn có 5 huyện nghèo; đội ngũ cán bộ, cơ sở còn nhiều bất cập; đây cũng là những khó khăn hiện thời trong công tác vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, đặc biệt là học sinh vùng DTTS.

Về GDĐT, mạng lưới trường lớp được mở rộng cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung thêm về số lượng, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn; cơ sở vật chất trường lớp học từng bước được đầu tư nâng cấp. Tỷ lệ huy động dân số trong các độ tuổi từ giáo dục mầm non đến giáo dục TH, THCS, trung học phổ thông ra lớp tăng và ổn định; tỷ lệ người biết chữ trong các độ tuổi được nâng lên; giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS được quan tâm. Các TTGDTX được thành lập và đi vào hoạt động theo định hướng liên thông đào tạo nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu ngành nghề và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; giáo dục nghề nghiệp gắn với thị trường lao động và giải quyết việc làm; các TTHTCĐ đã cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ phổ biến kiến thức về pháp luật, về

kinh nghiệm sản xuất, về áp dụng KHKT vào sản xuất và đời sống. Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Các chương trình MTQG về giáo dục, hoạt động xã hội đã và đang được thực hiện có hiệu quả. Các mục tiêu về phát triển giáo dục đào tạo và PCGD - XMC đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Công tác PCGD, XMC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các đoàn thể xã hội. Ban Chỉ đạo luôn xác định nhiệm vụ PCGD, XMC là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng XHHT và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh.

- Công tác PCGD, XMC luôn nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, đoàn thể xã hội trong việc triển khai thực hiện các nội dung Chương trình MTQG về giáo dục.

- Mạng lưới trường học ngày càng phát triển theo chuẩn hóa, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập và nâng cao chất lượng giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được chuẩn hóa, có tinh thần trách nhiệm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ của công tác PCGD, XMC.

- Nhận thức của các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác PCGD, XMC ngày càng cao, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp trong xã hội về nâng cao chất lượng PCGD, XMC.

2. Khó khăn

- Địa bàn dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn; mức thu nhập của đa số người dân trên địa bàn tỉnh còn thấp; công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu của một số địa phương thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ.

- Cơ sở vật chất trường lớp học đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; các nguồn lực tài chính đầu tư thực hiện kế hoạch PCGD, XMC của tỉnh có thời điểm chưa được phân bổ kịp thời, đầy đủ theo lộ trình; phòng học tạm còn chiếm tỷ lệ cao ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học, đặc biệt là những điểm trường lẻ xa trung tâm. Đội ngũ giáo viên hiện còn thiếu so với quy mô phát triển trường, lớp và cơ cấu theo các môn học.

- Công tác xã hội hóa giáo dục có mặt còn hạn chế.

- Mạng lưới và ngành nghề đào tạo của các trường chuyên nghiệp, dạy nghề trong tỉnh chưa đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội, làm hạn chế việc phân luồng học sinh sau khi học xong THCS.

- Phần mềm quản lý dữ liệu về PCGD, XMC còn nhiều điểm chưa phù hợp nên gặp khó khăn trong thực hiện.

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức học tập, quán triệt và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Ban Thường vụ tỉnh ủy đã chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD TH và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và XMC cho người lớn; Hướng dẫn số 44-HD/BTGTW ngày 9/4/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW tới các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các sở, ban ngành, đoàn thể, huyện ủy/thành ủy, đảng bộ trực thuộc tỉnh ủy đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện. Ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 14/6/2012 về tăng cường lãnh đạo của các cấp ủy đối với việc xây dựng XHHT và công tác khuyến học, khuyến tài; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 08/9/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDĐT; Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 04/10/2019 của thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng XHHT; Nghị quyết số 09-NQ-TU ngày 21.01.2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 50/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 về việc quy định mức chi hỗ trợ PCGD mầm non 5 tuổi, XMC và chống tái mù chữ, duy trì kết quả PCGD TH, thực hiện PCGD THCS đúng độ tuổi trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 113/2015/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 về việc quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em gái học chương trình XMC và giáo dục xóa mù sau biết chữ trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2015 – 2020; Nghị quyết số 75/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 về mức hỗ trợ một số nội dung quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 137/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 140/2020/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non và trường phổ thông công lập có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh; Nghị số 51/2023/NQ-HĐND ngày 10/01/2023 Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021 – 2023”; hỗ trợ nhân dân tham gia học XMC trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- UBND tỉnh đã ban hành: Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 12/6/2013 của UBND tỉnh về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020” tỉnh Sơn La; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 28/8/2013 về việc Ban hành Kế hoạch củng cố, phát triển các TTGDTX, TTHTCĐ hoạt động

có hiệu quả, bền vững giai đoạn 2013 - 2020 tỉnh Sơn La; Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “XMC đến năm 2020” của tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 12/9/2016 về thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa tỉnh Sơn La, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 31/12/2019 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 162-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 399/UBND-KGVX ngày 18/02/2020 về việc rà soát, chấn chỉnh, tăng cường quản lý các TTHTCĐ hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/08/2021 về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở huy động nguồn nhân lực phục vụ phát triển giáo dục và tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện; tích cực vận động hội viên còn mù chữ đến lớp; vận động đưa con em trong độ tuổi đến trường, tạo điều kiện cho học sinh được đi học liên tục; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; mở các lớp tập huấn ngắn hạn và tư vấn học nghề, việc làm miễn phí; tích cực vận động các đoàn viên, hội viên tham gia đăng ký học nghề theo quy định; phát huy vai trò của thôn trưởng, già làng và gia đình để vận động, duy trì sĩ số học sinh trong các trường phổ thông, học viên các lớp học Chương trình GDTX ở các TTHTCĐ của các xã, phường, thực hiện các mục tiêu xây dựng XHHT tại cơ sở.

2. Công tác chỉ đạo điều hành của Ban chỉ đạo tỉnh

2.1. Chỉ đạo, điều hành

Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh (nay là Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT) luôn làm tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu theo lộ trình đã đề ra.

Sở GDĐT (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) đã tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác XMC⁴⁰.

Hàng năm, Sở GDĐT tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định giao vốn đầu tư, sửa chữa, mua sắm thiết bị giáo dục cho các cấp học; thành lập các đoàn kiểm tra phối hợp liên ngành kiểm tra công tác PCGD, XMC tại các huyện, thành phố.

⁴⁰ Công văn số 2075/SGDĐT-GDTrHGD TX ngày 05/11/2019 của Sở GDĐT về việc kiểm tra, đánh giá công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2019; Thông báo số 682/TB-SGDĐT ngày 14/11/2019 về việc thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận PCGD, XMC năm 2019; Quyết định số 1639/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2019 của Sở GDĐT về việc thành lập Đoàn kiểm tra PCGD, XMC; Kế hoạch số 122/KH-BCĐ ngày 12/11/2019 của Sở GDĐT về việc kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2019; Công văn số 2361/SGDĐT-GDTrHGD TX ngày 17/12/2019 của Sở GDĐT về việc hoàn thiện hồ sơ, biểu mẫu PCGD, XMC năm 2019; Công văn số 2079/SGDĐT-GDTrHGD TX ngày 04/11/2019 của Sở GDĐT về việc nâng cao chất lượng học XMC, củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tái mù chữ.

2.2. Công tác kiểm tra, đôn đốc

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp tích cực, chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện PCGD, XMC; gắn kết trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, thường trực Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn kiểm tra, đánh giá để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở (xã, phường, thị trấn) thực hiện công tác PCGD, XMC.

- Các huyện, thành phố đã chủ động thực hiện quy trình tự kiểm tra, đánh giá đảm bảo thời gian và tiến độ, trình các cấp kiểm tra, thẩm định và đề nghị công nhận duy trì kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

2.3. Công tác phối hợp của các ngành thành viên Ban Chỉ đạo

- Ngành Giáo dục đã phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, các Sở, ngành liên quan tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện các nội dung của Đề án “Xây dựng XHHT” và hỗ trợ người dân tham gia học XMC trên địa bàn tỉnh Sơn La; hướng dẫn kiểm tra công nhận “Cộng đồng học tập cấp xã”, “đơn vị học tập”; tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài tại các cơ sở giáo dục, các cơ quan đơn vị và khu dân cư.

- Ngành Giáo dục đã phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học tỉnh ban hành Chương trình thực hiện Phong trào thi đua “Toàn dân chung tay xây dựng XHHT, đẩy mạnh HTSD giai đoạn 2022 - 2025”.

Sở GDĐT chủ động phối hợp với các ban ngành, tổ chức, đoàn thể ký kết Chương trình phối hợp trong công tác PCGD và XMC:

- Chương trình phối hợp số 06/SGDĐT-HLHPN ngày 14/01/2014 giữa Sở GDĐT và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Chương trình phối hợp số 07/SGDĐT-HND ngày 21/2/2014 giữa Sở GDĐT với Hội Nông dân tỉnh về đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác XMC và GDTTSKBC cho phụ nữ và lao động nông thôn, giai đoạn 2014-2020.

- Chương trình phối hợp số 03/CTr-BCHBĐBP- SGDĐT ngày 01/11/2018 giữa Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La và Sở GDĐT về Chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT ở địa bàn biên giới tỉnh Sơn La giai đoạn 2018- 2025;

- Chương trình phối hợp đẩy mạnh xây dựng XHHT trên địa bàn tỉnh Sơn La được ký kết giữa Sở GDĐT và Hội Khuyến học tỉnh ngày 05/11/2018.

Các Sở, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, UBND cấp huyện thành viên Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh theo chức năng nhiệm vụ tích cực, chủ động phối hợp với Sở GDĐT tham mưu với UBND tỉnh để thực hiện kế hoạch:

a) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở GDĐT và các sở, ngành trong việc tuyên truyền, định hướng triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị, Nghị quyết, Đề án, Chương trình gắn với các chương trình, đề án khác liên quan về công tác PCGD, XMC, xây dựng XHHT.

Chủ động ban hành các hướng dẫn thông tin, tuyên truyền thực hiện các định hướng của Trung ương liên quan về công tác PCGD, XMC, xây dựng XHHT; chỉ đạo định hướng tuyên truyền tại các Hội nghị Báo cáo viên, Hội nghị giao ban báo chí hàng tháng, đăng tải trên bản tin thông báo nội bộ, tài liệu sinh hoạt chuyên đề... Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của GDĐT, công tác PCGD, XMC, xây dựng XHHT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Sở Thông tin Truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, trên các phương tiện thông tin đại chúng về các vấn đề như: phổ biến nội dung của Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh phê duyệt kèm theo Kế hoạch thực hiện Đề án “XMC đến năm 2020” của tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ PCGD - XMC giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030... Thường xuyên phản ánh, đưa tin các hoạt động chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác PCGD, XMC như: Ngày Quốc tế xóa nạn mù chữ 08/9; Ngày khuyến học Việt Nam 02/10; Ngày sách Việt Nam 21/4; các hội nghị, hội thảo về PCGD tại địa phương; công tác xã hội hóa học tập... Đã có trên 3.000 tin, bài, phóng sự được đăng tải trên các ấn phẩm của Báo Sơn La định kỳ, Báo Sơn La điện tử và phát sóng trên sóng phát thanh, truyền hình của tỉnh (ngoài phát bằng tiếng Phổ thông còn được dịch phát sang tiếng Thái, tiếng Mông); Các cơ quan báo chí của tỉnh còn duy trì thường xuyên các chuyên mục Khuyến học, Văn hóa xã hội, Phổ biến kiến thức, Sách và cuộc sống, bên cạnh đó tuyên truyền lồng ghép trong các chuyên mục như: Khoa học công nghệ và đời sống; Gương sáng đời thường...

Phòng Văn hóa - Thông tin đã chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở bố trí thời lượng phù hợp để truyền tải nội dung tuyên truyền về công tác PCGD, XMC qua hệ thống loa truyền thanh của các bản, khối phố; triển khai các phương thức tuyên truyền miệng, phát tài liệu, tờ gấp, tờ rơi thông qua việc sử dụng đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở; tổ chức tuyên truyền bằng xe Văn hóa - Thông tin đến các bản, khối phố trong huyện; căng treo băng rôn, khẩu hiệu vượt đường tại trung tâm huyện, tuyên truyền trên sóng truyền thanh, tuyên truyền trước các buổi chiếu phim tại các xã, bản; tổ chức tuyên truyền trong các buổi họp dân tại các bản, khối

phổ, các buổi sinh hoạt của các câu lạc bộ; nhóm liên gia tự quản tại cơ sở. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa các huyện, thành phố đã đăng các tin bài trong thời gian tổ chức Ngày Quốc tế xóa nạn mù chữ 08/9; Ngày khuyến học Việt Nam 02/10; Ngày sách Việt Nam 21/4...; duy trì các chuyên trang, chuyên mục như Khuyến học, Gương tập thể điển hình, cá nhân tiên tiến...; kịp thời phản ánh tình hình, kết quả công tác PCGD, XMC tại các địa phương trong tỉnh, đã có gần 4.000 tin, bài được phát trên sóng truyền thanh các huyện, thành phố về công tác này.

c) Sở Nội vụ

Đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Sở GDĐT hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức, hoạt động của Trung tâm văn hoá cộng đồng. Qua đó góp phần đẩy mạnh phòng trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng XHHT trên địa bàn tỉnh nói chung và việc thực hiện PCGD và XMC giai đoạn 2012-2022.

Hướng dẫn Sở GDĐT, UBND các huyện thành phố xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên, nhân viên đảm bảo định mức và cơ cấu của từng cấp học để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo chương trình, kế hoạch và thực hiện công tác PCGD và XMC trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Đã phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường công tác nắm bắt tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn; chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ người nghiện ma túy lựa chọn hình thức điều trị, cai nghiện phù hợp và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện ma túy. Toàn tỉnh đã có đã thực hiện điều trị, cai nghiện ma túy cho hơn 10.484 lượt người nghiện. Trong quá trình tổ chức cai nghiện, ngành đã phối hợp với Sở GDĐT XMC cho một số đối tượng, tạo điều kiện cần thiết tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng sau cai. Đã tổ chức XMC cho hơn 176 đối tượng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường

Đã thực hiện tốt công tác tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cho các huyện/thành phố, trong đó có quỹ đất dành cho GDĐT.

Công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm triển khai thực hiện kịp thời.

f) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hàng năm cung cấp tài liệu chuyên đề về nông nghiệp, nông dân và nông thôn cho các TTHTCĐ. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về công tác xây dựng nông thôn mới, khuyến nông, chăn nuôi thú y, thủy sản, bảo vệ thực vật, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Các lớp chuyên đề đã góp phần giáo dục tiếp tục sau XMC cho bà con nông dân, tạo tiền đề XMC bền vững trên địa bàn các huyện, thành phố trong tỉnh Sơn La.

Kết quả triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các tiêu chí về trường học; tiêu chí về GDĐT ngày càng được đảm bảo: Tiêu chí về trường học có 90/180 xã đạt bằng 47,8%, tăng 72 xã so với đầu năm 2016; tiêu chí về giáo dục có 115/188 xã đạt bằng 61,17%, tăng 45 xã so với đầu năm 2016.

Các Dự án xây dựng, cải tạo các công trình trường học, phụ trợ giáo dục đã góp phần xây dựng môi trường giáo dục, tạo cơ hội học tập cho con em các dân tộc vùng nông thôn, thúc đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo PCGD bền vững trên địa bàn tỉnh.

g) Tỉnh Đoàn Sơn La

Đã chủ trì phối hợp tổ chức các hoạt động trong các trường học thu hút học sinh đến trường: “Đến với các địa chỉ đỏ”; “Đọc và làm theo báo Đội, thúc đẩy thói quen đọc sách trong thiếu nhi”; “mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”; “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”; tổ chức ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn”; diễn đàn “Thiếu nhi Việt nam – Vâng lời Bác dạy” và một số mô hình “Giúp bạn đến trường”; “bạn giúp bạn”; “Đôi bạn cùng tiến”..., nâng cao tỷ lệ huy động và duy trì sĩ số học sinh.

Giai đoạn 2016 – 2020 đã đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tình nguyện giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ bỏ học, thu hút trẻ đến trường. Kêu gọi, vận động các nguồn lực hỗ trợ giúp đỡ 28.670 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ bỏ học với tổng kinh phí hơn 5 tỷ đồng. Phát 200.000 khẩu trang y tế, dung dịch rửa tay, xà phòng với tổng trị giá 600.000.000 đồng; hỗ trợ giúp đỡ 19.948 thiếu nhi bị ảnh hưởng dịch Covid-19 trị giá 598.000.000 đồng.

Từ năm 2016 – 2021 đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nhiệm vụ PCGD và XMC trong lực lượng thanh thiếu niên toàn tỉnh; huy động lực lượng thanh niên ra các lớp học XMC tại các TTHTCĐ. Thành lập 05 đội tình nguyện với 15 tình nguyện viên là giáo viên trẻ, sinh viên về các địa phương vùng sâu, vùng xã, vùng biên giới mở 10 lớp XMC cho 10 lượt thanh thiếu nhi, đặc biệt là đối tượng nữ, tiêu biểu như tại xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, xã Co Tông huyện Thuận Châu.

h) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (Hội LHPN)

Hội LHPN tỉnh Sơn La luôn cập nhật, quán triệt và tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về nhiệm vụ PCGD và XMC tới hội viên phụ nữ toàn tỉnh. Hội LHPN các huyện/thành phố và cấp xã đã phối hợp nắm bắt tình hình học sinh ở địa phương có nhiều hình thức vận động trẻ trong độ tuổi đến trường, lớp học tập; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em bỏ học. Phối hợp và vận động xây dựng mô hình “vườn rau cho con” tại các cơ sở giáo dục có học sinh ở bán trú. Tuyên truyền vận động học sinh nữ không tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia các lớp học XMC và giáo dục tiếp tục sau biết chữ. Thực

hiện Nghị quyết 113/2015/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh về hỗ trợ cho phụ nữ và trẻ em gái tham gia học tập các lớp XMC và giáo dục tiếp tục sau biết chữ giai đoạn 2015 – 2020, Hội LHPN các cấp đã vận động được 12.395 chị em phụ nữ tham gia 416 lớp XMC và 359 chị em tham gia học tại 14 lớp giáo dục tiếp tục sau biết chữ.

i) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh đã chỉ đạo đồn biên phòng phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý nghĩa thiết thực của nhiệm vụ PCGD, xóa mù nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, góp phần quản lý, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới tổ quốc.

Các đồn biên phòng đã phối hợp vận động được hơn 100 học sinh bỏ học tiếp tục đến trường; giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn: đỡ đầu 90 cháu từ cấp TH đến THPT ở khu vực biên giới; trong đó đưa 10 cháu đưa về các đồn biên phòng nuôi và cho đi học; tổ chức thường xuyên bữa sáng cho 142 cháu ở điểm trường Phuốc Pát và Trường PTDT bán trú TH-THCS Lóng Sập. Phối hợp quyên góp, ủng hộ chăn màn, quần áo, sách vở cho hơn 4800 lượt cháu. Kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng được 16 phòng học, phòng công vụ cho giáo viên ở khu vực biên giới trị giá gần 4 tỷ đồng. Phối hợp khảo sát, điều tra mở được 35 lớp XMC với 801 học viên. Hiện nay còn 04 lớp với 145 học viên tham gia học tại các xã Mường Lạn, Mường Lèo, Chiềng Sơn.

k) Ban Dân tộc tỉnh

Ban Dân tộc tỉnh Sơn La đã chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 27/10/2017 về thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục, tuyên truyền pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đã tổ chức các hội nghị với trên 1500 lượt người tham gia, tham gia biên soạn, in ấn, ban hành trên 20.000 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền; Tổ chức các hội nghị tuyên truyền với hơn 2.024 lượt đại biểu tham gia (*Đại diện Đảng ủy, chính quyền và các thành viên BCD cấp xã; bí thư, trưởng bản, người có uy tín và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, các hộ gia đình, thanh niên tiêu biểu tham gia*); Tổ chức 29 cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền về Luật hôn nhân và gia đình, nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thông qua hoạt động ngoại khóa của các trường THCS và THPT đã thu hút được trên 1000 cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh tham gia. In ấn trên 37.200 tờ rơi tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Các quy định về Luật hôn nhân và Gia đình về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS. Tổ chức khảo sát và xây dựng 18 mô hình điểm tại 18 xã của 08 huyện, nơi có tỷ lệ tảo hôn cao.

Thực hiện Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tham mưu phân bổ nguồn vốn thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch năm, - Phối hợp với các phòng, các đơn vị tham mưu thực hiện phân bổ vốn thực hiện đầu tư xây dựng đối với 12 trường dân tộc nội trú, 6 trường phổ thông bán trú, mua sắm thiết bị trường học. Tham mưu phân bổ vốn thực hiện nội dung XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS: Phòng đã phối hợp tham mưu phân bổ vốn thực hiện nội dung đối với các huyện, thành phố.

l) Liên đoàn Lao động tỉnh

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã chỉ đạo các cấp Công đoàn tăng cường công tác tuyên truyền Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị; tích cực tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đồng cấp, đặc biệt là Công đoàn Giáo dục các cấp chủ động tham mưu cho chuyên môn đồng cấp các giải pháp phát triển giáo dục phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị; quan tâm thực hiện chương trình PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD TH và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và XMC cho người lớn. Thực hiện Kế hoạch của Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT tỉnh Sơn La, Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 391/KH-LĐLĐ ngày 20/12/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “*Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030*”. Tổ chức các hoạt động chăm lo, giúp đỡ các cháu học sinh khó khăn có điều kiện được đến trường, góp phần đảm bảo điều kiện vật chất, tinh thần cho các em. Hàng năm, kêu gọi các tổ chức xã hội, từ thiện ủng hộ xây dựng trường lớp, nhà bán trú, hỗ trợ kéo đường điện thắp sáng cho các điểm trường và trao tặng hàng trăm suất quà, cặp, sách vở, quần áo cho các cháu học sinh và các thầy cô giáo vùng cao. Thực hiện chủ trương của tỉnh về tổ chức nấu ăn tập trung tại các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh, những năm qua, các cấp công đoàn đã vận động đoàn viên và người lao động quyên góp ủng hộ gần 3 tỷ đồng hỗ trợ các trường có học sinh bán trú xây dựng bếp ăn, mua sắm dụng cụ nấu ăn, làm nhà bán trú, công trình nước sạch, công trình vệ sinh. Tính riêng từ năm 2019 đến nay, Liên đoàn Lao động tỉnh đã hỗ trợ xây dựng 03 nhà công vụ và công trình phụ trợ cho giáo viên và học sinh vùng đặc biệt khó khăn trong tỉnh với số tiền là 600 triệu đồng.

Vận động công nhân lao động tự học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tự học tập nâng cao kỹ năng nghề thông qua hình thức luyện tay nghề, thi thợ giỏi. Tăng tỷ lệ CNLĐ có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đẩy mạnh phong trào tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Tại các địa phương

Tổ chức quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội, Chỉ thị của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND các cấp và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCGD - XMC. Công tác tuyên truyền được quan tâm chú trọng, bằng việc lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông khác nhau như: thông qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình địa phương, các hội nghị, hội thảo để phổ biến các văn bản có nội dung liên quan đến công tác PCGD - XMC, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của công tác PCGD - XMC, đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các bậc cha mẹ và toàn xã hội thấu hiểu và tham gia và các hoạt động tạo sự đồng thuận xã hội thực hiện có hiệu quả mục tiêu PCGD - XMC của địa phương.

Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD - XMC các cấp kịp thời, có phân công trách nhiệm cho từng thành viên, tổ chức kiểm tra, đánh giá và chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCGD, XMC.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của chính phủ và các ngành, UBND huyện/thành phố đã ban hành nhiều văn bản, công văn hướng dẫn nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCGD - XMC. Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn. Quan tâm quy hoạch phát triển cơ sở mạng lưới trường lớp phù hợp, nhất là cấp học mầm non, giữ vững và nâng cao chất lượng PCGD - XMC, thực hiện tốt Đề án XHHT, xây dựng tốt mối liên hệ giữa ngành giáo dục với các ngành, các đoàn thể, các dự án, lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình, bản, xóm, cơ quan văn hóa, để đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác PCGD - XMC. Xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo sự thống nhất giữa giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Huy động tối đa sự đóng góp nhân tài, vật lực của cộng đồng xã hội cho công tác PCGD, XMC.

UBND huyện/thành phố đã có nhiều giải pháp triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC:

- Phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; các quy định của nhà nước về công tác PCGD, XMC tới nhân dân các dân tộc trên địa bàn để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền cơ sở về công tác PCGD, XMC.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chung tay triển khai, thực hiện công tác PCGD - XMC tại địa phương.

- Các giải pháp về xã hội hóa giáo dục.

- Các giải pháp đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Thực hiện và hoàn thành các tiêu chuẩn về PCGD MN trẻ 5 tuổi, PCGD TH, PCGD THCS và tiêu chuẩn công nhận XMC.

Với những kết quả đã đạt được, tỉnh Sơn La đã được Bộ GDĐT kiểm tra và ban hành Quyết định số 4201/QĐ-BGDĐT về việc công nhận tỉnh Sơn La đạt chuẩn PCGD TH và đạt chuẩn XMC mức độ 2 thời điểm tháng 12/2021 và đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 thời điểm tháng 8/2022. Vượt chỉ tiêu thời gian 01 năm so với kế hoạch đã đề ra đối với PCGD THCS.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhận thức về GDĐT và PCGD - XMC của các cấp quản lý và toàn xã hội được nâng lên rõ rệt; các cấp ủy, chính quyền xác định đúng vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp phát triển KT-XH của địa phương; từ đó đề ra chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sâu sát với thực tế của địa phương. Nhân dân các dân tộc đã quan tâm hơn đến quyền lợi và nghĩa vụ học tập của con em và tạo điều kiện cho con em đến trường.

Các ban, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, thành viên Ban chỉ các cấp đã tích cực chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch PCGD, XMC. Đơn vị cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn PCGD, XMC được nâng lên về số lượng và mức độ.

Quy mô hệ thống trường, lớp, học sinh tiếp tục phát triển bền vững; chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục từng bước được nâng lên; các xã vùng cao, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc, làm thay đổi rõ rệt trình độ dân trí.

Kinh phí đầu tư cho giáo dục được tăng cường; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng các điều kiện tối thiểu phát triển sự nghiệp GDĐT. Các chính sách của nhà nước, của tỉnh đối với nhà giáo, học sinh được góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng tỷ lệ huy động học sinh ra lớp ở các cấp học.

Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh và có hiệu quả thiết thực; các hoạt động ủng hộ về tinh thần, vật chất, sự tham gia của xã hội vào công tác giáo dục ngày càng được đẩy mạnh và có hiệu quả rõ rệt; vai trò, vị trí của giáo dục được coi trọng đối với quá trình phát triển KT-XH của địa phương.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực có chuyển biến tích cực trên cơ sở đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, tăng cường liên kết đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực của tỉnh.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Những hạn chế, yếu kém

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền một số xã vùng đặc biệt khó khăn chưa thực sự thường xuyên, chỉ đạo còn thiếu kiên quyết, công tác tuyên truyền chưa có chiều sâu; một bộ phận cán bộ cơ sở và nhân dân nhận thức

chưa đầy đủ về công tác PCGD, XMC. Ở một số nơi sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội hiệu quả chưa cao.

Chất lượng một số tiêu chí đạt chuẩn PCGD, XMC còn ở mức thấp, thiếu tính bền vững. Việc huy động đối tượng trong độ tuổi PCGD THCS, người mù chữ ra lớp và duy trì sĩ số gặp khó khăn, nhất là đối tượng XMC ở độ tuổi cao.

Chất lượng giáo dục ở một số trường vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới đã được nâng lên nhưng so với chuẩn kiến thức kỹ năng còn ở mức thấp; tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần chưa cao ở một số thời điểm trong năm; một bộ phận người dân sau khi hoàn thành chương trình XMC nhưng do ít sử dụng nên tái mù chữ; tỷ lệ người mù chữ trong độ tuổi 36-60 còn cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học trung cấp, giáo dục nghề nghiệp còn thấp.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển về quy mô và yêu cầu đổi mới giáo dục; số phòng học bán kiên cố, phòng học tạm còn nhiều. Việc đầu tư xây dựng các phòng học chức năng, nhà ở cho học sinh bán trú, nhà công vụ cho giáo viên, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh, công trình nước và các hạng mục phụ trợ khác chưa đáp ứng được đáp ứng được yêu cầu phục vụ và nâng cao chất lượng dạy và học. Một số điểm trường còn thiếu nguồn nước (đặc biệt là điểm trường mầm non), rất khó khăn cho việc tổ chức ăn bán trú.

Năng lực tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC và quản lý trường học của một số cán bộ quản lý các trường vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế.

Tỉnh chưa có chính sách riêng hỗ trợ củng cố và nâng cao mức độ đạt chuẩn PCGD, XMC vùng đặc biệt khó khăn và phát triển giáo dục ngoài công lập.

b) Nguyên nhân

Địa bàn của tỉnh rộng, giao thông đi lại khó khăn; dân cư sống phân tán, xa trung tâm xã, xa trường học, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, đời sống nhân dân còn ở mức thấp; hiện tượng tảo hôn ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động trẻ đi học, duy trì số lượng học sinh, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục học sinh.

Một số cấp uỷ, chính quyền các xã vùng đặc biệt khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo về PCGD, XMC còn thiếu cụ thể, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương. Sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong quản lý giáo dục có nơi, có lúc chưa chặt chẽ và thiếu đồng bộ.

Một bộ phận học sinh trong độ tuổi THCS là một trong những lực lượng lao động chính của gia đình nên ngoài giờ học phải lao động phụ giúp gia đình, chưa tập trung tự học do vậy ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục; phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới việc học của con em. Đối tượng PCGD THCS sau khi hoàn thành chương trình THCS không vào học THPT hoặc học chương trình GDTX cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp mà đi lao động tự do tại các tỉnh ngoài nhiều

dẫn đến khó khăn trong việc huy động ra học chương trình GDTX cấp THPT và giáo dục nghề nghiệp.

Ở khu vực vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, việc huy động người mù chữ ra lớp và duy trì sĩ số gặp khó khăn do người học là nhân lực lao động chính trong gia đình, số lượng người học trong các bản ít và khoảng cách giữa các bản xa nhau; thời gian học phụ thuộc vào mùa vụ, thời tiết và một số phong tục, tập quán của người dân; một bộ phận học viên sau khi hoàn thành chương trình XMC do ít sử dụng nên đã tái mù chữ trở lại.

Tình trạng khó tìm việc làm sau khi học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học tác động tiêu cực tới một bộ phận học sinh, người dân dẫn đến khó huy động đi học và thực hiện công tác phân luồng.

Ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo còn thấp, chủ yếu mới chỉ đủ trả lương và các khoản chi cho con người; phần kinh phí chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi hoạt động chuyên môn nghiệp còn hạn chế; chưa huy động được kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng cho công tác PCGD và XMC.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XMC ĐẾN NĂM 2030

1. Công tác truyền thông

Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của trung ương và của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, công tác PCGD, XMC và phân luồng học sinh sau THCS.

Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cộng đồng và gia đình về chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, mục đích, ý nghĩa của công tác XMC trong việc góp phần nâng cao dân trí.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường, nâng cao năng lực, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ XMC. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện PCGD, XMC.

Đưa nội dung PCGD, XMC vào chương trình công tác của các cấp, xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể đối với việc phát triển giáo dục và thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC.

3. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT;

Chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, tăng cường các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình XMC.

4. Xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất; bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

Tăng cường các nguồn vốn đầu tư, xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu phát triển về quy mô và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cho các cơ sở giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

Ưu tiên đầu tư cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, vùng đặc biệt khó khăn, đặc biệt là các điểm trường lẻ. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Quan tâm nâng cấp đường giao thông đến các trường, điểm trường vùng khó khăn, biên giới.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, HĐND, chính quyền, đoàn thể, cơ quan quản lý giáo dục, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định./.

THAM LUẬN 9

Công tác chỉ đạo, triển khai tổ chức mở lớp dạy học XMC trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở GDĐT Gia Lai

Thực hiện các mục tiêu về PCGD, XMC theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh, Sở GDĐT Gia Lai với vai trò là Phó trưởng Ban Chỉ đạo đổi mới GDĐT của tỉnh đã chỉ đạo, triển khai mở lớp dạy học XMC cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình của tỉnh Gia Lai

1. Thông tin chung

- Về điều kiện tự nhiên: Tỉnh Gia Lai có diện tích 15.510,13 km², lớn thứ hai cả nước. Toàn tỉnh có 17 đơn vị hành chính, bao gồm: thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và 14 huyện. Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên gây khó khăn cho vấn đề mở rộng quy mô trường lớp và hoạt động đi lại của giáo viên và học sinh.



Ảnh Biển Hồ - Thành phố Pleiku



Ảnh núi lửa Chư Đăng Ya – Huyện Chư Păh

- Tình hình KT-XH: Dân số trung bình năm 2023 của tỉnh là hơn 1,5 triệu người, thuộc 44 dân tộc đang sinh sống; đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm hơn 46%, trong đó chủ yếu là dân tộc Jrai và Bahnar. Mật độ dân cư phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở các thành phố, thị xã và các trục đường giao thông; dân số trẻ, số dân từ 0 đến 15 tuổi chiếm 32,40%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ chiếm 93,54%. Công tác xây dựng đời sống văn hóa hướng về cơ sở được đẩy mạnh, tuy nhiên đời sống vật chất và tinh thần chưa cao, trình độ phát triển kinh tế thấp đã ảnh hưởng đến sự phát triển chung của ngành GDĐT.

2. Kết quả PCGD, XMC năm 2022

- Số người mù chữ độ tuổi từ 15-60 tuổi trên địa bàn tỉnh: 67.776 /1.049.164 người, tỷ lệ 6,46%; trong đó số người đồng bào dân tộc thiểu số mù chữ là 50.964/454.888 chiếm tỷ lệ 11,2%.

- Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn XMC:

- + Mức độ 1: 10/220 xã chiếm tỷ lệ 4,54%.
- + Mức độ 2: 210/220 xã chiếm tỷ lệ 95,46% (tăng 08 đơn vị cấp xã).
- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn XMC:
 - + Mức độ 1: 2/17 huyện chiếm tỷ lệ 11,76%.
 - + Mức độ 2: 15/17 huyện chiếm tỷ lệ 88,24% (tăng 01 đơn vị cấp huyện so với năm 2021).
- Toàn tỉnh: Năm 2022 tỉnh Gia Lai đạt chuẩn XMC mức độ 1.

II. Công tác chỉ đạo, triển khai tổ chức lớp XMC

1. Công tác chỉ đạo

Sở GDĐT với vai trò là Phó Trưởng Ban, Ban Chỉ đạo Đổi mới GDĐT tỉnh Gia Lai đã chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, hội đoàn thể và các địa phương tham mưu UBND tỉnh, HĐND dân tỉnh ban hành các văn bản thực hiện công tác PCGD, XMC. Cụ thể:

- HĐND dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 Quy định nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học XMC thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 phân bổ vốn năm 2022 cho Tiểu dự án 1 - Dự án 5, Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 20/01/2022 hỗ trợ công tác XMC giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Gia Lai đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2020; Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 06/09/2022 tỉnh về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Gia Lai đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2021; Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 tỉnh về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Gia Lai đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2022; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 phê duyệt danh mục học phẩm hỗ trợ cho học viên các lớp XMC trên địa bàn tỉnh Gia Lai để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Thực hiện quy định tại Thông tư 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, Sở GDĐT chủ trì phối hợp với

các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh và các địa phương trên địa bàn tỉnh để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

2. Tổ chức thực hiện

a) Công tác tập huấn, hướng dẫn

- Thực hiện Kế hoạch số 1275/KH-SGDĐT ngày 21/5/2023 của Sở GDĐT tập huấn giáo viên dạy học Chương trình XMC, Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn cho 119 cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán của 17/17 đơn vị cấp huyện về công tác dạy học Chương trình XMC, từ đó triển khai nhân rộng đến các địa phương trên toàn tỉnh. Trong 2 ngày (8 và 9/6/2023), các báo cáo viên giới thiệu mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình XMC giai đoạn 1 đối với các môn: Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội; giới thiệu cấu trúc bài học, các mạch nội dung/chủ đề học tập. Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn cũng sẽ được hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học viên học chương trình XMC giai đoạn 1 phù hợp với đặc điểm môn học; hướng dẫn thiết kế kế hoạch bài dạy và thực hành dạy học một số nội dung theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Sau đợt tập huấn, các học viên đã hoàn thiện 72 sản phẩm tập huấn là các kế hoạch bài dạy để gửi cho các đơn vị làm tư liệu tham khảo trong quá trình tổ chức dạy học XMC.

Sau đợt tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán về công tác dạy học XMC do Sở GDĐT tổ chức, các phòng GDĐT của 17/17 đơn vị cấp huyện đã tổ chức tập huấn đại trà cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp tổ chức, dạy học XMC.



Ông Trần Bá Công - Phó Giám đốc Sở GDĐT phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị



Quang cảnh Hội nghị tập huấn dạy học Chương trình XMC giai đoạn 1

- Trong quá trình triển khai mở lớp XMC, các địa phương còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc cần hướng dẫn như: Tài liệu dành cho học viên, giáo viên, việc thực hiện chi trả kinh phí cho người dạy, hỗ trợ kinh phí, tài liệu cho học viên. Do đó, ngày 31/7/2023, Sở GDĐT Gia Lai tổ chức Hội nghị về việc tổ chức dạy học XMC nhằm thảo luận, giải đáp những khó khăn vướng mắc của các đơn vị. Sau Hội nghị Sở GDĐT Gia Lai có Thông báo kết luận số 2311/TB-SGDĐT ngày 05/9/2023 về các nội dung tổ chức dạy học XMC để các đơn vị thực hiện.

2. Tình hình mở lớp XMC năm 2023

Tính đến thời điểm ngày 10/10/2023, công tác mở lớp XMC đang thực hiện tại 17/17 địa phương trên phạm vi toàn tỉnh gồm 226 lớp với 6.502 học viên đạt 73,5% chỉ tiêu được giao trong năm 2022 và 2023, đạt theo kế hoạch thực hiện giai đoạn 2022-2025. (Số liệu cụ thể trong Phụ lục kèm theo).





Ảnh khai giảng và tổ chức dạy học XMC tại một số địa phương

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Một số xã ở vùng đặc biệt khó khăn về KT-XH mặc dù đã đạt chuẩn XMC nhưng chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn còn ở mức tối thiểu, thiếu tính bền vững; việc huy động người mù chữ ra lớp gặp khó khăn; một bộ phận học viên sau khi hoàn thành chương trình XMC do ít sử dụng nên đã tái mù chữ trở lại.

- Sở GDĐT Gia Lai đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ dạy học XMC chủ động tham khảo sách giáo khoa tiểu học và các tài liệu liên quan khác để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo yêu cầu cần đạt đối với từng giai đoạn theo quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình XMC. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giảng dạy XMC gặp khó khăn khi tìm nguồn tài liệu, học liệu để đưa vào kế hoạch giảng dạy đáp ứng yêu cầu cần đạt theo quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT và tài liệu cho học viên sử dụng trong quá trình học tập.

- Một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức dạy học XMC chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể: Nguồn kinh phí chi trả cho người dạy; chế độ cho cán bộ quản lý các đơn vị thực hiện công tác XMC; thời điểm chi hỗ trợ cho học viên; cách thực hiện chi trả khi giáo viên dạy vượt định mức 200 tiết...

- Việc hoàn thành giải ngân vốn theo từng năm sẽ khó thực hiện vì thực tế triển khai dạy lớp XMC kéo dài trong 2 năm.

2. Kiến nghị

Bộ GDĐT sớm ban hành Bộ tài liệu Hướng dẫn thực hiện Chương trình XMC đối với giáo viên và học viên; tổ chức tập huấn thực hiện Chương trình

XMC giai đoạn 2; tổ chức tập huấn công tác kiểm tra đánh giá đối với học viên học Chương trình XMC./.

Phụ lục
THÔNG KÊ SỐ LỚP, SỐ HỌC VIÊN HỌC XMC
(Tính đến thời điểm ngày 10/10/2023)

STT	Huyện/Thị Xã/Thành phố	Tình hình mở lớp XMC năm 2023		Chỉ tiêu giao năm 2022, 2023		Tiến độ thực hiện so với chỉ tiêu được giao	
		Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên
1	An Khê	1	33	2	33	50,0%	100,0%
2	Ayun Pa	2	50	6	158	33,3%	31,6%
3	Chư Pah	9	224	8	226	112,5%	99,1%
4	Chư Pưh	12	384	12	384	100,0%	100,0%
5	Chư Sê	10	361	37	1.084	27,0%	33,3%
6	Chư Prông	30	823	12	356	250,0%	231,2%
7	Đak Đoa	15	475	24	732	62,5%	64,9%
8	Đak Pơ	4	150	11	331	36,4%	45,3%
9	Đức Cơ	11	381	12	377	91,7%	101,1%
10	Ia Grai	49	1.317	11	336	445,5%	392,0%
11	Ia Pa	11	317	11	339	100,0%	93,5%
12	Kbang	16	463	34	1034	47,1%	44,8%
13	Kông Chro	14	430	45	1.348	31,1%	31,9%
14	Krông Pa	14	240	23	685	60,9%	35,0%
15	Mang Yang	15	448	19	566	78,9%	79,2%
16	Phú Thiện	8	315	25	753	32,0%	41,8%
17	Pleiku	5	91	4	106	125,0%	85,8%
Tổng		226	6.502	296	8.848	76,4%	73,5%

THAM LUẬN 10

Các giải pháp duy trì, nâng cao hiệu quả công tác XMC tại tỉnh Nghệ An

Phòng Chính trị tư tưởng - GDTX, Sở GDĐT Nghệ An

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nghệ An là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước (16.490 km²), với ba vùng sinh thái rõ rệt: *Miền núi, trung du và đồng bằng ven biển*, trong đó, miền núi chiếm tới 83% diện tích lãnh thổ (13.745 km²). Địa hình đa dạng, phức tạp và bị chia cắt bởi các hệ thống đồi núi, sông suối; đất có độ dốc lớn hơn 25° chiếm trên 38% diện tích. Nghệ An có 01 thành phố trực thuộc tỉnh và 20 huyện, thị xã, trong đó có 11 huyện, thị xã miền núi. Dân số toàn tỉnh có khoảng hơn 3,4 triệu người, trong đó dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chiếm 36,3% dân số toàn tỉnh. Các dân tộc thiểu số ở Nghệ An bao gồm: dân tộc Thái chiếm 10,17%, dân tộc Thổ chiếm 2,15%, dân tộc Khơ Mú chiếm 1,3%, dân tộc Mông chiếm 1,02%, dân tộc Ơ Đu chiếm 0,012% và các dân tộc còn lại chiếm 0,108% dân số toàn tỉnh. Trong 217 xã, thị trấn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có 55 xã khu vực I (xã bước đầu phát triển), 76 xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn), điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân các dân tộc miền núi còn gặp nhiều khó khăn.

Năm học 2022-2023, tổng số trường MN, TH, THCS, THPT là 1519 trường (trong đó có 1437 trường công lập; 82 trường ngoài công lập; có 996 điểm trường lẻ); 2 trung tâm GDTX tỉnh; 460 TTHTCĐ cấp xã. Hiện tại, toàn tỉnh có 34 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (giảm 9 cơ sở), gồm 9 trường cao đẳng, 12 trường trung cấp, 01 trung tâm GDNN, 12 cơ sở có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; trong đó có 03 trường chất lượng cao, 16 trường có ngành nghề trọng điểm theo các cấp độ Quốc tế, ASEAN, quốc gia; có 19 trung tâm GDNN-GDTX vừa thực hiện nhiệm vụ GDTX, vừa có nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp; có 6 trường Đại học (ĐH Vinh, ĐH SPKT Vinh, ĐH Y khoa Vinh, ĐH Kinh tế Nghệ An, ĐH Công nghiệp Vinh, ĐH Vạn Xuân) và Trường CĐSP Nghệ An.

Về công tác PCGD-XMC: Năm 2022, công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2; Công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT; Công nhận đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, Đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1.

Với điều kiện tự nhiên, dân số trên, sự phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Nghệ An đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức, nhất là đối với ngành GDĐT.

1. Thuận lợi

- *Thứ nhất*, Nghệ An là tỉnh có bề dày truyền thống Lịch sử - Văn hóa lâu đời, là vùng đất “địa linh, nhân kiệt”. Tính cách con người thẳng thắn, mạnh mẽ,

cần cù, chịu khó, sáng tạo, hiếu học, khổ học, có truyền thống “tôn sư trọng đạo”. Nghệ An tự hào là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới.

- *Thứ hai*, Đảng, chính quyền các cấp luôn quan tâm đến công tác giáo dục trong đó có công tác XMC, xác định đây là một nhiệm vụ chính trị chung, quan trọng của toàn xã hội nhằm góp phần “nâng cao dân trí”, xóa đói giảm nghèo, phát triển văn hóa - xã hội, với lực lượng nòng cốt là ngành giáo dục và sự phối hợp rất hiệu quả của lực lượng Bộ đội biên phòng đóng trên địa bàn.

- *Thứ ba*, Những năm gần đây, xuất phát từ các nhu cầu thực tế trong cuộc sống, nên ý thức học tập của người dân được nâng lên rõ rệt, học để biết kí tên vay vốn ngân hàng, học để sử dụng và đọc tin nhắn điện thoại, học để biết đi xe buýt, học để biết hát Karaoke,.. nên phần lớn đã tự giác tham gia đến các lớp XMC ngày một nhiều hơn.

2. Khó khăn

- Công tác tuyên truyền, vận động của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số chưa nhận thức đúng về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc học XMC, chưa tự giác trong việc học tập.

- Chính quyền một số xã chưa thực sự chủ động, tích cực, chưa có nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt để thực hiện có hiệu quả công tác XMC.

- Việc huy động học viên ra lớp, duy trì sĩ số học viên đi học chuyên cần gặp rất nhiều khó khăn - do đa số học viên đều là nữ, trong độ tuổi lao động chính của gia đình, vào mùa nương rẫy thường đi làm xa nhà, xa bản; do lớn tuổi nên tâm lí của một số học viên còn e dè, xấu hổ khi đi học.

- Công tác tham mưu và tổ chức thực hiện của một số đơn vị trường chưa hiệu quả; Số người mù chữ nằm rải rác ở các bản vùng sâu, vùng xa nên rất khó trong việc tổ chức mở lớp.

- Cơ sở vật chất ở một số bản vùng cao còn tạm bợ, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học theo hướng đổi mới.

II. CÁC GIẢI PHÁP DUY TRÌ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XMC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch có tính chiến lược, lâu dài để chỉ đạo công tác XMC (Quyết định số 148/QĐ-UBND, ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An”; Kế hoạch số 494/QĐ-UBND, ngày 30/06/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về “XMC, PCGD đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An”);

- Hàng năm, Sở GDĐT đều ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ XMC cho các Phòng GDĐT và đến tận các cơ sở giáo dục để xây dựng kế hoạch mở lớp, thực hiện công tác chuyên môn, kiểm tra, đánh giá. Cuối năm tổng kết công tác XMC, rút kinh nghiệm cho những năm tiếp theo.

2. Tổ chức và duy trì lớp học XMC

- Việc tổ chức và duy trì lớp học là nhiệm vụ chính được giao cho các trường tiểu học đóng trên địa bàn, đồng thời có sự phối hợp tham gia của các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội địa phương, cụ thể:

+ Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học, Bộ đội Biên phòng, các già làng, trưởng bản đều phát huy vai trò tham gia tích cực trong việc hỗ trợ vận động người mù chữ trong độ tuổi đến lớp, duy trì sỹ số lớp học; vận động các đối tượng mù chữ, tái mù chữ đến các lớp học XMC.

+ Hội LHPN huyện, xã đã chỉ đạo các chi hội tham gia công tác XMC; phối hợp với các nhà trường tổ chức tuyên truyền, vận động các chị em phụ nữ mù chữ tham gia học các lớp XMC; tổ chức các hoạt động xã hội tại địa phương nhằm thu hút lực lượng lao động nữ tham gia các hoạt động xã hội, tăng cường hiểu biết cho bản thân; lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

+ Bộ đội biên phòng, hàng năm đã ký kết thực hiện chương trình phối hợp giữa BĐ với ngành giáo dục trong công tác mở các lớp giảng dạy XMC, giúp đồng bào vùng biên giới xóa đói giảm nghèo, góp phần vào sự phát triển kinh tế, chính trị văn hóa - xã hội chung của các địa phương, ổn định tình hình chính trị, bảo vệ vùng lãnh thổ, biên cương Tổ quốc.

- Thời gian tổ chức lớp học: Học viên các lớp XMC phần lớn trong độ tuổi lao động chính của gia đình, nên các lớp học được tổ chức linh hoạt: vào những ngày cuối tuần, vào ban đêm, giữa các mùa vụ lao động, sản xuất; có thể vào thời điểm học viên rảnh rỗi nhất.

- Người tham gia giảng dạy các lớp XMC: được chọn lựa những người tâm huyết, yêu nghề, ưu tiên giáo viên là người địa phương, biết tiếng của đồng bào, hiểu rõ các phong tục, tập quán địa phương.

- Phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học viên: phương châm “*cầm tay chỉ việc*”, minh họa bài học bám sát thực tế cuộc sống sinh hoạt lao động của người học, giúp người học dễ hiểu, nhớ lâu và dễ vận dụng, áp dụng với cuộc sống hàng ngày. Từng bước cho học viên tiếp cận với công nghệ thông tin thông qua các phương tiện sẵn có, sự hỗ trợ từ nhà trường, từ TTHTCĐ (ti vi, máy chiếu, sử dụng điện thoại di động, mạng internet...). Việc đánh giá kết quả học tập được thực hiện đúng quy chế, tuy nhiên động viên người học bằng nhiều biện pháp sáng tạo

luôn được khuyến khích, tạo sự hứng thú, phấn khởi, có động lực phấn đấu qua điểm số, nhận xét của giáo viên, bạn bè, người thân và tự nhận xét của người học.

- Việc tổ chức khai giảng, bế giảng được tiến hành nghiêm túc, trang trọng, có tính chất động viên, khích lệ người học; trong quá trình tổ chức dạy học cần lồng ghép tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo hứng thú cho người học.

3. Chế độ, chính sách đối với người dạy và người học

Thực hiện chi trả theo Quyết định số 50/2014/QĐ.UB ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh thay thế QĐ 29/2003/QĐ.UB ngày 18/02/2003 của UBND tỉnh về việc Quy định một số chế độ chính sách đối với công tác XMC. Ngoài ra có nguồn từ sự huy động xã hội hóa của các cá nhân, tập thể nhưng chưa nhiều. Cụ thể: Hiện tại đang thực hiện Nghị quyết 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc Quy định một số nội dung và mức chi thực hiện công tác XMC và PCGD để thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chi cho các lớp học PCGD, các lớp XMC ban đêm:

a) Đối với người học: Hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học XMC: 1.800.000 đồng/người/chương trình.

Ngoài ra còn hỗ trợ quá trình tổ chức lớp học với các chi phí:

- Hỗ trợ thấp sáng ban đêm, mức chi: 200.000đ/lớp/tháng.

- Mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, mức chi: 480.000đ/lớp/kì học.

- Tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp XMC: 100.000 đồng/học viên/chương trình học.

b) Đối với người dạy: Tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế, giáo viên thỉnh giảng, tình nguyện viên thực hiện đúng quy định hiện hành.

c) Hỗ trợ người làm công tác XMC

- Sở GDĐT: 05 người; Phòng GDĐT 02 người; xã: 01 người

- Sở và Phòng không quá 360.000đ/người/tháng

- Xã khu vực III: 450.000đ; xã còn lại: 270.000đ.

- Thời gian tính: (12 tháng).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Cần có sự đánh giá, rà soát để có căn cứ tham mưu cho Chính phủ ban hành Đề án XMC giai đoạn 2024-2030, định hướng đến 2040;

2. Cần có các điều chỉnh kịp thời trong chỉ đạo và thực hiện công tác XMC, PCGD (hoàn thiện phần mềm ESCI hoặc điều chỉnh việc quy định sử dụng phần

mềm; thống nhất thời điểm cập nhật và công nhận dữ liệu XMC, PCGD trong toàn quốc).

3. Hàng năm, Bộ GDĐT nên tổ chức các đợt tập huấn về phương pháp giảng dạy XMC; xây dựng và nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay để các đơn vị, địa phương khác học tập. Có các chương trình, dự án... nhằm hạn chế tình trạng tái mù chữ cho người học.

4. Bộ GDĐT sớm thí điểm và ban hành Chương trình XMC (chức năng) để phù hợp với tình hình mới (***Mù chữ chức năng là một khái niệm của xã hội hiện đại mà cuộc cách mạng khoa học và công nghệ không chấp nhận. Mù nghề (không có nghề nghiệp gì) chính là nguyên nhân cơ bản của sự nghèo đói. Mù thông tin, mù công nghệ tin học, mù ngoại ngữ, mù kỹ thuật Đều có thể gọi là mù chữ chức năng của người lao động.***

THAM LUẬN 11

Các giải pháp thực hiện công tác XMC trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Ông Nguyễn Thế Dũng

Phó Giám đốc Sở GDĐT Lào Cai

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lào Cai gồm 9 huyện, TX, TP; 152 xã, phường, thị trấn; có đường biên giới trên đất liền dài 183 km tiếp giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Địa hình chia cắt, giao thông đi lại giữa các xã, các thôn vùng cao còn khó khăn; dân số trên 780.000 người, đồng bào DTTS chiếm tỷ lệ cao (64,9%); trong đó dân tộc Mông chiếm 23,78%, dân tộc Tày chiếm 15,84%, dân tộc Dao chiếm 14,05%,...

Là tỉnh miền núi, người đồng bào DTTS chiếm tỷ lệ cao 64,9%, còn nhiều người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi lao động (người mù chữ MĐ1: 7.738 người; MĐ 2: 21.052 người) là những khó khăn trong thực hiện công tác XMC.

Giai đoạn 2021-2023 thực hiện XMC cho 3511/5000 người trong độ tuổi 15-60, đạt 70,22% cả giai đoạn, đảm bảo mục tiêu trong Đề án 06/TU (2021-2025 thực hiện XMC cho 5000 người). Kết thúc năm 2022, tỷ lệ người trong độ tuổi 15-60 trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt 98,45%; mức độ 2: 95,78%. 9/9 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD XMC MĐ2. Năm 2023 thực hiện mở 56 lớp XMC Giai đoạn 1,2 cho 1155 học viên.

II. CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

Tỉnh Lào Cai tập trung thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

1. Ngành Giáo dục xác định rõ công tác XMC là một trong những Chương trình MTQG. Từ đó làm tốt công tác tham mưu, được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo.

Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Đề án số 06 về “Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện - Nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025”; UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch triển khai mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện của từng năm.

Đến nay, Tỉnh đã ban hành 10 Nghị quyết, cơ chế, chính sách và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo hàng năm. Trong đó đã Ban hành 03 Nghị quyết thực hiện công tác XMC gồm: Nghị quyết số 28/2020 Quy định một số nội dung mức chi thực hiện XMC; Nghị quyết số 14/2022 Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức

chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Giao Phòng GDĐT là cơ quan chuyên môn chỉ đạo các xã khảo sát, điều tra số liệu và dự báo cho những năm tiếp theo, tham mưu xây dựng kế hoạch mở lớp XMC.

3. TTHTCĐ xây dựng quy chế, đưa vào quy ước của thôn bản và hương ước các dòng họ cam kết không có người mù chữ. Từ đó huy động người mù chữ ra lớp.

Công tác tuyên truyền được chú trọng. Trước khi mở lớp XMC, Ban giám đốc TTHTCĐ tổ chức họp dân, dân vận khéo để vận động học viên, xóa bỏ những rào cản mặc cảm để học viên tự tin tham gia học tập; tổ chức khai giảng lớp học XMC trang trọng.

4. Khi mở lớp: Phòng GDĐT giao nhiệm vụ cụ thể, coi dạy học XMC là nhiệm vụ chính trị để thực hiện.

- Chọn giáo viên trách nhiệm, có kinh nghiệm về phương pháp dạy học cho người lớn, biết tiếng dân tộc, hiểu phong tục tập quán địa phương.

- Linh hoạt khi tổ chức dạy học, với ngày học trong thời tiết khắc nghiệt, giáo viên linh hoạt chuyển nội dung bài dạy thành buổi nói chuyện, thảo luận một vấn đề trong cuộc sống, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp cho chị em PN, thăm hỏi gia đình, ... tạo không khí vui vẻ.

- Khi dạy học hạn chế chê hoặc có biểu hiện thất vọng khi học viên không viết, đọc, tính toán được. Cố gắng tìm ra ưu điểm của học viên để tuyên dương trước lớp, khuyến khích học tập.

- Trong 1-2 tuần đầu, chỉ đạo giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, làm quen, học viên học cách giới thiệu bản thân, chia sẻ cuộc sống, công việc để tạo sự thân thiện, gắn kết, gần gũi, tạo nên một lớp học không khoảng cách mới tổ chức dạy chữ, tránh cảm giác sợ học đối với người lớn.

- Kiên trì mở lớp, tổ chức dạy học. Có những thời điểm, tỉ lệ chuyên cần lớp học thấp 30-40% giáo viên vẫn duy trì dạy học, tuyệt đối “không đóng cửa lớp học”, kể cả lớp chỉ có vài học viên.

- Khi giáo viên dạy chắc phần âm vần giúp học viên ghép vần và đọc được, sẽ hướng dẫn học viên thực hành gõ chữ trên máy tính, điện thoại. Việc sử dụng được máy tính và điện thoại giúp học viên thích học hơn.

- Chuyên viên Sở GDĐT phụ trách về công tác XMC lập các nhóm zalo của 9/9 huyện mở lớp XMC, thường xuyên trao đổi, gọi hình trực tiếp các buổi học, cập nhật thông tin các lớp học thông qua nhóm zalo.

5. Công tác phối hợp

- Là tỉnh có 05 huyện, thành phố giáp biên giới nên công tác phối hợp với bộ biên phòng được chú trọng. Chỉ đạo Phòng GDĐT các huyện có đường biên giới xây dựng kế hoạch phối hợp với bộ đội biên phòng huy động học viên ra lớp, tổ chức dạy học lớp XMC Kỳ I (lớp 1), như Trung tá Viêm Trọng Toàn đồn biên phòng xã Trịnh Tường (Bát Xát), thầy giáo “quân hàm xanh” 15 năm tham gia XMC, trực tiếp giảng dạy 14 lớp học với gần 300 học viên; các chiến sĩ đồn Pha Long, Bản Lầu huyện Mường Khương tích cực trong công tác XMC.

- Phối hợp với Hội Khuyến học, TTHTCĐ làm tốt công tác tuyên dương, khen thưởng học viên. Kết thúc chương trình tổ chức Lễ bế giảng lớp học, khen thưởng học viên từ 50.000đ -100.00đ/học viên;

6. Thực hiện chính sách đối với người học, người dạy XMC

Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch chính sách đối với người học, người dạy XMC. Năm 2022, Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết 14/2022/NQ-HĐNS hỗ trợ bằng tiền mặt cho người dân hoàn thành chương trình XMC: Giai đoạn: 1,8 triệu đồng/người; Giai đoạn II: 1,7 triệu đồng/01 người; hỗ trợ 400.000đ/học viên tài liệu học tập, SGK, học phẩm đã tạo động lực cho học viên tích cực ra lớp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ GDĐT nâng cấp phần mềm PCGD, XMC (Hiện tại phần mềm chưa tiện dụng, chưa đồng bộ).

2. Đề nghị Bộ GDĐT có ý kiến với Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 96/2008/TT-BTC về hướng dẫn kinh phí hỗ trợ cho các TTHTCĐ. Việc áp dụng mức hỗ trợ kinh phí đối với các trung tâm thuộc các xã khu vực I: 20 triệu đồng/năm; khu vực II,III: 25 triệu đồng/năm không phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay (khoảng cách thời gian thực hiện đã 15 năm); đề nghị nâng kinh phí hoạt động các TTHTCĐ khu vực I: 40 triệu đồng; khu vực II, III: 45 triệu đồng. Có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc sáp nhập TTHTCĐ với Trung tâm văn hóa xã.

3. Đề nghị Bộ GDĐT tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên về thực hiện chương trình và phương pháp dạy học XMC./.

THAM LUẬN 12

Một số giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Sở GDĐT tỉnh Điện Biên

Điện Biên là tỉnh miền núi biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc, diện tích tự nhiên 9.539,9 km², có đường biên giới quốc gia với Trung quốc dài 40,861 km, với Lào dài 414,712 km. Dân số 625.089 người; gồm 19 dân tộc anh em, DTTS chiếm 82,7% (trong đó dân tộc Mông 38,12%, dân tộc Thái 35,69%, dân tộc Kinh 17,38%, còn lại là các dân tộc khác). Tỉnh Điện Biên có 10 đơn vị hành chính (07 huyện nghèo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện; 129 xã, phường, thị trấn (có 29 xã biên giới, 94 xã đặc biệt khó khăn, 654 thôn bản đặc biệt khó khăn). Tính đến 31/12/2022, tỷ lệ hộ nghèo là 30,35%; tỷ lệ cận nghèo 9,63%, hộ nghèo DTTS chiếm 38,77%; GDP bình quân đầu người thấp (gần 40 triệu đồng).

Trong những năm qua tình hình chính trị của tỉnh ổn định, quốc phòng - an ninh được bảo đảm; quan hệ đối ngoại mở rộng; khối đoàn kết các dân tộc được tăng cường; KT- XH của tỉnh đạt được những kết quả quan trọng; các chính sách an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm; lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục có nhiều chuyển biến rõ nét; điển hình là việc tập trung nguồn lực tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xã hội hóa, thu hút đầu tư cho giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; công tác công tác PCGD, XMC đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Tỉnh Điện Biên được công nhận đạt chuẩn quốc gia về PCGD Tiểu học - chống mù chữ năm 2000; Năm 2020, Bộ GDĐT đã kiểm tra công nhận tỉnh Điện Biên đạt chuẩn XMC mức độ 2 (Quyết định số 1452/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2021), đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Tuy nhiên, Điện Biên là tỉnh vùng cao, biên giới, giao thông đi lại khó khăn, hơn 90% dân số là DTTS, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, tồn tại nhiều tập quán lạc hậu, ở các thôn bản của các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, số lượng người mù chữ, tái mù chữ vẫn còn nhiều.... Những khó khăn chung đó cũng chính là thách thức tác động đến quá trình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục nói chung và công tác XMC của tỉnh nói riêng.

I. Một số giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC và kết quả đạt được

1. Công tác tham mưu với Tỉnh ủy, UBND, HĐND; chỉ đạo, quản lý của các cấp chính quyền địa phương, của ngành giáo dục và sự phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội có liên quan trong việc thực hiện công tác XMC

Sở GDĐT - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước về GDĐT, chế độ chính sách, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ XMC; chịu trách nhiệm quản lý và triển khai thực hiện kế

hoạch PCGD - XMC của tỉnh; chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ; thường xuyên kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm, định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định. Chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện mục tiêu phát triển GDĐT và nhiệm vụ PCGD-XMC phù hợp với điều kiện KT- XH của từng địa phương. Tập trung huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia công tác XMC. Xây dựng hệ thống các giải pháp nhằm giảm học sinh lưu ban, bỏ học, đi học không chuyên cần; tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân tham gia học XMC.

Cấp ủy, chính quyền các huyện, thị xã, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch PCGD -XMC giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch mở lớp XMC từng năm và triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ thống nhất từ tỉnh đến huyện và xã.

Kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD - XMC các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban Chỉ đạo cấp huyện phân công trách nhiệm cho từng đoàn thể, cán bộ phụ trách các xã; thường xuyên báo cáo UBND huyện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh, khắc phục; xây dựng kế hoạch PCGD-XMC theo giai đoạn, từng năm và triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện công tác XMC; giao các trường THCS là đơn vị thường trực công tác PCGD, XMC của xã và trực tiếp tổ chức thực hiện. Thành lập các tổ PCGD XMC phụ trách trực tiếp các bản, thường xuyên theo dõi, rà soát, nắm bắt tình hình học viên, từ đó có những giải pháp kịp thời trong công tác huy động, duy trì sĩ số lớp học. Hằng năm, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch XMC; kiểm tra công nhận đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn XMC và đề nghị UBND tỉnh công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn theo quy định.

2. Công tác phối hợp giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn trong công tác huy động và duy trì sĩ số lớp học

Công tác phối hợp giữa ngành Giáo dục với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong công tác XMC được đặc biệt quan tâm. Sở GDĐT chủ động phối hợp với các ban, sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo và nhiệm vụ PCGD, XMC phù hợp với điều kiện KT-XH của từng địa phương. Ngành Giáo dục đã ký kết và thực hiện hiệu quả các chương trình phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức xã hội về công tác XMC, khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động các nguồn lực để thực hiện công tác XMC giai đoạn 2021-2025, Sở GDĐT đã chỉ đạo các Phòng GDĐT phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, Huyện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện, lực lượng vũ trang... ban hành Chương trình phối hợp tăng cường công tác XMC, xây dựng XHHT. Thông qua cơ chế phối hợp để tăng cường nâng cao chất lượng,

hiệu quả công tác giáo dục XMC, đặc biệt ưu tiên XMC cho thanh, thiếu niên, phụ nữ, trẻ em gái, người DTTS ở vùng đặc biệt khó khăn.

Các ban, sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh theo chức năng nhiệm vụ chủ động, tích cực tham mưu với UBND tỉnh; chủ trì phối hợp với Sở GDĐT: tổng hợp kế hoạch, cân đối các nguồn vốn, rà soát bổ sung quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất trường học, thực hiện quyết toán các nguồn vốn đầu tư, tuyển dụng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về mục đích của PCGD, XMC trong việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí, phục vụ mục tiêu phát triển KT- XH của tỉnh.

Tích cực tham gia vận động người dân tham gia lớp học XMC; huy động tối đa sự tham gia của giáo viên các trường tiểu học, hội viên các tổ chức đoàn thể, cán bộ, chiến sĩ, bộ đội biên phòng tham gia công tác XMC, đặc biệt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, thanh thiếu niên đi học, chống bỏ học, vận động quyên góp quần áo, sách vở, dụng cụ học tập hỗ trợ học viên học XMC. Các hoạt động ủng hộ về tinh thần, vật chất, sự tham gia của xã hội vào công tác XMC được đẩy mạnh và có hiệu quả.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo các cơ quan theo phân cấp quản lý tích cực tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, tập hợp lực lượng phát động phong trào toàn dân thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động thanh, thiếu niên, người mù chữ trong độ tuổi đến lớp học và đi học chuyên cần; đưa nội dung PCGD, XMC vào chương trình hoạt động của cơ quan, đơn vị, lồng ghép công tác XMC vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, XMC cho hội viên Hội phụ nữ, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài....



Để nâng cao tỷ lệ người biết chữ, các Phòng GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị trường học phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương và các lực lượng vũ trang trên địa bàn, già làng trưởng bản, trưởng các dòng họ làm tốt công tác tuyên truyền cho nhân dân hiểu được mục đích, ý nghĩa của việc học tập; phối hợp điều tra, rà soát người mù chữ, xây dựng kế hoạch mở lớp XMC; thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động người mù chữ, tái mù chữ tham gia học lớp XMC và duy trì sĩ số học viên ra lớp đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch.

Giai đoạn 2021-2023, các cơ sở giáo dục của tỉnh đã mở được 90 lớp XMC cho 2.032 học viên (năm 2021: 8 lớp, 163 học; năm 2022, mở 28 lớp, 619 học viên; năm 2023, mở 54 lớp với 1.253 học viên), đảm bảo chỉ tiêu UBND tỉnh giao.



Lớp học XMC giai đoạn 2 tại trường Tiểu học xã Hua Thanh 1, huyện Điện Biên

5. Chỉ đạo thực hiện Chương trình XMC; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia công tác XMC góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình XMC

Các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ XMC quan tâm chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, tài liệu dạy học XMC, sách giáo khoa tiểu học, học phẩm hỗ trợ cho người học theo quy định để tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình XMC.

Các huyện đã quan tâm bố trí giáo viên các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ XMC ở các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn. Đội ngũ giáo viên giảng dạy XMC có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao, am hiểu phong tục tập quán của đồng bào DTTS. Ngoài ra, tại các xã biên giới, cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng tham gia trực tiếp công tác vận động học viên ra lớp và giảng dạy XMC.

Sở GDĐT tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình XMC ban hành theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT. Công tác bồi dưỡng giáo viên về phương pháp dạy học người lớn, tập huấn triển khai dạy học Chương trình XMC được Sở Giáo dục quan tâm, chú trọng. Năm 2023, Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn thực hiện Chương trình XMC giai đoạn 1 cho 102 cán bộ, giáo viên cốt cán; chỉ đạo thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá xếp loại học viên theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất người học, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý. Việc dạy học tiếng DTTS cho cán bộ, viên chức ngành Giáo dục được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS.

6. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia học XMC, những người tham gia dạy XMC, những người tham gia công tác XMC

Sở GDĐT chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD, XMC và phân luồng học sinh sau THCS; tích cực phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước về GDĐT, xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về XMC, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển GDĐT, nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác XMC.⁴¹

⁴¹ UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh; Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3234/KH-UBND ngày 29/9/2021 về Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về phát triển KT- XH vùng đồng bào DTTS và miền núi gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2000/KH-UBND ngày 30/6/2022 về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2674/KH-UBND ngày 22/8/2022 về thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 3041/KH-UBND ngày 31/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số

Sở GDĐT chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” và nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS tham gia học XMC trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trong đó, mức chi hỗ trợ để khuyến khích người dân tham gia học XMC: 150.000 đ/tháng. Hiện nay, Sở GDĐT đang tham mưu xây dựng Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ học viên học các lớp XMC trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2030.

7. Công tác phối hợp với các trại giam, các đồn biên phòng trong việc đẩy mạnh công tác XMC cho phạm nhân, cho người dân ở các xã khu vực biên giới

Công tác phát triển giáo dục cho đồng bào DTTS vùng biên giới trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao dân trí, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn vùng biên giới. Thành quả đạt được góp phần không nhỏ từ sự tham gia tích cực của lực lượng Bộ đội Biên phòng của tỉnh.

Sở GDĐT tổ chức ký kết và thực hiện hiệu quả các Chương trình phối hợp Bộ đội Biên phòng tỉnh về đẩy mạnh công tác chống mù chữ, củng cố kết quả PCGD tiểu học và phát triển TTHTCD khu vực biên giới giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp số 2968/KH-SGDĐT-BCHBĐBP ngày 26/12/2018 về “Đẩy mạnh công tác xây dựng XHHT ở địa bàn biên giới tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018-2025”.

2376/UBND-KGVX ngày 13/6/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên.

Sở GDĐT ban hành: Công văn số 1438/SGDĐT-GDTrH ngày 17/6/2021 triển khai thực hiện Kế hoạch PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 186/SGDĐT-GDTrH ngày 25/01/2022 thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCGD XMC năm 2022; số 565/SGDĐT-GDTrH ngày 17/3/2022 hướng dẫn thực hiện Chương trình XMC; số 659/SGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2022 về xây dựng kế hoạch mở lớp XMC năm 2022; số 995/SGDĐT-GDTrH ngày 28/4/2022 về việc tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn toàn tỉnh; số 2555/SGDĐT-GDTrH ngày 21/10/2022 về việc triển khai công tác XMC theo Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng DTTS và miền núi; Kế hoạch số 1797/KH-SGDĐT ngày 01/8/2022 mở lớp XMC giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 2252/KH-SGDĐT ngày 16/9/2022 về việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngành GDĐT tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021- 2025; số 2972/SGDĐT-KHTC ngày 28/11/2022 về việc Hướng dẫn thanh toán chi phí các lớp XMC năm 2022; số 2991/KH-SGDĐT ngày 29/11/2022 Kế hoạch kiểm tra công nhận đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn PCGD, XMC các huyện, thị xã, thành phố năm 2022; số 3237/TTr-SGDĐT ngày 29/12/2022 đề nghị ban hành Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả PCGD, XMC năm 2022, tỉnh Điện Biên; số 3238/TTr-SGDĐT ngày 29/12/2022 về việc đề nghị công nhận đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn PCGD - XMC các huyện, thị xã, thành phố năm 2022; số 283/SGDĐT-GDTrH ngày 14/02/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC năm 2023; số 2592/SGDĐT-KHTC ngày 18/10/2023 về việc hướng dẫn thanh toán chi phí các lớp XMC và hỗ trợ người dân tham gia học XMC.



Đồng chí Bùi Ngọc Quỳnh - Phó chủ nhiệm chính trị Bộ đội Biên phòng tỉnh Biên phát biểu

Các đơn biên phòng phối hợp với Phòng GDĐT các huyện biên giới tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành và đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý nghĩa thiết thực của chương trình, mục tiêu là nâng cao trình độ dân trí, trước hết là XMC, PCGD; giảm khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền; phối hợp tổ chức được nhiều lớp XMC cho nhân dân các xã biên giới, duy trì và nâng cao hiệu quả công tác XMC, góp phần nâng cao dân trí gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia.

Theo Kế hoạch, giai đoạn 2022-2025, các Phòng GDĐT phối hợp với các đơn Biên phòng Nhà Hồ, Mường Mươn, Si Pa Phìn, Leng Su Sìn mở 30 lớp, 654 học viên. Năm 2023, đã mở 07 lớp XMC giai đoạn 2 với 162 học viên (Phòng GDĐT huyện Mường Chà phối hợp với Đoàn biên phòng Mường Mươn vận động, huy động mở 5 lớp XMC cho 100 học viên; Phòng GDĐT huyện Mường Nhé phối hợp với Đoàn biên phòng Leng Su Sìn mở 2 lớp, 62 học viên tham gia học Chương trình XMC giai đoạn 2).

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo các Đoàn Biên phòng phối hợp với ngành giáo dục thực hiện đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình "Nâng bước em tới trường - Con nuôi đơn Biên phòng" trong Bộ đội Biên phòng tỉnh, công tác XMC và xây dựng XHHT ở khu vực biên giới. Năm học 2022-2023, Chương trình "Nâng bước em tới trường" đã đỡ đầu 79 em học sinh; Chương trình "Con nuôi đơn Biên phòng": đến nay các đơn biên phòng đang nhận nuôi 356 cháu, trong đó 271 cháu nhận nuôi tại đơn, 85 cháu nhận nuôi tại gia đình. Việc

thực hiện Chương trình đã góp phần chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ các em học sinh là con em đồng bào DTTS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường học tập.

Chương trình phối hợp giữa hai ngành đã phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các lực lượng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên giới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào vùng dân tộc tuyến biên giới của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển KT- XH, củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, Quân đội và cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, xây dựng “Biên giới lòng dân” vững mạnh.



Các đại biểu tặng quà, chụp ảnh lưu niệm cùng học viên lớp XMC giai đoạn 2 tại Mường Mươn, Mường Chà, Điện Biên

Không chỉ quan tâm thực hiện XMC cho người dân vùng đồng bào DTTS, biên giới, ngành GDĐT Điện Biên còn ký kết và triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Trại giam Nà Tấu - Cục C10, Bộ Công an với Sở GDĐT, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc tổ chức các lớp học XMC, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân, giai đoạn 2023-2030 nhằm thực hiện các mục tiêu của Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.



Đồng chí Nguyễn Văn Đoạt, Giám đốc Sở GD&ĐT; đồng chí Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Đại tá Vũ Thế Chuyên, Giám thị Trại giam Nà Tấu kí kết chương trình phối hợp.

Năm 2023, Trại giam Nà Tấu phối hợp với Sở GD&ĐT tổ chức mở lớp XMC cho 71 phạm nhân. Sở GD&ĐT đã chỉ đạo Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ chọn cử giáo viên tham gia giảng dạy XMC, tổ chức tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ trại giam về thực hiện Chương trình XMC, trao tặng sách giáo khoa cấp tiểu học và tài liệu dạy học XMC cho Trại giam Nà Tấu để hỗ trợ phạm nhân có đủ tài liệu học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy học các lớp XMC, phối hợp tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá học viên theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Đối tượng còn mù chữ của Trại giam Nà Tấu phần lớn là người DTTS, trong độ tuổi lao động. Do đó, việc mở lớp XMC tại trại giam tạo điều kiện cho phạm nhân được học tập, nâng cao nhận thức, hiểu biết; đồng thời tạo cơ hội cho phạm nhân được tiếp cận các loại hình giáo dục, nghề nghiệp và lựa chọn ngành, nghề phù hợp sau khi hoàn thành chấp hành án, tái hòa nhập cộng đồng.



Đại tá Vũ Thế Chuyên, Giám thị Trại giam Nà Tàu phát biểu tại Lễ khai giảng lớp XMC cho phạm nhân năm 2023

Kết quả đạt được: Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, Tỉnh đã được Bộ GDĐT kiểm tra công nhận tỉnh Điện Biên đạt chuẩn XMC mức độ 2, năm 2020 (Quyết định số 1452/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2021). Giai đoạn 2021-2023, các cơ sở giáo dục của tỉnh mở được 90 lớp XMC cho 2.032 học viên. Đến tháng 12/2022, tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ mức độ 1 đạt 96,88%, biết chữ mức độ 2 đạt 88,39%. 129/129 xã, 10/10 huyện duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2. Tỉnh duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2.

II. Những hạn chế và nguyên nhân

1. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của một số xã vùng đặc biệt khó khăn chưa thực sự sâu sát và thường xuyên; Sự phối kết hợp của một số thành viên Ban Chỉ đạo PCGD -XMC một số xã chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

2. Đội ngũ giáo viên của tỉnh còn thiếu so với định mức biên chế giáo viên trên lớp ở cấp mầm non, tiểu học và một số môn cấp THCS; công tác duy trì sĩ số tại một số thời điểm còn chưa cao.

3. Địa bàn rộng, địa hình chủ yếu là đồi núi giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống không tập trung, xa trung tâm xã, xa trường học; trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống nhân dân còn

gặp nhiều khó khăn; một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm, tạo điều kiện cho con em đi học.

4. Việc huy động người mù chữ ra lớp và duy trì sĩ số học viên gặp khó khăn do người học là nhân lực lao động chính trong gia đình, số lượng người học trong các bản ít và khoảng cách giữa các bản xa nhau; thời gian học phụ thuộc vào mùa vụ, thời tiết và một số phong tục, tập quán của người dân.

III. Bài học kinh nghiệm

1. Phổ biến, quán triệt kịp thời quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác PCGD, XMC. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCGD, XMC từ đó để người dân hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình trong việc tự giác tham gia học tập.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp đối với công tác PCGD, XMC. Triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch PCGD, XMC giai đoạn, hằng năm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và điều kiện của các cơ sở giáo dục. Đưa nội dung XMC vào chương trình công tác của các cấp, các ngành, xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể đối với việc phát triển giáo dục và XMC, đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT; củng cố, phát triển các TTHTCD để tổ chức lớp học chuyên đề cho những người mới biết chữ nhằm củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tài mù chữ.

3. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội, già làng, trưởng thôn bản, người có uy tín trong dòng họ để tuyên truyền huy động, vận động các đối tượng còn mù chữ tham gia học các lớp XMC góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo duy trì bền vững kết quả XMC.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại đảm bảo đúng các quy định hiện hành. Ưu tiên đầu tư cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, vùng đặc biệt khó khăn. Quan tâm nâng cấp đường giao thông đến các trường, điểm trường vùng khó khăn, biên giới. Thực hiện hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục đào tạo để phát triển quy mô trường lớp, phòng học, bổ sung thiết bị và đồ dùng dạy học; tham mưu tuyển dụng giáo viên, chăm lo đời sống, chế độ chính sách cán bộ giáo viên và học sinh, tạo dựng cảnh quan môi trường sư phạm thân thiện. Đây là một trong các yếu tố quan trọng trong việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng XMC.

5. Quan tâm đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về triển khai chương trình XMC; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC.

6. Các trường phổ thông, các trung tâm GDNN-GDTX, TTHTCĐ tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên dạy XMC; tổ chức các lớp XMC linh hoạt về thời gian, địa điểm đảm bảo thuận lợi cho người dân tham gia học XMC.

7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người học, người tham gia công tác XMC. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác XMC.

8. Đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể đối với công tác XMC. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác XMC./.

THAM LUẬN 13

Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác XMC trên địa bàn xã

Trường PTDTBT - TH Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

Thực hiện Kế hoạch số 1324/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh về PCGD, XMC trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện Kon Plông về việc triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021- 2030” trên địa bàn huyện Kon Plông.

Thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện về PCGD, XMC trên địa bàn huyện Kon Plông giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND, ngày 09/10/2021 của UBND huyện Kon Plông về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Kon Plông;

Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND xã Hiếu về PCGD, XMC trên địa bàn xã Hiếu giai đoạn 2022-2025.

Trong những năm học vừa qua, công tác XMC đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của chính quyền địa phương thông qua các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định và Kế hoạch để triển khai và phối hợp thực hiện một cách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Nhận thức rõ điều đó, đối với xã Hiếu, một xã còn nhiều khó khăn với hơn 94,91% là người DTTS (Mơ Nâm), Trường PTDTBT Tiểu học xã Hiếu đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GDĐT huyện, Đảng ủy, UBND xã trong việc XMC giữ một vai trò quan trọng.

- Nhằm đáp ứng nhu cầu HTSD và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, giai đoạn 2021-2025. Từ tháng 11 năm 2022, Trường PTDTBT Tiểu học xã Hiếu đã tham mưu UBND xã mở 1 lớp XMC giai đoạn 1 với 36 học viên (trong đó 100% là người DTTS có độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi) tại thôn Đăk Xô - xã Hiếu⁴².

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho học viên vừa tham gia lao động sản xuất và tham gia học tập, Trường đã sắp xếp thời gian học của lớp XMC vào ban đêm (Thời gian: 18h00-20h00) từ thứ 2 đến thứ 5 hàng tuần. Trường đã phân công giáo viên giảng dạy và có nội dung chương trình phù hợp với từng người học.

⁴² Tổng số học viên 36; Tổng số nữ: 21; Dân tộc: 36; Nữ DT 21.

- Ngoài ra Trường đã mua sắm Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập cho mỗi học viên 1 bộ theo Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy định, nội dung mức chi thực hiện đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học XMC trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Qua 6 tháng triển khai thực hiện đã đạt được kết quả như sau: Lớp XMC đã hoàn thành học kỳ I chương trình giai đoạn 1; duy trì từ 85% đến 90% tỉ lệ chuyên cần các buổi học; 50% tỉ lệ học viên đã biết đánh vần, viết được chữ cái, tính toán đạt (còn 50% học viên đánh vần, viết và tính toán chậm). Chương trình học kỳ II sẽ được bắt đầu từ ngày 5 tháng 9 năm 2023.

- Thuận lợi: Chương trình mục tiêu Quốc gia của Chính phủ được triển khai đã thúc đẩy KT - XH của địa phương phát triển; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại đơn vị trường được đầu tư nâng cấp; đời sống Nhân dân từng bước đi vào ổn định tạo điều kiện cho nhu cầu học tập cho người dân.

Đối với Phòng GDĐT: Đã chỉ đạo sát sao về chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời luôn giám sát việc thực hiện các mục tiêu PCGD trên địa bàn xã.

Nhà trường và các Ban ngành, đoàn thể, các chi hội của xã, thôn đã có sự phối hợp để làm công tác giáo dục. Như: tuyên truyền vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục đến với người dân, vận động học viên ra lớp.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, công tác XMC vẫn còn gặp những khó khăn nhất định:

i) Với địa hình phức tạp, dân cư sống rải rác, khí hậu khắc nghiệt, giao thông đi lại rất khó khăn đặc biệt về mùa mưa. Vì vậy rất ảnh hưởng đến việc đi học chuyên cần của học viên, từ đó chất lượng học viên cũng ảnh hưởng không nhỏ.

ii) Đối với người DTTS thì đời sống còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo cao. Kinh tế thuần nông phương thức canh tác lạc hậu, nguồn vốn đầu tư phát triển còn thấp. Sản xuất còn mang tính tự cung tự cấp, chưa tiếp cận được với thị trường tiêu thụ nên kinh tế chưa phát triển, trình độ dân trí còn thấp nên công tác tuyên truyền, công tác xã hội hoá giáo dục hiệu quả còn thấp.

iii) Học viên ra lớp còn rụt rè, vốn tiếng Việt của học viên DTTS còn hạn chế đã ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Theo Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022⁴³ thì giáo viên trực tiếp giảng dạy không có chế độ, nên ảnh hưởng đến công tác vận động giáo viên tham gia giảng dạy.

⁴³ Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh về quy định, nội dung mức chi thực hiện đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học XMC trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Để nâng cao chất lượng công tác XMC trên địa bàn xã Hiếu, tôi xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

- Năm học 2023-2024, tiếp tục duy trì lớp XMC giai đoạn 1 đối với 36 học viên theo chương trình học kỳ II từ ngày 05/9/2023.

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại thôn vận động học viên ra lớp thông qua nhiều hình thức nhằm giúp họ hiểu được lợi ích của việc học, lợi ích của việc đọc chữ, biết chữ trong đời sống.

- Tiếp tục chi trả cho học viên theo Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND, ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh; Riêng đối với chế độ của giáo viên giảng dạy.

- Nghiên cứu chi trả chế độ cho giáo viên giảng dạy theo Công văn số 825/SGDDĐT-KHTC ngày 8/5/2023 của Sở GD&ĐT Kon Tum, tham mưu Phòng GD&ĐT huyện bổ sung kinh phí để chi trả cho giáo viên trong năm học 2023-2024.

- Giải pháp triển khai vận động giáo viên giảng dạy trước tiên nhà trường vận động giáo viên giảng dạy lớp XMC là tình nguyện viên, phân công giáo viên giảng dạy chính khóa tại thôn mình phụ trách kiêm dạy lớp XMC mở tại điểm thôn đó, động viên khen thưởng kịp thời đối với giáo viên giảng dạy vào cuối năm học tại đơn vị./.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÔNG TÁC XMC





PHẦN III

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XOÁ MÙ CHỮ

THAM LUẬN 1

Tổ chức thực hiện chương trình XMC của Thái Lan, Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

*Nguyễn Minh Tuấn, Hồ Huyền Trang
Mai Thị Phương, Nguyễn Hoài Thu, Nguyễn Thị Hải
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*

TÓM TẮT

Xóa mù chữ luôn luôn được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm. Điều đó được thể hiện ở mục tiêu cụ thể của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”: “Đến năm 2025, 70% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn XMC mức độ 2. Đến năm 2030, 90% các tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2” (Chính phủ, 2021). XMC chính là chìa khóa để thực hiện nỗ lực chấm dứt tình trạng đói nghèo và cải thiện phúc lợi cho tất cả mọi người. Tuy nhiên, kết quả XMC ở nước ta chưa thực sự bền vững, hiện tượng tái mù chữ còn khá cao, đặc biệt là ở những vùng kinh tế xã hội khó khăn. Bài viết giới thiệu kết quả nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm tổ chức thực hiện Chương trình XMC ở hai nước Thái Lan và Hàn Quốc, hai nước đã có nhiều kinh nghiệm về xây dựng chính sách thúc đẩy thực hiện Chương trình XMC cho các đối tượng người học. Từ những kinh nghiệm đó, nhóm nghiên cứu rút ra một số bài học về xây dựng chính sách thúc đẩy công tác XMC như: huy động sự tham gia của xã hội vào tổ chức chương trình XMC; sự phân cấp, đa dạng hóa trong xây dựng Chương trình XMC; về việc đánh giá, công nhận XMC có thể vận dụng vào Việt Nam.

1. MỞ ĐẦU

Từ trước đến nay, việc XMC luôn luôn được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. Ngay từ khi mới giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương mở một chiến dịch chống nạn mù chữ. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời lúc bấy giờ đã ra liền 3 sắc lệnh 17, 18 và 19 về giáo dục trong đó có đề cập đến việc mở các lớp bình dân học vụ vào buổi tối để xóa nạn mù chữ. Đến nay, việc XMC vẫn rất được quan tâm. Điều đó được thể hiện ở quyết định số 1373 ngày 30/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Mục tiêu cụ thể của Đề án có đề ra: “Mục tiêu đến năm 2025: 70% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là tỉnh) đạt chuẩn XMC mức độ 2. Mục tiêu đến năm 2030: 90% các tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2” (Chính phủ, 2021).

Vấn đề XMC dù rất được quan tâm nhưng tỉ lệ huy động người học XMC ở những vùng khó khăn còn thấp, kết quả XMC chưa được bền vững, hiện tượng tái mù chữ còn khá cao. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là nhiều người sau

khi học xong XMC nhưng không học tiếp lên các lớp cao hơn; không sử dụng tiếng Việt thường xuyên; cách thức tổ chức thực hiện Chương trình XMC chưa hiệu quả, phương pháp dạy XMC chưa thực sự phù hợp với đặc điểm tâm lý, văn hóa của người DTTS; chưa có chế độ, chính sách thỏa đáng nhằm huy động người DTTS học XMC.

Để việc tổ chức thực hiện Chương trình XMC được hiệu quả, bài viết này đã tìm hiểu kinh nghiệm tổ chức thực hiện Chương trình XMC của hai nước Thái Lan, Hàn Quốc. Đây là những nước ở khu vực châu Á, có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam và họ đã tổ chức tốt việc thực hiện Chương trình XMC. Thông qua bài viết này, cung cấp một bức tranh khái quát về việc tổ chức thực hiện Chương trình XMC của hai nước bao gồm những vấn đề về: xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện Chương trình XMC, chương trình XMC, đối tượng người học XMC, giáo viên/hướng dẫn viên tham gia thực hiện chương trình XMC, hình thức tổ chức XMC và cách thức công nhận, đánh giá kết quả học tập cho học viên. Từ những yếu tố thúc đẩy tổ chức thực hiện Chương trình XMC trên, nhóm tác giả đã rút ra được một số bài học cho tổ chức thực hiện Chương trình XMC ở Việt Nam.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm “mù chữ” và “mù chữ chức năng”

Mù chữ là một hiện tượng xã hội không chỉ của các nước đang phát triển mà còn là hiện tượng của các nước phát triển. Bối cảnh thế giới thay đổi, những khái niệm, thuật ngữ cũng biến đổi phù hợp với sự phát triển không ngừng của xã hội.

Về khái niệm “mù chữ” và “mù chữ chức năng”, có rất nhiều định nghĩa khác nhau, thay đổi theo bối cảnh xã hội. Năm 1978, UNESCO trong báo cáo quốc tế lớn đầu tiên đã thông qua các định nghĩa về mù chữ (không biết đọc và viết một câu đơn giản) và mù chữ chức năng (không biết đọc, viết, tính toán và tham gia hoạt động nhóm và cộng đồng) (UNESCO, 1978).

Theo từ điển tiếng Anh Oxford, “Mù chữ là tình trạng không biết chữ, không được học hành; đặc biệt là không có khả năng đọc và viết. Mù chữ cũng được dùng theo nghĩa chung hơn là thiếu hiểu biết (về bất kỳ dạng hoạt động nào)” (Simpson & Weiner, 1989).

Trong cuốn “Từ điển Tiếng Việt” của Viện Ngôn ngữ học (Hoàng Phê chủ biên), mục từ “mù chữ” được giải thích là tình trạng: “Không biết đọc, biết viết (tuy ở tuổi đáng lẽ đã được học)” (Hoàng Phê, 1992). Như vậy, theo Từ điển tiếng Việt, khái niệm “mù chữ” được xác định là những người đến tuổi đi học mà không biết đọc, không biết viết thì là những người mù chữ.

Theo Tổ chức Liên Hợp quốc (UNDP www.hdr.undp.org), mù chữ hiện nay có 3 dạng:

Loại thứ nhất, là những người không biết chữ, không biết đọc, viết, tính toán.

Loại thứ hai, là những người không phân biệt được những phù hiệu, tín hiệu xã hội hiện đại (ví dụ như bảng đèn hiệu giao thông, biển báo nhà vệ sinh nam, nữ...).

Loại thứ ba, là những người không biết sử dụng máy tính hay ngoại ngữ để học tập, giao lưu, quản lý.

Trong đó, loại thứ nhất được coi là mù chữ theo nghĩa truyền thống. Hai loại mù chữ sau được coi là mù chữ chức năng, liên quan đến khả năng của mỗi người tham gia vào đời sống hiện tại. Tức là, những người tuy đã được giáo dục, nhưng về phương diện thường thức khoa học - kỹ thuật hiện đại, họ vẫn bị thiếu năng lực như mù chữ trước đây.

Như vậy, cùng với sự thay đổi của bối cảnh, quan niệm về mù chữ ngày càng được mở rộng. Ban đầu, mù chữ đơn giản được định nghĩa là một người khả năng đọc, viết; sau đó, khái niệm mù chữ được mở rộng thành “mù chữ chức năng”, gắn liền với các kỹ năng khác nhau để bản thân người học có thể hòa nhập vào tất cả các hoạt động xã hội. XMC từ hoạt động đơn lẻ trở thành hoạt động giáo dục vì mọi người và ngày nay, tầm quan trọng của việc học đọc, viết của người lớn ngày càng được nâng cao. Do đó, XMC trở thành một bộ phận của HTSD, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

2.2. Một số kinh nghiệm về tổ chức thực hiện Chương trình XMC ở Thái Lan và Hàn Quốc

2.2.1. Cơ chế chính sách hỗ trợ thúc đẩy chương trình XMC

Các nước trong khu vực đều dành sự ưu tiên cao cho giáo dục nói chung, và chương trình XMC nói riêng và công nhận tầm quan trọng của nó đối với việc phát triển con người và kinh tế- xã hội. Các Chương trình XMC ở các nước trong khu vực đều đã được hoạch định nhằm giúp con người tiếp cận nhiều cơ hội mới để phát triển và tham gia vào xã hội với những cách thức mới.

Ở Thái Lan, các Chương trình XMC có lịch sử lâu đời, từ những năm 1940. Thái Lan dành sự ưu tiên cao cho giáo dục và công nhận tầm quan trọng của nó đối với việc phát triển con người và xã hội. Do đó, có rất nhiều loại chương trình Giáo dục không chính quy (GDKCQ), trong đó Chương trình XMC là một trong những chương trình GDKCQ được cung cấp trong những năm qua. Một số lượng lớn các tổ chức đã hỗ trợ tích cực cho Chương trình XMC và con số đó không ngừng tăng lên. Năm 1999, khi Luật Giáo dục Quốc gia ra đời, trong đó, điều 10 chỉ rõ rằng, “mọi người đều có quyền và cơ hội bình đẳng để nhận được ít nhất 12 năm giáo dục cơ bản” thì những hỗ trợ này càng tăng lên. Cũng theo Luật Giáo dục, Chính phủ có nhiệm vụ đảm bảo tất cả các lĩnh vực giáo dục và

đối tượng người học, đồng thời phải cung cấp một nền giáo dục cơ bản có chất lượng (UNESCO Bangkok, 2006).

Ở Hàn Quốc, liên quan đến giáo dục XMC cho người lớn, Đạo luật Giáo dục suốt đời năm 2007 yêu cầu chính quyền các địa phương phải trang bị cho người lớn học vấn cơ bản cần thiết cho đời sống xã hội. Đạo luật cũng tuyên bố rằng những người trưởng thành hoàn thành các chương trình giáo dục XMC đã được phê duyệt có thể được công nhận trình độ học vấn. Ngoài ra, chính phủ cũng thực hiện dự án phát triển sách giáo khoa giáo dục XMC cho người lớn (Bộ Giáo dục và Nguồn nhân lực, 2007). Như vậy Đạo luật Giáo dục suốt đời đã cung cấp cho người dân khả năng tiếp cận các cơ hội học tập XMC phù hợp mọi lúc mọi nơi, từ đó cải thiện chất lượng cuộc sống và sự phát triển xã hội của công dân Hàn Quốc.

2.2.2. Chương trình XMC

Nội dung chương trình XMC, tài liệu học tập XMC của các nước khác nhau tùy vào bối cảnh, điều kiện kinh tế- xã hội cũng như truyền thống văn hóa của con người ở mỗi nước cụ thể. Chương trình XMC của các nước nhìn chung đều có nội dung tương đương với chương trình tiểu học của giáo dục chính quy (GDKCQ). Các tổ chức tham gia vào việc thực hiện Chương trình XMC đều phải thực hiện theo chương trình này.

Chương trình XMC ở Thái Lan đang được hoạt động dựa trên chương trình GDKCQ cơ bản năm 2001. Đó là chương trình giảng dạy tương tự như hệ thống trường học chính quy. Các tổ chức tham gia vào việc thực hiện Chương trình XMC đều phải thực hiện theo chương trình này. Theo các nhà nghiên cứu Thái Lan, điều đó có nghĩa rằng nó thiếu sự đa dạng và ít sự lựa chọn cho các nhóm đối tượng khác nhau trong xã hội. Để khắc phục điều đó, Ủy ban GDKCQ đã có những cải tiến để làm cho các tài liệu phù hợp hơn với đối tượng người học... Theo đó, Chương trình XMC chia thành 3 lĩnh vực chung: Môn học cơ bản; Lĩnh vực kỹ năng sống và Các hoạt động cải thiện chất lượng cuộc sống (UNESCO Bangkok, 2006).

Ở Hàn Quốc, Chương trình giáo dục cơ bản và XMC cho người lớn được cung cấp thông qua một số loại hình nhà trường đặc thù dành cho người lớn bao gồm các trường học công dân, trường dạy nghề, trường trung học qua sóng phát thanh và thư tín. Chương trình sử dụng trong trường học công dân cho người lớn gồm hai cấp độ: cấp tiểu học cung cấp chương trình học tập tiểu học nhưng chỉ gói gọn trong 3 năm; cấp trung học cơ sở có mức độ tương đương với chương trình trung học cơ sở của hệ chính quy. Tuy vậy, khá nhiều chương trình XMC này bị gán cho danh nghĩa một việc làm đơn thuần mang tính “phúc lợi xã hội”, với chất lượng giảng dạy thấp, không phản ánh thực tế cuộc sống của những người mù chữ. Bên cạnh đó, trong một thời gian dài Hàn Quốc đã không thừa nhận thực

tế còn một bộ phận dân chúng mù chữ, nên vô hình chung nhóm đối tượng này phải chịu tình trạng bị đặt bên lề xã hội và không được tiếp cận chương trình XMC có chất lượng. Nhìn nhận được vấn đề này, nhiều tổ chức NGO khi tham gia cung cấp chương trình XMC đã áp dụng những cách thức đa dạng để tiếp cận đối tượng, trang bị cho họ không chỉ các kỹ năng đọc, viết cơ bản mà còn chú trọng việc nâng cao lòng tự tin của mỗi cá nhân người học (Bùi Thanh Xuân, 2012).

Như vậy, Chương trình XMC của các nước không chỉ cung cấp Chương trình XMC với những kiến thức môn học thuần túy như ở cấp tiểu học của GDCQ mà còn mở rộng trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng sống cần thiết để giải quyết các vấn đề gặp phải trong cuộc sống thường ngày và cải thiện chất lượng cuộc sống.

2.2.3. Đối tượng người học

Đối tượng người học ở các nước có sự phân chia thành các nhóm khác nhau, nhưng cũng giống như ở Việt Nam, đối tượng người học của Chương trình XMC rất đa dạng về độ tuổi, trình độ, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, động cơ, nhu cầu học tập, khả năng nhận thức, kinh nghiệm, hiểu biết xã hội,... Ở Thái Lan, Chương trình XMC nhằm mục tiêu vào các nhóm đối tượng là những người dân ngoài hệ thống nhà trường chính quy. Các học viên có nguồn gốc khá đa dạng, bao gồm các công nhân công nghiệp, những người hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ, dân tộc ở miền núi, trẻ em vô gia cư và thanh thiếu niên, lính nghĩa vụ, tù nhân, người khuyết tật, người Thái sống ở nước ngoài và một số thành phần khác.... (UNESCO Bangkok, 2006).

Ở Hàn Quốc, đối tượng người học tham gia chương trình Giáo dục cơ bản và XMC phần lớn là những người lớn đang mù chữ. Đối tượng này được cả chính quyền và các tổ chức phi chính phủ cung cấp các khóa học và chương trình học XMC ở cấp độ địa phương. Chương trình XMC hiện tại của Hàn Quốc được cung cấp cho dân số mù chữ trong nước, phần lớn bao gồm phụ nữ cao tuổi, lao động nước ngoài và người nhập cư kết hôn. Các chương trình XMC thường được điều hành bởi các nhóm dân sự trong khi nhận được hỗ trợ tài chính từ chính phủ. Trong trường hợp một tổ chức chính phủ trực tiếp phụ trách chương trình, đôi khi nó tham gia cạnh tranh với các chương trình do dân sự điều hành. Phần lớn các chương trình XMC không dừng lại ở việc loại bỏ kiến thức đơn giản và tiếp tục cung cấp giáo dục cơ bản cho người lớn bao gồm giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Giáo dục bắt buộc ở Hàn Quốc kéo dài đến năm đầu tiên của cấp trung học (UIL, 2020).

Qua đó ta thấy rằng, đối tượng học Chương trình XMC của hai nước Thái Lan và Hàn Quốc đều là những người không có điều kiện học tại trường lớp chính quy hoặc vì những lý do khác nhau đã bỏ lỡ cơ hội giáo dục tại nhà trường, họ không chỉ là các đối tượng thiệt thòi về giáo dục, những người có trình độ văn hóa

hạn chế, những người trong độ tuổi lao động, những người có nhu cầu văn bằng, chứng chỉ,... Họ học XMC không chỉ để PCGD mà còn để mở rộng hiểu biết, cập nhật kiến thức, kỹ năng sống cần thiết; để trở thành những thành viên tích cực trong xã hội; đồng thời hướng tới một xã hội mà ở đó con người có thể nâng cao chất lượng cuộc sống và hỗ trợ cho sự phát triển đất nước.

2.2.4. Đội ngũ giáo viên

Giáo viên, hỗ trợ viên của Chương trình XMC Thái Lan khá đa dạng. Những người này bao gồm các giáo viên GDKCQ tình nguyện, cộng tác viên, các chuyên gia địa phương (những người có kinh nghiệm đào tạo kỹ năng tại địa phương), GV của hệ thống nhà trường GDCQ và các chuyên gia từ các tổ chức khác nhau, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp và chăn nuôi, công nghiệp và các chuyên gia y tế công cộng (UNESCO Bangkok, 2006).

Ở Hàn Quốc, các nhà giáo, các giáo viên bậc TH, Trung học là những người đã tốt nghiệp đại học hệ 4 năm và có giấy chứng nhận giảng dạy. Tuy nhiên, một nghiên cứu của Viện KEDI cho thấy trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ trong các cơ sở giáo dục XMC chỉ ở mức trung bình hoặc thấp: 25% số cán bộ mới chỉ tốt nghiệp THPT; 33,3% tốt nghiệp trung cấp, và 42% đã từng nhập học bậc đại học, hoặc có bằng cấp cao hơn. Cho tới thời điểm đầu những năm 2000, hỗ trợ của chính phủ cho đội ngũ GV/HDV của GDNL hầu như không có, nên các cơ sở giáo dục người lớn và XMC đã phải tự xây dựng một mạng lưới quốc gia của chính mình và tìm kiếm những giải pháp tự vượt qua khó khăn. Trong giai đoạn sau này, khi chính phủ ngày càng tăng cường đầu tư cho lĩnh vực HTSD và GDNL, đội ngũ GV/HDV về GDNL đã nhận được sự quan tâm thích đáng hơn. Theo Kế hoạch quốc gia lần thứ hai về Thúc đẩy HTSD (2008-2012), Luật GDSD mới sửa đổi đã quy định rõ: giáo viên tại các cơ sở giáo dục HTSD hiện nay có khả năng được cung cấp các cơ hội bồi dưỡng chuyên môn với tần suất tương đương như với giáo viên của các trường chính quy (KEDI, 2003).

2.2.5. Hình thức học tập

Ở Thái Lan, học viên có thể lựa chọn trong 3 loại hình thức học tập: *học từ xa, học tập trung và tự học*. Các chứng chỉ môn học được tích lũy và được chấp nhận ở các loại hình thức học tập. Tuy nhiên, giá trị của từng cách thức học tập có thể khác nhau, do đó có thể ảnh hưởng đến tiêu chuẩn hóa trong việc đánh giá kết quả học tập của học viên. Ví dụ như, những học viên là công nhân, những người có nhu cầu vừa học vừa làm, việc học có thể tổ chức tại các nhà máy, xí nghiệp và thông qua giáo dục từ xa. (UNESCO Bangkok, 2006).

Còn ở Hàn Quốc, Chương trình giáo dục cơ bản và XMC cho người lớn có hình thức học tập đa dạng. Có các lớp học vào buổi tối, lớp học được tổ chức vào ban ngày, các lớp học vào cuối tuần. Những năm 1950-1960, GDNL của Hàn Quốc tập trung vào các chương trình XMC và giáo dục trường lớp ngắn hạn. Các

chiến dịch XMC được thực hiện với số lượng tập trung thông qua sự hợp tác của các trường học và xã hội địa phương dưới sự chỉ đạo của chính phủ, do đó đạt được những thành tựu lớn trong một khoảng thời gian tương đối ngắn. Giáo dục trường lớp ngắn hạn được áp dụng cho những người trưởng thành chưa bao giờ nhận được một nền giáo dục chính quy chủ yếu dưới hình thức các lớp học buổi tối (Park Jin-hai, 2015).

Các trường học tổ chức các lớp học ban đêm cho người lớn mù chữ trong khi nghỉ hè, *học sinh phải dạy các thành viên mù chữ trong làng như một phần của bài tập về nhà của họ. Họ thậm chí phải nhận được xác nhận bằng văn bản từ trưởng làng rằng họ thực sự đã dạy người mù chữ.*

2.2.6. Công nhận và đánh giá kết quả học tập

Ở Thái Lan, Văn phòng Ủy ban GDKCQ đã phát triển công cụ đánh giá để đảm bảo rằng các tiêu chuẩn và chất lượng của chương trình XMC được duy trì. Giữ vai trò trong việc đánh giá học tập, có 21 trung tâm đánh giá cấp tỉnh, ở tất cả 5 khu vực của đất nước. Nếu học viên vượt qua được kì thi, kết quả đánh giá của học viên đó sẽ được gửi đến Ủy ban Đánh giá Quốc gia. Như vậy, *Thái Lan có cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm việc đánh giá và công nhận bằng cấp cho những người tham gia Chương trình XMC để đảm bảo giá trị và chất lượng của chương trình* (UNESCO Bangkok, 2006).

Ở Hàn Quốc, mỗi người khi tham gia vào học XMC bên ngoài nhà trường chính quy sẽ được cung cấp một tài khoản HTSD. *Tài khoản tập suốt đời này bao gồm việc đánh giá và công nhận quá trình học tập, hệ thống quản lý trải nghiệm học tập và sử dụng kết quả học tập.* Việc đánh giá và công nhận một quá trình học tập sẽ giúp đánh giá học tập XMC của người đó tại cơ sở giáo dục suốt đời và công nhận chương trình đó trong tài khoản học tập của người học. Hệ thống quản lý trải nghiệm học tập là một tài khoản học tập trực tuyến trong đó người học có thể quản lý lý lịch học tập của mình. Người học có thể nhập các thông tin cá nhân, trình độ học vấn, kinh nghiệm làm việc, giấy phép hoặc chứng chỉ, mức độ hoàn thành các chương trình giáo dục suốt đời và những thông tin khác có liên quan. Các chứng chỉ kết quả học tập được nhập vào hệ thống có thể được xuất ra và sử dụng làm bằng chứng về trình độ giáo dục, đồng thời để cung cấp thông tin việc làm. Ngoài ra, các trải nghiệm học tập được ghi nhận trong Tài khoản HTSD trước hết có thể được sử dụng để lấy văn bằng hay chứng chỉ. Công việc này được thực hiện theo một quy trình rõ ràng, cụ thể và khoa học và linh hoạt (Bùi Thanh Xuân, 2012).

Như vậy cho thấy, hệ thống đánh giá và công nhận kết quả học tập cho học viên tham gia chương trình XMC ở các Thái Lan và Hàn Quốc có hai loại:

(1) Đánh giá và chứng nhận kết quả học tập cho từng cá nhân (được tích hợp trong mỗi mô-đun)

Học viên có thể tự đánh giá và được đánh giá kết quả của mình bằng cách trả lời các vấn đề đặt ra trong các bài tập, hoàn thành các hoạt động học tập được cung cấp trong các mô-đun và kiểm tra khi kết thúc mô-đun. Ngoài ra, việc đánh giá sau khi học tập còn sử dụng các phương pháp đánh giá không chính thức như đánh giá hồ sơ học tập, đánh giá trước và sau khi tham gia mô-đun,....

(2) Đánh giá và chứng nhận việc hoàn thành các chương trình học tập (thông qua kì thi quốc gia).

Kỳ thi quốc gia được tổ chức để đảm bảo chất lượng và chính thức công nhận những người đã hoàn thành chương trình tương đương, thúc đẩy HTSD. Kết quả của chương trình GDKCQ được công nhận là tương đương với kết quả của các chương trình giáo dục chính quy sau khi trải qua một quá trình đánh giá bởi một cơ quan của Chính phủ, chính quyền địa phương bổ nhiệm dựa trên các tiêu chuẩn giáo dục quốc dân.

2.3. Một số đề xuất cho Việt Nam

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho người học XMC nói riêng và học HTSD nói chung cần thể chế hóa văn bản chính sách trong luật. Vì vậy, cần thiết xây dựng và ban hành Luật về HTSD.

- Tăng cường sự tham gia của toàn xã hội vào công tác XMC: là một yếu tố quan trọng bởi vì nếu chỉ có Nhà nước và riêng ngành giáo dục thì không thể và không đủ nguồn lực và khả năng cung ứng các cơ hội học tập cho mọi người dân, cần có sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể. Cần có cơ chế huy động sự tham gia, điều hành của cấp chính quyền địa phương trong việc tổ chức, thực hiện Chương trình XMC cho phù hợp với điều kiện người học ở địa phương.

- Chương trình XMC sau khi được xây dựng cần có tài liệu dạy và học XMC, đa dạng hóa tài liệu học tập để tạo điều kiện thuận lợi, và phù hợp các nhóm đối tượng người học khác nhau. Cần xác định được nhu cầu học tập của đối tượng người học cùng với những đòi hỏi của xã hội để từ đó xác định mục tiêu, xây dựng nội dung chương trình và tài liệu phù hợp.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức thực hiện chương trình XMC phù hợp với đặc điểm, điều kiện và nhu cầu học tập của các nhau. Có thể tổ chức theo lớp, nhóm nhỏ, tự học có hướng dẫn. Hình thức có thể trực tiếp, từ xa qua mạng,..

- Nâng cao chất lượng hệ thống đánh giá và công nhận bằng cấp XMC: để đảm bảo chất lượng, giá trị của chương trình XMC, Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm xây dựng Tài khoản HTSD cho mỗi người học của Hàn Quốc để vận dụng vào xây dựng Tài khoản học tập thường xuyên (trong đó có học XMC) của người học đều được đánh giá và công nhận. Nghiên cứu phương thức đánh giá công nhận kết quả học tập phù hợp với các hình thức tổ chức học XMC khác nhau.

3. KẾT LUẬN

Ở thời kì nào, việc XMC luôn luôn được quan tâm. Bởi XMC là nền tảng cho nhân quyền, sự bình đẳng giới và các xã hội bền vững. XMC cũng là chìa khóa để chúng ta thực hiện nỗ lực chấm dứt tình trạng đói nghèo cùng cực và cải thiện phúc lợi cho tất cả mọi người. Để việc XMC được hiệu quả thì việc tổ chức thực hiện chương trình XMC là một khâu quan trọng. Việc học hỏi những kinh nghiệm tốt về tổ chức thực hiện chương trình XMC từ những nước trong khu, phù hợp với đối tượng người học, thực tiễn địa phương sẽ giúp Chính phủ đạt được mục tiêu mà Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” đề ra. Thái Lan và Hàn Quốc đã rất quan tâm đến việc XMC. Điều đó đã được thể hiện trong các cơ chế chính sách, triển khai chương trình XMC ở các loại trường học khác nhau, đối tượng người học và người tham gia giảng dạy chương trình XMC, cách hình thức tổ chức thực hiện và việc công nhận, đánh giá kết quả XMC. Việc tổ chức thực hiện Chương trình XMC ở hai nước này có những điểm tương đồng và khác biệt so với ở Việt Nam. Từ đây, nhóm tác giả đã đề xuất ra một số bài học cho Việt Nam khi tổ chức thực hiện chương trình XMC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2021). *Quyết định số 1373 ngày 30/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”*.
2. KEDI (Korean Educational Development Institute) (2003). *Adult Learning in Korea: Review and Agenda for the Future*.
3. <http://www.unesco.org/education/uie/pdf/country/Korea.pdf>.
4. Park Jin-hai, 2015, *Alternative education is new option*, The Korea Times.
5. Hoàng Phê, 1992, *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học.
6. Simpson, J.A. & Weiner, E.S.C. (Eds.). (1989). *The Oxford English Dictionary* (2nd ed., Vol 9). Oxford, England: Oxford University Press.
7. UNESCO Bangkok (2006). *Equivalency programmes (EPs) for Promoting Lifelong Learning*.
8. UNESCO (1978). *Towards a methodology for projecting rates of literacy and educational attainment*.
9. UNDP www.hdr.undp.org
10. Bùi Thanh Xuân (2012). *Nghiên cứu mô hình giáo dục người lớn của Hàn Quốc*. Đề tài khoa học cấp Viện. Mã số V2012-10.
11. <https://uil.unesco.org/fileadmin/keydocuments/AdultEducation/en/RepublicofKoreaTrendsandAchievementsinAdultLearningandEducation.pdf>

12. <https://uil.unesco.org/document/republic-korea-second-national-lifelong-learning-promotion-plan-2008-2012-issued-2008>.

THAM LUẬN 2

Phương pháp tiếp cận giáo dục với phát triển cộng đồng (Reflect)

Bà Lê Nghi - Nguyên Phó trưởng phòng GDTX Sở GDĐT Điện Biên

Chuyên gia tư vấn cho các tổ chức phi chính phủ quốc tế

1. Giới thiệu

Giáo dục với phát triển cộng đồng gọi tắt là Reflect do ông Paulo Friere nhà xã hội học và giáo dục Braxin phát triển. Reflect được ứng dụng bắt đầu từ khoảng năm 1993 ở một số nước thuộc châu Mỹ La tinh là một phương pháp tiếp cận mới được phát triển nhằm khắc phục những bài học thất bại trong quá khứ của chiến dịch XMC toàn cầu đó là sự tái mù chữ trở lại rất nhanh, người học không biết chữ một cách chắc chắn.v.v... Vì thế được bắt đầu nhằm đưa công tác XMC như là tâm điểm của quá trình phát triển. Việc trao quyền/tạo quyền năng cho cộng đồng có thể được tăng cường thông qua quá trình học tập và phát triển.

Reflect đã lan rộng thành một hiện tượng kể từ năm 1996, được sử dụng ở ít nhất 75 quốc gia trên thế giới và 450 tổ chức áp dụng (tính đến tháng 06 năm 2007) Nhu cầu học tập hiện đang rất cao. Bao gồm các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các phong trào xã hội và các chính phủ. Kể từ năm 2003, có 5 chương trình khác nhau sử dụng phương pháp Reflect đã giành được Giải thưởng XMC của Liên hợp quốc.

2. Giáo dục với phát triển cộng đồng theo phương pháp Reflect

2.1. Khái niệm: Giáo dục – phát triển cộng đồng (Reflect) là gì?

Trong tiếng Anh được gọi là **Reflect**

R: regenerated (tái tạo)

F: Freire (tên riêng của nhà giáo dục học Braxin)

L: Literacy through (XMC thông qua)

E: Empowering (tăng cường)

C: Community (cộng đồng)

T: Techniques (kỹ thuật)

Có nghĩa là tái tạo lại phương pháp XMC của Freire thông qua việc tăng cường sử dụng các kỹ thuật cộng đồng.

Bản chất của **Reflect** cần phải hiểu lí thuyết của Paulo Freire và đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA).

2.2. Lí thuyết của Paulo Freire như thế nào?

Từ những năm 60-70 của thế kỷ trước, Paulo Freire -Nhà xã hội học, nhà giáo dục học người Brazil đã kịch liệt đấu tranh chống phong cách giáo dục truyền thống. Ông cho rằng đó là cách dạy học áp đặt, người giáo viên đảm nhiệm vai trò uy quyền như một người giỏi nhất, ra lệnh cho người học phải học cái gì và suy nghĩ, hành động như thế nào. Vai trò quyền uy đó có xu hướng làm giảm vai trò người học với tư cách là một nhân cách.

Paulo Freire cho rằng, dạy học truyền thống là:

- Giáo viên dạy và học viên phải học.
- Giáo viên biết mọi thứ mà học viên thì không biết cái gì cả.
- Giáo viên tư duy, còn học viên thì suy nghĩ theo.
- Giáo viên nói, còn học viên nghe như bụt.
- Giáo viên ra kỷ luật, còn học viên tuân theo kỷ luật.
- Giáo viên hành động, còn học viên làm theo, bắt chước.
- Giáo viên lựa chọn nội dung chương trình, còn học viên phải chấp nhận nội dung đó.
- Giáo viên dùng uy quyền của kiến thức với uy quyền của nghề nghiệp bản thân để đối lập với tự do của học viên.
- Giáo viên là chủ thể của quá trình học tập, trong khi học viên chỉ là khách thể.

Đối lập với hệ thống giáo dục này, Freire gợi ý cách giáo dục phá bỏ mẫu hình từ trên xuống, đặc trưng cho quan hệ thầy/trò truyền thống và thiết lập sự đối thoại theo chiều ngang. Ông cho rằng phong cách mới và hoàn toàn tự do trong giáo dục phải là: *Không ai có thể dạy ai; Không ai học một mình; Mọi người cùng nhau học.*

Tuy vậy, Paulo Freire mới đưa ra các nguyên tắc, mà chưa đưa ra được các giải pháp, các kỹ thuật để thu hút/lôi cuốn sự tham gia tích cực của người học vào trong quá trình học tập.

Vì vậy, phương pháp tiếp cận giáo dục với phát triển cộng đồng chính là đã kế thừa và phát triển thêm một bước các quan điểm tích cực của lý thuyết Paulo Freire bằng cách vận dụng một số các công cụ kỹ thuật đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA) nhằm thu hút sự tham gia và phát huy tính chủ động tích cực của người học trong mọi khâu của quá trình học tập từ xác định mục tiêu, nội dung, tự xây dựng bài học, tự phát hiện, tự giải quyết vấn đề, tự rút ra kết luận, tự xây dựng kế hoạch hành động, tự kiểm tra, đánh giá v.v...

2.3. Nguồn gốc của phương pháp "Reflect"

Phương pháp Reflect bắt đầu được vận dụng từ tháng 10 năm 1993 khi Tổ chức Action Aid khởi động dự án nghiên cứu trong 2 năm nhằm tìm hiểu khả năng vận dụng kỹ thuật đánh giá vai trò nông thôn (Participatory Rural Appraisal -PRA) trong các chương trình XMC cho người lớn.

Phương pháp Reflect lần đầu được thí điểm tại Uganda, El Salvador và Bangladesh. Tại Bundibugyo, Uganda, công tác thí điểm được tiến hành trong một khu vực đa ngôn ngữ, nơi cả hai ngôn ngữ chính của địa phương đều không được thể hiện bằng chữ viết trước đó. Tại Bangladesh, việc thí điểm được thực hiện bằng các khoản tiền tiết kiệm và tín dụng của nhóm phụ nữ Hồi giáo. Còn tại El Salvador, thí điểm đã được tổ chức phi chính phủ cấp cơ sở “Comunidades Unidas de Usulután” triển khai (tài trợ bởi tổ chức phi chính phủ quốc gia CIAZO), được điều hành bởi các cựu du kích phe đối kháng qui hồi sau 10 năm tranh đấu.

Ba chương trình thí điểm đã được đánh giá (so sánh với các chương trình XMC khác vận dụng phương pháp truyền thống tại mỗi quốc gia) trong vòng sáu tháng đầu năm 1995, mang lại các kết quả đáng khích lệ. Reflect thể hiện tính hiệu quả trong hoạt động dạy người dân cả học đọc lẫn học viết, đồng thời đặc biệt hiệu quả trong việc liên kết phong trào XMC với hoạt động phát triển cộng đồng (xem Tài liệu ODA 1996).

Phương pháp Reflect vẫn đang phát triển với những cải tiến và điều chỉnh liên tục. Cho đến nay, các kết quả mang lại nhiều hứa hẹn, song nếu các nhà tổ chức áp dụng phương pháp này một cách sáng tạo trong bối cảnh cụ thể thì việc dạy và học chắc chắn sẽ càng hiệu quả. Mạng lưới Reflect quốc tế sẽ liên tục hỗ trợ quá trình học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau giữa những người vận dụng Reflect, nhằm đảm bảo phương pháp này không ngừng được củng cố và đổi mới.

3. Đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA) là gì?

PRA là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh:

P: Participatory (có sự tham gia)

R: Rural (nông thôn)

A: Appraisal (đánh giá)

Có nghĩa là đánh giá nông thôn có sự tham gia, là kỹ thuật điều tra mới xuất hiện những năm cuối thập kỉ 70- đầu thập kỉ 80 nhằm bổ sung cho các cách điều tra mẫu thông thường. Nó tạo ra cơ hội cho sự tham gia tích cực của cộng đồng.

PRA là một phương pháp tiếp cận sống động được sử dụng các kỹ thuật có sự tham gia khác nhau. Phương tiện chính cho sự đánh giá thường là một hoạt động tạo điều kiện cho những người tham gia xây dựng một sơ đồ, biểu đồ theo cách của chính họ, sử dụng các vật liệu sẵn có ở địa phương. Việc xây dựng này

đóng vai trò là một điểm trung tâm cho thảo luận nhóm và nó tạo điều kiện cho người đánh giá và các thành viên tham gia thăm dò các khía cạnh khác nhau của vấn đề.

Ngoài việc đánh giá tác động, PRA áp dụng cho nhiều mục đích khác như:

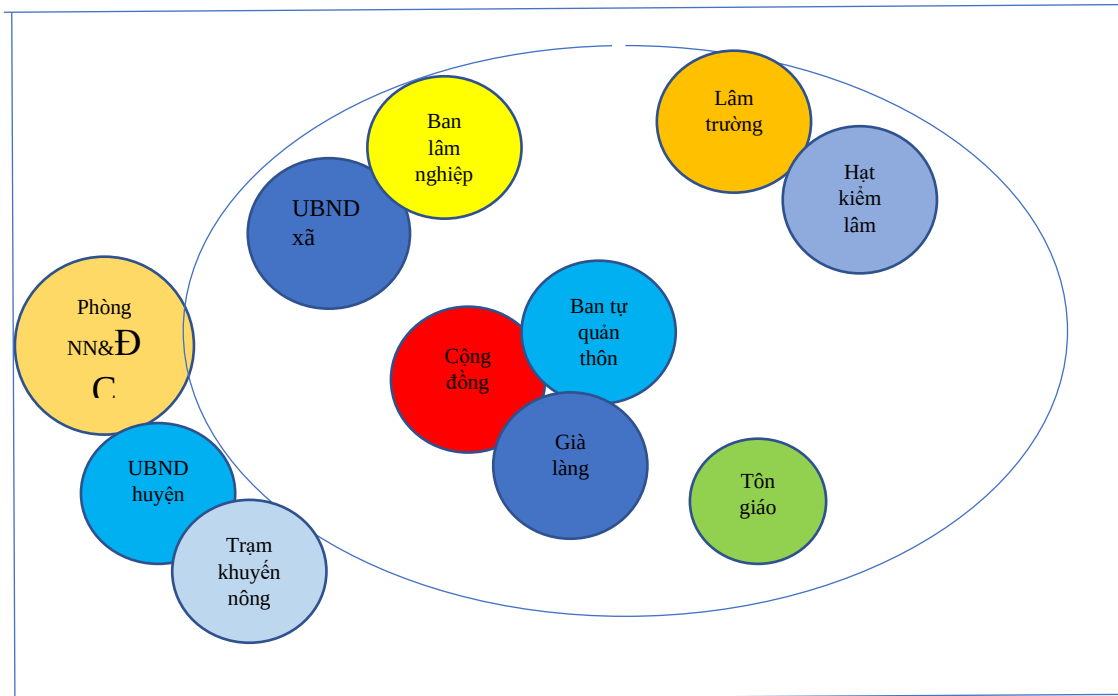
- Lập kế hoạch phát triển;
- Thăm dò thái độ và ý kiến của con người về một vấn đề hay ý tưởng cụ thể;
- Đánh giá nhu cầu của cộng đồng;
- Phân tích tính khả thi của một kế hoạch hành động;
- Xác định các ưu tiên;
- Giám sát sự thực hiện.

*** Một vài công cụ PRA minh họa**

MA TRẬN TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

	Mức độ hứng chịu của hệ thống đối với mối đe dọa khí hậu					
Độ nhạy cảm của hệ thống đối với mối đe dọa khí hậu		Rất thấp	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
	Rất cao	Trung bình	Cao	Cao	Rất cao	Rất cao
	Cao	Thấp	Trung bình	Cao	Cao	Rất cao
	Trung bình	Thấp	Trung bình	Trung bình	Cao	Cao
	Thấp	Thấp	Thấp	Trung bình	Trung bình	Cao
	Rất thấp	Rất thấp	Thấp	Thấp	Trung bình	Trung bình

BIỂU ĐỒ VENN

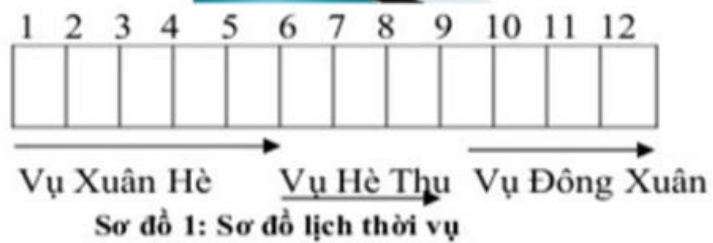


Lịch mùa vụ

Lịch thời vụ là gì?



Lịch thời vụ là một công cụ và là một kỹ thuật được nhân viên xã hội sử dụng để làm việc cùng với người dân nhằm thu thập và phân tích thông tin về tình hình tài nguyên, khó khăn, tiềm năng, cũng như nhu cầu của cộng đồng.



Sơ đồ 1: Sơ đồ lịch thời vụ

4. Phương pháp tiếp cận Giáo dục với phát triển cộng đồng có một số ưu điểm như:

- Tôn trọng người học, tôn trọng kinh nghiệm của họ;
- Coi trọng quyền của người học trong việc lựa chọn nội dung học, đồng thời đề cao vai trò động viên, tổ chức, hướng dẫn/gợi ý của Hướng dẫn viên (HDV);
- Tổ chức học tập bằng văn bản học do chính người học tự tạo ra dưới sự hướng dẫn, gợi ý của HDV;
- Coi trọng việc tổ chức cho người học học tập hơn là việc dạy;
- Sử dụng các kỹ thuật cộng đồng để thu hút sự tham gia, làm chủ của người học, tạo điều kiện cho họ trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tự phát hiện giải quyết vấn đề;
- Coi trọng thay đổi thái độ hành vi, nâng cao quyền năng cho người học;

Coi trọng vận dụng những điều đã học để giải quyết các vấn đề cấp bách của người học, cộng đồng thông qua kế hoạch hành động cụ thể sau mỗi buổi học hoặc khóa học.

*** Đặc điểm của Reflect**

Chương trình này không sử dụng sách giáo khoa, giáo trình sơ khai hoặc bất kỳ tài liệu in sẵn nào, ngoại trừ cuốn sách cẩm nang dành cho Hướng dẫn viên phổ cập XMC. Mỗi nhóm học XMC sẽ tự phát triển tài liệu riêng bằng cách lập hình ảnh minh họa, ma trận, lịch trình và biểu đồ theo thực tế địa phương, hệ thống hóa thực trạng kiến thức của học viên và phân tích chi tiết các vấn đề nội tại.

Những "hình minh họa" này có thể là: hình ảnh hộ gia đình, phương thức sử dụng đất hoặc thuê đất; lịch trình công việc phân theo giới tính, bệnh tật hoặc thu nhập; ma trận phân tích loại hình cây trồng, nguồn tín dụng/ phương thức sử dụng tín dụng hoặc sự đóng góp trong tổ chức địa phương. Thoạt tiên một hình minh họa được tạo dựng thô sơ (bằng cách sử dụng mọi dạng vật liệu sẵn có tại địa phương) khích lệ sự tham gia tích cực của mọi người. Sau đó, đồ họa này được chuyển sang dạng giấy hoặc bảng lớn với các hình ảnh đơn giản. Các từ ngữ được ghi lại trên hình vẽ, ban đầu dưới dạng thẻ màu để ghi những cụm từ đơn giản sau đó là phân bình luận. Đồ họa được sử dụng nhằm kích thích thảo luận, thể hiện hàng loạt công việc và hoạt động tại địa phương.

Nhiều hoạt động khác cũng có thể được bố trí đan xen gắn liền với phương pháp Reflect như: phân vai, đóng kịch, múa hát, kể chuyện, mô tả trực quan, nghe đài, "tài liệu thực tế", các trò chơi hoặc trò vui dân gian. Khi kết thúc giai đoạn XMC Reflect, mỗi giai đoạn sẽ tạo lập khoảng 20 đến 30 đồ họa, ma trận, lịch trình hoặc sơ đồ thể hiện đặc tính sinh hoạt của người dân trong cộng đồng. Những phân tích này được tích hợp lại để phục vụ tạo dựng kế hoạch phát triển riêng. Mỗi học viên tham gia sẽ có một bản sao từng hình minh họa, gắn kèm với cụm từ và câu nói của riêng mình như một dạng sổ tay thực tế do chính họ tạo ra. Khi

đó, bằng cách yêu cầu người Hướng dẫn viên ghi lại hình minh họa, đơn vị tổ chức XMC có thể tổng kết hoạt động bằng một khảo sát chi tiết về điều kiện, nhu cầu và thái độ người dân trong mỗi cộng đồng (nếu thực hiện bằng các phương pháp khác có thể phải mất nhiều năm để đạt được kết quả tương tự).

5. Phương pháp này được vận dụng tại Việt Nam như thế nào?

5.1. Về phía Actionaid (AAV)

ActionAid là một liên đoàn quốc tế đấu tranh vì một thế giới không còn nghèo đói và bất công. Được thành lập từ năm 1972 tại Anh, qua hơn 40 năm hoạt động, ActionAid có chương trình hỗ trợ phát triển tại hơn 45 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trụ sở chính của ActionAid được đặt tại Johannesburg, Nam Phi.

ActionAid (AAV) bắt đầu chương trình hoạt động tại Việt Nam từ năm 1989 và lập Văn phòng Đại diện tại Hà Nội từ năm 1992. Trong gần 30 năm qua, AAV đã mở rộng và duy trì các chương trình tại những khu vực khó khăn và nghèo nhất đất nước thuộc miền núi Tây Bắc, miền Trung Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. AAV được Chính phủ Việt Nam, các đối tác phát triển và cộng đồng công nhận và biết đến nhờ những đóng góp vào công cuộc giảm nghèo và phát triển của Việt Nam.

Phương pháp Reflect lần đầu tiên được AAV triển khai thí điểm tại huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên), huyện Sơn Động và huyện Lục Ngạn (tỉnh Bắc Giang) từ năm 2000. Kết quả Phương pháp này mang lại đã được nhân rộng ở một số tỉnh và đạt được nhiều thành tựu. REFLECT có một số ưu điểm có thể kể đến như: Tạo điều kiện cho người học chủ động, tự tin trong quá trình tiếp nhận chương trình giáo dục; nội dung giáo dục cụ thể và thiết thực, gắn với nhu cầu của người dân ở địa phương, do đó đã tăng tính hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động giáo dục. Dựa trên cơ sở đó, Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Phát triển Chương trình Giáo dục không chính quy và ActionAid Việt Nam đã biên soạn bộ tài liệu “Phương pháp tiếp cận Giáo dục – Phát triển cộng đồng” năm 2007.

Trải qua 20 năm với nhiều thay đổi trong đời sống người học, phương pháp giáo dục và đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, AAV nhận thấy Phương pháp Giáo dục – Phát triển cộng đồng (Reflect) sẽ có những cơ hội ứng dụng rộng hơn trong việc nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu cộng đồng trong điều kiện mới (số hóa và mạng lưới internet đã cập nhật đến các vùng sâu vùng xa).

Chương trình cập nhật sẽ giúp cho AAV triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo nâng cao năng lực xóa đói giảm nghèo phát triển bền vững cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, để không ai bị bỏ lại phía sau. Cuối năm 2022 và đầu năm 2023, AAV đã phối hợp với đối tác của mình và Công ty cổ phần Xã hội Trung tâm tri thức cộng đồng (CKC) xây dựng chương trình Reflect mới, góp phần giúp cho AAV triển khai hiệu quả các chương trình xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, tăng cường bình đẳng giới và nâng cao nhất lượng dịch vụ công trong giai đoạn tiếp theo.

5.2. Về phía Bộ GDĐT

Đánh giá về công tác PCGD, XMC trong năm học 2022 - 2023, Bộ GDĐT cho biết, hoạt động này tiếp tục được các địa phương quan tâm để duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được.

Các lớp học XMC được tổ chức linh hoạt về thời gian, địa điểm, phù hợp với tập quán sinh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên theo học đảm bảo số lượng và chất lượng. Đến nay, đã có 63/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 1, có 48/63 tỉnh, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2.

6. Những khó khăn và thách thức

Hiện nay, nhiều địa phương trên cả nước vẫn liên tục duy trì và mở mới các lớp XMC nhằm huy động người dân tham gia học tập.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác XMC vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Theo nhận định của Bộ GDĐT, tỷ lệ huy động người học XMC ở những vùng khó khăn còn thấp, kết quả XMC không bền vững. Hiện tượng tái mù chữ còn khá lớn bởi nhiều người được XMC không học tiếp các lớp bổ túc văn hóa, nhiều người không có điều kiện để sử dụng tiếng Việt thường xuyên nên bị mù chữ trở lại. Số mù chữ và tái mù chữ tập trung chủ yếu ở độ tuổi 36 đến 60 và ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS.

Cùng với đó, cách thức tổ chức học, phương pháp dạy XMC chưa thực sự phù hợp với đặc điểm tâm lý, văn hóa của người DTTS; chưa có chế độ, chính sách thỏa đáng nhằm huy động người DTTS học XMC.

Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị, tài liệu dạy học chưa đầy đủ. Một số lớp XMC thiếu tài liệu học tập dẫn đến chất lượng chưa cao. Việc mở các lớp XMC chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và cấp chung cho công tác PCGD XMC hằng năm.

Bộ GDĐT đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021 - 2030” nhằm tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng XHHT, bảo đảm đến năm 2030, mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo. Các địa phương từ cấp xã đến cấp tỉnh đều xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức quán triệt, phổ biến, truyền thông nội dung của Đề án dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm tuyên truyền sâu rộng trong các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, HTSD và xây dựng XHHT.

Trong đó, đối với công tác XMC, mục tiêu đến năm 2025 có 70% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Mục tiêu đến năm 2030 có 90% các tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Theo Bộ GDĐT, để đẩy mạnh công tác XMC với kết quả bền vững và có chất lượng, giải pháp được đề ra đó là: Tăng cường điều tra, thống kê chính xác số người mù chữ, người tái mù chữ và cập nhật thông tin về người mù chữ trên

Hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC bảo đảm đúng quy định pháp luật về kiểm tra công nhận đạt chuẩn XMC.

Việc tổ chức các lớp học XMC phải phù hợp với từng nhóm đối tượng người học nhằm nâng cao hiệu quả. Bên cạnh đó, các địa phương xây dựng chính sách thu hút, khuyến khích sự tham gia của tổ chức, cá nhân vào công tác XMC; triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án hỗ trợ giáo dục cho người DTTS sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các bên liên quan thí điểm thực hiện chương trình XMC chức năng và đánh giá khả năng đọc viết, tính toán toàn diện theo chuẩn quốc tế.

Công tác XMC không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành GDĐT mà là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đòi hỏi sự phối hợp của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể từ Trung ương đến cơ sở. Việc này nhằm thực hiện một cách có tổ chức, mục tiêu lâu dài, đảm bảo hiệu quả và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội như xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tổ chức sinh hoạt của nhà văn hóa, câu lạc bộ, phòng đọc sách...

Việc XMC không chỉ dừng lại ở kỹ năng đọc, viết mà còn tăng cường cung cấp kiến thức khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, cũng như nhiều lĩnh vực khác trong đời sống để người dân vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS có cơ hội hòa nhập và tiếp cận bình đẳng với tri thức, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

7. Các giải pháp thực hiện

7.1. Cần phải đổi mới phương pháp hướng dẫn học tập phù hợp, hấp dẫn người học được tham dự từ khâu xây dựng nội dung bài học đến khi ứng dụng vào thực tế. Nội dung học phải đáp ứng được nhu cầu phát triển của cộng đồng, Học viên phải là chủ thể được học những gì mình cần, sau mỗi chủ đề - bài học sẽ có kế hoạch hành động để thực hiện một cách có hiệu quả.

7.2. Do không có đội ngũ chuyên trách về XMC cho người lớn, thường là kiêm nhiệm, không được đào tạo một cách bài bản, nên hiệu quả chưa cao. Vì vậy công tác đào tạo hướng dẫn viên cần được lựa chọn theo các tiêu chí đã xây dựng và được đào tạo thường xuyên, họ sẽ là những chiến binh thực thụ cùng với tham dự viên làm nên những bài học có giá trị cho cả cá nhân và cộng đồng.

7.3. Xây dựng đào tạo đội ngũ

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn cho từng chức danh sau:

- Điều phối viên mỗi huyện mỗi người để theo dõi chỉ đạo, điều phối kịp thời giải quyết bổ sung nhân lực vật lực cho từng cụm/nhóm trong phạm vi mình quản lý.

- Lựa chọn **Huấn luyện viên** (Không gọi là giảng viên) cấp quốc gia, tỉnh, huyện, được tham quan đào tạo, huấn luyện, trao đổi kinh nghiệm giữa trong nước, trong tỉnh và các quốc gia khác.

- Đào tạo **Hướng dẫn viên** (không gọi là Giáo viên) đa dạng, có thể là cán bộ khuyến nông, cán bộ các ban ngành, giáo viên đương chức/đã về hưu.... có tâm huyết gắn bó với cộng đồng lâu dài.

- Lựa chọn **tham dự viên** (không gọi là học viên) hiện tại số lượng người mù chữ tuy nhiều nhưng lại ở rải rác, nên không đủ mở lớp/nhóm vì vậy có thể theo hình thức hoà nhập giữa người biết chữ và người không biết chữ. Tất cả các khâu (các bước hướng dẫn học) có thể với phương thức cùng tham gia, sau đó tách người chưa biết chữ để hướng dẫn riêng hoặc có thể xây dựng đôi bạn cùng phát triển, để người biết chữ kèm người không biết chữ, như vậy cả 2 đều vui vẻ thoải mái thể hiện khả năng của mình, đồng thời HDV có thể bao quát được các hoạt động khác.

7.4. Biết cách khai thác nguồn lực tại chỗ (tài lực, vật lực, tin lực, nhân lực, trí lực...) mời những HDV có khả năng để tổ chức các mô hình sinh kế lồng ghép cách chương trình phát triển của địa phương, gây quỹ quay vòng từ sự đóng góp của các tham dự viên, từ các nguồn tiếp kiệm quỹ, từ các nguồn thu từ sản phẩm phát triển kế hoạch hành động... để gắn kết với nhau lâu dài đúng nghĩa cùng phát triển.

7.5. Thành lập Ban chỉ đạo có sự tham gia của chính quyền địa phương và các đoàn thể, có đại diện của các bên liên quan, làm tốt công tác giám sát và đánh giá để rút ra những bài học quý giá kể cả thất bại và thành công.

7.6. Nên đặt tên gọi các lớp học/nhóm học phù hợp với tâm lý, sở thích của Tham dự viên vì đi học XMC họ hay bị mặc cảm tự ti không muốn đi, nếu đặt tên lớp /câu lạc bộ /nhóm.

Ví dụ: “*Nhóm gia đình hạnh phúc Sông Lam*”; “*Câu lạc bộ phát triển cộng đồng bản Noọng Luống*”; “*Lớp học tình thương liên gia*”... thì họ rất hào hứng, tự hào với cái tên do tham dự viên tự đặt có nội quy sinh hoạt rõ ràng tham gia một cách tự nguyện đảm bảo tính bền vững.

8. Kết luận

Đây là một phương pháp mới đã được thử nghiệm ở nhiều tỉnh thành cả 3 miền. Có nhiều ưu điểm vượt trội cần được nhân rộng. Tuy nhiên không có phương pháp nào là vạn năng, cũng không có phương pháp nào là duy nhất, quan trọng là mình biết lựa chọn tối ưu khai thác hết điểm mạnh của từng phương pháp để hạn chế tối đa những điểm yếu của phương pháp làm cản trở đến tính hiệu quả của quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

9. Những kiến nghị đề xuất

9.1. Đề nghị Bộ GDĐT nghiên cứu, xem xét và đưa vào vận dụng trong thực tế.

9.2. Khai thác nguồn kinh phí cũng như những kinh nghiệm sẵn có trên thế giới đặc biệt là từ các tổ chức phi chính phủ, và chính phủ, các doanh nghiệp xã hội hoá Giáo dục cùng tham gia.

9.3. Mời các huấn luyện viên và mở các khoá đào tạo tại 3 miền trong cả nước, triển khai nhân rộng phương pháp này.

9.4. Kế hoạch hành động của AAV

AAV sẽ triển khai thực hiện phổ cập XMC cấp độ 1 cho nhóm DTTS người lớn tuổi từ 36 đến 60 ở 3 địa phương Krông Nô – Đăk Nông, Krông Bông – Đăk Lăk, Lâm Hà – Lâm Đồng theo phương pháp Reflect với sự hỗ trợ của Action Aid Quốc tế, bám sát Chương trình XMC của Bộ Giáo dục Đào tạo theo thông tư 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021.

Nâng cao năng lực xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, để không ai bị bỏ lại phía sau. Các địa phương tham gia chương trình Reflect mới sẽ được hỗ trợ nâng cao năng lực xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, tăng cường bình đẳng giới và nâng cao nhất lượng dịch vụ công trong giai đoạn tiếp theo.

Những đối tượng thụ hưởng trực tiếp là Thanh niên, phụ nữ nghèo, người DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương ở 13 địa phương của vùng dự án.

Tên dự án: **Phương pháp tiếp cận Giáo dục – Phát triển cộng đồng (Reflect)**

Thời gian thực hiện: Tháng 1 – 12/2024

Địa bàn thực hiện:

Cấp độ 1: Krông Nô – Đăk Nông; Krông Bông – Đăk Lăk; Lâm Hà – Lâm Đồng;

Cấp độ 2: Quảng Bạ - Hà Giang; Ninh Bình; Krông Nô – Đăk Nông; Krông Bông – Đăk Lăk; Lâm Hà – Lâm Đồng; Bình Tân – TP Hồ Chí Minh; Đông Hải – Bạc Liêu; Kế Sách – Sóc Trăng; Sóc Sơn – Hà Nội; TP Trà Vinh – Trà Vinh.

Trên đây là một số ý kiến tham luận góp phần nhỏ bé vào sự thành công của hội thảo rất mong nhận được có sự tham gia đóng góp ý kiến và ủng hộ của các cấp, các ngành, và quý vị đại biểu.

Tài liệu tham khảo

1. <https://baodantoc.vn/ngay-quoc-te-xoa-nan-mu-chu-89-phat-huy-thanh-qua-xoa-mu-chu-tai-viet-nam-1662623842518.htm>.

2. Bộ tài liệu tập huấn Hướng dẫn viên “ Phương pháp tiếp cận Giáo dục với phát triển cộng đồng 2007.

3. Thông tin và sức mạnh.

4. Cẩm nang Reflect. Dành cho hướng dẫn viên.

THAM LUẬN 3

Giải thưởng xoá mù chữ quốc tế

Những nỗ lực nhằm tôn vinh các sáng kiến vì cộng đồng

Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự ra đời của Ngày Quốc tế Xoá mù chữ và các Giải thưởng Quốc tế về Xoá mù chữ

Ý tưởng về Ngày Quốc tế Xoá mù chữ hay còn gọi là Ngày Quốc tế Đọc và Viết (International Literacy day) được đề cập lần đầu tiên tại Hội nghị Thế giới của các Bộ trưởng Giáo dục về chống nạn mù chữ được tổ chức tại Tehran, Iran vào năm 1965. Hội nghị là nơi các bộ trưởng nghị sự về tầm quan trọng của việc biết chữ, qua đó gieo mầm cho ý tưởng về một ngày đặc biệt dành để tôn vinh và thúc đẩy những nỗ lực xoá mù chữ trên quy mô toàn cầu.

Đến năm 1966, trong Đại hội nghị thường niên lần thứ 14 của UNESCO, tổ chức này đã chính thức tuyên bố lấy ngày ngày 8 tháng 9 là Ngày Quốc tế Xoá mù chữ. Kể từ năm 1967, các sự kiện và hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế Xoá mù chữ đã diễn ra hàng năm trên toàn thế giới. Ngày 8/9 đã trở thành một biểu tượng để nhắc nhở công chúng về tầm quan trọng của việc biết chữ như một quyền cơ bản của con người và là nền tảng quan trọng đầu tiên để xây dựng một xã hội nhân văn và bền vững.

Cùng với sự ra đời của Ngày Quốc tế Xoá mù chữ, các sáng kiến nhằm hiện thực hoá và thông điệp chủ đạo của ngày này vào đời sống đã được phát triển mạnh mẽ, tiêu biểu nhất là sự ra đời của các Giải thưởng Xoá mù chữ quốc tế. Các giải thưởng này có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc ghi nhận và khuyến khích các nỗ lực xoá mù chữ của các tổ chức và cá nhân trên toàn cầu, góp phần thực hiện các Mục tiêu bền vững 2030 của Liên Hợp Quốc. Mặc dù so với cột mốc năm 1966, thế giới đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc gia tăng tỷ lệ người biết chữ, nhưng nguy cơ vẫn còn đó. Theo thống kê từ UNESCO, hiện vẫn có khoảng 775 triệu người vẫn thiếu các kỹ năng đọc và viết cơ bản, hai phần ba trong số đó là phụ nữ; 60,7 triệu trẻ em không đến trường hoặc bỏ học. Các nghiên cứu cũng chỉ ra mối liên hệ rõ ràng giữa mù chữ với nghèo đói, mất an ninh chính trị- xã hội...., cũng như giữa mù chữ với các vấn đề về định kiến giới.

Bài viết này sẽ giới thiệu hai giải thưởng uy tín nhất hiện nay trong Lĩnh vực Xoá mù chữ là Giải thưởng Xoá mù chữ quốc tế của UNESCO (Unesco International Literacy Prizes) và Giải thưởng Xoá mù chữ của Thư viện Quốc hội

Hoa Kỳ (Library of Congress Literacy Awards) cũng như tóm lược một số sáng kiến đã được vinh danh bởi hai giải thưởng này trong năm 2023.

2. Giải thưởng Xóa mù chữ của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ

Giải thưởng Xóa mù chữ - Phổ biến tri thức của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ ra đời vào năm 2013 nhằm vinh danh các tổ chức có chiến lược đột phá, sáng tạo và hiệu quả trong khuyến đọc và kiến tạo các cơ hội HTSD cho mọi người. Đây được coi là một trong những quyền giáo dục cơ bản của con người và là nền tảng đầu tiên quan trọng nhất của HTSD. Giải thưởng cũng hướng tới việc công nhận và tôn vinh những thành tựu và đóng góp to lớn của các tổ chức không hoạt động vì lợi nhuận trong việc khuyến đọc, khuyến học và nâng cao dân trí; thông qua đó khuyến khích gia tăng hợp tác giữa các tổ chức có cùng chung sứ mệnh nhằm thúc đẩy cơ hội giáo dục bình đẳng cho mọi người, vì sự phát triển của cộng đồng, quốc gia và nhân loại.

Sau 11 năm, Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ đã trao giải cho 180 tổ chức từ 39 quốc gia trên thế giới. Giải thưởng được chia làm 4 hạng mục gồm: Giải **David M. Rubenstein**, Giải **American Prize**, Giải **International Prize** và Giải **Successful Practices Honorees**.

2.1. Giới thiệu một số tổ chức đạt giải Xóa mù chữ của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ năm 2023

Năm 2023, Ban Tổ chức đã trao giải cho 18 tổ chức đến từ 6 quốc gia gồm: Hoa Kỳ (chiếm 2/3 số giải), New Zealand, Anh, Indonesia, Pakistan và Việt Nam.

2.1.1. Chương trình Tủ sách nhân ái và Ngôi nhà Trí tuệ (Việt Nam)

Giải thưởng của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ là sự công nhận ở quy mô quốc tế đối với sáng kiến khuyến đọc và xóa mù chữ của Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện tại, với mạng lưới 20,090 tủ sách (hơn 1.2 triệu cuốn sách) tại hơn 3,000 trường học và cộng đồng dân cư, Chương trình Tủ sách Nhân ái không chỉ huy động nguồn lực tài chính, nhân lực để tuyển chọn, phân loại, đóng gói và trao tặng nguồn sách chất lượng tới người đọc mà còn tư vấn về chuyên môn cho các trường học và địa phương về: cách thức khai thác tối đa các không gian đọc sách (ở nhà, ở lớp, ở thư viện, sân trường, nhà văn hóa cộng đồng, bệnh viện, nhà thờ, nhà chùa, trại giam, nhà tránh trú bão lũ, tòa nhà chung cư...); đo lường thời gian đọc sách mỗi ngày của học sinh (bằng các chỉ số: 01 tiết đọc sách mỗi tuần, 15 phút đọc sách trên lớp và 20 phút đọc sách ở nhà mỗi ngày); thúc đẩy các chính sách khuyến đọc (đưa đọc sách vào thi đua, tổ chức tiết đọc sách trong thời khóa biểu, đọc sách tích điểm đổi quà, tôn vinh Đại sứ đọc...); cách thức tổ chức các hoạt động đọc sách và trải nghiệm (kể chuyện, viết review, vẽ tranh, thuyết trình, diễn kịch, sáng chế...).

Chương trình Tủ sách Nhân ái đã tạo cơ hội tiếp cận thư viện, đọc sách chất lượng cho hơn 2,2 triệu độc giả ở 60/63 tỉnh thành tại Việt Nam và một tỉnh tại nước bạn Lào, góp phần chuyển dịch và sắp xếp lại hệ thống thư viện/tủ sách để đảm bảo phục vụ tiện lợi nhất cho người dân và trẻ em những nơi có điều kiện khó khăn. Đồng thời, chương trình cũng tạo nên một làn sóng chia sẻ tri thức rộng rãi trong xã hội: học sinh góp sách cho trường học, phụ huynh góp sách cho tủ sách lớp học của con, cựu học sinh góp sách tặng trường cũ, học sinh thành phố góp sách tặng học sinh nông thôn, các doanh nghiệp tặng sách cho cộng đồng,...

Bên cạnh đó, với hệ thống 168 không gian học tập cộng đồng tại 06 quốc gia (Việt Nam, Malaysia, Nhật Bản, Úc, New Zealand, Hoa Kỳ), Chương trình Ngôi nhà Trí tuệ đã kiến tạo một hệ sinh thái HTSD rộng khắp. Các “Ngôi nhà” mang đến nhiều hoạt động đa dạng và hữu ích cho cộng đồng gồm: thư viện; các lớp học miễn phí cả trực tiếp lẫn trực tuyến về nhiều môn học cần thiết cho cuộc sống (đặc biệt là tiếng Anh, phương pháp học tập và kỹ năng sống, tài chính cá nhân); học bổng cho các thành viên có nỗ lực trong các hoạt động; các buổi talkshow giao lưu văn hóa - giáo dục với các giáo sư, học giả, giảng viên, chuyên gia tình nguyện hàng đầu trong nước và thế giới; hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, nghệ thuật, võ thuật; “bảo tàng” văn hóa địa phương; giáo dục STEM; trại hè trải nghiệm,... Tất cả đã tạo nên những cộng đồng đọc sách và HTSD hoàn toàn miễn phí, đem đến những cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng và bình đẳng cho hàng triệu trẻ em và người dân.

Giải thưởng của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ là sự ghi nhận và khích lệ đối với nỗ lực của những người sáng lập và điều hành Chương trình cũng như hàng ngàn tình nguyện viên, nhà tài trợ... trong và ngoài nước - những người đã chung tay lan tỏa chương trình trong 7 năm qua, để những hạt mầm Trí tuệ và Nhân ái được gieo xuống trên khắp đất nước Việt Nam và vươn ra thế giới.

2.1.2. Dự án News Literacy (Xoá mù thông tin/ truyền thông) – Hoa Kỳ

Dự án News Literacy hướng tới việc xoá mù thông tin/truyền thông thông qua việc nâng cao kỹ năng thiết yếu cho người dân để có thể phân biệt được các tin tức thật/giả hoặc chính xác/bóp méo nhằm bảo vệ quyền lợi và phúc lợi của cá nhân và bảo vệ những giá trị cơ bản làm nền tảng cho xã hội. Trong bối cảnh mạng internet phát triển mạnh mẽ, các phương tiện truyền thông xã hội đa phương tiện nở rộ và AI đang ngày càng trở nên chiếm ưu thế khiến thông tin trở nên quá tải, phức tạp, khó kiểm chứng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc trang bị các kỹ năng để người dân có thể làm chủ thông tin một cách hiệu quả.

Theo ước tính, 13,450 giáo viên ở 50 tiểu bang của nước khoảng 2 triệu học sinh đã tiếp cận phần mềm lọc thông tin thông minh của Dự án News Literacy. Cùng với đó, trung bình mỗi năm có khoảng 34,000 người đã tham gia vào các sự

kiện học cộng đồng về hiểu biết tin tức và hơn 8,000 giáo viên tham dự các sự kiện, chương trình đào tạo dành riêng cho giáo viên.

Vào tháng 10 năm 2022, New Literacy đã ra mắt RumorGuard™ - một trang web tương tác kiểm chứng tin đồn cập nhật nhất. Trang web này cũng cung cấp các mẹo cụ thể để xây dựng những kỹ năng hiểu biết tin tức cần thiết giúp người dùng đánh giá nội dung trực tuyến một cách tự tin. Người dân cũng có thể đăng ký nhận cảnh báo từ RumorGuard để nắm bắt thông tin xác thực và đẩy lùi các tin đồn hoặc các thông tin giả mạo. Trong 9 tháng đầu tiên, trang web đã thu hút hơn 390,000 lượt truy cập.

Dự án News Literacy cũng thiết kế các bài giảng ảo có tên gọi là Checkology® khám phá những thiệt hại về mặt vật chất, tinh thần và gắn kết xã hội mà tin tức giả mạo và sai lệch truyền thông đã gây ra trong suốt chiều dài lịch sử nước Mỹ. Những bài giảng này nhằm cung cấp những con số, dữ liệu và kết quả nghiên cứu có thực chứng nhằm cảnh báo về hậu quả của thông tin không chính xác; qua đó nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc làm chủ thông tin.

Với những đóng góp to lớn đối với vấn đề mang tính thời đại này, News Literacy đã mang đến một khía cạnh mới mẻ về xoá mù chữ chức năng trong kỉ nguyên số và được ghi nhận bởi giải thưởng danh giá của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ.

3. Giải thưởng xoá mù chữ quốc tế của UNESCO

Hưởng ứng Ngày Quốc tế Xoá mù chữ, năm 1967 UNESCO đã sáng lập Giải thưởng Quốc tế Xoá mù chữ nhằm tôn các tổ chức và cá nhân có cống hiến đặc biệt to lớn trong lĩnh vực này trên phạm vi toàn cầu. Tới nay, 512 dự án và chương trình do các chính phủ, tổ chức phi chính phủ và cá nhân trên khắp thế giới thực hiện đã được vinh danh. Thông qua những Giải thưởng uy tín này, UNESCO mong muốn ghi nhận và khích lệ các nỗ lực xoá mù chữ tại mọi quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt là những khu vực yếu thế và kém phát triển.

Giải thưởng Quốc tế Xoá mù chữ của UNESCO chia làm 02 hạng mục chính là Giải thưởng Vua Sejong (King Sejong Literacy Prizes) và Giải thưởng Khổng Tử (Confucious Literacy Prizes).

Mỗi năm, Tổng Giám đốc UNESCO sẽ bổ nhiệm một Ban Giám khảo Quốc tế. Ban giám khảo chịu trách nhiệm xem xét hồ sơ và đề xuất các chương trình có khả năng giành giải thưởng lên Tổng Giám đốc. Thành viên Ban giám khảo là các chuyên gia và học giả nổi tiếng trong lĩnh vực giáo dục đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, được bổ nhiệm trong nhiệm kỳ hai năm. Muốn tham gia giải thưởng này, các tổ chức/cá nhân cần nhận được sự chấp thuận và đề cử từ Ủy ban Quốc gia

UNESCO của nước sở tại hoặc từ các tổ chức phi chính phủ quốc tế là đối tác chính thức với UNESCO.

3.1. Giới thiệu một số tổ chức đạt giải Xoá Mù chữ Quốc tế của UNESCO năm 2023

Mỗi năm, Giải thưởng Xoá mù chữ Quốc tế của UNESCO tập trung vào một chủ đề cụ thể. Năm 2023, chủ đề chính của giải thưởng là ***Xoá mù chữ trong một thế giới đang chuyển đổi: Xây dựng nền móng cho các xã hội hòa bình và bền vững*** với thông điệp chính: "Cùng nhau, chúng ta có thể xây dựng một thế giới trong đó biết chữ là tác nhân thúc đẩy những thay đổi tích cực, dẫn đến tương lai hòa bình và bền vững."

Giải thưởng năm 2023 được trao cho 6 dự án đến từ Bangladesh, Cộng hòa Dominica, Phần Lan, Pakistan, Nam Phi và Uganda.

Chương trình GraphoGame (Phần Lan)

Chương trình GraphoGame từ Phần Lan đã được trao Giải thưởng Xoá mù chữ UNESCO King Sejong vì nhờ sáng kiến thúc đẩy việc biết chữ thông qua các trò chơi sử dụng 14 loại ngôn ngữ khác nhau. GraphoGame đã thu hút một cộng đồng người dùng lên đến hơn 5 triệu người. Ứng dụng GraphoGame là một nền tảng học tập sử dụng cách chơi được cá nhân hóa để dạy cho người chơi các kỹ năng biết chữ cần thiết. Nền tảng này cung cấp các bài tập tương tác, bài học âm vị, và các hoạt động xây dựng từ vựng. Nền tảng này cũng ứng dụng các thuật toán học tập linh hoạt để đánh giá tiến bộ của người học, điều chỉnh mức độ khó và nội dung học tập tương ứng nhằm đảm bảo trải nghiệm học tập có tính cá nhân hoá cao cho mỗi người dùng.

Đến cuối chương trình, người học được mong đợi sẽ phát triển kỹ năng biết chữ cơ bản, bao gồm giải mã, đánh vần và kết hợp âm với chữ. GraphoGame đã cho thấy kết quả rất tích cực đối với khả năng biết chữ của người học. Năm 2021, có 3 triệu người đăng ký học tập theo chương trình này, và vào năm 2022, con số đã tăng lên 5 triệu, trong đó có 50% là bé gái và phụ nữ. Có khoảng 2,7 triệu người học đã hoàn thành chương trình vào năm 2021. Trong năm 2022, con số này tăng lên 4,5 triệu, và sự cân bằng giới tính được duy trì tốt qua tất cả các năm.

Chương trình Mạng lưới Biết chữ Himalayan (Pakistan)

Chương trình Mạng lưới Biết chữ Himalayan từ Pakistan đã vinh dự được nhận Giải thưởng Xoá mù chữ King Sejong vì những nỗ lực phát triển phong trào biết chữ trong cộng đồng Bakarwal của Pakistan thông qua giáo dục đa ngôn ngữ dựa trên ngôn ngữ mẹ đẻ. Mạng lưới Biết chữ Himalayan là một tổ chức phi chính phủ cung cấp chương trình học ở cấp mầm non và tiểu học. Nhóm đối tượng người

học mục tiêu của chương trình này là trẻ em Bakarwals - những người chăn nuôi du mục ở dãy Himalaya nam.

Mạng lưới Biết chữ Himalayan được thành lập vào năm 2004, nhằm hỗ trợ nhóm dân số dễ bị tổn thương chuẩn bị cho các thay đổi liên quan đến việc định cư và hoà nhập xã hội. Chương trình đào tạo và phát triển những nhà lãnh đạo bản địa ưu tú. Những nhà lãnh đạo này sẽ hỗ trợ cộng đồng trong quá trình chuyển đổi, bảo vệ cũng như tôn vinh di sản ngôn ngữ và văn hóa của người du mục Bakarwal.

Để dạy chữ cho trẻ em du mục không có điều kiện tới trường, chương trình xây dựng cộng đồng thành viên cốt lõi là các giáo viên sẽ tham gia dạy học tại những ngôi trường đặc biệt chính là những chiếc lều/trại của người dân du mục. Những giáo viên này được hỗ trợ bởi một nhóm giám sát, được đào tạo thường xuyên, được hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá. Các buổi học được lên lịch sao cho phù hợp với lịch sinh hoạt, nếp du cư và công việc chăn nuôi của học sinh. Trẻ em từ 5 đến 6 tuổi được dạy toán và tập đọc theo một chương trình giáo dục dựa trên ngôn ngữ mẹ. Sau đó các lớp từ lớp 1 đến lớp 5, các em được học theo giáo trình các môn được quy định bởi sở giáo dục địa phương. Từ năm 2014, hơn 2.400 người học đã hưởng lợi từ chương trình này.

Dự án “Thư viện điện tử châu Phi” của Snapplify (Nam Phi)

Dự án này đã nhận Giải thưởng Xoá mù chữ của UNESCO vì cam kết thúc đẩy xoá mù chữ bằng ngôn ngữ mẹ trên toàn lục địa. Snapplify là một công ty công nghệ giáo dục hàng đầu tại Nam Phi, cung cấp giải pháp học tập kỹ thuật số cho cá nhân và tổ chức. Giải pháp Thư viện điện tử châu Phi ra đời vào năm 2011 đã cung cấp quyền truy cập vào hàng ngàn sách điện tử miễn phí và nội dung giáo dục. Snapplify hợp tác với các nhà xuất bản địa phương và quốc tế để đẩy mạnh tiếp cận các nguồn tài nguyên thư viện mở, thúc đẩy việc đọc và học chữ của người dân.

Snapplify cũng kiến tạo một mạng lưới liên kết các nhà sách độc lập và các cộng đồng giáo viên hết sức sôi động tại Châu Phi. Chương trình sử dụng một phương pháp giáo dục cá nhân hóa, phân tích lịch sử đọc và sở thích của người dùng để đề xuất nội dung được tùy chỉnh. Giáo viên được đào tạo tại chỗ và được hỗ trợ liên tục. Người học có thể truy cập một loạt nội dung theo chương trình học xoá mù chữ trên nhiều thiết bị, bao gồm hơn 50.000 sách điện tử miễn phí. Các giải pháp công nghệ cao của chương trình như ứng dụng đọc Snapplify cho phép người học chủ động việc học và có thể học tập theo phương thức học tập từ xa với nguồn tài nguyên hỗ trợ phong phú, dồi dào.

Từ năm 2011, có 1.532.880 người đã đăng kí theo học các chương trình xoá mù chữ của Snapplify. Chương trình này đo lường trình độ và kỹ năng biết chữ

của người học thông qua ứng dụng công nghệ, theo dõi việc sử dụng và hành vi của người đọc. Snapplify hợp tác với các tổ chức lớn như Bộ Giáo dục KwaZulu-Natal và Bộ Giáo dục Gauteng, để triển khai dịch vụ thư viện số đến các trường học, trang bị cho hàng nghìn học sinh và giáo viên quyền truy cập vào công cụ số và nguồn lực giáo dục để tự chủ việc học tập, nâng cao khả năng đọc, viết và năng lực HTSD của bản thân.

GIẢI THƯỞNG XÓA MÙ CHỮ QUỐC TẾ NĂM 2009

Chủ đề: XMC và Trang bị năng lực

Bài dự thi đoạt giải: Những phụ nữ nông thôn tại Ấn độ tìm được tiếng nói

Đây là dự án đã từng bị quy kết là một dự án thất bại: Một tờ báo viết được sản xuất và bán bởi những phụ nữ nông thôn ít học, nghèo khổ và thuộc tầng lớp có địa vị thấp kém trong xã hội. Nhưng giờ đây, nó đã được thế giới ghi nhận thông qua giải thưởng XMC Vua Sejong của UNESCO năm 2009. ‘Khabar Lahariya’ (cái tên có nghĩa là “Những làn sóng mới”) được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2002, ngày nay tờ báo 8 trang xuất bản 2 tuần 1 lần này đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu với hơn 25.000 người đọc tại hơn 400 ngôi làng ở quận Chirakoot và Banda thuộc Uttar Pradesh, phía bắc Ấn Độ.

Nó cũng là sự ghi nhận đối với những người phụ nữ đã đứng lên chống lại kì thị về giai cấp, giới tính, quan niệm cổ hủ về vai trò truyền thống của người phụ nữ, đề nói lên tiếng nói của bản thân họ cũng như của cộng đồng nữ giới. Nirantar, tổ chức đã đưa ra ý tưởng và triển khai dự án này đã được vinh danh chiến thắng trong lễ trao giải năm nay.

Nirantar được thành lập vào năm 1993 với mục đích thúc đẩy XMC và giáo dục vì quyền lợi của người phụ nữ. Trong năm 2002, tổ chức này bắt đầu tuyển chọn phụ nữ với nhiều trình độ biết chữ khác nhau thuộc các nhóm yếu thế như cộng đồng Dalit, Kol và Muslim (hồi giáo) làm việc như những phóng viên của tờ báo. Những người phụ nữ này đã được đào tạo chuyên sâu về các kĩ năng đọc, viết, báo cáo và hiệu đính.

Vào năm 2004, Nirantar và Khabar Lahariya bắt đầu các khóa đào tạo về cách làm báo, tờ rơi, và tờ quảng cáo. Các khóa học được bố trí thành 2 modul 14 và 7 ngày nhằm đáp ứng được nhu cầu của các nhóm địa phương, những phụ nữ mới biết chữ và những phụ nữ đã biết chữ ở mức độ cơ bản. Giáo viên được trả lương theo tháng. Những người tham dự cũng được đào tạo để biết cách sử dụng Internet và vận hành máy quay, công cụ mà họ sẽ mang theo khi “tác nghiệp”.

Một trong những điểm mạnh của Khabar Lahariya’s đó là tờ báo được viết bởi dân làng, thuộc sở hữu của dân làng và vì dân làng. Những phụ nữ được biết đến như những “phóng viên” của tờ báo viết về tất cả mọi thứ, từ kế hoạch xây dựng một nhà máy xi măng phá hoại không gian xanh, đến việc người ta đã trả tiền thuê những người phụ nữ bỏ phiếu tán thành chiến tranh Irac trong một cuộc trưng cầu dân ý tại địa phương. Người đọc đã sử dụng những bài báo được xuất bản này để đưa ra các yêu cầu hành động và thông tin từ phía chính quyền; mặt khác, chính quyền địa phương đã bị khiển trách vì sự tắc trách và trong một vài

trường hợp, người dân thậm chí còn nhận được tiền bồi thường và đền bù thiệt hại.

Tờ báo cũng viết về những vấn đề như nạn hiếp dâm và bạo hành giới', và công trình của họ đã được vinh dự nhận giải thưởng Chameli Devi Jain – giải thưởng báo chí danh giá nhất tại Ấn Độ.

Khabar Lahariya là tổ chức truyền thông độc lập của phụ nữ vùng nông thôn duy nhất. Tờ báo này đã đào tạo nên rất nhiều phóng viên nữ - những người cung cấp hỗ trợ nguồn cho các nhóm khác, và sự thành công của dự án đã khơi nguồn cảm hứng cho phụ nữ nông thôn ở các vùng miền khác trên toàn quốc như Rajasthan and Bihar, để họ bắt đầu xuất bản những tờ báo nông thôn hàng tháng giống như mô hình của Khabar Lahariva.

GIẢI THƯỞNG XÓA MÙ CHỮ QUỐC TẾ NĂM 2010

Chủ đề: XMC trao quyền cho nữ giới

Bài dự thi đoạt giải: Dự án XMC cho các hộ gia đình tại Hamburg, Đức

Bắc những cây cầu kết nối trường học, cộng đồng và cha mẹ

“Hãy sử dụng bức ảnh của cha mẹ bạn hoặc một album ảnh để viết về lịch sử gia đình bạn và sau đó kể lại cho con của bạn nghe.” Đó là một trong những bài tập mà các bà mẹ phải làm cùng với con của mình trong dự án XMC cho các hộ gia đình tại Hamburg, Đức. Dự án này được Viện Nghiên cứu quốc gia về phát triển trường học và đào tạo giáo viên triển khai từ năm 2004 tại một số quận khó khăn, và là một trong số dự án giành giải thưởng XMC Vua Sejong năm 2010.

Tại Hamburg, tỉ lệ dân nhập cư chiếm đến 14% tổng dân số, dự án XMC cho các hộ gia đình hướng tới đối tượng cha mẹ từ các cộng đồng nhập cư, chủ yếu là các bà mẹ và con của họ (dưới 6 tuổi). Những năm đầu đời thực sự có ảnh hưởng vô cùng to lớn đến thái độ học tập và tương lai tiếp cận nền giáo dục của trẻ nhỏ sau này. Trong suốt giai đoạn đó, cha mẹ cũng đóng vai trò chủ đạo trong việc giúp con trẻ nắm bắt được các kỹ năng biết đọc biết viết cơ bản. Đó cũng chính là giai đoạn mà rất nhiều bậc cha mẹ phải bắt đầu học hoặc tái-học XMC để có thể giúp con em mình làm các bài tập về nhà.

Trong hai năm, các bà mẹ sẽ đến trường với con em mình mỗi tuần 1 lần. Họ sẽ cùng tham gia các hoạt động như các trò chơi trên lớp, và học tách biệt ở những nội dung khác. Mục đích không chỉ là học để biết đọc, biết viết, mà còn giúp họ làm quen với sách vở, kích thích niềm đam mê đọc sách và tìm hiểu về tiếng Đức cũng như ngôn ngữ mẹ đẻ của họ.

Mỗi năm có gần 1.000 bà mẹ và rất nhiều trẻ em được XMC nhờ dự án này. Bắt đầu với 9 quận, dự án sau đó đã nhanh chóng nhận rộng ra 33 quận, và mỗi năm thu hút thêm 25 trường học tham gia. Cho đến thời điểm hiện nay, dự án đã thành công trong việc gắn kết nhà trường, gia đình và các cộng đồng. Nó thúc đẩy sự kết nối giữa phụ huynh và giáo viên và dần thay đổi văn hóa của các trường tham gia. Tại một vài trường, các phòng học đã được điều chỉnh cho phù hợp với các bà mẹ. Sau một khóa học kéo dài 2 năm, rất nhiều người trong số họ trở nên tự tin và nâng cao được năng lực bản thân.

Dự án cũng góp phần phát hiện ra những tài năng tiềm ẩn như Ümmühan, mooth – một bà mẹ gốc Thổ Nhĩ Kỳ. Sau khi theo học lớp XMC, Ümmühan đã khám phá ra khả năng đặc biệt về viết thơ. Những bài thơ của bà đã được xuất bản và được sử dụng làm tài liệu trong các khóa học XMC cho các phụ nữ nhập cư.

GIẢI THƯỞNG XÓA MÙ CHỮ QUỐC TẾ NĂM 2011

Chủ đề: XMC vì Hòa bình

Bài dự thi đoạt giải: Các khóa học XMC xây dựng lại niềm tin giữa các cộng đồng bị chia cắt bởi chiến tranh tại Burundi

Chương trình XMC của chính phủ nhằm thúc đẩy sự hòa hợp và bình đẳng tại Burundi-một khu vực bị tổn thương nặng nề bởi hậu quả chiến tranh đã giành được 1 trong 2 giải thưởng XMC Vua Sejong của Unesco năm 2011.

Chương trình XMC quốc gia triển khai tại Burundi đã được vinh danh bởi phương pháp sáng tạo không chỉ giúp kết nối chương trình XMC với những vấn đề đời sống thường nhật mà còn giúp người dân nơi đây nâng cao ý thức về hòa bình và lòng vị tha.

Burundi vẫn đang trong quá trình khôi phục hậu quả từ cuộc nội chiến kéo dài nhiều năm. Cuộc nội chiến này đã gây chia rẽ sâu sắc người dân và tạo ra một bầu không khí căng thẳng, lo sợ và nghi ngờ giữa những người hồi hương với những người vẫn bám trụ tại quê hương. Bên cạnh đó, các số liệu điều tra dân số năm 2008 cho thấy 57.5% người dân tại Burundi không biết chữ (tương đương 3 triệu người), trong đó phụ nữ chiếm 61%.

Chương trình XMC quốc gia đã cân nhắc những vấn đề này như một phần quan trọng trong chương trình XMC. Bằng việc tạo ra các khóa học mà tất cả các đối tượng bất kể giới tính, sắc tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, vùng miền đều có thể tham gia và các giáo viên được đào tạo để giúp đỡ những nhóm người khác nhau cùng học tập đã giúp gắn kết người dân và mang đến sự hòa hợp. Chương trình được khởi động từ năm 1989, hướng tới đối tượng từ 15 tuổi trở lên, những trẻ em chưa bao giờ được cắp sách tới trường, những phụ nữ và trẻ em gái, các dân tộc thiểu số như bộ lạc Batwa, những người hồi hương và những người từ quân ngũ trở về khi chiến tranh kết thúc. Chương trình bao gồm cả thiết kế các nguồn và tài liệu XMC, đào tạo đội ngũ giáo viên, quản lý các trung tâm XMC, kêu gọi tài trợ và tập hợp người học cũng như các chương trình chống tái mù chữ sau khi biết chữ.

Chương trình cũng bao gồm một khóa học Giáo dục về Hòa bình và sự Cảm thông, tại đó các nhà giáo dục và giáo viên tuyên truyền về hòa bình, quyền con người và nền dân chủ. Các khóa học từ nguồn vốn chính phủ được giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ (tiếng Kinrudi) tại hơn 900 trung tâm trên toàn quốc. Chương trình học được điều chỉnh sao cho phù hợp với nhu cầu thực tế của người học tại từng địa phương, và thời gian học cũng được thay đổi linh hoạt cho phù hợp với mùa vụ nông nghiệp của từng vùng.

Người học được lựa chọn các chủ đề liên quan đến đời sống hàng ngày của họ như nông nghiệp, chăn nuôi, dinh dưỡng, sức khỏe, sức khỏe sinh sản, nghề

nghiệp, quyền con người và giải pháp hòa bình cho các xung đột. Kết quả của chương trình này là mỗi năm có thêm ít nhất 20.000 người biết chữ. Từ năm 2010 đến năm 2011, chương trình đã cấp hơn 50.000 chứng chỉ cho những người mới biết đọc và 19.897 người theo học các chương trình tiếp tục sau biết chữ trên toàn quốc.

Jean Nakintije, một học viên của trung tâm XMC Mirinzi nói: “ Từ khi tham gia khóa học này, tôi có thể tự viết họ tên đầy đủ và biết đọc dù còn rất chậm. Tôi cũng hiểu rằng không được sử dụng cùng 1 loại phân bón cho cây café và cây đậu. Tôi cũng biết làm thế nào để chăm nuôi năng suất hơn.”

Ông Prime Hakiza, giám đốc của chương trình giải thích, mục tiêu của chương trình này không chỉ là dạy người học biết đọc, biết viết mà còn giúp họ phát triển năng lực bản thân, tự chủ về kinh tế, củng cố việc học tập sau biết chữ và xây dựng các cộng đồng hòa bình hữu nghị, nơi mà tất cả mọi người đều hiểu được các quyền cơ bản của con người và nền dân chủ.

Ông nói “ XMC đã thúc đẩy sự hòa hợp giữa những người dân đã bị chia cắt bấy lâu bởi chiến tranh. Những lớp học XMC đã đạt được 2 mục tiêu lớn cùng lúc và xóa bỏ bầu không khí của sự nghi ngờ”.

Chương trình XMC được triển khai tại Burundi được hỗ trợ bởi UNESCO, UNICEF, Action Aid cũng như các tổ chức tín ngưỡng và các tổ chức CPC quốc gia và quốc tế. Hiện nay, chương trình này đang được học tập và nhân rộng tại các khu vực phía Đông của Cộng hòa Congo.